Kính lễ thâm ân

— Mười phương Tam bảo thùy từ gia hộ.

— Các bậc Tôn túc khải đạo đường hướng thượng này.

— Các bậc Thầy hướng dẫn và các Thiện hữu tri thức.

Thông Thiền

Thiền Viện **CHƠN KHÔNG**

Thiền sư Chí Minh & Tuyết Đường

TINH HOA VĂN HÓA
PHƯƠNG ĐÔNG

Vườn Thiền Rừng Ngọc
(Thiền Uyển Dao Lâm)

Thông Thiền
soạn dịch
(In lần thứ 2, có bổ sung và sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN
TỔNG HỢP TP. HCM

Lời dịch giả trong lần tái bản

Bản tiếng Việt này được dịch từ ba quyển:

1. Thiền Uyển Mông Cầu của thiền sư Chí Minh.
2. Thiền Uyển Dao Lâm của thiền sư Tuyết Đường.
3. Thiền Uyển Mông Cầu của một thiền sư đời Tống.

Về quyển thứ nhất và thứ hai ở bản Hán được ghép chung và còn có các tên khác như: *Thiền Uyển Dao Lâm Chú*, *Thiền Uyển Mông Cầu Dao Lâm* gồm 562 tắc. Riêng quyển ba, do một vị khuyết danh (mà người ta đoán là một thiền sư đời Tống) ra công sưu tập các tắc còn sót lại, được 144 tắc. Như thế quyển *Vườn Thiền Rừng Ngọc* sẽ có 706 mẫu chuyện thiền.

Trong lần tái bản này chúng tôi có sửa đổi về hình thức và nội dung tập sách như sau:

- Về hình thức: Cứ 4 câu sắp xếp vào một bài, trong đó: phần chữ Hán và phần phiên âm được xếp ngang nhau; phần dịch nghĩa và chú thích được xếp chung liền dưới đó.
- Về nội dung: Chúng tôi nhận thấy có 44 tắc mà thiền sư Tuyết Đường không tìm được xuất xứ. Riêng về phần chúng tôi trong khi đọc các sách thiền khác, tình cờ tìm được phần chú thích cho 10 tắc:

    1. Thiên Bát khai hoa (tắc 35)
    2. Qui Tông duệ thạch (tắc 65)
    3. Từ Giác dưỡng mẫu (tắc 76)
    4. Tứ hiền vấn đạo (tắc 81)
    5. Tam Phật hạ ngữ (tắc 82)
    6. Mộc Bình thảo lũ (tắc 158)
    7. Thiên Cái dục thất (tắc 161)
    8. Phần Dương lục nhân (tắc 199)

9. Thứ Công điểm nhãn (tắc 377)

10. Quốc sư thủy oản (tắc 522).

Có thể nói đây là một *quyển sách nhập môn thiền học cho quí vị thiền sinh mới vào cửa thiền, và cũng là tài liệu giúp cho sự tra cứu các điển tích thiền* rất tiện dụng.

Mặc dù đã cố gắng chỉnh sửa, bổ sung, song chắc chắn tập sách cũng không tránh khỏi những sai sót bất cập, mong người đọc lượng thứ.

Thông Thiền kính ghi.

Lời tựa

Vào đời Đường, Lý Hãn có trước một thiên "Mông Cầu" tiện cho kẻ sơ cơ học thuộc. Từ đó về sau, có một ít người phỏng tác loại sách Mông Cầu. Ở đây xin nêu ra một vài quyển như: Thuần Chính Mông Cầu, Tân Mông Cầu, Tục Mông Cầu v.v…

Quyển sách này có tên "Thiền Uyển Mông Cầu Dao Lâm" là do phối hợp hai phần: phần I tức quyển *Thiền Uyển Mông Cầu* và phần II tức quyển *Thiền Uyển Dao Lâm*.

Quyển *Thiền Uyển Mông Cầu* trên là do sư Chí Minh soạn ở chùa Thiếu Lâm, non Tung Sơn vào đời Nam Tống. Thiền sư Chí Minh bắt chước theo Lý Hãn, trích dẫn sử truyện, căn cứ vào các Tổ Lục rồi biên tập việc làm của các đời Tổ sư trong Thiền Lâm, trên từ Phật Thích Ca đến cuối là Hòa thượng Huyền Minh. Mỗi câu bốn chữ, cả thảy gồm trong 562 tắc thiền ngữ, dưới thể thơ Ngẫu đối, lời lẽ hài hòa hợp thành âm vận, giúp người học thuộc dễ dàng, từ vốn liếng này có thể soi lòng và biện đạo.

Ba mươi năm sau đó, cũng đời Nam Tống, vào niên hiệu Bảo Hựu thứ 3 (1255), tại Yên Kinh nơi chùa Đại Vạn Thọ, Thiền sư Đức Giản hiệu Tuyết Đường, tham khảo trích dẫn các bộ loại như kinh *Phổ Diệu*, *Truyền Đăng Lục*, *Phổ Đăng Lục*, *Ngũ Đăng Hội Nguyên*, *Phật Tổ Thống Kỉ*, *Tăng Bảo Lục* v.v… chú thích sách này rõ ràng, làm cho mỗi câu thêm thi vị, rồi giao cho Ngọc Khê tiến hành việc khắc bản, lấy tên là *Thiền Uyển Dao Lâm*, được xếp vào Tục tạng chữ 卍 tập thứ 148.

Về sự lưu hành này tại Trung Quốc, đến nay cũng chưa biết rõ ràng, các tác giả ghi chép về Thiền học có Hòa thượng Nghĩa Đế cho rằng: "Sách được lưu hành khá lâu ở Nhật Bản, tuy nhiên ở Trung Hoa thì chẳng còn. Theo ông Viễn Môn Trụ trong *Ngũ*

Đăng Tục Lược thì vị tăng tên Tuyết Đường Giản này thuộc môn hạ của Vạn Tùng".

Nhờ sự kiện trên chúng ta có thể thấy ở Trung Hoa, sách này truyền bá chẳng được rộng rãi. Về niên đại truyền sang Nhật Bản cũng chưa rõ lắm. Nhờ bản chép tay thời Túc Lợi, khoảng niên hiệu Đại Vĩnh (1521-1527), chúng ta mới biết có sách này lưu hành trong chốn tùng lâm từ trước. Đến thời đại Đức Xuyên (1615-1867), nó được khắc bản trước sau hai lần, thời gần đây lại được biên vào *Tục Tạng Kinh*. Thế thì, sách này há lại rơi vào điều hiềm nghi về văn tự thiền ư?

Than ôi! Tông phong Vạn Tùng làm sách này cốt muốn cho người chân tham thật chứng, trái lại bọn người cạn cợt lấy đó làm vốn riêng gây thành đề tài cho các cuộc tranh luận. Đâu phải là trống đánh xuôi mà kèn thổi ngược?

Thế nhưng, theo chỗ nhận định của cư sĩ Sư Hiên thì "Sách này gồm có 2000 lời, phát minh 500 việc, lời lẽ sáng tỏ mà đầy đủ, sở học của Sư sâu mà rộng, đáng cho là cao tột trong Thiền môn. Biển pháp được đúc kết thành tiêu đề, khiến kẻ hậu học bớt được mười năm nhọc nhằn, thành tựu trí nhớ hơn nửa tạng. Vậy thì, công lao cùng lòng từ bi của Sư cũng đủ cho chúng ta thấy".

Ở đây, miễn bàn những lời tán dương rườm rà, chỉ biết quyển Mông Cầu này ra đời nhằm mục đích giúp cho người mới vào cửa Thiền có tài liệu học tập và các điệu trong chùa giải trí bằng cách ngâm nga các thi kệ.

Các cư sĩ: Nhàn, Sư Hiên, Long Sơn đề tựa.

Tiểu sử tác giả

Tác giả là Thiền sư Chí Minh, tự là Bá Hôn, hiệu Lạc Chân Tử, lại có hiệu là Thố Am, người đời Tống ở An Châu (nay là huyện An Tân, Hà Bắc), con nhà họ Hác. Tính tình của Sư rất mực thước, dáng bên ngoài trong quê mùa chất phác, nhưng tinh thần bên trong rất là sáng suốt.

Ban đầu Sư ở chùa Hương Lâm (nay thuộc huyện Vấn, Tứ Xuyên). Nơi đây, Sư thụ giới cụ túc với Tịnh Công và ngày đêm tham cứu chẳng chút biếng trễ, lại đến thưa hỏi nơi thất Tịnh Phổ. Sau đó, tại chùa Đông Lâm (nay thuộc Lô Sơn tỉnh Giang Tây), Sư triệt chứng. Ít lâu sau, Sư được tuyển vào chùa Siêu Hóa. Thời Nam Tống trong những năm 1226-1227, Sư nhận lời đại chúng mời về trụ chùa Thiếu Lâm thuộc Tung Sơn, Hà Nam. Chính tác phẩm *Thiền Uyển Mông Cầu* được hoàn thành trong lúc này.

Về sau, Sư tự làm một thiên trường ca rồi ra đi, đại chúng giữ lại chẳng được khiến mọi người càng kính ngưỡng cao đức của Sư. Điểm đáng tiếc là chúng ta chẳng rõ Sư mất vào năm nào, ở đâu, cùng tuổi hạ được bao nhiêu, chỉ biết Sư thuộc pháp phái Vạn Tùng.
Sau đây là một phần trong thiên trường ca do Sư làm trước khi ra đi:

Quán cơm trước núi mở cửa rồi,
Bánh to như đấu, bánh như rây,
Lạc Dương thành ấy nhiều đàn tín,
Đua nhau bày cúng: chuyện vua tôi.
Lão nghèo nàn, tài kém cỏi,
Do đâu lão đến múa rối tồi!
Chống gậy thẳng lên Tung Dương Lộ
Cười chỉ núi xanh, về đi thôi!

Về người chú thích

Người chú thích sách này tên là Đức Giản, tự Vô Tránh, hiệu Tuyết Đường, nối pháp Thiền sư Hành Tú thuộc phái Vạn Tùng tông Tào Động, trụ ở chùa Đại Vạn Thọ ở Yên Kinh.

Đời Nam Tống, triều vua Lý Tông, trong niên hiệu Bảo Hựu (1253 – 1258), Sư tìm tòi và dẫn các Kinh lục để chú giải cho quyển *Thiền Mông Cầu*, lấy tên là *Thiền Uyển Dao Lâm*. Sách này gồm sáu muôn lời, căn cứ vào nguyên bản của sư Chí Minh mà làm, thật là trên gấm lại thêm hoa. Đáng tiếc là không làm sao biết rõ được tự truyện của Sư.

Bài 1

釋迦七步 Thích Ca thất bộ
達磨九年 Đạt Ma cửu niên
靈山密付 Linh Sơn mật phó
少室單傳 Thiếu Thất đơn truyền

1. 釋 迦 七 步 — Thích Ca đi bảy bước

Thế Tôn giáng sinh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi quanh bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói:
– Trên trời dưới đất, chỉ có Ta là tôn quí.

- Khi Phật vừa đản sinh vào Vương cung của vua Tịnh Phạn, ngài phóng ánh sáng Đại trí chiếu khắp mười phương thế giới; nơi mặt đất vọt lên các đóa sen vàng nâng đỡ hai chân của Phật. Ngài đi về Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi hướng bảy bước, tay chỉ trời, tay chỉ đất, rống lên tiếng của loài sư tử: Mười phương đều tôn quí Ta!

(Theo: *Kinh Phổ Diệu*)

2. 達 磨 九 年 — Đạt Ma ngồi chín năm

Sơ Tổ ở chùa Thiếu Lâm trên non Tung Sơn, ngồi xoay mặt vào vách chín năm, lúc bấy giờ mọi người đều chẳng lường được, gọi ngài là ông Bà-la-môn ngó vách.

- Ngài từ nước Lương qua nước Ngụy, đến Lạc Dương, ở chùa Thiếu Lâm ngồi xoay mặt vào vách chín năm rồi mới truyền cho Nhị Tổ.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 3.)

3. 靈 山 密 付 — Linh Sơn thầm trao pháp

Thế Tôn ở trên hội Linh Sơn, giơ cành hoa thị chúng. Lúc ấy, đại chúng đều im lặng, chỉ có tôn giả Ca-diếp rạng mặt mỉm cười. Thế Tôn nói:
– Ta có Chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, pháp môn vi diệu, chẳng lập văn tự, truyền ngoài giáo điển phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp.
Thế Tôn sai Tôn giả Ca-diếp đến trước tháp Đa Tử phân tòa rồi bảo Ma-ha Ca-diếp ngồi, kế đó lấy y Tăng-già-lê đắp cho ngài, Thế Tôn bảo:
– Ta đem Chính pháp nhãn tạng thầm trao cho ông, ông phải hộ trì và truyền lại cho đời sau.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

4. 少 室 單 傳 — Thiếu Thất chỉ truyền tâm

Buổi ban đầu, chư Tổ truyền pháp, ngoài Thiền ra còn dùng cả giáo thừa của Tam tạng kinh điển. Về sau, Tổ sư Đạt Ma chỉ truyền tâm ấn, phá chấp hiển bày Thiền tông, nên nói truyền ngoài giáo điển, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật.

- Bổ túc thêm: Tổ Đạt Ma ở chùa Thiếu Lâm bảo ngài Huệ Khả: "Xưa kia Như Lai đem Chính pháp nhãn tạng trao cho ngài Ca-diếp rồi truyền dần đến Ta, nay Ta trao cho ông".

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 3.)

Bài 2

青原與斧 Thanh Nguyên dữ phủ

南嶽磨磚 Nam Nhạc ma chuyên
大雄創寺 Đại Hùng sáng tự
百丈開田 Bách Trượng khai điền

5. 青 原 與 斧 — Thanh Nguyên hứa cho búa

Thiền sư Thanh Nguyên Hành Tư ở Kiết Châu (nối pháp Lục Tổ) bảo Thạch Đầu đem thư đến chỗ Hòa thượng Nam Nhạc Hoài Nhượng rồi khi trở về, ngài sẽ cho chiếc búa.
Thạch Đầu đến nơi, liền hỏi:
– Lúc chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tính linh, khi ấy thế nào?
Nam Nhạc bảo:
– Ngươi hỏi tột mây xanh, sao chẳng hỏi việc bình thường!
– Thà chịu vĩnh kiếp trầm luân chứ chẳng cầu sự giải thoát của chư Thánh.
Ngài liền trở về, Thanh Nguyên hỏi:
– Sao về sớm thế?
– Thư cũng chẳng đưa, tin cũng chẳng có.
Ngài chợt nhớ trước kia Thanh Nguyên hứa cho búa bèn xin. Thanh Nguyên liền thòng một chân xuống, Thạch Đầu liền lễ bái.
Ngài trở về Nam Nhạc trụ am.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

6. 南 嶽 磨 磚 — Nam Nhạc mài ngói làm gương

Lúc Thiền sư Hoài Nhượng ở núi Nam Nhạc, Mã Tổ cũng cất am ở đấy, suốt ngày Mã Tổ chỉ ngồi thiền. Hoài Nhượng nhân đi ngang mới hỏi:
– Ông làm gì ở đây?
– Ngồi thiền.
– Để làm gì?
– Để làm Phật.
Một hôm, Hoài Nhượng đem một miếng ngói đến ngồi mài trước am Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:
– Hòa thượng mài ngói để làm gì?
– Để làm gương.
– Mài ngói đâu thể thành gương?
– Ngồi Thiền đâu thể thành Phật được.
Mã Tổ liền hỏi:
– Như vậy làm sao mới phải?
Nam Nhạc nói:
– Như người điều khiển xe, nếu xe chẳng chạy, đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?
Ngay khi ấy, Mã Tổ liền ngộ được ý chỉ. Nam Nhạc liền truyền pháp ấn tâm, phù hợp với lời huyền kí của Tổ Đa-la: "Mã Tổ là con ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ". Từ đó, Nam tông được xiển dương ở Giang Tây.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

7. 大 雄 創 寺 — Đại Hùng lập Thiền viện

Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải ở Hồng Châu (nối pháp Mã Tổ) một hôm nghĩ rằng: "Thiền tông bắt đầu từ Thiếu Thất đến Tào Khê, cho tới thời của ta đây, phần nhiều tăng sĩ ở chùa luật. Tuy gọi rằng biệt viện, song đối với sự trụ trì và thuyết pháp vẫn chưa hợp qui củ". Cho nên ngài thường thao thức về vấn đề này, ngài bảo:

– Đạo của Phật Tổ, nếu muốn truyền bá rộng khắp và lâu dài để đời vị lai chẳng diệt mất, thì đâu nên hành theo các bộ kinh A-hàm.
Ngài liền soạn ra thanh qui cho Thiền môn.
Từ đó đến nay, thanh qui ấy trình bày những điều cốt yếu để chỉ dạy người sau, khiến họ chẳng quên gốc gác. Các bản thanh qui ấy đều có đủ trong các Thiền viện.
Vì trên núi Đại Hùng chỗ ngài Hoài Hải ở cao trăm trượng nên Đại Hùng còn chỉ cho Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

8. 百 丈 開 田 — Bách Trượng làm ruộng nương

Hòa thượng Niết-bàn ở núi Bách Trượng (nối pháp Bách Trượng Hoài Hải), một hôm bảo với chúng rằng:
– Các ông đi làm ruộng với ta, rồi ta nói đại nghĩa cho các ông nghe.
Chúng làm ruộng xong, trở về thỉnh sư nói đại nghĩa. Sư liền dang hai tay ra. Chúng không thể lường nổi.
- Bách Trượng ở đây chỉ cho Thiền sư Niết-bàn.

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

Bài 3

溈仰體用	Qui Ngưỡng thể dụng
曹洞正偏	Tào Động chính thiên
雲門數句	Vân Môn số cú
臨濟三玄	Lâm Tế tam huyền

9. 溈 仰 體 用 — Qui Ngưỡng bày thể dụng

Một hôm Qui Sơn (nối pháp Bách Trượng) cùng Ngưỡng Sơn đi hái trà. Kế, Qui Sơn hỏi:
– Trọn ngày chỉ nghe tiếng của con, mà chẳng thấy hình của con?
Ngưỡng Sơn liền rung cây trà. Qui Sơn bảo:
– Con chỉ được dụng mà chẳng được thể của nó.
Ngưỡng Sơn thưa:
– Còn Hòa thượng thì sao?
Qui Sơn lặng yên giây lâu. Ngưỡng Sơn nói:
– Hòa thượng chỉ được thể mà chẳng được dụng của nó.
Qui Sơn bảo:
– Tha con ba mươi gậy.
Ngưỡng Sơn thưa:
– Con ăn gậy của Hòa thượng, rồi ai sẽ ăn gậy của con?
Qui Sơn đáp:
– Tha con ba mươi gậy.
- Huyền Giác bình: Hãy nói lỗi ở chỗ nào?

10. 曹 洞 正 偏 — Tào Động chỉ chính thiên

Tông Tào Động có Ngũ vị quân thần là:

Chính trung thiên
Thiên trung chính
Chính trung lai

Thiên trung chí
Kiêm trung đáo
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

11. 雲 門 數 句 — Vân Môn dạy vài câu

Thiền sư Vân Môn Yển ở Thiều Châu (nối pháp Tuyết Phong) dạy chúng:
– Mỗi người tự có ánh sáng, lúc sử dụng thì chẳng còn tối tăm. Cái gì là ánh sáng tự kỉ của các ông?
Ngài tự đáp thay chúng:
– Ba cửa của nhà bếp.
Lại nói:
– Hiếu sự chẳng bằng vô sự!
Lại dạy chúng:
– Nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm. Bồ tát Quán Thế Âm đem tiền mua bánh mè. Buông tay xuống hóa chỉ ra là cái bánh bao.
Tăng hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?
– Xem núi ở trong mặt trời.
– Thế nào là câu thấu pháp thân?
– Ẩn thân trong sao Bắc Đẩu.
– Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân?
– Ngọn Đông Sơn trôi trên nước.
Tăng hỏi:
– Thế nào là Chính pháp nhãn tạng?
Sư đáp:
– Khắp (phổ)
– Chẳng khởi một niệm có lỗi hay không?
– Núi Tu Di.
Tăng hỏi:
– Thế nào là thời cơ khẻ mỏ?
Sư đáp:
– Tiếng (hưởng).
– Thế nào là tự kỉ của học nhân?
– Đi xem non nước.
Tăng hỏi:
– Thế nào là xuy mao kiếm?
Sư đáp:
– Tổ.
Tăng hỏi:
– Giết cha, giết mẹ đến trước Phật sám hối. Giết Phật giết tổ đến chỗ nào sám hối?
Sư đáp:
– Bày (lộ).
– Phật pháp như trăng đáy nước phải chăng?
– Sóng trong trẻo không đường thoát.
*
Tăng hỏi:
– Hòa thượng từ chỗ nào được?
Sư đáp:
– Xin hỏi ông từ đâu đến đây?

– Lúc đi như thế ấy thì sao?
– Núi non có nhiều đường.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

12. 臨 濟 三 玄 — Lâm Tế có tam huyền.

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền ở Trấn Châu nói:
– Một câu nói ra phải có đủ tam huyền, một cửa huyền phải đủ tam yếu, có quyền có dụng. Các ông làm sao hiểu?
Tam huyền là:

Thể trung huyền
Huyền trung huyền
Cú trung huyền

Đây là phương pháp lí luận và đối đáp của ngài Lâm Tế dùng để tiếp dẫn người học, mục đích giúp họ vượt ra mọi tình thức phân biệt đối đãi.

Bài 4

世尊良久	Thế Tôn lương cửu
唯摩默然	Duy-ma mặc nhiên
帝釋插草	Đế Thích sáp thảo
布袋乞錢	Bố Đại khất tiền

13. 世 尊 良 久 — Thế Tôn nín giây lâu

Ngoại đạo hỏi Phật:
– Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời?
Thế Tôn nín giây lâu. Ngoại đạo khen ngợi:
– Thế Tôn đại từ đại bi, vén lớp mây mờ cho tôi, khiến tôi được vào.
Sau khi ngoại đạo đi khỏi. Ngài A-nan bạch Phật:
– Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào?
Phật nói:
– Như ngựa giỏi ở thế gian, thấy bóng roi mà chạy.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

14. 唯 摩 默 然 — Duy-ma-cật lặng im

Trong hội Duy-ma, ba mươi hai vị Bồ tát, mỗi vị tuần tự nói pháp môn bất nhị. Ngài Văn thù nói:
– Ta đối với tất cả pháp không lời, không nói, không dạy, không biết, lìa các hỏi đáp, ấy là Bồ tát vào pháp môn bất nhị.
Khi ấy, ngài Văn thù hỏi Trưởng giả Duy-ma-cật:
– Mỗi người trong chúng tôi đã nói xong, giờ phiền đến nhân giả. Nhân giả hãy nói thế nào là Bồ tát vào pháp môn bất nhị?
Lúc ấy Trưởng giả Duy-ma-cật lặng im, không nói lời nào.
Ngài Văn thù khen rằng:
– Lành thay! Lành thay! Cho đến không có chữ nghĩa lời nói, Bồ tát mới thật vào pháp môn bất nhị.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

15. 帝 釋 插 艸 — Trời Đế Thích cắm cỏ

Phật lấy tay chỉ xuống đất bảo:
– Chỗ này nên lập chùa tháp.
Trời Đế Thích đem một cọng cỏ cắm xuống chỗ ấy và nói:
– Con đã cất chùa tháp xong.
Phật liền mỉm cười.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

16. 布 袋 乞 錢 — Sư Bố Đại xin tiền

Hòa thượng Bố Đại ở huyện Phụng Hóa, Minh Châu, chưa rõ danh tính, tự xưng là Khế Thử. Hình dạng của ngài lùn tịt, mày rậm, bụng phệ, nói năng tự tại, ngủ nghỉ tùy tiện. Ngài thường quảy chiếc bao vải để khi có đồ vật của người cúng dường, ngài đều bỏ hết vô bao. Ngài đi vào làng xóm, chợ búa, hễ thấy vật thì xin, những món như: thịt ướp, cá khô v.v… Vừa nhận liền bỏ vào miệng, phần còn lại bỏ vào bao. Người thời ấy, gọi ngài là Sư Bố Đại Trường Đinh Tử.
Một hôm, có một vị tăng đi phía trước ngài, ngài liền vỗ vai ông ta. Vị tăng vừa quay lại, ngài nói:
– Cho tôi xin một đồng tiền.
Vị tăng bảo:
– Nói được thì tôi cho ông một đồng tiền.
Ngài buông chiếc bao xuống đất, rồi đứng khoanh tay.
(Theo: Phật Tổ Thống Kỉ, *Truyền Đăng,* quyển 27.)

Bài 5

黃蘗一掌 Hoàng Bá nhất chưởng
大愚三拳 Đại Ngu tam quyền
李翺問道 Lý Cao vấn đạo
陳操論禪 Trần Tháo luận thiền

17. 黃 蘗 一 掌 — Hoàng Bá tát một tát

Xin xem tắc 210: “Bách Trượng dã hồ”.

18. 大 愚 三 拳 — Đại Ngu lãnh ba quyền (đấm)

Lâm Tế ban đầu ở trong hội của Thiền sư Hoàng Bá Đoạn Tế. Nghe Đệ nhất tọa khuyên nên thưa thỉnh nơi Hoàng Bá, Lâm Tế bèn lên nhà trên hỏi:
– Thế nào là đại ý Phật pháp?
Hoàng Bá liền đánh. Do ba lần thưa hỏi là ba lần bị đánh nên Lâm Tế muốn từ tạ đi đến nơi khác. Đệ nhất tọa thưa riêng với Hoàng Bá:
– Thượng tọa Nghĩa Huyền dù là kẻ hậu sinh nhưng rất đặc biệt. Khi nào ông ta đến từ giã Hòa thượng, mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy.
Ngày hôm sau, Lâm Tế lên Pháp đường từ giã, Hoàng Bá khuyên đến Cao An yết kiến Đại Ngu (nối pháp Qui Tông Thường). Lâm Tế đến Đại Ngu. Ngu hỏi:
– Từ chỗ nào đến đây?
– Từ Hoàng Bá đến.
– Hoàng Bá dạy lời gì?

Tế thưa:
– Nghĩa Huyền ba lần hỏi về đại ý Phật pháp, ba lần bị cho ăn gậy, chẳng biết lỗi tại chỗ nào?
Đại Ngu nói:
– Hoàng Bá có tâm lão bà (tâm từ bi) như thế, làm ông hết cùng khốn, thế mà ông còn tìm lỗi.
Ngay lời ấy, Lâm Tế liền đại ngộ và nói:
– Mới biết Phật pháp của Hoàng Bá không có gì đặc biệt!
Đại Ngu nắm chặt Lâm Tế lại, nói:
– Con quỉ đái dầm, mới nói lỗi ở chỗ nào, bây giờ lại nói Phật pháp Hoàng Bá không có gì nhiều, ông thấy đạo lí gì, nói mau, nói mau!
Lâm Tế liền đấm vào hông Đại Ngu ba cái, Đại Ngu xô ra và nói:
– Thầy của ông là Hoàng Bá chẳng can dự gì đến ta.
Lâm Tế từ giã Đại Ngu, trở về chỗ Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:
– Ông trở về sớm vậy?
Tế thưa:
– Chỉ vì lòng thầy rất mực từ bi nên sự việc của con đã xong.
Một hôm, Lâm Tế đứng hầu Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi:
– Đại Ngu có dạy lời gì?
Lâm Tế thuật lại chuyện trước. Hoàng Bá nói:
– Lão Đại Ngu này, đợi lúc gặp y ta sẽ cho một trận.
Lâm Tế nói:
– Nói gì chờ với đợi, ngay bây giờ cho ăn,.
Tế liền bước tới vả Hoàng Bá một tát. Hoàng Bá nói:
– Gã khùng này dám vuốt râu cọp!
Lâm Tế liền hét. Hoàng Bá nói:
– Thị giả đâu! Dẫn gã khùng này ra.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 2.)

19. 李翺問道 — Lý Cao hỏi đạo lí

Đời Đường, Lý Cao tự là Tập Chi, đến tham vấn Dược Sơn. Dược Sơn chỉ trời, chỉ đất, rồi hỏi:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu!
Dược Sơn bảo:
– Mây trên trời xanh, nước trong bình.
Cao liền nói kệ:

鍊得身形侶鶴形 Luyện đắc thân hình lữ hạc hình
千株松下兩函經 Thiên chu tùng hạ lưỡng hàm kinh
我來問道無餘說 Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết
雲在青霄水在缾 Vân tại thanh tiêu thủy tại bình.

Luyện được thân hình tợ hạc hình
Cội tùng bày trí hai hòm kinh
Tôi nay đến hỏi không gì khác
Mây ở trời xanh, nước tại bình
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

20. 陳 操 論 禪 — Trần Tháo bàn luận thiền

Thượng thư Trần Tháo (đệ tử Trần Tôn Túc) làm Thứ sử Mục Châu.
Một hôm, dùng cơm chung với ngài Vân Môn Yển, Tháo hỏi:
– Các sách Nho tôi chẳng hỏi, ba tạng mười hai phần giáo thì đã có giảng sư, chỉ hỏi Ngài thế nào là việc hành cước của nạp tăng?
Vân Môn hỏi:
– Đã từng hỏi bao nhiêu người rồi?
– Ngay bây giờ xin hỏi Thượng tọa.
– Việc này gác lại, tôi xin hỏi thế nào là ý kinh?
– Bìa vàng gáy đỏ.
– Đây là chữ nghĩa lời nói, thế nào là ý kinh?
Tháo:
– Miệng muốn nói mà lời mất, tâm muốn duyên mà ý quên.
Vân Môn:
– Miệng muốn nói mà lời mất là vô ký, tâm muốn duyên mà ý quên là vọng tưởng. Thế nào là ý kinh?
Trần Tháo không đáp được.
Vân Môn hỏi:
– Tôi nghe nói ông thường xem kinh *Pháp hoa* phải không?
– Không dám!
Vân Môn:
– Trong kinh nói: "Nghề nghiệp làm ăn cùng với thật tướng trái nhau". Hãy nói: "Trời phi phi tưởng có bao nhiêu người thoái vị?"
Tháo cũng không đáp được. Vân Môn quở trách rồi đuổi ra.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

Bài 6

靈雲見花 Linh Vân kiến hoa
香嚴擊竹 Hương Nghiêm kích trúc
沙彌尋思 Sa-di tầm Tư
道者覓宿 Đạo giả mích túc

21. 靈 雲 見 花 — Linh Vân trông thấy hoa

Thiền sư Linh Vân Chí Cần ở Phúc Châu (nối pháp Qui Sơn), ban đầu ở tại Qui Sơn, nhân thấy hoa đào mà tỏ ngộ, liền nói kệ:

三十年來尋劍客 Tam thập niên lai tầm Kiếm khách
幾回落葉幾抽枝 Kỉ hồi lạc diệp kỉ trừu chi
自從一見桃花後 Tự tòng nhất kiến đào hoa hậu
直到如今不更疑 Trực đáo như kim bất cánh nghi.

Ba mươi năm tìm trang kiếm khách
Bao phen lá rụng lại đâm chồi

Từ khi nhìn thấy hoa đào nở
Đến nay tin chắc chẳng còn nghi.

Một hôm, Qui Sơn bảo:
– Từ duyên mà được vào, trọn không còn thối chuyển.
Về sau, Huyền Sa nghe được nói:
– Xét cho kĩ thì dám đoan chắc lão huynh chưa triệt ngộ.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

22. 香 嚴 擊 竹 — Hương Nghiêm sỏi chạm trúc.

Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn ở Đặng Châu, ban đầu tham vấn Qui Sơn chẳng khế ngộ. Sư từ giã ra đi, đến chỗ di tích của Nam Dương Quốc sư, dừng chân nghỉ ngơi ở đấy. Một hôm, nhân lúc nhân sư đang cuốc cỏ, cuốc nhằm viên sỏi, viên sỏi văng vào bụi tre, vang lên một tiếng "cốc", Sư hoát nhiên tỉnh ngộ, cười vang rồi nói kệ:

Tiếng vang quên sở tri
Đâu nhờ mượn tu trì
Xúc động rõ tự tính
Không kẹt ở khô thiền
Mọi chỗ không dấu vết
Oai nghi ngoài sắc thinh
Các nơi kẻ đạt đạo
Đều gọi bậc thượng cơ.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

23. 沙 彌 尋 思 — Sa-di tìm Hành Tư

Thạch Đầu Hy Thiên lúc còn là Sa-di, thờ Lục Tổ làm thầy. Lúc Tổ sắp nhập diệt, Hy Thiên hỏi:
– Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, Hy Thiên sẽ nương ở với ai?
Tổ dạy:
– Tầm "Tư" đi.
Rồi Tổ nhập diệt. Mỗi ngày Hy Thiên ở chỗ yên tĩnh, ngồi ngay, yên lặng dường như quên thân. Đệ nhất tọa hỏi:
– Thầy ông đã mất, ông ngồi đây để làm gì?
Hy Thiên đáp:
– Tôi theo di huấn của thầy mà ngồi đây tầm "Tư."
Đệ nhất tọa bảo:
– Ông có sư huynh tên là Hành Tư, ở tại Thanh Nguyên. Ông hãy nương vị ấy. Lời thầy ông dạy rất rõ mà ông hiểu lầm!
Hy Thiên liền đến nơi ấy ở, tức là Sư nối pháp Thanh Nguyên.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

24. 道 者 覓 宿 — Đạo giả kiếm nơi trọ

Ngũ tổ Hoàng Nhẫn Đại sư là người huyện Hoàng Mai, Kì Châu.
Nguyên trước kia Tài Tòng đạo giả ở núi Phá Đầu đã từng thưa thỉnh với Tứ tổ Đạo Tín:
– Đạo lí có thể được nghe chăng?
Tổ bảo:
– Ông đã già, dù có nghe cũng không thể hoằng hóa được. Nếu ông tái lai tôi có thể chờ ông.
Đạo giả liền đi đến bờ sông, thấy một cô gái đang giặt áo. Ngài vái chào và hỏi:
– Xin cho ngủ trọ được chăng?
Cô gái đáp:
– Tôi có cha mẹ, ngài hãy đến đấy mà xin.

– Nếu cô bằng lòng tôi mới dám đi.
Cô gái đáp bằng lòng, Đạo giả liền quày quả ra đi.
Cô gái ấy vốn là con gái út của nhà họ Chu. Khi cô trở về nhà liền mang thai, cha mẹ cô giận dữ đuổi đi. Cô không chỗ nương tựa, hàng ngày dệt thuê trong làng, đêm ngủ ở quán trọ. Về sau cô sinh một bé trai, cho là điềm chẳng lành, liền ném xuống sông. Sáng hôm sau, cô thấy đứa bé nổi trên mặt nước, thần sắc tươi tỉnh. Cô rất kinh ngạc, bèn vớt lên. Về sau, đứa bé trở thành một đứa bé theo mẹ đi xin ăn. Người trong làng gọi nó là đứa bé không tên họ.
Ngày kia, một trí giả gặp đứa bé khen rằng:
– Đứa bé này chỉ thua Như Lai bảy tướng.
Về sau, đứa bé gặp Đại sư Đạo Tín, được nối pháp và giáo hóa tại núi Phá Đầu. Đó là ngài Hoằng Nhẫn.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 1.)

Bài 7

鳥窠吹毛 Điểu Khòa xuy mao
潭滅燭 Long Đàm diệt chúc
孚公搖頭 Phu Công diêu đầu
居士翹足 Cư sĩ kiều túc

25. 鳥 窠 吹 毛 — Điểu Khòa thổi lông (trên) áo

Thiền sư Điểu Khòa Đạo Lâm ở Hàng Châu (nối pháp Đạo Khâm), nhân vì Sư ngồi trên cây, cho nên người thời ấy gọi Sư tên la Điểu Khòa Hòa thượng. Sư có một người thị giả tên là Hội Thông. Một hôm, Hội Thông từ giã ra đi. Sư hỏi:
– Nay ngươi đi đâu?
– Đi các nơi để học Phật Pháp.
– Nếu ngươi muốn hỏi Phật pháp thì ta cũng có chút ít.
– Thế nào là Phật pháp của Hòa thượng?
Sư bứt sợi lông ở trên áo vải mà thổi. Hội Thông liền tỏ ngộ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

26. 龍 潭 滅 燭 — Long Đàm làm tắt đuốc

Đức Sơn nhân đến viếng Thiền sư Long Đàm Sùng Tín (nối pháp Thiên Hoàng Đạo Ngộ). Lúc Sư từ tạ ra đi, Long Đàm mới giữ Sư lại. Đêm đến, hai người ngồi yên ngoài thất, Long Đàm hỏi:
– Sao chẳng về đi?
– Trời tối quá!
Long Đàm liền thắp cho Sơn một ngọn đuốc. Sơn vừa tiếp lấy; Đàm liền thổi tắt. Đức Sơn lễ bái. Long Đàm hỏi:
– Ông thấy cái gì?
– Từ nay trở đi, tôi chẳng còn nghi lời nói của các Hòa thượng trong thiên hạ.
Qua ngày sau, Long Đàm bảo với đồ chúng:
– Trong đây có một gã răng tợ kiếm bén, miệng dường chậu máu, đập một gậy chẳng quày đầu; về sau, y ở trên đỉnh Cô Phong dựng lập đạo của Ta.

27. 孚 公 搖 頭 — Phu Công nói lắc đầu.

Thượng tọa Thái Nguyên Phu đi khắp các nơi, vang danh chốn tùng lâm, Sư thường đi qua Chiết Giang, đến pháp hội ngài Kính Sơn. Một hôm, Sư đang ở trước điện Phật bỗng có vị tăng hỏi:
– Thượng tọa từng đến Ngũ Đài chăng?

– Từng đến.
– Có thấy Văn thù chăng?
– Thấy.
– Thấy ở đâu?
– Thấy ở trước điện Phật Kính Sơn.
Về sau, vị tăng ấy đến Mân Xuyên thuật lại tương tự cho Tuyết Phong, Tuyết Phong nói:
– Sao chẳng bảo y vào núi đi!
Sư nghe được lời ấy bèn quảy hành trang vào núi. Ban đầu, Sư lên núi Tuyết Phong, đến giới viện dừng chân nghỉ ngơi. Nhân lúc chia cam cho chúng tăng, Hòa thượng Trường Khánh Huệ Lăng hỏi:
– Từ đâu đến?
– Từ ngoài núi đến.
– Đi xa nhọc nhằn mà vẫn gánh vác được chăng?
– Trái cam! Trái cam!
Sư liền lên tham vấn Tuyết Phong, lễ bái xong đứng hầu bên hữu. Tuyết Phong vừa chú ý đến Sư, Sư liền đi xuống nhà tìm chủ sự để xin ở. Ngày kia, Tuyết Phong gặp Sư, liền chỉ mặt trời để chỉ dạy, Sư xua tay bước ra. Tuyết phong nói:
– Ông chẳng chấp nhận ta ư?
– Hòa thượng lắc đầu thì tôi vũ đuôi, có gì mà chẳng chấp nhận Hòa thượng.
– Chỗ đến cũng chẳng nên động tới!
Vì Sư chẳng ra hoằng hóa nên các nơi gọi Sư là Thượng tọa Thái Nguyên Phu.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

28. 居 士 翹 足 — Cư sĩ đi cà nhắc.

Không có chú giải (DG)

Bài 8

三 角 禾 豆 Tam Giác hòa đậu
南 華 稻 粟 Nam Hoa đạo túc
婆 子 作 齋 Bà tử tác trai
甘 贄 設 粥 Cam Chí thiết chúc

29. 三 角 禾 豆 — Tam Giác nói lúa đậu

Thiền sư Đức Ân ở Tam Giác Sơn thuộc Đàm Châu (nối pháp Mã Tổ). Có vị tăng hỏi Sư:
– Thế nào là Tam bảo?
– Lúa, mạch, đậu.
– Học nhân chẳng hiểu.
Sư bảo:
– Đại chúng vui vẻ vâng làm.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

30. 南 華 稻 粟 — Nam Hoa nhiều lúa nước.

Không có chú giải (DG)

31. 婆 子 作 齋 — Bà già thết tiệc chay

Bà Bàng Hành vào chùa Lộc Môn bày tiệc chay, Duy na bèn đến thỉnh ý để chú nguyện. Bà cầm chiếc lược giắt lên búi tóc, nói:
– Hồi hướng xong.
Nói rồi, bà liền ra đi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 6.)

32. 甘 贄 設 粥 — Cam Chí dọn cháo được

Hành giả Cam Chí ở Trì Châu (đệ tử Nam Tuyền), vào chùa dọn cháo, thường thỉnh Nam Tuyền tụng niệm, Nam Tuyền đánh kẻng, nói:
– Thỉnh đại chúng vì con trâu đực trắng mà niệm Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật-đa đi!
Cam Chí phất tay áo mà đi. Nam Tuyền dùng cháo xong, hỏi Điển tọa:
– Hành giả đâu rồi?
Điển tọa đáp:
– Ngay khi ấy liền đi.
Tuyền liền đập nồi cháo.

- Cam Chí là cư sĩ học Phật vào đời Đường, đắc pháp nơi ngài Nam Tuyền. Về sau ở Trì Châu ông từng tiếp hóa Nham Đầu Toàn Khoát và Tuyết Phong Nghĩa Tồn.

Bài 9

灌溪劈箭 Quán Khê phách tiễn
疎山嚙鏃 Sơ Sơn nghiết thốc
天鉢花開 Thiên Bát hoa khai
九峰麥熟 Cửu Phong mạch thục

33. 灌 溪 劈 箭 — Quán Khê chụp tên gấp

Thiền sư Quán Khê Chí Nhàn (nối pháp Lâm Tế) ở Ngụy Phủ, nhân có vị Tăng hỏi.
– Từ lâu nghe danh Quán Khê (ao nước trong) đến đây chỉ thấy cái ao bọt bèo!
Sư đáp:
– Ông chỉ thấy cái ao bọt bèo mà chẳng thấy Quán Khê.
– Thế nào là Quán Khê?
– Chụp tên gấp!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

34. 疎 山 嚙 鏃 — Sơ Sơn cắn tên mau (giỏi tranh luận)

Thiền sư Sơ Sơn Viên Chiếu Quang Nhân ở Phù Châu, hình tướng lùn xấu, nhưng biện tài xuất chúng. Sư là đệ tử của Động Sơn. Mỗi khi có cơ hội tranh luận (nghiết thốc) với nhau, Sư luôn đề cao chỗ sâu mầu. Mọi người đều cho Sư là người có biện tài. Người tham thiền ở các nơi gọi Sư là Sư thúc lùn.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

35. 天 鉢 花 開 — Thiên Bát đóa hoa nở

Thiền sư Trọng Hưng Văn Huệ ở chùa Thiên Bát tại Bắc Kinh. Sư họ Tôn, người Thiên Thừa Thanh Châu. Mẹ nằm mơ thấy ở trước điện Phật nuốt một quả vàng, sau đó sinh ra sư. Hình nghi của sư rất đặc biệt, khác hẳn những đứa bé khác. Năm mười bảy tuổi xuất gia, hai mươi tuổi thọ giới cụ túc. Đến pháp tịch Thiên Y, chợt gặp lúc đại chúng thỉnh ích, sư bỗng nhiên tâm hoa khai phóng (đại ngộ). Sư nối pháp thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài, thuộc tông Vân Môn đời thứ sáu.

36. 九 峰 麥 熟 — Cửu Phong hỏi lúa chín

Tăng hỏi Thiền sư Cửu Phong Đạo Thuyên (nối pháp Diên Thọ):
– Trộm nghe: Hòa thượng là đệ tử của Diên Thọ phải chăng?
Ngài đáp:
– Trước núi lúa chín chưa?

Bài 10

啞子延僧 Á tử diên tăng
則天賜浴 Tắc Thiên tứ dục
尚書打毬 Thượng thư đả cầu
大夫雙陸 Đại phu song lục

37. 啞 子 延 僧 — Kẻ câm rước mời tăng

Không có chú giải (DG)

38. 則 天 賜 浴 — Tắc Thiên cho Sư tắm

Đời Đường, Hoàng hậu Võ Tắc Thiên thỉnh hai vị, Thiền sư Lão An ở Tụng Sơn thuộc phái thiền Nam tông và Thần Tú thuộc phái thiền Bắc tông vào trong cung cúng dường. Nhân lúc bà sai hai cung nữ hầu hạ hai Sư tắm, bà quan sát chỉ thấy có Lão An vui vẻ tự nhiên. Bà mới khen rằng:
– Nhờ tắm mới biết được bậc Đại nhân.
(Theo: *Sự Uyển*.)

39. 尚 書 打 毬 — Thượng thư xem đá bóng

Vương Thường thị thường hay đến chỗ Thiền sư Đạo Tung ở Mục Châu. Một hôm, Vương vừa đến, Sư hỏi:
– Vì sao hôm nay ông đến chậm thế?
– Vì mắc xem ngựa đá bóng, cho nên đến chậm.
Sư hỏi:
– Người đá bóng hay ngựa đá bóng?
– Người đá bóng.
– Người mệt chăng?
– Mệt.
– Ngựa mệt chăng? Cây cột mệt chăng?
Vương không đáp được, buồn bã trở về tư gia. Nửa đêm, Vương chợt tỉnh ngộ.
Sáng hôm sau Vương gặp Sư, liền nói:
– Tôi tin hiểu được việc hôm qua.
Sư hỏi:

– Cây cột mệt chăng?
– Mệt.
Sư liền chấp nhận.

40. 大 夫 雙 陸 — Đại phu coi cờ tướng

Đời Đường, Nam Tuyền cùng quan Đại phu Lục Hoàn xem người đánh cờ tướng. Đại phu liền giơ con cờ lên hỏi:
– Thế ấy, chẳng thế ấy, chỉ cho phép lúc ông tin ăn chắc thì thế nào?
Tuyền đáp:
– Mười tám (18) đốt xương thúi.

- Song lục là cờ chiến của Ấn Độ, giống như cờ tướng của Trung Quốc.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

Bài 11

行者失笑 Hành giả thất tiếu
陸亘合哭 Lục Hoàn hợp khốc
大寂吹耳 Đại Tịch suy nhĩ
尊者撥眉 Tôn giả bát my

41. 行 者 失 笑 — Hành giả bỗng bật cười

Tuyết Đậu buổi ban đầu làm Điển khách trong thiền hội của ngài Đại Dương Huyền. Sư cùng khách tăng ban đêm bàn luận lan man về những chuyện xưa nay, bàn đến tắc "Cây bách của Triệu Châu" thì tranh biện sôi nổi. Có một hành giả đứng bên cạnh bỗng bật cười rồi bỏ đi (nối pháp Minh An Tuyền). Sau đó, khách tăng lui ra, Tuyết Đậu mới gọi hành giả quở trách:
– Trước mặt khách sao ngươi dám cười?
– Tôi biết khách có kiến thức quảng bác, mà không có cái nhìn thấu suốt cho nên mới dám cười.
– Ý chỉ Triệu Châu ông hiểu như thế nào?
Nhân đó hành giả nói kệ:

一兔橫身當古路 Nhất thố hoành thân đương cổ lộ
蒼鷹纔見便生擒 Thương ưng tài kiến tiện sinh cầm
後來獵犬無靈性 Hậu lai liệp khuyển vô linh tính
空向枯樁舊處尋 Không hướng khô xuân cựu xứ tầm.

Con thỏ dang thân giữa đường xưa
Ưng to vừa thấy bắt sống liền
Chó săn về sau không thính mũi
Ở trong lùm bụi, lùng sục tìm!

Tuyết Đậu rất kinh ngạc, liền kết bạn với hành giả. Hành giả đó chính là Thiền sư Thừa Thiên Tông vậy.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

42. 陸 宣 合 哭 — Khuyên Lục Hoàn nên khóc.

Gặp lúc Nam Tuyền thị tịch, Viện chủ hỏi Đại phu Lục Hoàn:
– Đại phu sao chẳng khóc Tiên sư?

Tuyên đáp:
– Nói được thì khóc!
Viện chủ lặng câm.
Trường Khánh đáp thay:
– Nên cười chẳng nên khóc.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

43. 大 寂 吹 耳 — Đại Tịch thổi lỗ tai

Thiền sư Lặc Đàm Duy Kiến ở Hồng Châu. Một hôm Sư tọa thiền ở phía sau Pháp đường của Mã Tổ, Tổ trông thấy bèn thổi lỗ tai của Kiến hai lần, Kiến xuất định thấy Hòa thượng liền nhập định lại. Tổ trở về phương trượng sai thị giả bưng một chung trà cho Kiến. Kiến chẳng đoái hoài. Thị giả liền trở về nhà tăng.

- Đại tịch là thụy hiệu của Mã Tổ. Lặc Đàm Duy Kiến về sau nối pháp Mã Tổ.

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

44. 尊 者 撥 眉 — Tôn giả vén lông mày

Tôn giả Tân-đầu-lô đi dự đại hội ở cung vua A-dục. Vua hỏi:
– Trộm nghe Tôn giả đã từng đích thân thấy Phật phải chăng?
Tôn giả vén mày, hỏi:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
– A-nậu-đạt-trì Long vương thỉnh Phật phó trai, lúc ấy bần đạo cũng có mặt trong số đó.
Tôn giả Tân-đầu-lô chỉ vào thân mình nói:
– Thế nào mới phải?
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

Bài 12

寒 山 茄 串　Hàn Sơn gia xuyến
解 脫 粥 篦　Giải Thoát chúc bề
陳 老 蒲 鞋　Trần lão bồ hài
龐 蘊 漉 籬　Bàng Uẩn lộc li

45. 寒 山 茄 串 — Hàn Sơn đập xâu cà

Ngài Hàn Sơn ở núi Thiên Thai, nhân chúng tăng đang lúc nướng cà, ngài lấy xâu cà đập trên lưng một vị tăng. Tăng xoay đầu lại. Sơn giơ xâu cà hỏi:
– Là cái gì?
Tăng nói:
– Cái gã điên này.
Sơn nói vị tăng đứng bên:
– Ông nghĩ xem y làm phí của tôi ít nhiều muối dấm.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

46. 解 脫 粥 篦 — Giải Thoát dầm quậy cháo

Theo truyện cổ Thánh Lương, Thiền sư Giải Thoát ở chùa Chiêu Quả huyện Ngũ Đài (nối pháp Ngưu Đầu Trung), từ khi được ngài Văn thù chỉ bày tâm yếu, ngày đêm Sư khiêm tốn tu hành và siêng năng làm việc chúng. Về sau, ngài Văn thù đích thân kiểm nghiệm Sư.
Một buổi sáng, trong lúc Sư nấu cháo cho chúng ăn, Văn thù hiện ra trước mặt, Sư chẳng thèm nhìn. Văn thù mới nhắc:
– Ta là Văn thù! Ta là Văn thù!
Sư bèn lấy cây dầm quậy cháo đập và nói:
– Văn thù là Văn thù, Giải Thoát là Giải Thoát.
Văn thù liền nói kệ:

Khổ qua đắng cả rễ
Dưa gang ngọt đến dây
Tu hành ba đại kiếp
Lại bị ông Sư rầy!!!

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

47. 陳 老 蒲 鞋 — Thầy Trần đan giầy cói

Thầy Trần tức là Thiền sư Long Hưng Đạo Tung ở Mục Châu (nối pháp Hoàng Bá). Sư đến học nơi tổ Hoàng Bá và ngộ đạo, rồi trụ trì chùa Mễ Sơn ở Cao An. Vì mẹ già, Sư trở về đan giầy cói bán để nuôi mẹ. Về sau, Sư trụ trì chùa Long Hưng.

48. 龐 蘊 漉 籬 — Con Bàng Uẩn bện sáo

Bàng cư sĩ ở Tương Châu, có một người con gái tên là Linh Chiếu thường đốn trúc, bện sáo để nuôi cha.
(Theo: *Truyền Đăng*.)

Bài 13

悟本紙撚 Ngộ Bản chỉ nhiên
法眼香匙 Pháp Nhãn hương thi
光仁女子 Quang Nhân nữ tử
玄則童兒 Huyền Tắc đồng nhi

49. 悟 本 紙 撚 — Ngộ Bản đáp ép giấy

Tăng hỏi Thiền sư Động Sơn Thủ Sơ:
– Thế nào là chính pháp nhãn?
Sư đáp:
– Ép giấy không ra dầu.

- Thủ Sơ nối pháp Vân Môn. Trong truyện Động Sơn Ngộ Bản không có việc ép giấy. (Lời chú của ngài Tuyết Đường).

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

50. 法 眼 香 匙 — Pháp Nhãn hỏi muỗng hương

Trong viện Thanh Lương ở Thăng Châu, Thiền sư Văn Ích Đại Pháp Nhãn (nối pháp Quế Sâm) cùng Thiền sư Ngộ Không đang sưởi ấm. Ngay khi ấy, Pháp Nhãn giơ muỗng hương lên hỏi Ngộ Không:
– Chẳng được gọi là muỗng hương, thì huynh gọi là cái gì?

– Muỗng hương.
Pháp Nhãn chẳng chịu. Hai mươi ngày sau, Ngộ Không mới sáng được việc này.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 24.)

51. 光 仁 女 子 — Quang Nhân bảo con gái

Sơ Sơn (nối pháp Lương Giới) đang cầm con rắn bằng gỗ. Có vị tăng hỏi:
– Cái gì ở trong tay?
Sư giơ con rắn lên, nói:
– Con gái nhà họ Tào.
- Quang Nhân tức Thiền sư Sơ Sơn.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

52. 玄 則 童 兒 — Huyền Tắc với bé trai

Thiền sư Huyền Tắc ở viện Báo Ân thuộc Kim Lăng (nối pháp Thiên Ích), ban đầu tham vấn ngài Thanh Phong:
– Thế nào là Phật?
– Thần lửa mà đi tìm lửa.
Sư ôm ấp lời này trong lòng. Về sau, đến hỏi ngài Tịnh Huệ ý chỉ này. Huệ hỏi:
– Ông hiểu như thế nào?
Sư thưa:
– Bính Đinh là thần lửa mà đi tìm lửa, cũng như Huyền Tắc đem Phật hỏi Phật.
Sư liền hỏi:
– Thế nào là Phật?
Tịnh Huệ:
– Thần lửa mà đi tìm lửa.
Sư hoát nhiên tỉnh ngộ. Về sau, Sư trụ viện Báo Ân.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 24.)

Bài 14

九峰拽擺 Cửu Phong duệ bãi
保福扶犁 Bảo Phúc phù lê
玄泰布衲 Huyền Thái bố nạp
克符紙衣 Khắc Phù chỉ y

53. 九 峰 拽 擺 — Cửu Phong nắm dây mũi

Ngài Cần Công nói:
– Dương Kì kéo cày, Cửu Phong (nối pháp Trí Môn Tộ) nắm dây mũi.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

54. 保 福 扶 犁 — Bảo Phúc đáp kéo cày

Thiền sư Tùng Triển ở núi Bảo Phúc Đàm Châu (nối pháp Tuyết Phong), nhân thuật lại tắc "Bàn Sơn nói: quang cảnh quên hết, lại là vật gì? Động Sơn nói: quang cảnh chưa quên, lại là vật gì". Sư nói thêm vào:
– Căn cứ theo việc thương lượng của hai vị tôn lúc này, thì chưa được trừ sạch!
Sư bèn hỏi Trường Khánh:
– Nay phải nói thế nào để trừ sạch?

Khánh im lặng hồi lâu, Sư nói:
– Dùng thức tình mà biết, ấy là Hòa thượng tìm kế sống lâu trong hang quỉ.
Trường Khánh liền hỏi:
– Còn Hòa thượng nói thế nào?
Sư đáp:
– Trâu kéo cày, nước quá gối.

55. 玄 泰 布 納 — Huyền Thái mặc áo vải

Thượng tọa Huyền Thái ở Nam Nhạc (nối pháp Thạch Sương Khánh Chư), chẳng biết nguyên quán của Sư ở đâu, tính tình trầm tĩnh ít nói. Sư chưa từng mặc áo lụa. Chúng thường gọi Sư là Thái bố nạp (Thái áo vải).
(Theo *Truyền Đăng,* quyển 16)

56. 克 符 紙 衣 — Khắc Phù mang áo giấy

Khắc Phù là Hòa thượng Chỉ Y Khắc Phù (nối pháp Lâm Tế) ở Trác Châu.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 11.)

Bài 15

庵主不顧 Am chủ bất cố
良邃盡知 Lương Toại tận tri
常侍擲筆 Thường thị trịch bút
太傅過泥 Thái phó quá nê

57. 庵 主 不 顧 — Am chủ chẳng đoái tới

Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong (nối pháp Lâm Tế) giơ cây gậy lên thị chúng:
– Người xưa đến chỗ này vì sao chẳng chịu trụ?
Chúng không đáp được. Sư tự đáp thay:
– Vì con đường của người khác thì chẳng đắc lực.
Lại hỏi:
– Cứu cánh như thế nào?
Rồi tự đáp:
– Vác ngang cây gậy, chẳng đoái đến người, vào thẳng ngàn núi đi! (Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

58. 良 邃 盡 知 — Lương Toại biết đến cùng

Tọa chủ Lương Toại ở Thọ Châu đến tham tham vấn Ma Cốc, được ấn khả. Xong, Sư trở lại Thành Đô kết thúc các khóa giảng và thiết trai cúng dường tăng chúng. Sư bảo đồ chúng rằng:
– Chỗ các ông biết đó, thì Lương Toại đều biết hết, Lương Toại biết được chỗ mà các ông chẳng biết.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

59. 常 侍 擲 筆 — Thường thị ném cây viết

Thường thị Vương Kỉnh Sơ ở Tương Châu (đệ tử Qui Sơn). Một hôm, Thị đang làm việc ở công đường thì có Hòa thượng tên là Mễ đến chỗ Thường thị. Thị liền giơ cây viết lên. Mễ hỏi:
– Phán xét được hư không chăng?
Thường thị ném viết đi vào nhà trong chẳng ra. Mễ ôm mối nghi đến sáng hôm sau, nhờ Cổ Sơn qua dò xét ý của Thường thị. Mễ đi theo núp sau tấm bình phong. Cổ Sơn vừa ngồi liền hỏi:

– Hôm qua Hòa thượng Mễ có nói câu gì, sao hôm nay chẳng thấy ông ta.
Thường thị nói:
– Sư tử cắn người, còn con chó đuổi theo cục xương.
Mễ nghe được liền tỉnh cái lầm hôm trước. Kế đó Sư bước ra, cười nói:
– Tôi hiểu rồi! Tôi hiểu rồi!
– Hiểu thì chẳng phải là không có, nhưng ông thử nói xem?
Mễ nói:
– Mời Thường thị hỏi!
Thường thị liền dựng chiếc búa lên. Sư bảo:
– Dã hồ tinh này!
Thường thị nói:
– Gã này đã triệt ngộ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 9.)

60. 太 傅 過 泥 — Thái phó thế đưa bùn

Qui Sơn đang trét vách bằng bùn, chợt có Lý Quân Dung đến. Quân Dung mặc lễ phục nhà quan đến sau lưng Sư, cầm hốt đứng thẳng. Sư xoay đầu thấy Dung liền nghiêng mâm và làm thế tiếp nhận bùn. Lý liền giơ hốt làm thế dâng bùn lên. Sư liền buông mâm bùn xuống rồi cùng trở về phương trượng.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 9.)

Bài 16

于 頔 失 色 Vu Địch thất sắc
李 勃 懷 疑 Lý Bột hoài nghi
石 鞏 張 弓 Thạch Củng trương cung
禾 山 打 鼓 Hòa Sơn đả cổ

61. 于 頔 失 色 — Vu Địch giận tái mặt

Tướng công Vu Địch hỏi Thiền sư Đạo Thông ở núi Tử Ngọc: "Thế nào là ngọn gió dữ thổi chiếc thuyền trôi dạt vào cõi nước của quỉ La-sát?"
Sư bảo:
– Kẻ khách Vu Địch hỏi việc ấy để làm gì?
Vu Địch giận tái mặt.
Sư liền chỉ Vu Địch, bảo:
– Ấy là bị trôi dạt vào cõi nước của quỉ La-sát.
Vu Địch lại hỏi:
– Thế nào là Phật?
Sư gọi:
– Vu Địch!
Địch ứng thinh:
– Dạ!
Sư bảo:
– Chớ có cầu cái gì khác nữa!
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

62. 李 勃 懷 疑 — Lý Bột nghi trong lòng

Thứ sử Hồng Châu là Lý Bột hỏi ngài Qui Tông:
– Tôi thường nghe: Tu-di chứa hạt cải thì tôi chẳng nghi. Hạt cải mà chứa được núi Tu-di, chẳng phải là lời nói hư vọng sao?
Tông nói:
– Nghe người ta truyền rằng Sứ quân là Lý Vạn Quyển phải chăng?
Thứ Sử nói:
– Chẳng dám.
Tông liền rờ từ đầu tới chân của Lý rồi nói:
– Chỉ lớn bằng cây dừa, muôn quyển thi thơ để chỗ nào?
Lý Bột chỉ còn nước cúi đầu thôi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

63. 石 鞏 張 弓 — Thạch Củng thường giương cung

Thiền sư Thạch Củng Huệ Tạng ở Phủ Châu thường dùng cung tên để tiếp độ người. Khi Tam Bình đến, Sư làm thể giương cung, nói:
– Xem tên!
Tam Bình liền phạch ngực. Sư nói:
– Suốt đời sử dụng cung tên, nay tôi mới bắn được một vị Thánh nhân hiếm có.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

64. 禾 山 打 鼓 — Hòa Sơn biết đánh trống

Hòa thượng Long Nguyện Vô Ân ở Hòa Sơn (nối pháp Cửu Phong Kiền) dạy rằng:
– Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần gũi. Qua được hai cái này là chân quá.
Có vị tăng bước ra hỏi:
– Thế nào là chân quá?
Sư bảo:
– Biết đánh trống.
Lại hỏi:
– Thế nào là chân đế?
Sư đáp:
– Biết đánh trống.
– Lúc thượng nhân đến làm sao tiếp?
– Biết đánh trống.
– Tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, thế nào là phi tâm, phi Phật?
– Biết đánh trống.
(Theo: *Bích Nham*, quyển 9.)

Bài 17

歸宗拽石 Qui Tông duệ thạch
木平般土 Mộc Bình ban thổ
宣鑒斫牌 Tuyên Giám chước bài
白雲搖艫 Bạch Vân diêu lô

65. 歸 宗 拽 石 — Qui Tông hỏi khuân đá

Vân Môn bảo rằng:
– Tuyết Phong ném banh, Qui Tông khuân đá.
Một hôm nhân công tác khuân đá, Qui Tông (nối pháp Mã Tổ) hỏi Duy na:
– Đi chỗ nào?
– Đi khuân đá.
Qui Tông nói:
– Khuân đá thì ông cứ khuân, nhưng chẳng cho ông động đến giữa cây đòn.
(Theo: *Truyền Đăng.*)

66. 木 平 般 土 — Mộc Bình gánh đất liền

Hòa thượng Thiện Đạo, Mộc Bình ở Viên Châu (nối pháp Bàn Long Khả Vân). Mỗi khi có vị tăng nào mới đến, Sư chưa cho tham lễ vội, trước tiên khiến gánh ba gánh đất và dạy cho một bài tụng:

Đường Đông sơn hẹp, Tây sơn thấp
Mới đến phải mang ba gánh đất
Thương ông vất vả rất nhiều ngày
Muốn cầu sáng đạo liền thành trật.

(Theo: *Truyền Đăng.*)

67. 宣 鑑 斫 牌 — Tuyên Giám thế chẻ bảng

Đức Sơn Tuyên Giám dựng bảng ở chỗ chợ búa ồn ào. Trên tấm bảng có viết chữ: "Phật đến cũng đánh, Tổ đến cũng đánh".

- *Truyền Đăng* ghi: "Sau khi gặp pháp nạn Hội Xương, Nham Đầu đến Ngạc Châu làm một người lái đò ở ven hồ. Hai bên bờ hồ, Sư dựng tấm bảng". Cũng trong sách chép: "Như có người muốn qua bờ kia mới đánh vào bảng một cái. Mỗi khi có người đánh, Sư liền múa mái chèo bơi qua". Nhưng, Đức Sơn chẻ bảng chưa thấy chỗ nào nói. Trong *Tổ đình sự uyển*, *Hội nguyên* quyển 5 ghi: "Một hôm, Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến, liền ném ba trái banh gỗ ra một lượt, Huyền Sa bèn làm thế chẻ bảng. Tuyết Phong rất hài lòng". Thế nên, có thể lầm Tuyên Giám với Huyền Sa (Tuyết Đường chú).

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

68. 白 雲 搖 艫 — Bạch Vân đẩy mũi thuyền

Không có chú giải (DG)

Bài 18

道吾起拜 Đạo Ngô khởi bái
迦葉作舞 Ca-diếp tác vũ
涌泉騎牛 Dũng Tuyền kỵ ngưu
牧庵跨虎 Mục Am khóa hổ

69. 道 吾 起 拜 — Sư Đạo Ngô đứng xá

Tăng hỏi Hòa thượng Quan Nam Đạo Ngô (nối pháp Quan Nam Đạo Thường) ở Tương Châu:
– Thế nào là chỗ sâu xa của Hòa thượng?
Sư bước xuống giường hiền làm thế giống như người nữ lễ bái (đứng xá) và nói:
– Cảm ơn chú từ xa đến đây!
Tăng không thể đối đáp.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

70. 迦 葉 作 舞 — Ngài Ca-diếp múa vũ

Nhân dịp Càn-thát-bà vương cúng dường âm nhạc cho Thế Tôn, khi ấy sông núi đất đai đều vang tiếng đàn cầm. Ngài Ca-diếp đứng dậy múa vũ. Vương liền hỏi Phật:
– Ngài Ca-diếp đâu chẳng phải là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, sao lại còn tập khí?
Phật đáp:
– Thật Ca-diếp không còn các tập khí, ngươi chớ nên hủy báng pháp.
Vương lại vuốt đàn ba lần. Ngài Ca-diếp cũng múa ba phen. Vương lại hỏi:
– Rõ ràng là ngài Ca-diếp múa vũ.
Phật đáp:
– Thật chẳng từng múa.
Vương nói:
– Thế Tôn đâu nên vọng ngữ.
Phật bảo:
– Ta chẳng hề vọng ngữ. Khi ngươi vuốt đàn cầm, núi sông, đất đai, cây đá thảy đều phát ra tiếng đàn, phải chăng?
Vương đáp:
– Phải.
Phật bảo:
– Ca-diếp cũng lại như thế, cho nên quả thật Ca-diếp chẳng từng múa vũ.
Khi ấy, Vương mới chịu tin nhận.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 1.)

71. 涌 泉 騎 牛 — Sư Dũng Tuyền cưỡi trâu

Thiền sư Dũng Tuyền Cảnh Hân ở Thai Châu (nối pháp Thạch Sương Khánh Chư), tính tình cương trực. Ngày nọ, có hai thiền khách thấy sư đang cưỡi trâu trên đường, chẳng biết sư là ai nên mới nói:
– Sừng móng rất phân minh, ngặt vì người cưỡi chẳng biết.
Sư thúc trâu bỏ đi. Hai thiền khách nghỉ chân ở dưới gốc cây và nấu trà. Sư quày trở lại và đến gần, rồi ngồi xuống uống trà một cách tự nhiên.
Sư hỏi hai vị thiền khách:
– Các ông vừa rời chỗ nào?
– Rời chỗ kia mới đến.
– Việc chỗ kia như thế nào?
Thiền khách giơ chung trà lên. Sư nói:
– Đây là việc bên này. Việc bên kia thì thế nào?
Hai người không đáp được. Sư nói:
– Chớ bảo rằng người cưỡi chẳng biết nhé!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 16.)

72. 牧 庵 跨 虎 — Sư Mục Am khiển cọp

Thiền sư Hoàng Long Mục Am Pháp Trung ở phủ Long Hưng (nối pháp Phật Nhãn), mỗi ngày cưỡi cọp đi chơi. Kẻ Nho người Thích, hướng về đám bụi của cọp đi qua mà lễ bái.
(Theo: *Phổ Đăng,* quyển 16.)

Bài 19

徑 山 蟭 螟 Kính Sơn tiêu minh

地藏鸚鵡 Địa Tạng anh vũ
石霜侍師 Thạch Sương thị sư
慈覺養母 Từ Giác dưỡng mẫu

73. 徑 山 蟭 螟 — Kính Sơn đáp trùng nhỏ

Thiền sư Kính Sơn Hồng Yên ở Hàng Châu (là Tổ thứ ba Tông Qui Ngưỡng ở chùa Kính Sơn, nối pháp Qui Sơn). Tăng hỏi Sư:
– Thế nào là dài?
– Ngàn Thánh không lường được.
– Thế nào là ngắn?
– Trong mắt của con trùng nhỏ chứa chẳng hết.
Vị tăng ấy chẳng chịu, liền đi đến chỗ Thạch Sương và thuật lại chuyện ấy. Thạch Sương nói:
– Chỉ là rất gần cái thật.
Tăng hỏi:
– Thế nào là dài?
– Chẳng quanh co.
– Thế nào là ngắn?
– Trong bàn cờ tướng chẳng vội ăn thua.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

- Tiêu minh: vốn là một thứ trùng rất nhỏ làm tổ trên lông mi mắt của con ruồi.

74. 地 藏 鸚 鵡 — Địa Tạng hỏi con vẹt

Thiền sư Quế Sâm ở viện La Hán, thuộc Chương Châu (nối pháp Huyền Sa). Chương Mục Vương Công đến Thạch Sơn, thuộc phía Tây thành Mân, lập tịnh xá để tên là viện Địa Tạng, xong mời Sư trụ trì. Sư ở đây trải qua mười hai năm. Sau, Sư dời về viện La Hán ở Chương Châu xiển dương huyền yếu. Đồ chúng đến tụ họp, Sư hỏi một vị tăng:
– Từ đâu đến?
– Từ Thái Châu đến.
– Đem vật gì đến?
– Chẳng đem được vật gì cả!
– Ông vì sao nói dối đại chúng?
Vị tăng ấy không đáp được. Sư lại hỏi:
– Thái Châu há không phải là chim vẹt đó sao?
– Chim vẹt bay ra khỏi Lũng Tây.
– Cũng tàm tạm!

75. 石 霜 侍 師 — Thạch Sương hầu hạ thầy

Thiền sư Khánh Chư ở núi Thạch Sương, Đàm Châu (nối pháp Đạo Ngô). Vào lúc Đạo Ngô sắp thị tịch, đồ chúng ở đấy có khoảng năm trăm người, trong đó Sư là người chính thức thừa kế Đạo Ngô. Mỗi ngày, Sư siêng năng đích thân đến hầu hạ Đạo Ngô, đúng theo lễ thờ Thầy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

76. 慈 覺 養 母 — Từ Giác nuôi dưỡng mẹ

Thiền sư Tông Trách hiệu Từ Giác, người Tương Dương. Cha mất sớm, được mẹ là Trần thị nuôi dưỡng. Tuổi trẻ theo nghiệp Nho. Năm hai mươi chín tuổi, sư đến ngài Pháp Tú ở Trường Lô xin xuất gia, tham thông huyền lý. Sư

rước mẹ về Đông thất ở phương trượng, khuyên mẹ cạo tóc xuất gia. Ngoài việc phụng dưỡng, sư còn khuyên mẹ niệm. Về sau bà không bệnh mà qua đời. Sư còn soạn Khuyến Hiếu Văn lưu hành ở đời.

Bài 20

谷泉配役 Cốc Tuyền phối dịch
長興遭虜 Trường Hưng tao lỗ
宣老為男 Tuyên lão vi nam
信公作女 Tín công tác nữ

77. 谷 泉 配 役 — Cốc Tuyền bị đày ải

Thiền sư Cốc Tuyền ở Hoành Nhạc trong những năm 1056-1063, Sư bị quan Nam Tử Lãng Thanh sàm tấu, trách đuổi Sư. Thanh đã từng đi qua Do Am, đánh đập và đày Sư vào lao ngục ở Sâm Châu. Giữa trời nắng gắt, Sư gánh đất đến ngã tư đường, chợt buông gánh xuống và nói kệ:

今朝六月六 Kim triêu lục nguyệt lục
谷泉被氣〖曰祝土〗 Cốc Tuyền bị khí trúc
不是上天堂 Bất thị thượng thiên đường
是入地獄 Thị nhập địa ngục.

Sáng nay, mùng sáu tháng sáu
Cốc Tuyền, bị đày rất cực
Chẳng phải đi lên Thiên đường
Ắt hẳn phải vào địa ngục

Sư nói xong, mỉm cười thản nhiên thị tịch giống như ve sầu thoát xác.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

78. 長 興 遭 虜 — Trường Hưng đáp bị cướp

Thiền sư Trọng Vân Tri Huy (nối pháp Bạch Thủy Nhân) trở về dãy Chung Nam, lên ngọn Khuê Phong cất chùa. Về sau, Đường Minh Tông tặng cho Sư một tấm bảng vàng đề hai chữ "Trường Hưng".
Tăng hỏi:
– Thế nào là chạy theo trần, bỏ mất tâm tính?
Sư đáp:
– Như nhà bị ăn cướp.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 13.)

79. 宣 老 為 男 — Thầy Tuyên làm con trai

Thiền sư Qui Tông Tuyên là người Hán Châu, nối pháp ngài Lang Da Giác Quảng Chiếu, cùng với Quách Công Phủ kết bạn rất là thân thiết. (Quách Công Phủ tức quan Đề hình Quách Tường Chính, làm quan trấn giữ huyện Đương Đồ, nối pháp Bạch Vân Thủ Đoan Thiền sư, ông có hiệu là Tịnh Không cư sĩ.)
Một hôm, Thái thú Nam Khang có việc đến chùa. Sư gởi thư cho Công Phủ và bảo người đưa thư: "Ông chớ xem thư". Sư nói xong liền mất, khi ấy đúng vào lúc Quách Công Phủ nhậm chức Quan Úy ở Nam Xương. Trong thư Sư

viết: "Tôi còn sáu năm nữa duyên đời mới hết. Hôm nay tứ đại bức bách, muốn thác sinh vào nhà anh, mong anh chiếu cố cho".
Quách Công Phủ được thư, vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Nửa đêm, vợ ông nằm mộng, mơ màng thấy Sư bước vào phòng, bất giác la thất thanh: "Đây chẳng phải là chỗ của Hòa thượng đến". Công Phủ hỏi cớ sự, vợ ông thuật lại giấc mộng, Công Phủ kêu đốt đèn lên, lấy thư của Sư đưa cho vợ xem. Quả nhiên sau đó, vợ ông mang thai và sinh ra một đứa bé trai, đặt tên là Tuyên Quang. Đứa bé vừa tròn một tuổi đã nhớ hỏi lại việc xưa. Đến lúc nó được ba tuổi, có Hòa thượng Bạch Vân Đoan ghé thăm nhà, Công Phủ kêu đứa bé ra để tương kiến. Vừa thấy Bạch Vân, đứa bé liền gọi:
– Sư điệt.
Đoan hỏi:
– Chúng ta xa nhau đã mấy năm rồi?
Tuyên Quang cong ngón tay ra hiệu và nói:
– Bốn năm rồi.
Đoan hỏi:
– Từ giã nhau ở chỗ nào?
– Ở Bạch Liên Trang.
– Lấy cái gì để nghiệm?
Tuyên Quang đáp:
– Ba ơi! Má ơi! Sáng mai mời Hòa thượng ăn cơm.
Chợt ngoài cửa có người đẩy xe qua. Đoan liền hỏi:
– Tiếng gì ở ngoài cửa?
Tuyên Quang làm thế đẩy xe.
Đoan hỏi:
– Về sau thế nào?
– Đất bằng có một rãnh nước.
Đến năm Tuyên Quang được sáu tuổi, tự nhiên không có bệnh chi mà chết.
- Qui Tông Tuyên thuộc đời thứ tám, Bạch Vân Đoan thuộc đời thứ chín của tông Lâm Tế nên mới có cách xưng hô Sư điệt như thế.

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 12.)

80. 信 公 作 女 — Ông Tín làm con gái

Hòa thượng Hải Ấn Tín nối pháp ngài Lang Da. Sư là người ở Quế Phủ, trụ trì chùa Định Huệ ở Tô Châu đã hơn 80 tuổi. Ngày thường, Sư hay nhận sự cúng dường của Chu Phòng Ngữ. (Chu Phòng Ngữ tên là Chu Đình Kiệt, tên chữ là Thế Anh, tự Hiển Mô, làm quan đến chức Cấp Sự. Người đất Vĩnh Phúc, đỗ tiến sĩ năm Sùng Ninh (1102). Ông hỏi đạo nơi Hoàng Long Nam Thiền sư. Cấp Sự là chức quan Hoàng môn Thị lang, coi việc trong cung vua.)
Cho nên một hôm sư đến nhà ấy. Họ Chu bèn hỏi:
– Sau khi Hòa thượng mất có thể thác sinh vào nhà đệ tử chăng?
Sư mỉm cười gật đầu.
Sau đó, Sư về chùa bị bệnh, vài ngày sau thì mất. Vào ngày Sư mất, nhà họ Chu sinh một bé gái, Thiền sư Viên Chiếu Bản trụ trì chùa Thụy Quang, nghe được việc này liền đến hỏi thăm. Đứa bé mới hơn một tháng, được người nhà ẵm ra, vừa thấy Viên Chiếu liền cười. Viên Chiếu gọi:
– Hải Ấn hãy chết đi!
Đứa bé khóc vài tiếng rồi chết.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

Bài 21

四賢問道 Tứ hiền vấn đạo

三佛下語 Tam Phật hạ ngữ
真際庭柏 Chân Tế đình bách
守初麻斤 Thủ Sơ ma cân

81. 四賢問道 — Bốn vị quan hỏi đạo

1. Tướng quốc Bùi Hưu hỏi ngài Hoàng Bá:
Tướng quốc Bùi Hưu vào chùa Khai Nguyên, thấy hình vẽ bên vách nên hỏi ngài trụ trì:
– Vẽ cái gì đây?
– Vẽ hình cao tăng.
– Hình có thể thấy mà cao tăng thì ở đâu?
Thầy trụ trì không đáp được.
Bùi Hưu hỏi:
– Trong đây có thiền nhân chăng?
– Vừa có một vị tăng vào chùa đang làm việc in tuồng thiền giả.
Bùi Hưu bèn xin cho gặp. Thấy Hoàng Bá, Bùi Hưu nói:
– Hưu vừa có một câu hỏi, chư đức tiếc lời, giờ thỉnh thượng nhân đáp thế một câu?
– Mời tướng công hỏi lại?
Bùi Hưu lặp lại câu hỏi trước. Sư dùng tiếng trong thanh gọi:
– Bùi Hưu!
– Dạ!
Sư bảo:
– Ở đâu?
Bùi Hưu ngay nơi đó ngộ được ý chỉ như được hạt châu trên búi tóc.
2. Quan Nội Hàn Dương Ức tham vấn nơi ngài Quảng Huệ:
Đời Tống, Dương Ức tự là Đại Niên làm quan Thị Lang. Lúc 30 tuổi, ông làm Tri phủ Phấn Châu, có đến yết kiến Quảng Huệ Thiền sư và tỉnh ngộ. Ông là phương ngoại hữu của ngài Từ Minh
Đời Tống, Châu Tôn xuống chiếu cho ông soạn mục lục Đại Tạng. Ông còn sửa chữa bộ *Cảnh Đức Truyền Đăng Lục* và lời tựa sách Thanh Qui

- Phương ngoại hữu: Người bạn đạo đã thoát vòng trần lao, không phân biệt tại gia hay xuất gia.

3. Thái úy Lý Tuân Ức, tự Công Võ, đỗ tiến sĩ, vua Tống Chân tôn phong làm Phò mã và cho làm Ninh Quốc Quân Tiết Độ Sứ.
Ông yết kiến ngài Cốc Uẩn Thông Thiền sư để hỏi việc xuất gia. Thiền sư đem chuyện Thôi Triệu Công hỏi ngài Kính Sơn Đạo Khâm Thiền sư: "Đệ tử nay muốn xuất gia được không? Ngài Đạo Khâm đáp: Việc xuất gia là việc của bậc đại trượng phu, không phải việc mà các quan văn quan võ làm được". Ông liền tỉnh ngộ và trình bài kệ rằng:

Người sắt mới mong học đạo thâm
Đặt tay liền biện rõ đầu tâm
Thẳng về đường giác cao vô thượng
Phải quấy màng chi để bận lòng

4. Tướng công Vu Địch hỏi Tử Ngọc:
– Xin Sư một lời về chí lí của Phật pháp?
– Này Tướng công, chí lí của Phật pháp cần phải bỏ tình lí kia!
– Thỉnh Hòa thượng bỏ tình lí kia.
– Xin mời hỏi lại?
Công:
– Thế nào là Phật?
Ngọc gọi. Công ứng thinh:
– Dạ!

Ngọc nói:
– Chớ có cầu cái gì khác nữa!
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 9.)

82. 三 佛 下 語 — Ba họ Phật trình bày

Ba họ Phật ở tại pháp hội Ngũ Tổ, thường đàm đạo ở trên đình vào ban đêm. Lúc trở về phương trượng thì đèn đã tắt, Ngũ Tổ ở trong bóng tối nói:
– Mỗi người các ngươi hãy nói một chuyển ngữ xem.
Phật Giám:
– Chim Phượng múa ở đền vua.
Phật Nhãn:
– Rắn sắt ở đường xưa.
Phật Quả:
– Nhìn xuống gót chân.
Ngũ Tổ nói:
– Kẻ diệt mất Tông của Ta chính là Khắc Cần vậy (tức chỉ cho Phật Quả).
Kệ ngộ đạo của Sư Phật Quả Viên Ngộ:

金鴨香鎖錦繡幛 Kim áp hương tiêu cẩm tú vi
笙歌叢裏醉扶歸 Sảnh ca tòng lí túy phù qui
少年一段風流事 Thiếu niên nhất đoạn phong lưu sự
只許佳人獨自知 Chỉ hứa giai nhân độc tự tri.

Lò hương bên trướng khói vừa tan
Say khước dìu về nhạc vấn vương
Một đoạn phong lưu thời trai trẻ
Chỉ có giai nhân mới hiểu chàng.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 19.)

83. 真 際 庭 柏 — Chân Tế bách trước sân.

Triệu Châu Quan Âm Viện cũng gọi là Đông Viện. Thiền sư trụ trì nơi ấy là Sư Tùng Thẩm, người họ Hác, ở làng Hác thuộc Tào Châu, Thụy là Chân Tế Đại sư. Tăng hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương tây lại?
Sư nói:
– Cây bách ở trước sân.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

84. 守 初 麻 斤 — Thủ Sơ ba cân gai

Có vị tăng hỏi Thiền sư Thủ Sơ ở Động Sơn (nối pháp Vân Môn):
– Thế nào là Phật?
– Ba cân gai.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 23.)

Bài 22

浮石鬻卜 Phù Thạch dục bốc
王老賣身 Vương lão mại thân
香嚴原夢 Hương Nghiêm nguyên mộng
普化描真 Phổ Hóa miêu chân

85. 浮 石 鬻 卜 — Phù Thạch rao xem bói

Hòa thượng Phù Thạch ở Dương Châu (nối pháp Tử Hồ Tung), nhân lúc thượng đường, sư nói:
– Sơn tăng mở cửa tiệm xem bói, có thể đoán người giàu nghèo, có thể định kẻ sống chết!
Lúc ấy, có vị tăng bước ra hỏi:
– Lìa sinh tử giàu nghèo, chẳng rơi vào ngũ hành, thỉnh Thầy chỉ thẳng?
Sư đáp:
– Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

86. 王 老 賣 身 — Thầy Vương rao bán thân

Thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyện ở Trì Châu dạy chúng:
– Thầy Vương bán thân có ai mua chăng?
Có vị tăng bước ra nói:
– Tôi mua.
– Chẳng mắc, cũng chẳng rẻ, làm sao ngươi có thể trả giá được.
Tăng không đáp được.
- Thầy Vương tức ngài Nam Tuyền

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

87. 香 嚴 原 夢 — Hương Nghiêm lặp lại mộng

Đang lúc Qui Sơn nằm nghỉ, Ngưỡng Sơn đến hỏi han. Qui Sơn xoay mặt vào phía trong. Ngưỡng Sơn nói:
– Con là đệ tử của Hòa thượng, vì sao Hòa thượng làm như thế?
Qui Sơn ngồi dậy, Ngưỡng Sơn bèn bước ra, Qui Sơn kêu trở lại nói:
– Ta vừa trải qua một giấc mộng, ông thử lặp lại ta xem.
Ngưỡng Sơn bưng một thau nước và chiếc khăn tay đến cho Qui Sơn, Qui Sơn rửa mặt.
Khi Hương Nghiêm đến, Qui Sơn nói:
– Ta cùng Huệ Tịch vừa thi triển đại thần thông chẳng nương vào tiểu tiết.
Hương Nghiêm nói:
– Con chẳng thấy nhưng mỗi mỗi đều biết.
Qui Sơn hỏi:
– Thử nói xem!
Hương Nghiêm rót một chung trà dâng lên cho Qui Sơn.
Qui Sơn nói:
– Thần thông của hai ông còn hơn Thu Tử (tức ngài Xá-lợi-phất).
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

88. 普 化 描 真 — Phổ Hóa vẽ chân dung

Hòa thượng Phổ Hóa nối pháp Hòa thượng Bàn Sơn Bảo Tích ở U Châu. Bàn Sơn sắp thị tịch, bảo với chúng:

– Ai vẽ được chân dung của ta?
Mọi người đều vẽ chân dung trình cho Sư. Sư đều quở cả. Phổ Hóa bước ra nói:
– Tôi vẽ được.
– Sao chẳng trình cho ta xem đi?
Phổ Hóa bèn lộn ngược thân mình mà đi ra. Bàn Sơn nói:
– Gã này về sau như khùng điên, tiếp độ người cũng như vậy!
Ngay khi ấy Bàn Sơn thị tịch.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

Bài 23

婆子偷笋 Bà tử thâu duẫn
行者施銀 Hành giả thí ngân
莊宗得寶 Trang Tông đắc bảo
船子得鱗 Thuyền Tử đắc lân

89. 婆 子 偷 笋 — Bà già ăn trộm măng

Sư Triệu Châu đi đường gặp một bà già, hỏi rằng:
– Bà đi đâu thế, bà!
– Tôi đi ăn trộm măng của ông Triệu Châu.
– Chợt gặp lão tăng thì bà làm sao?
Bà già liền cho Sư một tát. Triệu Châu liền thôi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

90. 行 者 施 銀 — Hành giả cho bạc tăng

Dược Sơn sai hành giả Cam Chí cúng dường Chủ hóa.
Cam Chí liền hỏi Chủ hóa:
– Từ đâu đến?
Vị tăng (tức Chủ hóa) đáp:
– Từ Dược Sơn đến.
– Đến để làm gì?
– Để giáo hóa.
– Có đem thuốc đến chăng?
– Hành giả có bệnh chăng?
Cam Chí liền đưa cho tăng hai thoi bạc và nói:
– Nếu có người thời đưa cho, bằng không thì thôi.
Dược Sơn liền kêu vị tăng ấy về gấp. Tăng nói:
– Phật pháp tương đương với hai thoi bạc.
Dược Sơn bảo tăng kể lại lời kia. Tăng kể xong, Dược Sơn bảo tăng trả lại thoi bạc cho hành giả. Hành giả thấy tăng trở lại liền nói:
– Còn quay lại à!
Hành giả bèn đưa thêm bạc cho vị tăng ấy.

- Hành giả là cư sĩ ở chùa tập sự tu.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

91. 莊 宗 得 寶 — Trang Tông được ngọc quí

Đời Hậu Đường, vua Trang Tông xa giá đến Hà Bắc, quay trở về hành cung ở Ngụy Phủ, cho mời Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tương đến, hỏi rằng:
– Trẫm thâu Trung Nguyên được một hòn ngọc quí, chưa có ai dám trả giá!
Hưng Hóa nói:
– Mời bệ hạ cho xem hòn ngọc quí?
Vua dùng hai bàn tay cởi khăn bịt đầu (khăn bịt đầu bốn bên rủ xuống). Hưng Hóa nói:
– Ngọc quí của Quân vương ai dám trả giá.

- Huyền Giác Trung bình: Hãy nói Hưng Hóa chấp nhận Trang Tông, thì mắt của Hưng Hóa ở đâu? Nếu chẳng chấp nhận Trang Tông thì lỗi ở chỗ nào?

Vua nghe Sư nói thế rất vui, bèn ban cho Sư hiệu là Hưng Hóa và cho Sư y hồng, song Sư chẳng nhận. Vua bèn sai cấp cho Sư một con ngựa.
Một hôm Sư đang cưỡi ngựa; ngựa chợt kinh sợ, quẳng Sư té bị thương chân. Vua lại cho thuốc trị bệnh. Sư gọi Viện chủ:
– Ông hãy làm cho tôi một cái nạng cây.
Viện chủ làm xong đem lại cho Sư. Sư nhận lấy chống đi quanh viện, hỏi Tăng:
– Các ông có biết lão tăng chăng?
– Ai mà không biết Hòa thượng!
Sư bảo:
– Pháp Sư què nói được mà hành (đi) chẳng được!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

92. 船 子 得 鱗 — Thuyền Tử được cá vàng

Thiền sư Đức Thành ở Tú Châu, tiết tháo tuyệt vời, độ lượng xuất chúng, được ấn tâm nơi Dược Sơn. Sư kết bạn với Đạo Ngô, Vân Nham, tình đạo bạn của họ rất thân thiết. Lúc rời Dược Sơn, Sư liền bảo với hai bạn cùng chung chí hướng rằng:
– Các sư huynh, mỗi vị ở mỗi nơi dựng lập tông chỉ Dược Sơn, riêng tôi theo tính thô sơ quê mùa, chỉ thích non nước và lấy đó làm vui, tôi thật không có khả năng trụ trì. Ngày khác, các sư huynh biết chỗ tôi dừng trụ, nếu gặp Tọa chủ nào linh lợi hãy chỉ đến cho tôi một người. Nếu y chịu được sự mài giũa, tôi sẽ đem sở đắc từ trước tới nay truyền dạy để báo đáp ân đức của Tiên sư.
Nói xong, ba người chia tay nhau. Sư đến Tú Châu, sắm một chiếc thuyền nhỏ lênh đênh trên bến Hoa Đình, tùy duyên sống qua ngày để tiếp người qua lại khắp bốn phương, người đương thời tuy chẳng biết được hành tung của Sư, nhưng hết sức tôn kính, gọi Sư là Hoa Đình Thuyền Tử Hòa thượng. Một hôm, Sư đậu thuyền ven bờ, ngồi nghỉ, dáng điệu hết sức nhàn nhã. Có một vị quan hỏi:
– Thế nào là việc hằng ngày của Hòa thượng?
Sư dựng mái chèo, hỏi:
– Hiểu chăng?
Vị quan đáp:
– Chẳng hiểu.
Sư nói:
– Chèo tạt sóng xanh, cá vàng ít gặp!
Sư có một bài kệ:

三十年來坐釣臺 Tam thập niên lai tọa điếu đài
鉤頭往往得黃能 Câu đầu vãng vãng đắc hoàng năng
金鱗不遇空勞力 Kim lân bất ngộ không lao lực

收取絲綸歸去來 Thâu thủ ti luân qui khứ lai.

Ba mươi năm chẵn, ngồi buông câu,
Một cần câu mãi chẳng thành nghề.
Cá vàng chẳng gặp hao tổn sức,
Cuốn lấy dây câu vác trở về.

Về sau, Đạo Ngô đến Kinh Khẩu, gặp lúc Giáp Sơn thượng đường, tăng hỏi Giáp Sơn:
– Thế nào là pháp thân?
– Pháp thân không tướng.
– Thế nào là pháp nhãn?
– Pháp nhãn không vết.
Đạo Ngô bất giác bật cười. Giáp Sơn liền bước xuống tòa thưa hỏi Đạo Ngô rằng:
– Tôi cùng tăng đối đáp đến đây ắt có chỗ chẳng phải, khiến cho Tọa chủ phì cười. Ngưỡng mong Tọa chủ chẳng tiếc lòng từ bi chỉ dạy cho.
Đạo Ngô đáp:
– Hòa thượng thuộc về hạng xuất thế nhưng chưa có thầy.
Giáp Sơn thưa:
– Tôi có chỗ nào chẳng phải mong ngài nói toạc ra.
– Tôi chẳng nói đâu, mời Hòa thượng đi đến chỗ của Hoa Đình Thuyền Tử.
– Người này thế nào?
– Người này trên không có một miếng ngói để che, dưới không có một cây dùi để cắm. Hòa thượng có đến thì hãy thay đổi y phục mà đến.
Sơn bèn giải tán chúng, gói ghém hành trang đi đến chỗ ấy. Hoa Đình Thuyền Tử vừa thấy Sơn liền hỏi:
– Đại đức trụ trì nơi nào?
– Chùa tức chẳng trụ, trụ tức chẳng giống.
– Chẳng giống là chẳng giống cái gì?
– Chẳng phải pháp trước mắt.
– Học được cái đó ở đâu?
– Chẳng phải chỗ tai mắt đến.
– Một câu nói dù có hợp lí nhưng vẫn là cây cọc cột con lừa đến muôn kiếp.
Sư lại hỏi:
– Thả nhợ tơ ngàn thước, ý ở tại đầm sâu, lìa lưỡi câu ba tấc sao chẳng nói đi?
Giáp Sơn định mở miệng, bị Sư đập một mái chèo té xuống nước. Giáp Sơn vừa leo lên thuyền, Sư lại bảo:
– Nói! Nói!
Giáp Sơn định mở miệng, Sư lại đập Sơn một mái chèo. Sơn hoát nhiên đại ngộ, liền gật đầu ba cái. Sư nói:
– Nhợ tơ đầu cần mặc anh đùa, chẳng chạm sóng xanh ý tự khác.
Sơn liền hỏi:
– Ném nhợ thả câu, ý thầy thế nào?
– Nhợ tơ dò xét nước, định xem ý có-không!
– Lời huyền diệu mà không đường, đầu lưỡi luận bàn mà chẳng nói.
Sư bảo:
– Câu khắp dòng sông mới gặp cá vàng.
Sơn liền bịt tai. Sư bảo:
– Như thế! Như thế!
Sư liền dặn dò:

– Ông từ nay về sau phải ở chỗ ẩn thân mất dấu vết, chỗ mất dấu vết chớ ẩn thân. Ta ở chỗ Dược Sơn gần hai mươi năm mới sáng được việc này. Nay ông đã được, về sau chớ ở nơi hàng xóm tụ lạc mà hãy đi vào trong núi sâu, bên cây cuốc tìm lấy một người ưu tú để tiếp nối Tông phái của ta.
Sơn liền từ giã Sư mà đi. Khi bước đi, Sơn thỉnh thoảng xoay đầu lại nhìn. Sư bèn gọi:
– Xà lê!
Sơn liền quay đầu lại. Sư dựng đứng mái chèo nói:
– Ông cho rằng còn có cái gì khác nữa ư!
Rồi Sư lật úp thuyền xuống mà tịch.
Bài tụng của Hoa Đình Thuyền Tử Đức Thành:

三十年來海上遊 Tam thập niên lai hải thượng du
水清魚現不吞鈎 Thủy thanh ngư hiện bất thôn câu
鈎竿斫盡重栽竹 Điếu can chước tận trùng tai trúc
不計功程得便休 Bất kế công trình đắc tiện hưu.

Ba chục năm rồi kiếp nổi trôi
Nước trong sao cá chẳng nuốt mồi
Cần câu chặt hết, trồng trúc khác
Bất kể công trình, được mới thôi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

Bài 24

趙州狗子 Triệu Châu cẩu tử
臨濟真人 Lâm Tế chân nhân
華林二虎 Hoa Lâm nhị hổ
青原一麟 Thanh Nguyên nhất lân

93. 趙州狗子 — Triệu Châu nói con chó

Tăng hỏi Triệu Châu (nối pháp Nam Tuyền):
– Con chó có Phật tính hay là không?
Châu đáp:
– Không.
Tăng lại hỏi:
– Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, do đâu mà con chó lại không có?
Châu đáp:
– Bởi vì nó còn nghiệp thức.
(Theo: *Đại Huệ thư.*)

94. 臨濟真人 — Lâm Tế chỉ chân nhân

Lâm Tế thượng đường bảo:
– Trên cục thịt đỏ có một Vô vị chân nhân thường từ nơi cửa mặt của các ông ra vào. Kẻ nào chưa thấy hãy xem đi!
Lúc ấy có vị tăng hỏi:
– Thế nào là Vô vị chân nhân?

Sư bước xuống giường thiền nắm chặt tăng lại bảo:
– Nói! Nói!
Vị tăng do dự. Sư đẩy ra nói:
– Vô vị chân nhân là cái que chùi đít gì!
Sư trở về phương trượng.
- Vô vị chân nhân: con người thật, không có nơi chốn.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

95. 華 林 二 虎 — Hoa Lâm hai con cọp

Thiền sư Hoa Lâm Thiện Giác ở Đàm Châu (nối pháp Mã Tổ). Ban đêm, Sư thường cầm tích trượng đi ra khỏi rừng. Cứ bảy bước Sư dộng tích trượng một cái và xưng một danh hiệu Quán Âm.
Một hôm, Án sát Ngự sử Bùi Hưu đến viếng và hỏi rằng:
– Thầy có thị giả chăng?
– Có hai đứa.
– Ở đâu?
Sư bèn gọi:
– Đại không! Tiểu không!
Khi ấy hai con cọp từ phía sau am đi ra. Bùi Hưu trông thấy kinh sợ. Sư bảo hai con cọp rằng:
– Có khách, hãy đi đi!
Hai con cọp rống lên một tiếng mà đi ra. Bùi Hưu nói:
– Sư tu hạnh nghiệp gì mà cảm hóa được hai con cọp này?
Sư im lặng hồi lâu bảo:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
Sư nói:
– Sơn tăng thường niệm Quán Âm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

96. 青 原 一 麟 — Thanh Nguyên một con lân

Thạch Đầu Hy Thiên hỏi Thiền sư Thanh Nguyên Hành Tư:
– Đại sư Tào Khê có biết Hòa thượng chăng?
Hành Tư nói:
– Nay ông biết ta chăng?
– Muốn biết cũng không sao biết được.
Hành Tư nói:
– Loài có sừng tuy nhiều, chỉ một con lân là đủ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

Bài 25

道吾裝鬼 Đạo Ngô trang quỉ
拾得呵神 Thập Đắc ha thần
大覺潑水 Đại Giác bát thủy
興教墮薪 Hưng Giáo đọa tân

97. 道 吾 裝 鬼 — Đạo Ngô giả làm quỉ

Tam Thánh đến Đạo Ngô, Đạo Ngô biết trước bèn lấy khăn bịt trán, cầm thiên trượng đứng ngay cửa. Tam Thánh nói:
– Tiếp đón cẩn thận!
Sư ứng thinh:
– Dạ!
Tam Thánh vào gặp Tri khách xong mới lên yết kiến Hòa thượng. Đạo Ngô đã đầy đủ oai nghi và ngồi trong phương trượng. Tam Thánh mới đến gần bên Đạo Ngô hỏi:
– Việc này có thể hỏi nhau được chăng?
– Cũng chỉ là dã hồ tinh hồi nãy. Đi ngay!

98. 拾 得 呵 神 — Thập Đắc quở mắng thần

Sư Thập Đắc ở Thiên Thai, chẳng ai biết tên họ. Nhân Thiền sư Phong Can kinh hành trong núi, đi tới ven đường Xích Thành nghe tiếng khóc la, liền đi tìm kiếm thời thấy một đứa bé trai khoảng vài tuổi. Lúc đầu, người ta gọi đứa bé là thằng chăn dê. Sau hỏi ra mới biết đứa bé bị bỏ rơi ở đấy, cho nên Thiền sư Phong Can mới đặt tên lại là "Thập Đắc" (lượm được) và ẳm về chùa Quốc Thanh, giao cho Điển tọa và dặn rằng:
– Nếu có người đến nhận thì giao trả.
Khi Thập Đắc lớn lên, sư phụ giúp dưới nhà trù. Mỗi ngày chim đến phá thức ăn nhà trù, Thập Đắc lấy cây đuổi chim phụ giúp Thần giữ chùa. Sư nói với Thần:
– Ông giữ thức ăn chẳng xong, thì làm sao giữ chùa được?
Tối hôm đó, vị thần báo mộng cho chư tăng nói:
– Thập Đắc mắng tôi!
Sáng sớm hôm sau, chư tăng kể lại giấc mộng cho nhau nghe đều thấy trùng hợp, cả chùa đều nhốn nháo. Từng loạt văn thư từ huyện Thân Châu gởi đến nói:
– Bồ tát ẩn thân, hiền sĩ lánh đời, phải nên tâu lên vua xin phong hiệu.
Thập Đắc được phong làm hiền sĩ. Sau đó, Sư vào trong núi thị tịch.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

99. 大 覺 潑 水 — Đại Giác hắt nước, tỉnh

Thiền sư Hoài Liễn Đại Giác (nối pháp Lặc Đàm) ở núi Dục Vương thuộc Minh Châu.
Tương truyền một đêm kia, Long Khê Trần Thị Tử ở Chương Châu, nằm mộng thấy vị tăng giáng lâm xuống nhà ông, nhân đó, sinh ra Sư. Từ thuở bé Sư được nuôi dưỡng ở Tứ Châu và đã có những điềm lạ mà mọi người đều biết đến. Sư xuất gia từ lúc trên đầu còn để hai múi tóc và dốc lòng học đạo, không màng ăn ngủ. Ngày kia nhân Sư rửa mặt, hắt nước xuống đất, có tỉnh chút ít. Từ đấy, Sư hâm mộ Thiền tông mà tìm thầy học đạo. Sư đến pháp hội của Lặc Đàm, nhân đấy được ấn tâm.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

100. 興 教 墮 薪 — Hưng Giáo bửa củi, thân

Thiền sư Hưng Giáo Hồng Thọ (nối pháp Thiều Quốc sư) ở Hàng Châu cùng với Quốc sư làm công tác công cộng. Kế đó, Sư nghe tiếng củi tét có tỉnh, làm bài kệ:

撲落非佗物 Phốc lạc phi đà vật
縱橫不是塵 Tung hoành bất thị trần
山河及大地 Sơn hà cập đại địa
全露法王身 Toàn lộ Pháp vương thân.

Củi tét không vật khác
Dọc ngang chẳng phải trần
Đất đai cùng sông núi
Bày khắp Pháp vương thân.

Bài 26

三師行說 Tam sư hành thuyết

二老疎親 Nhị lão sơ thân

文殊白槌 Văn thù bạch chùy

百丈捲席 Bách Trượng quyển tịch

101. 三 師 行 說 — Ba sư dạy làm nói

Thiền sư Đại Từ Hoài Trung (nối pháp Bách Trượng Hoài Hải) dạy chúng: Nói được một trượng chẳng bằng làm được một thước, nói được một thước chẳng bằng làm được một tấc.
Động Sơn bảo:
– Tôi chẳng nói như thế.
Tăng hỏi:
– Thầy nói như thế nào?
Động Sơn nói:
– Nói cái làm chẳng được, không bằng làm cái nói chẳng được.
Vân Cư nói:
– Lúc làm không đường nói, lúc nói không đường làm, lúc chẳng nói chẳng làm thời phải đi con đường nào?

102. 二 老 疎 親 — Hai lão bàn thân sơ

Giáp Sơn cùng Định Sơn vừa đi vừa bàn chuyện. Giáp Sơn nói:
– Trong sinh tử có Phật tức chẳng mê sinh tử.
Định Sơn nói:
– Trong sinh tử có Phật thì không có sinh tử.
Hai người bàn luận mãi mà không sao giải quyết được. Khi lên núi tham lễ Đại Mai, Giáp Sơn kể lại chuyện trước, hỏi:
– Chưa rõ ai thân ai sơ?
Đại Mai:
– Một thân, một sơ.
Giáp Sơn:
– Ai được thân?
Đại Mai:
– Hãy đi! Sáng mai trở lại.
Sáng hôm sau, Giáp Sơn trở lại hỏi việc hôm qua. Đại Mai nói:
– Người thân chẳng hỏi, kẻ hỏi chẳng thân.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

103. 文 殊 白 槌 — Văn thù đánh chuông, bạch

Thế Tôn thăng tòa, ngài Văn thù đánh chuông bạch:

– Hãy xét kĩ pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương là như thế!
Thế Tôn liền hạ tòa.

104. 百 丈 捲 席 — Bách Trượng cuốn chiếu vô

Ngày nọ, Bách Trượng Hoài Hải đi theo hầu Mã Tổ, bỗng thấy một bầy vịt trời bay qua.
Tổ hỏi:
– Là cái gì?
– Vịt trời.
– Bay đi đâu?
– Bay qua mất rồi!
Tổ liền dùng tay vặn chót mũi của Bách trượng một cái. Bách Trượng đau quá la thất thanh. Tổ nói:
– Đâu từng bay qua mất!
Bách Trượng ngay nơi ấy liền đại ngộ. Đến hôm sau, Tổ thăng tòa, Bách Trượng bước ra cuốn chiếu trước mặt Tổ, Tổ liền xuống tòa.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

Bài 27

大達妄想 Đại Đạt vọng tưởng
洛瓿消息 Lạc Phũu tiêu tức
藥山曲調 Dược Sơn khúc điệu
青原階級 Thanh Nguyên giai cấp

105. 大 達 妄 想 — Đại Đạt đáp vọng tưởng

Thiền sư Vô Nghiệp ở Phần Châu, thụy là Đại Đạt Quốc sư (nối pháp Mã Tổ). Phàm có học giả đến hỏi, Sư đều đáp:
– Chớ vọng tưởng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

106. 洛 瓿 消 息 — Lạc Phũu nói tin tức

Lạc Phũu đến Thiên Tiên. Thiên Tiên hỏi:
– Từ đâu tới?
– Từ Nam Khê tới.
– Có đem được tin tức Nam Khê đến chăng?
– Tin thì có tin, tức thì chưa có tức (dừng thì chưa có dừng được).
Thiên Tiên nói:
– Chưa tức là khổ lắm.
Bình nói:
– Hãy nói chưa tức là cái gì?
– Một lần gặp mặt, ngàn năm chẳng nhớ tên.
Lạc Phũu phất tay áo đi ra.
Thiên Tiên nói:
– Kẻ đùa với rắn chết có kì hạn.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

107. 藥 山 曲 調 — Dược Sơn nói làn điệu

Sau khi sa-di Cao trụ am, tìm đến tương kiến Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu). Gặp nhau vào lúc trời mưa. Dược Sơn nói:
– Ông mới đến hả?
– Dạ phải!
Dược Sơn nói:
– Ướt hết rồi?
Sa-di Cao:
– Chẳng đánh cái trống pháp này.
Vân Nham nói:
– Da cũng không thì đánh cái trống gì?
Đạo Ngô nói:
– Trống cũng không thì đánh cái da gì?
Dược Sơn bảo:
– Hôm nay có một làn điệu thật hay!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

108. 青 原 階 級 — Thanh Nguyên đáp giai cấp

Thanh Nguyên đến Tào Khê hỏi:
– Phải làm việc gì để chẳng phải rơi vào giai cấp?
Tổ nói:
– Ông từng làm việc gì?
– Thánh Đế cũng chẳng làm, đâu còn có giai cấp.
Tổ thầm biết là pháp khí và cho rằng:
– Có khí tượng của nhị Tổ khi gặp Tổ Thiếu Lâm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

Bài 28

夾山揮劍 Giáp Sơn huy kiếm
隱峰飛錫 Ẩn Phong phi tích
洞山寒暑 Động Sơn hàn thử
谷山聲色 Cốc Sơn thanh sắc

109. 夾 山 揮 劍 — Giáp Sơn đáp múa kiếm

Có một vị tăng hỏi Giáp Sơn:
– Lúc vạch đống bụi để thấy Phật thì thế nào?
Sư đáp:
– Cần phải múa kiếm. Nếu chẳng múa kiếm thì giống như ngư ông ngồi trên tổ chim!
Về sau tăng hỏi Thạch Sương:
– Lúc vạch đống bụi để thấy Phật thì làm thế nào?
Thạch Sơn đáp:
– Y không có cõi nước, chỗ nào gặp y.
Tăng trở về thuật lại cho Sư, Sư thượng đường kể lại chuyện ấy xong, liền nói:

– Môn đình thi thiết chẳng bằng lão tăng thể hội đạo lí, bàn luận sâu xa, hơn được Thạch Sơn trăm bước.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

110. 隱 峰 飛 錫 — Ẩn Phong ném gậy sắt

Thiền sư Ẩn Phong ở núi Ngũ Đài, người họ Đặng (nối pháp Mã Tổ). Thời ấy mọi người gọi Sư là Đặng Ẩn Phong. Đời Đường vào khoảng năm 806-820, Sư lên núi Ngũ Đài, trên đường đến Hoài Tây, thuộc quyền kiểm soát của loạn quân Ngô Nguyên Tế chống lại lệnh vua. Quan quân cùng giặc giao chiến, chưa phân thắng bại. Sư nghĩ:
– Ta phải giải cứu thảm họa này!
Sư bèn ném gậy lên hư không rồi bay theo. Tướng sĩ hai bên ngước nhìn, thấy đúng như sự việc mà họ đã nằm mộng, cho nên tâm tranh đấu của họ liền dứt rồi tự ngưng cuộc chiến.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

111. 洞 山 寒 暑 — Động Sơn đáp lạnh nóng

Tăng hỏi Động Sơn:
– Khi lạnh nóng đến làm sao trốn tránh?
Động Sơn đáp:
– Sao chẳng nhằm trong chỗ không lạnh nóng mà trốn tránh.
– Thế nào là chỗ không lạnh nóng?
– Lúc lạnh thì lạnh chết Xà lê, lúc nóng thì nóng chết Xà lê.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

112. 谷 山 聲 色 — Cốc Sơn hỏi thanh sắc

Cốc Sơn hỏi Hòa thượng Tú Khê:
– Thanh sắc thuần chân, thế nào là đạo?
– Nói bậy làm gì?
Cốc Sơn từ bên Đông đi sang bên Tây mà đứng.
Tú Khê nói:
– Nếu chẳng như thế thì là việc tai họa!
Cốc Sơn liền đi qua bên Đông. Tú Khê liền bước xuống giường thiền, mới đi được hai bước bị Cốc Sơn nắm chặt lại hỏi:
– Thanh sắc thuần chân, việc ấy như thế nào?
Tú Khê liền tát cho Cốc Sơn một cái. Cốc Sơn nói:
– Mười năm sau cần có một người đem trà cũng không có.
Tú Khê nói:
– Cần lão già Cốc Sơn để làm gì?
Cốc Sơn cười lớn ba tiếng "Ha, ha, ha!"
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

Bài 29

元祐迴牒 Nguyên Hựu hồi điệp
鹿門辭勑 Lộc Môn từ sắc
華亭藏身 Hoa Đình tàng thân
雲門聞頻 Vân Môn văn át

113. 元 祐 迴 牒 — Nguyên Hựu đáp giấy mời

Thiền sư Vân Cư Nguyên Hựu ở chùa Ngọc Giản (nối pháp Hoàng Long Nam). Lúc ấy Từ Vương nghe danh Sư bèn tâu với vua ban cho Sư áo cà-sa tốt. Sư liền viết kệ từ chối:

六十鬢先素 Lục thập mấn tiên tố
無補空門媿出家 Vô bổ không môn quí xuất gia
願乞封迴禮部牒 Nguyện khất phong hồi lễ bộ điệp
免辜盧老衲袈裟 Miễn cô lô lão nạp ca-sa.

Sáu mươi, đầu bạc đến nơi mà
Luống ở thiền môn tiếng xuất gia
Xin đáp giấy mời, xin gởi lễ
Miễn cho tôi tội trả cà sa.

114. 鹿 門 辭 勑 — Lộc Môn trả sắc phong

Không có chú giải (DG)

115. 華 亭 藏 身 — Ẩn thân, Hoa Đình dạy

(nối pháp Dược Sơn)
Xin xem tắc 92: "Thuyền Tử đắc lân"

116. 雲 門 聞 頮 — Vân Môn nghe (tiếng) thở thông

(nối pháp Tuyết Phong)
Không có chú giải (DG)

Bài 30

北禪烹牛 Bắc Thiền phanh ngưu
三角喝賊 Tam Giác hát tặc
保寧摑口 Bảo Ninh quặc khẩu
洪英搯膝 Hồng Anh thao tất

117. 北 禪 烹 牛 — Bắc Thiền hầm nấu trâu

Hòa thượng Bắc Thiền Hiền ở Đàm Châu (nối pháp Phúc Nghiêm Lương Nhã), trong buổi tiểu tham đêm 30 tết, Sư nói:
– Năm lụn tháng tàn, không có gì cho nhau trong buổi tàn niên. Hãy nấu một con trâu trắng, thổi một nồi cơm nếp, nấu canh rau đồng, hát bài ca đồng quê bên đống lửa. Vì sao? Vì muốn khỏi thấy ông tựa cửa nhà người, tựa vách nhà người, bị người đương thời gọi là kẻ đầy tớ!
Sư bước xuống tòa, trở về phương trượng. Thượng tọa Ỷ Ngộ (tức ngài Pháp Xương) vào phương trượng thưa:
– Bạch Hòa thượng, ngoài cửa có một vị quan lớn.
Hiền hỏi:
– Làm gì?

Ỷ Ngộ:
– Hòa thượng hãy nộp sừng da.
Hiền giở chiếc mũ đang đội trên đầu ném xuống đất. Ngộ liền đi lượm. Hiền bước xuống giường thiền, nắm chặt lại nói:
– Bắt trộm, bắt trộm.
Ỷ Ngộ đem chiếc mũ lại đội lên đầu Hiền, rồi nói:
– Trời lạnh, xin trả Hòa thượng
Hiền cười to ha hả, Ỷ Ngộ liền đi ra.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

118. 三 角 喝 賊 — Tam Giác hét giặc rồi

Am chủ Pháp Ngộ ở Tam Giác Sơn thuộc Kì Châu (nối pháp Qui Sơn Hựu), gặp lúc loạn lạc, tên chúa đảng cướp xông vào chùa, cầm dao nhọn hỏi Sư:
– Hòa thượng có nhiều của báu chăng?
Sư đáp:
– Vật báu của chùa chẳng phải chỗ dùng của ngươi!
Tên chúa đảng hỏi:
– Là của báu gì?
Sư hét một tiếng âm thanh vang động.
Chúa đảng cướp chẳng ngộ, liền lấy dao đâm Sư.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 18.)

119. 保 寧 摑 口 — Bảo Ninh tự vả miệng

Khi Thiền sư Nhân Dũng (nối pháp Dương Kì) nhận lời mời thỉnh trụ trì chùa Bảo Ninh lần thứ hai, Sư thượng đường vỗ tay ba cái, lấy tay vả vào miệng ba lần rồi xuống tòa.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 4.)

120. 洪 英 搯 膝 — Hồng Anh vò đầu gối

Thúy Nham Chân Điểm Hung (nối pháp Hoàng Long Nam) ưa hỏi tăng:
– Văn thù là thầy của bảy đức Phật, vì sao kêu nữ nhân xuất định chẳng được? Bồ tát Võng Minh từ dưới đất vọt lên nhân đâu làm cho nữ nhân xuất định được?
Chư tăng chẳng có ai đáp được. Khi hỏi riêng Anh Thiệu Vũ câu ấy, Sư liền lấy tay vò đầu gối rồi ra đi.
Chân Điểm Hung cười nói:
– Khách bán muỗng đũa, chưa đáng ở lại.
(Theo: *Lâm Gian lục,* quyển thượng.)

- Anh Thiệu Vũ là Thiền sư Hồng Anh ở Thiệu Vũ.

Bài 31

恭語不灰 Cung ngữ bất khôi
玄言上石 Huyền ngôn thượng thạch
滿號銀山 Mãn hiệu Ngân Sơn
秀名鐵壁 Tú danh Thiết Bích

121. 恭 語 不 灰 — Chữ của Cung chẳng cháy

Thủ tọa Hoàng Long Cung (nối pháp Hoàng Long Nam) xuất thế ở Thiền Lâm. Nhân lúc đàm đạo với Pháp Xương Ỷ Ngộ, Ỷ Ngộ hỏi:
– Nghe nói ngài nối pháp Hoàng Long phải chăng?
Cung đáp: Chẳng dám!
– Rồng sinh rồng con, cần phải biết nổi mây làm mưa mới được.
– Tùy nhà dư giả hay tiết kiệm.
Ỷ Ngộ:
– Ngài chưa niêm hương mà sao ngu ngốc trụ Hoàng Long sớm vậy?
– Chớ có nhiều chuyện.
– Ngài hãy nói chỗ thật của Hoàng Long là gì?
Cung liền giơ tọa cụ lên. Ỷ Ngộ bảo hành giả:
– Tìm tọa cụ mang đến đây.
Hành giả lấy tọa cụ xong, cầm giơ lên. Ngộ liền đánh và nói:
– Ba mươi năm sau, ông sẽ nói đã gặp lão tăng.
Về sau, Cung về chùa Hoa Quang thuộc Hành Sơn, tuy gặp phải nạn Quan Hữu Ty bắt phải mặc áo thế tục nhưng Sư vẫn giữ được phong cách siêu nhiên tự tại. Sau đó, Sư trở về đất Lộc. Lúc hỏa hoạn, trong đống tro tàn, chữ viết của Sư không bị tổn hại, còn những giấy khác đều bị cháy hết. Điều này chứng nghiệm được niềm tin của Sư đối với Bát-nhã vậy.
(Theo: *Đại Huệ Võ Khố.*)

122. 玄 言 上 石 — Lời của Huyền trên đá

Thiền sư Kỉnh Huyền (nối pháp Lương Sơn Duyên Quán) ở núi Đại Dương thuộc Dã Châu. Sư đi du phương, ban đầu Sư đến Lương Sơn hỏi:
– Thế nào là đạo tràng vô tướng?
Sơn chỉ tượng Quán Âm nói:
– Cái này là do Ngô Đạo Huyền vẽ.
Sư toan nói, liền khi ấy, Sơn nói mau:
– Cái này là hữu tướng, còn cái kia là đạo tràng vô tướng.
Sư có tỉnh liền lễ bái. Sơn bảo:
– Sao chẳng nói lấy một câu?
Sư đáp:
– Nói thì chẳng từ, sợ rằng mắc kẹt trên giấy bút.
Sơn cười nói:
– Lời này sẽ còn mãi trên bia đá.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

123. 滿 號 銀 山 — Mãn hiệu là Ngân Sơn

Không có chú giải (DG)

124. 秀 名 鐵 壁 — Tú có tên Thiết Bích

Ở trong tùng lâm thường gọi Thiền sư Pháp Tú ở cùa Viên Thông núi Pháp Vân là Tú Thiết Diện (nối pháp Thiên Y Hoài).
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

- Thiết bích: Vách sắt. Tú Thiết Diện là Tú Mặt Sắt, chứ không phải Tú Thiết Bích (Tú Vách Sắt). Xin tồn nghi và kính nhờ các bậc cao minh chỉ giáo (DG).

Bài 32

牙禪板 Long Nha thiền bản
長慶蒲團 Trường Khánh bồ đoàn
盤山肉案 Bàn Sơn nhục án
蜆子臺盤 Hiện Tử đài bàn

125. 龍 牙 禪 板 — Long Nha một thiền bản

Thiền sư Cư Tuần ở núi Long Nha thuộc Hồ Nam (nối pháp Ngộ Bản), lúc ở chỗ Thúy Vi, Sư hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư?
Thúy Vi:
– Ông mang thiền bản qua đây cho ta.
Sư liền mang thiền bản qua cho Thúy Vi. Thúy Vi tiếp lấy liền đánh. Sư nói:
– Đánh thì cứ đánh nhưng không có ý của Tổ sư.
Sư lại hỏi Lâm Tế:
– Thế nào là ý Tổ sư?
Lâm Tế bảo:
– Đưa bồ đoàn cho ta.
Long Nha đưa bồ đoàn cho Lâm Tế, Lâm Tế tiếp lấy liền đánh. Sư nói:
– Đánh thì cứ đánh nhưng không có ý của Tổ sư.
Về sau có vị tăng hỏi:
– Lúc Hòa thượng hành cước hỏi hai vị tôn túc về ý chỉ Tổ sư, chưa biết hai vị tôn túc ấy đạo nhãn sáng hay chưa?
Sư đáp:
– Sáng thì có sáng nhưng vẫn không có ý Tổ sư.
Đông Thiên Tề nói:
– Trong chúng nói Phật pháp thì có, nhưng không có ý Tổ sư. Nếu hiểu thế ấy thì có gì dính dáng, còn lúc này làm sao hiểu được đạo lí "Không có ý Tổ sư?".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

126. 長 慶 蒲 團 — Trường Khánh bảy bồ đoàn

Thiền sư Trường Khánh Huệ Lăng ở Phúc Châu (nối pháp Tuyết Phong) tham vấn trải qua nhiều thiền hội. Về sau, Sư tham học với Linh Vân, Sư hỏi:
– Thế nào là đại ý Phật pháp?
Vân nói:
– Việc lừa chưa đi, việc ngựa lại đến.
Cứ như thế Sư qua lại Tuyết Phong và Huyền Sa ngót hai mươi năm, ngồi rách bảy cái bồ đoàn mà chẳng sáng việc này. Một hôm, Sư cuốn rèm, hốt nhiên đại ngộ, liền làm bài tụng:

也大差矣也大差矣 Dã đại sai hĩ dã đại sai hĩ
捲起簾來見天下 Quyển khởi liêm lai kiến thiên hạ
有人問我解何宗 Hữu nhân vấn ngã giải hà tông
拈起拂子劈口打 Niêm khởi phất tử phách khẩu đả.

Cũng rất lầm, cũng rất lầm

Cuốn rèm lên thấy người chung quanh
Ai đến hỏi ta tông nào đấy?
Phất tử nhằm nơi miệng đánh nhanh!

Phong kể lại cho Huyền Sa nghe và nói:
– Gã này triệt rồi vậy!
Sa nói:
– Chưa chắc, đây là do ý thức làm ra, cần phải khám nghiệm qua mới được.
Đến chiều, giờ chúng tăng lên tham vấn. Tuyết Phong bảo Sư rằng:
– Đầu Đà Bị chưa chấp nhận ông. Nếu ông thật có chính ngộ hãy đối trước chúng trình xem!
Sư liền làm bài tụng:

萬象之中獨露身 Vạn tượng chi trung độc lộ thân
唯人自肯乃方親 Duy nhân tự khẳng nãi phương thân
昔時謬向途中覓 Tích thì mậu hướng đồ trung mịch
今日看如火裡冰 Kim nhật khán như hỏa lí băng.

Chính nơi vạn tượng bày một thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Lúc xưa lầm hướng ngoài đường kiếm
Xem lại băng trong lửa cháy rần.

Tuyết Phong nói:
– Chẳng thể là do ý thức làm ra.
Sư hỏi Tuyết Phong rằng:
– Từ trên chư Thánh truyền lại một con đường, thỉnh Sư từ bi chỉ dạy?
Phong im lặng hồi lâu. Sư bèn lễ bái mà lui. Phong liền mỉm cười.
Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong, Phong hỏi:
– Là thế nào?
Sư thưa:
– Hôm nay trời tốt đáng mời làm việc công cộng.
Từ đấy sự đối đáp của Sư đều hợp huyền chỉ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

127. 盤 山 肉 案 — Bàn Sơn với thớt thịt

Một hôm, Bàn Sơn (nối pháp Mã Tổ) ở nơi ngã tư chợt thấy một người tại quầy hàng mua thịt, bảo với người bán:
– Cắt cho tôi miếng nào ngon nhất.
Người hàng thịt buông dao, khoanh tay nói:
– Thưa ông, miếng thịt nào mà chẳng ngon?
Sơn nghe lời ấy hốt nhiên đại ngộ, liền trở về bạch với Mã Tổ. Tổ ấn khả cho Bàn Sơn.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

128. 峴 子 臺 盤 — Hiện Tử rượu một bàn

Hòa thượng Hiện Tử ở phủ Kinh Triệu (nối pháp Lương Giới). Chẳng ai biết Sư là người chốn nào, sự tích rất kì dị. Sư không ở một chỗ nào nhất định, tự ẩn tâm nơi Động Sơn, hòa lẫn với thế tục ở Mân Châu. Sư chẳng theo luật nghi, chẳng nuôi đồ chúng. Mùa đông hay hạ, Sư cũng chỉ mặc có một chiếc áo nạp. Suốt ngày Sư lang thang ngoài

bãi sông, lượm sò ốc để ăn, chiều tối liền vào ngủ trong đống giấy tiền vàng bạc ở miếu Bạch Mã tại Đông Sơn. Dân chúng gọi Sư là Hòa thượng Hiện Tử.
Thiền sư Hoa Nghiêm Tịnh nghe đồn về Sư nên muốn biết rõ là thật hay giả, bèn đến miếu trước, núp vào trong đống giấy tiền vàng bạc. Đến đêm, Sư trở về, Nghiêm nắm chặt lại hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư liền đáp: Bàn rượu trước thần.
Hoa Nghiêm buông tay ra nói:
– Quả thật ông cùng một cội rễ với ta!
Về sau, Nghiêm được Trang Tông mời vào Trường An, Sư cũng đến đấy trước. Mỗi ngày Sư tự vỗ tay ca hát hoặc giả điên khùng, đi về trong mưa tuyết mà không lưu dấu vết. Sau đó, chẳng ai biết được chỗ của Sư mất.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

Bài 33

巴陵銀椀 Ba Lăng ngân oản
雲巖寶冠 Vân Nham bảo quan
荊門犢鼻 Kinh Môn độc tỉ
疎山布單 Sơ Sơn bố đan

129. 巴陵銀椀 — Ba Lăng nói chén bạc

Tăng hỏi Thiền sư Tân Khai Ba Lăng (nối pháp Vân Môn Yển):
– Thế nào là Đề-bà Tông?
Sư đáp:
– Tuyết đựng trong chén bạc.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 22.)

130. 雲巖寶冠 — Vân Nham đáp mũ báu

Tăng hỏi Thiền sư Lỗ Tổ Bảo Vân ở Trì Châu (nối pháp Mã Tổ):
– Thế nào là chư Phật?
Sư đáp:
– Người nào mà trên đầu mà đội mũ thì chẳng phải.
Tăng hỏi:
– Thế nào mới phải?
Sư đáp:
– Trên đầu không có mũ báu.
- Ở đây không thấy nói đến Vân Nham (DG)

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

131. 荊門犢鼻 — Kinh Môn cắt khố vải

Thiền sư Ngọc Tuyền Thừa Hạo ở huyện Kinh Môn (nối pháp Bắc Tháp Trung Quảng), du phương đến tham vấn nơi Bắc Tháp, phát minh tâm yếu, được tam-muội đại tự tại. Sư cắt một chiếc khố vải (độc tỉ côn) và biên chép tên họ của chư vị Tổ sư nhiều đời lên đó. Sư nói:
– Chỉ có ngài Văn thù và Phổ Hiền mới sánh được chút ít với ta!
Nói xong, Sư viết tên hai ngài lên dây lưng. Vì thế, trong tùng lâm gọi Sư là Hạo khố vải.

Khoảng niên hiệu Nguyên Phong (1078-1085), Sư làm Thủ chúng ở Tương Dương. Thiền sư Cốc Ẩn cũng có một gã đệ tử quê mùa ở đó và bắt chước làm như vậy. Sư thấy thế liền quở:
– Ông có đạo lí gì mà dám làm như thế, sẽ bị thổ huyết mà chết!
Về sau, ông tăng ấy bị thổ huyết chết ở Lộc Môn đúng như lời Sư nói.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

132. 疎 山 布 單 — Sơ Sơn bán gia tài

Sơ Sơn (nối pháp Lương Giới) nghe Hòa thượng Đại Qui An ở Phúc Châu dạy chúng rằng: "Hữu cú vô cú như bìm leo cây", Sư một mình vào núi đến chỗ Hòa thượng An, gặp lúc Qui đang trét vách đất, Sư liền hỏi:
– Trộm nghe Hòa thượng nói: "Hữu cú vô cú như bìm leo cây" phải chăng?
– Phải.
– Chợt cây ngã bìm khô, thì "cú" về chỗ nào?
Qui liền buông chậu bùn xuống, cười to ha hả rồi trở về phương trượng.
Sư nói:
– Ba mươi năm tôi bán hết gia tài chỉ vì việc này, Hòa thượng đâu được đùa nhau.
Qui gọi:
– Thị giả đâu, lấy ba trăm tiền cho Thượng tọa này!
Rồi Qui dặn dò:
– Về sau, có "độc nhãn long" (chỉ cho Thiền sư Minh Chiêu Khiêm bị hư hết một con mắt) sẽ vì ông mà chỉ bày chỗ của Qui Sơn!
Ngày hôm sau, khi Qui thượng đường, Sư bước ra hỏi:
Lí pháp thân là lí bặt huyền vi, chẳng bị cảnh thị phi cướp đoạt, còn là việc bên pháp thân. Thế nào là việc hướng thượng?
Qui đưa phất tử lên. Sư nói:
– Đây còn là việc bên pháp thân.
Qui hỏi lại Sư:
– Thế nào là việc pháp thân hướng thượng?
Sư giựt lấy phất tử, bẻ gập lại ném xuống đất rồi trở về trong chúng.
Qui nói:
– Rồng rắn dễ phân biệt, nạp tử khó lường được.
Về sau, Sư nghe Hòa thượng Minh Chiêu Khiêm xuất thế ở Vụ Châu, liền qua thẳng nơi ấy lễ bái. Chiêu hỏi:
– Từ đâu đến?
– Từ xứ Mân đến
– Đã từng đến Đại Qui chăng?
– Đã đến đấy.
– Nơi ấy có dạy lời gì?
Sư kể lại lời trước, Chiêu nói:
– Có thể bảo Qui Sơn đầu đuôi đều chính, chỉ là chẳng gặp tri âm thôi!
Sư cũng chẳng tỉnh, lại hỏi:
– Chợt gặp cây ngã bìm khô thì thế nào?
Chiêu bảo:
– Lại khiến Qui Sơn cười cho đó!
Sư ngay nơi lời này đại ngộ, liền nói:
– Trong cái cười của Qui Sơn có chứa gươm đao.
Từ xa Sư hướng về non Qui lễ bái, ăn năn lỗi lầm trước.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 13.)

Bài 34

芭蕉拄杖 Ba Tiêu trụ trượng
資福剎竿 Tư Phúc sát can
祿清紅莧 Lộc Thanh hồng hiện
惠稜牡丹 Huệ Lăng mẫu đơn

133. 芭 蕉 拄 杖 — Ba Tiêu cây gậy gỗ

Thiền sư Huệ Thanh ở núi Ba Tiêu thuộc Dĩnh Châu (nối pháp Nam Tháp Quang Dũng), Sư thượng đường giơ cây gậy lên dạy chúng:
– Ông có cây gậy ta cho ông cây gậy. Ông không có cây gậy, ta đoạt cây gậy của ông.
Nói xong, Sư chống gậy bước xuống tòa.

134. 資 福 剎 竿 — Tư Phúc cây cột phướn

Thiền sư Chân Thúy (nối pháp Như Bảo) là vị trụ trì thứ hai của chùa Tư Phúc ở Cát Châu. Sư bảo chúng rằng:
– Cách sông thấy cột phướn của Tư Phúc liền nhìn trở lại gót chân, cũng đáng cho ông ăn 30 gậy rồi, huống là qua sông đến đây.
Khi ấy có một vị tăng vừa bước ra. Sư bảo:
– Chẳng thể nói với nhau được!
Tăng hỏi:
– Thế nào là tâm Cổ Phật?
Sư đáp:
– Núi sông đất đai.

135. 祿 清 紅 莧 — Lộc Thanh rau dền đỏ

Tăng hỏi Hòa thượng Lộc Thanh (nối pháp Viên Trí):
– Chẳng rơi vào cơ Đạo Ngộ, thỉnh thầy nói.
– Trước sân cây rau dền đỏ ra lá chẳng ra hoa.
Sư im lặng hồi lâu bảo:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
– Chính là cơ Đạo Ngô do cái gì mà chẳng hiểu?
Tăng lễ bái. Sư liền đánh và nói:
– Phải là lão tăng đánh ông mới được.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

136. 惠 稜 牡 丹 — Huệ Lăng đóa mẫu đơn

Địa Tạng, Trường Khánh và Bảo Phúc cùng đi vào xóm, chợt cả ba đều thấy một cây hoa mẫu đơn. Bảo Phúc nói:
– Đẹp thay một đóa mẫu đơn.
Trường Khánh (Huệ Lăng, nối pháp Tuyết Phong) bảo:
– Chớ nhìn hoa.
Địa Tạng:
– Đáng tiếc cho một đóa hoa!
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 8.)

Bài 35

南泉玩月 Nam Tuyền ngoạn nguyệt
保福遊山 Bảo Phúc du san
寶林冷笑 Bảo Lâm lãnh tiếu
韶陽熱謾 Thiều Dương nhiệt man

137. 南 泉 玩 月 — Nam Tuyền thưởng thức trăng

Một hôm, Nam Tuyền đi ngắm trăng. Triệu Châu hỏi:
– Mấy khi được dịp giống như lúc này?
Tuyền nói:
– Hai mươi năm trước, Vương lão sư cũng từng được đi như thế!
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển thượng.)

138. 保 福 遊 山 — Bảo Phúc đi dạo núi

Hòa thượng Trường Khánh Lăng cùng với Bảo Phúc (nối pháp Tuyết Phong) đi dạo núi. Bảo Phúc hỏi:
– Cổ nhân thường nói đỉnh Diệu Phong, vậy chớ có phải núi này hay không?
Khánh đáp:
– Phải thì phải, nhưng đáng tiếc cho đó!
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

139. 寶 林 冷 笑 — Bảo Lâm hay cười nhạt

Không có chú giải (DG)

140. 韶 陽 熱 謾 — Thiều Dương ưa gạt người

Thiền sư Thiều Dương ở Vân Môn lấy cây gậy đánh vào dây giường, nói:
– Nãy giờ có quá nhiều cát đằng, phải kiếm chỗ để dẹp nó đi! Người linh lợi thấy hay người chẳng linh lợi thấy? Đúng là ta ưa gạt người!
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển thượng.)

Bài 36

乾峰一路 Càn Phong nhất lộ
兜率三關 Đâu-suất tam quan
谷泉逐遇 Cốc Tuyền trục Ngộ
圓照戲端 Viên Chiếu hý Đoan

141. 乾 峰 一 路 — Càn Phong bảo một đường

Tăng hỏi Càn Phong (nối pháp Lương Giới):
– Mười phương chư Phật đều từ một con đường vào cửa Niết-bàn, chẳng hay con đường đó ở đâu?
Phong cầm cây gậy vạch lên hư không một đường, rồi nói:
– Tại chỗ này!

Tăng bèn đến thỉnh ích Vân Môn. Môn cầm cây quạt giơ lên nói:
– Cây quạt nhảy phóc lên cung trời Ba mươi ba, đập vào mũi Đế Thích. Con cá chép ở biển Đông bị đập một gậy, mưa như cầm chỉnh mà đổ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 13.)

142. 兜 率 三 關 — Đâu-suất dạy ba cửa

Thiền sư Đâu-suất Tùng Duyệt (nối pháp Chân Tịnh Văn) lập ra ba cửa để hỏi người học:
1. Dẹp sạch phiền não, tham cứu huyền chỉ cốt để thấy tính, vậy tính của ông ở đâu?
2. Biết được tự tính mới thoát sinh tử, nhưng lúc ông chết rồi làm sao thoát?
3. Thoát được sinh tử là biết được chỗ đi của mình. Vậy khi tứ đại tan rã, ông đi về đâu?
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 27.)

143. 谷 泉 逐 遇 — Cốc Tuyền đuổi Ỷ Ngộ

Thiền sư Đại Đạo Cốc Tuyền (nối pháp Phần Dương Chiêu) ở am Ba Tiêu tại Nam Nhạc, nhân có Thượng tọa Ỷ Ngộ đến tham (về sau Ỷ Ngộ trụ trì chùa Pháp Xương, nên còn được gọi là Pháp Xương Ỷ Ngộ). Ỷ Ngộ gọi:
– Am chủ ơi!
– Ai?
– Tăng hành cước.
– Làm gì?
– Muốn lễ bái am chủ.
– Hình như am chủ chẳng có ở đây.
– Có phải là ông không?
– Đã nói là không có ở đây thì nói cái gì là ông hay tôi?
Tuyền xách gậy đuổi ra. Ngày hôm sau, Ngộ lại đến, Sư lại đuổi ra.
Hôm khác, Ngộ lại đến gọi:
– Am chủ ơi!
– Ai?
– Tăng hành cước.
Ngộ liền giở rèm bước vào. Sư chận ngực, nắm chặt Ngộ, nói:
– Ta ở chỗ này rất tàn bạo, cứt đái vãi tứ tung. Đồ quỉ! Đến đây hai lần ba lượt để tìm cái gì?
Ỷ Ngộ nói:
– Người ta nói chính am chủ gặp Phần Dương phải chăng?
Sư giải y, nói một cách hăng hái:
– Ông thử nói, khi tôi gặp Phần Dương có bao nhiêu việc lạ lùng?
– Thế nào là chủ trong am?
– Vào cửa phải biện lấy.
– Chẳng kính trọng cái này là cái gì?
– Lừa được bao nhiêu người rồi?
Ỷ Ngộ:
– Lời trước ở đâu?
– Nghe việc chẳng thật, gọi chuông là hủ.
– Khi muôn pháp hết sạch, toàn thể hiện. Vua tôi họp một chỗ là tà trong chính vậy.
Sư bảo:
– Cái lão dốt này, chẳng hiểu phải thôi ngay, làm loạn như thế để làm gì?
– Chưa biết lúc khách đến, Sư đem cái gì để đãi?
– Bánh Vân Môn, trà Triệu Châu.
– Thế ấy thì cám ơn thầy cúng dường.
Sư quát to:

– Chỗ này ta chưa có nhiều thứ, ông sớm nói lời cảm tạ cúng dường.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 12.)

144. 圓 照 戲 端 — Viên Chiếu đùa Tịnh Đoan

Đời Bắc Tống vào năm 1086, Thiền sư Viên Chiếu (nối pháp Thiên Y Hoài) từ chùa Huê Lâm ở Kinh Sư lui về Cô Tô, gặp Đoan Sư Tử ở chùa Cam Lộ, Sư bảo:
– Ông có phải là Đoan Sư Tử không?
– Phải
Sư nói đùa rằng:
– Sư Tử trong làng mà thôi.
Đoan ứng thinh đọc tụng:

Sư Tử trong làng đùa trong làng
Mày mắt cùng đuôi một lúc động
Mở cửa miệng, bụng ngay thẳng,
Chẳng thích củi lồng, người khống chế
Dẫu cho đùa đến chỗ cung vua
Cũng xem như ở chốn không người

Viên Chiếu hoàn toàn chẳng hiểu lời chế giễu này.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

Bài 37

誌公難邈 Chí Công nan mạc
六祖難塑 Lục Tổ nan tố
章敬撥空 Chương Kỉnh bát không
雲門抽顧 Vân Môn trừu cố

145. 誌 公 難 邈 — Khó vẽ tướng Chí Công

Thiền sư Bảo Chí, còn gọi là Chí Công Hòa thượng. Tương truyền, vào một hôm, vợ của người họ Châu ở làng Đông Dương huyện Kim Lăng, tình cờ nghe tiếng trẻ con khóc ở trên tổ chim ưng, bà ta liền bắc thang trèo lên cây ẵm đứa bé đem về nuôi làm con. Khi được bảy tuổi, đứa bé nương theo Đại Sa-môn Tăng Kiểm ở Chung Sơn xuất gia, chuyên tu Thiền quán. Đứa bé ấy tức là Sư Bảo Chí sau này.
Đời Tống niên hiệu Thái Thủy thứ hai (466 TL), Bảo Chí cắt tóc, đi chân không, mặc áo cẩm bào qua lại Hoàn Sơn rồi xuống Kiếm Thủy. Sư lấy các món: kéo, thước, phất tử cột trên cây gậy rồi vác đi.
Niên hiệu Thiên Giám thứ hai (503), Lương Võ Đế cho vời Sư vào cung hỏi:
– Đệ tử còn phiền não mê lầm chưa trừ, phải làm cách nào để trị nó?
Sư đáp:
– Mười hai (12)
Đế hỏi:
– Ý chỉ như thế nào?
Sư đáp:
– Là con số chỉ giờ khắc trong đồng hồ ấy!

Nhà vua càng thêm mờ mịt. Võ Đế từng mời họa sĩ tên là Trương Tăng Do đến vẽ hình Sư. Sư bèn lấy tay khoát nhẹ trên cửa mặt tức thì mặt Sư phân chia ra làm mười một mặt Quan Âm, diệu tướng rất đẹp, hoặc hiền từ, hoặc tôn nghiêm. Tăng Do cảm thấy hoang mang và rốt cuộc chẳng vẽ hình Sư được.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

146. 六 祖 難 塑 — Khó đắp tượng Lục Tổ

Nhân có vị tăng ở đất Thục tên Phương Biện đến yết kiến Lục Tổ, thưa:
– Con biết đắp tượng.
Tổ nghiêm sắc mặt nói:
– Thử đắp tượng ta xem!
Phương Biện chẳng hiểu rõ ý chỉ, liền đắp hình tượng Tổ cao bảy tấc rất khéo. Tổ xem thấy nói:
– Ông biết đắp tính tượng mà chẳng biết đắp tính Phật.
Tổ lấy y vật để tặng Biện, Biện lễ tạ mà lui.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

147. 章 敬 撥 空 — Chương Kỉnh vạch hư không

Thiền sư Hoài Ẩn (nối pháp Mã Tổ) ở chùa Chương Kỉnh phủ Kinh Triệu. Có vị tăng hỏi rằng:
– Pháp môn tâm địa mà Tổ sư truyền, hoặc là tâm chân như, tâm vọng tưởng, tâm phi chân phi vọng; hoặc là tâm truyền riêng ngoài giáo điển tam thừa?
Sư bảo:
– Ông thấy hư không trước mắt chăng?
– Tin biết thường ở trước mắt, mọi người tự chẳng thấy.
– Ông chớ nhận bóng dáng.
– Hòa thượng thế nào?
Sư lấy tay vạch hư không ba cái. Tăng hỏi:
– Cái nào mới đúng?
Sư bảo:
– Ông hướng về phía sau mà hiểu đi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

148. 雲 門 抽 顧 — Vân Môn thường chiếu "cố"

Vân Môn mỗi khi ngoảnh lại nhìn Tăng, liền nói:
– Giám! Di! (mà người ghi chép lại viết là "Cố, Giám, Di". Thiền sư Đức Sơn Mật sửa lại bằng cách bỏ chữ Cố, chỉ viết "Giám, Di". Sách thiền thường dẫn chữ "Cố" để làm tụng.)
Thiền sư Bắc Tháp Tộ làm bài kệ:

Vân Môn "Cố, Giám" cười hi hi
Do dự gặp y: "Cố, Giám, Di"
Trương Lương trí xảo dù thế mấy
Đến đấy tài năng dùng được gì!

(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

Bài 38

悟本稱奇 Ngộ Bản xưng kì
大禪叫悟 Đại Thiền khiếu ngộ
義存歸庵 Nghĩa Tồn qui am

老觀閉戶 Lão Quán bế hộ

149. 悟本稱奇 — Ngộ Bản thốt "lạ kì"

Thiền sư Lương Giới Ngộ Bản (nối pháp Vân Nham Thạnh) ở Động Sơn thuộc Thụy Châu, đến tham vấn Qui Sơn, hỏi:
– Tôi nghe Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương nói "Vô tình thuyết pháp", tôi chưa rõ chỗ vi diệu ấy?
Qui Sơn nói:
– Xà lê có nhớ được chăng?
– Nhớ được.
– Ông hãy kể lại xem!
Sư bèn kể: "Tăng hỏi: Thế nào là tâm cổ Phật? Quốc sư nói: Tường vách ngói gạch. Tăng hỏi: Đâu chẳng phải là vô tình? Quốc sư nói: Thường thuyết pháp hùng hồn không gián đoạn. Tăng nói: Vì sao tôi chẳng nghe? Quốc sư nói: Ông tự chẳng nghe, chẳng phải nó cấm người ta nghe. Tăng hỏi: Chưa biết ai nghe được? Quốc sư nói: Chư Thánh nghe được. Tăng nói: Hòa thượng nghe được chăng? Quốc sư nói: Ta chẳng nghe! Tăng nói: Hòa thượng chẳng nghe thì đâu hay vô tình biết thuyết pháp? Quốc sư nói: Nhờ ta chẳng nghe nên ông mới nghe ta thuyết pháp. Nếu ta nghe được thì ta đồng với chư Thánh, và ông sẽ chẳng nghe ta thuyết pháp vậy. Tăng nói: Như thế thì chúng sinh vô phần sao? Quốc sư bảo: Ta vì chúng sinh nói, chẳng vì chư Thánh nói. Tăng hỏi: Chúng sinh sau khi được nghe thì thế nào? Quốc sư nói: Thì chẳng phải chúng sinh. Tăng hỏi: Vô tình thuyết pháp căn cứ vào giáo điển nào? Quốc sư nói: Rõ ràng chẳng ở trong Kinh điển, chẳng phải chỗ bàn luận của hạng nhà nho. Ông há chẳng nghe kinh *Hoa Nghiêm* nói: Cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, tất cả ba đời đều thuyết".
Nghe sư kể chuyện ấy xong, Qui Sơn nói:
– Ta trong ấy cũng có, chỉ là ít gặp được người!
– Tôi chưa rõ xin thầy chỉ dạy?
Qui Sơn giơ phất tử lên nói:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu! Thỉnh Hòa thượng nói.
– Miệng của cha mẹ sinh, trọn chẳng vì ngươi mà nói!
Sư hỏi:
– Còn có người nào mộ đạo đồng thời với Thầy chăng?
Qui Sơn nói:
– Ngươi đi đến Lễ Lăng ở huyện Du, nơi các thất đá liền nhau có một đạo nhân tên Vân Nham. Nếu ngươi trừ được vọng tưởng, tham cứu đến chỗ huyền diệu, chắc chắn sẽ được ông ta quí trọng.
– Chưa biết người này thế nào?
– Y từng hỏi lão tăng: "Lúc người học muốn thờ Thầy thì làm sao? Lão tăng đáp với y: Cần phải dứt sạch rỉ chảy mới được. Y nói: Như vậy có trái với ý thầy không? Lão tăng bảo: Đệ nhất nghĩa chẳng được nói". Lão tăng ngừng tại chỗ này.
Sư từ giã Qui Sơn trở về thẳng đến Vân Nham, kể lại nhân duyên trước, rồi hỏi:
– Vô tình thuyết pháp, người nào được nghe?
– Vô tình được nghe.
– Hòa thượng nghe chăng?
– Nếu ta nghe thì ông chẳng nghe ta thuyết pháp.
– Vì sao tôi chẳng nghe?
Vân Nham dựng phất tử lên nói:
– Nghe chăng?
– Chẳng nghe.
– Ta thuyết pháp ông còn chẳng nghe huống là vô tình thuyết pháp ư?
– Vô tình thuyết pháp căn cứ vào kinh nào?
– Há chẳng nghe kinh *Di-đà* nói: "Nước, chim, cây, rừng thảy đều niệm Phật, niệm pháp"?

Ngay khi ấy Sư tỉnh ngộ, bèn nói kệ:

也太奇兮也太奇 Dã thái kì hề dã thái kì
無情說法不思議 Vô tình thuyết pháp bất tư nghì
若將耳聽終難會 Nhược tương nhĩ thính chung nan hội
眼處聞時方得知 Nhãn xứ văn thì phương đắc tri.

Cũng lạ kì, cũng lạ kì
Vô tình thuyết pháp bất tư nghì
Nếu dùng tai nghe trọn chẳng hội
Nghe bằng mắt đó, mới liễu tri.

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 13.)

150. 大 禪 叫 悟 — Đại Thiền kêu tiếng "Ngộ"

Thiền sư Đại Thiền Phật Trí Thông (nối pháp Qui Tông Trí Thường) ở núi Ngũ Đài tại pháp hội của Hòa thượng Qui Tông Thường (Thiền tông có hai ngài tên Đại Thiền Phật: một là Cảnh Thông nối pháp Ngưỡng Sơn, hai là Trí Thông nối pháp Qui Tông Thường).
Chợt một đêm ngài la lên:
– Tôi đại ngộ rồi!
Đại chúng giật mình. Sáng hôm sau Qui Tông thượng đường hỏi chúng:
– Đêm qua ai ngộ, hãy bước ra?
Đại Thiền bước ra nói:
– Tôi đây
– Ông thấy đạo lí gì mà thấy đạo ngộ?
– Sư cô vốn là người nữ!
Qui Tông im lặng hứa khả.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

151. 義 存 歸 庵 — Nghĩa Tồn trở về am

Khi Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn trụ am, có hai vị tăng tìm đến để lễ bái. Tuyết Phong thấy họ đến, liền lấy tay nhắc cửa am ra nói:
– Là cái gì?
Tăng cũng nói:
– Là cái gì?
Phong cúi đầu bước vào am.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

152. 老 觀 閉 戶 — Lão Quán đóng kín cửa

Thiền sư Linh Quán ở núi Điểu Nham thuộc Phúc Châu (nối pháp Hoàng Bá). Thời bấy giờ người ta gọi Sư là lão Quán. Bình thường Sư đóng kín cửa, mọi người đều ít thấy, chỉ có một thiện tín mỗi khi đến giờ ăn mang đồ cúng dường, Sư mới mở cửa. Một hôm, Tuyết Phong muốn dò xét liền gõ cửa. Sư mở cửa, Phong chợt nắm ngực hỏi:
– Là phàm, là Thánh?
Sư mắng:
– Dã hồ tinh này!
Sư liền đẩy Phong ra đóng cửa lại. Phong nói:
– Chỉ cần biết được lão huynh.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

Bài 39

上座觀魚 Thượng tọa quán ngư
師伯見兔 Sư bá kiến thố
明教薑杏 Minh Giáo khương hạnh
馬祖鹽醍 Mã Tổ diêm đề

153. 上 座 觀 魚 — Thượng tọa xem con cá

Thiền sư Phụng Tiên Thâm có dịp đi đến sông Hoài cùng với Thượng tọa Thiên Mục Minh, thấy người ta đang kéo lưới, bỗng có con cá chui ra khỏi lưới. Thâm bảo:
– Xem này Minh huynh, in tuồng như một nạp tăng, giỏi thay!
Minh nói:
– Mặc dù như thế, sao bằng ngay lúc ấy chẳng chui đầu vào lưới!?
Thâm nói:
– Minh huynh, huynh chưa ngộ.
Thiên Mục Minh đến nửa đêm mới hoàn toàn tỉnh ngộ.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

154. 師 伯 見 兔 — Sư Bá thấy con thỏ

Thiền sư Thiền Sơn Sư Bá Tăng Mật (nối pháp Vân Nham Thạnh) cùng đi với Động Sơn ở Đàm Châu. Chợt thấy một con thỏ chạy qua, Sư nói:
– Giỏi thay!
Động Sơn:
– Cái gì?
Sư nói:
– Rất giống thường dân được phong quan chức.
Động Sơn:
– Già cả rồi mà còn nói như thế.
Sư hỏi:
– Còn ông thì sao?
Động Sơn:
– Bậc quan chức nhiều đời tạm thời bị thất sủng!

155. 明 教 薑 杏 — Gừng hạnh của Minh Giáo

Thiền sư Minh Giáo Tung (nối pháp Động Sơn Thông) ban đầu dạo từ Động Sơn qua Khang Sơn. Vị trụ trì chùa này noi theo pháp tắc khai mở pháp hội đời trước là chọn một vị tăng trẻ tuổi để làm thư kí, và vị đó không ai khác hơn ngài Minh Giáo.
Minh Giáo cười, đáp:
– Đâu phải vì một chén thuốc gừng hạnh của ông mà tôi ở lại đây?
Nói xong, Minh Giáo ra đi.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 9.)

156. 馬 祖 鹽 醍 — Tương muối của Mã Tổ

Mã Tổ khai hóa ở Giang Tây. Nam Nhạc Nhượng hỏi chúng rằng:
– Đạo Nhất đã vì chúng nói pháp chưa?
– Đã vì chúng nói pháp.
– Sao chưa thấy người mang tin tức về?
Chúng không đáp được. Nam Nhạc liền sai một vị tăng đi đến pháp hội của Đạo Nhất, căn dặn:
– Đợi khi y thượng đường hãy hỏi: "Làm gì?". Y nói lời nào hãy ghi nhớ đem về đây.
Tăng ra đi làm đúng như lời Nam Nhạc dặn và trở về thưa với Nam Nhạc rằng:
– Mã Tổ nói: "Từ sau loạn Hồ ba mươi năm, chẳng từng thiếu tương muối".
Nam Nhạc chấp nhận.

Bài 40

竹林麻鞋 Trúc Lâm ma hài
木平草屨 Mộc Bình thảo lũ
地藏種田 Địa Tạng chúng điền
懶瓚煨芋 Lại Toản ổi dụ

157. 竹 林 麻 鞋 — Trúc Lâm mang giầy gai

Không có chú giải (DG)

158. 木 平 草 屨 — Mộc Bình đeo dép cỏ

Thiền sư Thiện Đạo ở núi Mộc Bình tại Viên Châu thường xỏ dép đi hành cước.

159. 地 藏 種 田 — Sư Địa Tạng gieo mạ

Một hôm Thiền sư Địa Tạng Quế Sâm (nối pháp Huyền Sa) đang lúc bừa đất, chợt sư thấy tăng đến, liền hỏi:
– Từ đâu đến?
– Phương Nam đến.
– Phật pháp phương Nam ra sao?
– Thương lượng mênh mông.
Sư nói:
– Đâu bằng ở đây tôi gieo mạ làm ruộng để kiếm cơm ăn!
– Ngặt vì còn trong tam giới!
– Ông gọi cái gì là tam giới?
Tăng không đáp được.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 8.)

160. 懶 瓚 煨 芋 — Sư Lại Toản nướng khoai

Đời Đường, Thiền sư Minh Toản ở núi Nam Nhạc (nối pháp Tứ tổ), chưa biết tên họ cùng quê quán của Sư. Ban đầu Sư du phương đến Tung Sơn chùa Phổ Tịch, thiền pháp thạnh hành. Sư theo tu học ở đấy, nhưng chỗ tâm chứng của Sư nơi ngài Phổ Tịch, Sư vẫn giữ kín. Mọi người khó lường được Sư.
Sư tìm đến ngọn Hành Nhạc để sống thong thả, Sư bảo:
– Chúng tăng thì làm lụng, riêng tôi thì thích vô sự!

Mặc dù Sư bị người hủy mắng, nhưng Sư không lấy đó làm nhục mà vẫn tự như. Người đương thời gọi Sư là Lại Toản (Ông Toản lười). Vua Đường Đức Tông nghe danh, sai sứ mời Sư. Sứ giả đến tại thất để đọc chiếu chỉ của vua xong, nói:
– Mời tôn giả đứng dậy tạ ơn!
Sư liền đi đến bên lò, khiều mấy cục phân trâu qua một bên, tìm củ khoai đã nướng để ăn. Nước mắt, nước mũi chảy ràn rụa trên má, chẳng đáp lại sứ một câu.
Sứ giả cười, bảo:
– Thôi, xin tôn giả lau nước mắt đi!
– Tôi đâu có rảnh để vì người thế tục mà lau nước mắt?
Sư cũng chẳng đứng dậy để tiễn sứ giả.
Sứ giả về tâu lại với vua. Đức Tông càng thêm khâm phục và khen ngợi tính cách siêu phóng tự như của Sư.

Bài 41

天蓋浴室 Thiên Cái dục thất
侍者巡鋪 Thị giả tuần phố
老諗四門 Lão Thẩm tứ môn
師備三句 Sư Bị tam cú

161. 天 蓋 浴 室 — Thiên Cái chùi rửa nhà

Thiền sư Sơn U ở núi Thiên Cái thuộc phủ Phượng Tường.

162. 侍 者 巡 鋪 — Thị giả dạo phố xá

Triệu Châu cùng đi với thị giả Văn Viễn. Ngài bèn chỉ một miếng đất nói:
– Chỗ này rất tốt để cất một dãy nhà.
Văn Viễn liền đến bên đường đứng, nói:
– Xin đem đến cho Ngài xét!
Ngài liền vả Viễn một tát. Viễn nói:
– Ngài xét đã rõ quá rồi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

163. 老 諗 四 門 — Lão Thẩm đáp bốn cửa

Triệu Châu thượng đường nói:
– Người chính nói pháp tà, pháp tà thảy đều chính; người tà nói pháp chính, pháp chính thảy đều tà. Các ông khó thấy dễ biết. Tôi ở chỗ này dễ thấy khó biết.
Tăng hỏi:
– Thế nào là Triệu Châu?
Sư bảo:
– Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.
(Theo: *Bích Nham*, quyển 1.)

164. 師 備 三 句 — Sư Bị nói ba câu

Đại sư Huyền Sa Tông Nhất pháp danh Sư Bị ở Phúc Châu. Sư là người họ Tạ, quê ở huyện Mân thuộc Châu này. Sư lo đại pháp sau này khó dạy, ít gặp được bậc thượng căn, bọn người học thường dựa theo ngữ ngôn mà sinh tri

giải, theo chiếu soi mất bản tông, nên Tông Nhất liền dạy ba câu quan trọng, tóm tắt đường lối tu hành của tông phái mình:
1. Hãy tự đảm đương cái sẵn có và đầy đủ, vì khắp mười phương thế giới lại không ai khác, chỉ là chính ngươi, lại bảo ai thấy ai nghe? Thảy đều do tâm vương của ông làm ra, trọn thành trí bất động. Chỉ vì thiếu sự đảm đương nên gọi là mở bày phương tiện, khiến cho ông tin có một phần chân thường lưu chú. Cùng tột xưa nay, chưa có cái nào chẳng thị, chưa có cái nào chẳng phi, nhưng câu này chỉ thành pháp bình đẳng. Vì cớ sao? Chỉ là dùng lời nói dẹp lời nói, dùng lí đuổi lí, bình thường tính tướng tiếp vật lợi sinh mà thôi. Vả lại, đối với tông chỉ còn là chỉ biết rõ trước mà chẳng biết rõ sau, gọi là một vị bình thật, là phần chứng pháp thân, chưa có câu xuất cách, chết tại dưới câu, chưa có phần tự do. Nếu biết lượng xuất cách chẳng bị tâm ma sai sử và đến trong tay bèn chuyển một cách lỗi lạc, nói là thông đại đạo chẳng rơi vào kiến giải bình thường sẵn có.
2. Xoay về nhân quả chẳng mắc vào lí bình thường nhất như, phương tiện gọi là chuyển vị hợp cơ, sinh sát tự tại, buông bắt tùy nghi, vào sinh ra tử, rộng làm lợi ích cho tất cả. Vượt khỏi cảnh sắc dục, ái kiến, phương tiện gọi là Phật tính chóng vượt ba cõi. Đây gọi là hai lí cùng sáng, hai nghĩa cùng chiếu, chẳng bị hai bên làm động, diệu dụng hiện tiền.
3. Biết rõ gốc tính tướng đại trí, thông làm kiến giải vượt bực, tối sáng rỗng suốt, trùm khắp cõi nước như hằng sa. Một thể tính chân thật đại dụng hiện tiền, ứng hóa không ngại. Toàn dụng toàn chẳng dụng, toàn sinh toàn chẳng sinh, phương tiện gọi là cửa từ định.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 3.)

Bài 42

彦從不會 Ngạn Tùng bất hội
法遠不去 Pháp Viễn bất khứ
道吾舞笏 Đạo Ngô vũ hốt
秘魔擎杈 Bí Ma kình xoa

165. 彦從不會 — Sư Ngạn Tùng chẳng hội

Một hôm, Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An ở Lễ Châu hỏi đệ tử:
– Ta sớm tối đều trình bày với các ông. Nay ta có một câu để hỏi, nếu các ông đáp được ta trao cho y bát. Đây là câu hỏi: "Nếu nói cái này phải tức là trên đầu còn thêm đầu, nếu nói nó chẳng phải tức là chặt đầu mà tìm sự sống".
Trong thiền đường, Đệ nhất tọa bạch với ngài rằng:
– Núi xanh chẳng dở chân, chiều tối đốt đèn lên.
– Đi! Ông đỡ tông ta chẳng nổi.
Bỗng có Thượng tọa Ngạn Tùng (nối pháp Nguyên An) nói:
– Bỏ hai lối này thỉnh Hòa thượng chẳng hỏi.
An nói:
– Chưa phải! hãy nói lại!
Ngạn Tùng nói:
– Ngạn Tùng nói chẳng hết.
– Ta không ngại ông nói chẳng hết.
– Ngạn Tùng không có thị giả, chỉ đối diện với Hòa thượng.
An liền trở về phương trượng. Giữa đêm gọi Ngạn Tùng đến bảo:
– Hôm nay ông đối đáp với lão tăng rất có đạo lí, căn cứ lời ông hợp ý thể đắc của tiên sư, tiên sư nói: "Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt, chẳng phải chỗ tai mắt đến". Hãy nói câu nào là khách, câu nào là chủ?
Ngạn Tùng mờ mịt chẳng biết đáp làm sao. An nói:
– Khổ! Khổ!

Vào lúc canh ba, chúng thỉnh An đáp thay:
– Thuyền từ chẳng nổi ngoài khơi biển, Kiếm bén luống công chém ngỗng cây.
Nói xong, Sư ngồi an nhiên thị tịch.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 6.)

166. 法 遠 不 去 — Sư Pháp Viễn không đi

Hòa thượng Diệp Huyện Tỉnh tính tình nghiêm khắc lạnh lùng, cuộc sống đạm bạc khô khan khiến cho thiền sinh rất kính sợ. Sư Phù Sơn Viễn và Thiên Y Hoài lúc còn chưa ở chúng riêng đến tham vấn. Gặp lúc mùa đông tuyết rơi, Tỉnh quở mắng thậm tệ rồi lấy nước tạt ướt cả áo quần của chúng tăng. Các vị tăng khác đều giận mà bỏ đi, chỉ còn Viễn và Hoài ở lại. Họ để nguyên y phục rồi nơi đấy từ sáng tới trưa. Tỉnh đến quở rằng:
– Các ngươi chẳng chịu đi, ta sẽ đánh các ngươi!
Viễn lại gần trước mặt Tỉnh, nói:
– Hai đứa con đi từ ngàn dặm đến để tham học với Hòa thượng, há vì một gáo nước của Thầy tạt mà bỏ đi. Nếu Thầy có đánh chết, con cũng chẳng chịu đi.
Tỉnh cười nói:
– Hai ông muốn tham thiền ư? Hãy vào nhà cất hành lí.

- Pháp Viễn chính là ngài Phù Sơn Viễn Lục Công.

167. 道 吾 舞 笏 — Đạo Ngô múa cái hốt

Tăng hỏi Hòa thượng Quan Nam Đạo Ngô ở Cổn Châu rằng:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây sang?
Sư liền lấy cái hốt vái chào và nói:
– Dạ!
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 4.)

168. 秘 魔 擎 杈 — Bí Ma nhấc nạng cây

Tống truyện ghi: Tên sư là Thường Ngộ, họ Âm, người đất Phạm Dương. Sư xuất gia ở chùa Vạn Quốc, Yên Bắc, đến ở ngọn núi Bí Ma thuộc núi Ngũ Đài (tức là chỗ Văn thù hàng phục rồng, lấy đó làm tên, sau nối pháp Linh Thoại). Sư thường chống một cây nạng gỗ, mỗi khi thấy Tăng đến lễ bái liền nhấc nạng gỗ chĩa trên cổ tăng nói:
– Ma quỉ nào dạy ông đi xuất gia? Ma quỉ nào dạy ông đi hành cước. Nói được thì cũng bị nạng đập chết, nói chẳng được thì cũng bị nạng đập chết. Nói mau!
Người có học ít có ai đối đáp được. Chỉ có ngài Cảnh Thông núi Hoắc Sơn thuộc Tấn Châu (tức ngài Đại Thiền Phật) vừa đến liền nhảy vào trong lòng Sư mà ngồi. Sư vỗ vào lưng Hoắc Sơn ba cái. Sơn liền chạy ra nói:
– Lừa dối ta cách đây ba ngàn dặm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

Bài 43

雲巖摸枕 Vân Nham mạc chẩm
南泉指花 Nam Tuyền chỉ hoa
曹山白酒 Tào Sơn bạch tửu
真際清茶 Chân Tế thanh trà

169. 雲 巖 摸 枕 — Vân Nham mò chiếc gối

Đạo Ngô hỏi Vân Nham (nối pháp Dược Sơn Duy Nghiễm):

– Đấng đại bi ngàn tay ngàn mắt, mắt nào là mắt chính?
Vân Nham nói:
– Như người ban đêm đưa tay ra sau lưng mò chiếc gối.
– Tôi hiểu rồi.
– Hiểu thế nào?
– Khắp thân là tay mắt.
– Chỗ tột của lời nói, chỉ nói được có tám phần.
– Còn sư huynh thì sao?
– Toàn thân là tay mắt.

170. 南 泉 指 花 — Nam Tuyền chỉ đóa hoa

Một hôm, Lục Hoàn Đại phu cùng với Nam Tuyền nói chuyện, Đại phu nói:
– Triệu pháp sư nói: "Trời đất với ta đồng nguồn, vạn vật với ta nhất thể", cũng là rất quái lạ!
Nam Tuyền chỉ đóa hoa mẫu đơn trước sân, gọi Đại phu bảo:
– Người ta thấy một gốc hoa này, cũng hệt như trong mộng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

171. 曹 山 白 酒 — Tào Sơn trách nhắm rượu

Có vị tăng tên Thanh Duệ hỏi ngài Tào Sơn (nối pháp Lương Giới) rằng:
– Con sống một mình nghèo khổ xin thầy cứu giúp!
Sư đáp:
– Xà lê Duệ, lại gần đây.
Duệ lại gần, Sư nói:
– Uống ba chén rượu Bạch Gia ở Tuyên Châu, còn nói chưa dính môi.
- Ngài Huyền Giác nói: Uống rượu với người khác hồi nào?

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

172. 真 際 清 茶 — Chân Tế gạn uống trà

Triệu Châu hỏi một vị tăng:
– Từng đến đây chăng?
– Từng đến.
– Uống trà đi!
Ngài lại hỏi một vị tăng khác:
– Từng đến đây chăng?
– Chẳng từng đến.
– Uống trà đi!
Viện chủ hỏi ngài:
– Từng đến, bảo như thế thì được. Tại sao chẳng từng đến cũng bảo uống trà đi?
Triệu Châu liền gọi:
– Viện chủ!
– Dạ!
– Uống trà đi!
- Chân Tế tức là ngài Triệu Châu.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

Bài 44

玄泉皂角 Huyền Tuyền tạo giác
洞山苧麻 Động Sơn trữ ma
祐禪拈柿 Hựu Thiền niêm thị
從展度瓜 Tùng Triển độ qua

173. 玄 泉 皂 角 — Huyền Tuyền cây bồ kết

Thiền sư Hối Cơ Siêu Huệ ở núi Hoàng Long (nối pháp Nham Đầu). Ban đầu Sư tham kiến Nham Đầu, Sư hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Nham Đầu đáp:
– Ông có biết ngăn nhớt dãi lại chăng?
– Dạ biết.
Đầu nói:
– Hãy ngăn nhớt dãi đi!
Về sau, Siêu Huệ đến chỗ ngài Huyền Tuyền, Sư hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Huyền Tuyền cầm một cây bồ kết (dịch từ chữ Tạo giác, có nghĩa là một thứ cây dùng để giặt đồ giống như xà phòng bây giờ) lên hỏi:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
Tuyền buông cây bồ kết xuống làm thế giặt áo. Huệ liền lễ bái, nói:
– Tin biết được Phật pháp không khác.
Tuyền nói:
– Ông thấy đạo lí gì?
Huệ đáp:
– Con từng đến Nham Đầu. Nham Đầu hỏi: "Ông có biết ngăn nhớt dãi lại chăng? Ngăn nhớt dãi đó, chỉ là gỡ niêm mà thôi". Hòa thượng giơ cây bồ kết lên cũng là gỡ niêm, do đó con nói không khác.
Huyền Tuyền cười to ha hả!
Siêu Huệ liền có tỉnh.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 8.)

174. 洞 山 苧 麻 — Động Sơn cây cỏ gai

Không có chú giải (DG)

175. 祐 禪 拈 柿 — Thiền sư Hựu lượm hồng

Ngưỡng Sơn theo Qui Sơn đi dạo núi. Đến chỗ bàn đá, Qui Sơn leo lên ngồi, Ngưỡng Sơn đứng hầu. Bỗng có một con chim thả một quả hồng chín rơi trước mặt hai người. Qui lượm đưa cho Ngưỡng. Ngưỡng tiếp lấy rửa xong đưa cho Qui. Qui nói:
– Con chỗ nào mà được cái này?
– Đây là do đức của Hòa thượng cảm nên.
– Con cũng có phần nữa chứ!
Liền chia phân nửa cho Ngưỡng Sơn.
Huyền Sa nói:
– Đại Qui Sơn, Tiểu Qui Sơn bị một cái ngồi của Ngưỡng Sơn đến nay đứng dậy chẳng được.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

176. 從 展 度 瓜 — Tùng Triển cho dưa xong

Một hôm Bảo Phúc (nối pháp Tuyết Phong) đang xẻ dưa, bỗng có Thái Nguyên Phu đến. Sư nói:
– Nói được tôi sẽ cho ông ăn dưa?
– Đến một mình.
Sư cắt cho Phu một miếng. Phu nhận lấy liền ra đi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

Bài 45

道 師 金 鎖 Đạo Sư kim tỏa
象 骨 鐵 枷 Tượng Cốt thiết già
祖 心 叱 狗 Tổ Tâm sất cẩu
靈 祐 餵 鴉 Linh Hựu ủy nha

177. 道 師 金 鎖 — Khóa vàng của Đạo sư

Đạo Sư nói:

Pháp vốn chẳng ngại nhau
Ba mé cũng như nhiên
Người vô sự vô vi
Còn bị nạn khóa vàng

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

178. 象 骨 鍊 枷 — Gông sắt của Tượng Cốt

Vân Môn yết kiến Tuyết Phong trong lúc Phong sửa soạn thăng tòa vì chúng thuyết pháp. Môn ra trước chúng nhìn kĩ nói:
– Trên cổ mang cái gông sắt ba trăm cân sao chẳng chịu cởi xuống!
Phong nói:
– Tại sao đến nỗi ấy.
Môn lấy tay tự lau mắt của mình rồi rảo bước đi ra. Trong tâm Tuyết Phong lấy làm lạ. Sáng hôm sau, Phong thăng tòa nói:
– Núi Nam có con ba ba, các ông ra vào khéo xem!
Môn cầm gậy ném ra làm cho chúng kinh ngạc. Từ đó chúng đổi quan niệm đối với Vân Môn.

- Tượng Cốt là tên khác của ngọn núi Tuyết Phong, sở dĩ mang tên ấy vì hình núi giống như bộ xương voi.

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

179. 祖 心 叱 狗 — Tổ Tâm quát đánh chó

Thiền sư Hoàng Long Bảo Giác Tổ Tâm (nối pháp Hoàng Long Nam) ở phủ Long Hưng cùng với Phán quan Chuyển vận Hà Ỷ Lập, bàn về *Triệu luận*. Lập nói:
– Hiểu vạn vật là tự kỉ, tình cùng vô tình chung một thể.
Lúc ấy, có con chó nằm dưới bàn hương. Sư lấy cây thước chặn giấy để đánh chó, lại gõ vào bàn hương, nói:
– Con chó là loài hữu tình liền chạy đi. Bàn hương là vật vô tình nên đứng một chỗ. Tình và vô tình làm sao được thành một thể?
Ông Lập chẳng thể đáp, Sư bảo:

– Vừa vào lãnh vực của tư duy liền thành pháp thừa. Vậy thì đâu từng hiểu "vạn vật là tự kỉ?"
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

180. 靈 祐 餵 鴉 — Linh Hựu nuôi con quạ

Qui Sơn đang cho quạ ăn cơm, xoay đầu thấy Ngưỡng Sơn, Qui liền nói:
– Hôm nay ta vì y thượng đường một phen.
– Con theo lệ thường được nghe.
Qui hỏi:
– Nghe là nghe việc gì?
– Quạ kêu tiếng quạ, chim khách kêu tiếng chim.
– Ngặt vì còn trong thinh sắc.
– Hòa thượng vừa nói cái gì?
Qui nói:
– Ta chỉ nói vì y thượng đường một phen.
Ngưỡng Sơn:
– Cái gì gọi là thinh sắc?
– Tuy nhiên như thế đã nghiệm qua không ngại.
– Đại sự nhân duyên lại làm sao nghiệm?
Qui Sơn giơ nắm đấm lên. Ngưỡng Sơn nói:
– Rốt cuộc là chỉ Đông vẽ Tây!
– Con vừa hỏi cái gì?
– Hỏi Hòa thượng về Đại sự nhân duyên.
– Làm gì mà gọi là chỉ Đông vẽ Tây?
– Vì còn mắc kẹt thanh sắc cho nên con mới hỏi qua?
– Con chưa hiểu rõ việc này!
Qui nói:
– Huệ Tịch hỏi thinh sắc, lão tăng chỉ Đông Tây.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 9.)

Bài 46

元 珪 放 戒 Nguyên Khuê phóng giới
竈 墮 翻 邪 Táo Đọa phiên tà
玄 沙 指 虎 Huyền Sa chỉ hổ
歸 宗 斬 蛇 Qui Tông trảm xà
古 德 火 抄 Cổ Đức hỏa sao
靈 樹 風 車 Linh Thọ phong xa

181. 元 珪 放 戒 — Nguyên Khuê ban truyền giới

Thiền sư Nguyên Khuê ở Tung Nhạc (nối pháp Huệ An Quốc sư) thưa hỏi nơi An Quốc sư, lãnh ngộ được huyền chỉ. Sư bèn tìm chỗ ở, là ngọn núi to trong dãy Ngũ Nhạc.
Một hôm có một dị nhân, đầu đội mão, thân mặc áo kép mang khố, đến chỗ Sư ở, có nhiều người đi theo rất đông. Người ấy bước nhẹ nhàng chậm rãi, đến nơi xin được yết kiến Đại sư. Đại sư nhìn xem người ấy dung mạo kì vĩ khác hẳn người thường, liền bảo với y rằng:

– Lành thay, nhân giả đến đây với mục đích gì?
– Thầy chẳng biết tôi ư?
– Ta xem Phật cùng chúng sinh bình đẳng. Cái thấy của ta như thế há có phân biệt ư?
– Tôi là thần núi này, có thể cứu người nhưng cũng giết người được. Thầy thấy tôi cùng với các người kia là một loài được sao?
Sư đáp:
– Ta chẳng từng sinh thì ngươi đâu thể giết được ta. Ta xem thấy thân này cùng hư không bình đẳng, ngươi cùng ta bình đẳng. Vậy ngươi có thể hoại được hư không, hủy được chính ngươi chăng? Ví như ngươi có thể hoại được hư không cùng chính ngươi đi, chứ riêng ta thì chẳng sinh chẳng diệt, ngươi còn chẳng được như thế thì đâu thể cứu ta hay giết ta được.
Thần liền cúi lạy dưới chân Sư, bạch:
– Trong các vị thần, con được xem là thông minh chính trực hơn cả, nhưng đâu ngờ Thầy còn có trí huệ, biện tài rộng lớn hơn. Ngưỡng mong Thầy truyền cho con chính giới khiến cho con độ thế.
Sư bảo:
– Ngươi cầu xin giới pháp thì đã đắc giới rồi. Vì cớ sao? Bởi vì, giới là do tâm ngươi nhận giữ, lại có giới bên ngoài ư?
– Con nghe lí này thật mờ mịt. Chỉ cầu thầy truyền giới, nhận con làm đệ tử!
Sư bèn sửa soạn tòa ngồi, đốt lửa, rồi truyền ngũ giới cho Thần gồm những lời như: Giới cấm rượu thịt, dâm, sát, trộm cắp.v.v…
Sư nói:
– Ngươi đã thụ giới pháp của Phật rồi phải nên không có tâm câu chấp cho hữu tâm là vật, và vô tâm là thân của mình. Nếu ngươi được như thế, thì trước lúc trời đất sinh chẳng làm quỉ thần, sau lúc trời đất diệt chẳng bị diệt, cho đến không có ta, không có ngươi mới trọn là giới pháp.
Thần thưa:
– Thần thông của con gần bằng Phật.
Sư bảo:
– Thần thông của ngươi có mười thứ, thì năm thứ có thể sử dụng được, còn năm thứ chẳng thể. Riêng về Phật, thì trong mười thứ có bảy thứ sử dụng được, còn ba thứ chẳng thể.
Vị thần nghe nói kinh sợ, lánh xa khỏi chiếu rồi quỳ thưa:
– Con có thể nghe được chăng?
– Ngươi hay về chầu Thượng Đế, phía Đông đi lên Trời và hướng Tây lại đến Thất Diệu (7 vì tinh tú) được chăng?
– Chẳng thể.
– Ngươi có thể đoạt địa thần, dung ngũ nhạc, kết tứ hải được chăng?
– Chẳng thể.
– Ấy là năm thứ mà ngươi chẳng thể làm được. Riêng Phật có ba thứ chẳng thể (tam bất năng) là:
Phật có thể không tất cả tướng, thành muôn pháp trí, mà chẳng thể diệt liền định nghiệp.
Phật có thể biết quần sinh có tính và các việc trong ức kiếp mà chẳng thể hóa đạo cho kẻ vô duyên.
Phật có thể độ vô lượng hữu tình mà chẳng thể làm thanh tịnh hết các cõi chúng sinh. Định nghiệp cũng chẳng phải ít, chẳng phải lâu. Vô duyên cũng là một ngày. Cõi chúng sinh vốn không tăng giảm. Từ xưa đến nay không có một người hay có chủ có pháp. Có pháp không chủ là nghĩa vô pháp, không pháp không chủ là nghĩa vô tâm. Như chỗ ta biết thì Phật cũng không có thần thông, chỉ là hay dùng vô tâm thông đạt tất cả pháp.
Khi ấy, vị Thần liền thưa với Sư :
– Con thực còn cạn cợt, mờ tối, chưa nghe nổi nghĩa Không. Các giới pháp mà Thầy đã truyền dạy cho con, con sẽ vâng làm. Nay nguyện báo đáp ân đức bằng cách con thi triển chút ít thần thông để cho những người đã phát tâm, sẽ nhân nơi thần thông của con lưu dấu lại mà biết có Phật, có Thần, có năng, có bất năng, có tự nhiên, có phi tự nhiên.
Sư bảo:
– Không nên làm! Không nên làm!
Thần thưa:
– Phật cũng khiến chư Thần hộ pháp. Thầy không noi theo Phật ư? Con nguyện như ý Thầy dạy bảo!

Sư bất đắc dĩ mở lời:
– Miếng đất ở phía Đông của chùa có đều chướng là quá trơ trọi, gộp phía Bắc lại có nhiều cây mà chẳng che mát được ai. Ngươi có thể dời các cội cây phía Bắc sang ngọn phía Đông được chăng?
Thần thưa:
– Con xin vâng lời dạy. Đêm nay ắt có nhiều tiếng động ồn ào, xin thầy đừng lấy làm lạ.
Thần nói xong lễ bái rồi lui.
Sư tiễn Thần ra đến cửa, nhìn thấy khí lạnh trên đỉnh núi nghi ngút, sa mù và khói ráng xen nhau lộn xộn. Ở khoảng giữa cờ phướn lẫn với vòng ngọc bám đầy băng giá khi ẩn khi hiện trên không trung.
Tối hôm ấy, quả nhiên có gió mạnh, điện chớp, mây giăng, sấm nổ. Nóc chùa, mái hiên đều bị dao động. Tiếng chim khuya kêu nhốn nháo. Sư bảo với đồ chúng:
– Không có gì lạ! Ta đã cùng thần núi giao ước.
Đến sáng, mưa gió đã yên, thì cây cối ở gộp phía Bắc đã được dời sang ngọn phía Đông rất xanh tươi rậm rạp.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

182. 竈 墮 翻 邪 — Táo Đọa lật tà xong

Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Nhạc, chẳng cho ai biết tên họ của mình, lời nói và hành động của Sư không thể lường được. Sư ở ẩn trong núi Tung Nhạc. Trong núi ấy có một cái miếu rất linh. Bên trong miếu chỉ đặt một cái bếp, dân chúng xa gần mang tài vật và giết hại sinh mạng rất nhiều để cúng tế cho bếp này. Một hôm, Sư dẫn thị giả vào miếu, lấy cây gậy gõ lên bếp ba cái và quở:
– Ngươi vốn là bùn đất hợp thành, linh từ đâu đến, thiêng từ chỗ nào lại.
Nói xong, Sư đập cho ba gậy, cái bếp liền lật đổ. Trong chốc lát, có một người mặc áo xanh, đầu đội mão đến làm lễ trước mặt Sư. Sư hỏi:
– Ngươi là ai?
– Con vốn là thần miếu ở đây. Từ lâu chịu nghiệp báo, hôm nay nhờ Thầy nói pháp vô sinh nên con được thoát kiếp. Con riêng đến nơi này để tạ ơn Thầy.
Sư nói:
– Ấy là tính sẵn có của ngươi, chẳng phải ta cưỡng nói.
Táo Thần làm lễ một lần nữa rồi biến mất.
Thị giả thưa:
– Từ lâu con ở bên cạnh Hòa thượng, chưa từng được chỉ dạy. Táo Thần có sở đắc gì mà được thoát kiếp?
Sư bảo:
– Ta không có đạo lí gì khác để dạy y, chỉ nói với y rằng: "Ngươi vốn là bùn đất hợp thành, linh từ đâu đến, thiêng từ chỗ nào lại?"
Thị giả đứng lặng yên, Sư hỏi:
– Hội chăng?
Thị giả đáp:
– Chẳng hội.
– Tính sẵn có vì sao chẳng hội?
Thị giả liền lễ bái Sư. Sư nói:
– Bể rồi! Đổ rồi!
An Quốc sư gọi Sư là Phá Táo Đọa.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

183. 玄 沙 指 虎 — Huyền Sa chỉ con cọp

Một hôm, nhân ngày phổ thỉnh (làm việc công cộng), Huyền Sa đi qua làng Hải Khanh để đốn củi, chợt ngài thấy một con cọp.
Tăng nói:
– Hòa thượng cọp.

Ngài bảo:
– Là ngươi cọp!
Sau khi trở về viện, tăng hỏi:
– Vừa rồi thấy cọp, bảo là ngươi cọp, chưa biết tôn ý thế nào?
Ngài bảo:
– Thế giới Ta-bà có bốn thứ chướng. Nếu ngươi thấu được thì cho phép ngươi ra khỏi ấm giới.
Đông Thiền Tề nói:
– Thượng tọa! Người xưa khi kiến tính xong, nói: "Thân tâm tôi như hư không đất đai". Hôm nay, các vị có thấu thoát được chăng?

184. 歸 宗 斬 蛇 — Chém rắn chính Qui Tông

Thiền sư Trí Thường ở chùa Qui Tông Lư Sơn (nối pháp Mã Tổ). Lúc Sư đang cuốc cỏ, có một vị Tọa chủ đến tham vấn, chợt thấy một con rắn bò qua. Sư lấy cuốc chặt đứt. Tọa chủ bảo:
– Từ lâu nghe danh Qui Tông, đến đây chỉ thấy một ông Sa-môn hạnh thô!
– Ông thô hay tôi thô?
– Thế nào là tế?
Sư làm thế chặt rắn. Tọa chủ bảo:
– Thế ấy như hành động cũ.
– Y như hành động cũ thì gác qua một bên. Còn ông ở chỗ nào thấy tôi chặt con rắn?
Tọa chủ không đáp được.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

185. 古 德 火 抄 — Cổ Đức sao năm lửa

Thiền sư Bảo Vân núi Lỗ Tổ ở Ba Châu. Lúc bình thường thấy tăng đến, Sư liền xoay mặt vào vách.
Nam Tuyền nghe được liền nói:
– Bình thường ta nói với tăng: "Nhằm lúc Phật chưa ra đời, một người ưu tú như thế, hiểu họ còn chẳng được. Năm lửa đi!"
Huyền Giác nói:
– Vì trừ dẹp lời đối đáp qua lại nên ngài chẳng chịu nói.
***
Bảo Phúc hỏi Trường Khánh:
– Chỉ như Lỗ Tổ tiết kiệm lời nói, do đâu mà bị Nam Tuyền nói thế ấy?
Trường khánh đáp:
– Thấp mình nhường người khác, trong muôn người chẳng có một.
La Sơn nói:
– Chính khi ấy Thầy Trần nếu thấy Lỗ Tổ xoay lưng thì sẽ cùng với tôi sao năm lửa. Vì sao như thế? Vì muốn ông ta bỏ cái tật xoay mặt vào vách đi.
***
Huyền Sa nói:
– Ngay lúc đó nếu tôi thấy thì tôi sẽ cùng sao năm lửa.
***
Vân Cư Tích nói:
– La Sơn và Huyền Sa đều nói thế ấy vì trừ dẹp một thứ mà riêng có đạo lí. Nếu ông chọn lựa được, chịu cho Phật pháp của Thượng tọa có chỗ đi.
***
Huyền Giác nói:
– Hãy nói: Huyền Sa sao năm lửa đánh ông ta được hay chẳng được?
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 9)

186. 靈 樹 風 車 — Linh Thụ chiếc chong chóng

Tăng hỏi Thiền sư Linh Thụ ở Thiều Châu:
– Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?
Sư đáp:
– Đồng tử chẳng phải là đứa bé quê.
– Xin thầy chỉ dạy?
– Ông từ Kiền Châu đến, hỏi cái gì mà được như thế?
– Thật khó hiểu quá!
Sư bảo:
– Ông Táo trên chiếc "chong chóng".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

Bài 47

能仁雙趺 Năng Nhân song phu
達磨隻履 Đạt Ma chích lí
盧能賣薪 Lư Năng mại tân
懶融負米 Lại Dung phụ mễ

187. 能 仁 雙 趺 — Thích Ca duỗi hai chân

Śākia là tiếng Ấn Độ, Hán âm là Thích Ca, Trung Quốc dịch ý là Năng Nhân, có nghĩa là bậc có năng lực ban phát lòng nhân từ cho chúng sinh.
Kinh *Niết-bàn* ghi: Khi ấy ngài Ca-diếp cùng với các vị đệ tử ở tại núi Kì Xà Quật nhập chính định; ở trong chính định, các vị bỗng nhiên cảm thấy trong lòng kinh sợ, toàn thân run rẩy. Lúc xuất định liền thấy đất đai núi non đều chấn động dữ dội, tức biết Như Lai đã nhập Niết-bàn. Lúc bấy giờ, ngài Ca-diếp cùng các đệ tử buồn bã cấp tốc lên đường. Đi vừa đúng bảy ngày thì họ đến thành Câu-thi-na, rồi nhiễu quanh bên phải của "bảo quan" bảy vòng, nước mắt đầm đìa. Ca-diếp nói kệ tán thán:

Thế Tôn! Con nay nhiều đau khổ,
Tâm tư mờ tối loạn tưởng nhơ
Con nay làm lễ đảnh Thế Tôn
Lại xin đảnh lễ vai Như Lai
Lại xin đảnh lễ tay Đại Thánh
Lại xin đảnh lễ lưng Như Lai
Lại xin đảnh lễ rốn Như Lai
Lại xin lễ bái bàn chân Phật
Nhân đâu chẳng thấy Phật Niết-bàn
Cuối mong hiển tướng cho con lễ.

Thế Tôn đại bi liền hiển tướng "Thiên bức luân" (là một trong ba mươi hai tướng của Phật: Ở dưới lòng bàn chân Phật có hình "Thiên bức luân" là hình bánh xe ngàn căm) duỗi ra ngoài bảo quan. Từ "Thiên bức luân" phóng ra ngàn hào quang chiếu khắp mười phương. Sau đó, Thế Tôn rút chân vào, bảo quan đóng lại như cũ.
(Theo *Truyền Đăng,* quyển 1.)

188. 達 磨 隻 履 — Đạt Ma quải chiếc dép

Sau khi Sơ Tổ trao pháp truyền y cho Huệ Khả, đúng chín năm sau ngài thị hiện nhập Niết-bàn và được chôn ở phía nam sườn núi Hùng Nhĩ. Sau đó ba năm, sứ giả nước Ngụy là Tống Vân vâng lệnh đi sứ Tây Vực, khi trở về đến ngọn Thông Lãnh, Tống Vân thấy Tổ trên vai quải một chiếc dép và bảo với ông rằng:
– Chủ ông đã qua đời! Còn Ta về Ấn Độ.
Vân ban đầu chẳng hiểu. Lúc về đến kinh đô quả nhiên thấy vua băng hà. Về sau, ông tâu lên vua Ngụy Hiếu Trang về việc đã thấy. Vua liền hạ lệnh mở tháp, chỉ thấy còn có một chiếc dép.
Vua liền phụng sắc đem thờ ở chùa Thiếu Lâm. Vào niên hiệu Khai Nguyên thứ 20 (732 TL), chiếc dép bị ăn cắp đem về chùa Hoa Nghiêm, sau đó mất luôn.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 3.)

189. 盧 能 賣 薪 — Bán củi chính Lư Năng

Đại sư Huệ Năng họ Lư. Lúc Sư vừa được 3 tuổi đã mất cha. Mẹ Sư thủ chí nuôi con đến lớn. Gia đình rất nghèo khó, nên Sư phải kiếm củi bán để giúp mẹ. Một hôm, Sư đang gánh củi trong chợ, bỗng nghe khách tụng Kinh *Kim Cang* đến câu "Ưng vô sở trụ nhi sinh kì tâm", Sư liền chợt tỉnh. Rồi Sư đi thẳng đến huyện Hoàng Mai ở Đông Sơn ra mắt Ngũ Tổ, xin xuất gia.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

190. 懶 融 負 米 — Lại Dung gánh gạo nếp

Thiền sư Pháp Dung ở núi Ngưu Đầu là người xứ Diên Lăng thuộc Nhuận Châu, họ Vi. Năm 19 tuổi, Sư học thông kinh sử, từng xem qua kinh *Đại Bát-nhã*, hiểu thấu lí chân không. Một hôm Sư than rằng:
– Sách vở đạo nho chẳng phải pháp cứu cánh, Bát-nhã Chính Quán mới là chiếc thuyền xuất thế.
Sư bèn lánh vào núi Mao, qui y xuống tóc. Về sau, vào thạch thất của chùa U Thê, ở mỏm phương Bắc núi Ngưu Đầu. Có điềm lạ là trăm chim ngậm hoa đến cúng dường Sư.
Đời Đường khoảng niên hiệu Trinh Quán (627 –649), Tứ Tổ từ xa thấy khí tượng mới biết núi kia có bậc kì dị, bèn đích thân tìm đến. Ngài hỏi Tăng chùa:
– Ở đây có Đạo nhân chăng?
– Có kẻ xuất gia chứ chẳng có đạo nhân.
– Vậy ai là Đạo nhân?
Tăng không đáp được. Một vị tăng khác nói:
– Cách đây khoảng mười dặm, trong núi sâu có một tên Lại Dung, thấy người chẳng đứng dậy cũng chẳng chắp tay, chẳng biết có phải y là đạo nhân chăng?
Tổ liền vào núi, thấy Sư ngồi thẳng tự nhiên không hề ngoảnh lại, Tổ hỏi:
– Ông làm gì ở đây?
– Quán tâm.
– Quán là người nào, tâm là vật gì?
Sư không đáp được, bèn làm lễ thưa:
– Đại đức ở đâu?
– Bần đạo không có chỗ ở nhất định, hoặc Đông hoặc Tây.
– Có biết thiền sư Đạo Tín chăng?
– Vì sao hỏi ông ta?
– Danh đức ngài vang dội từ lâu, tôi muốn được yết kiến một lần.
– Thiền sư Đạo Tín chính là bần đạo.
Sư thưa:
– Nhân đâu Ngài đến đây?
– Đến đây để nói chuyện với ông. Ông có chỗ nào để nghỉ ngơi chăng?
Sư chỉ về phía sau nói:

– Có một am nhỏ.
Sư bèn dẫn tổ đến trước am, đi quanh am thấy toàn là những loài cọp sói. Tổ huơ hai tay làm thế sợ hãi. Sư nói:
– Còn cái đó sao?
– Cái đó là cái gì?
Sư không đáp được. Chốc lát Tổ vẽ một chữ Phật trên phiến đá của Sư ngồi, Sư nhìn thấy hoảng sợ. Tổ nói:
– Còn cái đó sao?
Sư chưa hiểu bèn cúi đầu xin Tổ chỉ chỗ chân yếu. Tổ nói:
– Trăm ngàn pháp môn cùng qui về tự tính, diệu đức hà sa thu về nguồn tâm. Hết thảy giới môn, định môn, huệ môn, thần thông biến hóa thảy tự đầy đủ, chẳng lìa tâm ông. Tất cả phiền não nghiệp chướng xưa nay rỗng lặng. Tất cả nhân quả đều như mộng huyễn, không có tam giới để thoát khỏi, không có Bồ-đề để chứng. Nhân cùng phi nhân tính tướng bình đẳng. Đại đạo thênh thang rỗng suốt, dứt sạch tư lự. Pháp như thế, nay ông đã được, không thiếu mảy may, nào khác gì Phật, không còn có pháp nào khác. Ông chỉ cần để tâm tự tại, chớ khởi quán hạnh cũng chớ lóng tâm, chớ mang tham sân, chớ ôm sầu muộn. Thênh thang vô ngại mặc ý tung hoành, chẳng làm điều gì thiện, chẳng làm điều gì ác, đi đứng ngồi nằm, chạm mặt gặp duyên đều là diệu dụng của Phật. Vui sướng không lo nên gọi là Phật.
Sư nói:
– Tâm đã đầy đủ như thế. Cái gì là Phật? Cái gì là Tâm?
– Chẳng phải tâm thì chẳng hỏi Phật, hỏi Phật thời chẳng phải là không Tâm.
Sư nói: Đã chẳng cho khởi quán hạnh thì lúc gặp cảnh làm sao đối trị?
Tổ đáp:

Cảnh duyên không tốt xấu
Tốt xấu khởi nơi tâm
Nếu tâm không chấp cảnh
Chỗ nào vọng tình khởi?

Chân tâm mặc tình biết khắp, ông chỉ tùy tâm tự tại, ông không phải đối trị, đó là pháp thân thường trụ, không có biến đổi. Ta thọ lãnh pháp môn đốn giáo của đạo sư Tăng Xán, nay giao phó cho ông, ông hãy nhớ kĩ lời ta chỉ trụ ở núi này, về sau sẽ có năm người đạt đạo, nối truyền tông phái của ông.
Tổ truyền pháp xong, liền trở về rặng Song Phong ở cho tới già. Từ đấy, pháp tịch của Sư đại thạnh. Đời Đường trong 5 năm, từ năm 650 đến năm 655 TL, đồ chúng thiếu lương thực, Sư phải đến Đơn Dương cách núi Ngưu Đầu 80 dặm để hóa duyên. Sư đích thân gánh một thạch tám đấu gạo, sáng đi chiều về để cúng dường cho ba trăm tăng, trọn ba năm như vậy.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 2.)

Bài 48

黃蘗吐舌 Hoàng Bá thổ thiệt
丹霞掩耳 Đan Hà yểm nhĩ
牙行拳 Long Nha hành quyền
俱胝豎指 Câu Chi thụ chỉ

191. 黃蘗吐舌 — Hoàng Bá Vận le lưỡi

Ngài Bách Trượng Đại Trí tham vấn Mã Tổ thêm một lần nữa. Tổ thấy Sư đến bèn dựng phất tử. Bách Trượng nói:
– Tức là cái dụng này hay lìa cái dụng này?
Tổ đem phất tử treo vào chỗ cũ. Im lặng giây lâu, Tổ nói:
– Về sau, ông mở miệng lấy cái gì dạy người?
Bách Trượng cũng dựng phất tử. Tổ nói:

– Tức là cái dụng này hay lìa cái dụng này?
Bách Trượng cũng treo phất tử vào chỗ cũ.
Tổ liền tập trung sức oai thần hét một tiếng. Bách Trượng liền đại ngộ, đến ba ngày lỗ tai còn bị điếc.
Về sau, Hoàng Bá đến đấy, nghe kể lại chuyện này bèn le lưỡi.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 3.)

192. 丹霞掩耳 — Đan Hà Nhiên bịt tai

Thiền sư Thiên Nhiên ở Đan Hà thuộc Đặng Châu. Ban đầu Sư tham vấn Thạch Đầu, nhân duyên khế hợp, Sư chấp lao phục dịch khoảng 3 năm. Bỗng một hôm, Thạch Đầu bảo chúng:
– Ngày mai làm cỏ trước điện Phật?
Đến hôm sau, đại chúng kẻ cuốc người liềm cùng nhau đi làm cỏ. Chỉ có Sư bưng một thau nước để gội đầu, đến trước Hòa thượng quỳ xuống. Thạch Đầu thấy thế liền cười rồi cạo tóc, nói giới cho Sư nghe. Sư bèn bịt tai rồi bỏ đi. Sau đó, Sư đến yết kiến Mã Tổ rồi vào tăng đường cưỡi cổ tượng Thánh tăng, đại chúng giật mình la hoảng. Tổ thấy liền nói:
– Con ta, Thiên Nhiên xuống đây!
Sư bước xuống, làm lễ và nói:
– Tạ ơn thầy đã đặt tên.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

193. 龍牙行拳 — Long Nha nói đánh quyền

Một vị tăng hỏi Long Nha:
– Trong mười hai thời làm sao đắc lực?
Sư đáp:
– Như người không tay muốn đánh quyền mới được!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

194. 俱胝豎指 — Câu Chi giơ ngón tay

Hòa thượng Câu Chi ở núi Kim Hoa (nối pháp Thiên Long), Vụ Châu. Ban đầu Sư ở am, nhờ cô ni Thật Tế khích lệ chí Sư, Sư mới có lòng hâm mộ Đại thừa. Ít lâu sau, Thiên Long đến am, Sư nhân đây mới trình bày đầy đủ nhân duyên cô ni Thật Tế đến viếng am. Thiên Long liền giơ một ngón tay để khai thị, Sư lập tức lãnh ngộ. Lúc sắp thị tịch Sư nói với chúng:
– Ta được thiền một ngón tay của Thiên Long, một đời dùng chẳng hết.
Nói xong Câu Chi liền thị tịch.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

Bài 49

提婆赤幡 Đề-bà xích phan
玄沙白紙 Huyền Sa bạch chỉ
茂源掩鼻 Mậu Nguyên yểm tỉ
石霜咬齒 Thạch Sương giảo xỉ

195. 提婆赤幡 — Đề-bà cây cờ đỏ

Tổ thứ 15 là Đại sư Ca-na Đề-bà sau khi Ngài đắc pháp liền đi đến thành Ba-liên-phất, tại đây Ngài nghe ngoại đạo tính mưu kế phá Phật pháp đã lâu. Đại sĩ liền cầm tràng phan đi vào trong chúng ngoại đạo. Tràng phan dài tám

thước (2,4m), cán dài trượng hai (3,6m) (ở Ấn Độ, người luận nghị thắng, tay cầm cờ đỏ). Ngài đứng yên nơi ấy không dời bước. Ngoại đạo nói:
– Ông sao chẳng ở phía trước?
– Ngươi sao chẳng ở phía sau?
Ngoại đạo nói:
– Ông hiểu pháp gì?
– Còn ngươi trăm pháp chẳng hiểu.
Ngoại đạo nói:
– Tôi muốn được quả Phật.
– Ta rõ ràng được.
– Ông chưa chắc gì được!
– Nguyên đạo ta được, ngươi thiệt chẳng được.
Ngoại đạo nói:
– Ông đã chẳng được, vì sao mà nói mình được.
– Vì ngươi có ngã cho nên chẳng được, còn ta không có ngã nên đương nhiên được.
Ngoại đạo đã chịu phục bèn hỏi:
– Tên ông là gì?
– Tên ta là Đề-bà.
Ngoại đạo vốn nghe danh ngài liền ăn năn lỗi xưa, xin ngài tha thứ.

- Phan: Lá cờ hẹp mà dài; Đề-bà: Trung Quốc dịch là Thiên.

(Theo: *Bích Nham*, quyển 2.)

196. 玄 沙 白 紙 — Huyền Sa thư giấy trắng

Huyền Sa sai tăng đem thư lên Tuyết Phong. Tuyết Phong thượng đường mở phong bì thấy ba tờ giấy trắng, liền trình cho đại chúng rồi nói:
– Hiểu chăng?
Hồi lâu Sư nói:
– Chẳng thấy nói: "Bậc quân tử dù cách ngàn dặm cũng đồng phong thái".
Tăng trở về thuật lại cho Huyền Sa. Huyền Sa nói:
– Lão già quê mùa, lỗi lầm cũng chẳng biết.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 7.)

197. 茂 源 掩 鼻 — Sư Mậu Nguyên bịt mũi

Thiền sư Phổ Ngạn Bình Điền ở Thiên Thai đã từng hỏi đạo nơi Hòa thượng Mậu Nguyên ở Thiệp Châu (nối pháp Tính không). Mậu Nguyên vừa đứng dậy nghênh tiếp, Phổ Ngạn đến gần nắm chặt lại và nói:
– Mở miệng liền mất, ngậm miệng liền chôn. Bỏ hai đường này thỉnh Sư nói khác đi?
Nguyên lấy tay tự bịt mũi. Ngạn buông ra nói:
– Một bước rõ ràng dễ, hai bước rõ ràng khó.
Nguyên nói:
– Sao mà chết gấp thế!
Ngạn thưa:
– Nếu chẳng phải Thầy, chẳng khỏi bị các nơi kiểm điểm.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 15.)

198. 石 霜 咬 齒 — Ngài Thạch Sương cắn răng

Tăng hỏi ngài Thạch Sương:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư bèn cắn răng để chỉ dạy cho Tăng.

Tăng chẳng hiểu. Về sau đến hỏi Cửu Phong:
– Tiên Sư cắn răng ý muốn chỉ cái gì?
– Ta thà bị cắt lưỡi chứ chẳng phạm điều quốc gia nghiêm cấm!
Lại hỏi Vân Cái, Cái nói:
– Ta với Tiên sư của ngươi có thù oán gì?
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

Bài 50

汾陽六人 Phần Dương lục nhân
洞山三子 Động Sơn tam tử
招慶煎茶 Chiêu Khánh tiên trà
雲巖拂地 Vân Nham phất địa

199. 汾 陽 六 人 — Phần Dương có sáu người

Thiền sư Thiện Chiêu ở viện Thái Tử thuộc Phần Châu. Kẻ tăng người tục trong thiên hạ ngưỡng mộ Sư, chẳng dám gọi tên, cùng bảo Sư là Phần Châu. Gặp lúc cả địa phận Phần Châu bị khổ vì lạnh, Sư bãi giờ tham vấn ban đêm. Có một vị tì kheo lạ chống tích trượng đến bảo Sư rằng:
– Trong hội có sáu vị đại sĩ, vì sao chẳng nói pháp?
Nói xong, vị này nương hư không mà đi. Sư liền thầm ghi lại bài kệ về việc ấy như sau:

Hồ tăng chống tích trượng
Thỉnh pháp, đến Phần Dương
Sáu người thành đại khí
Khuyến thỉnh vì tuyên dương

(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 11.)

- Sáu người là sáu đại sĩ, tức các ngài: Từ Minh Viên, Đại Ngu Chi, Lang Da Giác, Cốc Tuyền Đạo, Pháp Hoa Cử và Thiên Thắng Thái. Trong hội của ngài Phần Dương, chưa đến ba năm, sáu vị này đã thành đạo.

200. 洞 山 三 子 — Động Sơn nói ba gã

Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh) nói:

Thâm sân si quá vô tri
Sáng nay tôi mới biết được y
Lúc đi liền đánh, ngồi liền đập
Giao phó tâm vương, hãy nghĩ suy
Nhiều kiếp đến nay chẳng giải thoát
Hỏi ông ba gã tri chẳng tri.

Thần Triết chẳng chấp nhận, nói:
– Người xưa nói thế, Thần Triết thì chẳng chịu vậy đâu:

Tham sân si thật vô tri
Ngày đêm nhậm vận đi theo y
Chẳng lúc nào rời khi đi đứng
Giao phó tâm vương nghĩ làm gì?
Nhiều kiếp đến nay nguyên giải thoát
Đâu cần phải hỏi: tri chẳng tri.

(Theo: *Bích Nham*, quyển 9.)

201. 招 慶 煎 茶 — Sư Chiêu Khánh pha trà

Vương Thái phó vào thất Chiêu Khánh (nối pháp Đạo Nhàn) nấu nước pha trà. Lúc ấy, Thượng tọa Lãng cùng đi với ngài Minh Chiêu đang cầm ấm trà. Lãng bỗng lật ấm trà. Thái phó thấy vậy hỏi Thượng tọa:
– Dưới lò trà là cái gì?
– Thần bưng lò.
– Chính là thần bưng lò vì sao lại lật ấm trà?
– Thổ địa sống ngàn ngày chỉ chết trong một buổi sáng.
Thái Phó phất tay áo ra đi. Chiêu Minh nói:
– Thượng tọa Lãng! Thượng tọa Lãng! Ông đến Chiêu Khánh dùng cơm xong lại ra ven sông hành cước.
Thượng tọa Lãng hỏi:
– Hòa thượng làm gì?
Minh Chiêu nói:
– Kẻ phi nhân được cơ hội thuận tiện.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 8.)

202. 雲 巖 拂 地 — Sư Vân Nham quét đất

Một hôm Vân Nham (nối pháp Dược Sơn Nghiễm) quét sân, chợt thấy Đạo Ngô đến, Ngô nói:
– Ông thầy này quá bận rộn!
Sư nói:
– Phải biết có cái chẳng bận rộn.
– Thế ấy thì là mặt trăng thứ hai vậy.
Sư dựng đứng cây chổi hỏi:
– Là mặt trăng thứ mấy?
Đạo Ngô liền đi.
Huyền Sa nghe được nói:
– Chính là mặt trăng thứ hai.
(Theo: *Hội Nguyên,* quyển 5.)

Bài 51

禪鑒符讖 Thiền Giám phù sấm
青州應記 Thanh Châu ứng kí
首山綱要 Thủ Sơn cương yếu
明安宗旨 Minh An tông chỉ

203. 禪 鑑 符 讖 — Thiền Giám phù hợp sấm

Không có chú giải (DG)

204. 青 州 應 記 — Thanh Châu ứng huyền kí

Thiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh (nối pháp Đại Dương Huyền) là người Bản Xã, con nhà họ Lý, dời về ở núi Đầu Tử v.v… (Ban đầu lúc khai sơn, ngài Từ Tế có huyền kí: Tháp của ta nếu có màu đỏ là ta tái lai).
Chợt người trong làng sửa sang tháp ấy, làm tháp lại bằng mã não. Chẳng bao lâu, Thanh đến lãnh việc quản lí Thiền viện.
Xem thêm tắc 400: "Thanh tục Đại Dương".

- Thanh Châu tức Đầu Tử Nghĩa Thanh là thân sau của ngài Từ Tế, ứng nghiệm với lời dự báo trước của ngài.

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 17.)

205. 首 山 綱 要 — Thủ Sơn kệ cương yếu

Thiền sư Thủ Sơn Tỉnh Niệm ở Nhữ Châu (nối pháp Phong Huyệt), có bài cương yếu rằng:

Dốt thay chàng trai vụng
(Phần Dương chú rằng: rõ ràng trong sạch)
Khéo léo không người biết
(Gặp lúc chẳng phải mày mặt)
Đập nát Phụng Lâm quan
(Hết sạch tính dao động)
Mang giầy đứng trên nước
(Bụi đất tự khác)
Dốt thay, cô gái khéo
(Diệu trí lí phần dung)
Ném thoi chẳng biết dệt
(Luôn luôn vụng về)
Xem người khác đá gà
(Kẻ bàng quan xét đoán cựa gà, tranh công chẳng tự hại)
Con trâu cũng chẳng biết
(Hết sức mang đội, chẳng bày đầu sừng)

- Cương yếu: Tóm tắt những điểm quan trọng.

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 3.)

206. 明 安 宗 旨 — Minh An định tông chỉ

Ngài Minh An (nối pháp Lương Sơn Duyên Quán) nói:
– Thể diệu thất tông nghĩa là kẹt vào việc nghiên cứu diệu lí, đánh mất tông chỉ.
– Cơ muội thủy chung có nghĩa là làm cho đương cơ mờ tối không biết đầu đuôi, chỉ nhận nơi lời nói, tông chỉ chẳng viên mãn.
Mỗi câu nói phải có "không lời trong lời", "có lời trong không lời" thì mới được diệu chỉ mật viên.

- Tông chỉ: Ý chỉ của Thiền.

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 13.)

Bài 52

法 華 赴 齋 Pháp Hoa phó trai
德 普 預 祀 Đức Phổ dự tự
長 沙 猛 虎 Trường Sa mãnh hổ
百 丈 野 狐 Bách Trượng dã hồ

207. 法 華 赴 齋 — Pháp Hoa dự trai tăng

Pháp Hoa Chí Ngôn đại sĩ vốn là một nhân vật kì dị, chẳng ai biết ngài từ đâu đến. Ban đầu, người ta thấy ngài ở chùa Cảnh Đức, viện Thất Câu Chi. Tướng lưỡi lạ lùng giống như của Phật, mắt nhìn thẳng không hề nháy, miệng nói lầm thầm mà chẳng ai biết ngài nói gì, tương truyền ngài tụng kinh *Pháp Hoa*, cho nên lấy đó mà gọi tên.

Niên hiệu Chí Hòa thứ 3 (1056), đời vua Nhân Tông, trong nước chẳng được an vui, vua chưa có con để kế vị nên cả nước đều lo lắng. Đêm đến, vua đốt hương thầm khấn cầu:
– Ngày mai, trong điện Hóa Thành có trai tăng, kính thỉnh Pháp Hoa đại sĩ dũ lòng đến cho, đừng từ chối!
Trời vừa sáng tinh sương, vua mặc áo đạo đứng nghênh đón ngài. Vua đợi không bao lâu, bỗng có quan hầu vào tâu:
– Pháp Hoa đại sĩ từ cửa nhỏ bên hữu vào thẳng nhà nghỉ của vua, thị vệ nạt chẳng cho vào.
Nhà vua cười, bảo:
– Do trẫm thỉnh, ngài mới đến đó!
Trong khoảnh khắc, ngài đi đến liền tự bước lên ghế của nhà vua, ngồi kiết già để thọ thực. Dùng bữa xong, ngài sửa soạn đi ra, vua liền thưa:
– Trẫm vì chưa có con để kế vị, các quan đại thần đều bảo dần dần sẽ tìm được thái tử. Không biết sau này, Trẫm có con hay không?
Pháp Hoa bảo chắc chắn rằng có. Ngài đòi bút rồi trải giấy ra, viết ngay vài mươi hàng số "mười ba", xong ném bút, không nói một lời. Mọi người đều chẳng lường được ý chỉ này.
Về sau, Anh Tông lên ngôi là một ông vua ôn hòa sáng suốt, té ra là người con thứ mười ba của Nhân Tông vậy. Khi ấy, mới nghiệm chứng được lời trước kia của Đại sĩ.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 20.)

208. 德 普 預 祀 — Đức Phổ bày tế trước

Vào ngày 25 tháng chạp năm Nguyên Hựu thứ 5 (1090), Thiền sư Hòa Sơn Đức Phổ (nối pháp Giáp Sơn Thiện Hội) bảo kẻ tả hữu rằng:
– Bậc tôn túc các nơi thị tịch, trong tùng lâm chắc chắn là có cúng tế. Tôi làm học trò nên phải đặt bài vị để thờ. Nếu tôi chết, các ông phải bày tế trước.
Sư liền khiến mọi người, kể từ hôm ấy lo việc cúng tế. Đại chúng cho rằng lời của Sư là lời nói đùa, lại hỏi:
– Hòa thượng bao lâu mới thiên hóa?
– Các ông cúng tế xong ta liền đi!
Lúc bấy giờ Sư ngồi trong Vi Tẩm Đường (nhà ngủ nghỉ), đại chúng đang bày cúng, đọc văn tế, quỳ dâng thức ăn lên cho Sư. Sư ăn uống no nê một cách thản nhiên với đệ tử cùng các trai tráng trong làng. Ngày kế, Sư cũng làm giống như vậy, cho đến ngày đầu của năm mới thì lễ cúng cũng xong. Sư nói:
– Ngày mai khi mây tạnh, ta sẽ đi!
Sáng hôm sau, bầu trời có tuyết rơi. Tuyết ngừng rơi, Sư đốt hương ngồi yên mà hóa.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 29.)

209. 長 沙 猛 虎 — Trường Sa hiệu cọp dữ

Một hôm, Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm ở Hồ Nam (nối pháp Nam Tuyền) cùng với Ngưỡng Sơn đi ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói:
– Mọi người đều có cái ấy nhưng dùng chẳng được!
Sư nói:
– Chính là lúc mời Sư thúc dùng.
– Ông làm sao dùng?
Sư liền nhằm ngay ngực Ngưỡng Sơn cho một đạp. Sơn té xong, đứng dậy nói:
– Ôi! Thật giống như cọp!
Từ đây các nơi đặt hiệu Sư là "Cọp dữ Sầm".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

210. 百 丈 野 狐 — Bách Trượng với chồn hoang

Thiền sư Bách Trượng mỗi khi thượng đường có một ông già theo chúng nghe pháp. Một hôm, đại chúng lui ra hết, chỉ còn ông già chẳng chịu đi. Sư hỏi:
– Người đứng đó là ai vậy?

Ông già nói:
– Tôi chẳng phải là người. Vào thời quá khứ, thuở Phật Ca-diếp, tôi từng trụ núi này, nhân người học hỏi: "Bậc đại tu hành có rơi vào nhân quả hay không?". Tôi trả lời rằng: "Chẳng rơi vào nhân quả", liền đọa vào thân chồn năm trăm kiếp. Hôm nay, thỉnh Hòa thượng nói thay dùm tôi một chuyển ngữ để tôi thoát khỏi thân chồn hoang!
Sư nói:
– Ông hỏi đi!
– Bậc đại tu hành có rơi vào nhân quả hay là không?
– Chẳng lầm nhân quả!
Ông già ngay nơi lời này đại ngộ liền làm lễ, nói:
– Tôi đã thoát thân chồn hoang, bỏ xác mé sau núi, dám xin Hòa thượng y theo pháp chôn chư tăng làm lễ tống táng.
Sư sai Duy na đánh kẻng bảo chúng sau khi ăn cơm xong đưa đám một vị tăng. Đại chúng tụ tập bàn tán: "Mọi người đều yên ổn, Niết-bàn đường không có ai bệnh, vì sao như thế?. Ăn cơm xong, Sư dẫn chúng ra mé sau núi, lấy gậy khều trong hốc núi ra một con chồn chết, liền y theo pháp mà hỏa táng. Đến chiều, Sư thượng đường thuật lại nhân duyên trước, Hoàng Bá liền hỏi:
– Người xưa lầm hạ một chuyển ngữ bị đọa làm thân chồn hoang năm trăm kiếp, tất cả chuyển ngữ chẳng lầm thì phải làm cái gì?
Sư bảo:
– Lại gần đây ta sẽ nói cho nghe!
Hoàng Bá lại gần và tát sư một tát. Sư vỗ tay cười bảo:
– Tưởng rằng "Đỏ râu Hồ" lại là "Hồ râu đỏ"!
Qui Sơn thuật lại chuyện này và hỏi Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn đáp:
– Hoàng Bá thường dùng cơ này.
Qui Sơn:
– Ông nói là do trời sinh mà được hay là từ người mà được?
Ngưỡng đáp:
– Cũng là bẩm thọ sự trao truyền từ Thầy, cũng là tự tính suốt thông được tông chỉ!
Qui Sơn nói:
– Đúng thế! Đúng thế!
Lúc ấy Qui Sơn ở hội này làm Điển tọa. Tư Mã Đầu Đà nhắc lại chuyện chồn hoang rồi hỏi Điển tọa:
– Thế nào?
Điển tọa lấy tay lay cánh cửa ba lần. Tư Mã nói:
– Thô lỗ quá!
Điển tọa nói:
– Phật pháp chẳng phải lí lẽ như vậy.
(Theo *Hội Nguyên*, quyển 3.)

Bài 53

汾陽師子 Phần Dương sư tử
江西馬駒 Giang Tây mã câu
紫胡獰狗 Tử Hồ nanh cẩu
三聖瞎驢 Tam Thánh hạt lư

211. 汾陽師子 — Phần Dương con sư tử

Ngài Phần Dương Thiện Châu thượng đường bảo chúng rằng:

– Dưới cửa Phần Dương có con sư tử Tây Hà ngồi xổm trước cửa, chỉ cần có người đến là cắn chết ngay! Vậy có phương tiện gì để vào được cửa Phần Dương, thấy được người Phần Dương? Nếu ai thấy được người Phần Dương mới kham cùng Phật Tổ sánh vai, ai chẳng thấy được người Phần Dương đều là những gã chết đứng.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11 .)

212. 江 西 馬 駒 — Giang Tây con ngựa tơ

Mã Đại sư húy là Đạo Nhất, sinh ở làng Thập Phương ở Hán Châu, con nhà họ Mã. Lục Tổ bảo ngài Nam Nhạc rằng: "Về sau này, Phật pháp kể từ ngươi trở đi, sản sinh một con ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ". Lời này nhằm chỉ cho Sư.
Sư hành đạo ở Giang Tây, nên từ "Giang Tây" còn được dùng để chỉ cho Sư.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

213. 紫 胡 獰 狗 — Tử Hồ con chó dữ

Thiền sư Tử Hồ Nham Lợi Tung ở Hoành Châu. Một hôm Sư thượng đường bảo:
– Tử Hồ này có một con chó, trên cắn đầu người, giữa cắn lưng người, dưới cắn chân người, do dự thì tán thân mất mạng!
Tăng hỏi:
– Thế nào là một con chó của Tử Hồ?
Sư làm tiếng chó sủa:
– Gâu! Gâu!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

214. 三 聖 瞎 驢 — Tam Thánh con lừa mù

Lâm Tế sắp sửa thiên hóa (chết). Ngài ngồi ghế nói:
– Sau khi ta diệt độ chẳng được diệt mất Chính pháp nhãn tạng của ta.
Tam Thánh (nối pháp Lâm Tế) bước ra nói:
– Đâu dám diệt mất Chính pháp nhãn tạng của Hòa thượng.
Lâm Tế bảo:
– Về sau có người hỏi ông, ông sẽ nói với y thế nào?
Tam Thánh liền hét. Lâm Tế nói:
– Ai dè Chính pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt mất!
Lâm Tế nói xong, ngồi ngay ngắn thị tịch.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 54

懶安白牯 Lại An bạch cổ
佛鼻花奴 Phật Úc hoa nô
南山鼷鼻 Nam Sơn miết tỉ
東海鯉魚 Đông Hải lí ngư

215. 懶 安 白 牯 — Lại An con trâu trắng

Thiền sư Trường Khánh Đại An (nối pháp Bách Thượng Hải) ở Phúc Châu hiệu là Lại An, Con nhà họ Trần ở Quận Chi. Sư xuất gia theo học ở núi Hoàng Bá, học tập sách vở luật nghi, thường tự suy nghĩ rằng: "Tuy ta chịu khó, song chưa được nghe lí huyền cực".

Sư liền một mình đi tham học khắp nơi, sắp đến xứ Hồng Tỉnh vào rằm tháng giêng, Sư đang đi trên đường chợt gặp một cụ già đáng kính bảo Sư rằng: "Nên qua Nam Xương chắc có sở đắc". Sư liền đến Bách Trượng, làm lễ rồi hỏi:
– Học nhân muốn biết Phật, như thế nào mới phải?
– Hệt như cưỡi trâu tìm trâu!
– Sau khi biết được rồi làm sao?
– Như người cưỡi trâu về nhà.
– Chưa biết trước sau bảo nhiệm thế nào?
– Như người chăn trâu, tay cầm roi, mắt dòm chừng, chẳng để cho nó phạm vào lúa mạ của người.
Từ khi Sư hiểu rõ ý chỉ này liền chẳng còn tìm cầu.
Lúc bạn đồng tham là Thiền sư Linh Hựu khai sáng Qui Sơn, Sư đem hết sức mình trợ đạo, và khi Linh Hựu qui tịch, đại chúng thỉnh Sư tiếp nối trụ trì.
Sư thường dạy chúng:
– Các ông chịu khó đi đến An này tìm cái gì? Nếu muốn làm Phật, các ông tự là Phật, vác Phật chạy sang nhà bên cạnh giống hệt như con nai khát nước chạy đuổi theo sóng nắng, bao giờ mới được tương ưng? Ông nếu muốn làm Phật chỉ cần không có nhiều tâm chúng sinh như: điên đảo, phan duyên vọng tưởng, ác giác, dơ sạch, liền là Phật sơ tâm chính giác, đâu còn tìm cái gì khác nữa! Sở dĩ An này ở núi Qui ba mươi năm, ăn cơm ở núi Qui mà chẳng học thiền núi Qui, chỉ chăn một con trâu đực. Nếu nó đi lạc đường vào trong cỏ rậm liền nắm mũi kéo lại, nó vừa phạm vào lúa mạ của người liền lấy roi đánh và lôi nó ra. Điều phục nó đã lâu, nay thật dễ thương cho một kiếp trâu, bởi vì nó chịu nghe lời, đến nay nó biến thành một con trâu trắng, suốt ngày thường ở trước mặt sờ sờ, dù cho có đuổi nó cũng chẳng đi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

216. 佛 麤 花 奴 — Phật Úc con mèo nhà

Tăng hỏi Hòa thượng Phật Úc ở Ôn Châu (nối pháp Mã Tổ):
– Thế nào là loài súc sinh (dị loại)?
Sư gõ cái chén, kêu con mèo:
– Meo meo, ăn cơm đi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

217. 南 山 鼈 鼻 — Núi Nam con ba ba

Xin xem tắc 178: "Tượng Cốt thiết già"

218. 東 海 鯉 魚 — Biển Đông con cá chép

Xin xem tắc 141: "Càn Phong nhất lộ".
(Theo: *Vân Môn lục.*)

Bài 55

國師塔樣 Quốc sư tháp dạng
資福韈模 Tư Phúc vạt mô
鹽官索扇 Diêm Quan sách phiến
仰嶠呈珠 Ngưỡng Kiệu trình châu

219. 國 師 塔 樣 — Quốc sư ra kiểu tháp

Quốc sư Huệ Trung ở chùa Quang Trạch tại Tây Kinh hóa duyên (nối pháp Lục Tổ). Sắp đến giờ thị tịch Sư bèn từ giã vua Đại Tông. Đại Tông hỏi:
– Sau khi Thầy diệt độ, đệ tử sẽ lấy cái gì để tưởng niệm?
– Bảo với đàn việt tạo một ngôi tháp vô phùng.
– Tiện đây xin thầy ra kiểu tháp?
Sư im lặng giây lâu hỏi:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu!
– Sau khi bần đạo ra đi, có thị giả Ứng Chân biết được việc này.
Sau khi Sư diệt độ, vua Đại Tông cho mời Ứng Chân vào cung thuật lại lời Quốc sư dặn và hỏi như trước. Chân im lặng giây lâu hỏi vua:
– Thánh thượng hiểu chăng?
– Chẳng hiểu!
Ứng Chân thuật kệ:

Phía Nam sông Tương, đầm phía Bắc
Trong có vàng ròng đầy một nước
Dưới gốc (cây) không bóng vô phân biệt
Trên điện lưu ly không tri thức

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

220. 資 福 韄 模 — Tư Phúc tặng mẫu vớ

Thiền sư Cáp Hồ trong ngày khai đường đầu tiên, Tư Phúc (nối pháp Như Bảo) sai người tặng một mẫu vớ cho Sư. Sư viết một chữ Hỏa (火) gói gởi lại. Tư Phúc mở phong thư thấy chữ ấy liền cau mày, giây lâu chẳng nói. Hòa thượng Lộc Uyển vẽ một viên tướng, Phúc nói:
– Người nước Câu-thi-na tự họ làm lấy lệnh này!
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 5.)

221. 鹽 官 索 扇 — Diêm Quan tìm chiếc quạt

Thiền sư Tề An ở Thiền viện Trấn Quốc Hải Xương tại Diêm Quan thuộc Hàng Châu (nối pháp Mã Tổ). Một hôm, Sư gọi thị giả:
– Đem chiếc quạt tê ngưu lại đây cho ta.
– Chiếc quạt đã rách!
– Chiếc quạt đã rách, đem con tê ngưu lại đây cho ta.
Thị giả không đáp được.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

222. 仰 嶠 呈 珠 — Ngưỡng Kiệu trình hạt châu

Nhân dịp Ngưỡng Sơn (Ngưỡng Kiệu) đến tham vấn, ngài Đông Ấp liền hỏi:
– Ông là người xứ nào?
– Là người Quảng Nam.
– Quảng Nam có hạt minh châu trấn hải phải chăng?
– Phải.
– Hạt châu này hình dạng ra sao?
– Ngày rằm thì hiện, ba mươi thì ẩn.
Ấp nói:

– Ông có đem được đến đây chăng?
– Đem đến được.
– Sao chẳng trình cho lão tăng?
Ngưỡng Sơn đáp:
– Hôm qua đến Qui Sơn, vị này cũng bảo Huệ Tịch trình châu này, liền được không lời có thể đáp, không lí có thể bày.
Đông Ấp:
– Thật là sư tử con rống rất khoẻ.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

Bài 56

長慶淘金 Trường Khánh đào kim
伏牛下書 Phục Ngưu hạ thư
惠然透網 Huệ Nhiên thấu võng
希運捋鬚 Hy Vận loát tu

223. 長 慶 淘 金 — Trường Khánh đãi lấy vàng

Tăng hỏi Trường Khánh (nối pháp Tuyết Phong):
– Trong số chúng sinh lọc vàng, ai sẽ là người được vàng?
– Người có tài thì được.
– Học nhân có được hay là không?
Sư đáp:
– Còn rất xa.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

224. 伏 牛 下 書 — Phục Ngưu mang thư nộp

Thiền sư Tự Tại chùa Y Khuyết núi Phục Ngưu. Đại Tịch (Mã Tổ) sai Sư mang thư đến cho Quốc sư Huệ Trung.
Quốc sư hỏi:
– Mã Đại sư đem pháp gì để dạy chúng?
– Tức tâm tức Phật.
– Là lời nói gì?
Quốc sư im lặng giây lát, hỏi:
– Ngoài ra còn có dạy lời gì?
Sư đáp:
– "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật" hoặc nói: "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật".
Quốc sư nói:
– Mã Đại sư thì như thế.
– Chẳng rõ Hòa thượng độ này thế nào?
Quốc sư đáp:

Ba điểm như dòng nước
Uốn cong tợ chiếc liềm

(Hai câu này chỉ cho chữ Tâm 心)
Về sau, Sư ẩn trong núi Phục Ngưu.

225. 惠 然 透 網 — Huệ Nhiên thoát khỏi lưới

Thiền sư Huệ Nhiên ở viện Tam Thánh thuộc Trấn Châu, hỏi ngài Tuyết Phong:
– Cá vàng thoát khỏi lưới, lấy cái gì để ăn?
– Đợi cho y ra khỏi lưới, liền nói với y.
– Thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoại đầu cũng chẳng biết.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

226. 希 運 捋 鬚 — Hy Vận vuốt râu cọp

Xin xem tắc 210: "Bách Trượng dã hồ".

Bài 57

傳 明 散 眾 Truyền Minh tán chúng
慈 受 棄 徒 Từ Thụ khí đồ
三 峰 玉 琯 Tam Phong ngọc quản
大 哥 金 鋤 Đại Ca kim sừ

227. 傳 明 散 眾 — Truyền Minh giải tán chúng

Thiền sư Giáp Sơn Hội thụy là Truyền Minh Đại sư (nối pháp Thuyền Tử). Việc giải tán chúng thấy ở tắc 92: "Thuyền Tử đắc lân".

228. 慈 受 棄 徒 — Từ Thụ bỏ chúng hoang

Thiền sư Hoài Thâm Từ Thụ ở chùa Huệ Lâm Đông Kinh, sau khi xuất gia được 4 năm, tham phỏng đạo thiền, y chỉ với ngài Tịch Chiếu. Tịch Chiếu nhắc lại nhân duyên "Lương Toại yết kiến Ma Cốc" và hỏi:
– Thế nào là chỗ Lương Toại đều biết hết?
Sư liền thấu suốt. Sau đó, Sư bỏ đi đến trụ Tư Phúc, người đến tham vấn rất đông. Một hôm Thiền sư Phật Giám Huệ Cần ở Tương Sơn hành hóa đến nơi đây. Sư dẫn đi tuần liêu, khi đến "Thiên nhân nhai phường" (nhà tăng chứa ngàn người), Phật Giám hỏi:
– Đã là nhà tăng chứa ngàn người. Vì sao chỉ có một người vậy?
Sư đáp:
– Nhiều hư chẳng bằng ít thật!
– Vậy sao?
Sư thẹn đỏ mặt. Gặp lúc triều đình muốn lấy chùa Tư Phúc đổi làm Thần tý cung (cung của các đạo sĩ ở), nhân đó Sư bỏ chùa qua Tương Sơn, lưu lại ở Tây am bày ra thỉnh ích. Giám nói:
– Tư Phúc biết là việc không khác liền thôi.
Sư đáp:
– Con thật chưa ổn, ngưỡng mong Hòa thượng chiếu cố cho!
Giám cử tắc "Cô Thanh lìa hồn". Sư dụng công đến chỗ cùng tột liền sạch mọi nghi ngại, và trình kệ:

Chỉ là chỗ bước lúc xưa kia
Bình thường cử thoại liền sai ngoa
Nửa đêm một trận cuồng phong nổi
Thổi rụng hoa đào biết là bao?

Giám vỗ ghế, nói:
– Đây há chẳng là ý sống của Tổ sư?

Chẳng bao lâu Sư được chiếu chỉ phải trụ trì chùa Tiêu Sơn.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 16.)

229. 三 峰 玉 琯 — Tam Phong ống sáo ngọc

Lúc Lâm Tế đi hành cước đến chỗ Hòa thượng Tam Phong Bình. Bình hỏi:
– Từ đâu đến?
– Từ Hoàng Bá đến.
– Hoàng Bá có câu nói gì?
Lâm Tế nói:

Đêm qua trâu vàng bị thiêu cháy,
Cho đến hôm nay chẳng thấy dấu.

Bình nói:

Gió thu thổi sáo ngọc
Có ai là tri âm?

Lâm tế nói:

Xuyên thẳng muôn lớp cổng,
Chẳng dừng khoảng giữa đêm.

Bình nói:
– Ông có một câu hỏi tột trời xanh!
Lâm Tế:

Con rồng sinh ra con phụng vàng,
Đụng bể pha lê xanh.

Bình nói:
– Xin ngồi uống trà.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

230. 大 哥 金 鋤 — Đại Ca cây cuốc vàng

Thiền sư Thạch Môn Hiếu Uẩn (nối pháp Thanh Lâm Kiền) ở Tương Châu, người xứ Kinh Triệu, ban đầu hỏi Thanh Lâm:
– Dụng tâm thế nào để được bằng chư Thánh?
Thanh Lâm ngửa mặt hồi lâu nói:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
– Đi! Không có chỗ cho ông dụng tâm.
Sư lễ bái liền khế ngộ, rồi ở lại đây làm Tri viên. Ngày nọ Sư đứng hầu, Thanh Lâm hỏi:
– Hôm nay, con làm gì rồi đến đây?
– Trồng trà rồi đến.
– Khắp cõi là Phật thân, con nhằm chỗ nào mà trồng?
Sư thưa:

Cuốc vàng chẳng động đất
Mạ linh sinh chỗ này

Lâm rất vui. Ngày kế, Thầy trò vào vườn, Lâm gọi:
– Xà lê Uẩn!
– Dạ!
– Trồng thêm cây không có bóng, giữ lại cho người sau xem!
– Trồng thêm cây không có bóng, há chịu trồng ư?
Lâm nói:
– Chẳng chịu trồng thì thôi! Ngươi có từng thấy cành lá khác chăng?

– Chẳng từng thấy!
– Đã là chẳng thấy đâu biết chẳng chịu trồng?
Sư thưa:
– Vì là chẳng từng thấy cho nên chẳng chịu trồng.
– Như thế! Như thế!
Ban đầu Sư trụ ở Lan-nhã Nam Nhạc, ít lâu sau Sư dời về Giáp Sơn, chùa Đạo Do thuộc Đàm Châu. Khi ấy có Sở Vương họ Mã ra khỏi thành để mời Sư. Vương tiếp Sư liền hỏi:
– Thế nào là ý của Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư đáp:
– Hảo Đại Ca,

Xe rồng Điều Ngự nghìn xưa đẹp,
Duyệt binh lộ ngọc xuất cửa vàng

Vương rất vui, mời Sư vào phủ Thiên Sách cúng dường. Vài ngày sau mới đến Giáp Sơn. Tăng hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây đến?
Sư đáp:

Ấn ngọc chẳng rời tay Thiên Tử
Há cho người khác biết kho vàng

Tăng:
– Chẳng rơi vào máy móc, thỉnh Sư nói ngay?
Sư đáp:

Trăng thanh cơ nhanh không thể sánh
Anh nay từng hỏi bao nhiêu người?

Tăng:
– Bây giờ xin hỏi Hòa thượng đó!
Sư đáp:
– Hảo Đại Ca,

Ven mây chẳng phải chín đuôi rớt,
Giận anh chết sớm trở về gò.

Sư gặp phải nạn mọi rợ làm loạn, liền rời Giáp Sơn đến Tương Châu sáng lập chùa Thạch Môn, chấn hưng tông phong trở lại.
Tăng hỏi:
– Lúc trăng mọc ven mây thì thế nào?
– Ba đứa bé ôm trống đẹp. Hảo Đại Ca, chớ đến đây ngăn tôi đá cầu ở ngoài đường.
Sư ứng cơ phần lớn hay nói "Hảo Đại Ca" nên người thời bấy giờ gọi Sư là "Đại Ca Hòa thượng".
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

Bài 58

德山行棒 Đức Sơn hành bổng
臨濟下喝 Lâm Tế hạ hát
趙州布衫 Triệu Châu bố sam
普化直裰 Phổ Hóa trực xuyết

231. 德山行棒 — Đức Sơn đánh bằng gậy

Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám ở Lãng Châu, phàm thấy tăng vào cửa liền đánh.

Bình thường Sư gặp tăng đến tham, phần lớn dùng gậy đánh. Lâm Tế nghe được việc ấy, sai thị giả đến tham vấn Đức Sơn và dặn rằng:
– Nếu có bị đánh, ngươi chỉ cần giựt lấy gậy đập vào ngực ông ta một gậy.
Thị giả đến nơi vừa lễ bái xong, Sư liền đánh. Thị giả liền chụp gậy nện cho Sư một cái. Sư trở về phương trượng. Thị giả quay về thuật lại cho Lâm Tế. Lâm Tế nói:
– Từ trước đến nay ta nghi lão ấy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

232. 臨 濟 下 喝 — Lâm Tế dùng tiếng hét

Lâm Tế mỗi lần vừa thấy tăng vào đến cửa liền hét.
Sư bảo với tăng rằng:
– Có lúc một tiếng hét như cây kiếm báu Kim Cang vương. Có lúc một tiếng hét như sư tử ngồi xổm. Có lúc một tiếng hét như cây sào dò, như bóng cỏ. Có lúc một tiếng hét chẳng có tác dụng của một tiếng hét. Ông làm sao lãnh hội?
Tăng do dự. Sư liền hét.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

233. 趙 州 布 衫 — Áo vải của Triệu Châu

Tăng hỏi Triệu Châu:
– Muôn pháp qui về một, một qui về chỗ nào?
Sư đáp:
– Ta ở Thanh Châu có may một cái áo vải nặng bảy cân.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

234. 普 化 直 裰 — Áo tràng của Phổ Hóa

Một hôm Phổ Hóa ở ngã tư chợ trong chốn đông người, Sư xin một chiếc áo tràng; nhiều người cho mà Sư chẳng nhận. Lâm Tế sai Viện chủ mua cho Sư một chiếc áo quan. Sư về đến nơi, Lâm Tế bảo:
– Ta sắm cho ngươi một chiếc áo tràng xong.
Sư liền tự vác chiếc áo quan ra đi. Vừa đến ngã tư chợ, Sư hô lên:
– Lâm Tế cho tôi một chiếc áo tràng rồi! Tôi đi qua cửa Đông thiên hóa đây.
Dân chúng lấy làm lạ, theo xem. Sư bảo:
– Hôm nay tôi chưa chết, ngày mai qua cửa Nam tôi mới chết!
Sư làm như thế đến ba hôm, mọi người đều chẳng còn tin lời Sư nữa. Đến ngày thứ tư, không có ai theo xem, một mình Sư ra ngoài thành tự chun vào trong áo quan rồi nhờ người đi đường đậy lại. Tức thì tin ấy lan tràn khắp chợ, mọi người tranh nhau mở nắp quan tài lên thì thấy thân Sư biến mất, chỉ nghe trên hư không có tiếng linh văng vẳng rồi mất.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

Bài 59

佛日茶藍 Phật Nhật trà lam
道者酒榼 Đạo giả tửu kháp
香林一燈 Hương Lâm nhất đăng
賢女三物 Hiền nữ tam vật

235. 佛 日 茶 藍 — Phật Nhật giỏ đựng trà

Thiền sư Phật Nhật Bản Không ở Hàng Châu, lúc ngài hành cước có đến Giáp Sơn và ở đấy. Một hôm, vào giờ làm việc công cộng, Duy na bảo sư vận chuyển trà, Sư nói:
– Tôi vì Phật pháp đến đây, chứ chẳng vì vận chuyển trà mà đến.
Duy na nói:
– Hòa thượng dạy tôi mời Thượng tọa!
Sư bảo:
– Hòa thượng bảo thì được.
Sư liền mang trà đến chỗ chuyên môn chế biến. Chợt Sư thấy Giáp Sơn, Sư liền gõ chén trà ra tiếng. Sơn chẳng quay đầu lại. Sư nói:
– Trà đậm năm ba chén, ý ở bên lò.
Sơn bảo:
– Nghiêng bình đổ trà, trong giỏ có bao nhiêu chén?
– Nghiêng bình đổ trà, trong giỏ không có một chén.
Sư liền đổ trà. Đại chúng đều trố mắt ngó Sư. Sư nói:
– Đại chúng trông mong, thỉnh thầy nói một lời!
Sơn bảo:

Giữa đường gặp rắn chết chớ có đập nữa
Làm đầy cái giỏ không đáy rồi sẽ trở về.

Sư nói:

Tay cầm "Dạ minh phù",
Mấy ai biết trời sáng!

Sơn gọi:
– Đại chúng! Ở đây có người rồi! Hãy về đi!
Sư bèn ở lại đây phổ thỉnh.

- Dạ minh phù: Lá bùa cầm để soi sáng khi đi trong đêm tối.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

236. 道 者 酒 榼 — Đạo giả cái cốc rượu

Về lai lịch của Tông Đạo giả chẳng có ai biết rõ, chỉ thấy Tông hay qua lại hai vùng Thư Châu và Kì Châu. Phần lớn Tông ở tại Đầu Tử. Tính ưa thích uống rượu, không ngày nào mà chẳng say. Dân trong làng yêu kính Tông lắm. Mỗi ngày Tông ăn nhậu say nồng, rất lâu mới tắm rửa. Có người nghe danh tìm đến biếu Tông cốc rượu để nhờ Sư bói giùm. Tông đang tắm, trần truồng bước ra nhận rượu. Mọi người đều cười to mà Tông tự nhiên chẳng biết thẹn. Tông từng mặt áo rách xuống núi, có người đi lên hỏi:
– Thế nào là gia phong của đạo giả?
– Giày cỏ trong áo cà-sa
– Ý chỉ như thế nào?
– Gót trần bước xuống thành Tương.
Một hôm có Trần Thoái Phu vừa lên thăm và hỏi đùa rằng:
– Ngài xem tôi chuyến này muốn đi làm Trạng Nguyên có được chăng?
Tông nhìn kĩ nói:
– Không gặp "thời" thì được!
Lời Tông thật khó lường. Thoái Phu quả nhiên thi đỗ hạng ba, còn Thời Ngạn thi đỗ đầu. Lúc đó mới hiểu được lời nói "không gặp thời" của Sư.
Tông nhờ tham kiến Tuyết Đậu mà được siêu phóng tự như, và giảng *Pháp Hoa* rất lưu loát.
(Theo: *Lâm Gian lục,* quyển hạ.)

237. 香 林 一 燈 — Hương Lâm một ngọn đèn

Tăng hỏi Thiền sư Hương Lâm Trừng Viễn ở Thanh Thành, Ích Châu:
– Thế nào là một cây đèn trong thất?
Sư đáp:
– Ba người làm chứng con rùa thành con ba ba.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 22.)

238. 賢 女 三 物 — Hiền nữ ba món vật

Bảy chị em Hiền thánh nữ cùng đi đến Thi-đà lâm. Một cô chỉ xác chết nói:
– Thây ở đây mà người ở đâu?
Các cô quan sát kĩ lưỡng, cả thảy đều ngộ đạo. Trời Đế Thích cảm ứng, làm mưa hoa, tán thán và hỏi:
– Các chị có cần việc gì tôi sẽ cấp cho?
– Ở nhà chúng tôi, tứ sự thất trân đều đầy đủ, nay chỉ cần ba món vật:
1. Một cây không có rễ.
2. Một miếng đất không có âm dương.
3. Một cái hang khi la chẳng có tiếng vang lại.
Đế Thích nói:
– Tất cả món khác tôi đều có, nhưng ba món vật này, tôi thật không có!
Cả bọn cùng đến bạch Phật, Phật bảo:
– Này Đế Thích, các đệ tử của ta chẳng hiểu nghĩa này, chỉ có các hàng Bồ tát mới hiểu nổi nghĩa này.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 60

石頭碌磚 Thạch Đầu lục chuyên
雲門屎橛 Vân Môn thỉ quyết
二僧卷簾 Nhị tăng quyển liêm
三老翫月 Tam lão ngoạn nguyệt

239. 石 頭 碌 磚 — Thạch Đầu tảng đá to

Thiền sư Thạch Đầu Hy Thiên ở Nam Nhạc (nối pháp Thanh Nguyên). Vào đời Đường, năm 742, Sư được giới thiệu đến chùa Nam thuộc Hành Sơn, phía Đông của chùa có một tảng đá hình dạng như cái đài, sư bèn cất am trên ấy. Người bấy giờ gọi Sư là Thạch Đầu Hòa thượng.
Tăng hỏi:
– Thế nào là Thiền?
Sư nói:
– Tảng đá.
– Thế nào là đạo?
– Cội cây.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

240. 雲 門 屎 橛 — Vân Môn que chùi phân

Tăng hỏi Vân Môn:
– Thế nào là Phật?

Sư đáp:
– Que chùi phân!
(Theo: *Vân Môn lục.*)

241. 二 僧 卷 簾 — Hai tăng cuốn tấm rèm

Trong hội của ngài Pháp Nhãn ; nhân lúc chư tăng tề tựu đến trước Tổ đường để tham vấn, Sư giơ tay chỉ tấm rèm. Lúc ấy có hai vị tăng cùng đi đến cuốn tấm rèm, Sư bảo:
– Một người được, một kẻ mất.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 24.)

242. 三 老 翫 月 — Ba lão đi ngắm trăng

Một hôm, Mã Tổ cùng với ba vị đệ tử là Bách Trượng, Tây Đường và Nam Tuyền đi ngắm trăng. Mã Tổ hỏi:
– Ngay lúc này nên làm cái gì?
Tây Đường: Nên tu hành.
Bách Trượng: Nên cúng dường.
Nam Tuyền liền phất tay áo mà đi.
Tổ bảo:
– Kinh vào Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Nam Tuyền là vượt ngoài muôn vật.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

Bài 61

惠滿二針 Huệ Mãn nhị châm
古德三韈 Cổ đức tam vát
演師禮字 Diễn sư lễ tự
行者唾佛 Hành giả thóa Phật

243. 惠 滿 二 針 — Huệ Mãn hai cây kim

Thiền sư Huệ Mãn ở chùa Long Hóa tại Tương Châu, tính tình kiệm ước chỉ mang theo bên mình hai cây kim. Mùa đông thì may vá, mùa hạ thì cho. Sư tự nói:
– Một đời tâm không sợ hãi, thân không có chí rận, nằm ngủ chẳng mộng, thường đi khất thực, không thường ở một chỗ; đến chùa bửa củi, khâu giầy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 3.)

244. 古 德 三 韈 — Cổ đức ba lạt tre

Một hôm, Mã Tổ hỏi Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm:
– Gần đây chỗ thấy của con như thế nào?
– Da mỏng da dầy đều rớt sạch, chỉ còn một cái chân thật.
– Sở đắc của con đáng gọi là "hợp nơi tâm thể bày ra ở tứ chi". Con đã được như thế, hãy đem ba lạt tre cột da bụng tùy chỗ ở núi đi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

245. 演 師 禮 字 — Thầy Diễn lạy chữ (trong) kinh

Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn ở chùa Thọ Nghiệp thường lễ lạy chữ trong kinh *Pháp Hoa*. Một buổi chiều nọ, đang lạy, chợt đến chữ "cứt" muốn xướng lạy mà do dự nghi ngại, bèn bạch với các bậc lão túc:

– Chữ "cứt" làm sao xướng như là pháp bảo được? Con lễ lạy đến đây thì hồ nghi không giải quyết được?
– Theo như lời của ông nói, khả dĩ ông thưa hỏi ở phương Nam. Ông chính là bậc căn khí trong tông môn đó.
Sư liền đi về phương Nam.

246. 行 者 唾 佛 — Hành giả nhổ nhằm Phật

Có một hành giả theo Pháp sư vào trong điện Phật, hành giả xoay mặt ngay nơi tượng Phật mà nhổ. Pháp sư quở:
– Hành giả! Sao không giữ oai nghi? Sao lại nhổ nhằm Phật?
– Chỗ nào không có Phật, đem lại đây cho tôi nhổ?
Pháp sư không đáp được.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 62

東坡解帶 Đông Pha giải đái
裴休納笏 Bùi Hưu nạp hốt
舜老民衣 Thuấn lão dân y
芙蓉束髮 Phù Dung thúc phát

247. 東 坡 解 帶 — Đông Pha cởi ngọc đái

Thiền sư Liễu Nguyên Phật Ấn ở núi Vân Cư thuộc quận Nam Khang. Một hôm, Sư cùng học đồ vào thất, vừa lúc ấy cư sĩ Đông Pha đến (đệ tử của Đông Lâm Thường Tổng). Gặp mặt nhau Sư nói:
– Chỗ này không có giường ngồi, cư sĩ đến đây làm gì?
Cư sĩ nói:
– Tạm mượn tứ đại của Phật Ấn làm giường ngồi!
– Sơn tăng có một câu hỏi, nếu cư sĩ nói được thì mời ngồi, nếu cư sĩ không nói được thì cởi ngọc đái nơi lưng để lại.
Cư sĩ vui vẻ nói:
– Xin mời ngài hỏi.
Sư hỏi:
– Cư sĩ vừa nói: "Tạm mượn tứ đại của sơn tăng làm giường ngồi, nhưng sơn tăng tứ đại vốn không, ngũ ấm chẳng thật có thì cư sĩ nhằm vào chỗ nào ngồi?
Sĩ chẳng thể đáp, liền để ngọc đái lại. Sư đưa tặng Sĩ lá y Vân sơn. Sĩ liền làm kệ:

百千燈作一燈光 Bách thiên đăng tác nhất đăng quang
盡是恒沙妙法王 Tận thị Hằng sa diệu Pháp vương
故東坡不敢惜 Cố Đông Pha bất cảm tích
借君四大作禪床 Tá quân tứ đại tác thiền sàng.

1. Ngàn đèn chung sáng một ánh đèn
Hết thảy hằng sa diệu pháp vương
Vì thế Đông Pha đâu dám tiếc
Mượn anh tứ đại để làm giường.

病骨難堪玉帶圍 Bệnh cốt nan kham ngọc đái vi
鈍根仍落箭鋒機 Độn căn nhưng lạc tiễn phong ki
會當乞食歌姬院 Hội đương khất thực ca cơ viện
奪得雲山舊衲衣 Đoạt đắc Vân sơn cựu nạp y.

2. Căn tối đành ngơ trước máy thần
Ngặt vì thân bệnh vướng đai cân!
Muốn khuyên khất thực nhà ca kỉ
Nên mới nhường cho áo nạp tăng.

此帶閱人如傳舍 Thử đái duyệt nhân như truyền xá
流傳到我亦悠哉 Lưu truyền đáo ngã diệc du tai
錦袍錯落猶相稱 Cẩm bào thác lạc do tương xứng
乞與佯狂老萬回 Khất dữ dương cuồng lão vạn hồi.

3. Ngọc đái người xem đừng truyền nữa
Lưu truyền đến mỗ cũng lo thay
Cẩm bào trao đổi còn tương xứng
Gã điên rất khó xin trả về.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 16.)

248. 裴 休 納 笏 — Bùi Hưu dâng nạp hốt

Tướng quốc Bùi Hưu (đệ tử Hoàng Bá) đến pháp hội của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư. Sư cầm lấy cái hốt của Hưu hỏi:
– Vật này ở trong tay Thiên Tử gọi là Khuê, ở trong tay của lão tăng gọi là cái gì? Nói thử xem!
Hưu không nói được, Sư bèn giữ hốt lại.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 17.)

249. 舜 老 民 衣 — Thuấn lão mặc áo dân

Hòa thượng Vân Cư Thuấn, tên chữ là Lão Phu (nối pháp Động Sơn Hiểu Thông). Trong lúc Sư còn trụ trì chùa Thê Hiền, do vì sư chẳng chịu đem dâng vật thường trụ cho Quan Thú Hòe Đô để cầu thân, hầu củng cố địa vị trụ trì nên Sư bị quan vu vạ, bắt Sư phải hoàn tục. Sư bèn ở đậu am Thái Bình.
Sau, vua Nhân Miếu nghe đạo hạnh của Sư, liền sắc cho Sư mặc tăng phục lại, ban cho Sư chén bằng bạc, đưa Sư trở lại trụ trì chùa Thê Hiền. Sư vào chùa có làm bài kệ:

無端被讚枉遭迍 Vô đoan bị tán uổng tao truân
平載有餘作俗人 Bình tái hữu dư tác tục nhân
今日再歸三峽寺 Kim nhật tái qui Tam Giáp tự
幾多道好幾多嗔 Kỉ đa đạo hảo kỉ đa sân.

Bị gièm vô cớ gặp gian nan
Nửa năm hơn, luống phải làm dân
Nay về Tam Giáp ngôi chùa cũ

Bao nỗi buồn vui chẳng bận lòng.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 3.)

250. 芙 蓉 束 髮 — Phù Dung để búi tóc

Thiền sư Đạo Giai ở Phù Dung (nối pháp Đầu Tử Nghĩa Thanh). Vào niên hiệu Đại Quan (1107-1110), Lý Hiệu Thọ làm sớ tâu lên vua Tống Huy Tông, đại lược rằng: "Đạo Giai có đức hạnh hơn cả ở chốn Tùng Lâm, đáng được khen thưởng …" Vua liền ban cho Sư lá y tăng già lê màu hồng và hiệu Định Chiếu Thiền sư.
Sư thắp hương tạ ơn xong, lại dâng biểu rằng:
– "Cảm niệm ân đức của Thánh thượng đã quan tâm làm sáng điều lành, nêu cao đức tốt, ban cho thần hiệu Định Chiếu Thiền sư và một lá y hồng. Thần cảm đội ơn sâu và kính chúc Thánh thượng muôn tuổi.
"Mong bệ hạ nghĩ đến hạnh nghiệp thô sơ, đạo lực kém mỏng của thần, thường phát nguyện chẳng thọ danh lợi, cố giữ ý này đã được nhiều năm. Sở dĩ thần làm như thế ngõ hầu khiến người đời sau chuyên ý vào Phật pháp. Nay tuy nhờ hồng ân của bệ hạ, nếu thần toại tính hèn thì tự trái với lời nguyện lành của thần, rồi sẽ lấy gì để dạy người? Đâu dám ngửa khen bệ hạ để có ý sai thần nhận giữ. Những y vật của bệ hạ ban cho, thần không dám thọ nhận.
"Cúi mong Thánh thượng từ ân xét thấu nỗi lòng thành thật của thần, thần nguyện suốt đời hành đạo để đền đáp thiên ân".
Vua Tống Huy Tông xem xong, giao cho quan Lý Hiếu Thọ đích thân đi đến chỗ Sư ở, khuyên sư là đừng trái ý tốt của triều đình, Lý Hiếu Thọ liền đi đến khuyên dụ lắm lời, Sư vẫn quyết định từ chối. Quan Lý Hiếu Thọ tâu hết lên vua, nhà vua nổi giận ra lệnh bắt Sư giao cho quan Hữu Ty tra khảo.
Quan Hữu Ty biết Sư trung thành mà trái ý vua nên hỏi Sư:
– Trưởng lão thân gầy ốm, vậy có bệnh không?
Sư đáp:
– Thường ngày cũng có bệnh, hiện nay thì không bệnh.
Hữu Ty lại nói:
– Nếu có bệnh thì khỏi bị hình phạt của pháp luật.
Sư bảo:
– Đâu dám dối trá nói bệnh để mong khỏi tội hình!
Quan Hữu Ty ngậm ngùi.
Sư điềm nhiên nhận chịu hình phạt. Sau đó, Sư bị đày mặc áo kẻ phục dịch, để búi tóc và ra ở Tri Châu. Kẻ tăng người tục trông thấy Sư đều rơi nước mắt.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

Bài 63

思大吞佛 Tư Đại thôn Phật
大士講經 Đại sĩ giảng kinh
老盧幡動 Lão Lư phan động
僧伽鈴鳴 Tăng già linh minh

251. 思 大 吞 佛 — Tư Đại bảo nuốt Phật

Ngài Bảo Chí sai người qua nói với Tư Đại (đệ tử của Bắc Tề Huệ Văn) rằng:
– Sau chẳng xuống núi giáo hóa chúng sinh? Mắt nhìn trời rộng để làm gì?
Sư đáp:
– Ba đời chư Phật bị một miệng của tôi nuốt hết, còn có chúng nào nữa để độ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

252. 大 士 講 經 — Phó Đại sĩ giảng kinh

Vua Lương Võ Đế thỉnh phó Đại sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại sĩ vừa thăng tòa lấy cây thước vỗ xuống bàn một cái, rồi bước xuống tòa.
Võ Đế ngạc nhiên. Ngài Chí Công hỏi:
– Bệ hạ có hiểu chăng?
– Chẳng hiểu!
Ngài Chí Công bảo:
– Đại sĩ đã giảng kinh xong.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

253. 老 盧 幡 動 — Lão Lư bàn phướn động

Sau khi được truyền y, Lục Tổ đến Nghi Phụng thuộc địa phận của Nam Hải, gặp Pháp sư Ấn Tông ở chùa Pháp Tính đang giảng Kinh Niết-bàn. Ngài ở nhờ ngoài hành lang chùa, nhân gió thổi lá phướn treo trên cột, ngài nghe hai vị tăng đàm luận với nhau, một vị nói phướn động, một vị nói gió động. Bàn cãi qua lại hồi lâu, chưa từng hợp lẽ. Ngài nói:
– Cho phép kẻ tục này dự vào cuộc bàn luận chăng?
– Ông thử nói xem!
Ngài bảo:
– Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động mà là tâm của quí vị động.
Tăng ngay lời này đại ngộ.
Ấn Tông vừa nghe lời này giật mình, lấy làm lạ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

254. 僧 伽 鈴 鳴 — Tăng già luận tiếng linh

Thuở ban đầu gặp Tổ thứ 17 là Nan-đề, Xá-đa cầm một cái gương báu rảo bước đến đón trước mặt Tổ-Nan-đề hỏi:
– Người cầm cái gương tròn ý muốn làm gì?
Đồng tử Xá-đa bèn dùng kệ đáp:

Gương tròn lớn của chư Phật
Trong và ngoài không tì vết
Hai người cùng được thấy đó
Mắt và tâm đều tương tợ

Cha mẹ thấy con mình ứng đối khác thường lấy làm kì dị liền cho Xá-đa xuất gia. Nan-đề chấp nhận và dẫn về Tịnh xá. Ngày kia, gió lay cái linh đồng treo trên điện phát ra tiếng kêu leng keng. Tổ Nan-đề hỏi:
– Linh kêu ư? Gió kêu ư?
Xá-đa đáp:
– Chẳng phải gió kêu, chẳng phải linh kêu, mà là tâm của con kêu vậy.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 64

麻谷振錫 Ma Cốc chấn tích
普化搖鈴 Phổ Hóa diêu linh
隱山晦跡 Ẩn Sơn hối tích
洞山除名 Động Sơn trừ danh

255. 麻 谷 振 錫 — Ma Cốc dộng tích trượng

Ma Cốc (nối pháp Mã Tổ) cầm tích trượng đến Chương Kỉnh đi nhiễu giường thiền ba vòng, dộng tích trượng một cái rồi đứng một cách ngang nhiên. Kỉnh bảo:
– Phải! Phải!
Ma Cốc lại đến Nam Tuyền, đi nhiễu giường thiền ba vòng dộng tích trượng một cái rồi cũng đứng một cách ngang nhiên.
Nam Tuyền nói:
– Chẳng phải! Chẳng phải!
Ma Cốc:
– Đương thời Chương Kỉnh nói: "Phải, phải", do đâu Hòa thượng nói "Chẳng phải"?
Nam Tuyền:
– Chương Kỉnh thì phải phải, còn ngươi thì chẳng phải. Việc làm của ngươi chính là do bị sức gió chuyển, trọn thành bại hoại.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

256. 普 化 搖 鈴 — Phổ Hóa hay rung linh

Hòa thượng Phổ Hóa ở Trấn Châu, chẳng ai biết gốc gác của Sư. Sư nhớ lời ngài Bàn Sơn thầm thụ kí khi ngài sắp thị tịch, Sư bèn giả điên cuồng, nói năng không chừng mực. Khi Bàn Sơn mất, Sư bèn ở đấy hành hóa, hoặc ở trong thành, hoặc ở ngoài gò mã. Sư lắc một cái linh nói:
– Sáng đến thì đánh bên sáng, tối đến thì đánh bên tối, tám mặt đến thì xoay vần đánh, hư không đến thì cả mình đánh.
Một hôm, Lâm Tế sai tăng nắm chặt Sư lại, hỏi:
– Lúc tất cả những thứ ấy chẳng đến thì sao?
Sư gạt tăng ra bảo:
– Ngày mai trong viện Đại Bi có trai tăng.
Tăng trở về thuật lại cho Lâm Tế, Tế bảo:
– Từ trước đến giờ ta nghi lão ấy.
Hễ thấy mọi người, không luận họ có căn cơ cao hay thấp, Sư đều lắc cái linh một tiếng. Bấy giờ, người ta gọi Sư là Hòa thượng Phổ Hóa. Hoặc Sư đem linh đến bên tai của người mà lắc, hoặc vỗ lưng người. Nếu có người ngoảnh đầu lại, Sư liền xòe tay nói:
– Cho tôi một đồng.
Sư thường ở chốn chợ búa lắc linh, xướng lên rằng:
– Tìm chỗ đi chẳng thể được.
Đạo Ngô gặp Sư nắm chặt, hỏi:
– Ông tính đi về đâu chứ?
Sư:
– Ngươi từ chỗ nào đến?
Đạo Ngô không nói được, Sư rút tay ra rồi đi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

257. 隱 山 晦 跡 — Ẩn Sơn dấu tung tích

Ban đầu, Thiền sư Động Sơn Giới cùng với Mật Sư Bá đi du phương, cùng đi thẳng tới Long Sơn Trường Sa, thấy trong dòng suối có lá rau. Giới quay trở ra nhìn thấy núi non chập chùng, bảo với Mật rằng:
– Trong núi chắc có người ở ẩn.
Hai vị lần theo suối mà đi thêm khoảng mười dặm, chợt thấy có một vị tăng lớn tuổi gầy còm lấy tay che ngang trán, kêu lên:
– Núi này không có đường vào, các ông làm sao đến đây được?

– Không đường hãy gác lại. Am chủ làm sao vào núi?
– Ta chẳng từng đi đây đó.
Giới:
– Am chủ ở núi này bao lâu rồi?
– Chẳng dính đến xuân thu.
– Am chủ là người đầu tiên ở núi này ư?
– Chẳng biết!
Giới hỏi:
– Vì sao chẳng biết?
– Ta chẳng theo trời người đến.
–Ngài được đạo lí gì mà trụ núi này?
– Ta thấy hai con trâu đất chọi nhau rồi chìm xuống biển đến hôm nay không có tin tức gì!
Giới liền trở ra kể lại với Mật, rồi cả hai cùng nhau vào núi lễ bái. Giới hỏi:
– Thế nào là khách trong chủ?
– Mây trắng che núi xanh.
Lại hỏi:
– Thế nào là chủ trong chủ?
– Lâu năm chẳng bước ra khỏi cửa.
Lại hỏi:
– Chủ khách cách nhau bao xa?
– Sóng trên nước Trường Giang.
Lại hỏi:
– Chủ khách gặp nhau có lời nói gì?
– Gió mát đùa trăng sáng.
Giới liền lễ bái cầu xin được y chỉ với ngài. Vị tăng (Ẩn Sơn, nối pháp Mã Tổ) cười nói:

三間茆屋從來住 Tam gian mao ốc tòng lai trú
一道神光萬境閑 Nhất đạo thần quang vạn cảnh nhàn
莫作是非來辨我 Mạc tác thị phi lai biện ngã
浮生穿鑿不相關 Phù sinh xuyên tạc bất tương quan.

Ba gian nhà cỏ xưa nay an,
Một đạo thần quang muôn cảnh nhàn
Phải quấy chớ đem bàn bạc rộn
Phù sinh xuyên tạc chẳng liên quan

Lúc bấy giờ, Ẩn Sơn tự đốt am của mình rồi vào sâu trong núi ẩn mất.
- Thiền sư Long Sơn, cũng gọi là Ẩn Sơn ở Đàm Châu.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

258. 洞 山 除 名 — Động Sơn hỏi xóa tên

Động Sơn (nối pháp Đàm Thạnh) sắp sửa viên tịch, bảo đồ chúng rằng:
– Ta có tên tuổi ở đời, ai xóa được cái tên rỗng ấy cho ta?
Chúng đều không đáp được. Lúc ấy có một ông Sa-di bước ra nói:
– Cho con xin pháp hiệu của Hòa thượng.
Sư nói:
– Tên tuổi của ta đã bị xóa.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

Bài 65

盧陵米價 Lô Lăng mễ giá
偃溪水聲 Yển Khê thủy thinh
大士側坐 Đại sĩ trắc tọa
道者橫行 Đạo giả hoành hành

259. 盧陵米價 — Giá gạo ở Lô Lăng

Tăng hỏi ngài Thanh Nguyên:
– Thế nào là đại ý của Phật pháp?
– Gạo ở Lô Lăng giá bao nhiêu?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 9.)

260. 偃溪水聲 — Tiếng nước Yển Khê vang

Trong pháp hội của ngài Huyền Sa, nhân có Cảnh Thanh đến tham vấn:
– Học nhân mới vào Tùng Lâm, xin Thầy chỉ chỗ vào?
Sa nói:
– Ông có nghe tiếng nước Yển Khê chăng?
– Nghe.
Sa bảo:
– Từ chỗ này mà vào.
Thanh bỗng nhiên đại ngộ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

261. 大士側坐 — Đại sĩ ngồi nghiêng lệch

Song Lâm Truyện chép: "Thiện Huệ Đại sĩ (tức Phó Đại sĩ) nhận lời mời của Lương Võ Đế vào điện Trùng Vân giảng về Tam huệ Bát-nhã".
Trong hàng quí tộc vương công, có người thấy Đại sĩ ngồi chẳng ngay, liền hỏi:
– Sao chẳng ngồi ngay ngắn?
– Người ngay mà tính chẳng ngay, người nghiêng mà tâm không nghiêng.

262. 道者橫行 — Đạo giả giỏi dọc ngang

Thiền sư Khai Tiên Thiện Xiêm ở Lư Sơn (nối pháp Đức Sơn Viễn), người quận Lâm Giang, vì muốn giữ lấy tiết trong sạch mà chịu khó khổ, đem chí cầu diệu ngộ đi khắp nơi tìm thầy học đạo.
Sư đến tham vấn Đức Sơn, gặp lúc Sơn thượng đường, đang xoay đầu nhìn đại chúng, nói:
– Khi sư tử gầm gừ thì voi chúa xoay đầu lại nhìn.
Sư chợt có tỉnh và đi vào thất trình bày kiến giải.
Sơn hỏi:
– Con làm sao hội?
Sư xoay đầu lại nhìn, nói:
– Sau vườn lừa ăn cỏ.
Sơn chấp nhận.
Về sau, Sư đến chỗ của ngài Tuyết Đậu. Lúc nói chuyện với Sư, Đậu rất vui khi thấy Sư kiến thức cao xa vượt bực, khen rằng:
– Dọc ngang trên biển chỉ có Xiêm Đạo Giả!

Nói xong, Tuyết Đậu phân tòa cho Sư ngồi.
Bậc anh tài trong Thiền môn khắp bốn phương đặc biệt kính trọng Sư.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)

Bài 66

智巖懸囊 Trí Nham huyền nang
惠忠掛鐺 Huệ Trung quải đang
佛日豆爆 Phật Nhật đậu bộc
典座蟲生 Điển tọa trùng sinh

263. 智 巖 玄 囊 — Trí Nham đeo đãy lọc

Thiền sư Trí Nham ở núi Ngưu Đầu (nối pháp Ngưu Đầu Pháp Dung), người ở Khúc Hà, họ Hoa. Năm 20 tuổi ngài có trí dũng hơn người, thân cao 2,28m. Trong niên hiệu Đại Nghiệp đời Tùy (605 – 616), ngài làm Lang tướng, thường lấy cây cung để treo đãy lọc và đi đâu cũng mang theo để lọc nước dùng. Lại từng theo Đại tướng dẹp giặc lập chiến công. Đời Đường, trong thời gian từ năm 618 đến năm 626, ngài xin xuất gia (vào lúc 40 tuổi).
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

264. 惠 中 掛 鐺 — Huệ Trung quải nồi niêu

Thiền sư Huệ Trung (nối pháp Ngưu Đầu Trí Oai) lúc thường ngày chỉ có một áo nạp, một cái nồi. Thường có hai kho lúa để cúng dường tăng, có ba con cọp theo hầu Sư. Sư có rất nhiều điều linh dị và độ người chẳng thể kể xiết.

- Đang: cái nồi có lỗ ở đáy, để nấu xôi.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

265. 佛 日 豆 爆 — Phật Nhật hạt đậu nổ

Thiền sư Phật Nhật (nối pháp Vân Cư Ưng) đến tham vấn với ngài Giáp Sơn. Sơn hỏi:
– Chỗ nào đến?
– Từ Vân Cư đến.
– Bây giờ ở tại chỗ nào?
– Ở trên đỉnh Giáp Sơn.
Sơn nói:
– Lão tăng sắp đến cung khảm, ngũ quỉ đến bên thân.
Sư leo lên thang lễ bái. Sơn hỏi:
– Xà lê cùng đi với người nào?
– Đi với Thượng tọa Mộc (ám chỉ cây gậy).
– Sao chẳng thấy đến đây?
Sư nói:
– Hòa thượng xem hắn ta có phần.
Sơn:
– Tại chỗ nào?
– Tại trong nhà.
Sơn cùng Sư đi xuống nhà tăng. Sơn bèn lấy cây gậy ném trước mặt Sư, bảo:
– Có phải từ Thiên Thai đến chăng?
Sư nói:
– Chẳng phải từ Ngũ Nhạc.

– Có phải từ Tu Di đến chăng?
– Cung trăng cũng chẳng gặp.
– Thế ấy từ người khác mà được vậy.
– Tự mình được còn là oan gia, từ người mà được thì nên tích sự gì!
Sơn:
– Trong tro lạnh có hạt đậu nổ.
Sơn gọi Duy na đến sắp đặt chỗ ở cho Phật Nhật.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 20.)

266. 典 座 蟲 生 — Điển tọa gạo sinh sâu

Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư ban đầu đến núi Đại Qui, nguyện làm Điển tọa để phục vụ đại chúng. Sư siêng năng cực khổ giã gạo trong bếp rất lâu.
Một hôm, Tổ Linh Hựu xuống chỗ sàng gạo thấy Sư, hỏi:
– Vật của đàn tín chẳng nên làm rơi vãi.
Sư đáp:
– Chẳng dám!
Hựu cúi xuống lượm được một hạt gạo, bảo:
– Đây chẳng phải là ngươi làm rơi vãi ư?
Sư toan đáp. Hựu nói:
– Chớ khinh một hạt này, trăm ngàn hạt đều từ một hạt này mà sinh.
– Như thế thì một hạt này từ chỗ nào sinh?
Hựu liền cười to. Đến chiều, Hựu thăng tòa nói:
– Đại chúng! Trong gạo có sâu.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

Bài 67

惠 可 了 了 Huệ Khả liễu liễu
瑞 巖 惺 惺 Thụy Nham tinh tinh
慈 道 罐 破 Từ Đạo quán phá
文 悅 盆 傾 Văn Duyệt bồn khuynh

267. 惠 可 了 了 — Huệ Khả biết rõ ràng

Ban đầu Sơ tổ ở chùa Thiếu Lâm chín năm, Tổ chỉ dạy cho Huệ Khả rằng:

Ngoài lìa các duyên
Trong không nghĩ tưởng
Tâm như tường vách
Khả dĩ vào đạo

Sư (Huệ Khả) nói tâm tính đủ thứ mà chưa khế hợp, Tổ đều quở là lầm, mà không nói cho Khả về tâm thể vô niệm.
Một hôm, Sư nói:
– Con đã lìa được các duyên.
Tổ bảo:
– Chớ để rơi vào đoạn diệt.
– Chẳng thành đoạn diệt.

Tổ hỏi:
– Làm sao con nghiệm biết được là chẳng đoạn diệt?
Sư đáp:
– Rõ ràng thường biết, lời nói chẳng thể đến.
Tổ bảo:
– Đây là chỗ truyền tâm thể của chư Phật, chớ có hồ nghi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 3.)

268. 瑞 巖 惺 惺 — Thụy Nham nói tỉnh luôn

Thiền sư Thụy Nham ở Đài Châu. Suốt đời, Sư thường ngồi một mình và tự gọi:
– Ông chủ!
Rồi tự đáp:
– Dạ.
Lại nói:
– Tỉnh tỉnh luôn! Về sau chớ để người gạt.
Sau có một vị tăng đi đến ngài Huyền Sa thuật lại việc ấy. Sa nói:
– Một thứ đùa tinh hồn, rất là kì quái!
Sa lại bảo:
– Sao chẳng ở chỗ ấy?
Tăng đáp:
– Thụy Nham đã thiên hóa (chết) rồi.
– Bây giờ còn tự gọi tự đáp nữa chăng?
Tăng không đáp được.
Sa nói:
– Trời xanh, trời xanh!

269. 慈 道 罐 破 — Từ Đạo chiếc lọ bể

Không có chú giải (DG)

270. 文 悅 盆 傾 — Văn Duyệt cái thùng nghiêng

Thiền sư Vân Phong Văn Duyệt (nối pháp Đại Ngu Thủ Chi), đang ngồi sau giá gỗ, đai thùng chợt đứt làm nghiêng bể cái thùng chứa nước. Sư chợt khai ngộ, thấy được chỗ khai thị của Thủ Chi từ trước. Sư bèn vắt y Tăng-già-lê lên vai chạy mau đến nhà nghỉ (tẩm đường), chỗ của ngài Thủ Chi đang ở.
Thủ Chi ra đón, cười nói:
– Duy na, mừng cho ông việc lớn đã xong!
Sư tiếp tục lễ lạy đến tháo mồ hôi, chẳng kịp nói một lời rồi đi ra. Sau đó Sư siêng năng làm việc chúng trong tám năm trời.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

Bài 68

宮人千眾 Cung Nhân thiên chúng
惠安單丁 Huệ An đơn đinh
清涼十願 Thanh Lương thập nguyện
達磨四行 Đạt Ma tứ hạnh

271. 宮 人 千 眾 — Cung Nhân có ngàn chúng

Không có chú giải (DG)

272. 惠 安 單 丁 — Huệ An chỉ một người

Không có chú giải (DG)

273. 清 涼 十 願 — Thanh Lương lập mười nguyện

Quốc sư Thanh Lương, Trừng Quán tự Đại Hưu, họ Hạ Hậu, vốn là người xứ Cối Kê. Ngài thường lấy mười việc để tự răn, đó là:
1. Thân chẳng mất oai nghi của sa-môn;
2. Tâm chẳng trái với đều răn của chư Phật;
3. Khi ngồi chẳng xoay lưng về phía kinh *Hoa Nghiêm*;
4. Tính chẳng nhiễm cảnh thế gian;
5. Chân chẳng đi trên đất của chùa Ni;
6. Hông chẳng chạm giường của cư sĩ;
7. Mắt chẳng nhìn đồ tốt phi nghĩa;
8. Lưỡi chẳng nếm những thức ăn quá ngọ;
9. Ngủ chẳng lìa xa y bát;
10. Tay chẳng rời xâu chuỗi.

- Thanh Lương là Tổ thứ tư của tông Hoa Nghiêm.

(Theo: *Lục học tăng truyện.*)

274. 達 磨 四 行 — Bốn hạnh của Đạt Ma

Đại sư Đạt Ma lược nói về bản hạnh vào đạo Đại thừa. Phàm lối vào đạo có nhiều đường, nói gọn thì không ngoài hai thứ:
– Một là lí nhập
– Hai là hạnh nhập.
Lí nhập có nghĩa là nhờ giáo điển mà ngộ tâm tính, tin sâu xa về loài hàm sinh đồng một chân tính, chỉ vì vọng tưởng khách trần che lấp nên chẳng bày lộ ra thôi. Người nào bỏ vọng về chân, ngó vách ngưng trụ, không ta không người, phàm thánh bình đẳng; nếu giữ được như thế không đổi dời, lại chẳng rơi vào chữ nghĩa của Giáo thừa, thì cùng với lí sâu xa phù hợp, không có phân biệt, bất động vô vi.
Hạnh nhập nghĩa là có bốn hạnh để vào đạo. Còn lại những hạnh khác đều gồm trong bốn hạnh này. Đó là: Báo oán hạnh, Tùy duyên hạnh, Vô sở cầu hạnh, Xứng pháp hạnh.
1. *Báo oán hạnh*: Người tu đạo hạnh, nếu lúc thọ khổ phải tự suy nghĩ rằng: "Trong vô lượng kiếp về trước, ta bỏ gốc theo ngọn, phiêu dạt vô định nơi các cõi, phần lớn khởi thù ghét, gây tổn hại không ngằn. Hôm nay, tuy ta không gây phạm, nhưng nghiệp quả tai nạn xấu ác của đời trước do ta gây đã thuần thục, chẳng phải chỗ của Trời người thấy được, nên ta cam lòng nhận chịu, không hề kêu oan.
Kinh dạy: "Gặp khổ chẳng lo". Vì có sao? Vì biết được tâm này lúc đang sống đây cùng với lí tương ưng và lấy oan ức để tiến đạo, nên gọi đó là Báo oán hạnh.
2. Tùy duyên hạnh:
Chúng sinh vô ngã đều do chỗ chuyển của nghiệp duyên, sự khổ vui mà mình cảm nhận đều từ duyên sinh. Nếu được quả báo thù thắng, tiếng tăm vẻ vang v.v… là do ta ở kiếp quá khứ vun trồng, vì chiều cảm nhận đó nên nay mới được như thế, duyên hết rồi cũng trở về không, sao lại mừng? Những việc được, mất tùy duyên, tâm không thêm, bớt.
Ngọn gió hoan hỉ chẳng động được chỗ sâu xa kia, sống thuận theo đạo nên gọi là tùy duyên hạnh.
3. Vô sở cầu hạnh:

Người đời quá lầm, chỗ nào cũng tham luyến nên gọi là cầu. Người trí ngộ chân lí sẽ nghịch với kẻ tục mà an tâm, vô vi theo hình vận chuyển. Muôn cái có cũng thành không, chẳng đáng ưa thích, những công đức đen tối thường theo nhau rơi vào ba cõi. Ở lâu cũng như ở trong nhà lửa, có thân đều khổ cả, ai được yên ổn mãi đâu? Đạt đến chỗ này, nên bỏ các cõi, dứt tưởng vô cầu.
Kinh dạy: "Có cầu đều khổ, không cầu liền vui". Biết rõ ràng không có cầu mới là đạo hạnh, nên nói Vô sở cầu hạnh.
4. Xứng pháp hạnh:
Lí tính tịnh, lí này là pháp cốt yếu. Các tướng rồi cũng trở về không, không nhiễm không trước, không đây không kia. Kinh nói: "Pháp không có chúng sinh vì lìa chúng sinh cấu, pháp không có ngã vì lìa ngã cấu". Vì thế, người trí nếu hay tin hiểu lí này cần phải xứng pháp mà làm. Pháp thể không có xen lẫn. Đối với thân mạng của cải buông bỏ tâm không luyến tiếc, đúng như hạnh mà bố thí. Hiểu được tâm không, chẳng nương tựa, chẳng dính mắc, chỉ cần trừ bỏ những thứ bợn nhơ, dạy dỗ chúng sinh mà chẳng thủ tướng. Đấy là tự mình làm cũng hay lợi tha cũng hay trang nghiêm đạo Bồ-đề. Bố thí độ là như thế, còn lại năm độ kia cũng vậy.
Lấy việc trừ vọng tưởng để tu, hành lục độ mà không thấy có chỗ hành nên gọi là Xứng pháp hạnh.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 20.)

Bài 69

長髭功德 Trường Tư công đức
黃梅佛性 Hoàng Mai Phật tính
善財採藥 Thiện Tài thái dược
大慈識病 Đại Từ thức bệnh

275. 長 髭 功 德 — Trường Tư đáp công đức

Thiền sư Trường Tư Khoáng ban đầu tham vấn nơi ngài Thạch Đầu. Đầu hỏi:
– Từ đâu đến?
– Từ núi Đại Dữu đến.
– Núi cao một dãy, công đức thành tựu hay chưa?
– Thành tựu xong chỉ thiếu người điểm nhãn cho.
– Có cần điểm nhãn chăng?
Sư đáp:
– Dạ, rất mong!
Thạch Đầu thòng một chân xuống. Sư liền lễ bái. Đầu hỏi:
– Ông thấy đạo lí gì mà lễ bái?
Sư đáp:
– Như một giọt tuyết trên lò lửa.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

276. 黃 梅 佛 性 — Hoàng Mai hỏi Phật tính

Nhân có một cư sĩ họ Lư, tên Huệ Năng từ Tân Châu đến tham vấn Ngũ Tổ. Tổ hỏi:
– Ông từ đâu đến?
– Từ Lãnh Nam đến.
– Muốn cầu việc gì?
– Chỉ cầu làm Phật.
Sư bảo:

– Người Lãnh Nam không có Phật tính, thì làm Phật thế nào được?
– Thân người thì có Nam Bắc, Phật tính há lại có Nam Bắc sao?
Tổ biết đây là người đặc biệt bèn làm bộ quở rằng:
– Lui xuống nhà dưới đi!
Năng làm lễ dưới chân Tổ mà lui xuống bếp giã gạo, làm công việc rất nhọc nhằn.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 13.)

- Ngũ Tổ, tức Thiền sư Đại Mãn ở huyện Hoàng Mai.

277. 善 財 採 藥 — Thiện Tài đi hái thuốc

Văn thù sai Thiện Tài đi hái thuốc và căn dặn:
– Cái gì là thuốc hãy hái đem về đây.
Thiện Tài nhặt lấy một cọng cỏ đưa cho Văn thù. Văn thù nhận lấy đem dạy chúng:
– Thuốc này cũng hay giết người cũng hay cứu người.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

278. 大 慈 識 病 — Đại Từ biết trị bệnh

Thiền sư Đại Từ Hoàn Trung ở Hàng Châu (nối pháp Bách Trượng) dạy chúng:
– Sơn tăng chẳng biết trả lời, nhưng lại biết trị bệnh.
Lúc ấy, có vị tăng bước ra. Sư liền trở về phương trượng.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

Bài 70

馬祖展足 Mã Tổ triển túc
大覺引頸 Đại Giác dẫn cảnh
靈祐踢瓶 Linh Hựu thích bình
寂子撲鏡 Tịch Tử phác kính

279. 馬 祖 展 足 — Mã Tổ duỗi chân ngang

Một hôm, Đặng Ẩn Phong đẩy xe, Mã Tổ ngồi trên đường duỗi chân ngang. Phong nói:
– Thỉnh Thầy rút chân?
– Đã duỗi thì chẳng rút.
– Đã tiến thì chẳng lùi.
Phong bèn đẩy xe qua, cán chân Mã Tổ bị thương. Tổ trở về pháp đường, cầm búa hỏi:
– Hồi nãy ai cán chân Lão tăng, hãy bước ra!
Phong liền bước đến trước mặt Tổ, ngửa cổ ra. Tổ bèn cất búa.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

280. 大 覺 引 頸 — Đại Giác dẫn cảnh

Tăng hỏi Thiền sư Đại Giác ở Ngụy Phủ:
– Lúc học nhân dùng kiếm Lang da để lấy đầu Hòa thượng thì thế nào?
Sư liền vươn cổ ra. Tăng nói:
– Chém!
Sư liền đánh.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

281. 靈 祐 踢 瓶 — Linh Hựu đá ngã bình

Trong pháp hội của Thiền sư BáchTrượng Hoài Hải, nhân có Tư Mã Đầu Đà từ Hoài Nam đến bảo Trượng:
– Tôi ở Hồ Nam tìm được một ngọn núi tên Đại Qui, là chỗ ở của một ngàn năm trăm vị Thiện tri thức.
Trượng bảo:
– Lão tăng ở núi ấy được chăng?
– Chẳng phải chỗ của Hòa thượng ở.
– Sao vậy?
– Hòa thượng là người xương, núi kia là núi thịt, dù có ở được, đồ chúng chẳng đầy một ngàn.
– Xem trong chúng của Ta có người nào ở được chăng?
– Đợi xem qua mới biết.
Lúc ấy, Hoa Lâm Giác làm Đệ nhất tọa, Trượng sai thị giả mời đến và hỏi Đầu Đà rằng:
– Người này thế nào?
Đà bảo Lâm tằng hắng một tiếng và đi vài bước, Đà nói:
– Chẳng được!
Trượng lại cho gọi Thiền sư Linh Hựu. Sư lúc ấy đang làm Điển tọa. Đà vừa thấy thoáng qua liền nói:
– Đây chính là chủ Qui Sơn.
Đêm ấy, Trượng gọi Sư vào thất dặn dò:
– Ta hóa duyên tại đây, còn Qui Sơn là thắng cảnh, con hãy đến đó để tiếp tục tông môn của ta, rộng độ kẻ hậu học.
Nhưng, Hoa Lâm nghe được liền nói:
– Con là Thượng chủ mà sao lại cho Điển tọa trụ trì?
Trượng bảo:
– Nếu đối trước chúng, ai nói được một lời xuất cách, sẽ cho đi trụ trì.
Trượng liền chỉ tịnh bình hỏi:
– Chẳng được gọi là tịnh bình, ông gọi nó là cái gì?
Lâm nói:
– Chẳng thể gọi là cây lủng vậy.
Trượng bèn hỏi Sư, Sư đá ngã tịnh bình rồi đi ra. Trượng cười nói:
– Đệ nhất tọa thua cuộc quả núi này.
Sư liền trụ trì núi ấy. Núi ấy cao vót không một bóng người lai vãng, là hang ổ của loài lang sói. Hàng ngày, Sư lượm hạt dẻ mà ăn. Trải qua năm bảy năm tuyệt không có ai đến đây. Sư tự nghĩ, nói:
– Ta vốn đi trụ trì làm lợi ích cho mọi người mà tuyệt hết sự giao tiếp thì sao phải!
Sư bèn bỏ am mà đi đến chỗ có mọi người. Sư lần xuống núi, thấy cọp rắn nghênh ngang giữa đường, Sư bảo:
– Các ngươi chẳng nên cản đường ta đi. Nếu ta có duyên với núi này, các ngươi hãy tự giải tán. Nếu ta không có duyên, các ngươi chẳng cần phải cản đường mà cứ ăn thịt ta đi.
Sư nói xong, cọp rắn đều bỏ đi tứ tán. Sư bèn trở về am. Chưa đầy một năm sau, Thượng tọa An (tức ngài Đại An) cùng vài vị tăng từ núi Bách Trượng đến để phụ giúp Sư. An nói:
– Tôi sẽ làm Điển tọa cho Hòa thượng để tiếp đãi 500 vị tăng, chẳng luận lúc nào. Đến khi tôi chẳng nấu cháo được hãy cho tôi nghỉ.
Từ đó về sau, dân cư dưới núi dần dần biết đến Sư, họ rủ nhau lên núi cất chùa cho Sư. Liên Soái Lý Cảnh Nhượng tâu lên vua ban cho hiệu chùa là "Đồng Khánh". Tướng quốc Bùi Hưu hay thưa hỏi Sư chỗ huyền áo. Đúng là Thiền học khi ấy đang ở thời kì cực thịnh.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 9.)

282. 寂 子 撲 鏡 — Ông Tịch đập bể kính

Nhân Qui Sơn gởi tặng cho Ngưỡng Sơn một mặt kính. Ngưỡng Sơn nhận được bèn thượng đường bảo:

– Hãy nói là kính của Qui Sơn hay kính của Ngưỡng Sơn? Nếu nói là kính của Qui Sơn sao lại ở trong tay Ngưỡng Sơn; nếu nói là kính của Ngưỡng Sơn sao lại do Qui Sơn gởi tặng. Hãy nói đi! Nếu chúng nói được thì tôi chẳng đập bể, nếu nói chẳng được thì tôi đập bể.
Sư hỏi ba lần, chúng không nói được, Sư liền đập bể kính.
- Ông Tịch tức ngài Ngưỡng Sơn

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

Bài 71

悟本鑊頭 Ngộ Bản quắc đầu
烏臼杓柄 Ô Cữu tiêu bính
良禪破關 Lương Thiền phá quan
女子出定 Nữ tử xuất định

283. 悟 本 鑊 頭 — Ngộ Bản với cây cuốc

Động Sơn cùng với Mật Sư Bá đang cuốc cỏ trong vườn trà. Bỗng Sư ném cây cuốc xuống, nói:
– Hôm nay tôi không còn một chút khí lực!
Mật Sư Bá nói:
– Nếu không có khí lực thì đâu thể nói như thế.
Sư nói:
– Ông tưởng rằng có khí lực mới nói được ư?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)
- Ngộ Bản tức ngài Động Sơn nối pháp Đàm Thạnh.

284. 烏 臼 杓 柄 — Ô Cữu cán gậy oan

Hòa thượng Ô Cữu (nối pháp Mã Tổ) hỏi tăng:
– Vừa rời chỗ nào?
– Vừa rời Định Châu.
– Định Châu nói pháp có giống ở đây chăng?
– Chẳng khác.
Sư bảo:
– Nếu chẳng khác sao ông lại rời nơi kia mà đi lại đây!
Sư liền đánh. Tăng nói:
– Cây gậy oan có con mắt, chẳng được đánh người một cách ẩu tả.
– Hôm nay đập một gã được ba gậy.
Tăng đi ra. Sư liền nói:
– Té ra có kẻ bị ăn gậy oan.
– Ngặt vì cán gậy ở trong tay Hòa thượng.
– Nếu ông cần Sơn tăng sẽ cho ông.
Tăng lại gần giựt cây gậy đánh sư ba cái. Sư la:
– Gậy oan, gậy oan!
– Có người bị ăn gậy.
– Cái gã đánh người một cách ẩu tả!
Tăng lễ bái. Sư bảo:
– Sao lại làm thế ấy!
Tăng cười to mà đi ra. Sư nói:

– Cần phải như thế!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

285. 良 禪 破 關 — Lương Thiền thấu qua cổng

Lương Thiền hỏi ngài Khâm Sơn:
– Một mũi tên thấu qua cổng chùa, lúc ấy thế nào?
Sơn bảo:
– Lôi chủ nhà ra xem!
– Thế ấy thì biết lỗi, ắt có thể sửa đổi.
Sơn bảo:
– Lại đợi đến lúc nào?
– Mũi tên nhọn bắn được nơi ấy.
Lương liền bước ra. Sơn gọi:
– Xà lê hãy trở lại.
Lương xoay đầu. Sơn bèn nắm chặt lại, hỏi:
– Một mũi tên thấu qua cổng chùa hãy gác lại. Thử bắn Khâm Sơn một mũi xem.
Lương do dự. Sơn đập cho bảy hèo, nói:
– Mặc cho lão này nghi ba mươi năm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

286. 女 子 出 定 — Cô gái xuất định xong

Chư Phật yếu tập kinh ghi: "Ngài Văn thù Sư lợi muốn thấy chư Phật tụ hội mà chẳng thể đến chỗ các ngài được. Sau khi mỗi vị Phật tự ra về bản xứ, ngài Văn thù Sư lợi mới đến được chỗ của chư Phật đã tụ hội. Có một cô gái ngồi gần chỗ Phật mà nhập chính định. Ngài Văn thù vào lễ Phật xong, bạch Phật rằng:
– Vì sao cô gái này được đến gần chỗ Phật mà ngồi còn con thì chẳng được?
Phật bảo ngài Văn thù rằng:
– Ông muốn biết cô gái này thì hãy làm cho cô ta xuất định rồi hỏi cô ta.
Ngài Văn thù liền khảy móng tay mà cô ấy chẳng xuất định, ngài to tiếng gọi cũng chẳng xuất, ngài lấy tay lôi kéo cũng chẳng xuất, lại dùng thần túc làm chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng làm cho cô gái kia xuất định được. Ngài Văn thù mới bạch Phật rằng:
– Con chẳng thể làm cô ta xuất định được.
Khi ấy Phật phóng đại quang minh, chiếu xuống thế giới phương dưới, trong ấy có một Bồ tát tên Khí Chư Cái. Bồ tát ấy liền từ phương dưới bay lên đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật rồi đứng qua một bên. Phật bảo Bồ tát Khí Chư Cái rằng:
– Ông hãy làm cho cô gái này xuất định.
Bồ tát tức thời khảy móng tay, cô gái liền từ tam-muội dậy. Ngài Văn thù bạch Phật rằng:
– Con làm rung động cả Tam thiên đại thiên thế giới được, nhưng do nhân duyên gì chẳng thể khiến cô gái này xuất định được? Vì sao Bồ tát "Khí Chư Cái" chỉ khảy móng tay một cái là cô ta liền từ tam-muội dậy?
Phật bảo:
– Ông nhờ cô gái này mà phát tâm cầu thành Phật. Còn cô gái ấy nhờ Bồ tát Khí Chư Cái mà phát tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Thế nên ông chẳng có thể khiến cô ta xuất định được".
Có chỗ bảo ngài Khí Chư Cái là Bồ tát Võng Minh, nhưng trong *Truyền Đăng Lục* chép chưa rõ. Kiểm lại trong kinh luận chẳng thấy chỗ xuất xứ.
(Theo: *Tổ Đình Sự Uyển Văn Danh.*)

Bài 72

曇照叫苦 Đàm Chiếu khiếu khổ
亡僧索命 Vong tăng sách mạng
大容林蟬 Đại Dung lâm thiền
古德爛杏 Cổ đức lạn hạnh

287. 曇照叫苦 — Đàm Chiếu kêu khổ khổ

Thiền sư Bạch Mã Đàm Chiếu ở Kinh Nam (nối pháp Nam Tuyền) thường nói:
– Sống vui, sống vui.
Đến lúc lâm chung, Sư kêu:
– Khổ! Khổ! Lão Diêm-la đến bắt ta.
Viện chủ hỏi:
– Đương thời Hòa thượng bị Tiết Độ Sứ ném xuống sông, thân sắc chẳng động, hôm nay sao lại như thế?
Sư đưa chiếc gối lên nói:
– Ông nói lúc ấy là phải hay hôm nay là phải?
Viện chủ không đáp được.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

288. 亡僧索命 — Mất tăng bị đòi mạng

Trong hội Diêm Quan có một vị tăng làm chủ sự. Đến lúc vị tăng ấy sắp chết, quỉ sứ đến bắt. Vị tăng ấy bảo:
– Tôi mắc làm chủ sự, chưa rảnh để tu hành, xin dung mạng tôi đến bảy hôm nữa được chăng?
– Đợi tôi về thưa lại, nếu vua Diêm-la bằng lòng, bảy ngày sau tôi sẽ đến bắt ông.
Quỉ sứ biến đi trong khoảnh khắc trở lại, đáp rằng vua Diêm-la chấp thuận. Đến bảy hôm sau, quỉ sứ trở lại tìm vị tăng ấy chẳng thấy.
Về sau, có người thuật lại chuyện ấy với một vị tăng, rồi hỏi:
– Nếu lúc đó mình tính chống lại nó thì sẽ ra sao?
Động Sơn đáp thay:
– Bị nó tìm được vậy!
(Theo: *Liên Đăng*, quyển 5.)

289. 大容林蟬 — Đại Dung con ve rừng

Không có chú giải (DG)

290. 古德爛杏 — Cổ đức trái hạnh thối

Tăng hỏi Hòa thượng Bạch Triệu:
– Thế nào là vạn hạnh?
Triệu đáp:
– Năm nay hạt đào còn chẳng có, nói gì tới hạnh thối.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 17.)

Bài 73

翠巖把梢 Thúy Nham bả tiêu

風穴據令 Phong Huyệt cứ lệnh
石鞏趁鹿 Thạch Củng sấn lộc
南泉斬貓 Nam Tuyền trảm miêu

291. 翠巖把梢 — Thúy Nham cầm lái thuyền

Khoảng thời gian từ năm 1000 đến 1060, trong hàng đệ tử giỏi của Từ Minh có vài bậc kiến tính như: Đạo Ngô Chân, Dương Kì Hội, nhưng họ đều suy tôn khâm phục thị giả Hải Thiện. Hải Thiện từng đến Kim Loan, Chân Điểm Hưng v.v…
Hải Thiện khai pháp ở Thúy Nham, có lần nói:
– Phật pháp trong thiên hạ như một chiếc thuyền, sư huynh Đại Ninh Đạo Khoan ngồi ở mũi thuyền, Nam Biển Đầu ngồi ở khoảng giữa, Khả Chân cầm lái thuyền, đi Đông cũng do ta, đi Tây cũng do ta.
- Thúy Nham chỉ cho ngài Khả Chân Hải Thiện.

(Theo: *Lâm Gian lục,* quyển hạ.)

292. 風穴據令 — Phong Huyệt nắm giữ lệnh

(nối pháp Từ Minh)
Không có chú giải (DG)

293. 石鞏趁鹿 — Thạch Củng đuổi nai gấp

Trước khi xuất gia, Thạch Củng làm thợ săn. Một hôm, nhân đuổi bầy nai chạy qua trước am của Mã Tổ, Thạch Củng hỏi Tổ rằng:
– Hòa thượng có thấy bầy nai chạy qua đây chăng?
Tổ hỏi:
– Ông làm nghề gì?
– Thợ săn.
– Ông biết bắn không?
– Biết bắn.
– Một phát của ông bắn ra chết bao nhiêu con?
– Một mũi bắn được một con.
Tổ nói:
– Ông chẳng biết bắn.
– Hòa thượng có biết bắn chăng?
– Biết bắn.
– Một mũi bắn được mấy con?
– Một mũi bắn được một bầy.
– Sinh mạng của chúng nó, đâu nên bắn một mũi mà chết cả bầy?
Tổ bảo:
– Ông đã biết như thế sao chẳng tự bắn?
– Nếu dạy tôi tự bắn, chắc là không có chỗ hạ thủ?
Tổ nói:
– Cái gã này hôm nay dừng được mọi phiền não vô minh.
Sư liền bẻ cung tên, cạo tóc theo Tổ xuất gia.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

294. 南 泉 斬 貓 — Chém mèo chính Nam Tuyền

Một hôm, nhà Đông nhà Tây trong tự viện của ngài Nam Tuyền tranh nhau một con mèo, Sư thấy liền xách con mèo giơ lên bảo:
– Nói được thì chẳng chém.
Chúng không nói được. Sư chém con mèo làm hai khúc.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

Bài 74

祇林揮劍 Kì Lâm huy kiếm
藥嶠抽刀 Dược Kiệu trừu đao
實際頂笠 Thật Tế đỉnh lạp
惠圓腰包 Huệ Viên yêu bao

295. 祇 林 揮 劍 — Sư Kì Lâm múa kiếm

Hòa thượng Kì Lâm ở Hồ Nam (nối pháp Vĩnh Thái Thoan) thường hay quát rằng:
– Văn thù, Phổ Hiền đều là tinh mị!
Sư tự tay cầm kiếm gỗ và bảo rằng hàng ma. Vừa có tăng đến tham lễ, Sư liền bảo:
– Ma tới rồi, ma tới rồi!
Sư múa kiếm loạn đả rồi trở về phương trượng. Như thế cho đến mười hai năm sau, Sư mới cất kiếm và không nói lời nào. Có vị tăng hỏi:
– Mười hai năm trước do đâu mà ngài hàng ma?
Sư bảo:
– Ăn cướp chẳng đánh nhà nghèo.

296. 藥 嶠 抽 刀 — Sư Dược Kiệu rút dao

Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu) cùng với Vân Nham đi dạo núi, dao mang trên lưng bị chạm phát ra tiếng. Nham hỏi:
– Vật gì phát ra tiếng?
Sư rút dao miệng làm thế chặt.
- Dược Kiệu tức Dược Sơn.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

297. 實 際 頂 笠 — Thật Tế chiếc nón lá

Tổ sư Câu Chi, buổi ban đầu trụ am, có một cô ni tên Thật Tế đến am (nối pháp Mã Tổ), đầu đội nón lá, tay cầm tích trượng, đi nhiễu Sư ba vòng, nói:
– Nói được thì tôi giở nón.
Cô ni hỏi ba lần Sư đều không nói được, cô ni liền đi. Sư bảo:
– Trời sắp tối hãy ở lại một đêm.
Ni bảo:
– Nói được thì ở lại.
Sư cũng không nói được. Ni ra đi.

298. 惠 圓 腰 包 — Huệ Viên cái hầu bao (ruột tượng)

Thượng tọa Huệ Viên ở huyện Khai Phong, con nhà họ Vu, làm nghề nông. Thuở bé nương ở chùa Kiến Phúc ở trong ấp, thờ ngài Đức Quang làm thầy. Căn tính của Sư tuy ngu độn nhưng siêng năng tham thiền, ngồi mãi chẳng nằm. Ở chùa được vài năm, được thầy cho đi hành cước, đến chùa Đông Lâm thuộc Lô Sơn. Sư thường đem việc của chính mình ra thưa hỏi. Lũ bạn thấy Sư mặt mày xấu xí, cử chỉ quê vụng đều trêu chọc khinh khi. Một hôm Sư đang đi trong sân chùa chợt bàn chân vấp phải gốc cây té xuống bỗng nhiên khai ngộ.
Sư làm kệ, mượn cư sĩ viết ở nơi vách:

這一交，這一交 Giá nhất giao, giá nhất giao
萬兩黃金也合消 Vạn lượng hoàng kim dã hạp tiêu
頭上笠，腰下包 Đầu thượng lạp, yêu hạ bao
清風明月杖頭挑 Thanh phong minh nguyệt trượng đầu khiêu.

Một lần này, một lần này
Muôn lượng vàng ròng tiêu được ngay
Lưng mang ruột tượng, đầu đội nón
Gió mát trăng thanh quẩy đầu gậy.

Cũng ngày hôm ấy Sư rời chùa Đông Lâm, đại chúng đồn đãi vang đến Chiếu Giác. Giác rất mừng nói:
– Nạp Tử tham cứu như đây, thật chẳng gì hơn. Mọi người đều không biết nổi việc làm của y ta!

- Chiếu Giác tức ông già phương trượng chùa Đông Lâm.

Bài 75

上座鼻孔 Thượng tọa tỉ khổng
翠巖眉毛 Thúy Nham my mao
杉山拈尺 Sam Sơn niêm xích
義存斫槽 Nghĩa Tồn chước tào

299. 上 座 鼻 孔 — Lỗ mũi của Thượng tọa

Ngài Cổ Sơn hỏi Phu Thượng tọa:
– Lúc cha mẹ chưa sinh, lỗ mũi ở chỗ nào?
Phu bảo: Sư huynh nói trước đi.
Sơn nói:
– Chỉ như đời này thôi, lỗ mũi ở tại chỗ nào?
Phu chẳng chịu. Sơn hỏi:
– Còn ngươi thì sao?
Phu bảo:
– Mang cây quạt trong tay lại đây cho ta.
Sơn lấy quạt đưa cho Sư rồi hỏi lại câu ấy. Phu lấy quạt cất. Sơn liền đấm Sư một cái.

300. 翠 巖 眉 毛 — Lông mày của Thúy Nham

Lúc mãn hạ, Thúy Nham (nối pháp Tuyết Phong Tồn) dạy chúng:
– Một hạ đã qua, tôi đã giảng nói cho các huynh đệ. Bây giờ hãy xem lông mày của Thúy Nham còn chăng?

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 8.)

301. 杉 山 拈 尺 — Sam Sơn giơ cây thước

Một hôm, Thiền sư Sam Sơn cùng ngồi với Bàng Cư sĩ. Sư giơ cây thước lên bảo:
– Cư sĩ có thấy chăng?
– Thấy.
– Thấy cái gì?
– Thấy Sam Sơn.
– Chẳng được nói như thế.
Bàng cư sĩ:
– Đâu được chẳng nói.
Sư ném cây thước xuống. Cư sĩ bảo:
– Có đầu không đuôi, chúng ghét!
Sư nói:
– Chẳng phải đâu.
– Ông già hôm nay nói chẳng phải, là ở chỗ nào mà nói?
Sư bảo:
– Chỗ có đầu không đuôi.
Sĩ nói:
– Tìm cái mềm trong cái cứng thì được, tìm cái cứng trong cái mềm thì không được.
Sư nắm chặt sĩ lại bảo:
– Cái gã này cứ ở trong chỗ chết cứng hoài!
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 17.)

302. 義 存 斫 槽 — Nghĩa Tồn đẽo máng ăn

Một, hôm Động Sơn hỏi Tuyết Phong:
– Làm gì đây?
– Đẽo máng ăn.
– Đẽo mấy búa mới thành?
– Một búa là đẽo thành.
Sơn nói:
– Cũng là việc bên này, thế nào là việc bên kia?
Phong chẳng nói mà đi.
Phần Dương đáp thay:
– Tôi đã mệt rồi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

Bài 76

座主鬼窟 Tọa chủ quỉ quật
夾嶺鳳巢 Giáp Lĩnh phượng sào
泐潭苦瓜 Lặc Đàm khổ qua
香林甜桃 Hương Lâm điềm đào

303. 座 主 鬼 窟 — Tọa chủ ngồi hang quỉ

Trong hội của ngài Diêm Quan, nhân có một vị tăng làm Giảng sư đến tham vấn. Sư hỏi:
– Tọa chủ chất chứa sự nghiệp gì?
– Giảng kinh *Hoa Nghiêm*.
Sư bảo:
– Trong kinh có mấy thứ pháp giới?
– Nói rộng thì trùng trùng vô tận, nói lượt thì có bốn thứ pháp giới.
Sư liền đưa cây phất tử lên hỏi:
– Cái này là pháp giới thứ mấy?
Tọa chủ trầm ngâm, từ từ suy nghĩ để đáp. Sư bảo:
– Ngó mà biết, suy mà hiểu là kế sống của nhà quỉ. Ban ngày, ngọn đèn côi quả nhiên chẳng chiếu sáng, quả nhiên chẳng chiếu sáng!

- Tọa chủ: Pháp sư giảng kinh thuộc Giáo môn và trụ trì một tự viện.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

304. 夾 嶺 鳳 巢 — Giáp Lĩnh nói ổ phượng

Thiền sư Nguyên An (nối pháp Giáp Sơn Thiện Hội) ở núi Lạc Phổ thuộc Lễ Châu đến Giáp Sơn, cất am trên đỉnh cao chót vót. Giáp Sơn còn nghi rằng Nguyên An chưa thật ngộ nên viết thư gởi đến An. Ngài dạy người đem thư :
– Nếu ông tăng này xem thư thì nội trong 3 ngày ắt có đến đây. Nếu y chẳng mở thư ra thì ta cứu y chẳng được.
An được thư quả nhiên cất kĩ, chẳng đáp. Người đem thư báo cáo đầy đủ cho Giáp Sơn. Giáp Sơn nói:
– Sớm chiều gì rồi y cũng đến.
Phút chốc, có tin báo An đến. Giáp Sơn trông thấy An liền quở:
– Gà đậu lầm ổ phượng, chẳng phải cùng loại đi ra ngay!
An bèn nói:
– Con ngưỡng mộ tông phong của Sư nên từ xa đến đây, xin Sư tiếp con một lần.
– Trước mắt không có Xà lê, chỗ này không có Lão tăng.
An nói:
– Lầm!

Giáp Sơn:
– Dừng lại! Chớ có hồ đồ. Trăng mây thì đồng, núi khe tự khác. Cắt đứt ngọn lưỡi của người trong thiên hạ thì chẳng phải là không Xà lê. Nhưng làm sao dạy người không lưỡi biết nói?
An mờ mịt chẳng biết đáp thế nào?
Giáp Sơn lấy gậy đập cho một cái. An nhân đây bèn ở lại Giáp Sơn hầu hạ mấy năm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 16)

305. 泐 潭 苦 瓜 — Lặc Đàm trái dưa đắng

Hòa thượng Lặc Đàm Bảo Phong ở Hồng Châu (nối pháp Long Đàm Sùng Tín). Có một khách tăng đến, Sư bảo:
– Việc trong ấy thì dễ, trước sau chẳng rơi vào việc trong ấy mới khó nói.
Tăng nói:
– Lúc tôi đang đi trên đường liền biết có một câu hỏi này.
– Dù cho ông có hành cước hai mươi năm cũng chẳng thể sánh bằng.
– Con chẳng hợp ý Hòa thượng chăng?
Sư đáp:
– Đâu nên đãi khách bằng dưa đắng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

306. 香 林 甜 桃 — Hương Lâm trái đào ngọt

Không có chú giải (DG)

Bài 77

義玄拄钁 Nghĩa Huyền trụ quắc
惠寂插鍬 Huệ Tịch sáp thu
靈源真告 Linh Nguyên chân cáo
玄泰山謠 Huyền Thái sơn dao

307. 義 玄 拄 钁 — Nghĩa Huyền chống cây cuốc

Nghĩa Huyền tức Thiền sư Lâm Tế. Một hôm, trong buổi làm việc công cộng, Lâm Tế đang cuốc đất. Kế đó, Sư thấy Hoàng Bá đến. Sư chống cuốc rồi đứng đấy. Bá hỏi:
– Gã này mệt sao?
– Cuốc chưa giở, mệt cái gì?
Bá liền đánh. Sư giật gậy, tống cho Bá một đạp té nhào. Bá gọi:
– Duy na, Duy na, đỡ ta dậy!
Duy na chạy lại đỡ Bá dậy, nói:
– Hòa thượng đâu nên dung gã điên khùng vô lễ này.
Bá vừa đứng dậy xong liền đánh Duy na.
Sư cuốc đất nói:
– Các nơi hỏa táng, còn tôi ở chỗ này một lúc chôn sống.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

308. 惠 寂 插 鍬 — Huệ Tịch cắm chiếc dá

Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch ở hội ngài Qui Sơn. Qui Sơn chợt hỏi Ngưỡng Sơn:
– Từ chỗ nào đến?
– Ở ngoài ruộng vào đây.
Qui Sơn hỏi:
– Ngoài ruộng có bao nhiêu người?
Ngưỡng Sơn cắm dá mà đứng. Qui Sơn nói:
– Hôm nay Nam Sơn có nhiều người cắt cỏ.
Ngưỡng Sơn vác dá, đi ra.

309. 靈 源 真 告 — Linh Nguyên bài chân cáo

Thiền sư Phật Thọ ở chùa Hoàng Long tên là Duy Thanh, tự là Giác Thiện, hiệu Linh Nguyên Tẩu (nối pháp Hoàng Long Tổ Tâm). Mười ngày trước khi lâm chung, Sư tự làm một bài minh tên là "Vô Sinh Thường Trụ Chân Qui Cáo" như sau:
"Vào đời Hiền kiếp, Đức Phật thứ tư là Thích Ca Văn Phật truyền xuống đến đời thứ 48 cho cháu ngài là Duy Thanh. Tuy từ bản giác ứng duyên ra đời, song rõ biết được duyên này vốn không tự tính. Dòng họ xa gần đâu được gặp mặt mà lại tỏ tường. Chỉ lấy chính nhân Nhất Niệm làm chỗ cội gốc, chỗ nối dõi là cháu xa của Thích Ca, người cháu ấy hiệu là Linh Nguyên Tẩu.

Căn cứ vào liễu nhân thì diệu tính được liễu ngộ vốn không có văn tự, ở khoảng giữa chỉ bày, tạm đặt tên đó thôi! Như Tổ Lâm Tế bảo là vô vị chân nhân, Phó đại sĩ gọi là Tâm Vương. Đó cũng chính là Chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, chỉ có người chứng mới biết, ngoài ra có ai lường nổi được?
Đây chính là chỗ Lục Tổ hỏi Hòa thượng Hoài Nhượng:
– Từ chỗ nào đến đây?
– Từ Tung Sơn đến.
– Vật gì đến đây thế?
– Nói in tuồng một vật tức chẳng trúng.
– Có nhờ tu chứng chăng?
– Tu chứng chẳng phải không, nhiễm ô tức chẳng được.
– Cái chẳng nhiễm ô này là chỗ hộ niệm của chư Phật, ông đã như thế, ta cũng như thế!
Hơn nữa, khi riêng chọn Pháp thân thanh tịnh vì tuân theo tông chỉ giáo ngoại biệt truyền, nói rằng: "Báo, Hóa chẳng phải Chân Phật cũng chẳng phải kẻ thuyết pháp, nhưng không phải không có đại công đại dụng của Báo, Hóa", nghĩa là nếu thấu hiểu Báo, Hóa mà không thấy ngay Pháp thân thì kẹt ở duyên ô nhiễm, trái với ý chỉ hộ niệm. Lí này để cảnh tỉnh vậy.
Ánh sáng đạo hạnh của Thiếu Thất chói ngời, đàn con cháu thì có Vân Môn Yển, mỗi khi cất tiếng uy hùng khiến trong nước không có người xướng họa; Lâm Tế Huyền đại cơ đại dụng, vang dội trong thiên hạ, con cháu đều được chính thức truyền thừa, đời đời nối tiếp nhau. Duy Thanh chỉ mong được làm cháu đời thứ chín của Lâm Tế vậy.
Ngày nay, cả Tông lẫn Giáo đều suy yếu, chỉ còn các chi phái của hai nhà là chưa bị tuyệt diệt. Trong đó, số người mang danh thì nhiều còn số có thực chứng thì ít.
Tôi thường trăn trở về mối nguy cơ này và trình bày nguyên do của tình trạng suy đồi là: Kẻ bỏ Tục về Chân được như trên chỉ có hai ba người, mà thân thể lại hay đau bệnh.
Tôi có lời dặn dò này: Kẻ hậu học nếu biết nương theo lời xưa mà tham cứu thì chẳng trái với pháp môn của Tiên thánh, và sẽ tự thấy chỗ lợi ích sâu xa. Cẩn thận, chớ theo các tệ đoan thời mạt pháp: Chuộng câu văn rỗng để cầu địa vị, mong người khắc vào bia những lời hoa mĩ để phô trương, ấy đều chỉ làm rây bẩn người thôi. Dặn dò hết lời rồi đó.
Tôi nhân còn chút sức tàn để viết Vô sinh thường trụ chân qui cáo. Hãy đem lụa ra đây để tôi viết bài minh:

無涯湛海，瞥起一漚
亘乎百年，曷浮曷休
廣莫清漢，欻生片雲
有無起滅，隱顯何分
了玆二者，即見實相
十世古今，始終現量
吾銘此旨，昭告汝曹
泥多佛大，水長船高

Vô nhai trạm hải, miết khởi nhất âu
Tuyên hồ bách niên, hạt phù hạt hưu
Quảng mạc thanh hán, hốt sinh phiến vân
Hữu vô khởi diệt, ẩn hiển hà phân
Liễu tư nhị giả, tức kiến thật tướng
Thập thế cổ kim, thỉ chung hiện lượng
Ngô minh thử chỉ, chiêu cáo nhữ tào
Nê đa Phật đại, thủy trưởng thuyền cao
Biển rộng không bờ mé

Chợt có hòn bọt nổi
Trăm năm trừ phô vẽ
Gì nổi, gì tan rồi!
Trời xanh rộng thênh thang
Bỗng nhiên sinh phiến mây
Có không và khởi diệt
Ẩn hiển ở phần nào?
Biết rõ hai đều ấy
Là thấy được Thật tướng
Cả mười đời xưa nay
Trước sau bày hiện lượng
Tôi ghi đường lối đây
Báo cho các ông rõ
Bùn nhiều là Phật lớn
Nước dâng thì thuyền lên"

- Chân cáo: Bài văn nói về Chân tâm. Đây là một loại biền văn, có đối mà không có vần, thường dùng câu 4 chữ và câu 6 chữ.

310. 玄泰山謠 — Huyền Thái khúc Sơn dao

Huyền Thái là thiền tăng sống vào thời Ngũ Đại (nối pháp Thạch Sương Khánh Chư), tính tình trầm lặng ít nói, suốt đời chưa từng mặc áo tơ lụa, chỉ khoác áo vải thô nên người thời ấy gọi Sư là Thái Bố Nạp. Ban đầu Sư yết kiến Đức Sơn, sau đó tham vấn Thạch Sương Khánh Chư rồi nối pháp vị này, và kết bạn với các vị Quán Hưu, Tề Kỉ.
Sư ở lan nhã "Thất Bảo Đài" phía đông Hành Sơn. Sư thể chẳng nuôi đồ chúng, nhưng kẻ hậu học bốn phương đều về nương tựa. Rặng Hành Sơn thường bị dân miền núi chặt cây đốt rừng để làm ruộng, làm tổn hại rất nhiều cây cối đang sinh trưởng. Sư bèn làm một bài vè "Dư Sơn" (ruộng núi) truyền bá xa gần thấu đến tai vua. Vua liền ra lệnh cấm chỉ việc phá rừng, nhờ thế các lan nhã trong rặng Hành Sơn mới chẳng bị nạn cháy lan. Ấy là nhờ công của Sư vậy. Sau đây là khúc sơn dao:

畬山兒，無所知 Dư sơn nhi, vô sở tri,
年年破斷青山嵋 Niên niên phá đoạn thanh sơn mi,
就中最好衡嶽色 Tựu trung tối hảo Hành Nhạc sắc
杉松利斧摧貞枝 Sam tùng lợi phủ tồi trinh chi?
靈禽野鶴無因依 Linh cầm dã hạc vô nhân y?
白雲迴避青煙飛 Bạch vân hồi tỵ, thanh yên phi
猿猱路絕巖崖出 Viên nhu lộ tuyệt nham nhai xuất
芝术失根茆草肥 Chi mộc thất căn, mao thảo phì!
年年破罷仍栽鋤 Niên niên phá bãi nhưng tài sừ
千秋終是難復初 Thiên thu chung thị nan phục sơ
又道今年種不多 Hựu đạo kim niên chủng bất đa
來年更斫當陽坡 Lai niên cánh chước đương dương pha
國家禱嶽當如此 Quốc gia thọ nhạc đương như thử
不知此理如之何 Bất tri thử lí như chi hà?

Chú bé quê, chẳng biết chi
Mỗi năm chặt đốn núi xanh đi
Màu non Hành Nhạc trông đẹp mắt
Búa bén tùng xanh, đốn nhánh gì?
Hạc nội chim trời nương nơi đâu?
Mây trắng ẩn mình, khói lam bay
Ven núi cũng bặt đường khỉ vượn
Cây rừng mất rễ, cỏ xanh rì!
Mỗi năm phá xong, trồng lại đi
Ngàn năm cũng rất khó phục hồi
Lại nói năm nay trồng rất ít
Sang năm lại phá sườn (phía) Nam rồi.
Núi rừng nhà nước đang như thế
Chẳng biết việc này sẽ thế nào?

- Sơn dao: Gọi đủ là "*Dư sơn dao*", có nghĩa "Bài vè Ruộng núi".

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 16)

Bài 78

紹銑設舘 Thiệu Tiển thiết quán
福國戕橋 Phúc Quốc tường kiều
六祖負金 Lục Tổ phụ kim
神光償債 Thần Quang thường trái

311. 紹 銑 設 舘 — Thiệu Tiển lập quán hàng

Thiền sư Áo Hóa Thiệu Tiển ở Đàm Châu (nối pháp Thiền Hiền), nhân thấy đạo đức của Thiền sư Huệ Nam sáng ngời, nạp tử ở Kinh Hồ đổ xô về Giang Nam, vừa ra khỏi Trường Sa suốt trăm dặm, không có chỗ nương ở, nghỉ chân. Phần lớn khách đi đường đều bị trộm cướp, nên dần dần không ai dám đi con đường ấy. Sư bèn làm như sau: Khoảng nửa đường, độ 50 dặm, Sư lập quán hàng, mời vài vị tăng làm chủ, để tiếp khách tăng. Khách được ăn uống nghỉ ngơi rồi đi tiếp. Các nơi gọi sư là người có sáng kiến hay.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

312. 福 國 戕 橋 — Phúc Quốc chặt phá cầu

Không có chú giải (DG).

313. 六 祖 負 金 — Thiếu vàng là Lục Tổ

Thiền sư Chí Triệt vốn là người Giang Tây, họ Trương, tên Hành Xương, thuở còn trẻ ông hay làm việc nghĩa. Từ lúc Nam Bắc phân hóa làm hai tông, hai vị Tông chủ tuy không còn nhân ngã, nhưng đồ chúng của hai phái lại khởi yêu ghét. Lúc ấy, đệ tử của phái Bắc tông tự lập Đại sư Thần Tú làm Tổ thứ 6. Họ tức giận vì thấy Đại sư Huệ Năng giỏi hơn thầy mình, lại được truyền y bát, thiên hạ đều biết, nên muốn hại Tổ. Nhưng Tổ là Bồ tát biết trước được việc ấy, liền để mười lượng vàng ở trong phương trượng. Khi Hành Xương chịu sự căn dặn của môn nhân phái Bắc tông cầm dao vào thất Tổ muốn hại ngài, Tổ ngửa cổ, bảo ra tay. Xương huơ dao chém ba nhát mà Tổ không hề suy suyển. Tổ bảo:
– Gươm chính chẳng làm việc tà, gươm tà chẳng hại được người chính. Ta chỉ thiếu ngươi vàng chứ chẳng thiếu mạng!

Hành Xương vì quá kinh sợ nên té xỉu. Hồi lâu mới tỉnh lại cầu Tổ thương xót, xin ăn năn lỗi lầm rồi nguyện xuất gia. Tổ lấy vàng đưa cho, rồi bảo:
– Ngươi hãy đi. Nếu ở đây e đồ chúng sẽ hại ngươi. Ngày khác ngươi có thể thay đổi hình dạng mà đến. Ta sẽ thâu nhận làm đệ tử.
Hành Xương vâng lời trốn ngay trong đêm ấy. Về sau, theo Tăng xuất gia, thụ giới đầy đủ, tinh tấn tu hành. Một hôm, nhớ lời Tổ dặn, từ xa xôi tìm đến Tổ để lễ lạy, hầu hạ. Cơ duyên hỏi đáp khế hợp nhau. Tổ bảo:
– Hôm nay ngươi đã triệt vậy.
Tổ liền đặt tên cho Xương là Chí Triệt.
Chí Triệt lễ tạ mà đi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

314. 神 光 償 債 — Đền nợ chính Thần Quang

Thần Quang là người quê ở Võ Lao, họ Cơ. Lúc cha mẹ của Quang chưa có con, thường tự suy nghĩ rằng: "Nhà ta chuộng điều phúc thiện, đâu có lẽ không sinh con". Hai người đi chùa cầu tự khá lâu. Một buổi tối cảm ánh sáng lạ chiếu đầy nhà, bà mẹ từ đó mang thai, và khi Quang chào đời; Cha mẹ nhân điềm sáng chiếu vào nhà nên đặt tên cho đứa bé là Quang. Từ thuở bé, Quang đã có chí khí hơn người, biết rộng thi thư, nghiên cứu huyền lí rất tinh tường mà chẳng hề nghĩ đến của cải vật chất trong nhà, chỉ thích du sơn ngoạn thủy. Về sau Quang xem sách Phật, tự được chỗ siêu nhiên, liền đến Hương Sơn, Long Môn, Lạc Dương, nương nơi Thiền sư Thất Tĩnh xuất gia, thọ giới Cụ túc ở chùa Vĩnh Mục. Sư hay đi đến những nơi giảng diễn, học khắp hết nghĩa Tiểu thừa, Đại thừa. Năm 32 tuổi, Sư quay trở về Hương Sơn, trọn ngày ngồi mãi, trải qua tám năm như thế. Trong lúc tọa thiền, chợt thấy một thần nhân, bảo rằng:
– Nếu muốn đắc quả sao lại kẹt ở đây, diệu đạo chẳng phải xa. Ông nên đi về phương Nam.
Sư biết Thần giúp, nên đổi tên là Thần Quang. Sang ngày hôm sau, Sư cảm thấy đầu nhức như bị kim châm. Vị Bản sư muốn trị, bỗng trên hư không có tiếng nói:
– Đây là đổi xương, chẳng phải cơn đau bình thường.
Sư liền đem việc mình thấy thần nhân kể lại cho thầy nghe, thầy nhìn lên xương trên đỉnh của Sư thấy như 5 ngọn núi đẹp mọc lên, liền nói:
– Tướng của ông báo điềm tốt, phải có chỗ ấn chứng. Thần nhân mách ông về phương Nam. Nghe nói có Đại sĩ Đạt Ma ở chùa Thiếu Lâm, chắc là Thầy của ông đó.
Sư vâng lời đến Thiếu Thất. Tổ Đạt Ma nhân dịp thử chí Sư, liền đổi tên cho Sư là Huệ Khả. Sau khi Sư được Sơ Tổ Đạt Ma truyền cho y bát, Sư đến huyện Quảng Thành nơi tam quan của chùa Khuông Cứu diễn nói đạo vô thượng, thính giả kéo đến đông như rừng. Lúc đó, Hòa thượng Biện Hòa làm Pháp sư ở chùa ấy đang giảng Kinh Niết-bàn, mọi người đang nghe Pháp sư thuyết pháp dần dần bỏ đi, rút đến chỗ của Sư đang giảng nói. Biện Hòa vô cùng căm tức bèn đi vu cáo Sư nơi quan huyện là Địch Trọng Khản. Khản nghe lời tà, buộc tội Sư làm việc phi pháp liền gia hình. Sư vui vẻ chấp nhận.
Những bậc "hiểu biết" bảo rằng Sư đền nợ.
Ngài Hạo Nguyệt Cung Phụng hỏi ngài Trường Sa Sầm: "Liễu tức nghiệp chướng xưa nay không, chưa liễu phải nên đền nợ trước." Vậy Tôn giả Sư Tử, Đại sư Huệ Khả (Nhị Tổ) vì sao lại đền nợ?
Sầm đáp:
– Đại đức chưa biết "xưa nay không"?
– Thế nào là "xưa nay không"?
– "Nghiệp chướng" ấy!
– Thế nào là "nghiệp chướng"?
– "Xưa nay không" ấy!
Cung Phụng không lời để hỏi nữa.
Trường Sa Sầm liền nói kệ:

Giả có nguyên chẳng có,
Giả diệt cũng chẳng không

Niết-bàn, nghĩa đền nợ
Một tính xưa nay đồng.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 79

洛浦投師 Lạc Phố đầu sư
沙彌求戒 Sa-di cầu giới
蔣山三障 Tưởng Sơn tam chướng
華藏四碍 Hoa Tạng tứ ngại

315. 洛 浦 投 師 — Lạc Phố tin phục thầy

Xin xem tắc 304: "Giáp Lĩnh phượng sào".

316. 沙 彌 求 戒 — Sa-di xin thụ giới

Sa-di Cao ban đầu tham vấn Dược Sơn. Sơn hỏi:
– Từ chỗ nào đến?
– Từ Nam Nhạc đến.
– Đi về đâu?
– Đi Giang Lăng thụ giới.
– Thụ giới để làm gì?
– Để thoát sinh tử.
Sơn bảo:
– Có một người chẳng thụ giới mà cũng thoát sinh tử, ông có biết chăng?
Sư đáp:
– Thế ấy thì giới luật của Phật dùng để làm gì?
– Vẫn còn câu nệ vào lời nói.
Sơn liền gọi Duy na bảo:
– Ông Sa-di què này chẳng làm việc cho đại chúng được, hãy sắp xếp phía sau am.
Dược Sơn bảo Đạo Ngô, Vân Nham rằng:
– Gã Sa-di mới đến biết được chỗ cội nguồn.
Đạo Ngô nói:
– Cũng cần khám qua mới được!
Ngày khác, Sơn hỏi Sa-di Cao:
– Nghe nói Trường An rất náo loạn, phải chăng?
– Nước con an ổn.
– Nhà ngươi do xem kinh mà được hay do thỉnh ích mà được?
– Chẳng do những thứ ấy mà được.
Sơn bảo:
– Rất nhiều người chẳng nhờ xem kinh, chẳng nhờ thỉnh ích mà sao chẳng được?
Sư đáp:
– Chẳng nói rằng họ không được, chỉ vì họ chẳng chịu thừa đương.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

317. 蔣 山 三 障 — Tưởng Sơn ba thứ chướng

Thư Vương lúc mới để tang cho mẹ là Đinh phu nhân, ông rất thích vào trong núi đọc kinh, ông giao du với Thiền sư Tưởng Sơn Tán Nguyên (nối pháp Từ Minh Viên) và kết tình như huynh đệ.
Ông hỏi ý chỉ Tổ sư. Sư chẳng đáp. Vương càng cố thưa hỏi. Sư bảo Vương:
– Ông nên biết người học Bát-nhã có ba thứ chướng, ngoại trừ những người có tư chất gần với đạo là vì một hai đời trước họ tu hành đã thuần thục.
Vương hỏi:
– Rất mong được nghe lời dạy này.
Sư bảo:
– Ông có cái chí của kẻ sĩ, duyên đời rất sâu dầy. Ông đem cái chí đại chí cương để đi vào cuộc đời, ắt đem thân gánh vác trọng trách của thiên hạ, ôm trong lòng cái chí trị nước giúp dân. Nếu buông bỏ chẳng được, thì tâm của ông chưa bình. Dùng cái tâm chưa bình, ôm giữ mãi cái chí trị nước thì đến bao giờ ông mới được "một niệm muôn năm?". Đây là ba thứ chướng của ông:
* Một, ông sẽ nhiều nóng nảy.
* Hai, đối với sự học vấn ông hay ưa chuộng nghĩa lí. Việc này ở trong đạo gọi là sở tri ngu.
* Ba, ông sẽ có quan niệm như sau: Thường xem danh lợi như cạo bỏ râu tóc, cam chịu đạm bạc như người tu khổ hạnh, lấy đây cho là đạo.
Theo lời tôi khuyên, ông nên nghiền ngẫm giáo thừa cho thấm nhuần mới được.
Vương đãnh lễ Sư và nhận lời chỉ dạy.
(Theo: *Phổ Đăng,* quyển 23.)

318. 華 藏 四 碍 — Hoa Tạng bốn điều ngại

Không có chú giải (DG).

Bài 80

鎮州蘿蔔 Trấn Châu la bặc
普化生菜 Phổ Hóa sinh thái
永嘉一宿 Vĩnh Gia nhất túc
雲盖半載 Vân Cái bán tải

319. 鎮 州 蘿 蔔 — Trấn Châu có củ cải

Tăng hỏi Triệu Châu:
– Trộm nghe Hòa thượng đích thân gặp Nam Tuyền phải chăng?
Triệu Châu đáp:
– Trấn Châu sản xuất củ cải to ghê!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

320. 普 化 生 菜 — Phổ Hóa ăn rau sống

Một hôm, Phổ Hóa ở trước Tăng đường ăn rau sống. Lâm Tế thấy bảo:
– Giống hệt con lừa.
Phổ Hóa liền làm tiếng lừa hý. Tế nói:
– Tên giặc Phổ Hóa này!
Phổ Hóa nói:

– Giặc, giặc!
Nói xong, Phổ Hóa liền đi ra.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

321. 永 嘉 一 宿 — Vĩnh Gia trọ một đêm

Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác quê ở Ôn Châu, đến Tào Khê. Buổi mới đến, Sư chống tích trượng, mang bình bát đi nhiễu Lục Tổ ba vòng rồi đứng thẳng. Tổ bảo:
– Người làm Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh. Đại đức từ phương nào đến đây mà sinh đại ngã mạn vậy?
Sư đáp:
– Sống chết là việc lớn, vô thường mau chóng lắm!
Tổ bảo:
– Sao chẳng thể nhận lí vô sinh, liễu được lẽ không chóng, đi!
– Thể tức vô sinh, liễu vốn không chóng.
Tổ nói:
– Đúng thế, đúng thế!
Khi ấy, đại chúng đều ngạc nhiên. Sư mới đầy đủ oai nghi lễ bái đức Lục Tổ. Trong chốc lát, Sư cáo từ. Tổ bảo:
– Sau ra về mau thế?
– Gốc tự chẳng động há có chậm mau ư?
– Ông được ý vô sinh rất sâu!
– Vô sinh há có ý sao?
– Nếu không ý thì ai đang phân biệt đây!
Sư đáp:
– Tuy phân biệt cũng chẳng phải do ý.
Tổ khen:
– Lành thay, lành thay! Hãy ở lại đây một đêm.
Người thời ấy gọi Sư là Nhất Túc Giác (ông Giác trọ một đêm).
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

322. 雲 盖 半 載 — Nửa năm của Vân Cái

Thiền sư Chí Nguyên Viên Tịnh ở núi Vân Cái thuộc Đàm Châu (nối pháp Thạch Sương Khánh Chư), lúc du phương hỏi ngài Vân Cư rằng:
– Lúc Chí Nguyên "chẳng biết làm sao" thì thế nào?
Cư đáp:
– Chỉ vì sức công phu của Xà lê chưa đến mức!
Sư chẳng lễ bái, thẳng đến Thạch Sương cũng hỏi như trước. Sương đáp:
– Chẳng phải chỉ riêng Xà lê, Lão tăng cũng chẳng biết làm sao!
– Hòa thượng vì sao "chẳng biết làm sao"?
– Nếu Lão tăng "biết làm sao" thì đã gỡ dùm cái "chẳng biết làm sao" của ông rồi!
Sư liền lễ bái.
Có vị tăng hỏi Thạch Sương:
– Lúc muôn cửa đều đóng thì chẳng hỏi, lúc muôn đều mở thì thế nào?
Sương hỏi:
– Việc trong nhà phải làm sao?
Tăng không đáp được, trải qua nửa năm mới hạ được một chuyển ngữ:
– Không người tiếp được y.
Sư lễ bái để xin Sương thuật lại câu chuyện của tăng. Sương chẳng chịu, Sư bèn ôm Sương ở trong phương trượng, bảo:

– Nếu Hòa thượng chẳng nói, tôi sẽ đánh Hòa thượng.
Sương bảo:
– Được rồi, để tôi nói!
Sư liền lễ bái. Sương bảo:
– Không người biết được y.
Sư ngay lời nói này chợt tỉnh.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 81

王嶽四玄 Vương Nhạc tứ huyền
溈仰三昧 Qui Ngưỡng tam-muội
桐峰虎聲 Đồng Phong hổ thinh
投子牛在 Đầu Tử ngưu tại

323. 王 嶽 四 玄 — Vương Nhạc bảo tứ huyền

Không có chú giải (DG)

324. 溈 仰 三 昧 — Qui Ngưỡng nói tam-muội

Ngưỡng Sơn đến tham vấn Hòa thượng Cổ Đề ở Lãng Châu. Đề bảo:
– Đi! Ông không có Phật tính.
Sơn chắp tay tiến tới trước ba bước, đáp:
– Dạ!
Đề cười, bảo:
– Chỗ nào con được thứ tam-muội này rồi đến đây?
– Con từ chỗ Đam Nguyên được danh, từ chỗ Qui Sơn được thể.
Đề nói:
– Có phải con là đệ tử của Qui Sơn chăng?
– Thế đế thì chẳng phải không, Phật pháp thì chẳng dám!
Sơn hỏi ngược lại Cổ Đề:
– Hòa thượng từ chỗ nào được tam-muội này?
– Ta từ chỗ Chương Kỉnh được tam-muội này.
Sơn ca tụng:
– Chẳng thể suy nghĩ đến, cũng khó dính mắc được.
Một hôm Ngưỡng Sơn đang ngồi, có vị tăng đến làm lễ. Sơn chẳng để ý đến. Vị tăng ấy liền hỏi:
– Sư có biết chữ chăng?
Sơn đáp:
– Biết chút ít!
Tăng đi vòng phía bên phải một vòng, hỏi:
– Là chữ gì?

Sơn viết trên đất chữ thập (十) để đáp lại. Tăng lại đi bên trái một vòng hỏi:

– Là chữ gì?

Sơn sửa chữ thập thành chữ vạn (卍)

Tăng bèn vẽ tướng ○, dùng hai tay đậy lại giống như kiểu thần Tu-la lấy tay che mặt trời mặt trăng, rồi hỏi:

– Là chữ gì?

Sơn bèn vẽ tướng □ để đáp.

Tăng liền làm thế của Lâu Chí Đức (thần Kim Cang cầm chày). Sơn bảo:
– Đúng thế, đúng thế! Đây là chỗ hộ niệm của chư Phật, ta như vậy, ông cũng như vậy, khéo tự giữ gìn.
Vị tăng ấy lễ tạ.
Lúc ấy, có một vị đạo giả thấy việc như thế. Trải qua năm ngày sau đến hỏi Sơn. Sơn bảo:
– Ông có thấy điều gì?
– Tôi thấy vị tăng ấy ra khỏi cửa rồi nương trên hư không bay đi.
Sơn nói:
– Đây là La-hán xứ Ấn Độ (Tây Thiên) đến để thăm dò đạo của ta.
– Tôi tuy thấy tam-muội này mà chẳng rõ được lí trong ấy.
– Ta sẽ giải nghĩa cho ông biết. Đây là tám thứ tam-muội lấy biển giáo hóa làm biển nghĩa, thể thì đồng, tên thì khác, nhưng nghĩa này phải có nhân có quả, lúc tức lúc dị, chung, riêng, chẳng lìa ấn thân tam-muội vậy.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

325. 桐 峰 虎 聲 — Đồng Phong giả tiếng cọp

Tăng đến chỗ ở của Đồng Phong (nối pháp Lâm Tế) liền hỏi:
– Bất chợt gặp cọp ở đây thì làm sao?
Am chủ liền làm tiếng cọp rống. Tăng làm thế sợ. Am chủ cười ha hả.
Tăng nói:
– Cái lão giặc này!
Am chủ:
– Làm gì lão tăng?
Tăng liền thôi.
(Theo: *Truyền Đăng.*)

326. 投 子 牛 在 — Đầu Tử: Trâu đây rồi!

Thiền sư Đại Đồng ở núi Đầu Tử thuộc Thư Châu. Một hôm, có một bà già lên núi, hỏi:
– Trong nhà của con bị mất trâu, thỉnh Thầy bói cho một quẻ.
Sư bèn gọi:
– Này bà!

Bà già lên tiếng:
– Dạ!
Đầu Tử nói:
– Trâu đây rồi!
Bà già liền vui vẻ mà lui ra.

Bài 82

鏡清失利 Cảnh Thanh thất lợi
趙州下載 Triệu Châu hạ tải
歸宗插標 Qui Tông sáp tiêu
興化擲枴 Hưng Hóa trịch quải

327. 鏡 清 失 利 — Cảnh Thanh không thành công

Thiền sư Đạo Thổn Thuận Đức ở chùa Cảnh Thanh tại Việt Châu (nối pháp Vân Phong). Có khách đến tham vấn, Sư liền giơ phất tử. Tăng bảo:
– Từ lâu nghe tiếng Cảnh Thanh, còn có cái này nữa à!
Sư bảo:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
Sư hỏi tăng:
– Gánh ngọc từ đâu đến?
– Từ Thiên Thai đến.
Sư nói:
– Ai hỏi ông về việc Thiên Thai?
– Hòa thượng đâu được đầu rồng mà đuôi rắn.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
Một hôm, Sư đang xem kinh. Tăng hỏi:
– Hòa thượng xem kinh gì?
– Tôi cùng với cổ nhân trừ bỏ trăm cỏ.
Sư hỏi ngược lại Tăng:
– Ông hiểu chăng?
– Thuở bé con cũng từng thế ấy.
– Hôm nay thì sao?
Tăng giơ nắm tay lên. Sư đáp:
– Ta thua ông rồi.
Tăng hỏi:
– Lúc biện chẳng được, đề chẳng khởi thì thế nào?
– Đâu được đến chỗ này.
– Thế ấy thì lễ bái đi!
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Sư thấy Tăng đọc sách, liền hỏi:
– Đọc sách gì?
– Mời Hòa thượng xem!
– Một điểm chưa phân, đã phân ba rồi.
– Hôm nay vừa giống như gặp người, vừa giống như chẳng gặp người.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Tăng hỏi:
– Đầu năm mới có Phật pháp hay không?
– Có!
– Thế nào là Phật pháp đầu năm mới?
– Ngày Nguyên Đán, mọi việc đều thành mới mẻ.
– Tạ ơn thầy đáp lời.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Sư thượng đường, chúng tụ họp xong. Sư ném cây gậy xuống bảo:

– Đại chúng! Nếu chạm đến cây gậy là ăn hai mươi hèo, nếu chẳng chạm đến cũng ăn hai mươi hèo!
Lúc ấy có vị tăng bước ra lượm cây gậy đội lên đầu bước đi. Sư bảo:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

328. 趙 州 下 載 — Triệu Châu nói năm sau

Triệu Châu thượng đường:
– Chư huynh đệ, nếu các ông từ phương Nam đến thì ta nói chuyện năm sau với các ông, nếu từ phương Bắc đến thì ta nói chuyện năm ngoái với các ông. Do đó nói: "Gần bậc thượng nhân hỏi đạo tức mất đạo, gần kẻ hạ nhân hỏi đạo tức được đạo".
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

329. 歸 宗 插 標 — Qui Tông cắm cây cọc

Nhân ngày phổ thỉnh, Thiền sư Qui Tông Trí Thường (nối pháp Mã Tổ) vào vườn hái rau. Sư vẽ một vòng tròn chung quanh bụi rau, lấy cây cọc cắm xuống đó rồi bảo với Thủ tọa và đại chúng rằng:
– Ngay bây giờ chẳng được động đến! Mỗi người hãy hạ một chuyển ngữ xem.
Khi ấy, trong chúng mỗi người đều trình kiến giải mà chưa có ai được Sư chấp nhận. Sư cầm gậy đuổi cả bọn rồi nói:
– Cả một bọn này mà không có được một người trí tuệ. Ăn bao nhiêu rau quả của ta rồi mà chẳng đáp nổi lời của Viên đầu (vị tăng trông coi vườn chùa).
Sư liền đạp ngã cây cọc, nhổ luôn bụi rau rồi xách về phương trượng.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 18.)

330. 興 化 擲 枅 — Hưng Hóa ném nạng, xong

Hưng Hóa đến Pháp đường sai Duy na đánh chuông họp chúng. Sư bảo:
– Có biết Lão tăng chăng?
Chúng không đáp được. Sư ném cây nạng xuống, ngồi ngay thị tịch.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

Bài 83

清豁歸山 Thanh Khoát qui sơn
性空沒海 Tính Không một hải
黃　三關 Hoàng Long tam quan
浮山九帶 Phù Sơn cửu đái

331. 清 豁 歸 山 — Thanh Khoát trở về núi

Thiền sư Thanh Khoát ở viện Bảo Phúc thuộc Đàm Châu (nối pháp Thùy Long Phổ ở Tuyền Châu), sắp sửa thị tịch, bỏ chúng đi vào núi, đợi giờ thiên hóa. Lúc bước qua cầu nổi bắc trên một cái lạch đầy gai, ngài làm một bài kệ như sau:

世人休說路行難 Thế nhân hưu thuyết lộ hành nan
鳥道羊腸咫尺間 Điểu đạo dương trường xích xích gian
珍重苧溪溪畔水 Trân trọng trữ khê khê bạn thủy

汝歸滄海我歸山 Nhữ qui thương hải ngã qui san.

Người đời chớ nói đường đi khó.
Quanh co vài thước, có đường chim
Trân trọng xem khe gai, bờ nước,
Anh về biển cả, "tớ" về non

Rồi Sư qua Quí Hồ dựng am ở đấy. Ít lâu sau, Sư bảo môn nhân rằng:
– Sau khi ta diệt độ, hãy đem xác thân của ta thí cho loài trùng kiến, chớ có chôn vào mả hay nhập vào tháp.
Nói xong, Sư liền vào ẩn ở núi Hổ Đầu ngồi trên bệ đá nghiễm nhiên thị tịch. Đệ tử tên là Giới, vào núi tìm kiếm, vâng lời di chúc của Sư để thân thể lâu đến bảy ngày, trọn không có trùng kiến nào đến ăn cả. Qua bảy ngày đem hỏa táng, rồi đem tro rắc ở đồng rừng.
Ngày nay trong viện Tịnh Độ của chùa Khai Nguyên ở Tuyền Châu còn thờ hình tượng của Sư.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 22.)

332. 性 空 沒 海 — Tính Không chìm xuống biển

Thủ tọa Thục Tăng Phổ tự hiệu là Tính Không Am Chủ (nối pháp Thiền sư Hoàng Long Tử Tâm Ngộ Tân). Nhân Sư muốn đi ra biển để tịch, bèn nói kệ từ biệt tăng tục như sau:

Ngồi thoát, đứng chết, sao bằng thủy táng
Một khỏi tốn củi, hai khỏi đào đất
Buông tay liền đi hẳn là thích thú
Ai là tri âm Hòa thượng Thuyền Tử
Cao phong khó nối, trăm ngàn muôn năm
Một bản ông chài, ít có người xướng.

Nói xong, Sư leo xuống bồn, giương buồm vải, giơ tay giã biệt tứ chúng, Sư thổi sáo sắt ra đi, đến chỗ sóng lớn Sư tự chìm xuống biển. Ba ngày sau, nước thủy triều rút, người ta thấy Sư ngồi kiết già trên bãi cát, thần sắc chẳng động. Có đến mấy muôn đạo hữu nghênh đón nhục thân về chùa Thanh Long cúng dường. Năm ngày sau mới trà tì, có rất nhiều xá lợi ngũ sắc giống như châu ngọc. Có hai con nhạn liệng vòng quanh suốt ngày, cho đến lúc tắt lửa mới đi.
Có sách ghi: Lúc từ giã chúng, Sư ngồi trong bồn xuôi nước mà đi. Chúng đều theo đến cửa biển rồi nhìn theo đến hút mắt. Sư lấy gàu múc nước bơi bồn vào, chúng nâng lên xem không thấy vô nước. Sư lại theo dòng nước mà đi, xướng lên rằng:

船子當年近故鄉 Thuyền Tử đương niên cận cố hương
沒蹤跡處妙難量 Một tung tích xứ diệu nan lường
真風徧寄知音者 Chân phong biến kí tri âm giả
鐵笛橫吹作葬長 Thiết địch hoành xuy tác táng trường.

Thuyền Tử năm nay về quê xưa
Chỗ không dấu vết khó lường suy
Chân phong khắp gởi tri âm đấy
Nghiêng sáo thổi lên vĩnh biệt hồi

(Theo: *Phổ Đăng,* quyển 10.)

333. 黃 龍 三 關 — Hoàng Long ba cửa ải

Ở trong thất, Hoàng Long thường hỏi tăng:
– Mọi người đều có quê quán, quê quán của Thượng tọa ở đâu?

Chính đang lúc hỏi qua đáp lại, Sư liền duỗi tay, nói:
– Tay tôi sao giống tay Phật?
Lại hỏi:
– Các nơi tham thỉnh sở đắc của Tông sư ư?
Sư lại thòng chân nói:
– Chân tôi sao giống chân lừa?
Hai ba mươi năm khai thị ba câu hỏi này. Người học không có ai khế hội yếu chỉ ấy. Hoặc có người nào đáp lại, Sư chưa từng ấn khả, chỉ khép mắt ngồi yên, chẳng ai lường được ý ấy. Nếu có người hỏi vì sao mà Sư chẳng đáp. Sư bảo:
– Người qua cửa được, cứ vung tay mà đi. Đâu cần phải hỏi người giữ cửa là mình đã qua khỏi cửa hay chưa?
Trong tùng lâm gọi đó là "Tam quan ngữ" của Hoàng Long. Sư tự làm bài tụng:

Có lời quê quán người đều biết
Thủy mẫu (con sứa) lìa tôm nào được đâu!
Chỉ thấy mé Đông mặt trời mọc
Ai hay uống được trà Triệu Châu?

Tay tôi, tay Phật cùng giơ (đưa ra)
Thiền nhân lập tức tiến thủ
Chẳng động gươm đao, nói ra
Ngay đây siêu Phật vượt Tổ

Chân tôi chân lừa cùng đi
Bước bước dẫm nẻo Vô sinh
Hội được mây cuốn, trăng thâu
Mới biết đạo này tung hoành

Bài tụng chung:

Chỗ quê quán đoạn, chân lừa duỗi
Tay Phật đồng thời cũng mở ra
Báo cùng người học nơi nơi biết
Tam quan mỗi cửa, hãy thấu qua!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)

334. 浮 山 九 帶 — Phù Sơn chín bộ môn

Khi Phù Sơn Viễn đã già, lui về nghỉ ở sườn núi Hội Thánh. Nhân lúc Sư xem qua "Cửu Lưu" (chín học phái) đã có từ trước. Cửu Lưu là:
1. Nho lưu, 2. Đạo lưu, 3. Âm dương lưu, 4. Pháp lưu, 5. Danh lưu, 6. Mục lưu, 7. Tung hoành lưu, 8. Ly lưu, 9. Triển lưu
Sư suy nghĩ và làm ra "Cửu đái". Nội dung "Cửu đái" gồm có: Sắp xếp giáo nghĩa của Phật, Tổ, lượm lặt cơ ngữ của các bậc Tiên đức và gom góp các lời ấn chúng của các bậc đồng tham.
Sau đây là "Cửu đái" (chín bộ môn):
1. Phật chính pháp nhãn đái
2. Phật pháp tạng đái
3. Lí thật đái
4. Sự thật đái
5. Lí sự tung hoành đái
6. Khúc khuất đái
7. Diệu hiệp kiêm đái
8. Kim châm song tỏa đái

9. Bình hoài thường thật đái
Cửu đái đã được người học khen ngợi và truyền dạy trải qua nhiều đời.

Bài 84

青州正座 Thanh Châu chính tọa
普明不拜 Phổ Minh bất bái
仁儉短偈 Nhân Kiệm đoản kệ
永嘉長歌 Vĩnh Gia trường ca

335. 青 州 正 座 — Thanh Châu đúng Thượng tọa

Tiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh ở Thơ Châu, người họ Lý, ở xã Thanh, tham vấn nơi ngài Phù Sơn, nối pháp Tông Tào Động. Phù Sơn có viết kệ tiễn đưa Sư như sau:

Tu-di đứng giữa hư không đó
Nhựt nguyệt giúp nhau chuyển vận hoài
Dãy núi dần dần nương tựa nó
Mây trắng đổi hình, thay dạng mãi.
Bụi cây lay ở Thiếu Lâm đó
Cuốn rèm tại động Tào Khê kia
Phượng vàng ngủ tại ổ rồng nọ
Xe vua há ngự thâm cung rêu

Sơn bảo Sư nương nơi Thiền sư Viên Thông Tú. Sư đi đến nơi kia, không từng tham vấn, chỉ ăn no rồi nằm ngủ mà thôi. Vị Tri sự thưa với ông già phương trượng (Thiền sư Thông):
– Trong nhà tăng có một gã suốt ngày ngủ li bì, đáng trừng trị theo pháp tắc của thanh qui.
Thông hỏi:
– Ai vậy?
– Thượng tọa Thanh.
– Khoan đã, hãy đợi ta xét nghiệm qua.
Thông liền xách gậy vào nhà tăng, thấy Sư đang ngủ say liền gõ giường, quở:
– Ta trong đây không có cơm thừa để nuôi Thượng tọa ăn xong rồi ngủ!
Sư bảo:
– Hòa thượng dạy tôi làm gì?
– Sao chẳng tham thiền đi.
– Thức ăn ngon chẳng cần đối với người no bụng.
– Ngặt vì có nhiều người chẳng chấp nhận Thượng tọa.
– Đợi họ chấp nhận để làm gì?
Thông hỏi:
– Thượng tọa từng gặp người nào?
Sư đáp:
– Phù Sơn.
Thông nói:
– Hèn gì! Ngang ngạnh và lười biếng như thế.
Thông liền nắm tay Sư cùng cười, trở về phương trượng. Do chuyện này Sư nổi tiếng ở chốn tùng lâm. Ban đầu Sư trụ Bạch Vân, kế dời về chùa Đầu Tử.

336. 普 明 不 拜 — Phổ Minh chẳng phải lạy

Không có chú giải (DG)

337. 仁 儉 短 偈 — Nhân Kiệm bài kệ ngắn

Thiền sư Nhân Kiệm ở chùa Phúc Tiên tại Lạc Kinh. Từ khi Sư khai ngộ ở Tung Sơn, Sư phóng khoáng tự tại ở chốn chợ búa, người đương thời gọi Sư là Hòa thượng Đằng Đằng. Vào đời Đường khoảng niên hiệu Thiên Sách Vạn Tuế (695), Thiên Hậu triệu Sư vào đến trước điện. Sư ngước mặt lên nhìn Thiên Hậu, giây lâu hỏi:
– Hiểu chăng?
Thiên Hậu đáp:
– Chẳng hiểu!
– Lão tăng giữ giới không nói chuyện.
Nói xong Sư ra đi. Sáng hôm sau, Sư làm 19 bài kệ ngắn rồi gởi lên cho Thiên Hậu.
Thiên Hậu xem xong rất khen ngợi Sư.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 4.)

338. 永 嘉 長 歌 — Vĩnh Gia khúc ca dài

Đại sư Vĩnh Gia làm khúc "Chúng Đạo Ca" lưu truyền vang danh trong thiên hạ. Người Ấn Độ bảo đó là kinh của một vị Thánh Trung Hoa và cũng là ý nghĩa cứu cánh của Tào Khê.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)
Xin xem thêm tắc 321 "Vĩnh Gia nhất túc".

Bài 85

老龐及第 Lão Bàng cập đệ
慶諸登科 Khánh Chư đăng khoa
陳操驗僧 Trần Tháo nghiệm tăng
真際勘婆 Chân Tế khám bà

339. 老 龐 及 第 — Lão Bàng thơ đỗ đạt

Bàng cư sĩ nói:

十方同聚會 Thập phương đồng tụ hội
箇箇學無為 Cá cá học vô vi
此是選佛場 Thử thị tuyển Phật trường
心空及第歸 Tâm không cập đệ qui.

Mười phương cùng hội tụ
Ai nấy học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không đỗ đạt về
(Theo: *Bích Nham*, quyển 5)

340. 慶 諸 登 科 — Khánh Chư nói thi đỗ

Thượng tọa Kim Minh ở Hứa Châu từng hỏi ngài Thạch Sương (nối pháp Đạo Ngô Viên Trí):
– Lúc có một sợi lông xuyên qua các huyệt thì thế nào?
– Cũng cần muôn năm sau.
– Muôn năm sau thế nào?
Sư đáp:
– Thi đỗ (đăng khoa) mặc ông thi đỗ, hơn người mặc ông hơn người.
Về sau cũng Thượng tọa này hỏi ngài Kính Sơn Nhan:
– Lúc một sợi lông xuyên qua các huyệt thì thế nào?
Kính Sơn đáp:
– Rửa giầy mặc ông rửa giầy, bận áo mặc ông bận áo.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 17.)

341. 陳 操 驗 僧 — Trần Tháo kiểm nghiệm tăng

Một hôm, Thượng thơ Trần Tháo cùng với tăng ngồi ăn cơm. Tháo chợt giơ cái bánh hồ lên hỏi tăng:
– Giang Tây, Hồ Nam có cái này chăng?
Tăng nói:
– Thượng thơ đến đây ăn cái gì?
– Gõ chuông thì phải ra tiếng.
Lại, một hôm nhằm buổi trai tăng, Thượng thơ đưa bánh mời, tăng giơ tay muốn lấy, Thượng thơ bèn rút tay lại. Tăng không đáp được. Thượng thơ nói:
– Đúng vậy! Đúng vậy!
Ngày khác, Tháo hỏi Tăng:
– Có một việc cần thương lượng với Thượng tọa được chăng?
– Câm lấy miệng chó.
Thượng thơ tự vả miệng, nói:
– Tháo tội lỗi.
Tăng nói:
– Biết lỗi tất sửa đổi.
Thượng thơ:
– Thế ấy thì xin Thượng tọa ăn bánh đi!
Lại, một hôm trong một bữa trai tăng, Tháo đích thân trao thức ăn nói:
– Bạch Thượng tọa hãy thí thực.
– Tam đức lục vị.
– Lầm!
Thượng tọa không đáp được.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

342. 真 際 勘 婆 — Chân Tế khám phá bà

Ở núi Ngũ Đài có một bà già hay tiếp đãi khách tăng. Mỗi khi có một vị tăng nào hỏi:
– Đường lên Đài Sơn đi ngã nào?
– Cứ đi thẳng!
Tăng vừa bước đi, bà già nói:
– Hay nhỉ, Thầy lại đi như vậy à!
Như thế đã lâu, việc ấy được các vị tăng du phương đồn đãi đến chỗ Triệu Châu. Châu bảo với họ: "Hãy đợi Lão tăng đi khám phá cho các ông đã". Châu cũng đi đến đấy hỏi:
– Thưa bà, đường nào để đi lên non Ngũ Đài?

– Cứ đi thẳng!
Triệu Châu vừa bước đi, bà già liền nói:
– Hay nhỉ, Thầy lại đi như vậy à!
Triệu Châu trở về, thăng tòa nhắc lại việc ấy rồi bảo đại chúng:
– Ta khám phá bà già cho các ông xong rồi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

Bài 86

道士背坐 Đạo sĩ bối tọa
疎山倒屙 Sơ Sơn đảo a
義存漆桶 Nghĩa Tồn tất dũng
師備飯蘿 Sư Bị phạn la

343. 道 士 北 坐 — Đạo sĩ ngồi xoay lưng

Khi xưa có một đạo lưu ở trước điện Phật, ngồi xoay lưng lại trước tượng Phật. Tăng nói:
– Đạo sĩ chẳng nên ngồi xoay lưng như thế!
– Đại đức! Trong kinh nói: "Phật thân đầy khắp pháp giới", như thế tôi nhằm chỗ nào ngồi được?
Tăng không đáp được. Ngài Pháp Nhãn đáp thay: Biết được ông!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

344. 疎 山 倒 屙 — Sơ Sơn đi tiêu ngược

Có một vị tăng hỏi Thiền sư Hương Nghiêm:
– Lúc chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tính linh thì thế nào?
Sư đáp:
– Muôn cơ đều thôi, ngàn Thánh chẳng mang.
Sơ Sơn lúc ấy ở trong chúng làm tiếng ụa, nói:
– Là tiếng gì há?
Nghiêm hỏi:
– Ai vậy?
Chúng đáp:
– Sư thúc.
Nghiêm hỏi:
– Ông chẳng đồng ý với Lão tăng sao?
Sư bước ra, nói:
– Phải.
– Ông chắc nói được?
– Nói được.
– Ông nói thử xem?
– Nếu bảo tôi nói phải có lễ thầy trò mới được.
Nghiêm liền bước xuống tòa lễ bái, rồi hỏi lại lời hỏi của vị tăng trước kia. Sư đáp:
– Sao chẳng nói: Dù rất tôn trọng thì cũng chẳng được hoàn toàn.
Nghiêm nói:
– Mặc dù ông nói được như thế, cũng phải đi tiêu ngược ba mươi năm, có ở núi cũng không củi mà đốt, gần nước cũng không có nước để uống, rõ ràng nhớ lấy.

Về sau, Sư trụ Sơ Sơn, quả như lời Hương Nghiêm thụ kí. Đến hai mươi bảy năm sau bệnh mới bớt. Sư tự nói:
– Sư huynh Hương Nghiêm thụ kí tôi đi tiêu ngược ba mươi năm. Đến nay còn có vài năm nữa, mỗi khi tôi ăn xong tự lấy tay móc ra cho ói. Quả đúng như lời Sư huynh tôi thụ kí.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

345. 義 存 漆 桶 — Nghĩa Tồn bảo thùng sơn

Đầu Tử chỉ một phiến đá trước am bảo Tuyết Phong (Nghĩa Tồn):
– Ba đời chư Phật đều ở trong đó.
Phong nói:
– Phải biết có một cái chẳng ở trong đó.
– Chẳng thích thùng sơn.
Đầu Tử cùng Tuyết Phong đi dạo Long Miên, đến chỗ lối tẻ có hai con đường. Phong hỏi:
– Đường nào là đường đi Long Miên?
Tử lấy gậy chỉ đó. Phong nói:
– Đi Đông! Đi Tây!
– Chẳng thích thùng sơn.
Hỏi:
– Lúc một chùy liền xong thì thế nào?
Tử đáp:
– Chẳng phải là gã có tính nóng nảy.
– Lúc chẳng mượn một chùy thì thế nào?
Tử đáp:
– Chẳng thích thùng sơn.
– Dạo này có người tham vấn hay không?
Tử đem cây cuốc ném trước mặt Phong. Phong nói:
– Thế ấy thì ngay đây đào lỗ đi.
– Chẳng thích thùng sơn.
Tuyết Phong thượng đường nói:
– Gom hết hết đất đai chỉ bằng một hạt thóc ném xuống trước mặt. Chẳng hiểu "thùng sơn", đánh trống phổ thỉnh xem!

*

Trường Khánh hỏi Vân Môn rằng:
– Tuyết Phong nói thế ấy, vẫn có chỗ xuất đầu chẳng được chăng?
– Có.
– Vì sao?
– Chẳng thể có chung kiến giải với loài chồn tinh ranh.
Môn lại nói:
– Bừa bãi chẳng ít.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

346. 師 備 飯 蘿 — Sư Bị nói giỏ cơm

Trong *Thiền Lâm Loại Tụ* ghi: Nhân Tuyết Phong dạy chúng:
– Ngồi bên cơm rau mà gã chịu chết đói, đến dòng sông mà gã chịu chết khát.
Sư Bị (Huyền Sa) bảo:
– Ngồi trong cơm rau mà gã lại chết đói, ngâm mình trong nước ngập tới đầu mà gã lại chết khát.

Bà già lên tiếng:

– Dạ!
Đầu Tử nói:
– Trâu đây rồi!
Bà già liền vui vẻ mà lui ra.

Bài 82

鏡清失利 Cảnh Thanh thất lợi
趙州下載 Triệu Châu hạ tải
歸宗插標 Qui Tông sáp tiêu
興化撅枴 Hưng Hóa trịch quải

327. 鏡 清 失 利 — Cảnh Thanh không thành công

Thiền sư Đạo Thổn Thuận Đức ở chùa Cảnh Thanh tại Việt Châu (nối pháp Vân Phong). Có khách đến tham vấn, Sư liền giơ phất tử. Tăng bảo:
– Từ lâu nghe tiếng Cảnh Thanh, còn có cái này nữa à!
Sư bảo:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
Sư hỏi tăng:
– Gánh ngọc từ đâu đến?
– Từ Thiên Thai đến.
Sư nói:
– Ai hỏi ông về việc Thiên Thai?
– Hòa thượng đâu được đầu rồng mà đuôi rắn.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
Một hôm, Sư đang xem kinh. Tăng hỏi:
– Hòa thượng xem kinh gì?
– Tôi cùng với cổ nhân trừ bỏ trăm cỏ.
Sư hỏi ngược lại Tăng:
– Ông hiểu chăng?
– Thuở bé con cũng từng thế ấy.
– Hôm nay thì sao?
Tăng giơ nắm tay lên. Sư đáp:
– Ta thua ông rồi.
Tăng hỏi:
– Lúc biện chẳng được, đề chẳng khởi thì thế nào?
– Đâu được đến chỗ này.
– Thế ấy thì lễ bái đi!
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Sư thấy Tăng đọc sách, liền hỏi:
– Đọc sách gì?
– Mời Hòa thượng xem!
– Một điểm chưa phân, đã phân ba rồi.

– Hôm nay vừa giống như gặp người, vừa giống như chẳng gặp người.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Tăng hỏi:
– Đầu năm mới có Phật pháp hay không?
– Có!
– Thế nào là Phật pháp đầu năm mới?
– Ngày Nguyên Đán, mọi việc đều thành mới mẻ.
– Tạ ơn thầy đáp lời.
Sư nói:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!

*

Sư thượng đường, chúng tụ họp xong. Sư ném cây gậy xuống bảo:
– Đại chúng! Nếu chạm đến cây gậy là ăn hai mươi hèo, nếu chẳng chạm đến cũng ăn hai mươi hèo!
Lúc ấy có vị tăng bước ra lượm cây gậy đội lên đầu bước đi. Sư bảo:
– Hôm nay Cảnh Thanh không thành công!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

328. 趙 州 下 載 — Triệu Châu nói năm sau

Triệu Châu thượng đường:
– Chư huynh đệ, nếu các ông từ phương Nam đến thì ta nói chuyện năm sau với các ông, nếu từ phương Bắc đến thì ta nói chuyện năm ngoái với các ông. Do đó nói: "Gần bậc thượng nhân hỏi đạo tức mất đạo, gần kẻ hạ nhân hỏi đạo tức được đạo".
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

329. 歸 宗 插 標 — Qui Tông cắm cây cọc

Nhân ngày phổ thỉnh, Thiền sư Qui Tông Trí Thường (nối pháp Mã Tổ) vào vườn hái rau. Sư vẽ một vòng tròn chung quanh bụi rau, lấy cây cọc cắm xuống đó rồi bảo với Thủ tọa và đại chúng rằng:
– Ngay bây giờ chẳng được động đến! Mỗi người hãy hạ một chuyển ngữ xem.
Khi ấy, trong chúng mỗi người đều trình kiến giải mà chưa có ai được Sư chấp nhận. Sư cầm gậy đuổi cả bọn rồi nói:
– Cả một bọn này mà không có được một người trí tuệ. Ăn bao nhiêu rau quả của ta rồi mà chẳng đáp nổi lời của Viên đầu (vị tăng trông coi vườn chùa).
Sư liền đạp ngã cây cọc, nhổ luôn bụi rau rồi xách về phương trượng.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 18.)

330. 興 化 擲 枅 — Hưng Hóa ném nạng, xong

Hưng Hóa đến Pháp đường sai Duy na đánh chuông họp chúng. Sư bảo:
– Có biết Lão tăng chăng?
Chúng không đáp được. Sư ném cây nạng xuống, ngồi ngay thị tịch.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

Bài 83

清豁歸山 Thanh Khoát qui sơn

性空沒海 Tính Không một hải
黃　三關 Hoàng Long tam quan
浮山九帶 Phù Sơn cửu đái

331. 清豁歸山 — Thanh Khoát trở về núi

Thiền sư Thanh Khoát ở viện Bảo Phúc thuộc Đàm Châu (nối pháp Thùy Long Phổ ở Tuyền Châu), sắp sửa thị tịch, bỏ chúng đi vào núi, đợi giờ thiên hóa. Lúc bước qua cầu nổi bắc trên một cái lạch đầy gai, ngài làm một bài kệ như sau:

世人休說路行難 Thế nhân hưu thuyết lộ hành nan
鳥道羊腸咫尺間 Điểu đạo dương trường xích xích gian
珍重苧溪溪畔水 Trân trọng trữ khê khê bạn thủy
汝歸滄海我歸山 Nhữ qui thương hải ngã qui san.

Người đời chớ nói đường đi khó.
Quanh co vài thước, có đường chim
Trân trọng xem khe gai, bờ nước,
Anh về biển cả, "tớ" về non

Rồi Sư qua Quí Hồ dựng am ở đấy. Ít lâu sau, Sư bảo môn nhân rằng:
– Sau khi ta diệt độ, hãy đem xác thân của ta thí cho loài trùng kiến, chớ có chôn vào mả hay nhập vào tháp.
Nói xong, Sư liền vào ẩn ở núi Hổ Đầu ngồi trên bệ đá nghiễm nhiên thị tịch. Đệ tử tên là Giới, vào núi tìm kiếm, vâng lời di chúc của Sư để thân thể lâu đến bảy ngày, trọn không có trùng kiến nào đến ăn cả. Qua bảy ngày đem hỏa táng, rồi đem tro rắc ở đồng rừng.
Ngày nay trong viện Tịnh Độ của chùa Khai Nguyên ở Tuyền Châu còn thờ hình tượng của Sư.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 22.)

332. 性空沒海 — Tính Không chìm xuống biển

Thủ tọa Thục Tăng Phổ tự hiệu là Tính Không Am Chủ (nối pháp Thiền sư Hoàng Long Tử Tâm Ngộ Tân). Nhân Sư muốn đi ra biển để tịch, bèn nói kệ từ biệt tăng tục như sau:

Ngồi thoát, đứng chết, sao bằng thủy táng
Một khỏi tốn củi, hai khỏi đào đất
Buông tay liền đi hẳn là thích thú
Ai là tri âm Hòa thượng Thuyền Tử
Cao phong khó nối, trăm ngàn muôn năm
Một bản ông chài, ít có người xướng.

Nói xong, Sư leo xuống bồn, giương buồm vải, giơ tay giã biệt tứ chúng, Sư thổi sáo sắt ra đi, đến chỗ sóng lớn Sư tự chìm xuống biển. Ba ngày sau, nước thủy triều rút, người ta thấy Sư ngồi kiết già trên bãi cát, thần sắc chẳng động. Có đến mấy muôn đạo hữu nghênh đón nhục thân về chùa Thanh Long cúng dường. Năm ngày sau mới trà tì, có rất nhiều xá lợi ngũ sắc giống như châu ngọc. Có hai con nhạn liệng vòng quanh suốt ngày, cho đến lúc tắt lửa mới đi.
Có sách ghi: Lúc từ giã chúng, Sư ngồi trong bồn xuôi nước mà đi. Chúng đều theo đến cửa biển rồi nhìn theo đến hút mắt. Sư lấy gàu múc nước bơi bồn vào, chúng nâng lên xem không thấy vô nước. Sư lại theo dòng nước mà đi, xướng lên rằng:

船子當年近故鄉 Thuyền Tử đương niên cận cố hương

沒蹤跡處妙難量 Một tung tích xứ diệu nan lường

真風徧寄知音者 Chân phong biến kí tri âm giả

鐵笛橫吹作葬長 Thiết địch hoành xuy tác táng trường.

Thuyền Tử năm nay về quê xưa
Chỗ không dấu vết khó lường suy
Chân phong khắp gởi tri âm đấy
Nghiêng sáo thổi lên vĩnh biệt hồi

(Theo: *Phổ Đăng,* quyển 10.)

333. 黃 龍 三 關 — Hoàng Long ba cửa ải

Ở trong thất, Hoàng Long thường hỏi tăng:
– Mọi người đều có quê quán, quê quán của Thượng tọa ở đâu?
Chính đang lúc hỏi qua đáp lại, Sư liền duỗi tay, nói:
– Tay tôi sao giống tay Phật?
Lại hỏi:
– Các nơi tham thỉnh sở đắc của Tông sư ư?
Sư lại thòng chân nói:
– Chân tôi sao giống chân lừa?
Hai ba mươi năm khai thị ba câu hỏi này. Người học không có ai khế hội yếu chỉ ấy. Hoặc có người nào đáp lại, Sư chưa từng ấn khả, chỉ khép mắt ngồi yên, chẳng ai lường được ý ấy. Nếu có người hỏi vì sao mà Sư chẳng đáp. Sư bảo:
– Người qua cửa được, cứ vung tay mà đi. Đâu cần phải hỏi người giữ cửa là mình đã qua khỏi cửa hay chưa?
Trong tùng lâm gọi đó là "Tam quan ngữ" của Hoàng Long. Sư tự làm bài tụng:

Có lời quê quán người đều biết
Thủy mẫu (con sứa) lìa tôm nào được đâu!
Chỉ thấy mé Đông mặt trời mọc
Ai hay uống được trà Triệu Châu?

Tay tôi, tay Phật cùng giơ (đưa ra)
Thiền nhân lập tức tiến thủ
Chẳng động gươm đao, nói ra
Ngay đây siêu Phật vượt Tổ

Chân tôi chân lừa cùng đi
Bước bước dẫm nẻo Vô sinh
Hội được mây cuốn, trăng thâu
Mới biết đạo này tung hoành

Bài tụng chung:

Chỗ quê quán đoạn, chân lừa duỗi
Tay Phật đồng thời cũng mở ra
Báo cùng người học nơi nơi biết
Tam quan mỗi cửa, hãy thấu qua!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)

334. 浮 山 九 帶 — Phù Sơn chín bộ môn

Khi Phù Sơn Viễn đã già, lui về nghỉ ở sườn núi Hội Thánh. Nhân lúc Sư xem qua "Cửu Lưu" (chín học phái) đã có từ trước. Cửu Lưu là:
1. Nho lưu, 2. Đạo lưu, 3. Âm dương lưu, 4. Pháp lưu, 5. Danh lưu, 6. Mục lưu, 7. Tung hoành lưu, 8. Ly lưu, 9. Triển lưu
Sư suy nghĩ và làm ra "Cửu đái". Nội dung "Cửu đái" gồm có: Sắp xếp giáo nghĩa của Phật, Tổ, lượm lặt cơ ngữ của các bậc Tiên đức và gom góp các lời ấn chúng của các bậc đồng tham.
Sau đây là "Cửu đái" (chín bộ môn):
1. Phật chính pháp nhãn đái
2. Phật pháp tạng đái
3. Lí thật đái
4. Sự thật đái
5. Lí sự tung hoành đái
6. Khúc khuất đái
7. Diệu hiệp kiêm đái
8. Kim châm song tỏa đái
9. Bình hoài thường thật đái
Cửu đái đã được người học khen ngợi và truyền dạy trải qua nhiều đời.

Bài 84

青州正座 Thanh Châu chính tọa
普明不拜 Phổ Minh bất bái
仁儉短偈 Nhân Kiệm đoản kệ
永嘉長歌 Vĩnh Gia trường ca

335. 青 州 正 座 — Thanh Châu đúng Thượng tọa

Tiền sư Đầu Tử Nghĩa Thanh ở Thơ Châu, người họ Lý, ở xã Thanh, tham vấn nơi ngài Phù Sơn, nối pháp Tông Tào Động. Phù Sơn có viết kệ tiễn đưa Sư như sau:

Tu-di đứng giữa hư không đó
Nhựt nguyệt giúp nhau chuyển vận hoài
Dãy núi dần dần nương tựa nó
Mây trắng đổi hình, thay dạng mãi.
Bụi cây lay ở Thiếu Lâm đó
Cuốn rèm tại động Tào Khê kia
Phượng vàng ngủ tại ổ rồng nọ
Xe vua há ngự thâm cung rêu

Sơn bảo Sư nương nơi Thiền sư Viên Thông Tú. Sư đi đến nơi kia, không từng tham vấn, chỉ ăn no rồi nằm ngủ mà thôi. Vị Tri sự thưa với ông già phương trượng (Thiền sư Thông):
– Trong nhà tăng có một gã suốt ngày ngủ li bì, đáng trừng trị theo pháp tắc của thanh qui.
Thông hỏi:
– Ai vậy?
– Thượng tọa Thanh.
– Khoan đã, hãy đợi ta xét nghiệm qua.
Thông liền xách gậy vào nhà tăng, thấy Sư đang ngủ say liền gõ giường, quở:

– Ta trong đây không có cơm thừa để nuôi Thượng tọa ăn xong rồi ngủ!
Sư bảo:
– Hòa thượng dạy tôi làm gì?
– Sao chẳng tham thiền đi.
– Thức ăn ngon chẳng cần đối với người no bụng.
– Ngặt vì có nhiều người chẳng chấp nhận Thượng tọa.
– Đợi họ chấp nhận để làm gì?
Thông hỏi:
– Thượng tọa từng gặp người nào?
Sư đáp:
– Phù Sơn.
Thông nói:
– Hèn gì! Ngang ngạnh và lười biếng như thế.
Thông liền nắm tay Sư cùng cười, trở về phương trượng. Do chuyện này Sư nổi tiếng ở chốn tùng lâm. Ban đầu Sư trụ Bạch Vân, kế dời về chùa Đầu Tử.

336. 普 明 不 拜 — Phổ Minh chẳng phải lạy

Không có chú giải (DG)

337. 仁 儉 短 偈 — Nhân Kiệm bài kệ ngắn

Thiền sư Nhân Kiệm ở chùa Phúc Tiên tại Lạc Kinh. Từ khi Sư khai ngộ ở Tung Sơn, Sư phóng khoáng tự tại ở chốn chợ búa, người đương thời gọi Sư là Hòa thượng Đằng Đằng. Vào đời Đường khoảng niên hiệu Thiên Sách Vạn Tuế (695), Thiên Hậu triệu Sư vào đến trước điện. Sư ngước mặt lên nhìn Thiên Hậu, giây lâu hỏi:
– Hiểu chăng?
Thiên Hậu đáp:
– Chẳng hiểu!
– Lão tăng giữ giới không nói chuyện.
Nói xong Sư ra đi. Sáng hôm sau, Sư làm 19 bài kệ ngắn rồi gởi lên cho Thiên Hậu.
Thiên Hậu xem xong rất khen ngợi Sư.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 4.)

338. 永 嘉 長 歌 — Vĩnh Gia khúc ca dài

Đại sư Vĩnh Gia làm khúc "Chúng Đạo Ca" lưu truyền vang danh trong thiên hạ. Người Ấn Độ bảo đó là kinh của một vị Thánh Trung Hoa và cũng là ý nghĩa cứu cánh của Tào Khê.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)
Xin xem thêm tắc 321 "Vĩnh Gia nhất túc".

Bài 85

老龐及第 Lão Bàng cập đệ
慶諸登科 Khánh Chư đăng khoa
陳操驗僧 Trần Tháo nghiệm tăng
真際勘婆 Chân Tế khám bà

339. 老 龐 及 第 — Lão Bàng thơ đỗ đạt

Bàng cư sĩ nói:

十方同聚會 Thập phương đồng tụ hội
箇箇學無為 Cá cá học vô vi
此是選佛場 Thử thị tuyển Phật trường
心空及第歸 Tâm không cập đệ qui.

Mười phương cùng hội tụ
Ai nấy học vô vi
Đây là trường tuyển Phật
Tâm không đỗ đạt về

(Theo: *Bích Nham*, quyển 5)

340. 慶 諸 登 科 — Khánh Chư nói thi đỗ

Thượng tọa Kim Minh ở Hứa Châu từng hỏi ngài Thạch Sương (nối pháp Đạo Ngô Viên Trí):
– Lúc có một sợi lông xuyên qua các huyệt thì thế nào?
– Cũng cần muôn năm sau.
– Muôn năm sau thế nào?
Sư đáp:
– Thi đỗ (đăng khoa) mặc ông thi đỗ, hơn người mặc ông hơn người.
Về sau cũng Thượng tọa này hỏi ngài Kính Sơn Nhan:
– Lúc một sợi lông xuyên qua các huyệt thì thế nào?
Kính Sơn đáp:
– Rửa giầy mặc ông rửa giầy, bận áo mặc ông bận áo.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 17.)

341. 陳 操 驗 僧 — Trần Tháo kiểm nghiệm tăng

Một hôm, Thượng thơ Trần Tháo cùng với tăng ngồi ăn cơm. Tháo chợt giơ cái bánh hồ lên hỏi tăng:
– Giang Tây, Hồ Nam có cái này chăng?
Tăng nói:
– Thượng thơ đến đây ăn cái gì?
– Gõ chuông thì phải ra tiếng.
Lại, một hôm nhằm buổi trai tăng, Thượng thơ đưa bánh mời, tăng giơ tay muốn lấy, Thượng thơ bèn rút tay lại. Tăng không đáp được. Thượng thơ nói:
– Đúng vậy! Đúng vậy!
Ngày khác, Tháo hỏi Tăng:
– Có một việc cần thương lượng với Thượng tọa được chăng?
– Câm lấy miệng chó.
Thượng thơ tự vả miệng, nói:
– Tháo tội lỗi.
Tăng nói:
– Biết lỗi tất sửa đổi.
Thượng thơ:
– Thế ấy thì xin Thượng tọa ăn bánh đi!

Lại, một hôm trong một bữa trai tăng, Tháo đích thân trao thức ăn nói:
– Bạch Thượng tọa hãy thí thực.
– Tam đức lục vị.
– Lầm!
Thượng tọa không đáp được.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

342. 真 際 勘 婆 — Chân Tế khám phá bà

Ở núi Ngũ Đài có một bà già hay tiếp đãi khách tăng. Mỗi khi có một vị tăng nào hỏi:
– Đường lên Đài Sơn đi ngã nào?
– Cứ đi thẳng!
Tăng vừa bước đi, bà già nói:
– Hay nhỉ, Thầy lại đi như vậy à!
Như thế đã lâu, việc ấy được các vị tăng du phương đồn đãi đến chỗ Triệu Châu. Châu bảo với họ: "Hãy đợi Lão tăng đi khám phá cho các ông đã". Châu cũng đi đến đấy hỏi:
– Thưa bà, đường nào để đi lên non Ngũ Đài?
– Cứ đi thẳng!
Triệu Châu vừa bước đi, bà già liền nói:
– Hay nhỉ, Thầy lại đi như vậy à!
Triệu Châu trở về, thăng tòa nhắc lại việc ấy rồi bảo đại chúng:
– Ta khám phá bà già cho các ông xong rồi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

Bài 86

道 士 背 坐 Đạo sĩ bối tọa
疎 山 倒 屙 Sơ Sơn đảo a
義 存 漆 桶 Nghĩa Tồn tất dũng
師 備 飯 蘿 Sư Bị phạn la

343. 道 士 北 坐 — Đạo sĩ ngồi xoay lưng

Khi xưa có một đạo lưu ở trước điện Phật, ngồi xoay lưng lại trước tượng Phật. Tăng nói:
– Đạo sĩ chẳng nên ngồi xoay lưng như thế!
– Đại đức! Trong kinh nói: "Phật thân đầy khắp pháp giới", như thế tôi nhằm chỗ nào ngồi được?
Tăng không đáp được. Ngài Pháp Nhãn đáp thay: Biết được ông!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

344. 疎 山 倒 屙 — Sơ Sơn đi tiêu ngược

Có một vị tăng hỏi Thiền sư Hương Nghiêm:
– Lúc chẳng mộ chư Thánh, chẳng trọng tính linh thì thế nào?
Sư đáp:
– Muôn cơ đều thôi, ngàn Thánh chẳng mang.
Sơ Sơn lúc ấy ở trong chúng làm tiếng ụa, nói:
– Là tiếng gì há?
Nghiêm hỏi:

– Ai vậy?
Chúng đáp:
– Sư thúc.
Nghiêm hỏi:
– Ông chẳng đồng ý với Lão tăng sao?
Sư bước ra, nói:
– Phải.
– Ông chắc nói được?
– Nói được.
– Ông nói thử xem?
– Nếu bảo tôi nói phải có lễ thầy trò mới được.
Nghiêm liền bước xuống tòa lễ bái, rồi hỏi lại lời hỏi của vị tăng trước kia. Sư đáp:
– Sao chẳng nói: Dù rất tôn trọng thì cũng chẳng được hoàn toàn.
Nghiêm nói:
– Mặc dù ông nói được như thế, cũng phải đi tiêu ngược ba mươi năm, có ở núi cũng không củi mà đốt, gần nước cũng không có nước để uống, rõ ràng nhớ lấy.
Về sau, Sư trụ Sơ Sơn, quả như lời Hương Nghiêm thụ kí. Đến hai mươi bảy năm sau bệnh mới bớt. Sư tự nói:
– Sư huynh Hương Nghiêm thụ kí tôi đi tiêu ngược ba mươi năm. Đến nay còn có vài năm nữa, mỗi khi tôi ăn xong tự lấy tay móc ra cho ói. Quả đúng như lời Sư huynh tôi thụ kí.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

345. 義 存 漆 桶 — Nghĩa Tồn bảo thùng sơn

Đầu Tử chỉ một phiến đá trước am bảo Tuyết Phong (Nghĩa Tồn):
– Ba đời chư Phật đều ở trong đó.
Phong nói:
– Phải biết có một cái chẳng ở trong đó.
– Chẳng thích thùng sơn.
Đầu Tử cùng Tuyết Phong đi dạo Long Miên, đến chỗ lối tẻ có hai con đường. Phong hỏi:
– Đường nào là đường đi Long Miên?
Tử lấy gậy chỉ đó. Phong nói:
– Đi Đông! Đi Tây!
– Chẳng thích thùng sơn.
Hỏi:
– Lúc một chùy liền xong thì thế nào?
Tử đáp:
– Chẳng phải là gã có tính nóng nảy.
– Lúc chẳng mượn một chùy thì thế nào?
Tử đáp:
– Chẳng thích thùng sơn.
– Dạo này có người tham vấn hay không?
Tử đem cây cuốc ném trước mặt Phong. Phong nói:
– Thế ấy thì ngay đây đào lỗ đi.
– Chẳng thích thùng sơn.
Tuyết Phong thượng đường nói:
– Gom hết hết đất đai chỉ bằng một hạt thóc ném xuống trước mặt. Chẳng hiểu "thùng sơn", đánh trống phổ thỉnh xem!

*

Trường Khánh hỏi Vân Môn rằng:
– Tuyết Phong nói thế ấy, vẫn có chỗ xuất đầu chẳng được chăng?
– Có.
– Vì sao?
– Chẳng thể có chung kiến giải với loài chồn tinh ranh.
Môn lại nói:
– Bừa bãi chẳng ít.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

346. 師 備 飯 蘿 — Sư Bị nói giỏ cơm

Trong *Thiền Lâm Loại Tụ* ghi: Nhân Tuyết Phong dạy chúng:
– Ngồi bên cơm rau mà gã chịu chết đói, đến dòng sông mà gã chịu chết khát.
Sư Bị (Huyền Sa) bảo:
– Ngồi trong cơm rau mà gã lại chết đói, ngâm mình trong nước ngập tới đầu mà gã lại chết khát.

Bài 94

太守病痊 Thái thú bệnh thuyên
君王臂落 Quân vương tý lạc
次公點眼 Thứ công điểm nhãn
駙馬索藥 Phò mã sách dược

375. 太 守 病 痊 — Thái thú được hết bệnh

Lư Khưu vốn là Thái thú Đài Châu, gặp khi Khưu ngọa bệnh chẳng thể dậy nổi, có người khuyên:
– Gặp Cao tăng có thể khỏi.
Nhân gặp ngài Phong Can ở Nhạn Đãng, Can tụng chú vào nước đưa cho Khưu uống. Bệnh Khưu khỏi hẳn.

376. 君 王 臂 落 — Quân vương rớt cánh tay

Vua nước Kế Tân hỏi Tôn giả Sư Tử:
– Thầy được các uẩn đều không chăng?
– Đã được.
– Thầy đã lìa được sinh tử chăng?
– Đã lìa.
Vua nói:
– Đã lìa được sinh tử, vậy thầy cho tôi xin cái đầu của Thầy được chăng?
Tôn giả đáp:
– Thân còn chẳng phải của ta, hà huống cái đầu.
Vua huơ kiếm chặt lấy đầu của Tôn giả, một tia sữa từ cổ của Tôn giả vọt lên vài thước. Cánh tay của vua tự đứt, rớt xuống.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 2.)

377. 次 公 點 眼 — Thứ công rõ thiền pháp

Ông Dương Kiệt tự là Thứ Công hiệu là Vô Vi cư sĩ. Ông là người ở châu Vô Vi. Trong niên hiệu Nguyên Hựu thứ nhất (1086), vua Triết Tôn nhà Tống, ông làm chức Thị lang và đến hỏi Đạo nơi ngài Thiên Y Nghĩa Hoài. Thiền sư

dẫn lời của Bàng Uẩn hỏi Mã Tổ bảo phải nghiên cứu cho sâu. Về sau, ông vâng lời vua sai, đến tế thần ở Thái Sơn, thấy mặt trời mọc bỗng nhiên ông tỏ ngộ được ý chỉ trước, trở lại trình Sư, được Sư ấn khả. Sau, ông có làm bài kệ từ thế rằng:

Sống vẫn không chi luyến
Chết cũng không chi xả
Giữa khoảng thái hư không
Mặc chi hồ giả dã!
Đem lầm đến lầm khác
Cõi Tây phương Cực Lạc.

378. 駙 馬 索 藥 — Phò mã tìm thuốc hay

Phò mã Đô úy Lý Tuân Úc vốn là cư sĩ (đệ tử của Thạch Môn Thông). Lúc lâm chung, dạ dầy và cách mô đều nóng bức, khó chịu.
Có một vị ni tên Đạo Kiên bảo:
– Chúng sinh gặp lúc kiếp tận, bị lửa lớn thiêu đốt, vậy Đô úy nên gấp cho người săn sóc chủ nhân.
Phò mã:
– Sư cô nấu cho tôi một thang thuốc đi!
Đạo Kiên không đáp được. Phò mã nói:
– Sư cô này, thuốc cũng chẳng nấu được!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

Bài 95

隱峰倒化 Ẩn Phong đảo hóa
领眾坐亡 Lĩnh chúng tọa vong
歸宗拽杖 Qui Tông duệ trượng
普化踢床 Phổ Hóa thích sàng

379. 隱 峰 倒 化 — Ẩn Phong lộn ngược tịch

Lúc Thiền sư Ẩn Phong (nối pháp Mã Tổ) sắp thị tịch, Sư hỏi chúng rằng:
– Các nơi khi thiên hóa, hoặc ngồi hoặc nằm là đều ta thường thấy, có người nào đứng chết hay không?
Chúng đáp: Có.
Sư hỏi: Có ai lộn ngược mà chết hay chăng?
Chúng đáp: Chưa từng thấy.
Sư bèn lộn ngược mà tịch. Áo quần vẫn vừa vặn ngay ngắn theo thân thể. Lúc ấy đại chúng bàn nên khiêng Sư đem đi trà tì nhưng thân Sư vẫn đứng sừng sững chẳng hề lay chuyển. Dân chúng ở xa gần đều đến xem, kinh ngạc khen ngợi không thôi. Sư có một người em gái làm ni lúc ấy cũng có mặt ở đó. Cô đến gần quở: "Lão huynh hồi xưa chẳng tuân theo luật nghi, khi chết lại giở trò chơi khăm làm hoa mắt thiên hạ". Nói rồi, giơ tay xô xác Sư ngã chổng kềnh, rồi đem hỏa táng.
(Theo: *Truyền Đăng lục*, quyển 8.)

380. 領 眾 坐 亡 — Lĩnh chúng ngồi chết an

Khi Thạch Sương Khánh Chư mất, thị giả của ngài lúc ấy là Thiền sư Cửu Phong Đạo Kiền. Sau đó, chư tăng trong chùa họp lại và quyết định chọn vị Đệ nhất tọa làm Trụ trì mới, Cửu Phong đứng lên nói với đại chúng:
– Chưa được, trước hết cần phải chọn người nào biết rõ ý chỉ của Tiên sư mới có thể trụ trì.

Chúng hỏi: Ý chỉ của Tiên sư như thế nào?
Kiền nói: Chỉ nói như là lò hương trong ngôi miếu cổ, là một giải lụa trắng. Làm sao biết được?
Đệ nhất tọa đáp: Đó chỉ là một câu giải thích về vấn đề nhất tướng.
Kiền nói: Quả nhiên là ông chẳng biết ý chỉ của Tiên sư!
Khi ấy, Đệ nhất tọa đứng dậy đốt một nén hương, thề:
– Nếu tôi biết được ý chỉ của Tiên sư có nghĩa là lúc cây hương cháy hết thì tôi chết. Ngược lại, là khi hương cháy hết mà chẳng chết được.
Nói xong Đệ nhất tọa liền mất. Kiền vỗ vai tử thi nói:
– Ông muốn ngồi mà tịch hay đứng mà hóa cũng được, nhưng về ý chỉ của Tiên sư thì ông vẫn chưa biết vậy.

381. 歸 宗 拽 杖 — Qui Tông kéo cây gậy

Một hôm, Qui Tông (nối pháp Mã Tổ) vào vườn hái rau, Sư vẽ một vòng tròn (viên tướng) chung quanh một bụi rau, bảo chúng:
– Chẳng được động đến cái này!
Chúng chẳng ai dám động. trong phút chốc Sư trở lại bụi rau vẫn còn. Sư liền lấy gậy đuổi đại chúng.

382. 普 化 踢 床 — Phổ Hóa đá cái bàn

Một hôm, Lâm Tế cùng Phổ Hóa (nối pháp Bàn Sơn Bảo Tích) đi phó trai ở nhà thí chủ. Tế hỏi:
– Một sợi lông nuốt bể cả, một hạt cải chứa Tu-di, ấy là thần thông diệu dụng bản thể như nhiên.
Hóa đá ngã bàn cơm. Tế nói:
– Còn thô tháo lắm!
Hóa nói: Chỗ này là cái gì mà nói thô với tế!
Hôm sau, Tế lại cùng Hóa đi dự trai tăng. Tế hỏi:
– Hôm nay cúng dường sao lại giống hôm qua!
Hóa đá đổ cái bàn cơm y như trước. Tế nói:
– Được liền được, còn quá thô!
Hóa nói:
– Cái gã mù! Phật pháp nói cái gì là thô với tế!
Tế liền le lưỡi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 96

雪峰過嶺 Tuyết Phong quá lĩnh
洛浦還鄉 Lạc Phố hoàn hương
法遠繡毬 Pháp Viễn tú cầu
文邃香囊 Văn Thúy hương nang

383. 雪 峰 過 嶺 — Tuyết Phong qua đỉnh núi

Tuyết Phong từ giã Động Sơn ra đi. Sơn hỏi:
– Con đi đâu.
– Con đi qua đỉnh núi.
– Bây giờ theo đường nào ra đi?
– Theo đường vượn bay để ra núi.
– Có một người chẳng theo đường vượn bay để ra núi, con có biết chăng?

– Chẳng biết!
Sơn hỏi:
– Vì sao chẳng biết?
– Người ấy không có "diện mục".
– Con đã chẳng biết, thì đâu rõ được là không "diện mục"?
Sư không đáp được. Sư từng có tụng:

人生倏忽暫須臾 Nhân sinh thúc hốt tạm tu du
浮世那能得久居 Phù thế na năng đắc cửu cư
出嶺始年三十二 Xuất lĩnh thỉ niên tam thập nhị
入閩早是四旬餘 Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư
他非不用頻頻舉 Tha phi bất dụng tần tần cử
已過應須旋旋除 Kỷ quá ứng tu toàn toàn trừ
為報滿朝朱紫道 Vi báo mãn triều chu tử đạo:
閻王不怕佩金魚 Diêm vương bất phạ bồi kim ngư.

Tấc bóng thời gian qua rất mau
Cuộc đời mây nổi có bao lâu
Ba mươi năm lẻ vừa ra núi
Bốn chục về Mân tính cũng dư
Người quấy chẳng cần ta kẻ vạch
Ta sai nên phải gấp sửa trừ
Nhắn hàng vương tước trong triều rõ
Quyền quí Diêm Vương chẳng sợ đâu!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển.7)

384. 洛 浦 還 鄉 — Lạc Phố về quê làng

Tăng hỏi ngài Lạc Phố (nối pháp Giáp Sơn):
– Khi học nhân tính trở về quê hương thì sao?
– Nhà hư người mất con trở về chỗ nào?
– Thế ấy thì chẳng trở về vậy.
Sư nói:

Trước sân nắng chiếu tan bông tuyết
Khiến ai quét bụi ở trong nhà!

Sư liền nói kệ rằng:

決志歸鄉去 Quyết chí qui hương khứ
乘船渡五湖 Thặng thuyền độ Ngũ Hồ
擧篙星月隱 Cử cao tinh nguyệt ẩn
停棹日輪孤 Đình trác nhật luân cô
解纜離邪岸 Giải lãm ly tà ngạn
張帆出正途 Trương phàm xuất chính đồ

到來家蕩盡 Đáo lai gia đãng tận

免作屋中愚 Miễn tác ốc trung ngu.

Quyết chí trở về quê
Nương thuyền vượt Ngũ Hồ
Ra đi khi trời sáng
Cập bến lúc giữa trưa
Nhổ neo lìa bờ vạy
Dong buồm ra "chính đồ" (đường chính)
Đến nơi nhà sạch hết
Khỏi làm kẻ bộc nô!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển.6)

385. 法遠繡毬 — Cầu thêu của Pháp Viễn

Tăng hỏi ngài Phù Sơn (nối pháp Diệp Huyện Qui Tỉnh):
– Thầy xướng khúc hát nhà ai? Nối tông phong người nào?
– Ông già tám mươi ném trái cầu thêu.
Tăng hỏi:
– Thế nào là:
Một câu thênh thang khai Tổ vị,
Ba huyền hùng hổ chấn tùng lâm?
Sư đáp:
– Lý Lăng vốn là bầy tôi của triều nhà Hán.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

386. 文邃香囊 — Văn Thúy bảo túi nhang

Tăng hỏi ngài Kính Sơn (nối pháp Động Sơn Giới):
– Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư đáp:
Trướng gấm túi nhang trắng
Gió thổi thơm đầy đường.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 7.)

Bài 97

鵝湖比較 Nga Hồ tỉ giảo

佛日抑揚 Phật Nhật ức dương

崇壽登子 Sùng Thọ đăng tử

守芝石幢 Thủ Chi thạch tràng

387. 鵝湖比較 — Nga Hồ hay so sánh

Thiền sư Đại Nghĩa Nga Hồ ở Tín Châu. Lý Cao có lần hỏi Sư:
– Đấng Đại Bi, có ngàn tay ngàn mắt để làm gì?
– Quốc gia dùng ông để làm gì?

Vua Đường Hiến Tông thường triệu Sư vào điện Lâm Đức trong cung để luận bàn nghĩa lí. Có một Pháp Sư hỏi:
– Thế nào là tứ đế?
– Thánh thượng là một đế, còn ba đế kia ở đâu?

388. 佛 日 抑 揚 — Phật Nhật nói ức dương

- Ức: đè xuống, chê trách. Dương: đưa lên, khen ngợi.

Không có chú giải (DG)

389. 崇 壽 登 子 — Sùng Thọ cái tách rượu

Pháp Nhãn (nối pháp Quế Sâm) ban đầu ở viện Sùng Thọ tại Lâm Xuyên. Sư chỉ cái tách rượu, bảo:
– Biết được cái tách rượu mà còn đi vòng vo là thừa.
Vân Môn nói:
– Biết được cái tách rượu thì cách xa nhau như trời với đất!

- Đăng tử: Cái tách có chân cao, có nắp đậy, dùng để đựng rượu cúng tế.

(Theo: *Truyền Đăng.*)

390. 守 芝 石 幢 — Thủ Chi cây thạch tràng

Thiền sư Đại Ngu Thủ Chi ở Thụy Châu (nối pháp Phần Dương Chiêu). Sư thăng tòa, có vị tăng hỏi:
– Thế nào là Phật trong thành?
Sư đáp:
– Cây Thạch tràng ở ngã tư đường!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

- Thạch tràng: cây cột bằng đá có khắc văn kinh.

Bài 98

羅山麨飯 La Sơn siêu phạn
白雲蒿湯 Bạch Vân hao thang
慈明詐病 Từ Minh trá bệnh
法華佯狂 Pháp Hoa dương cuồng

391. 羅 山 麨 飯 — La Sơn cơm gạo rang

Minh Chiêu đến chỗ ngài Chiêu Khánh, có Thượng tọa Độ hỏi:
– Lúc bình thường La Sơn (nối pháp Thạch Đầu) nói: "Các nơi đều là cơm gạo rang, chỉ có La Sơn là cơm trắng". Có phải Thượng tọa từ La Sơn đến đây không?
Minh Chiêu (La Sơn) liền xòe tay nói:
– Cơm trắng đây, mời ngài dùng một ít.
Minh Chiêu liền đánh hai chưởng. Độ nói:
– Tưởng đâu là cơm trắng, hóa ra chỉ là cơm gạo rang!
Minh Chiêu nói:
– Người ngu đập một gậy chẳng chết!
Đến tối, Độ nhắc lại việc ấy lại với các Thiền khách. Kế đó Minh Chiêu lại gần, vừa chào hỏi xong thì Thượng tọa độ bảo:
– Hôm nay chính Thượng tọa này đánh tôi hai chưởng đây.
Có Thượng tọa Giảo nói:

– Không cần đánh, ngay chỗ ấy phải làm sao?
Chiêu nói:
– Ngay chỗ ấy hãy nói xem!
Thượng tọa Giảo không đáp được. Chiêu nói:
– Các vị tạm thời cột thành một bó rồi dộng đầu nó xuống chỗ lỗ cầu tiêu. Ngày mai sẽ gặp lại. Xin cáo biệt!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

392. 白 雲 蒿 湯 — Bạch Vân nấu thuốc thang

Không có chú giải (DG)

393. 慈 明 詐 病 — Từ Minh làm bộ bệnh

Có chiếu của nhà vua mời Thiền sư Từ Minh vào cung. Thuyền đang trên đường về phương Nam. Sư gọi thị giả nói:
– Ta chợt mắc bệnh phong tê. Xem nè, cái miệng của ta bị giựt méo xẹo!
Thị giả giậm chân nói:
– Vì sao lúc thường ngày quở Phật mắng Tổ, hôm nay lại như thế!
Sư nói:
– Đừng lo, ta sửa lại ngay cho ngươi coi.
Sư lấy tay sửa lại chư cũ nói:
– Từ nay về sau chẳng nhọc đến ngươi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

394. 法 華 佯 狂 — Pháp Hoa giả điên gàn

Truyện kể: Pháp Hoa cười nói một mình, thường mặc áo quần lôi thôi đi vào chợ, bước đi khập khễnh, hoặc Sư lấy tay vẽ trên hư không, hoặc đứng rất lâu, hoặc theo kẻ bán rượu lang thang đây đó. Sư ăn uống không chọn lựa gì hết. Người tăng kẻ tục đều cho rằng Sư là một ông tăng điên gàn.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)

Bài 99

方會雪屋 Phương Hội tuyết ốc
倚遇煙房 Ỷ Ngộ yên phường
平終虎嚙 Bình chung hổ nghiết
僧被蛇傷 Tăng bị xà thương

395. 方 會 雪 屋 — Phương Hội ngôi nhà tuyết

Thiền sư Dương Kì Phương Hội, ban đầu ở Dương Kì, nhà tranh xiêu vẹo chỉ đủ để che mưa gió. Chợt một buổi chiều mùa Đông, tuyết rơi đầy giường, ngủ nghỉ không yên chỗ. Có một tăng sĩ thành kính phát nguyện sửa chữa. Sư khước từ và nói: "Đức Phật có dạy, đương lúc kiếp giảm này, núi cao hang sâu, biến đổi bất thường, tự mình sao thỏa mãn được chỗ xứng ý, lũ ngươi, người xuất gia học đạo, tay chân chưa ổn đã ngoài bốn năm mươi tuổi rồi, đâu có thì giờ nhàn rỗi để sửa sang nhà cửa lộng lẫy!"
Cuối cùng, Sư không ưng thuận. Ngày hôm sau, Sư thượng đường nói:

楊岐乍住屋壁踈 Dương Kì sạ trú ốc bích sơ
滿床盡撒雪珍珠 Mãn sàng tận tát tuyết trân châu

縮卻項暗嗟噓 Súc khước hạng ám ta hư

翻憶古人樹下居 Phiên ức cổ nhân thụ hạ cư.

Dương Kì nhà vách vẹo xiêu rồi,
Tuyết trắng ngập giường tợ ngọc rơi!
Co gối rụt đầu thêm nhớ nghĩ
Người xưa nhà chỉ gốc cây thôi!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 9.)

396. 倚 遇 煙 房 — Ỷ Ngộ căn phòng khói

Khi Thiền sư Pháp Xương Ỷ Ngộ (nối pháp Bắc Thiền Trí Hiền) mới ở ẩn, Thiền sư Trí Thủ ở chùa Vân Cái Tây Sơn nghe tiếng Sư liền tìm đến tham vấn. Đến chùa Song Lĩnh, trong chùa nhà cửa rất nhiều nhà mà chư tăng lại ít, cỏ hoang gai góc mọc đầy sân, tuyết trên núi lại chưa tan. Trí thấy một cái thất ở chỗ vắng vẻ, liền thử giở rèm xem, bỗng nghe tiếng quát mắng:

– Ai giở đồ che khói của tôi vậy?

Sư liền bỏ thêm củi ướt vào lửa, vì nhờ khói mà làm cho ấm áp. Trí chạy lại gần, Sư mắng rằng:

– Lại đến, ông từ chỗ nào mà đến đây?

– Từ Đại Minh đến!

Sư lại hỏi:

– Đêm rồi ba cửa ngã, ông có biết chăng?

Trí ngạc nhiên nói:

– Chẳng biết!

– Ông Phật đá ở xứ Ngô nhiều người chẳng được thấy!

Trí chẳng dám phạm tới lời nói kia vì biết người ấy là Ỷ Ngộ, Trí liền bày tọa cụ lễ bái xin được gần gũi để học hỏi những điều hay. Ỷ Ngộ bảo Trí qua yết kiến Chân Điểm Hung.

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

397. 平 終 虎 囓 — "Bình" chết do cọp xé

Ban đầu, Bình thị giả ở Đại Dương theo học nơi ngài Minh An. Ông tuy hiểu biết hết tông chỉ của Minh An, nhưng ngã chấp vẫn còn, có tính chèn ép người đồng hàng, đố kỵ kẻ hơn mình. Khi ấy trong chúng có Lang Da Quảng Chiếu, Công An Viên Giám; Thiền sư Phần Dương Chiêu sai họ dò xét tông chỉ của Minh An ở Đại Dương.

Minh An nói:

– Làm cho một Tông Động Sơn được hưng thịnh, nếu không phải Viễn Thiền sư (tức Viên Giám) thì Giác Thiền sư (tức Lang Da).

Hai Thiền sư nói:

– Hiện có Bình thị giả ở nơi đây!

Minh An lấy ngón tay chỉ vào ngực nói:

– Bình chỗ này không tốt!

Rồi lại ấn ngón tay cái vào trong lòng bàn tay và nói:

– Bình về sau sẽ chết ở nơi đây vậy!

Đến khi Minh An viên tịch, có di chúc lại:

– Chôn cất thi hài ta, trong mười năm đầu không xảy ra tai nạn gì, nhưng sau đó sẽ bị Đại Dương Bình đánh!

Lúc cung nghênh nhục thân nhập tháp, các đệ tử e rằng Bình thị giả sẽ gây điều không tốt cho Thầy bèn đến xin Đô úy Lý Hòa Văn những khí vật màu vàng, trắng viết ở bài minh trên bia tháp (mà thật ra không ích gì). Sau, Bình thị giả ở chùa Đại Dương, đột nhiên nói với chúng tăng:

– Linh cốt của Tiên sư để ở nơi ấy không hợp với phong thủy nên ta phải đào lên để đốt.

Các bậc kì túc trong sơn môn, đều khuyên ngăn Bình thị giả không nên làm việc như thế. Bình nói:

– Nhưng đối với ta có chỗ phương hại!
Rồi Bình cho quật tháp, thấy thi hài của Minh An nhan mạo như lúc còn sống, Bình lại đem chất củi đốt, nhưng thi hài vẫn không cháy, trong chúng ai nấy đều kinh ngạc. Bình bèn lấy búa bổ óc rồi đổ thêm dầu đốt, chẳng bao lâu thi hài cháy hết. Chúng tăng mới đem chuyện này thưa lên quan cai trị địa phương, quan kết tội Bình là kẻ bất hiếu, bắt phải hoàn tục.
Bình thị giả về sau đổi tên là Hoàng tú tài và đi đến đâu cũng không được ai nâng đỡ chứa chấp, nên phải lang thang nay đây mai đó. Sau bị cọp xé chết ở ngã ba đường. Thật đúng như lời sấm kí của Minh An đã nói.

398. 僧 被 蛇 傷 — Ông tăng bị rắn cắn

Lúc Hòa thượng Vân Cư Ngộ ở Long Môn, có một vị tăng bị rắn cắn. Phật Nhãn bảo:
– Đã là rồng sao lại bị rắn cắn.
Ngộ liền ứng tiếng:
– Quả nhiên hiện tướng đại nhân.
Về sau, lời này được truyền đến Chiêu Giác. Viên Ngộ nói:
– Long Môn có ông tăng này ư? Đạo pháp Đông Sơn chưa suy vi vậy!

- Một bản sách khác chép là ông tăng bị chó cắn. *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 15 có chép: Xưa, có một vị tăng ôm bình bát đi đến nhà một ông Trưởng giả, chợt gặp con chó, nó xô ra cắn ông bị thương. Trưởng giả nhân đó hỏi: Con rồng được một mảnh của cà-sa nên chim đại bàng cánh vàng nuốt chẳng được, còn người xuất gia vì sao lại bị chó cắn?

Bài 100

古 紹 雲 門 Cổ thiệu Vân Môn
青 續 大 陽 Thanh tục Đại Dương
多 羅 轉 經 Đa-la chuyển kinh
俱 胝 誦 咒 Câu Chi tụng chú

399. 古 紹 雲 門 — Thừa Cổ nối Vân Môn

Cổ tháp chủ (Thiền sư Tiến Phúc Thừa Cổ) ban đầu thuyết pháp ở Chi Sơn, nối pháp Vân Môn. Bẩm tính của Sư sáng suốt lạ lùng, gìn giữ đạo đức rất thanh cao. Sư đến tham kiến Thiền sư Kỉnh Huyền ở Đại Dương. Dương bảo:
– Chỉ là một gã nhà quê!
Sư liền đến thăm ngài Phúc Nghiêm Trĩ. Hòa thượng nói:
– Chỉ là một ông tăng vừa tỉnh cơn say.
Bởi lí do ấy, suốt ngày Sư lặng yên tham cứu về cái lí vĩ đại của Tiên đức. Một hôm, Sư xem ngữ lục của Vân Môn, bỗng nhiên tỉnh ngộ. Kể từ đó Sư ẩn kín chẳng cầu danh tiếng. Sư trụ trì chùa Vân Cư, nơi tháp của Thiền sư Hoằng Giác. Học giả bốn phương nghe danh cùng nhau tìm đến. Nhân đấy mọi người gọi Sư là Cổ tháp Chủ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)

400. 青 續 大 陽 — Nghĩa Thanh kế Đại Dương

Đầu Tử Nghĩa Thanh (nối pháp Đại Dương Kỉnh Huyền) lúc bảy tuổi có nhiều điềm lạ, đến chùa Diệu Tướng xin xuất gia. Sư xem kinh có cảm ngộ. Học luận *Bách pháp* chưa bao lâu, Sư than:
– Con đường ba a-tăng-kì xa xôi, tự giam hãm nào có ít gì!
Sư bèn vào thành Lạc nghe kinh *Hoa Nghiêm*. Đọc bài kệ của Chư Lâm Bồ tát đến câu "Tức tâm tự tính". Sư liền phát tỉnh nói:
– Pháp lìa văn tự có thể giảng được sao?
Sư cất bước đi du phương qua các thiền hội.
**

Ngang đây nói về Thiền sư Phù Sơn Viên Giám (Tức ngài Pháp Viễn, Viễn Lục Công, nối pháp Diệu Huyện Qui Tỉnh), nhân lúc Thiền sư đến hội của ngài Đại Dương. Lời nói và hành động của Viên Giám rất khế hợp với ngài Minh An Diên Công (chỉ cho ngài Đại Dương). Diên Công than rằng:
– Ta nay già rồi, một Tông Tào Động này trọn không có người để ta trao cho giầy da và áo tràng.
Viễn thưa:
– Con sẽ giữ giầy áo này để tìm người trao cho. Người ấy như thề nào?
Diên thầm căn dặn:
– Ngày sau, nếu có người để truyền trao, ngươi hãy đem bài kệ của ta ra để làm chứng. Kệ rằng:

Cỏ trước núi xanh tươi
Nhờ anh khai hoang với,
Lúa lạ cấy chỗ tốt
Rễ thiêng vốn sâu rồi.

Sau rốt, ngài dặn rằng:
– Người đắc pháp của ta phải ẩn trong chúng mười năm, sau đó mới có thể xiển dương.
Viễn lễ lạy nhận lời phó chúc rồi từ giã ra đi. Về sau, Viễn trụ ở chùa Phù Sơn, lúc già lui về nghỉ ở núi Hội Thánh. Một đêm, Viễn nằm mộng thấy nuôi một con chim cắt rất đẹp, tỉnh giấc ngài cho là một điềm lành.
Đến sáng ngày ấy, bỗng có Nghĩa Thanh đi đến và lễ ra mắt. Viễn nhận cho ở và dạy khán câu "Ngoại đạo hỏi Phật: Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời" Thanh khán câu này trải qua ba năm. Một hôm, Viễn hỏi:
– Ngươi nhớ thoại đầu chăng, thử nêu ra xem!
Sư toan đáp lại, bị Viễn bụm miệng. Bỗng nhiên, Sư khai ngộ, bèn đảnh lễ. Viễn bảo:
– Ngươi diệu ngộ huyền cơ chăng?
Sư thưa: Nếu có cũng phải mửa bỏ!
Lúc đó, có thị giả Tư đứng bên cạnh, nói:
– Hoa Nghiêm Thanh ngày nay như bệnh được ra mồ hôi.
Sư ngó lại, bảo:
– Ngậm lấy miệng chó, nếu còn léo nhéo sẽ bị ta đánh.
Lại hầu hạ ba năm nữa Viễn đem tông chỉ của Tào Động chỉ dạy cho, Sư đều diệu khế. Viễn đem giầy da đỉnh tướng cùng áo tràng của Đại Dương trao cho Sư, rồi dặn:
– Ngươi thay ta nối dòng Tào Động, ta ở đời chẳng còn lâu nữa, phải khéo hộ trì.
Sư bèn từ giã ra khỏi núi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 14.)

- Thanh tức là ngài Nghĩa Thanh ở Đầu Tử.

401. 多 羅 轉 經 — Đa-la tụng kinh sống

Tổ thứ hai mươi sáu là Bất-như Mật-đa. Sau khi Tổ đắc pháp được truyền tâm ấn, liền đi sang vùng Đông Ấn để diễn thuyết pháp yếu cho vua nghe, khiến vua hướng về chân thừa. Tổ bảo với vua rằng:
– Nước này sẽ có Thánh nhân nối tiếp tôi truyền đạo.
Khi ấy, có một đồng tử, vốn là con dòng Bà-la-môn tuổi vừa hai mươi, cha mẹ mất sớm, chẳng biết tên họ là gì. Có khi đồng tử này tự xưng là Anh Lạc, nên dân chúng thường gọi là Đồng Tử Anh Lạc. Đồng tử này tính tình phóng khoáng lạ thường, hay lang thang qua các làng xin ăn để sống qua ngày. Gặp lúc đồng tử đi nhanh, có người chạy đi theo hỏi:
– Sao anh đi nhanh vậy?
Đồng tử đáp: Các người sao đi chậm quá!
Hoặc có người hỏi: Anh họ gì?
Đồng tử đáp: Tôi với các người đồng họ.
Một hôm, vua cùng Tôn giả Bất-như Mật-đa ngồi chung xe ra khỏi thành, chợt thấy đồng tử Anh Lạc ra đón, đứng trước xe làm lễ. Tôn giả hỏi:
– Ngươi có nhớ việc xưa chăng?

Anh Lạc thưa:
– Tôi nhớ lúc xưa trong cùng một pháp hội, Tôn giả giảng kinh Ma-ha Bát-nhã, tôi giảng Tu-đa-la thậm thâm. Duyên xưa lại gặp, nên mới đón nhau đây.
Tôn giả lại bảo với vua rằng:
– Đồng tử này là hóa thân của Bồ tát Đại Thế Chí, ra đời để nối dòng pháp cho tôi. Sau vị Thánh này sẽ có hai vị Đại sĩ ra đời, một vị sẽ giáo hóa ở Nam Ấn, một vị có duyên với nước Trung Hoa, nhưng ở bên ấy khoảng bốn năm năm rồi trở về bản quốc.
Tôn giả nhân nhớ việc xưa nên gọi đồng tử lại gần và đặt tên cho là Bát-nhã Đa-la.
* * *
Tổ Bát-nhã Đa-la, một hôm, nhân Quốc Vương xứ Đông Ấn thỉnh Tổ phó trai, vua hỏi Tổ:
– Tôi thấy các Sư, vị nào cũng tụng kinh, chỉ riêng Tôn giả vì sao chẳng tụng kinh?
Tổ đáp:
– Bần đạo khi thở ra chẳng rơi vào các duyên, khi hít vào chẳng ở trong ấm giới. Thường tụng kinh như thế, trăm ngàn muôn ức quyển chứ chẳng phải chỉ có một hai quyển mà thôi.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 1.)

402. 俱 胝 誦 咒 — Câu Chi tụng chú thần

(Nối pháp Thiên Long). Không có chú giải (DG)

Bài 101

神會義解 Thần Hội nghĩa giải
石頭真吼 Thạch Đầu Chân Hầu
惟儼不為 Duy Nghiễm bất vi
從諗仍舊 Tùng Thẩm nhưng cựu

403. 神 會 義 解 — Thần Hội lập nghĩa giải

Thiền sư Hà Trạch Thần Hội, năm 14 tuổi làm Sa-di đến yết kiến Lục Tổ. Tổ hỏi:
– Thiện tri thức từ xa đến đây ắt phải khó nhọc lắm, có đem được gốc đến chăng? Nếu có gốc tức phải biết chủ, thử nói xem!
Sư đáp:
– Lấy vô trụ làm gốc, thấy tức là chủ.
Tổ nói: Sa-di này, đâu nên nói như thế!
Tổ liền lấy gậy đập cho Sư một gậy. Sư bị đánh liền suy nghĩ: "Bậc đại thiên tri thức nhiều kiếp rất khó gặp, nay ta đã gặp được thì đâu nên tiếc thân mạng". Kể từ đó, Sư theo hầu hạ Tổ không lúc nào rời. Một hôm, Tổ bảo đại chúng:
– Ta có một vật không đầu, không đuôi, không tên, không họ, không lưng, không mặt, các ông có biết chăng?
Sư liền bước ra nói:
– Ấy là bản nguyên của chư Phật, là Phật tính của Thần Hội.
Tổ nói: Đã bảo với ngươi là không có tên gọi mà ngươi lại nói là bản nguyên, là Phật tính.
Sư lễ bái mà lui. Tổ nói:
– Gã này về sau có ra làm trụ trì để hoằng pháp chỉ thành được tông đồ của hàng tri giải mà thôi!
- Pháp Nhãn nói: Bậc Cổ đức thụ kí người trọn chẳng lầm. Ngày nay lập tri giải là Tông Hà Trạch vậy.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

404. 石 頭 真 吼 — Thạch Đầu hiệu Chân Hẩu

Lúc Đại sư Tào Khê (tức Lục Tổ Huệ Năng) sắp sửa thị tịch có nói rằng: "Đến đời Mã Tổ ở Giang Tây, Thạch Đầu ở Nam Nhạc thì Thiền Tông mới hưng thạnh huy hoàng". Vì thế, các nơi gọi ngài Thạch Đầu hiệu Chân Hẩu (dạy thẳng chân thật), còn Mã Tổ hiệu Toàn Đề (nêu ra triệt để).
(Theo: *Lâm Gian lục,* quyển thượng.)

405. 惟 儼 不 為 — Duy Nghiễm đáp chẳng làm

Dược Sơn yết kiến Thạch Đầu thầm nhận huyền chỉ. Một hôm, Sơn đang ngồi, bỗng Thạch Đầu nhìn thấy, liền hỏi:
– Ông làm gì ở đây?
– Tất cả đều chẳng làm.
Đầu nói: Như thế là ngồi không vậy!
– Nếu ngồi không cũng là làm.
– Ông nói chẳng làm là chẳng làm cái gì?
– Ngàn Thánh cũng chẳng biết.
Dược Sơn Duy Nghiễm liền đọc kệ:

從來共住不知名 Tòng lai công trú bất tri danh
任運相將只麼行 Nhẫm vận tương tương chỉ ma hành
自古上賢猶不識 Tự cổ thượng hiền do bất thức
造次凡流豈可明 Tháo thứ phàm lưu khởi khả minh?

Từ xưa đến nay chẳng biết y
Nhậm vận theo nhau thế ấy đi
Hiền thánh từ xưa, còn chẳng biết
Há lũ phàm phu biết được gì?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

406. 從 諗 仍 舊 — Tùng Thẩm bảo như cũ

Ngài Triệu Châu nói:
– Chớ nên phí sức trong lời hay tiếng đẹp, sao chẳng "như cũ đi". Pháp thế gian còn có cửa vào, Phật pháp há không có cửa vào ư? Chỉ tại là chẳng "như cũ đi".
(Theo *Lâm Gian lục,* quyển thượng.)

Bài 102

老 讓 開 胸 Lão Nhượng khai hung
道 符 縮 手 Đạo Phù súc thủ
豐 干 饒 舌 Phong Can nhiêu thiệt
憨 鶴 多 口 Khế Hạc đa khẩu

407. 老 讓 開 胸 — Lão Nhượng banh ngực ra

Khi Thiền sư Bắc Lan Nhượng (nối pháp La Sơn Đạo Nhàn) hóa đạo ở Giang Tây, có vị Trưởng lão Hồ Đường Lượng hỏi:
– Trộm nghe sư huynh vẽ được chân dung của Tiên sư, cho tôi tạm thỉnh để chiêm bái.
Sư liền lấy hai tay banh ngực ra. Lượng liền lễ bái. Sư bảo:
– Đừng lạy, đừng lạy!
Lượng nói:
– Sư huynh lầm rồi. Tôi đâu có lạy sư huynh!
– Ông lạy chân dung Tiên sư chớ gì?
– Do đâu sư huynh bảo tôi đừng lạy?
– Đâu từng lầm đó sao!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 23.)

408. 道 符 縮 手 — Đạo Phù rụt tay lại

Có một vị tăng dẫn một đồng tử đến yết kiến ngài Cảnh Thanh (nối pháp Tuyết Phong), vị tăng thưa:
– Đứa bé này thường thích hỏi Phật Pháp, thỉnh Hòa thượng nghiệm xem?
Sư bảo đứa bé châm trà. Đồng tử châm trà mang đến. Sư uống xong, cầm chung trà đưa cho đồng tử. Đồng tử lại gần tiếp lấy. Sư liền rụt tay lại, bảo:
– Có nói được không?
Đồng tử thưa:
– Xin ngài hỏi đi?
Tăng hỏi Sư:
– Bạch Hòa thượng, kiến giải của đứa bé này như thế nào?
Sư đáp:
– Cũng chỉ là một hai đời làm tăng giữ giới mà thôi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

409. 豐 干 饒 舌 — Phong Can nhiều chuyện quá

Lư Khâu cố thỉnh ngài Phong Can trụ trì. Ngài chẳng ưng thuận. Khâu nói:
– Nếu ngài chẳng trụ trì nơi ấy, con phải thỉnh vị nào?
– Hàn Sơn và Thập Đắc chính là hai ngài Văn thù và Phổ Hiền hóa thân, có thể lễ bái thỉnh hai vị đó.
Lư Khâu đi đến chùa Hưng Thánh ở núi Thiên Thai để lạy Hàn Sơn và Thập Đắc.
Hàn, Thập nói:
– Do đâu mà ông lạy chúng tôi?
– Hòa thượng Phong Can bảo: "Hàn Sơn và Thập Đắc chính là hóa thân của hai ngài Văn thù và Phổ Hiền, hãy đến đó lễ bái", vì thế con đến đây để lạy hai ngài.
Hàn, Thập cười nói:
– Phong Can nhiều chuyện quá! Sao ông chẳng lạy Phong Can, há chẳng biết ông ta là Phật A-di-đà hóa thân đó ư?
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

410. 憩 鶴 多 口 — Khế Hạc lắm mồm nha!

Một hôm, có vị tăng (tức Khế Hạc, nối pháp Thiều Sơn Phổ) đến tham vấn Thiều Sơn, Sơn nói:
– "Nhân đầu bạc" chớ có lắm mồm nha!
– Chẳng dám!
Sơn nói:
– Ông có bao nhiêu cái miệng?
– Khắp thân là miệng.

– Bình thường đi ỉa chỗ nào?
– Nhằm trong câu nói của Hòa thượng mà ỉa.
– Thiều Sơn có miệng thì được, Thiều Sơn không miệng thì ông ỉa chỗ nào?
Nhân không đáp được. Sơn liền đánh.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 103

雲嶽殘羹 Vân Nhạc tàn canh
泐潭酸酒 Lặc Đàm toan tửu
谷泉巴鼻 Cốc Tuyền ba tỉ
真歇筋斗 Chân Yết cân đẩu

411. 雲 嶽 殘 羹 — Vân Nhạc đáp canh thừa

Có một vị tăng từ Tây Kinh đến hội của Hòa thượng Vân Nhạc (nối pháp Lâm Tế). Sư hỏi:
– Có đem được thư của chủ nhân Tây Kinh đến chăng?
– Chẳng dám dối thông tin tức.
– Kẻ tác gia (kẻ có tư cách làm Thầy dạy người) tự nhiên có đây.
– Chỉ ăn canh thừa, cơm thiu thôi!
Sư nói:
– Riêng có Xà lê là chẳng chịu ăn.
Vị tăng ấy liền làm thế mửa. Sư gọi thị giả nói:
– Đỡ ông tăng bệnh này ra ngoài xem!
Tăng liền bước ra.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

412. 泐 潭 酸 酒 — Lặc Đàm nói rượu chua

Thiền sư Văn Chuẩn Lặc Đàm hiệu Trạm Đường ở phủ Long Hưng (nối pháp Chân Tịnh Văn). Có vị tăng đến hỏi Sư:
– Thế nào là đạo?
– Trời ơi! Trời ơi!
– Học nhân xin Thầy đặc biệt chỉ rõ ra.
Sư đáp:
– Ở ngã tư đường thổi sáo chơi rồi vào trong làng uống hai ba tuần rượu lạnh chua.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)

413. 谷 泉 巴 鼻 — Cốc Tuyền có cơ phong

Am chủ Ba Tiêu ở Nam Nhạc (nối pháp Phần Dương), người đời thường gọi là Tuyền Đại Đạo, vì Sư thường đặt những bài tụng, khúc ca, trong ấy lấy Đại Đạo làm đề tài. Như bài tụng "Lục Ba Tỉ" dưới đây:

大道巴鼻，問著瞌睡
背負葫蘆，任歌逸戲

1. Đại Đạo ba tỉ, vấn trước khạp thụy
Bối phụ hồ lô, nhậm ca dật hý

Cơ phong của Đại đạo, hỏi đến ngủ gật rồi
Trên vai mang bầu nước, lúc nhàn ca đùa thôi.

散聖巴鼻，逢塲作戲

東湧西沒，南州北里

2. Tản Thánh ba tỉ, phùng trường tắc hý
Đông dũng Tây một, Nam châu Bắc lí
Cơ phong của Tản Thánh, gặp trường liền múa rối
Mất ở Tây, hiện Đông, lúc xã Nam, làng Bắc.

禪師巴鼻，有利無利

碧嶽崔嵬，龍行虎視

3. Thiền sư ba tỉ, hữu lợi vô lợi
Bích nhạc thôi ngôi, long hành hổ thị
Cơ phong của Thiền sư, có lợi hay không lợi
Đỉnh non xanh cao ngất, rồng cọp thường lui tới.

納僧巴鼻，坐具尺二

休尋短長，風高雲起

4. Nạp tăng ba tỉ, tọa cụ xích nhị
Hưu tầm đoản trường, phong cao vân khởi
Cơ phong của nạp tăng, tọa cụ hai thước thôi
Thôi tìm chi dài ngắn, gió lớn cuốn mây trời.

座主巴鼻，懸河無滯

地湧金蓮，手擎如意

5. Tọa chủ ba tỉ, huyền hà vô trệ
Địa dũng kim liên, thủ kình như ý.
Cơ phong của Tọa chủ, biện tài thật lưu loát
Dưới đất mọc hoa sen, tay giơ cao như ý.

山童巴鼻，金將火試

客問山居，遠來不易

6. Sơn đồng ba tỉ, kim tương hỏa thí
Khách vấn sơn cư, viễn lai bất dị.
Cơ phong của sơn đồng, đem lửa thử vàng vậy,
Khách từ xa đến hỏi, núi này, khác chi mấy.

- Ba tỉ: Nghĩa đen là xỏ mũi, ý nói là cơ phong của Thiền sư, của bậc tác gia.

414. 真 歇 筋 斗 — Chân Yết giỏi lộn nhào

(Nối pháp Đan Hà Tử Thuần). Không có chú giải (DG)

Bài 104

惠可斷臂 Huệ Khả đoạn tý
神觀安頭 Thần Quán an đầu
王老水牯 Vương lão thủy cổ
中邑獼猴 Trung Ấp di hầu

415. 惠 可 斷 臂 — Huệ Khả chặt cánh tay

Sơ Tổ Đạt Ma nhân có một vị tăng tên Thần Quang đến tham vấn, Tổ ngồi nghiêm trang. Quang chẳng nghe dạy bảo điều chi, cố gắng đứng ngoài sân chờ đợi. Gần đến sáng, tuyết rơi ngập đến gối của Thần Quang. Tổ thương xót mới hỏi:
– Ngươi đứng trong tuyết rất lâu, ý muốn cầu việc gì?
Sư rơi nước mắt nói:
– Ngưỡng mong Thầy từ bi mở cửa cam lộ, rộng độ quần sinh.
Tổ nói:
– Diệu đạo vô thượng của chư Phật, phải là người nhiều kiếp siêng năng hết sức, làm được những cái khó làm mới đạt được, há có thể đem tiểu đức, tiểu trí, khinh tâm, mạn tâm, để cầu đạo chân thừa ư?
Sư nghe xong, tự lấy dao bén chặt đứt cánh tay trái của mình dâng lên Tổ rồi nói:
– Pháp ấn của chư Phật con có thể được nghe chăng?
Tổ đáp:
– Pháp ấn của chư Phật chẳng phải từ người khác mà được.
Quang nói:
– Tâm con chưa an, xin Thầy an tâm cho con.
– Đem tâm ra đây, ta an cho.
– Con tìm tâm không được.
– Ta an tâm cho ngươi rồi đó!
Tổ lại dạy:
– Ngươi chỉ cần ngoài dứt các duyên, trong không nghĩ tưởng, tâm như tường vách khả dĩ vào đạo.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

416. 神 觀 安 頭 — Thần Quán còn thêm đầu

Ngài Chân Tịch gửi tăng trưởng lão Hương Thành Thuần bài tụng:

Cuốn rèm trông núi Tây,
Màu núi cùng trăng hoa
Tâm, Thiền chung một vẻ
Tất cả sắc chan hòa

Chùa Hương Thành trên núi,
Sâu kín tận trong xa
Thượng nhân Linh Quán ấy
Thì ra vốn người nhà.

Chóp đỉnh đàn còn mãi
Đầu thêm tóc bạc pha
Hôm nay Thuần đạo giả
Tụng Pháp Hoa đây mà!

- Thần Quán tức ngài Hương Thành Thuần, nối pháp Hoàng Long.

417. 王 老 水 牯 — Thầy Vương nói trâu đực

Nhân có vị tăng hỏi Nam Tuyền (nối pháp Mã Tổ):
– Sau khi Hòa thượng trăm tuổi sẽ đi về chỗ nào?
Sư bảo:
– Sẽ làm một con trâu đực!
– Tôi đi theo Hòa thượng được chăng?
– Nếu ông muốn theo ta, hãy ngậm lấy bó cỏ!
- Thầy Vương chỉ cho ngài Nam Tuyền, vì ngài họ Vương.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

418. 中 邑 獼 猴 — Trung Ấp bảo khỉ cái

Khi Thiền sư Trung Ấp Hồng Ân ở Lãng Châu (nối pháp Mã Tổ) lập đàn truyền giới xong, Ngưỡng Sơn sau khi thụ giới liền đến lễ tạ Giới sư (tức Thiền sư Trung Ấp). Sư thấy Ngưỡng Sơn đến, đang ngồi trên giường dây, Sư vỗ tay nói:
– Hòa, hòa!
Ngưỡng Sơn liền từ bên Đông sang bên Tây đứng, rồi vào nơi chính giữa mà đứng. Nhưng, sau khi lễ tạ Giới Sư xong, Sơn liền lui ra mé sau đứng. Sư hỏi:
– Từ đâu được Tam-muội này?
– Ở trên cái ấn của Tào Khê gỡ được rồi đem đến!
– Ông nói Tào Khê dùng Tam-muội này để tiếp người nào?
– Tiếp ông Giác một đêm (Nhất Túc Giác).
Sơn nói:
– Hòa thượng từ chỗ nào được Tam-muội này?
– Ở chỗ Mã Đại sư ta được Tam-muội này.
– Làm sao được thấy tính?
Sư đáp:
– Thí dụ như có một căn nhà, nhà có sáu cửa sổ, bên trong có một con khỉ cái kêu khọt, khọt! Như vậy ở sáu cửa sổ đều có tiếng khọt khọt phát ra.
Ngưỡng Sơn lễ tạ đứng dậy nói:
– Nhờ ơn Hòa thượng chỉ dạy cho con mới biết rõ. Lại còn một việc thế này: Nếu như con khỉ bên trong nhà mệt ngủ, lúc ấy có con khỉ bên ngoài muốn gặp thì sao?
Sư bước xuống giường dây, cầm tay Ngưỡng Sơn vừa múa vừa nói:
– Sơn! Sơn! Ta với ông gặp nhau rồi! Thí như con trùng nhỏ khoét hang trên lông mi của con muỗi hướng về ngã tư đường gọi to lên "đất rộng người thưa nên cũng ít gặp nhau".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

Bài 105

茱萸釘橛 Thù Du đinh quyết
象骨鞠毬 Tượng Cốt cổn cầu
潭送餅 Long Đàm tống bỉnh
投子沽油 Đầu Tử cô du

419. 茱 萸 釘 橛 — Thù Du nói cây đinh

Hòa thượng Thù Du tại Ngạc Châu (nối pháp Nam Tuyền), ban đầu Sư làm Trụ trì đời thứ nhất ở viện Hộ Quốc thuộc Tùy Châu. Hòa thượng Kim Luân Khả Quán hỏi:
– Thế nào là Đạo sư?
– Chớ nhằm hư không mà đóng đinh!
– Hư không là cây đinh.
Sư bèn đánh. Quán nắm chặt nói:
– Chớ đánh tôi, về sau vẫn còn lầm đánh người!
Sư liền thôi.

420. 象 骨 輥 球 — Tượng Cốt ném banh gỗ

Huyền Sa bảo Tuyết Phong:
– Hôm nay tôi đại dụng, còn Hòa thượng thì sao?
Sư đem ba trái banh gỗ ném ra một lượt. Sa làm thế chẻ bảng
Sư (tức Tuyết Phong) nói:
– Người thân đến Linh Sơn mới được như thế.
Sa nói: Cũng là việc nhà mình.
Một hôm, lúc thăng tòa, đại chúng tập họp xong xuôi, Sư ném trái banh gỗ, Huyền Sa liền bắt lấy để lại chỗ cũ. Thường khi có tăng đến tham vấn, Sư liền ném banh ra để dạy cho họ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

- Tượng Cốt chỉ cho ngài Tuyết Phong.

421. 龍 潭 送 餅 — Sư Long Đàm tặng bánh

Lúc Long Đàm (nối pháp Thiên Hoàng Đạo Ngộ) chưa xuất gia thường làm bánh bán, hay qua lại trước chùa Thiên Hoàng. Mỗi ngày, thường cúng 10 cái bánh cho Thiên Hoàng.
Hoàng nhận xong liền cho lại Long Đàm một cái bánh, và nói:
– Để ân huệ lại cho con cháu!
Đàm nói:
– Bánh là của con cúng dường Thầy, sao Thầy trả lại con và nói là để ân huệ?
Hoàng nói:
– Ta đem bánh cho trở lại ông thì có lỗi gì?
Đàm nhân đây ngộ nhập liền theo Thiên Hoàng xuất gia.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

422. 投 子 沽 油 — Sư Đầu Tử bán dầu

Đầu Tử (nối pháp Thúy Vi Vô Học) tỏ ngộ tông chỉ của Thúy Vi bèn kết am tranh mà ở. Ngày kia, Triệu Châu đến huyện Đồng Thành, giữa đường gặp nhau liền đón lại hỏi:
– Có phải là Sơn chủ Đầu Tử chăng?
– Xin một đồng tiền mua trà muối!
Châu không đáp, liền quay về am trước. Sư mang bình dầu trở về. Châu nói:
– Từ lâu nghe tiếng Đầu Tử, đến đây chỉ thấy một kẻ bán dầu.
– Ông chỉ thấy kẻ bán dầu mà chẳng biết Đầu Tử!
– Thế nào là Đầu Tử?
– Dầu, dầu!
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

Bài 106

嚴陽飼虎 Nghiêm Dương tự hổ
惠藏牧牛 Huệ Tạng mục ngưu
宣鑒出浴 Tuyên Giám xuất dục
師鼐登樓 Sư Nãi đăng lâu

423. 嚴 陽 飼 虎 — Sư Nghiêm Dương nuôi cọp

Trong lần tham vấn đầu tiên, Tôn giả Nghiêm Dương (nối pháp Triệu Châu) hỏi ngài Triệu Châu:
– Khi chẳng mang một vật thì thế nào?
– Buông xuống đi!
– Không mang vật gì hết thì buông cái gì?
– Chẳng buông thì gánh lên đi!
Tôn giả ngay lời này đại ngộ. Về sau, ở núi Sư có nuôi một con rắn, một con cọp. Mỗi khi ăn, chúng phải đến tận tay Tôn giả mà ăn.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

424. 惠 藏 牧 牛 — Sư Huệ Tạng chăn trâu

Thiền sư Thạch Củng Huệ Tạng ở Vũ Châu. Một hôm, Sư ở tại nhà trù đang nấu ăn, Mã Tổ hỏi:
– Làm gì đó?
– Chăn trâu.
– Chăn làm sao?
– Một khi vào trong lúa mạ của người thì kéo mũi nó lại!
Tổ khen: Ông thật khéo chăn trâu.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

425. 宣 鑒 出 浴 — Tuyên Giám ra nhà tắm

Thủ Khuếch thị giả hỏi Đức Sơn (nối pháp Long Đàm):
– Từ xưa các bậc Thánh đi về chỗ nào?
– Cái gì! Cái gì!
Khuếch nói:

Lệnh vua kiểm (số) rồng ngựa,
Ba ba què xuất hiện.

Đức Sơn liền thôi. Hôm sau, khi Sơn ở nhà tắm bước ra, Khuếch dâng trà cho Đức Sơn. Sơn vỗ vai Khuếch nói:
– Công án hôm qua thế nào?
– Lão già này hôm nay mới triệt để tỉnh ngộ.
Đức Sơn liền thôi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

426. 師 鼐 登 樓 — Sư Nãi leo lên lầu

Thiền sư Giám Chân có hiệu là Sư Nãi (nối pháp Tuyết Phong), trụ núi Việt Sơn, huyện Chư Kỵ thuộc Việt Châu, ban đầu tham vấn Tuyết Phong, lãnh hội yếu chỉ. Sau, nhân Mân Vương thỉnh phó trai ở lầu Thanh Phong, Sư ngồi lâu, chợt ánh sáng mặt trời làm chóa mắt, Sư hoát nhiên đốn ngộ, liền làm bài kệ:

清風樓上赴官齋 Thanh Phong lâu thượng phó quan trai

此日平生眼豁開 Thử nhật bình sinh nhãn hoát khai
方識普通年遠事 Phương thức Phổ Thông niên viễn sự
不從蕙嶺路將來 Bất tòng Thông Lĩnh lộ tương lai.

Trên lầu Thanh Phong dự quan trai
Ngày ấy đời tôi mở mắt ngay
Mới tin việc Tổ sang Trung Quốc
Chẳng từ Thông Lĩnh trở về sau.

Sư trở về trình với Tuyết Phong, Tuyết Phong chấp nhận.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 19.)

Bài 107

雲菴奪席 Vân Am đoạt tịch
淨照隨舟 Tịnh Chiếu tùy chu
國師三喚 Quốc sư tam hoán
趙州一揖 Triệu Châu nhất thao

427. 雲 菴 奪 席 — Vân Am giành pháp tòa

Thiền sư Vân Am Chân Tịnh Khắc Văn (nối pháp Hoàng Long Nam) năm 25 tuổi muốn thi thố chỗ học tập của mình, liền cạo tóc thụ giới Cụ túc, học kinh luận, không có gì mà chẳng thấu đáo. Sư giành bảo tòa giảng kinh ở Kinh Lạc, tự làm chủ khách mà phát huy nghĩa lí sâu kín nhiều lần.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

428. 淨 照 隨 舟 — Tịnh Chiếu quá giang thuyền

Thiền sư Phù Nhân Tịnh Chiếu (nối pháp Phù Sơn Viễn) tên là Đạo Trăn, tự là Bá Tường. Ngày kia đi trên bờ sông, thấy chiếc thuyền, Sư thầm nghĩ: "Ta phải theo thuyền này để đi đến chỗ hóa duyên của ta". Sư liền hỏi chủ thuyền:
– Cho tôi ngồi ở sau lái được chăng?
Chủ thuyền cười, nói:
– Thầy muốn đi đâu? Riêng thuyền của tôi đi vào đất Biện.
Sư nói:
– Tôi muốn đi Kinh sư.
Nhân đó chủ thuyền chở Sư về phương Bắc.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 26.)

429. 國 師 三 喚 — Quốc sư ba phen gọi

Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương (nối pháp Lục Tổ). Một hôm, Sư gọi thị giả đến ba lần, thị giả cũng dạ ba lần. Sư nói:
– Tưởng rằng ta cô phụ ngươi, đâu ngờ ngươi cô phụ ta!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

430. 趙 州 一 揖 — Triệu Châu một khi nghịch

Có một cô ni hỏi Triệu Châu:
– Thế nào là ý sâu kín?

Triệu Châu lấy tay chọc lét cô ni một cái. Cô ni nói:
– Hòa thượng còn cái đó sao?
Châu đáp: Chính ngươi mới còn có cái đó!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 4.)

Bài 108

大隋蓋龜 Đại Tùy cái qui
百丈野鴨 Bách Trượng dã áp
曹嶠靈依 Tào Kiệu linh y
疎山壽塔 Sơ Sơn thọ tháp

431. 大隋蓋龜 — Đại Tùy với con rùa

Thiền sư Đại Tùy Pháp Châu ở Ích Châu. Bên cạnh am của Sư có một con rùa. Tăng hỏi:
– Hết thảy chúng sinh đều là da bọc xương. Tại sao chúng sinh này là xương bọc da?
Sư lấy chiếc giầy đậy lên lưng con rùa. Tăng không đáp được.
- Chữ cái (**蓋**) e viết lầm với chữ ô (**烏**).

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

432. 百丈野鴨 — Bách Trượng con vịt trời

Xin xem tắc 104: "Bách Trượng quyển tịch".
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

433. 曹嶠靈衣 — Tào Kiệu chiếc áo linh

Tăng hỏi Tào Sơn (nối pháp Động Sơn Giới): Lúc chẳng mặc chiếc áo linh thì thế nào?
Sư đáp:
– Tào Sơn hiếu hạnh tròn đầy.
Tăng hỏi:
– Sau khi hiếu hạnh tròn đầy thì làm thế nào?
– Tào Sơn thích rượu mạnh.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 30.)
- Tào Kiệu tức là ngài Tào Sơn.

434. 疎山壽塔 — Sơ Sơn tháp trường thọ

Nhân có một vị tăng tạo "thọ pháp" cho Sơ Sơn. Khi làm xong, vị tăng ấy bạch với Sư, Sư nói:
– Ông đem cho thợ bao nhiêu tiền?
– Tất cả đều do Thầy định giá.
– Hoặc cho thợ 3 đồng, hoặc 2 đồng hoặc 1 đồng. Nếu nói được mới nên tạo tháp cho ta.
Tăng không đáp được. Về sau, tăng nhắc lại việc ấy cho Hòa thượng Đại Lĩnh Am Nhàn (tức ngài La Sơn). Lĩnh hỏi:
– Có ai nói được chăng ?
– Chưa có người nào nói được.
Lĩnh nói:
– Ông trở về nói với Sơ Sơn rằng: "Nếu đem 3 đồng cho thợ, quyết định đời này Hòa thượng chẳng được tháp. Nếu đem 2 đồng cho thợ, Hòa thượng với thợ cùng đưa ra một cánh tay. Nếu đem một đồng cho thợ thì sẽ liên lụy đến những người thợ khác, làm cho họ bị rụng hết râu mày!"

Tăng trở về thuật lại với Sơ Sơn những lời La Sơn nói. Sư đầy đủ oai nghi vọng về Đại Lĩnh làm lễ, tán thán:
– Ở đây không có ai nói được mà ở Đại Lĩnh có Cổ Phật, phóng quang soi đến nơi này. Tuy nhiên cũng là hoa sen cuối năm mà thôi!
Đại Lĩnh nghe được lời này nói:
– Ta nói thế ấy đã là lông rùa dài 3 thước rồi!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

Bài 109

百會不會 Bách Hội bất hội
法達不達 Pháp Đạt bất đạt
楊岐八棒 Dương Kì bát bổng
臨濟四喝 Lâm Tế tứ hát

435. 百 會 不 會 — Bách Hội mà chẳng hội

Khi Hòa thượng Nam Viện ở Lạc Kinh, có một nhà nho xem nhiều sách vở xưa nay (người đương thời gọi là Trương Bách Hội) đến yết kiến Sư. Sư hỏi:
– Có phải Bách Hội chăng?
– Chẳng dám!
Sư lấy tay vẽ lên hư không một vạch, hỏi:
– Hội chăng?
– Chẳng hội!
Sư nói: Một còn chẳng hội, chỗ nào được bách hội?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

436. 法 達 不 達 — Pháp Đạt lại chẳng đạt

Thiền sư Pháp Đạt là người Phong Thành ở Hàng Châu (nối pháp Lục Tổ). Xuất gia lúc lên bảy, chuyên tụng kinh *Pháp Hoa*. Sau khi thụ giới Cụ túc, Sư đến tham lễ Lục Tổ mà đầu Sư không chấm đất. Tổ quở:
– Lạy chẳng chấm đất thì đừng lạy còn hơn. Trong tâm ông ắt có một vật gì, ngày thường tu hạnh gì?
Sư nói:
– Niệm kinh *Pháp Hoa* đã được ba ngàn bộ.
– Tuy ông niệm được muôn bộ mà chẳng đạt ý kinh. Nếu chẳng cho đó là hay thì cùng với ta sánh bước. Nếu ông chấp trước việc đó thì không có công đức gì cả.
Tổ nói:
– Ông tên là gì?
– Pháp Đạt.
– Ông là Pháp Đạt mà chưa từng đạt pháp.
Tổ lại nói kệ:

Nay ông tên Pháp Đạt
Tụng niệm chẳng biếng nhác
Tụng rỗng theo âm thanh
Minh tâm gọi Bồ tát
Nay ông có duyên do,
Ta nói ông nghe nha!
Chỉ tin Phật không lời

Từ miệng mọc Liên Hoa!

Sư nghe xong bài kệ ăn năn lỗi mình nói:

– Từ đây về sau con sẽ khiêm cung với tất cả mọi người, cúi mong Hòa thượng từ bi lược nói nghĩa lí trong kinh.

– Tôn chỉ của kinh này là gì?

– Học nhân ngu độn từ trước đến nay chỉ y văn tự tụng niệm đâu biết tôn chỉ là gì!

– Ông hãy tụng một lần cho ta nghe, ta sẽ vì ông giải nói.

Sư liền lớn tiếng tụng kinh, đến phẩm Phương Tiện, Tổ nói:

– Dừng lại! Kinh ấy vốn lấy nhân duyên xuất thế làm tôn chỉ, dù nói nhiều thứ thí dụ chẳng qua cũng như thế, chỉ vì một Đại sự nhân duyên mà thôi. Đại sự ấy chính là Phật tri kiến. Ông cẩn thận chớ hiểu lầm ý Kinh, đừng thấy ý Kinh nói "khai, thị, ngộ, nhập" mà cho là Tri kiến của Phật còn mình vô phần. Nếu hiểu như thế là báng kinh hủy Phật. Kia đã là Phật, đầy đủ tri kiến cần gì phải khai mở? Ông nay phải tin rằng Phật tri kiến chỉ là tự tâm của ông, không có cái nào khác. Bởi vì tất cả chúng sinh tự quên ánh sáng của mình mà tham đắm trần cảnh, ngoài thì duyên theo cảnh, trong thì lăng xăng cam chịu bôn ba, khiến cho chư Phật phải nhọc nhằn từ Tam-muội dậy, đắng miệng khuyên răn khiến cho chúng sinh thôi dứt! Chớ hướng ngoại tìm cầu thì cùng Phật không khác, cho nên nói "khai Phật tri kiến". Cho nên nếu ông chấp lấy sự niệm tụng khổ nhọc cho đó là công khóa thì khác nào con trâu Ly tự mến cái đuôi.

Sư nói:

– Nếu hiểu được nghĩa thì chẳng cần tụng kinh, phải chăng?

– Kinh có lỗi gì mà ông lại không tụng? Chỉ vì mê ngộ tại người, tổn ích do ông. Hãy nghe ta nói kệ:

Tâm mê, Pháp Hoa chuyển.
Tâm ngộ, chuyển Pháp Hoa
Tụng lâu không sáng tỏ
Nghĩa chính trở nên tà.
Vô niệm, tụng tức chính.
Hữu niệm tụng thành tà,
Có, không đều chẳng chấp,
Cưỡi mãi bạch ngưu xa.

Sư nghe bài kệ lại càng thêm mở mang trí tuệ, nói:

– Kinh nói: "Các bậc đại Thanh văn cho đến hàng Bồ tát đều hết sức suy lường còn chưa đo được trí Phật". Nay nói rằng phàm phu chỉ ngộ tự tâm là Phật tri kiến và con tự biết mình chẳng phải là thượng căn thì làm sao khỏi nghi được? Lại, kinh nói có ba xe, làm sao phân biệt được xe trâu trắng? Cúi mong Hòa thượng rũ lòng tuyên nói.

Tổ nói:

– Ý kinh rõ ràng, tại ông mê muội. Các hàng Tam thừa chẳng đo được trí Phật, lỗi tại suy lường. Dù cho họ có hết sức suy tư lại càng cách xa. Phật vốn vì phàm phu mà nói. Nếu chẳng chịu tin lí này thì giống như họ lui khỏi pháp hội. Họ chẳng biết chính họ đang ngồi trên xe trâu trắng mà lại tìm ba xe ở ngoài cửa. Huống là văn kinh nói rõ không hai cũng không ba, ông sao chẳng tỉnh ba xe là giả? Vì nhiều chấp trước nên nói Nhất thừa là thật. Vì ngày nay đã bớt chấp trước nên chỉ dạy ông bỏ giả về thật. Sau khi về thật, cái thật cũng không có tên. Nếu biết chỗ có trân bảo ấy hoàn toàn thuộc về ông, do ông thọ dụng, lại chẳng nghĩ là cha, chẳng nghĩ là con, chẳng nghĩ là thọ dụng, ấy gọi là trì kinh *Pháp Hoa*. Kiếp kiếp đời đời tay chẳng rời quyển, ngày đêm tụng niệm.

Nhờ Tổ chỉ dạy nên Sư được thấu suốt, Sư vui mừng hớn hở, nói kệ tán thán:

Tụng kinh ba ngàn bộ
Tào Khê một câu quên
Chưa rõ ý xuất thể
Đâu hết nhiều đời cuồng!
Dê, nai, trâu tạm đặt
Ba đoạn thiện quét luôn
Ai biết trong nhà lửa
Vốn là Pháp Trung Vương.

Tổ nói: Từ nay về sau, ông mới đáng gọi là ông tăng tụng kinh!

Sau khi sư lãnh hội được ý chỉ của Tổ, Sư cũng không xao nhãng việc tụng niệm.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 5.)

437. 楊 岐 八 棒 — Dương Kì tám loại gậy

Không có chú giải (DG)

438. 臨 濟 四 喝 — Lâm Tế bốn thứ hét

(Nối pháp Hoàng Bá). Xin xem tắc 232: "Lâm Tế hạ hát".

Bài 110

匾 頭 被 罵	Biển Đầu bị mạ
水 潦 遭 踏	Thủy Lạo tao đạp
死 心 下 火	Tử Tâm hạ hỏa
自 蟬 掛 塔	Tự Thiền quải tháp

439. 匾 頭 被 罵 — Biển Đầu bị quở mắng

Thiền sư Hoàng Long Huệ Nam trước ở với ngài Lặc Đàm Hoài Trừng không ngộ, sau đến học với Thiền sư Từ Minh và được khai ngộ ở đây. Trong tùng lâm gọi Sư là Nam Biển Đầu, nguyên do như sau:
Một hôm, Sư đến thất của ngài Từ Minh thưa rằng:
– Huệ Nam do vì mê mờ nên nhiều lầm lỗi, trông mong hiểu đạo nhưng chưa thấy. Con nghe được buổi dạ tham này như người đi xe có được kim chỉ nam. Cúi mong Thầy mở lượng đại từ ban cho con pháp thí khiến sạch hết mọi điều nghi còn sót lại.
Từ Minh cười, nói:
– Thư kí đã lãnh đồ chúng du phương nổi tiếng khắp tùng lâm. Giả sử có nghi thì hãy bỏ chỗ hẹp hòi của mình, ngồi lại mà thương lượng, ta đâu thể chẳng chiếu cố đến ông.
Liền gọi thị giả đem ghế mời Huệ Nam ngồi, Nam cố từ, khẩn cầu tha thiết xin Từ Minh chỉ dạy.
Từ Minh nói:
– Thư kí học Thiền Vân Môn ắt biết được ý chỉ kia. Như nói "Tha Động Sơn ba gậy", khi ấy Động Sơn nên bị ăn gậy hay chẳng nên bị ăn gậy?
Sư đáp:
– Nên bị ăn gậy.
Từ Minh nghiêm sắc mặt lại nói:
– Nghe nói ba gậy liền nói nên cho ăn thì từ sáng đến chiều nghe tiếng quạ kêu, chim hót, tiếng chuông mõ, tiếng trống bảng, lẽ ra cũng nên cho ăn gậy hết sao?
Sư nhìn sững mà lui. Từ Minh nói:
– Ban đầu ta nghi chẳng thể làm Thầy ông, bây giờ thì làm Thầy ông được rồi, ông hãy lễ bái đi!
Sư lễ bái xong đứng dậy, Từ Minh chỉnh lại lời trước:
– Nếu như ông hiểu được ý chỉ của Vân Môn thì, Triệu Châu thường nói: "Bà già Đài Sơn bị ta khám phá". Ông thử chỉ ra chỗ khám phá xem!
Sư suy nghĩ đến đổ mồ hôi trán mà chẳng đáp được, rảo bước đi ra. Hôm sau hỏi đến chỗ ấy lại bị ngài Từ Minh quát mắng. Sư day nhìn hai bên tả hữu nói:
– Chính vì chưa hiểu mới cầu quyết trạch, há lấy sự chửi mắng cho là pháp thí từ bi sao?
Từ Minh cười nói:
– Như vậy là mắng chửi sao?

Sư ngay khi ấy thầm ngộ được ý chỉ kia, reo lên:
– Lặc Đàm quả là tử ngữ, hiến ngữ.
Sư liền nói kệ:

傑出叢林是趙州 Kiệt xuất tùng lâm thị Triệu Châu
老婆勘破沒來由 Lão bà khám phá một lai do
而今四海清如鏡 Nhi kim tứ hải thanh như kính
行人莫以路為儜 Hành nhân mạc dĩ lộ vi nan.

Trỗi nhất Thiền sư là Triệu Châu,
Bà già bị khám, chẳng ngộ thiền
Hôm nay bốn bể như gương sáng
Bộ hành thôi chớ ghét con đường!

Từ Minh lấy tay chỉ ngay chữ mất (nguyên văn là chữ Một **沒**) cho Sư xem. Sư liền đổi thành chữ có (nguyên văn là chữ Hữu **有**). Vì khâm phục ngài Từ Minh nên Sư ở lại đấy vài tháng nữa rồi mới ra đi.
Qua câu chuyện này, chúng ta thấy: Sở dĩ trong tùng lâm gọi sư Huệ Nam là Nam Biển Đầu (Nam tấm bảng), vì khi Sư chưa ngộ, bị ngài Từ Minh hỏi, Sư trả lời chưa được viên dung, cũng giống như người vác bảng. Người nào vác bảng sau lưng thì chỉ thấy được mé trước mặt, chứ không nhìn được hai bên và mé sau.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)
- Biển đầu: tấm bảng.

440. 水 潦 遭 踏 — Thủy Lạo bị ăn đạp

Hòa thượng Thủy Lạo đến tham vấn Mã Tổ. Khi Sư lễ bái xong, vừa muốn hỏi liền bị Tổ tống cho một đạp té nhào. Sư hốt nhiên đại ngộ, đứng dậy cười to ha hả, nói:
– Lạ quá chừng, lạ quá chừng! Trăm ngàn tam-muội vô lượng diệu nghĩa, chỉ nhằm trên đầu một mảy lông mà biết được cội nguồn.
Sư liền lễ bái.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

441. 死 心 下 火 — Tử Tâm châm đuốc đốt

Thiền sư Bảo Giác sắp thị tịch liền bảo đệ tử là Thứ sử Hoàng Đình Kiên hãy coi sóc sự việc sau khi ngài mất. Vào ngày trà tì, chư tăng ở những ngọn núi gần đấy mang đuốc đến, lửa cháy chẳng liên tục. Hoàng liền nhìn Thiền sư Tử Tâm Tân (vốn là bậc bậc Thượng thủ, đắc pháp nơi ngài Bảo Giác, nối pháp Hoàng Long), nói:
– Thầy đang chờ sư huynh đó!
Tân đưa cây đuốc tang cho Hoàng. Hoàng chẳng tiếp lấy, Tân cầm đuốc gọi đồ chúng:
– Chẳng phải họa thừa lụy đến ta. Tội lỗi ngập trời chẳng cho ta giết. Hôm nay hai chân tìm hư không mà đi, chẳng làm trâu thì chắc làm lừa.
Sư lấy bó đuốc vẽ một vòng tròn trên tuyết rồi thuận tay ném đuốc mà đốt.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)
- Hạ hỏa còn gọi là Bỉnh cự

442. 自 禪 掛 塔 — Tự Thiền cho ở đậu

Thiền sư Ngũ Tổ Biểu Tự ở Kì Châu thừa kế Tổ vị. Tăng sĩ bốn phương lui tới rất đông không thể ngăn cấm. Sư treo bảng ngoài cửa, trong bảng ghi: "Đông Sơn có ba câu, nếu người nào nói được thì nhận cho ở đậu".
Tăng sĩ đều bỏ đi tứ tán. Một hôm, có vị tăng mang tọa cụ đến thẳng phương trượng thưa với Sư:

– Con nói chẳng được, chỉ muốn ở đậu!
Sư rất vui và gọi Duy na xếp đặt một căn phòng cho vị tăng này.

Bài 111

天然口哑 Thiên Nhiên khẩu á
大耳心通 Đại Nhĩ tâm thông
文益書字 Văn Ích thư tự
曉聰栽松 Hiểu Thông tài tùng

443. 天 然 口 哑 — Thiên Nhiên bị câm miệng

Một hôm, Bàng cư sĩ thấy Đan Hà đến (nối pháp Thạch Đầu Hy Thiên), cư sĩ chẳng nói cũng chẳng đứng dậy. Hà bèn dơ phất tử lên. Cư sĩ liền dơ cái dùi lên. Hà nói:
– Nếu như thế thì cũng còn có cách khác nữa.
– Hồi này thấy huynh chẳng giống như lúc trước.
– Ông không ngại làm giảm thanh danh của người sao?
– Vốn phải đốn ngã ông một phen.
Hà nói:
– Như thế thì Thiên Nhiên câm miệng vậy.
– Ông câm miệng là phần của ông, còn làm cho tôi bị á khẩu.
Đan Hà liền ném phất tử mà đi. Cư sĩ nói:
– Xà lê Nhiên! Xà lê Nhiên!
Đan Hà chẳng ngoái lại. Cư sĩ nói:
– Chẳng những mắc bệnh câm mà còn bị bệnh điếc
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

444. 大 耳 心 通 — Đại Nhĩ tha tâm thông

Vua Đường Túc Tông ban chiếu cho Quốc sư Nam Dương Huệ Chung thử nghiệm tha tâm thông của Đại Nhĩ Tam Tạng người Ấn Độ. Khi Sư đến, Tam Tạng làm lễ rồi đứng sang một bên.
Sư hỏi:
Ngài được tha tâm thông chăng?
– Chẳng dám!
– Ngài hãy nói Lão tăng bây giờ ở đâu?
– Hòa thượng là thầy một nước mà lại đến Tây Xuyên xem đua thuyền.
Sư lại hỏi:
– Ngài hãy nói bây giờ, Lão tăng ở đâu?
– Trên cầu Thiên Tân xem hát xiệc.
Lại hỏi:
– Ngay bây giờ, ngài hãy nói đi!
Tam Tạng mờ mịt. Sư quát:
– Dã hồ tinh, tha tâm thông ở chỗ nào?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 2.)

445. 文 益 書 字 — Văn Ích bàn về viết chữ

(nối pháp Quế Sâm)

Thuở xưa, có một lão túc trụ am. Ở trên cửa viết chữ Tâm (心), trên cửa sổ viết chữ Tâm, trên vách viết chữ Tâm. Pháp Nhãn nói:
– Ở trên cửa chỉ cần viết chữ cửa, trên cửa sổ chỉ cần viết cửa sổ, trên vách chỉ cần viết chữ vách.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

- Huyền Giác nói: Trên cửa chẳng cần viết chữ cửa, trên cửa sổ chẳng cần viết cửa sổ, trên vách chẳng cần viết chữ vách. Vì cớ sao? Vì nghĩa của nó đã rõ ràng.
- Văn Ích tức là ngài Pháp Nhãn.

446. 曉 聰 栽 松 — Sư Hiểu Thông trồng tùng

Thiền sư Động Sơn Hiểu Thông (nối pháp Văn thù Ứng Thiên) tự tay trồng muôn cây tùng ở ngọn Đông Lãnh, vừa trồng vừa tụng Kinh Kim Cang Bát-nhã. Người trong núi gọi ngọn núi ấy là "Kim Cang phương tài tùng". Thiền sư Nhi Bảo đích thân từ Ngũ Tổ đến đây. Để kiểm nghiệm ông ta, Sư hỏi:
– Một câu tột đỉnh làm sao nói?
Bảo nói: Thở gấp chết đi được!
Sư dộng cây cuốc, quở:
– Từ đâu mà được chỗ theo lời sinh hiểu này?
Hòa thượng bị hỏi một câu tột đỉnh liền đáp "Thở gấp", khiến cho Phật pháp trở thành lưu bố rồi.
Bảo nói:
– Thỉnh sư đáp thay!
Sư nói:
– Sao chẳng nói thở mạnh chết đi được!
***
Ngài Tiêu Dao hỏi:
– Ngọn tại đây, Kim Cang ở chỗ nào?
Sư lấy tay chỉ, nói:
– Một gốc tùng này là do Lão tăng đích thân trồng lấy.
***
Ban đầu, Tỉ Bộ lang trung Hứa Công Thức đi tuần ở Nam Xương qua ngọn Liên Hoa Phong nghe Tường Công nói:
– Thử tìm và thưa hỏi Thông Đạo Giả ở Giang Tây, ông tăng này là đôi mắt của trời người đó!
Hứa Công đi đến nơi thì nghe Hiểu Thông đã trụ núi theo gia phong (thói nhà). Công làm thơ gởi đến Sư. Bài thơ như sau:

語言渾不滯 Ngữ ngôn hồn bất trệ
高躡祖師蹤 Cao nhiếp Tổ sư tung
夜坐連雲石 Dạ tọa liên vân thạch
晝栽帶雨松 Trú tài đái vũ tùng
鏡分金殿燭 Cảnh phân kim điện chúc
山答月樓鐘 Sơn đáp nguyệt lâu chung
有問西來意 Hữu vấn Tây lai ý
靈堂對遠峰 Linh đường đối viễn phong

Ngữ ngôn đều chẳng trệ
Noi theo dấu Tổ sư
Đêm ngồi (tòa) đá hoa kết
Ngày trồng tùng điểm sương

Đuốc chùa soi cảnh vật
Núi vọng tiếng lầu chuông
Có hỏi Tổ sư ý
Núi xa đối linh đường.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 112

禾山義虎 Hòa Sơn Nghĩa Hổ
瑞巖臥 Thụy Nham Ngọa Long
翠巖唾地 Thúy Nham thóa địa
寶壽釘空 Bảo Thọ đính không

447. 禾 山 義 虎 — Hòa Sơn hiệu Nghĩa Hổ

Thiền sư Hòa Sơn Phổ (nối pháp Hoàng Long Nam) khi mới bắt đầu trổ tài hùng biện ở những pháp hội, Sư giảng Duy Thức, luận *Khởi tín*.
Ở Lưỡng Xuyên, không ai dám đến cật vấn, nên Sư có hiệu là Nghĩa Hổ.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)
- Nghĩa Hổ: chỉ cho bậc tài năng siêu xuất.

448. 瑞 巖 臥 龍 — Thụy Nham đáp "Ngọa Long"

Thiền sư Thụy Nham Sư Ngạn ở Đài Châu (nối pháp Nham Đầu) đến yết kiến ngài Giáp Sơn Thiện Hội. Hòa thượng Hội hỏi:
– Từ đâu đến?
– Từ Ngọa Long đến.
– Lúc ngươi đến đây, rồng (long) đã dậy hay chưa?
Sư liền xoay lại nhìn. Hội nói:
– Trên vết thương còn đốt thêm ngãi.
– Hòa thượng khổ như thế để làm gì?
Hội liền thôi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)
- Ngọa Long (rồng nằm) là địa danh.

449. 翠 巖 唾 地 — Thúy Nham nhổ xuống đất

Thiền sư Tử Kì ở chùa Khai Nguyên Kì Châu yết kiến Thiền sư Thúy Nham (nối pháp Thạch Sương). Sư hỏi về đại ý Phật pháp. Thúy Nham nhổ xuống đất nói:
– Một bãi nước miếng này rơi vào đâu?
Kì vỗ ngực nói:
– Hôm nay lá lách của học nhân đau!
Sư liền rạng mặt.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)

450. 寶 壽 釘 空 — Bảo Thọ vá hư không

Khi Hòa thượng Bảo Thọ Chiểu ở Trấn Châu (nối pháp Lâm Tế), có Hồ Đinh Giảo đến tham vấn. Sư hỏi:
– Ông có phải là Hồ Đinh Giảo chăng?

– Chẳng dám!
– Có biết vá hư không chăng?
– Nếu như Hòa thượng có thể đập bể hư không thì tôi sẽ cố gắng vá lại được.
Sư liền lấy gậy đánh cho một cái. Hồ nói:
– Hòa thượng chớ lầm đánh tôi.
– Về sau sẽ có ông thầy lanh mồm vạch trần cho ông rõ!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

Bài 113

一城人瞎 Nhất thành nhân hạt
三日耳聾 Tam nhật nhĩ lung
東山餕餡 Đông Sơn tuấn hạm
楊岐栗蓬 Dương Kì lật bồng

451. 一 城 人 瞎 — Một thành người mù mắt

Bảo Thọ khai đường. Tam Thánh đẩy một ông tăng ra trước mặt Bảo Thọ, Thọ liền đánh ông tăng ấy. Tam Thánh nói:
– Trưởng lão nếu dạy người như thế thì làm mù mắt người cả một thành Trấn Châu vậy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

452. 三 日 耳 聾 — Ba ngày bị điếc tai

Xin xem tắc 191: "Hoàng Bá thổ thiệt".
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

453. 東 山 餕 餡 — Đông Sơn ăn bánh nhưn

Pháp Viễn du phương hơn mười năm, tham vấn tìm học với vài vị tôn túc, kế đó đến pháp hội của Viên Giám ở Phù Sơn. Nơi ấy, Sư mở miệng chẳng được. Về sau, đến làm đệ tử của Bạch Vân. Sư nói:
– Cắn bể một cái bánh nhưn sắt liền được đầy đủ trăm vị. Với cái bánh này, các vị làm sao nói cho ra một câu?
Sư liền nói kệ:

花發雞冠媚早稱 Hoa phát kê quan mị tảo xưng
誰人能染紫絲頭 Thùy nhân năng nhiễm tử ti đầu
有時風動頻相倚 Hữu thì phong động tần tương ỷ
似向階前鬪不休 Tự hướng giai tiền đấu bất hưu.

Một sớm hoa mồng gà rộ nở
Ai hay nhuộm nó màu đỏ thêm
Gió thổi cành hoa tựa lẫn nhau
Như hai gà chọi ở trước thềm.
(Theo: *Ngũ Tổ Lục*.)

454. 楊 岐 栗 蓬 — Dương Kì nuốt cỏ gai

Dương Kì hỏi tăng:
– Cỏ có gai làm sao nuốt được, vòng Kim Cang làm sao thấu qua?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)

Bài 114

惠南主法 Huệ Nam chủ pháp
居訥扶宗 Cư Nột phù tông
洪濟師子 Hồng Tế sư tử
遼陽大蟲 Liêu Dương đại trùng

455. 惠 南 主 法 — Huệ Nam dạy trụ trì

Hoàng Long nói:
– Làm trụ trì cần phải được lòng chúng. Muốn được lòng chúng phải biết rõ tình người. Đức Phật nói: "Tình người làm ruộng phúc cho đời, đạo lí đều từ đó mà sinh ra". Cho nên sự thông tắc của thời, tổn ích của việc, tất nương vào tình người. Tình người có lúc tốt lúc xấu, nên thông tắc phát sinh; sự việc có lúc hậu lúc bạc, nên tổn ích phải đến. Duy Thánh nhân thấu suốt được cái tình của thiên hạ, nên những quẻ riêng biệt trong kinh Dịch có chia ra: Càn ở dưới, Khôn ở trên thì nói rằng thái (thông); Càn ở trên Khôn ở dưới thì nói rằng bỉ (tắc). Theo Tượng truyện của Dịch: Tổn ở trên ích ở dưới thì nói rằng ích; tổn ở dưới ích ở trên thì nói rằng tổn. Ôi! Càn là trời, Khôn là đất, trời ở dưới mà đất ở trên, thì ngôi vị đó trái ngược mà lại bảo đó là thông, là vì lẽ trên dưới giao hòa với nhau vậy. Chủ ở trên mà khách ở dưới, thì nghĩa đó là thuận, mà trái lại bảo đó là tắc, là vì lẽ trên dưới chẳng giao hòa với nhau vậy. Bởi lẽ trời đất chẳng giao hòa với nhau nên mọi vật chẳng được sự nuôi nấng, lòng người chẳng giao cảm vối nhau nên muôn việc chẳng hòa, cái nghĩa tổn ích cũng bởi thế mà ra. Ôi! Người ở địa vị trên, thời phải tự mình đơn giản tiết kiệm mà phải rộng rãi với kẻ dưới, thì người dưới tất phải vui vẻ mà cung phụng người trên, há chẳng bảo đó là ích vậy ư? Ở ngôi trên mà khinh miệt kẻ dưới, lại tự mình phóng túng, thì người dưới tất oán mà trái lệnh trên, há chẳng bảo đó là tổn vậy ư? Cho nên trên dưới giao hòa thì thông, chẳng giao hòa thời tắc. Tự tổn mình thì ích người, tự ích mình thì tổn người. Thấu rõ sự được hay mất của tình người đâu phải dễ dàng, nên Tiên thánh thường ví người là con thuyền, tình là nước, nước hay chở được thuyền, nhưng nước cũng lật được thuyền, thuận với nước thì thuyền nổi, trái với nước thời thuyền chìm. Bởi vậy người Trụ trì nếu được lòng người thì hưng thịnh, mất lòng người thì suy vi. Được tất cả thì hoàn toàn thịnh. Mất tất cả thì hoàn toàn suy. Thế nên, cùng làm điều thiện thì phúc nhiều, cùng làm điều ác thì họa cũng lắm. Thiện ác cùng một loại, chính xác như xâu hạt chuỗi. Thạnh suy theo phép tắc tuần hành, tỏ rõ như xem mặt trời vậy. Đó là nguyên tắc muôn đời mà người làm Trụ trì cần phải biết.
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

456. 居 訥 扶 宗 — Cư Nột đỡ nâng tông

Thiền sư Cư Nột ở chùa Viên Thông thuộc Giang Châu (nối pháp Diên Khánh Vinh). Hoàng đế Nhân Tông nghe danh đức của Sư nên vào đầu năm 1049 vua xuống chiếu mời Sư Trụ trì Thiền viện Thập Phương Tịnh Nhân. Sư cáo từ vì lí do bệnh mắt nên chẳng thể phụng chiếu. Có sắc chỉ bảo Sư cử người thay thế. Sư liền cử tăng Hoài Liễn, vị này thiền học tinh thâm, là cánh tay phải của Cư Nột. Lúc bấy giờ, vua ban chiếu gọi Liễn, Liễn được dẫn đến trước mặt vua. Vua hỏi về đại ý của Phật pháp. Liễn nêu cao tông chỉ của Thầy mình. Thiên hạ điều ca ngợi Cư Nột là bậc trí khéo biết khả năng của người mà mình đề cử.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 16.)

457. 洪 濟 師 子 — Sư tử của Hồng Tế

Không có chú giải (DG)

458. 遼 陽 大 蟲 — Con cọp Liêu Dương

Hai hạng mục 457 và 458 không có chú giải (DG)

Bài 115

趙州探水 Triệu Châu thám thủy
百丈夾火 Bách Trượng giáp hỏa
金峰行餅 Kim Phong hành bính
布袋拈果 Bố Đại niêm quả

459. 趙 州 探 水 — Triệu Châu thăm dò nước

Một hôm, Triệu Châu đi thăm Thù Du, Sư chống gậy vào Pháp đường đi từ Đông sang Tây. Thù Du hỏi:
– Làm gì đó?
– Dò nước.
– Tôi trong đó một giọt cũng không có.
Triệu Châu liền dựng gậy vào vách rồi đi ra.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 10.)

460. 百 丈 夾 火 — Bách Trượng gắp lửa ra

Một hôm Qui Sơn đứng hầu Bách Trượng, Trượng hỏi:
– Ai?
– Linh Hựu.
– Ông bươi trong lò xem có lửa không?
Qui Sơn bươi ra thấy không có lửa, Bách Trượng tự mình bươi sâu trong lò được một chút lửa bèn gắp giơ lên nói:
– Ông nói không có lửa, vậy đây là cái gì!
Sơn bỗng nhiên khế ngộ liền lễ bái, trình bày chỗ hiểu của mình.
Bách Trượng nói:
– Đây là đường rẽ tạm thời thôi, muốn biết nghĩa Phật tính cần phải quan sát thời tiết nhân duyên. Khi thời tiết đến như mê chợt ngộ, như quên liền chớ, mới biết rằng vật của mình chẳng phải từ người khác mà được. Cho nên Tổ sư nói: "Lúc ngộ thời đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp, chỉ là tâm phàm thánh bình đẳng, không hư vọng". Xưa nay tâm pháp vốn tự đầy đủ, ông nay hãy khéo giữ gìn.
Ngày hôm sau, Qui Sơn cùng với Bách Trượng vào núi. Bách Trượng nói:
– Đem được lửa đến chăng?
– Đem đến được.
– Ở chỗ nào?
Qui Sơn liền cầm một nhánh củi thổi vài cái, đưa cho Bách Trượng. Bách Trượng nói:
– Như sâu đục cây.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 9.)

- *Thiền Học Đại Thành* và *Tục Tạng* ghi là Bách Trượng Giáp Hỏa (**百丈夾火**, chữ Giáp (**夾**) dùng thông với chữ Hiệp (**挾**).

461. 金 峰 行 餅 — Kim Phong bày dọn bánh

Một hôm, Kim Phong ở trong Tăng đường đang ăn bánh. Sư tự cầm một cái bánh xoay một vòng ở trên bàn. Đại chúng trông thấy đều chắp tay lại một lượt.
Phong nói: Dù các ông có giơ thẳng tay thì cũng chỉ được có nửa cái bánh.
Đến chiều có vị tăng thỉnh ích, nói:
– Hôm nay con đang dọn bánh thấy chúng tăng chắp tay lại và Hòa thượng nói: "Dù các ông có giơ thẳng tay thì cũng chỉ được nửa cái bánh". Thỉnh Hòa thượng nói cho đủ?
Phong làm thế lấy bánh rồi hỏi:
– Hiểu chăng?
– Chẳng hiểu.
Phong nói:
– Kim Phong cũng chỉ được nửa cái bánh.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 18.)

462. 布 袋 拈 果 — Bố Đại cầm trái cây

Bố Đại đang đứng ở ngã tư đường, có một vị tăng hỏi:
– Làm gì?
– Đợi một người.
– Hắn đến rồi!
Bố Đại cầm một trái quít đưa cho vị tăng ấy. Vị tăng vừa tiếp lấy. Bố Đại liền rụt tay lại nói:
– Ngươi chẳng phải người ấy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

Bài 116

中邑嗚唧	Trung Ấp minh da
青山骨剉	Thanh Sơn cốt tỏa
明招目眇	Minh Chiêu mục miễu
雲門腳跛	Vân Môn cước bả

463. 中 邑 嗚 唧 — Trung Ấp kêu oa oa

Trung Ấp mỗi khi thấy một vị tăng, Sư lấy tay vỗ vào miệng, làm tiếng trống kêu:
– Oa oa! Oa oa!

464. 青 山 骨 剉 — Thanh Sơn đáp gẫy xương

Thiền sư Tông Triệt Thanh Sơn ở viện La Hán, Hàng Châu (nối pháp Hoàng Bá). Tăng hỏi:
– Thế nào là ý chỉ phương Tây lại?
– Xương bị gẫy.
Sư đối cơ phần nhiều dùng lời này, người đương thời nhân đây gọi Sư là "Cốt tỏa Hòa thượng" (Hòa thượng xương gẫy).
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 12.)

465. 明 招 目 眇 — Minh Chiêu bị chột mắt

Hòa thượng Minh Chiêu Khiêm ở Vụ Châu (nối pháp La Sơn Đạo Nhàn) bị chột mắt. Trong tùng lâm gọi Sư là Độc Nhãn Long (Rồng một mắt).
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)

466. 雲 門 腳 跛 — Vân Môn dập bàn chân

Lúc ban đầu, Vân Môn tham vấn Mục Châu. Vân Môn gõ cửa. Châu mở cửa liền đánh Sư, rồi bảo:
– Nói, nói!
Vân Môn kinh sợ không kịp đáp. Châu xô ra nói:
– Đồ vô dụng!
Châu liền đóng cửa lại làm dập cả chân phải của Vân Môn.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

Bài 117

四處謾人 Tứ xứ man nhân
三翻憿懶 Tam phiên ma la
韶陽九九 Thiều Dương cửu cửu
文殊三三 Văn thù tam tam

467. 四 處 謾 人 — Bốn chỗ dối gạt người

Thiền sư Bảo Phúc Tùng Triển ở Chương Châu, có bốn câu hỏi gạt người:
– Câu thứ nhất hỏi tăng: "Phật gì ở trong điện?". Tăng nói: "Hòa thượng thử đoán xem!". Sư nói: "Phật Thích Ca". Tăng nói: "Chớ dối gạt người". Sư nói: "Ấy là ông gạt ta".
– Câu thứ hai hỏi tăng: "Ông tạo nghiệp gì mà ăn nhiều như thế?". Tăng đáp: "Hòa thượng cũng chẳng ít". Sư liền ngồi dang chân. Tăng nói: "Hòa thượng chớ có gạt người". Sư nói: "Ấy là ông gạt ta".
– Câu thứ ba hỏi tăng: "Ông tên là gì?". Tăng đáp: "Hàm Trạch". Sư nói: "Khi gặp khô cạn thì thế nào?". Tăng nói: "Hòa thượng chớ gạt người". Sư bảo: "Ấy là ông gạt ta".
– Câu thứ tư Sư hỏi Dục chủ (vị tăng coi sóc nhà xí nhà tắm): "Có bao nhiêu nước nóng trong nồi?". Dục chủ nói: "Thỉnh Sư lường". Sư liền làm thế lường nước. Chủ nói: "Hòa thượng chớ gạt người". Sư nói: " Ấy là ông gạt ta".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 19.)

468. 三 翻 憿 懶 — Ba phen hổ thẹn quá

Thiền sư Thủ Trừng Tịnh Quả ở viện Hổ Quốc thuộc Tùy Châu. Có vị tăng hỏi:
– Khi con hạc đậu trên cây tùng khô thì thế nào?
– Dưới đất một phen hổ thẹn!
– Khi bị pháp nạn Hội Xương, Hộ pháp thiện thần đi về đâu?
– Trước cổng chùa có hai lão, một phen hổ thẹn!
Tăng hỏi: Giọt nước trong bình nhỏ ra thì thế nào?
– Khi mặt trời lên, một phen hổ thẹn!
(Theo: *Truyền Đăng.*)

469. 韶 陽 九 九 — Thiều Dương: Chín lần chín

Tăng hỏi Vân Môn:

– Thế nào một lỗ hướng thượng?
– Chín lần chín là tám mươi mốt
– Thế nào là câu ban đầu?
– Chín lần chín là tám mươi mốt.
Lại một vị tăng hỏi:
– Chữ Dĩ (以) chẳng phải, chữ Bát (八) chẳng thành, chưa biết là chữ gì?
– Chín lần chín là tám mươi mốt.
(Theo: *Vân Môn lục.*)

470. 文 殊 三 三 — Văn thù đáp ba ba

Thiền sư Vô Trước Văn Hỉ ở Hàn Châu, ban đầu yết kiến Thiền sư Tính Không ở núi Đại Từ. Tính Không nói:
– Ông sao không đi tham vấn khắp nơi?
Sư liền lên chùa Hoa Nghiêm ở núi Ngũ Đài đến hang Kim Cang chiêm bái, gặp một ông già cưỡi trâu mời Sư vào chùa. Ông già gọi:
– Quân Đề!
Có một đồng tử ứng thinh bước ra chào đón. Ông già liền thả trâu rồi dẫn Sư lên nhà trên. Trong nhà ánh sáng vàng rực rỡ, ông già ngồi trên giường chỉ cái đôn bảo Sư ngồi và nói:
– Từ đâu đến đây?
– Từ phương Nam đến.
– Phật pháp ở phương Nam được gìn giữ ra sao?
– Đời mạt pháp, Tì-kheo ít giữ giới luật.
– Có bao nhiêu chúng?
– Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.
Sư liền hỏi: Ở đây Phật pháp được gìn giữ thế nào?
– Rồng rắn lẫn lộn, phàm thánh ở chung.
– Có bao nhiêu chúng?
– Trước ba ba sau ba ba.
Ông già gọi đồng tử dâng trà lên và cùng Sư thù tạc. Sư nhấp vị trà, tâm hồn sảng khoái, ông già giơ chung pha lê hỏi Sư:
– Phương Nam có cái này chăng?
– Không có.
– Bình thường lấy cái gì để uống trà?
Sư không đáp được. Sư thấy trời đã về chiều bèn thưa với ông già xin cho Sư nghỉ lại một đêm được chăng. Ông già đáp:
– Ông còn có tâm chấp thì chẳng được ngủ!
– Tôi không còn tâm chấp.
– Ông từng thụ giới chưa?
– Thụ giới đã lâu rồi.
– Ông nếu không còn tâm chấp thì cần gì thụ giới?
Sư cáo từ lui bước, ông già sai đồng tử đưa tiễn. Sư hỏi đồng tử:
– Trước ba ba là bao nhiêu vậy?
Đồng tử gọi: Đại đức!
Sư ứng thinh: Dạ!
– Là bao nhiêu?
Sư không đáp được, lại hỏi: Đây là chỗ nào?
– Đây là chùa Bát-nhã trong hang Kim Cang.
Sư chợt tỉnh, biết ông già kia là Văn thù, xong không thể gặp lại, bèn cúi chào đồng tử, xin một lời từ biệt. Đồng tử nói kệ:

Trên mặt không sân, đồ cúng dường
Trong miệng không sân, tỏa hương thơm
Trong tâm không sân là trân bảo
Không nhơ không nhiễm là chân thường.

Nói xong, Quân Đề cùng với chùa chiền đều biến mất chỉ thấy trong mây ngũ sắc, Văn thù cưỡi sư tử lông vàng bay qua lại. Bỗng có một đám mây trắng từ phương Đông kéo đến che khuất chẳng thấy nữa. Lúc ấy, nơi chùa Bồ Đề ở Thương Châu, các vị tăng còn nghe văng vẳng âm thanh chấn động trong núi. Sư nhân đó mà dừng lại ở Ngũ Đài.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

Bài 118

金牛飯桶 Kim Ngưu phạn dũng
靈照菜籃 Linh Chiếu thái lam
丹霞燒佛 Đan Hà thiêu Phật
婆子焚庵 Bà tử phần am

471. 金 牛 飯 桶 — Kim Ngưu cái thùng cơm

Hòa thượng Kim Ngưu (nối pháp Mã Tổ) mỗi khi đến bữa cơm, Sư tự tay đem thùng cơm để trước Tăng đường, Sư múa rồi cười lớn ha hả, nói:
– Con Bồ tát, ăn cơm đi!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

472. 靈 照 菜 籃 — Linh Chiếu giỏ rau xanh

Đan Hà đến thăm Bàng cư sĩ, vừa đến cửa thấy con gái Bàng Uẩn là Linh Chiếu đi hái rau. Đan Hà hỏi:
– Cư sĩ có ở nhà không?
Linh Chiếu buông giỏ rau xuống, khoanh tay đứng thẳng. Đan Hà nói:
– Cư sĩ có ở nhà không?
Linh Chiếu xách giỏ rau lên mà đi. Đan Hà bèn trở về.
Bàng cư sĩ từ ngoài trở về, Linh Chiếu thuật lại việc ấy cho cư sĩ. Cư sĩ nói:
– Đan Hà còn ở đây chăng?
Linh Chiếu nói:
– Đã đi rồi!
Cư sĩ nói:
– Con lấy đất đỏ nhồi sữa!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

473. 丹 霞 燒 佛 — Đan Hà thiêu Phật gỗ

Đan Hà có lần đến chùa Huệ Lâm ở Lạc Cổ, gặp lúc trời lạnh, lấy tượng Phật gỗ đem đi đốt để sưởi. Viện chủ quở Đan Hà. Sư nói:
– Tôi thiêu để lấy xá lợi.
Viện chủ nói:
– Phật gỗ há có xá lợi ư?
Đan Hà nói:
– Nếu như thế sao ông lại trách tôi!
Ngay đó, Viện chủ rụng lông mày.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

474. 婆 子 焚 庵 — Bà lão đốt am tranh

Thuở xưa, có một bà già cúng dường cho một am chủ trải qua 20 năm. Bà già thường sai một cô cháu gái 16 tuổi mang đồ ăn và hầu hạ Sư. Một hôm, bà sai cô gái ôm nhà sư và hỏi:
– Ngay bây giờ, Sư cảm thấy ra sao?
Sư đáp:

Cây khô dựa bên sườn núi lạnh
Ba mùa đông, không có hơi ấm.

Cô trở về thuật lại việc ấy cho bà già nghe. Bà già nói:
– Suốt hai mươi năm qua tôi chỉ cúng dường cho một gã phàm tục!
Bà già liền đuổi Sư đi và phóng lửa đốt am.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 119

雲 盖 論 義 Vân Cái luận nghĩa
德 山 小 參 Đức Sơn tiểu tham
芙 蓉 妙 唱 Phù Dung diệu xướng
常 察 玄 談 Thường Sát huyền đàm

475. 雲 盖 論 義 — Sư Vân Cái luận nghĩa

Thiền sư Vân Cái Nguyên (nối pháp Thạch Sương Khánh Chư), nhân có một thuật sĩ tên Đạo Chính dâng biểu lên Văn Mã Vương xin Vương mời Sư ra luận nghĩa với y. Vương thỉnh Sư lên điện để gặp y. Sau khi tiệc trà đã mãn, Sư liền bảo với Vương đưa cho Sư mượn thanh gươm. Sư cầm gươm hỏi Đạo Chính rằng:
– Ngươi chắc có nghe trong Giáo nói: "Chỗ lờ mờ có vật, là vật gì? Chỗ tối tăm có yêu tinh, là yêu tinh gì?". Nếu ngươi nói được thì ta chẳng chém, bằng như nói chẳng được thì ta chém ngươi!
Đạo Chính mờ mịt liền đảnh lễ xin sám hối.
Sư mới bảo Vương:
– Có biết người này chăng?
– Biết!
– Là ai?
Vương đáp:
– Đạo Chính.
Sư bảo:
– Chẳng phải đâu! Đạo nếu chính thì đã đối đáp hợp lẽ với thần rồi. Đây chính là một thứ cô hồn vô chủ.
Nhân đây, Đạo Chính không còn gây phiền phức nữa.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

476. 德 山 小 參 — Sư Đức Sơn tiểu tham

Nhân buổi tiểu nham, Đức Sơn dạy chúng rằng:
– Đêm nay tiểu tham ta chẳng đáp, người nào hỏi sẽ ăn 30 gậy.
Lúc ấy có vị tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng nói:
– Tôi chưa hỏi mà!
Sư hỏi:

– Ông là người gì?
Tăng nói:
– Người Tân La.
Sư dáp:
– Lúc chưa bước xuống thuyền ngươi đã đáng ăn 30 gậy rồi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

477. 芙蓉妙唱 — Sư Phù Dung nói diệu

Thiền sư Phù Dung Đạo Giai nói về lí Thật tướng chẳng dính đến môi lưỡi. Tụng rằng:

剎剎塵塵處處談 Sát sát trần trần xứ xứ đàm
不勞彈指善財參 Bất lao đàn chỉ Thiện Tài tham
空生也解通消息 Không Sinh dã giải thông tiêu tức
花雨巖前鳥不啣 Hoa vũ nham tiền điểu bất hàm.

Chỗ chỗ nơi nơi khéo luận bàn
Búng tay nào nhọc Thiện Tài tham
Không Sinh cũng biết thông tin tức
Trước núi mưa hoa, chim lặng câm.

- Diệu xướng: Nói về lí Thật tướng. Không Sinh tức ngài Tu Bồ Đề.

(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

478. 常察玄談 — Sư Thường Sát bàn huyền

Thiền sư Đồng An Thường Sát (nối pháp Cửu Phong Kiền) có làm ra mười huyền đàm như sau:

1. Tâm ấn
2. Tổ ý
3. Huyền cơ
4. Trần dị
5. Phật giáo
6. Hoàn hương khúc
7. Phá hoàn hương khúc
8. Chuyển vị qui
9. Hồi cơ
10. Chính vị tiền

- Huyền đàm: Bàn chung về nghĩa lí sâu xa của Phật giáo.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 29.)

Bài 120

二祖安心 Nhị Tổ an tâm
洞山見影 Động Sơn kiến ảnh
藥嶺榮枯 Dược Lĩnh vinh khô
夾山人境 Giáp Sơn nhân cảnh

479. 二祖安心 — Nhị Tổ được an tâm

Xem tắc 415: “Huệ Khả đoạn tý”.

480. 洞 山 見 影 — Động Sơn tự thấy bóng

Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh) hỏi Vân Nham:
– Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi: "Có vẽ được hình của Thầy chăng? " Lúc ấy con làm sao đáp?
Vân Nham nói:
– Hãy nói với y: "Tức là cái này!"
Van Nham im lặng hồi lâu nói:
– Người gánh vác việc lớn cần phải xét kĩ!
Sư vẫn còn hồ nghi. Về sau, nhân qua cầu, Sư thấy bóng của mình dưới nước liền đại ngộ ý chỉ trước. Nhân đó có làm một bài kệ:

切忌從他覓 Thiết kỵ tòng tha mịch
迢迢與我疎 Thiều thiều dữ ngã sơ
我今獨自往 Ngã kim độc tự vãng
處處得逢渠 Xứ xứ đắc phùng cừ
渠今正是我 Cừ kim chính thị ngã
我今不是渠 Ngã kim bất thị cừ
應修甚麼會 Ưng tu thậm ma hội
方得契如如 Phương đắc khế như như.

Rất kỵ từ người tìm
Xa xôi cách xa ta
Nay ta riêng tự bước
Chỗ chỗ được gặp va
Va nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Cần phải như thế hội
Mới khế hợp như như

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

481. 藥 嶺 榮 枯 — Dược Lĩnh tươi hay khô

Một hôm, Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu) cùng với Đạo Ngô, Vân Nham và Sa-di Cao đi dạo núi. Cả bốn người đều thấy hai cội cây, một tươi một khô, Sơn hỏi:
– Tươi là phải hay khô là phải?
Ngô đáp:
– Khô là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi khô khao!
Sơn lại hỏi Vân Nham. Nham đáp tươi là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi sáng rực!
Sơn lại hỏi Sa-di Cao. Cao đáp:
– Cây khô cứ mặc cây khô, cây tươi cứ mặc cây tươi.
Sơn xoay đầu lại nhìn Đạo Ngô và Vân Nham, Sơn nói:
– Chẳng phải, chẳng phải!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

482. 夾 山 人 境 — Giáp Sơn cảnh với người

Tăng hỏi Giáp Sơn (nối pháp Hoa Đình):
– Thế nào là cảnh Giáp Sơn?
Sơn đáp:

猿抱子歸青嶂裏 Viên bão tử qui thanh chướng lí
鳥銜花落碧巖前 Điểu hàm hoa lạc bích nham tiền.

Vượn bồng con về sau núi xanh,
Chim ngậm hoa đậu trước vách biếc.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

Bài 121

香嚴上樹 Hương Nghiêm thượng thụ
仰山出井 Ngưỡng Sơn xuất tỉnh
趙州接客 Triệu Châu tiếp khách
价老看病 Giới lão khán bệnh

483. 香 嚴 上 樹 — Hương Nghiêm hỏi trèo cây

Một hôm, Hương Nghiêm (nối pháp Qui Sơn) thượng đường dạy chúng:
– Như có một người leo cây, chân chẳng đụng đất, tay chẳng níu vào nhánh cây nào hết. Chợt có một người đứng dưới đất hỏi về "Ý chỉ của Tổ sư từ phương Tây lại". Nếu y đáp cho người kia thì vùi thân mất mạng, nếu y chẳng đáp thì phụ lòng của người kia hỏi! Vậy y phải làm sao?
Lúc ấy, có Thượng tọa Hồ Đầu bước ra nói:
– Lúc y leo lên cây thì chẳng hỏi, hãy nói cho một câu lúc y còn ở đưới đất?
Hương Nghiêm cười to ha hả.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

484. 仰 山 出 井 — Ngưỡng Sơn hỏi ra giếng

Thiền sư Tính Không ở núi Thạch Sương thuộc Đàm Châu. Một hôm, có một vị tăng hỏi Sư:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư đáp:
– Như người ở dưới cái giếng sâu ngàn thước chẳng nhờ một tấc dây mà ra khỏi giếng được thì người này sẽ đáp cho ông về ý Tổ sư!
Tăng hỏi:
– Gần đây ở Hồ Nam có Hòa thượng tên Áp xuất thế cũng vì người mà nói Đông nói Tây.
Tính Không gọi Sa-di (chính là ngài Ngưỡng Sơn sau này):
– Lôi cái gã chết bầm này ra!
Về sau, Sa-di hỏi Đam Nguyên việc ấy:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Nguyên nói:

– Ối! Đồ ngốc! Ai mà ở dưới giếng!
Về sau Ngưỡng Sơn hỏi Qui Sơn:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Qui Sơn bèn kêu: Huệ Tịch!
Tịch ứng thinh: Dạ!
Qui Sơn nói: Ra rồi.
Huệ Tịch về sau trụ Ngưỡng Sơn thường nhắc lại lời trước, bảo đồ chúng rằng:
– Ta ở chỗ Đam Nguyên được thể, ở chỗ Qui Sơn được dụng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

485. 趙 州 接 客 — Triệu Châu khéo tiếp khách

Chân Đinh Soái Vương dắt các con vào viện. Triệu Châu (nối pháp Nam Tuyền) ngồi trên giường, hỏi:
– Đại Vương hiểu chăng?
Vương đáp:
– Chẳng hiểu!
Triệu Châu nói:
– Tôi trì trai từ thuở bé, nay đã lớn tuổi thấy người đến không đủ sức để bước xuống giường tiếp khách!
Vương nghe nói càng thêm kính trọng.
Hôm sau, khách là một vị tướng quân xin được vào yết kiến. Sư liền bước xuống giường tiếp đón. Một lúc sau thị giả hỏi:
– Hòa thượng thấy Đại vương đến chẳng bước xuống giường. Hôm nay có tướng quân đến vì sao Hòa thượng lại xuống giường để tiếp?
Sư đáp:
– Chẳng phải là chỗ ông biết được đâu. Hễ hạng người có địa vị cao đến thì ta ngồi ngay trên giường để tiếp, người trung lưu đến thì ta bước xuống tiếp, còn đối với hạng cùng đinh đến thì ta ra tận tam quan để đưa đón họ.
Sư gởi cây phất tử cho Đại vương và dặn người mang đi rằng:
– Nếu như Vương có hỏi: "Ở đâu được cái này?", chỉ đáp rằng: "Thường ngày Lão tăng dùng chẳng hết".
(Theo: Hội Nguyên.)

486. 价 老 看 病 — Ông Giới biết xem bệnh

Tăng hỏi Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh):
– Lúc tứ đại chống trái nhau, Hòa thượng có thấy cái chẳng bệnh hay không?
Sư đáp:
– Có!
– Cái chẳng bệnh có xem thấy Hòa thượng chăng?
– Lão tăng xem y có phần.
Tăng nói:
– Hòa thượng đâu được xem y!
– Lúc lão tăng xem, tức chẳng thấy có bệnh.

Bài 122

南泉油餈 Nam Tuyền du tư
韶陽餬餅 Thiều Dương hồ bỉnh
德山托鉢 Đức Sơn thác bát

象骨覆盆 Tượng Cốt phúc bồn

487. 南泉油餈 — Nam Tuyền ăn bánh tiêu

Một hôm, Thiền sư Nam Tuyền chẳng đi xuống Trai đường dùng cơm. Thị giả hỏi lí do. Sư đáp:
– Hôm nay ta ghé trang trại ăn bánh tiêu no nê rồi!
– Hòa thượng chưa từng bước ra khỏi cửa mà?
– Ông đi hỏi Trang chủ xem.
Thị giả vừa bước ra cửa chợt thấy Trang chủ, liền trở vào làm lễ tạ ơn Hòa thượng.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 9.)

488. 韶陽餬餅 — Thiều Dương nói bánh mè

Tăng hỏi Vân Môn (nối pháp Tuyết Phong):
– Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?
Vân Môn đáp:
– Bánh mè.
(Theo: *Vân Môn lục.*)
- Thiều Dương chỉ cho ngài Vân Môn.

489. 德山托鉢 — Sư Đức Sơn bưng bát

Tuyết Phong làm Phạn đầu ở trong hội Đức Sơn. Một hôm Sư nấu cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đi xuống Pháp đường. Tuyết Phong nói:
– Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già bưng bát đi đâu?
Đức Sơn liền trở về phương trượng. Nham Đầu ở trong nhà tăng nghe được liền vỗ tay nói:
– Rõ ràng Đức Sơn chưa hội câu rốt sau!
Đức Sơn nghe được lời ấy liền sai thị giả đi mời Nham Đầu đến hỏi:
– Ngươi chẳng chấp nhận lão tăng sao?
Nham Đầu nói nhỏ ý ấy. Hôm sau, Đức Sơn thượng đường dạy chúng khác với lúc bình thường, Nham Đầu đến trước Tăng đường, vỗ tay cười lớn, nói:
– Cũng mừng cho ông già Đường đầu hội được câu rốt sau, người trong thiên hạ chẳng làm gì được ông ta. Tuy nhiên ông ta chỉ còn dạy được ba năm nữa thôi.
Ba năm sau, quả nhiên Đức Sơn thị tịch.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

490. 象骨覆盆 — Sư Tượng Cốt úp chậu

Không có chú giải (DG)

Bài 123

婆子眷屬 Bà tử quyến thuộc
王老兒孫 Vương lão nhi tôn
雲居送袴 Vân Cư tống khố
道吾得褌 Đạo Ngô đắc côn

491. 婆 子 眷 屬 — Quyến thuộc của bà lão

Có một vị tăng đi tham vấn Mễ hồ, giữa đường chợt gặp một bà già trụ am. Tăng hỏi:
– Bà có quyến thuộc chăng?
– Có.
– Ở đâu? Sao tôi chẳng thấy!
– Núi sông, đất đai, cây cỏ đều là quyến thuộc của ta.
Tăng hỏi:
– Bà có phải là Sư cô không?
Bà lão:
– Ông thấy ta là gì?
– Người thế tục.
– Ngươi chẳng phải là ông tăng.
– Bà chớ nên làm Phật pháp bị lộn lạo!
– Ta chẳng làm lộn lạo Phật pháp.
– Bà nói thế là chẳng làm cho Phật pháp bị lộn lạo sao?
Bà già nói:
– Người là người nam, ta là người nữ, có gì lộn lạo đâu!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 18.)

492. 王 老 兒 孫 — Con cháu của thầy Vương

Hoàng Bá làm Thủ tọa ở trong pháp hội của ngài Nam Tuyền (nối pháp của Mã Tổ). Một hôm, Hoàng Bá bưng bát đi đến vị trí của Thượng tọa (tức ngài Nam Tuyền) mà ngồi. Nam Tuyền bước vào trai đường thấy Sư liền hỏi:
– Trưởng lão hành đạo được bao lâu rồi?
Bá nói:
– Từ trước Phật Oai Âm Vương!
Tuyền bảo:
– Cũng là con cháu của thầy Vương mà thôi!
Hoàng Bá liền qua ngồi bên ghế thứ hai.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)
- Thầy Vương tức ngài Nam Tuyền.

493. 雲 居 送 袴 — Vân Cư sai tặng khố

Thiền sư Vân Cư Đạo Ưng ở Hồng Châu (nối pháp Lương Giới) đã từng sai thị giả đem chiếc khố tặng cho một đạo giả trụ am. Đạo giả nói:
– Mẹ tôi sinh tôi ra tự có khố, tôi không bao giờ nhận của Thầy đâu!
Sư bèn sai thị giả trở qua hỏi:
– Lúc mẹ chưa sinh thì đạo giả có được cái gì?
Đạo giả không đáp được. Về sau Đạo giả mất. Sau khi trà tì có xá lợi, người ta liền mang đến chỗ Sư.
Sư nói:
– Giả sử xá lợi nhiều đến tám hộc bốn đấu cũng chẳng bằng đương thời hạ được một chuyển ngữ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

494. 道 吾 得 褌 — Đạo Ngô được cho quần

Có một thí chủ đem quần dâng cho Dược Sơn. Sư giơ lên dạy chúng:
– Pháp thân có đủ bốn đại chăng? Người nào nói được ta sẽ cho chiếc quần này.
Thiền sư Tông Trí ở núi Đạo Ngô thuộc Đàm Châu (nối pháp Dược Sơn) nói:
– Tính đất chẳng phải không, không chẳng phải tính đất. Đây là địa đại, còn ba đại kia cũng vậy.

Dược Sơn giữ đúng lời hứa bèn cho Đạo Ngô chiếc quần.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

Bài 124

九峰頭尾 Cửu Phong đầu vĩ
洞山功勳 Động Sơn công huân
楊岐七事 Dương Kì thất sự
元靜十門 Nguyên Tĩnh thập môn

495. 九 峰 頭 尾 — Cửu Phong đáp đuôi đầu

Tăng hỏi Thiền sư Cửu Phong:
– Thế nào là đầu?
– Mở mắt chẳng biết sáng!
– Thế nào là đuôi?
– Chẳng ngồi "giường muôn năm".
– Lúc có đầu không đuôi thì sao?
– Rốt cuộc thì chẳng kì vọng.
– Lúc có đuôi không đầu thì sao?
– Tuy no mà không có sức khoẻ.
Tăng:
– Lúc có đủ đầu đuôi thì thế nào?
Sư đáp:
– Con cháu đắc lực mà trong nhà chẳng biết!

496. 洞 山 功 勳 — Động Sơn nói công huân

Công huân của Động Sơn (nối pháp Vân Nham) có 5 vị:
1. Hướng; 2. Phụng; 3. Công; 4. Cộng công; 5. Công công.
Tăng hỏi:
– Thế nào là hướng?
– Lúc ăn thì thế nào?
– Thế nào là phụng?
– Lúc xoay lưng thì thế nào?
– Thế nào là công?
– Lúc buông cái bừa xuống thì thế nào?
– Thế nào là cộng công?
– Chẳng được sắc.
– Thế nào là công công?
– Chẳng chung cùng.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

- Công huân: chỉ cho các giai đoạn tu hành.

497. 楊 岐 七 事 — Dương Kì nói bảy việc

Không có chú giải (DG)

498. 元 靜 十 門 — Nguyên Tĩnh dạy mười môn

Thiền sư Nam Đường Nguyên Tĩnh (nối pháp Ngũ Tổ Diễn) dạy chúng:
– Người tham học thường thường chẳng vượt ra được câu ban đầu và câu rốt sau. Nếu người nào thấu qua được thì việc tham học trong một đời xem như đã xong. Nếu như ông chưa được như thế, thì tôi đã vì ông mà làm ra mười môn, mỗi vị trong bọn ông hãy dùng để ấn chứng tự tâm xem được ổn đáng hay chưa? Mười môn ấy là:
1. Phải tin có một giáo ngoại biệt truyền.
2. Phải hiểu biết giáo ngoại biệt truyền đó.
3. Phải hiểu hữu tình thuyết pháp và vô tình thuyết pháp chẳng phải là hai.
4. Phải thấy tính như thấy chỉ tay trong lòng bàn tay.
5. Phải có con mắt khéo phân biệt các pháp.
6. Phải đi đường chim bay, lối huyền nhiệm.
7. Phải văn vũ kiêm tề.
8. Phải phá tà hiển chính.
9. Phải đại cơ đại dụng.
10. Phải hồi hướng khắp chúng sinh.

Mười môn này, các ông mỗi mỗi có ổn đáng hay là chưa? Nếu chỉ là đóng kính cửa làm kế sống thì tự biết rằng mình không ở phạm vi này. Nếu muốn gánh vác chính tông, tiếp nối và làm rạng rỡ dòng Thánh, cần phải thấu suốt mười môn cương yếu này mới ngồi được giường dây, chịu sự lễ bái của thiên hạ, dám cùng Phật Tổ sánh vai. Nếu chẳng đến chỗ ruộng đất như thế, chỉ một bề phô trương hảo, mai kia mốt nọ lão Diêm La chưa tha ông đâu nhé!
Có ai lãnh hội được hãy bước ra, mọi người sẽ làm chứng cho. Bằng như không có, chẳng phiền đứng lâu!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 125

老安作用 Lão An tác dụng
馬祖勞倦 Mã Tổ lao quyện
鏡清雨聲 Cảnh Thanh vũ thinh
龐公雪片 Bàng công tuyết phiến

499. 老 安 作 用 — Lão An dạy tác dụng

Quốc sư Huệ An ở Tung Nhạc, nhân có hai vị tăng là Thản Nhiên và Hoài Nhượng đến tham vấn, hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?
An đáp:
– Sao chẳng hỏi ý của chính mình?
– Thế nào là ý của chính mình?
– Phải xem tác dụng mật.
– Thế nào là tác dụng mật?
An mở mắt, khép mắt để chỉ dạy. Thản Nhiên ngay lúc ấy đại ngộ, chẳng nhờ ai khác. Hoài Nhượng do cơ duyên chẳng hợp bèn từ giã đi sang Tào Khê.
- Lão An Quốc sư là tên gọi lúc ngài Huệ An thị tịch.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

500. 馬 祖 勞 倦 — Mã Tổ nói mệt mỏi

Tăng hỏi Mã Đại sư:
– Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng cho con ý của Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Đại sư nói:
– Hôm nay ta mệt mỏi lắm, chẳng thể nói cho ông nghe được. Hãy hỏi Trí Tạng đi!
Tăng đến hỏi Trí Tạng, Tạng nói:
– Sao chẳng hỏi Hòa thượng?
Tăng đáp:
– Hòa thượng bảo đến đây hỏi Sư.
Trí Tạng đáp:
– Hôm nay tôi nhức đầu nên không thể nói cho ông nghe được. Ông hỏi sư huynh Hải đi!
Tăng đến hỏi Hoài Hải. Hải đáp:
– Ở chỗ này tôi cũng chẳng hiểu!
Tăng trở về thuật lại cho Mã Đại sư. Đại sư nói:
– Tạng đầu bạc, Hải đầu đen!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

501. 鏡 清 雨 聲 — Cảnh Thanh tiếng mưa rơi

Cảnh Thanh (nối pháp Tuyết Phong) hỏi tăng:
– Có tiếng gì ngoài cửa thế?
– Tiếng hạt mưa nhỏ giọt.
Sư nói:
– Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật.
Tăng hỏi:
– Còn Hòa thượng thì sao?
– Trọn chẳng quên mình.
Tăng hỏi:
– Trọn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?
Sư đáp:
– Xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

502. 龐 公 雪 片 — Ông Bàng nói mảnh tuyết

Nhân lúc Bàng cư sĩ (đệ tử Mã Tổ) từ giã Dược Sơn, Dược Sơn sai mười vị Thiền khách đưa tiễn đến cổng ngoài. Cư sĩ chỉ tuyết trong hư không nói:
– Những mảnh tuyết đẹp chẳng rơi chỗ khác.
Lúc ấy, có Thiền khách Toàn hỏi:
– Rơi ở chỗ nào?
Cư sĩ liền đánh cho một tát.
Toàn nói:
– Cư sĩ không được hồ đồ!
Sĩ nói:
– Thế ấy mà cũng xưng là Thiền khách, Diêm Vương chưa tha cho ông đâu!
Cư sĩ lại đánh một tát nữa và nói:
– Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

Bài 126

雪 竇 靈 臺 Tuyết Đậu linh đài

鼓山聖箭 Cổ Sơn thánh tiễn
鐵面退席 Thiết Diện thối tịch
克賓出院 Khắc Tân xuất viện

503. 雪竇靈臺 — Tuyết Đậu điểm linh đài

Tuyết Đậu (nối pháp Trí Môn Tộ) lo Thiền đạo ngày càng suy vi nên có làm kệ rằng:

三分光陰二早過 Tam phần quang âm nhị tảo quá
靈臺一点不揩磨 Linh đài nhất điểm bất khai ma
貪生逐日區區去 Tham sinh trục nhật khu khu khứ
喚不回頭爭奈何 Hoán bất hồi đầu tránh nại hà!

Tấc bóng thời gian qua rất mau
Linh đài một điểm chẳng chùi lau,
Bo bo tham sống ngày qua buổi,
Gọi chẳng hồi đầu biết tính sao!

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

504. 鼓山聖箭 — Cổ Sơn mũi tên thánh

Cổ Sơn (nối pháp Tuyết Phong) vào thành phó trai theo lời mời của Đại vương. Tuyết Phong đưa tiễn đến Pháp đường, nói:
– Một mũi tên Thánh bắn thẳng vào thành vua vậy!
Thái Nguyên Phu nói:
– Gã ấy chưa được như vậy đâu!
Phong nói:
– Y là người ngộ triệt để mà!
Phu bảo:
– Nếu chẳng tin tôi, hãy đợi tôi khám qua đã.
Phu liền đuổi theo đến giữa đường, hỏi ngay:
– Sư huynh định đi đâu?
Cổ Sơn đáp:
– Đi đến thành vua.
Phu nói:
– Chợt gặp binh lính bao vây thì thế nào?
Cổ Sơn nói:
– Người ta tự có lối thoát.
– Thế ấy là lìa cung mất điện rồi!
– Chỗ nào mà xưng tôn chẳng được.
Phu phất tay áo liền trở về. Phong hỏi:
– Thế nào?
Phu đáp:
– Mũi tên Thánh của Thầy giữa đường bị bẻ gẫy thôi.
Phu thuật lại câu truyện trước. Phong liền nói:
– Lời của y nói vẫn còn.
Phu bảo:

– Cái lão hôi tanh này, còn có tình đồng hương nữa!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

505. 鐵 面 退 席 — Thiết Diện rút khỏi hội

Sau khi Thiền sư Tương Sơn Nguyên thị tịch, Thư Vương làm lễ mời Tú Thiết Diện (nối pháp Hưng Hóa) tiếp nối Trụ trì Thiền hội. Lúc Tú đến núi này, Thư Vương đã chờ ở đấy trước để hầu chuyện Tú, bàn việc quản lí tùng lâm. Tú vào gặp Vương chẳng đúng lúc, Vương cho là Tú khinh thường mình liền chẳng chấp nhận cho Tú làm Trụ trì.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển hạ.)

506. 克 賓 出 院 — Khắc Tân rời khỏi viện.

Hưng Hóa bảo Duy na Khắc Tân rằng:
– Chẳng bao lâu nữa ông sẽ làm bậc Đạo sư.
Tân thưa:
– Con chẳng vào bảo xã ấy.
Hóa bảo:
– Ông hiểu rồi chẳng vào hay chẳng hiểu chẳng vào?
Tân đáp:
– Đều chẳng như thế!
Hưng Hóa liền đánh, nói:
– Duy na Khắc Tân nghị luận đạo lí bị thua rồi, phạt ngươi năm quan tiền, dọn một nhà cơm thịnh soạn.
Hôm sau, Hưng Hóa lên nhà trên, đánh kẻng rồi bảo:
– Duy na Khắc Tân, nghị luận đạo lí bất thắng, chẳng được ăn cơm, mau ra khỏi viện!
Khắc Tân xuất thế, trụ Đại Hành Sơn, nối pháp Hưng Hóa.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 120

二祖安心 Nhị Tổ an tâm
洞山見影 Động Sơn kiến ảnh
藥嶺榮枯 Dược Lĩnh vinh khô
夾山人境 Giáp Sơn nhân cảnh

479. 二 祖 安 心 — Nhị Tổ được an tâm

Xem tắc 415: “Huệ Khả đoạn tý”.

480. 洞 山 見 影 — Động Sơn tự thấy bóng

Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh) hỏi Vân Nham:
– Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi: “Có vẽ được hình của Thầy chăng? ” Lúc ấy con làm sao đáp?
Vân Nham nói:
– Hãy nói với y: “Tức là cái này!”
Van Nham im lặng hồi lâu nói:
– Người gánh vác việc lớn cần phải xét kĩ!
Sư vẫn còn hồ nghi. Về sau, nhân qua cầu, Sư thấy bóng của mình dưới nước liền đại ngộ ý chỉ trước. Nhân đó có làm một bài kệ:

切忌從他覓 Thiết kỵ tòng tha mịch
迢迢與我疎 Thiều thiều dữ ngã sơ
我今獨自往 Ngã kim độc tự vãng
處處得逢渠 Xứ xứ đắc phùng cừ
渠今正是我 Cừ kim chính thị ngã
我今不是渠 Ngã kim bất thị cừ
應修甚麼會 Ưng tu thậm ma hội
方得契如如 Phương đắc khế như như.

Rất kỵ từ người tìm
Xa xôi cách xa ta
Nay ta riêng tự bước
Chỗ chỗ được gặp va
Va nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Cần phải như thế hội
Mới khế hợp như như
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

481. 藥嶺榮枯 — Dược Lĩnh tươi hay khô

Một hôm, Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu) cùng với Đạo Ngô, Vân Nham và Sa-di Cao đi dạo núi. Cả bốn người đều thấy hai cội cây, một tươi một khô, Sơn hỏi:
– Tươi là phải hay khô là phải?
Ngô đáp:
– Khô là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi khô khao!
Sơn lại hỏi Vân Nham. Nham đáp tươi là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi sáng rực!
Sơn lại hỏi Sa-di Cao. Cao đáp:
– Cây khô cứ mặc cây khô, cây tươi cứ mặc cây tươi.
Sơn xoay đầu lại nhìn Đạo Ngô và Vân Nham, Sơn nói:
– Chẳng phải, chẳng phải!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

482. 夾山人境 — Giáp Sơn cảnh với người

Tăng hỏi Giáp Sơn (nối pháp Hoa Đình):
– Thế nào là cảnh Giáp Sơn?
Sơn đáp:

猿抱子歸青嶂裏 Viên bão tử qui thanh chướng lí
鳥銜花落碧巖前 Điểu hàm hoa lạc bích nham tiền.

Vượn bồng con về sau núi xanh,
Chim ngậm hoa đậu trước vách biếc.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

Bài 121

香嚴上樹 Hương Nghiêm thượng thụ
仰山出井 Ngưỡng Sơn xuất tỉnh
趙州接客 Triệu Châu tiếp khách
价老看病 Giới lão khán bệnh

483. 香 嚴 上 樹 — Hương Nghiêm hỏi trèo cây

Một hôm, Hương Nghiêm (nối pháp Qui Sơn) thượng đường dạy chúng:
– Như có một người leo cây, chân chẳng đụng đất, tay chẳng níu vào nhánh cây nào hết. Chợt có một người đứng dưới đất hỏi về "Ý chỉ của Tổ sư từ phương Tây lại". Nếu y đáp cho người kia thì vùi thân mất mạng, nếu y chẳng đáp thì phụ lòng của người kia hỏi! Vậy y phải làm sao?
Lúc ấy, có Thượng tọa Hồ Đầu bước ra nói:
– Lúc y leo lên cây thì chẳng hỏi, hãy nói cho một câu lúc y còn ở đưới đất?
Hương Nghiêm cười to ha hả.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

484. 仰 山 出 井 — Ngưỡng Sơn hỏi ra giếng

Thiền sư Tính Không ở núi Thạch Sương thuộc Đàm Châu. Một hôm, có một vị tăng hỏi Sư:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư đáp:
– Như người ở dưới cái giếng sâu ngàn thước chẳng nhờ một tấc dây mà ra khỏi giếng được thì người này sẽ đáp cho ông về ý Tổ sư!
Tăng hỏi:
– Gần đây ở Hồ Nam có Hòa thượng tên Áp xuất thế cũng vì người mà nói Đông nói Tây.
Tính Không gọi Sa-di (chính là ngài Ngưỡng Sơn sau này):
– Lôi cái gã chết bầm này ra!
Về sau, Sa-di hỏi Đam Nguyên việc ấy:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Nguyên nói:
– Ối! Đồ ngốc! Ai mà ở dưới giếng!
Về sau Ngưỡng Sơn hỏi Qui Sơn:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Qui Sơn bèn kêu: Huệ Tịch!
Tịch ứng thinh: Dạ!
Qui Sơn nói: Ra rồi.
Huệ Tịch về sau trụ Ngưỡng Sơn thường nhắc lại lời trước, bảo đồ chúng rằng:
– Ta ở chỗ Đam Nguyên được thể, ở chỗ Qui Sơn được dụng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

485. 趙 州 接 客 — Triệu Châu khéo tiếp khách

Chân Đinh Soái Vương dắt các con vào viện. Triệu Châu (nối pháp Nam Tuyền) ngồi trên giường, hỏi:
– Đại Vương hiểu chăng?
Vương đáp:
– Chẳng hiểu!
Triệu Châu nói:
– Tôi trì trai từ thuở bé, nay đã lớn tuổi thấy người đến không đủ sức để bước xuống giường tiếp khách!
Vương nghe nói càng thêm kính trọng.
Hôm sau, khách là một vị tướng quân xin được vào yết kiến. Sư liền bước xuống giường tiếp đón. Một lúc sau thị giả hỏi:
– Hòa thượng thấy Đại vương đến chẳng bước xuống giường. Hôm nay có tướng quân đến vì sao Hòa thượng lại xuống giường để tiếp?
Sư đáp:
– Chẳng phải là chỗ ông biết được đâu. Hễ hạng người có địa vị cao đến thì ta ngồi ngay trên giường để tiếp, người trung lưu đến thì ta bước xuống tiếp, còn đối với hạng cùng đinh đến thì ta ra tận tam quan để đưa đón họ.
Sư gởi cây phất tử cho Đại vương và dặn người mang đi rằng:
– Nếu như Vương có hỏi: "Ở đâu được cái này?", chỉ đáp rằng: "Thường ngày Lão tăng dùng chẳng hết".
(Theo: Hội Nguyên.)

486. 价 老 看 病 — Ông Giới biết xem bệnh

Tăng hỏi Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh):
– Lúc tứ đại chống trái nhau, Hòa thượng có thấy cái chẳng bệnh hay không?
Sư đáp:
– Có!
– Cái chẳng bệnh có xem thấy Hòa thượng chăng?
– Lão tăng xem y có phần.
Tăng nói:
– Hòa thượng đâu được xem y!
– Lúc lão tăng xem, tức chẳng thấy có bệnh.

Bài 122

南泉油餈 Nam Tuyền du tư
韶陽餬餅 Thiều Dương hồ bỉnh
德山托鉢 Đức Sơn thác bát
象骨覆盆 Tượng Cốt phúc bồn

487. 南 泉 油 餈 — Nam Tuyền ăn bánh tiêu

Một hôm, Thiền sư Nam Tuyền chẳng đi xuống Trai đường dùng cơm. Thị giả hỏi lí do. Sư đáp:
– Hôm nay ta ghé trang trại ăn bánh tiêu no nê rồi!
– Hòa thượng chưa từng bước ra khỏi cửa mà?
– Ông đi hỏi Trang chủ xem.
Thị giả vừa bước ra cửa chợt thấy Trang chủ, liền trở vào làm lễ tạ ơn Hòa thượng.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 9.)

488. 韶 陽 餬 餅 — Thiều Dương nói bánh mè

Tăng hỏi Vân Môn (nối pháp Tuyết Phong):
– Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?
Vân Môn đáp:
– Bánh mè.
(Theo: *Vân Môn lục.*)

- Thiều Dương chỉ cho ngài Vân Môn.

489. 德 山 托 鉢 — Sư Đức Sơn bưng bát

Tuyết Phong làm Phạn đầu ở trong hội Đức Sơn. Một hôm Sư nấu cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đi xuống Pháp đường. Tuyết Phong nói:
– Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già bưng bát đi đâu?
Đức Sơn liền trở về phương trượng. Nham Đầu ở trong nhà tăng nghe được liền vỗ tay nói:
– Rõ ràng Đức Sơn chưa hội câu rốt sau!
Đức Sơn nghe được lời ấy liền sai thị giả đi mời Nham Đầu đến hỏi:
– Ngươi chẳng chấp nhận lão tăng sao?
Nham Đầu nói nhỏ ý ấy. Hôm sau, Đức Sơn thượng đường dạy chúng khác với lúc bình thường, Nham Đầu đến trước Tăng đường, vỗ tay cười lớn, nói:
– Cũng mừng cho ông già Đường đầu hội được câu rốt sau, người trong thiên hạ chẳng làm gì được ông ta. Tuy nhiên ông ta chỉ còn dạy được ba năm nữa thôi.
Ba năm sau, quả nhiên Đức Sơn thị tịch.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

490. 象 骨 覆 盆 — Sư Tượng Cốt úp chậu

Không có chú giải (DG)

Bài 123

婆子眷屬 Bà tử quyến thuộc
王老兒孫 Vương lão nhi tôn
雲居送袴 Vân Cư tống khố
道吾得褌 Đạo Ngô đắc côn

491. 婆 子 眷 屬 — Quyến thuộc của bà lão

Có một vị tăng đi tham vấn Mễ hồ, giữa đường chợt gặp một bà già trụ am. Tăng hỏi:
– Bà có quyến thuộc chăng?
– Có.
– Ở đâu? Sao tôi chẳng thấy!
– Núi sông, đất đai, cây cỏ đều là quyến thuộc của ta.
Tăng hỏi:
– Bà có phải là Sư cô không?
Bà lão:
– Ông thấy ta là gì?
– Người thế tục.
– Ngươi chẳng phải là ông tăng.

– Bà chớ nên làm Phật pháp bị lộn lạo!
– Ta chẳng làm lộn lạo Phật pháp.
– Bà nói thế là chẳng làm cho Phật pháp bị lộn lạo sao?
Bà già nói:
– Người là người nam, ta là người nữ, có gì lộn lạo đâu!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 18.)

492. 王 老 兒 孫 — Con cháu của thầy Vương

Hoàng Bá làm Thủ tọa ở trong pháp hội của ngài Nam Tuyền (nối pháp của Mã Tổ). Một hôm, Hoàng Bá bưng bát đi đến vị trí của Thượng tọa (tức ngài Nam Tuyền) mà ngồi. Nam Tuyền bước vào trai đường thấy Sư liền hỏi:
– Trưởng lão hành đạo được bao lâu rồi?
Bá nói:
– Từ trước Phật Oai Âm Vương!
Tuyền bảo:
– Cũng là con cháu của thầy Vương mà thôi!
Hoàng Bá liền qua ngồi bên ghế thứ hai.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

- Thầy Vương tức ngài Nam Tuyền.

493. 雲 居 送 袴 — Vân Cư sai tặng khố

Thiền sư Vân Cư Đạo Ưng ở Hồng Châu (nối pháp Lương Giới) đã từng sai thị giả đem chiếc khố tặng cho một đạo giả trụ am. Đạo giả nói:
– Mẹ tôi sinh tôi ra tự có khố, tôi không bao giờ nhận của Thầy đâu!
Sư bèn sai thị giả trở qua hỏi:
– Lúc mẹ chưa sinh thì đạo giả có được cái gì?
Đạo giả không đáp được. Về sau Đạo giả mất. Sau khi trà tì có xá lợi, người ta liền mang đến chỗ Sư.
Sư nói:
– Giả sử xá lợi nhiều đến tám hộc bốn đấu cũng chẳng bằng đương thời hạ được một chuyển ngữ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

494. 道 吾 得 裩 — Đạo Ngô được cho quần

Có một thí chủ đem quần dâng cho Dược Sơn. Sư giơ lên dạy chúng:
– Pháp thân có đủ bốn đại chăng? Người nào nói được ta sẽ cho chiếc quần này.
Thiền sư Tông Trí ở núi Đạo Ngô thuộc Đàm Châu (nối pháp Dược Sơn) nói:
– Tính đất chẳng phải không, không chẳng phải tính đất. Đây là địa đại, còn ba đại kia cũng vậy.
Dược Sơn giữ đúng lời hứa bèn cho Đạo Ngô chiếc quần.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

Bài 124

九峰頭尾 Cửu Phong đầu vĩ
洞山功勳 Động Sơn công huân
楊岐七事 Dương Kì thất sự
元靜十門 Nguyên Tĩnh thập môn

495. 九 峰 頭 尾 — Cửu Phong đáp đuôi đầu

Tăng hỏi Thiền sư Cửu Phong:
– Thế nào là đầu?
– Mở mắt chẳng biết sáng!
– Thế nào là đuôi?
– Chẳng ngồi "giường muôn năm".
– Lúc có đầu không đuôi thì sao?
– Rốt cuộc thì chẳng kì vọng.
– Lúc có đuôi không đầu thì sao?
– Tuy no mà không có sức khoẻ.
Tăng:
– Lúc có đủ đầu đuôi thì thế nào?
Sư đáp:
– Con cháu đắc lực mà trong nhà chẳng biết!

496. 洞 山 功 勳 — Động Sơn nói công huân

Công huân của Động Sơn (nối pháp Vân Nham) có 5 vị:
1. Hướng; 2. Phụng; 3. Công; 4. Cộng công; 5. Công công.
Tăng hỏi:
– Thế nào là hướng?
– Lúc ăn thì thế nào?
– Thế nào là phụng?
– Lúc xoay lưng thì thế nào?
– Thế nào là công?
– Lúc buông cái bừa xuống thì thế nào?
– Thế nào là cộng công?
– Chẳng được sắc.
– Thế nào là công công?
– Chẳng chung cùng.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

- Công huân: chỉ cho các giai đoạn tu hành.

497. 楊 岐 七 事 — Dương Kì nói bảy việc

Không có chú giải (DG)

498. 元 靜 十 門 — Nguyên Tĩnh dạy mười môn

Thiền sư Nam Đường Nguyên Tĩnh (nối pháp Ngũ Tổ Diễn) dạy chúng:
– Người tham học thường thường chẳng vượt ra được câu ban đầu và câu rốt sau. Nếu người nào thấu qua được thì việc tham học trong một đời xem như đã xong. Nếu như ông chưa được như thế, thì tôi đã vì ông mà làm ra mười môn, mỗi vị trong bọn ông hãy dùng để ấn chứng tự tâm xem được ổn đáng hay chưa? Mười môn ấy là:
1. Phải tin có một giáo ngoại biệt truyền.
2. Phải hiểu biết giáo ngoại biệt truyền đó.
3. Phải hiểu hữu tình thuyết pháp và vô tình thuyết pháp chẳng phải là hai.
4. Phải thấy tính như thấy chỉ tay trong lòng bàn tay.
5. Phải có con mắt khéo phân biệt các pháp.
6. Phải đi đường chim bay, lối huyền nhiệm.
7. Phải văn vũ kiêm tề.

8. Phải phá tà hiển chính.
9. Phải đại cơ đại dụng.
10. Phải hồi hướng khắp chúng sinh.
Mười môn này, các ông mỗi mỗi có ổn đáng hay là chưa? Nếu chỉ là đóng kính cửa làm kế sống thì tự biết rằng mình không ở phạm vi này. Nếu muốn gánh vác chính tông, tiếp nối và làm rạng rỡ dòng Thánh, cần phải thấu suốt mười môn cương yếu này mới ngồi được giường dây, chịu sự lễ bái của thiên hạ, dám cùng Phật Tổ sánh vai. Nếu chẳng đến chỗ ruộng đất như thế, chỉ một bề phô trương hảo, mai kia mốt nọ lão Diêm La chưa tha ông đâu nhé!
Có ai lãnh hội được hãy bước ra, mọi người sẽ làm chứng cho. Bằng như không có, chẳng phiền đứng lâu!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 125

老安作用 Lão An tác dụng
馬祖勞倦 Mã Tổ lao quyện
鏡清雨聲 Cảnh Thanh vũ thinh
龐公雪片 Bàng công tuyết phiến

499. 老 安 作 用 — Lão An dạy tác dụng

Quốc sư Huệ An ở Tung Nhạc, nhân có hai vị tăng là Thản Nhiên và Hoài Nhượng đến tham vấn, hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?
An đáp:
– Sao chẳng hỏi ý của chính mình?
– Thế nào là ý của chính mình?
– Phải xem tác dụng mật.
– Thế nào là tác dụng mật?
An mở mắt, khép mắt để chỉ dạy. Thản Nhiên ngay lúc ấy đại ngộ, chẳng nhờ ai khác. Hoài Nhượng do cơ duyên chẳng hợp bèn từ giã đi sang Tào Khê.
- Lão An Quốc sư là tên gọi lúc ngài Huệ An thị tịch.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

500. 馬 祖 勞 倦 — Mã Tổ nói mệt mỏi

Tăng hỏi Mã Đại sư:
– Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng cho con ý của Tổ sư từ Ấn Độ sang?
Đại sư nói:
– Hôm nay ta mệt mỏi lắm, chẳng thể nói cho ông nghe được. Hãy hỏi Trí Tạng đi!
Tăng đến hỏi Trí Tạng, Tạng nói:
– Sao chẳng hỏi Hòa thượng?
Tăng đáp:
– Hòa thượng bảo đến đây hỏi Sư.
Trí Tạng đáp:
– Hôm nay tôi nhức đầu nên không thể nói cho ông nghe được. Ông hỏi sư huynh Hải đi!
Tăng đến hỏi Hoài Hải. Hải đáp:
– Ở chỗ này tôi cũng chẳng hiểu!
Tăng trở về thuật lại cho Mã Đại sư. Đại sư nói:
– Tạng đầu bạc, Hải đầu đen!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

501. 鏡 清 雨 聲 — Cảnh Thanh tiếng mưa rơi

Cảnh Thanh (nối pháp Tuyết Phong) hỏi tăng:
– Có tiếng gì ngoài cửa thế?
– Tiếng hạt mưa nhỏ giọt.
Sư nói:
– Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật.
Tăng hỏi:
– Còn Hòa thượng thì sao?
– Trọn chẳng quên mình.
Tăng hỏi:
– Trọn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?
Sư đáp:
– Xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

502. 龐 公 雪 片 — Ông Bàng nói mảnh tuyết

Nhân lúc Bàng cư sĩ (đệ tử Mã Tổ) từ giã Dược Sơn, Dược Sơn sai mười vị Thiền khách đưa tiễn đến cổng ngoài. Cư sĩ chỉ tuyết trong hư không nói:
– Những mảnh tuyết đẹp chẳng rơi chỗ khác.
Lúc ấy, có Thiền khách Toàn hỏi:
– Rơi ở chỗ nào?
Cư sĩ liền đánh cho một tát.
Toàn nói:
– Cư sĩ không được hồ đồ!
Sĩ nói:
– Thế ấy mà cũng xưng là Thiền khách, Diêm Vương chưa tha cho ông đâu!
Cư sĩ lại đánh một tát nữa và nói:
– Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

Bài 126

雪竇靈臺 Tuyết Đậu linh đài
鼓山聖箭 Cổ Sơn thánh tiễn
鐵面退席 Thiết Diện thối tịch
克賓出院 Khắc Tân xuất viện

503. 雪 竇 靈 臺 — Tuyết Đậu điểm linh đài

Tuyết Đậu (nối pháp Trí Môn Tộ) lo Thiền đạo ngày càng suy vi nên có làm kệ rằng:

三分光陰二早過 Tam phần quang âm nhị tảo quá
靈臺一点不揩磨 Linh đài nhất điểm bất khai ma

貪生逐日區區去 Tham sinh trục nhật khu khu khứ

喚不回頭爭奈何 Hoán bất hồi đầu tránh nại hà!

Tấc bóng thời gian qua rất mau
Linh đài một điểm chẳng chùi lau,
Bo bo tham sống ngày qua buổi,
Gọi chẳng hồi đầu biết tính sao!

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

504. 鼓 山 聖 箭 — Cổ Sơn mũi tên thánh

Cổ Sơn (nối pháp Tuyết Phong) vào thành phó trai theo lời mời của Đại vương. Tuyết Phong đưa tiễn đến Pháp đường, nói:
– Một mũi tên Thánh bắn thẳng vào thành vua vậy!
Thái Nguyên Phu nói:
– Gã ấy chưa được như vậy đâu!
Phong nói:
– Y là người ngộ triệt để mà!
Phu bảo:
– Nếu chẳng tin tôi, hãy đợi tôi khám qua đã.
Phu liền đuổi theo đến giữa đường, hỏi ngay:
– Sư huynh định đi đâu?
Cổ Sơn đáp:
– Đi đến thành vua.
Phu nói:
– Chợt gặp binh lính bao vây thì thế nào?
Cổ Sơn nói:
– Người ta tự có lối thoát.
– Thế ấy là lìa cung mất điện rồi!
– Chỗ nào mà xưng tôn chẳng được.
Phu phất tay áo liền trở về. Phong hỏi:
– Thế nào?
Phu đáp:
– Mũi tên Thánh của Thầy giữa đường bị bẻ gẫy thôi.
Phu thuật lại câu truyện trước. Phong liền nói:
– Lời của y nói vẫn còn.
Phu bảo:
– Cái lão hôi tanh này, còn có tình đồng hương nữa!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

505. 鐵 面 退 席 — Thiết Diện rút khỏi hội

Sau khi Thiền sư Tương Sơn Nguyên thị tịch, Thư Vương làm lễ mời Tú Thiết Diện (nối pháp Hưng Hóa) tiếp nối Trụ trì Thiền hội. Lúc Tú đến núi này, Thư Vương đã chờ ở đấy trước để hầu chuyện Tú, bàn việc quản lí tùng lâm. Tú vào gặp Vương chẳng đúng lúc, Vương cho là Tú khinh thường mình liền chẳng chấp nhận cho Tú làm Trụ trì.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển hạ.)

506. 克 賓 出 院 — Khắc Tân rời khỏi viện.

Hưng Hóa bảo Duy na Khắc Tân rằng:
– Chẳng bao lâu nữa ông sẽ làm bậc Đạo sư.

Tân thưa:
– Con chẳng vào bảo xã ấy.
Hóa bảo:
– Ông hiểu rồi chẳng vào hay chẳng hiểu chẳng vào?
Tân đáp:
– Đều chẳng như thế!
Hưng Hóa liền đánh, nói:
– Duy na Khắc Tân nghị luận đạo lí bị thua rồi, phạt ngươi năm quan tiền, dọn một nhà cơm thịnh soạn.
Hôm sau, Hưng Hóa lên nhà trên, đánh kẻng rồi bảo:
– Duy na Khắc Tân, nghị luận đạo lí bất thắng, chẳng được ăn cơm, mau ra khỏi viện!
Khắc Tân xuất thế, trụ Đại Hành Sơn, nối pháp Hưng Hóa.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 120

二祖安心 Nhị Tổ an tâm
洞山見影 Động Sơn kiến ảnh
藥嶺榮枯 Dược Lĩnh vinh khô
夾山人境 Giáp Sơn nhân cảnh

479. 二 祖 安 心 — Nhị Tổ được an tâm

Xem tắc 415: “Huệ Khả đoạn tý”.

480. 洞 山 見 影 — Động Sơn tự thấy bóng

Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh) hỏi Vân Nham:
– Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi: “Có vẽ được hình của Thầy chăng? ” Lúc ấy con làm sao đáp?
Vân Nham nói:
– Hãy nói với y: “Tức là cái này!”
Van Nham im lặng hồi lâu nói:
– Người gánh vác việc lớn cần phải xét kĩ!
Sư vẫn còn hồ nghi. Về sau, nhân qua cầu, Sư thấy bóng của mình dưới nước liền đại ngộ ý chỉ trước. Nhân đó có làm một bài kệ:

切忌從他覓 Thiết kỵ tòng tha mịch
迢迢與我疎 Thiều thiều dữ ngã sơ
我今獨自往 Ngã kim độc tự vãng
處處得逢渠 Xứ xứ đắc phùng cừ
渠今正是我 Cừ kim chính thị ngã
我今不是渠 Ngã kim bất thị cừ
應修甚麼會 Ưng tu thậm ma hội
方得契如如 Phương đắc khế như như.

Rất kỵ từ người tìm
Xa xôi cách xa ta
Nay ta riêng tự bước
Chỗ chỗ được gặp va
Va nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Cần phải như thế hội
Mới khế hợp như như

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

481. 藥嶺榮枯 — Dược Lĩnh tươi hay khô

Một hôm, Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu) cùng với Đạo Ngô, Vân Nham và Sa-di Cao đi dạo núi. Cả bốn người đều thấy hai cội cây, một tươi một khô, Sơn hỏi:
– Tươi là phải hay khô là phải?
Ngô đáp:
– Khô là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi khô khao!
Sơn lại hỏi Vân Nham. Nham đáp tươi là phải.
Sơn nói:
– Khiến cho khắp nơi sáng rực!
Sơn lại hỏi Sa-di Cao. Cao đáp:
– Cây khô cứ mặc cây khô, cây tươi cứ mặc cây tươi.
Sơn xoay đầu lại nhìn Đạo Ngô và Vân Nham, Sơn nói:
– Chẳng phải, chẳng phải!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

482. 夾山人境 — Giáp Sơn cảnh với người

Tăng hỏi Giáp Sơn (nối pháp Hoa Đình):
– Thế nào là cảnh Giáp Sơn?
Sơn đáp:

猿抱子歸青嶂裏 Viên bão tử qui thanh chướng lí
鳥銜花落碧巖前 Điểu hàm hoa lạc bích nham tiền.

Vượn bồng con về sau núi xanh,
Chim ngậm hoa đậu trước vách biếc.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

Bài 121

香嚴上樹 Hương Nghiêm thượng thụ
仰山出井 Ngưỡng Sơn xuất tỉnh
趙州接客 Triệu Châu tiếp khách
价老看病 Giới lão khán bệnh

483. 香 嚴 上 樹 — Hương Nghiêm hỏi trèo cây

Một hôm, Hương Nghiêm (nối pháp Qui Sơn) thượng đường dạy chúng:
– Như có một người leo cây, chân chẳng đụng đất, tay chẳng níu vào nhánh cây nào hết. Chợt có một người đứng dưới đất hỏi về "Ý chỉ của Tổ sư từ phương Tây lại". Nếu y đáp cho người kia thì vùi thân mất mạng, nếu y chẳng đáp thì phụ lòng của người kia hỏi! Vậy y phải làm sao?
Lúc ấy, có Thượng tọa Hồ Đầu bước ra nói:
– Lúc y leo lên cây thì chẳng hỏi, hãy nói cho một câu lúc y còn ở đưới đất?
Hương Nghiêm cười to ha hả.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

484. 仰 山 出 井 — Ngưỡng Sơn hỏi ra giếng

Thiền sư Tính Không ở núi Thạch Sương thuộc Đàm Châu. Một hôm, có một vị tăng hỏi Sư:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư đáp:
– Như người ở dưới cái giếng sâu ngàn thước chẳng nhờ một tấc dây mà ra khỏi giếng được thì người này sẽ đáp cho ông về ý Tổ sư!
Tăng hỏi:
– Gần đây ở Hồ Nam có Hòa thượng tên Áp xuất thế cũng vì người mà nói Đông nói Tây.
Tính Không gọi Sa-di (chính là ngài Ngưỡng Sơn sau này):
– Lôi cái gã chết bầm này ra!
Về sau, Sa-di hỏi Đam Nguyên việc ấy:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Nguyên nói:
– Ối! Đồ ngốc! Ai mà ở dưới giếng!
Về sau Ngưỡng Sơn hỏi Qui Sơn:
– Người ở dưới giếng làm sao ra được?
Qui Sơn bèn kêu: Huệ Tịch!
Tịch ứng thinh: Dạ!
Qui Sơn nói: Ra rồi.
Huệ Tịch về sau trụ Ngưỡng Sơn thường nhắc lại lời trước, bảo đồ chúng rằng:
– Ta ở chỗ Đam Nguyên được thể, ở chỗ Qui Sơn được dụng.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

485. 趙 州 接 客 — Triệu Châu khéo tiếp khách

Chân Đinh Soái Vương dắt các con vào viện. Triệu Châu (nối pháp Nam Tuyền) ngồi trên giường, hỏi:
– Đại Vương hiểu chăng?
Vương đáp:
– Chẳng hiểu!
Triệu Châu nói:
– Tôi trì trai từ thuở bé, nay đã lớn tuổi thấy người đến không đủ sức để bước xuống giường tiếp khách!
Vương nghe nói càng thêm kính trọng.
Hôm sau, khách là một vị tướng quân xin được vào yết kiến. Sư liền bước xuống giường tiếp đón. Một lúc sau thị giả hỏi:
– Hòa thượng thấy Đại vương đến chẳng bước xuống giường. Hôm nay có tướng quân đến vì sao Hòa thượng lại xuống giường để tiếp?
Sư đáp:

– Chẳng phải là chỗ ông biết được đâu. Hễ hạng người có địa vị cao đến thì ta ngồi ngay trên giường để tiếp, người trung lưu đến thì ta bước xuống tiếp, còn đối với hạng cùng đinh đến thì ta ra tận tam quan để đưa đón họ.
Sư gởi cây phất tử cho Đại vương và dặn người mang đi rằng:
– Nếu như Vương có hỏi: "Ở đâu được cái này?", chỉ đáp rằng: "Thường ngày Lão tăng dùng chẳng hết".
(Theo: Hội Nguyên.)

486. 价 老 看 病 — Ông Giới biết xem bệnh

Tăng hỏi Động Sơn (nối pháp Vân Nham Thạnh):
– Lúc tứ đại chống trái nhau, Hòa thượng có thấy cái chẳng bệnh hay không?
Sư đáp:
– Có!
– Cái chẳng bệnh có xem thấy Hòa thượng chăng?
– Lão tăng xem y có phần.
Tăng nói:
– Hòa thượng đâu được xem y!
– Lúc lão tăng xem, tức chẳng thấy có bệnh.

Bài 122

南泉油餈 Nam Tuyền du tư
韶陽餬餅 Thiều Dương hồ bỉnh
德山托鉢 Đức Sơn thác bát
象骨覆盆 Tượng Cốt phúc bồn

487. 南 泉 油 餈 — Nam Tuyền ăn bánh tiêu

Một hôm, Thiền sư Nam Tuyền chẳng đi xuống Trai đường dùng cơm. Thị giả hỏi lí do. Sư đáp:
– Hôm nay ta ghé trang trại ăn bánh tiêu no nê rồi!
– Hòa thượng chưa từng bước ra khỏi cửa mà?
– Ông đi hỏi Trang chủ xem.
Thị giả vừa bước ra cửa chợt thấy Trang chủ, liền trở vào làm lễ tạ ơn Hòa thượng.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ*, quyển 9.)

488. 韶 陽 餬 餅 — Thiều Dương nói bánh mè

Tăng hỏi Vân Môn (nối pháp Tuyết Phong):
– Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?
Vân Môn đáp:
– Bánh mè.
(Theo: *Vân Môn lục.*)
- Thiều Dương chỉ cho ngài Vân Môn.

489. 德 山 托 鉢 — Sư Đức Sơn bưng bát

Tuyết Phong làm Phạn đầu ở trong hội Đức Sơn. Một hôm Sư nấu cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đi xuống Pháp đường. Tuyết Phong nói:
– Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già bưng bát đi đâu?
Đức Sơn liền trở về phương trượng. Nham Đầu ở trong nhà tăng nghe được liền vỗ tay nói:

– Rõ ràng Đức Sơn chưa hội câu rốt sau!
Đức Sơn nghe được lời ấy liền sai thị giả đi mời Nham Đầu đến hỏi:
– Ngươi chẳng chấp nhận lão tăng sao?
Nham Đầu nói nhỏ ý ấy. Hôm sau, Đức Sơn thượng đường dạy chúng khác với lúc bình thường, Nham Đầu đến trước Tăng đường, vỗ tay cười lớn, nói:
– Cũng mừng cho ông già Đường đầu hội được câu rốt sau, người trong thiên hạ chẳng làm gì được ông ta. Tuy nhiên ông ta chỉ còn dạy được ba năm nữa thôi.
Ba năm sau, quả nhiên Đức Sơn thị tịch.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

490. 象 骨 覆 盆 — Sư Tượng Cốt úp chậu

Không có chú giải (DG)

Bài 123

婆子眷屬 Bà tử quyến thuộc
王老兒孫 Vương lão nhi tôn
雲居送袴 Vân Cư tống khố
道吾得褌 Đạo Ngô đắc côn

491. 婆 子 眷 屬 — Quyến thuộc của bà lão

Có một vị tăng đi tham vấn Mễ hồ, giữa đường chợt gặp một bà già trụ am. Tăng hỏi:
– Bà có quyến thuộc chăng?
– Có.
– Ở đâu? Sao tôi chẳng thấy!
– Núi sông, đất đai, cây cỏ đều là quyến thuộc của ta.
Tăng hỏi:
– Bà có phải là Sư cô không?
Bà lão:
– Ông thấy ta là gì?
– Người thế tục.
– Ngươi chẳng phải là ông tăng.
– Bà chớ nên làm Phật pháp bị lộn lạo!
– Ta chẳng làm lộn lạo Phật pháp.
– Bà nói thế là chẳng làm cho Phật pháp bị lộn lạo sao?
Bà già nói:
– Người là người nam, ta là người nữ, có gì lộn lạo đâu!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 18.)

492. 王 老 兒 孫 — Con cháu của thầy Vương

Hoàng Bá làm Thủ tọa ở trong pháp hội của ngài Nam Tuyền (nối pháp của Mã Tổ). Một hôm, Hoàng Bá bưng bát đi đến vị trí của Thượng tọa (tức ngài Nam Tuyền) mà ngồi. Nam Tuyền bước vào trai đường thấy Sư liền hỏi:
– Trưởng lão hành đạo được bao lâu rồi?
Bá nói:
– Từ trước Phật Oai Âm Vương!

Tuyền bảo:
– Cũng là con cháu của thầy Vương mà thôi!
Hoàng Bá liền qua ngồi bên ghế thứ hai.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

- Thầy Vương tức ngài Nam Tuyền.

493. 雲 居 送 袴 — Vân Cư sai tặng khố

Thiền sư Vân Cư Đạo Ưng ở Hồng Châu (nối pháp Lương Giới) đã từng sai thị giả đem chiếc khố tặng cho một đạo giả trụ am. Đạo giả nói:
– Mẹ tôi sinh tôi ra tự có khố, tôi không bao giờ nhận của Thầy đâu!
Sư bèn sai thị giả trở qua hỏi:
– Lúc mẹ chưa sinh thì đạo giả có được cái gì?
Đạo giả không đáp được. Về sau Đạo giả mất. Sau khi trà tì có xá lợi, người ta liền mang đến chỗ Sư.
Sư nói:
– Giả sử xá lợi nhiều đến tám hộc bốn đấu cũng chẳng bằng đương thời hạ được một chuyển ngữ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

494. 道 吾 得 裩 — Đạo Ngô được cho quần

Có một thí chủ đem quần dâng cho Dược Sơn. Sư giơ lên dạy chúng:
– Pháp thân có đủ bốn đại chăng? Người nào nói được ta sẽ cho chiếc quần này.
Thiền sư Tông Trí ở núi Đạo Ngô thuộc Đàm Châu (nối pháp Dược Sơn) nói:
– Tính đất chẳng phải không, không chẳng phải tính đất. Đây là địa đại, còn ba đại kia cũng vậy.
Dược Sơn giữ đúng lời hứa bèn cho Đạo Ngô chiếc quần.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

Bài 124

九峰頭尾 Cửu Phong đầu vĩ
洞山功勳 Động Sơn công huân
楊岐七事 Dương Kì thất sự
元靜十門 Nguyên Tĩnh thập môn

495. 九 峰 頭 尾 — Cửu Phong đáp đuôi đầu

Tăng hỏi Thiền sư Cửu Phong:
– Thế nào là đầu?
– Mở mắt chẳng biết sáng!
– Thế nào là đuôi?
– Chẳng ngồi "giường muôn năm".
– Lúc có đầu không đuôi thì sao?
– Rốt cuộc thì chẳng kì vọng.
– Lúc có đuôi không đầu thì sao?
– Tuy no mà không có sức khoẻ.
Tăng:
– Lúc có đủ đầu đuôi thì thế nào?
Sư đáp:

– Con cháu đắc lực mà trong nhà chẳng biết!

496. 洞 山 功 勳 — Động Sơn nói công huân

Công huân của Động Sơn (nối pháp Vân Nham) có 5 vị:
1. Hướng; 2. Phụng; 3. Công; 4. Cộng công; 5. Công công.
Tăng hỏi:
– Thế nào là hướng?
– Lúc ăn thì thế nào?
– Thế nào là phụng?
– Lúc xoay lưng thì thế nào?
– Thế nào là công?
– Lúc buông cái bừa xuống thì thế nào?
– Thế nào là cộng công?
– Chẳng được sắc.
– Thế nào là công công?
– Chẳng chung cùng.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục*.)

- Công huân: chỉ cho các giai đoạn tu hành.

497. 楊 岐 七 事 — Dương Kì nói bảy việc

Không có chú giải (DG)

498. 元 靜 十 門 — Nguyên Tĩnh dạy mười môn

Thiền sư Nam Đường Nguyên Tĩnh (nối pháp Ngũ Tổ Diễn) dạy chúng:
– Người tham học thường thường chẳng vượt ra được câu ban đầu và câu rốt sau. Nếu người nào thấu qua được thì việc tham học trong một đời xem như đã xong. Nếu như ông chưa được như thế, thì tôi đã vì ông mà làm ra mười môn, mỗi vị trong bọn ông hãy dùng để ấn chứng tự tâm xem được ổn đáng hay chưa? Mười môn ấy là:
1. Phải tin có một giáo ngoại biệt truyền.
2. Phải hiểu biết giáo ngoại biệt truyền đó.
3. Phải hiểu hữu tình thuyết pháp và vô tình thuyết pháp chẳng phải là hai.
4. Phải thấy tính như thấy chỉ tay trong lòng bàn tay.
5. Phải có con mắt khéo phân biệt các pháp.
6. Phải đi đường chim bay, lối huyền nhiệm.
7. Phải văn vũ kiêm tề.
8. Phải phá tà hiển chính.
9. Phải đại cơ đại dụng.
10. Phải hồi hướng khắp chúng sinh.
Mười môn này, các ông mỗi mỗi có ổn đáng hay là chưa? Nếu chỉ là đóng kính cửa làm kế sống thì tự biết rằng mình không ở phạm vi này. Nếu muốn gánh vác chính tông, tiếp nối và làm rạng rỡ dòng Thánh, cần phải thấu suốt mười môn cương yếu này mới ngồi được giường dây, chịu sự lễ bái của thiên hạ, dám cùng Phật Tổ sánh vai. Nếu chẳng đến chỗ ruộng đất như thế, chỉ một bề phô trương hảo, mai kia mốt nọ lão Diêm La chưa tha ông đâu nhé!
Có ai lãnh hội được hãy bước ra, mọi người sẽ làm chứng cho. Bằng như không có, chẳng phiền đứng lâu!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 125

老安作用 Lão An tác dụng

馬祖勞倦 Mã Tổ lao quyện
鏡清雨聲 Cảnh Thanh vũ thinh
龐公雪片 Bàng công tuyết phiến

499. 老安作用 — Lão An dạy tác dụng

Quốc sư Huệ An ở Tung Nhạc, nhân có hai vị tăng là Thản Nhiên và Hoài Nhượng đến tham vấn, hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?
An đáp:
– Sao chẳng hỏi ý của chính mình?
– Thế nào là ý của chính mình?
– Phải xem tác dụng mật.
– Thế nào là tác dụng mật?
An mở mắt, khép mắt để chỉ dạy. Thản Nhiên ngay lúc ấy đại ngộ, chẳng nhờ ai khác. Hoài Nhượng do cơ duyên chẳng hợp bèn từ giã đi sang Tào Khê.

- Lão An Quốc sư là tên gọi lúc ngài Huệ An thị tịch.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 9.)

500. 馬祖勞倦 — Mã Tổ nói mệt mỏi

Tăng hỏi Mã Đại sư:
– Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng cho con ý của Tổ sư từ Ấn Độ sang?
Đại sư nói:
– Hôm nay ta mệt mỏi lắm, chẳng thể nói cho ông nghe được. Hãy hỏi Trí Tạng đi!
Tăng đến hỏi Trí Tạng, Tạng nói:
– Sao chẳng hỏi Hòa thượng?
Tăng đáp:
– Hòa thượng bảo đến đây hỏi Sư.
Trí Tạng đáp:
– Hôm nay tôi nhức đầu nên không thể nói cho ông nghe được. Ông hỏi sư huynh Hải đi!
Tăng đến hỏi Hoài Hải. Hải đáp:
– Ở chỗ này tôi cũng chẳng hiểu!
Tăng trở về thuật lại cho Mã Đại sư. Đại sư nói:
– Tạng đầu bạc, Hải đầu đen!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

501. 鏡清雨聲 — Cảnh Thanh tiếng mưa rơi

Cảnh Thanh (nối pháp Tuyết Phong) hỏi tăng:
– Có tiếng gì ngoài cửa thế?
– Tiếng hạt mưa nhỏ giọt.
Sư nói:
– Chúng sinh điên đảo quên mình theo vật.
Tăng hỏi:
– Còn Hòa thượng thì sao?
– Trọn chẳng quên mình.
Tăng hỏi:
– Trọn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?
Sư đáp:

– Xuất thân còn là dễ, thoát thể nói rất khó!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

502. 龐 公 雪 片 — Ông Bàng nói mảnh tuyết

Nhân lúc Bàng cư sĩ (đệ tử Mã Tổ) từ giã Dược Sơn, Dược Sơn sai mười vị Thiền khách đưa tiễn đến cổng ngoài. Cư sĩ chỉ tuyết trong hư không nói:
– Những mảnh tuyết đẹp chẳng rơi chỗ khác.
Lúc ấy, có Thiền khách Toàn hỏi:
– Rơi ở chỗ nào?
Cư sĩ liền đánh cho một tát.
Toàn nói:
– Cư sĩ không được hồ đồ!
Sĩ nói:
– Thế ấy mà cũng xưng là Thiền khách, Diêm Vương chưa tha cho ông đâu!
Cư sĩ lại đánh một tát nữa và nói:
– Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

Bài 126

雪竇靈臺 Tuyết Đậu linh đài
鼓山聖箭 Cổ Sơn thánh tiễn
鐵面退席 Thiết Diện thối tịch
克賓出院 Khắc Tân xuất viện

503. 雪 竇 靈 臺 — Tuyết Đậu điểm linh đài

Tuyết Đậu (nối pháp Trí Môn Tộ) lo Thiền đạo ngày càng suy vi nên có làm kệ rằng:

三分光陰二早過 Tam phần quang âm nhị tảo quá
靈臺一点不揩磨 Linh đài nhất điểm bất khai ma
貪生逐日區區去 Tham sinh trục nhật khu khu khứ
喚不回頭爭奈何 Hoán bất hồi đầu tránh nại hà!

Tấc bóng thời gian qua rất mau
Linh đài một điểm chẳng chùi lau,
Bo bo tham sống ngày qua buổi,
Gọi chẳng hồi đầu biết tính sao!
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển trung.)

504. 鼓 山 聖 箭 — Cổ Sơn mũi tên thánh

Cổ Sơn (nối pháp Tuyết Phong) vào thành phó trai theo lời mời của Đại vương. Tuyết Phong đưa tiễn đến Pháp đường, nói:
– Một mũi tên Thánh bắn thẳng vào thành vua vậy!
Thái Nguyên Phu nói:

– Gã ấy chưa được như vậy đâu!
Phong nói:
– Y là người ngộ triệt để mà!
Phu bảo:
– Nếu chẳng tin tôi, hãy đợi tôi khám qua đã.
Phu liền đuổi theo đến giữa đường, hỏi ngay:
– Sư huynh định đi đâu?
Cổ Sơn đáp:
– Đi đến thành vua.
Phu nói:
– Chợt gặp binh lính bao vây thì thế nào?
Cổ Sơn nói:
– Người ta tự có lối thoát.
– Thế ấy là lìa cung mất điện rồi!
– Chỗ nào mà xưng tôn chẳng được.
Phu phất tay áo liền trở về. Phong hỏi:
– Thế nào?
Phu đáp:
– Mũi tên Thánh của Thầy giữa đường bị bẻ gẫy thôi.
Phu thuật lại câu truyện trước. Phong liền nói:
– Lời của y nói vẫn còn.
Phu bảo:
– Cái lão hôi tanh này, còn có tình đồng hương nữa!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

505. 鐵 面 退 席 — Thiết Diện rút khỏi hội

Sau khi Thiền sư Tương Sơn Nguyên thị tịch, Thư Vương làm lễ mời Tú Thiết Diện (nối pháp Hưng Hóa) tiếp nối Trụ trì Thiền hội. Lúc Tú đến núi này, Thư Vương đã chờ ở đấy trước để hầu chuyện Tú, bàn việc quản lí tùng lâm. Tú vào gặp Vương chẳng đúng lúc, Vương cho là Tú khinh thường mình liền chẳng chấp nhận cho Tú làm Trụ trì.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển hạ.)

506. 克 賓 出 院 — Khắc Tân rời khỏi viện.

Hưng Hóa bảo Duy na Khắc Tân rằng:
– Chẳng bao lâu nữa ông sẽ làm bậc Đạo sư.
Tân thưa:
– Con chẳng vào bảo xã ấy.
Hóa bảo:
– Ông hiểu rồi chẳng vào hay chẳng hiểu chẳng vào?
Tân đáp:
– Đều chẳng như thế!
Hưng Hóa liền đánh, nói:
– Duy na Khắc Tân nghị luận đạo lí bị thua rồi, phạt ngươi năm quan tiền, dọn một nhà cơm thịnh soạn.
Hôm sau, Hưng Hóa lên nhà trên, đánh kẻng rồi bảo:
– Duy na Khắc Tân, nghị luận đạo lí bất thắng, chẳng được ăn cơm, mau ra khỏi viện!
Khắc Tân xuất thế, trụ Đại Hành Sơn, nối pháp Hưng Hóa.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 127

池陽百問 Trì Dương bách vấn
佛陀三勸 Phật Đà tam khuyến
天然剗草 Thiên Nhiên sản thảo
提婆投針 Đề-bà đầu châm

507. 池陽百問 — Trì Dương hỏi trăm câu

Thiền sư Báo Ân Trì Dương ở chùa Đại Đồng đời thứ nhất thuộc Tùy Châu, Sư thường nêu ra trăm câu hỏi để hỏi người học. Đại khái như:
– Giả sử trăm ngàn kiếp, chỗ tạo nghiệp chẳng mất thì làm sao?
– Niệm một tiếng "Nam mô Phật" diệt được tội trong hà sa kiếp.
Hoặc sư vẽ một vòng tròn rất khéo rồi nói:
– Tất cả vạn vật đều ở trong ấy, Thiền nhân nào có đủ mắt xin mời phân biệt thử xem.
(Theo: *Sự Uyển*, quyển 5.)

508. 佛陀三勸 — Phật Đà trì ba hiệu

Hòa thượng Phật Đà ở chùa Pháp Môn thuộc phủ Phượng Tường, thường lần một xâu chuỗi niệm ba thứ danh hiệu: một Thích Ca, hai Nguyên Hòa, ba Phật-Đà, ngoài ra không niệm gì khác. Mỗi khi niệm đến chỗ trái bầu trong xâu chuỗi thì bắt đầu lần tràng khác, tiếp tục y như thế. Sự tích của Sư rất lạ lùng, người thời ấy không sao hiểu nổi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

509. 天然剗草 — Thiên Nhiên làm cỏ… tóc

Xem tắc 192: "Đan Hà yểm nhĩ ".
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 14.)

510. 提婆投針 — Đề-bà ném kim khâu

Bồ tát Đề-bà từ nước Chấp Sư Tử đến, muốn gạn hỏi các bậc Luận sư bèn đến gõ cửa Long Mãnh. Long Mãnh biết rõ danh tiếng ngài liền sai đệ tử bưng một bát nước đầy dâng cho Đề-bà. Đề-bà thấy nước lắng đọng liền ném cây kim vào, đệ tử bưng bát nước trở vào. Long Mãnh vô cùng khen ngợi, nói:
– Nước lắng đọng là để biểu thị đức của ta, còn Đề-bà đến ném cây kim vào để thăm dò sự cùng tột của ta. Người như thế ấy mới có thể cùng ta bàn luận đạo lí!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 128

藥山長嘯 Dược Sơn trường tiếu
般若狂吟 Bát-nhã cuồng ngâm
師備果子 Sư Bị quả tử
智勤林擒 Trí Cần lâm cầm

511. 藥 山 長 嘯 — Dược Sơn tiếng thét dài

Một hôm, Dược Sơn (nối pháp Thạch Đầu Hy Thiên) lên núi đi kinh hành, chợt mây tan, Sư trông thấy mặt trăng, liền thét lên một tiếng ngân dài đến 90 dặm về phía Đông của Lễ Dương. Dân cứ ngỡ là tiếng thét phát xuất từ nhà láng giềng. Sáng hôm sau, họ hỏi truyền nhau rồi kéo đến Dược Sơn hỏi thăm. Đồ chúng nói:
– Đêm hôm qua, Hòa thượng lên đỉnh núi cất tiếng thét dài như thế.
Lí Cao có viết tặng bài thơ:

選得幽居恔野情 Tuyển đắc u cư hiệu dã tình
終年無送亦無迎 Chung niên vô tông diệc vô nghênh
有時直上孤峯頂 Hữu thì trực thướng cô phong đỉnh
月下披雲嘯一聲 Nguyệt hạ phi vân tiêu nhất thanh.

Chọn nơi thanh vắng sẵn cao hoài
Đi, về thăm viếng mặc cho ai
Có lúc leo lên trên đỉnh núi
Mây tan trăng hiện, tiếng thét dài!

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 14.)

512. 般 若 狂 吟 — Bát-nhã khúc ngâm cuồng

Không có chú giải (DG)

513. 師 備 果 子 — Trái cây của Sư Bị

Sư Bị cùng ngồi ăn trái cây với Vi Giám Quân. Vi hỏi:
– Thế nào là chỗ dùng hằng ngày mà chẳng biết?
Sư liền cầm một trái cây giơ lên, bảo:
– Mời ngài dùng!
Vi ăn trái cây xong lại hỏi như trước. Sư đáp:
– Chỉ là việc dùng hằng ngày mà chẳng biết!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

514. 智 勤 林 檎 — Trí Cần trái hoa hồng

Tăng hỏi Linh Vân (nối pháp Qui Sơn):
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Vân đáp:
– Dưới đáy giếng trồng trái hoa hồng.

- Đúng ra Thiền sư Linh Vân tên là Chí Cần. Lâm cầm (hoa hồng): Trái hoa hồng, một loại trái giống như trái táo tây, nhưng nhỏ hơn (DG).

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 11.)

Bài 129

佛果漱口 Phật Quả thấu khẩu
婆子點心 Bà tử điểm tâm

蠱毒之鄉 Cổ độc chi hương

荊棘之林 Kinh cức chi lâm

515. 佛果漱口 — Phật Quả bảo súc miệng

Không có chú giải (DG)

516. 婆子點心 — Bà già hỏi điểm tâm

Đức Sơn là người xứ Giản Châu, con nhà họ Chu, xuất gia từ thuở bé. Năm hai mươi tuổi thụ giới Cụ túc, nghiên cứu tạng Luật tinh tường. Đối với các kinh thuộc về tính tướng đều hiểu suốt được chỉ thú, thường giảng kinh *Kim Cang*, người thuở ấy gọi Sư là Chu Kim Cang. Sư từng bảo với người đồng học:

– Một sợi lông nuốt bể cả, tính bể không thiếu. Một hạt cải để trên đầu sợi lông, cõi cõi chẳng động. Học cùng không học, chỉ có ta biết thôi!

Sau, nghe các Thiền hội ở phương Nam quá hưng thịnh, Sư rất bất bình nên nói:

– Có người xuất gia khi còn trẻ ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật còn chẳng được thành Phật. Ma quỉ phương Nam sao dám nói "Chỉ thẳng tâm người thấy tính thành Phật?". Ta phải ruồng tận hang ổ của chúng để báo đáp ân đức chư Phật.

Sư liền quải gánh Thanh Long Sớ Sao ra khỏi xứ Thục (Tứ Xuyên) đi đến Lễ Dương. Trên đường gặp một bà bán bánh, nhân đó Sư có ý muốn mua bánh điểm tâm. Bà già chỉ cái gánh, hỏi:

– Cái này chữ nghĩa gì?

– Thanh Long sớ sao!

– Giảng kinh gì?

– Kinh Kim Cang.

Bà già nói:

– Tôi có một câu hỏi, nếu ông đáp được tôi sẽ cúng dường cho một bữa điểm tâm, nếu chẳng đáp được hãy đi nơi khác. Kinh Kim Cang nói: "Tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được", chẳng biết Thượng tọa điểm tâm nào.

Sư không đáp được, liền đi qua Long Đàm.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

517. 蠱毒之鄉 — Thôn làng nhiều sâu độc

Tăng hỏi Tào Sơn:

– Học nhân trong mười hai thời làm sao bảo nhậm?

Tào Sơn đáp:

– Như người đi qua cái làng có nhiều sâu độc, một giọt nước cũng chẳng được thấm môi.

(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 17.)

518. 荊棘之林 — Cánh rừng đầy gai góc

Tăng hỏi Dược Sơn:

– Lúc học nhân muốn về quê thì thế nào?

– Cha mẹ của ông thân xác đã thối nát nằm ở trong rừng gai góc. Ông đi về chỗ nào?

– Thế ấy thì chẳng trở về vậy!

Sơn nói:

– Ông lại cần trở về chứ! Nếu ông trở về quê, ta sẽ giúp cho ông phương pháp không cần lương thực để đi đường.

– Xin mời Hòa thượng bố thí cho.

Sơn bảo:

– Hai thời lên quá đường, chẳng được cắn bể một hạt gạo.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 15.)

Bài 130

本寂滲漏 Bản Tịch sâm lậu
克符料揀 Khắc Phù liệu giản
佛日體盆 Phật Nhật thể bồn
國師水椀 Quốc sư thủy oản

519. 本 寂 滲 漏 — Bản Tịch nói sâm lậu

Tào Sơn Bản Tịch (nối pháp Động Sơn) có 3 thứ sâm lậu, đó là:
1. Kiến sâm lậu: Nghĩa là căn cơ chẳng lìa địa vị, rơi trong biển độc.
2. Tình sâm lậu: Nghĩa là trí thường hướng theo hoặc trái nghịch, chỗ thấy thiên khô.
3. Ngữ sâm lậu: Giỏi nghiên cứu mất tông chỉ, cơ mờ trước sau.
Người học trí ô trược chẳng ra khỏi ba thứ này.
(Theo: *Nhân Thiên Nhãn Mục.*)

- Không biết tác giả và người chú thích có lầm không, chứ thật ra "thẩm lậu (rỉ chảy)" là của Động Sơn Ngộ Bản nói.

520. 克 符 料 揀 — Khắc Phù tụng liệu giản

Ban đầu Lâm Tế đến Hà Bắc trụ viện. Sư thấy nơi đây có hai Thượng tọa Phổ Hóa và Khắc Phù (nối pháp Lâm Tế), bèn bảo hai vị ấy:
– Ta muốn dựng lập tông chỉ của Hoàng Bá ở nơi này, các ông hãy giúp ta!
Hai vị cáo từ rồi lui ra. Ba ngày sau Phổ Hóa lại đến, hỏi:
– Ba hôm trước Hòa thượng nói gì?
Lâm Tế liền đánh. Ba hôm sau Khắc Phù lại đến, hỏi:
– Ba hôm trước Hòa thượng nói gì?
Lâm Tế liền đánh. Ba hôm sau Phổ Hóa lại đến, hỏi:
– Ba hôm trước Hòa thượng nói gì?
Lâm Tế liền đánh. Ba hôm sau Khắc Phù lại đến, hỏi:
– Ngày trước tại sao Hòa thượng lại đánh Phổ Hóa?
Lâm Tế cũng đánh. Đến chiều, giờ tiểu tham, Lâm Tế nói:
– Có lúc đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có lúc nhân cảnh đều đoạt, có lúc nhân cảnh đều chẳng đoạt.
Có vị tăng hỏi:
– Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?
Lâm Tế đáp:

Mặt trời ẩn hiện phô gấm vóc,
Trẻ thơ rủ tóc trắng như tơ.

– Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?
Lâm Tế đáp:

Lệnh vua ban truyền khắp thiên hạ
Tướng quân biên giới khói mù tan.

– Thế nào là nhân cảnh đều đoạt?
Lâm Tế đáp:

Biện Phần bặt tin tức

Một mình ở một nơi.

Lại hỏi:

– Thế nào là nhân cảnh đều không đoạt?

Lâm Tế đáp:

Vua bước lên ngai,
Lão quê ca hát.

Khắc Phù tụng rằng:

1. Đoạt nhân chẳng đoạt cảnh:

Duyên tự mang điêu ngoa
Toan muốn cầu huyền chỉ
Suy nghĩ trách lại chăng
Ly châu sáng rực rỡ
Cung trăng hình xênh xang
Giáp mặt không trái nhau
Có ứng kẹt lưới ngàn.

2. Đoạt cảnh chẳng đoạt nhân:

Tìm lời chỗ nào chân
Hỏi Thiền, Thiền là vọng
Xét lí, lí chẳng gần
Trời soi ánh sáng lạnh
Núi xa, dáng thanh tân
Và như có hiểu được
Trong mắt dính bụi trần!

3. Nhân cảnh cả hai đều đoạt:

Đến nay hành chính lệnh
Chẳng luận Phật cùng Tổ
Ai nói Thánh phàm tình
Toan phạm nhằm kiếm bén
Lại như gặp kẻ đần
Đến trước cầu khéo hiểu
Chuyên môn chém linh tinh.

4/ Nhân cảnh đều chẳng đoạt:

Suy nghĩ ý chẳng khắp
Chủ khách như lời nhau
Hỏi đáp lí đều toàn
Đập phá đầm trăng lặng
Xuyên mở bầu trời trong
Chẳng thể rõ diệu dụng
Chìm đắm ở vô duyên.

- Liệu giản: Chỉ cho việc xem xét, phân biệt nghĩa lí.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

521. 佛 日 體 盆 — Phật Nhật cái bồn tắm

Không có chú giải (DG)

522. 國 師 水 椀 — Quốc sư cái chén nước

Tổ Đình Sự Uyển ghi chưa rõ xuất xứ, Nhưng *Phật Quang đại từ điển* cho tắc này là Quốc sư Thủy Oản (水椀) chứ không phải thủy chẩm. Nội dung như sau:

Quốc sư Huệ Trung hỏi Tử Lân Cung Phụng:
– Nghe nói Cung Phụng chú giải Kinh Tư Ích phải chăng?
Cung Phụng đáp:
– Phải!
Quốc sư bảo:
– Người nào muốn chú giải kinh thì trước phải hiểu ý Phật mới được?
Phụng đáp:
– Nếu chẳng hiểu ý Phật thì đâu dám nói chú giải kinh?
Quốc sư sai thị giả đem một chén nước, bảy hạt gạo và một chiếc đũa để trên cái chén, trao cho Cung Phụng rồi hỏi:
– Ấy là nghĩa gì?
– Chẳng hiểu!
– Ý của ông Thầy mà ngươi còn chẳng hiểu thì nói chi đến ý Phật!
(Theo: *Phật Quang đại từ điển*.)

Bài 131

祖心背觸 Tổ Tâm bối xúc
道一長短 Đạo Nhất trường đoản
石樓無耳 Thạch Lâu vô nhĩ
真溪具眼 Chân Khê cụ nhãn

523. 祖心背觸 — Tổ Tâm nêu phạm trái

Ngài Hoàng Long Tổ Tâm ở trong thất thường giơ nắm tay lên hỏi tăng:
– Gọi là nắm tay thì phạm, chẳng gọi nắm tay thì trái. Vậy thì ông gọi là cái gì?
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 17.)

524. 道一長短 — Đạo Nhất đáp ngắn dài

Có một vị tăng ở trước Mã Tổ (nối pháp Nam Nhạc Nhượng) làm bốn bức họa, một bức họa dài, ba bức họa ngắn, rồi hỏi Tổ:
– Chẳng được nói một dài ba ngắn, lìa ngoài tứ cú, thỉnh Hòa thượng đáp:
Tổ liền vạch một đường nói:
– Chẳng được nói ngắn dài, ta đáp cho ông rồi vậy.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

525. 石樓無耳 — Thạch Lâu không lỗ tai

Hòa thượng Thạch Lâu ở Phần Châu (nối pháp Thạch Đầu). Nhân có tăng hỏi Sư:
– Con chưa biết tính bản lai, xin Thầy phương tiện chỉ dạy cho?
Sư nói:
– Thạch Lâu không lỗ tai.
– Con tự biết lỗi!
– Lão tăng cũng có lỗi.
– Hòa thượng lỗi ở chỗ nào?
Sư đáp:
– Lỗi ở chỗ ông lầm lỗi.
Tăng lễ bái. Sư liền đánh.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 5.)

526. 真 溪 具 眼 — Chân Khê đầy đủ mắt

Thiền sư Quảng Lợi Dung ở Xử Châu (nối pháp Tào Khê) ban đầu trụ trì ở Chân Khê. Có tăng đến tham vấn. Sư dựng đứng phất tử nói:
– Ông già Chân Khê có đầy đủ mắt chăng?
– Tôi chẳng dám thấy lỗi Hòa thượng.
– Lão tăng chết trong tay Xà lê!
Tăng lấy tay chỉ ngực liền bước ra, Sư bảo:
– Xà lê thấy Tiên sư đến!
Đến chiều, Sư đang uống trà. Tăng đưa chung trà lên nói:
– Cái này là việc bên chư Phật xuất thế, thế nào là việc bên khi chưa xuất thế?
Sư gạt chung trà rồi nói:
– Đến lúc Xà lê chết trong tay Lão tăng.
Tăng nói:
– Cột cây số ngoài cửa thành.
Sư bảo:
– Không có duyên chớ làm mê loạn sư tăng.
Tăng liền đứng dậy rót trà tạ ơn. Sư nói:
– Cảm ơn ông đã đến thăm.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

Bài 132

可真點胸 Khả Chân Điểm Hung
昌禪擔板 Xương Thiền đảm bản
德山招扇 Đức Sơn chiêu phiến
迦葉剎竿 Ca-diếp sát can

527. 可 真 點 胸 — Khả Chân hiệu Điểm Hung

Thiền sư Thúy Nham Khả Chân (nối pháp Từ Minh) đến chỗ Đại sư Từ Minh. Từ Minh thấy Sư liền hỏi:
– Thế nào là đại ý Phật pháp?
Khả Chân đáp:
Không mây sinh trên đỉnh núi
Có trăng rụng giữa lòng sông.
Minh nói:
– Đầu bạc răng long còn sinh kiến giải này!
Khả Chân rơi nước mắt cầu xin ơn trên chỉ dạy. Từ Minh nói:
– Ngươi có thể hỏi ta.
Khả Chân dùng lời như trước hỏi lại. Minh đáp:
Không mây sinh trên đỉnh núi
Có trăng rụng giữa lòng sông.
Khả Chân liền ngay nơi ấy tỏ được đại pháp, trụ Thúy Nham, và được người đời suy tôn là hang pháp trong thiên hạ.
(Theo: *Phổ Đăng*, quyển 3.)

- Điểm Hung: có 2 nghĩa: 1. Động tác khoe khoang cao ngạo; 2. Khai ngộ.

528. 昌 禪 擔 板 — Xương Thiền kẻ vác bảng

Không có chú giải (DG)

529. 德 山 招 扇 — Đức Sơn vẫy quạt chào

Thiền sư Cao Đình Giản tại Tương Châu đang ở bên này sông chợt thấy Đức Sơn ở bờ sông bên kia, từ xa, Sư chắp tay hỏi thăm:
– Chẳng biết Hòa thượng có được mạnh giỏi không?
Đức Sơn lấy chiếc quạt trong tay vẫy chào lại. Giản chợt khai ngộ bèn quay lưng bỏ đi không hề xoay đầu lại. Về sau, Sư khai pháp ở Tương Châu, nối pháp Đức Sơn.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 6.)

530. 迦 葉 剎 竿 — Ca-diếp cây cột phướn

Ngài A-nan hỏi Tổ Ca-diếp:
– Này sư huynh, ngoài chiếc y Kim lan, Thế Tôn còn có truyền riêng cho sư huynh vật gì nữa không?
Ca-diếp gọi:
– A-nan!
A-nan ứng thinh:
– Dạ!
Ca-diếp bảo:
– Cột phướn trước cửa chùa ngã rồi!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 133

佛光錦帳 Phật Quang cẩm trướng
祐國金襴 Hựu Quốc kim lan
潛終海嶋 Tư chung hải đảo
亮隱西山 Lượng ẩn Tây Sơn

531. 佛 光 錦 帳 — Phật Quang được màn gấm

Thiền sư Phật Quang Vô Ngại từ chùa Vĩnh An ở Tô Châu được chiếu thỉnh đi Trụ trì Thiền viện Huê Lâm trong chùa Đại Tướng Quốc.
Huệ Cung Hoàng Hậu từng ở trong rèm thấy Sư lên lầu đối đáp xong, rồi nương hư không mà đi. Bởi lí do đó, bà sai Thái giám đem cơm vua đến cúng dường Sư, lại khiến mang những thức ăn thừa của Thiền sư trở về cung; còn dùng gấm vóc cắt làm Pháp y, tự bà khâu Thiền bài ban cho Sư để chứng tỏ lòng thành kính tôn sùng chính pháp. Qua tháng mùa Đông, bà lại ban cho Sư tấm màn bằng gấm đỏ, cho đến quần áo đẹp, các loại đồ dùng, chén bát v.v…
Thiền sư Phật Quang liền đem Pháp y được vua ban cúng dường cho Thiền sư Pháp Vân Phật Chiếu. Pháp Vân lại gởi cho Hòa thượng Bảo Phong Trạm Đường ở Hồng Châu. Bức thư viết: "Cho sư đệ Pháp y bằng gấm vóc để hành đạo của Tiên sư". Trạm Đường thị tịch, Pháp y để lại ở sơn môn, đến nay vẫn còn.

532. 祐 國 金 襴 — Hựu Quốc y kim lan

Không có chú giải (DG)

533. 渭 終 海 嶋 — Tư mất ngoài hải đảo

Hai hạng mục 532 và 533 không có chú giải (DG)

534. 亮 隱 西 山 — Lượng ẩn ở Tây Sơn

Lượng Tọa chủ ở Tây Sơn Hồng Châu là một nhà bác học, thông các kinh luận. Khi tham bái Mã Tổ, Tổ hỏi:
– Nghe nói Tọa chủ học thông các kinh luận phải không?
Lượng đáp:
– Không dám!
Mã Tổ:
– Đem cái gì để giảng kinh?
– Đem tâm để giảng.
– Tâm như người múa hát, ý như người hòa nhạc, làm sao tâm biết giảng?
Lượng lớn tiếng cãi:
– Tâm không biết giảng, hư không giảng được chắc?
Tổ nói:
– Quả nhiên hư không giảng được.
Lượng phất tay áo mà đi. Tổ bèn gọi:
– Tọa chủ!
Lượng xoay đầu lại, Tổ bảo:
– Từ sinh đến chết chỉ là cái ấy!
Lượng hoát nhiên đại ngộ, liền làm lễ Tổ, Tổ bảo:
– Cái ông thầy dốt chậm lụt này, còn lễ bái làm gì?
Lượng trở về chùa nói với các đồ đệ:
– Ta tưởng mình giảng kinh luận không ai bì kịp, thế mà ngày nay bị Mã Tổ hỏi một câu, công phu từ trước tới nay đều tan như băng rã.
Nói xong, Lượng liền vào ẩn trong Tây Sơn, trọn không có tin tức. Trong niên hiệu Chính Hòa, có Hùng Tú tài vào núi Tây Sơn chơi, qua chùa Thúy Nham thăm Tư Phụ Trưởng lão. Ngài Tư Phụ cùng Hùng Tú tài vốn là người đồng hương, nên ngài cho hai lực sĩ cáng Hùng Tú tài đi thăm núi. Trải qua đám rừng dầy đặc che khuất, chợt thấy một vị tăng thần sắc phi phàm, dáng vẻ thanh cao, râu tóc trắng tợ tuyết, kết lá làm áo, ngồi trên tảng đá giống như tượng Phật Đồ Trừng vẽ trên vách chùa, Hùng Tú tài trong lòng nghi dị nhân này, tự nghĩ: "Chỉ có Lượng Công ẩn ở núi này, e rằng là đây chăng?". Liền lật đật đến hỏi:
– Ngài có phải là Lượng Công chăng?
Vị tăng ấy lấy tay chỉ về hướng Đông, Hùng xoay đầu nhìn theo, quay lại thì thấy vị tăng đã biến mất. Lúc ấy có một trận mưa nhỏ, mưa vừa tạnh, Hùng rờ chỗ vị tăng ấy ngồi thì thấy đá vẫn còn ấm, Hùng trong lòng bồi hồi nói:
– Duyên xưa kém mỏng, gặp mà cũng như chẳng gặp!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

Bài 134

大道松妖 Đại Đạo tùng yêu
黃　赤斑 Hoàng Long xích ban
黃牛拒戒 Hoàng Ngưu cự giới
師子遇姦 Sư Tử ngộ gian

535. 大 道 松 妖 — Đại Đạo cây tùng ma

Tuyền Đại Đạo (nối pháp Phần Dương), ở tại am Bảo Chân, bởi vì Hành Tương là nơi rất hung hiểm, ban đêm Sư ngồi dưới đất của ngọn Chúc Dung Phong, chợt có con trăn to quấn chung quanh bàn thạch. Tuyền giải y cột trên lưng con trăn ấy, nữa đêm thì chẳng thấy trăn đâu. Đến sáng, Sư cầm dây, gậy đi khắp núi để tìm thì thấy lá y máng trên cây tùng khô.
Đúng là cây tùng ma quái vậy!
(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển hạ.)

536. 黃 龍 赤 斑 — Hoàng Long rắn đỏ rằn

Đại sư Cổ Sơn Trí Nhạc Tử Tông ở Phúc Châu đến chùa Hoàng Long ở Ngạc Châu. Sư hỏi:
– Từ lâu nghe danh Hoàng Long (rồng vàng), đến nơi chỉ thấy rắn đỏ rằn!
Hoàng Long nói:
– Ông chỉ thấy rắn đỏ rằn chứ chẳng thấy rồng vàng.
Tông hỏi:
– Thế nào là rồng vàng?
– Uốn khúc cuồn cuộn.
– Chợt gặp đại bàng đến thì sao?
– Tính mạng khó giữ được!
– Thế ấy thì bị chim đại bàng nuốt quách?
– Cảm ơn Xà lê cúng dường.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 21.)

537. 黃 牛 拒 戒 — Hoàng Ngưu cưỡng lời dạy

Chính Hoàng Ngưu (thuộc Tông Pháp Nhãn đời thứ 4) là người xứ Tiền Đường ở núi Công Thần thuộc Dư Hàng. Thuở bé mồ côi nên làm đồng tử. Sư có chỗ hiểu biết hơn người, những lời Sư nói ra rất chín chắn, chừng mực. Vị Bản sư thường khen ngợi Sư với mọi người.
Có đại thí chủ tên Kì Chi cấp cho Sư độ điệp (Độ điệp: Ở Trung Hoa thời xưa muốn làm tăng phải có độ điệp do nhà vua cấp).
Sư quỳ gối, dâng độ điệp trên hai tay, cảm ơn mà chẳng nhận. Vị Bản sư hỏi nguyên cớ. Sư đáp:
– Thọ nhận ân kia chẳng phải là giản dị. Người kia chẳng biết con, đặc biệt nhờ lời nói của Thầy. "Vật thí trăm ngàn đối với một đồng tử như con phải gánh vác suốt đời, mà người bố thí chẳng mong cầu báo đáp đấy ư?". Như Lai Thế Tôn có nguyện lớn độ chúng sinh thì sẽ có lòng thương che chở cho con. Hôm nay con đang cúi mình tụng trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì tất cả ân đều qui về Nhất nghĩa mới đúng.
Vị Bản sư tự cho là rất lạ. Đến năm mười tám, với chí khí ấy, quả nhiên Sư làm đại tăng du phương, hỏi đạo 30 năm mới nghỉ.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 10.)

538. 師 子 遇 姦 — Sư Tử bị phao gian

Khi Tiên mục Phụ đi nhận chức quan ở Triết Đông có mời Đoan Sư Tử đi phó trai ở tư dinh của mình. Sáng sớm hôm ấy, Đoan một mình đi đến trú mưa ở trong nhà bên cạnh. Người vợ trẻ ở trong gia đình ấy bước ra tiếp đón. Trong giây lát, chồng của nàng đi đến mắng nhiếc đuổi ra và sai đầy tớ bắt Sư. Mục Phụ sai sứ mời Sư đến. Sứ gặp Sư liền hỏi nguyên do. Sư đáp:
– Phiền nhắn đến Tiền Công. Hôm nay đi dự trai tăng, dọc đường lại bị phao gian. Thôi! Mời Tiền Công ăn cơm một mình đi!
Mục Phụ nghe xong lấy làm lạ, cười và nói với khách:
– Ông tăng đó không đáng bị nghi chút nào!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 1.)

Bài 135

石頭路滑 Thạch Đầu lộ hoạt
五祖機峻 Ngũ Tổ cơ tuấn
明招虎尾 Minh Chiêu hổ vĩ
老宿鼠糞 Lão túc thử phẩn

539. 石 頭 路 滑 — Thạch Đầu đường trơn trợt

Đặng Ẩn Phong từ giã Mã Tổ. Tổ hỏi:
– Ngươi đi về đâu?
– Đi đến Thạch Đầu (nối pháp Thanh Nguyên Hành Tư).
– Đường Thạch Đầu trơn nghe!
Phong nói:
– Có gậy trúc tùy thân, tiện đâu xâu đấy!
Phong liền đi qua chỗ Thạch Đầu. Đến nơi, Sư đi nhiễu quanh giường dây ba vòng, dộng tích trượng mà đứng, rồi hỏi:
– Là tông chỉ gì?
Thạch Đầu nói:
– Trời ơi, trời ơi!
Phong không nói được liền trở về thuật lại việc ấy cho Mã Tổ nghe. Tổ bảo:
– Ngươi trở qua bên ấy, đợi ông ta nói xong, ngươi liền "hư hư"!
Phong liền trở qua hỏi y như trước. Thạch Đầu bèn:
– Hư hư!
Phong lại không nói được bèn trở về thuật lại cho Mã Tổ. Tổ nói:
– Ta đã nói với ông là đường Thạch Đầu trơn mà!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 3.)

540. 五 祖 機 峻 — Ngũ Tổ luận việc nghiêm

Thiền sư Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ thuộc Kì Châu. Ngài từ chùa Hải Hội dời về chùa Đông Sơn. Vị Trụ trì chùa Thái Bình là Phật Giám, chùa Long Môn là Phật Nhãn cùng đi đến núi ấy để thăm hỏi, hầu hạ Tổ. Tổ cho tập hợp các chủ sự kì cựu, sửa soạn các thứ trái cây để đêm ấy bàn chuyện. Trong đêm dạ thoại, Tổ hỏi Phật Giám:
– Thư Châu lúa chín chưa?
– Chín!
Tổ hỏi:
– Thái Bình lúa chín chưa?
– Chín!
Tổ hỏi:
– Các trang trại cùng thu hoạch lúa, tất cả được bao nhiêu?
Phật Giám còn đang tính toán. Tổ nghiêm sắc mặt to tiếng quở: "Ông Giám làm chủ sự của một chùa không luận việc lớn hay nhỏ đều cần để tâm tra xét. Việc thường trụ quan hệ đến cả chúng mà ông còn chẳng biết, huống là những việc nhỏ khác. Phàm làm việc trong chùa phải hiểu rõ nhân quả như Sư ông (chỉ cho ngài Dương Kì Phương Hội) phụ giúp Sư tổ Từ Minh đấy. Ông chẳng nhớ vật thường trụ nặng như núi đó sao?
Lúc bình thường Ngũ Tổ luận việc nghiêm khắc như thế.
(Theo: *Phổ Đăng*, quyển 11.)

541. 明 招 虎 尾 — Minh Chiêu hỏi đuôi cọp

Minh Chiêu (nối pháp La Sơn Đạo Nhàn) hỏi Sơ Sơn:
– Cọp mẹ sinh ra bảy cọp con, con thứ mấy không có đuôi?
Sơn nói:
– Con thứ bảy không có đuôi.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 13.)

542. 老 宿 鼠 糞 — Lão túc cục phân chuột

Thuở xưa có một Lão túc, trọn một mùa Hạ mà chẳng dạy dỗ gì cho chúng tăng. Có một vị tăng than rằng:
– Ta chỉ dự một hạ vô ích, chẳng dám mong Hòa thượng nói Phật pháp, chỉ cần nghe hai chữ "Chính nhân" cũng được vậy!!
Lão túc nghe lời này, bèn nói:
– Xà lê chớ ép ta nói. Nếu luận về "Chính nhân" thì một chữ cũng không nói.
Nói xong, Lão túc bèn cắn răng, nói:
– Đến chỗ này không có mối manh thì nói cái gì!
Ông tăng ở phòng bên cạnh nghe được, bèn nói:
– Ô hay! Một nồi canh ngon lại bị hai cục phân chuột làm dơ mất rồi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 27.)

Bài 136

法演四戒	Pháp Diễn tứ giới
守初三頓	Thủ Sơ tam đốn
成禪一喝	Thành Thiền nhất hát
太宗十問	Thái Tông thập vấn

543. 法 演 四 戒 — Pháp Diễn bốn điều răn

Hòa thượng Phật Giám khi sắp nhận lời mời Trụ trì chùa Thái Bình ở Thư Châu, Sư làm lễ từ giã Ngũ Tổ. Tổ dạy:
– Đại khái người Trụ trì phải tự răn mình. Có bốn điều để tự răn:
1/ Có quyền thế chẳng nên sử dụng hết.
2/ Có phúc lộc chẳng nên thọ nhận hết.
3/ Qui củ chẳng nên thi hành hết.
4/ Lời lẽ hay chẳng nên nói ra hết.
Vì cớ sao? Bởi vì lời hay nếu nói ra hết thì người ắt cho là dễ dàng, qui củ mà thi hành hết thì người ắt phiền hà, phúc lộc nếu hưởng hết thì gặp duyên khổ ắt không có ai giúp, quyền thế nếu đem ra sử dụng hết thì tai họa ắt đến.
Giám rất khâm phục, lễ lạy một lần nữa rồi lui.

544. 守 初 三 頓 — Thủ Sơ ba trận đòn

Động Sơn Thủ Sơ (nối pháp Vân Môn) đến ngài Vân Môn. Môn hỏi:
– Ngươi vừa từ đâu đến?
Sư thưa:
– Từ Tra Độ đến.
– Mùa Hạ rồi ngươi ở đâu?
– Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.

– Rời chỗ ấy vào lúc nào?
– Ngày 25 tháng 8.
– Tha cho ngươi ba trận đòn.
Thủ Sơ mờ mịt. Giây lâu hỏi lại Vân Môn:
– Con đến đây đối đáp chẳng thấy có lỗi gì, lại nhờ Hòa thượng tha cho ba trận đòn, thật con chẳng biết lỗi tại đâu?
Môn quở rằng:
– Đồ vô dụng! Con cháu của Giang Tây, Hồ Nam mà thương lượng ít như thế!
Thủ Sơ liền ngộ được ý chỉ, nói:
– Mai này việc ổn đáng nhất là con sẽ ở chỗ không có đầu bếp, không chứa một hạt thóc, tiếp đãi chư tăng khắp mười phương.
Ngay hôm ấy, Thủ Sơ từ giã Vân Môn ra đi.
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 23.)

545. 成 禪 一 喝 — Một hét của Thành Thiền

Thiền sư Tịnh Nhân Thành cùng với Pháp Chân, Viên Ngộ, Từ Thọ và mười vị đại Pháp sư cùng nhau đến phủ của Thái úy Trần Công Lương Bậc. Khi ấy, vua Huy Tông lén đến quan sát pháp hội. Thiện Hoa Nghiêm ra trước đại chúng hỏi các vị Thiền sư rằng:
– Phật-đà của chúng ta lập bày giáo hóa từ Tiểu thừa đến Viên đốn, quét sạch Không, Hữu riêng chứng Chân thường, sau đó dùng muôn đức để trang nghiêm mới gọi là Phật. Thiền tông lấy một tiếng hét chuyển phàm thành Thánh, cùng với các kinh luận dường như trái nhau. Hôm nay, một tiếng hét nếu hay vào ngũ giáo thì là chính thuyết, nếu chẳng hay vào thì là tà thuyết.
Các Thiền sư quay lại nhìn Thành, Thành nói:
– Như chỗ hỏi của Pháp sư chẳng đáng cho ba vị đại Thiền sư trả lời. Tịnh Nhân tiểu trưởng lão khả dĩ khiến cho Pháp sư không còn nghi ngờ.
Thành liền gọi Thiện. Thiện ứng thinh: "Dạ!"
Thành nói:
– Pháp sư nói ngũ giáo: Giáo lí Tiểu thừa đó là nghĩa: "có" vậy; Đại thừa Thỉ giáo là nghĩa "không" vậy; Đại thừa Chung giáo là nghĩa "chẳng phải có, chẳng phải không" vậy; Đại thừa đốn giáo là nghĩa "tức có tức không" vậy; Nhất thừa Viên giáo là nghĩa chẳng "không mà chẳng có, chẳng có mà chẳng không" vậy. Như một hét của tôi chẳng những vào được ngũ giáo mà cho đến Bách gia chư tử, trăm công kĩ nghệ thảy đều vào được.
Thành liền hét một tiếng, hỏi Thiện:
– Pháp sư có nghe chăng?
– Nghe!
Thành bảo:
– Ông đã nghe thì một hét này là "có" hay vào Tiểu thừa giáo.
Trong phút chốc, Thành lại hỏi Thiện:
– Pháp sư có nghe chăng?
– Chẳng nghe!
Thành bảo:
– Ông đã chẳng nghe đến chỗ này thì một tiếng hét là "không" hay vào Thỉ giáo.
Thành lại quay đầu nhìn Thiện, nói:
– Ban đầu tôi hét một tiếng, ông nói là có hét. Giây lâu, âm thanh tiêu mất, ông lại nói không. Nói không thì nguyên lúc ban đầu thật có, nói có thì bây giờ thật không. "Chẳng phải có chẳng phải không" hay vào Chung giáo.
Thành lại nói:
– Lúc tôi có hét: Có cũng chẳng phải có, bởi nhân không mà có. Lúc tôi không hét: Không chẳng phải là không, bởi nhân có mà không. "Tức có tức không" hay vào Đốn giáo.

Tiếng hét của tôi, chẳng có tác dụng một tiếng hét, có không cả hai chẳng thể kịp, tình giải đều quên. Lúc nói có thì mảy lông cũng chẳng lập, lúc nói không thì biến khắp hư không. Tức một tiếng hét này vào trăm ngàn muôn ức tiếng hét, trăm ngàn muôn ức tiếng hét vào một tiếng hét này, cho nên hay vào Viên giáo.
Thiện ở nơi tòa bất giác đứng dậy làm lễ trước mặt Thành. Thành lại vì Thiện nói thêm:
– Chẳng phải chỉ một tiếng hét mới như thế, cho đến nói nín, động tịnh trong mọi lúc, mọi nơi, ở tất cả vật, tất cả việc, đều phù hợp với chân lí, phù hợp với căn cơ biến khắp không dư thừa.
Lúc bấy giờ, bốn chúng đều vui mừng nghe được việc chưa từng nghe. Gương mặt của nhà vua trông rất hớn hở.
(Theo: *Giả Lục*, quyển thượng.)

546. 太 宗 十 問 — Mười câu hỏi của Thái Tông.

1. Một hôm, Hoàng đế Thái Tông đi chơi ở chùa Tướng Quốc thấy một vị tăng xem kinh. Vua liền hỏi:
– Thầy xem kinh gì thế?
Vị tăng đáp:
– Kinh Nhân vương.
– Đã là kinh của Quả nhân sao lại ở trong tay thầy?
Vị tăng không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Hoàng Thiên không thân thuộc, chỉ có đức mới giúp được ông ta.
2. Vua đi dạo chơi gặp lúc chùa mở bảo tháp, vua hỏi:
– Thầy là người nào?
– Tháp chủ.
– Tháp của Trẫm vì sao thầy làm chủ?
Tăng không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Cả nước đều biết.
3. Một hôm, nhân tăng triều kiến, vua hỏi:
– Từ nơi nào đến đây?
– Từ Am Ngọa Vân ở núi Lư Sơn đến.
– Trẩm nghe nói chỗ mây che dầy đặc chẳng thể thấy mặt trời. Vì sao thầy đến đây được?
Tăng không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Lánh nạn cho đến chết.
4. Tăng vào cung đến trước vua, tâu rằng:
– Bệ hạ có nhớ ra tôi chăng?
– Ở chỗ nào thấy nhau?
– Từ độ chia tay ở Linh Sơn cho đến hôm nay!
– Thầy lấy cái gì để làm chứng?
Tăng không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Bần đạo có thể đến được.
5. Tạng kinh nơi chùa Hồi Lộc trong kinh đô thảy đều thiêu rụi vì tai nạn binh lửa. Tăng muốn xin vua cấp lại. Vua cho gọi tăng và hỏi:
– Ngày xưa, ngài Ma-đằng chẳng đốt, hôm nay vì sao lại đốt?
Tăng không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Bệ hạ chẳng quên phó chúc.
6. Vua từng nằm mộng thấy thần nhân báo rằng:
Thỉnh Bệ hạ phát Bồ-đề tâm.
Nhân đó, sáng sớm vua lâm triều bày tỏ việc ấy ra, rồi hỏi các quan tả hữu rằng:
– Bồ-đề tâm làm sao phát?
Các quan tả hữu không đáp được. Tuyết Đậu đáp thay:
– Nói đúng ra, xưa nay ít được nghe!
7. Đại sư Trí Tịch dâng lên vua bức họa đồ về ba cõi (Tam giới đồ), vua hỏi:

– Trẫm đang ở trong cõi nào?
Trí Tịch không đáp được. Bảo Ninh Dũng đáp thay:
– Bệ hạ chỗ nào chẳng xưng tôn!
8. Một hôm, nhân lúc bãi triều, vua giơ cái bát lên hỏi vị Thừa tướng đang đi theo sau vua:
– Ở ngọn Đại Dũ đã nhấc lên chẳng nổi, vì sao lại ở trong tay của Trẫm?
Thừa tướng đáp không được.
- Tiêu đề ghi là Thái Tông thập vấn, nhưng trong phần chú thích chỉ thấy có 8 câu (DG)

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 6.)

Bài 137

耽章寶鏡 Đam Chương Bảo Kính
南衙題辭 Nam Nha đề từ
新開鷄鴨 Tân Khai kê áp
石門鈎錐 Thạch Môn câu chùy

547. 耽 章 寶 鏡 — Đam Chương viết Bảo Kính

Tào Sơn Bảo Kính tam-muội lời rằng:

如是之法，佛祖密付
汝今得之，其善保護
銀盃盛雪，明月藏鷺
類之弗齊，混則知處
意不在言，來機亦赴
動成窠臼，差落顧佇
背觸俱非，如大火聚
但形文彩，即屬染污
夜半正明，天曉不露
為物作則，用拔諸苦
雖非有為，不是無語
如臨寶鏡，形影相視
汝不是渠，渠正是汝
如世嬰兒，五相完具
不去不來，不起不住
婆婆和和，有句無句
終必得物，語未正故
重离六父，偏正回互
疊而為三，變盡成五

如荃草味，如金剛杵
正中妙挾，敲唱雙擧
通宗通塗，挾帶挾路
錯然則吉，不可犯忤
天真而妙，不屬迷悟
因緣時節，寂然昭著
細入無間，大絕方所
豪忽之差，不應律呂
今有頓漸，緣立宗趣
宗趣分矣，即是規矩
宗通趣極，真常流注
外寂中搖，係駒伏鼠
先聖悲之，為法檀度
隨其顛倒，以緇為素
顛倒相滅，肯心自許
要合古轍，請觀前古
佛道垂成，十劫觀樹
如虎之缺，如馬之舉
以有下劣，寶几珍御
以有驚異，鑿奴白牯
羿以巧力，射中百步
箭鋒相直，巧力何預
木人方歌，石兒起舞
非情識到，寧容思慮
臣奉於君，子順於父
不順不孝，不奉非輔
潛行密用，如愚如魯
但能相續，名主中主

Như thị chi pháp, Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đắc chi, thiện tự bảo hộ
Ngân bôi thạnh tuyết, minh nguyệt tàng lộ
Loại chi phất tề, hỗn tắc tri xứ
Ý bất tại ngôn, lai cơ diệc phó
Động thành khòa cữu, sai lạc cố trữ
Bối xúc câu phi, như đại hỏa tụ

Đản hình văn thái, tức thuộc nhiễm ô
Dạ bán chính minh, thiên hiểu bất lộ
Vi vật tác tắc, dụng bạt chư khổ
Tuy phi hữu vi, bất thị vô ngữ
Như lâm bảo kính, hình ảnh tương thị
Nhữ bất thị cừ, cừ chính thị nhữ
Như thế anh nhi, ngữ tướng hoàn cụ
Bất khứ bất lai, bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa, hữu cú vô cú
Chung tất đắc vật, ngữ vị chính cố
Trùng ly lục phụ, thiên chính hồi hỗ
Điệp nhi vi tam, biến tận thành ngũ
Như trị thảo vị, như Kim Cang sử
Chính trung diệu hiệp, sao xướng song cử
Thông tông thông đồ, hiệp đới hiệp lộ
Thố nhiên đắc cát, bất khả phạm ngỗ
Thiên chân nhi diệu, bất thuộc mê ngộ
Nhân duyên thời tiết, tịch nhiên chiêu trước
Tế nhập vô gián, đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai, bất ưng luật lữ
Kim hữu đốn tiệm, duyên lập tông thú
Tông thú phân hĩ, tức thị qui củ
Tông thông thú cực, chân thường lưu chú
Ngoại tịch trung diêu, hệ câu phục thử
Tiên Thánh bi chi, vi pháp đàn độ
Tùy kì điên đảo, dĩ truy vi tố
Điên đảo tương diệt, khẳng tâm tự hứa
Yếu hiệp cổ triệt, thỉnh quán tiền cổ
Phật đạo thùy thành, thập kiếp quán thọ
Như hổ chi khuyết, như mã chi chú
Dó hữu hạ liệt, bảo kỉ trân ngự
Dó hữu kinh dị, lê nô bạch cổ
Nghệ dĩ xảo lực, xạ trúng bách bộ
Tiễn phong tương trị, xảo lực hà dự?
Mộc nhân phương ca, thạch nhi khởi vũ
Phi tình thức đáo, ninh dung tư lự
Thần phụng ư quân, tử thuận ư phụ
Bất thuận bất hiếu, bất phụng phi phụ
Tiềm hành mật dụng, như ngu như lỗ
Đản năng tương tục, danh chủ trung chủ

Pháp như thế ấy, Phật Tổ thầm trao
Nay ngươi được đó, nên khéo giữ gìn
Chén bạc đựng tuyết, trăng sáng che cò
Loại đó chẳng đồng, lẫn thì biết chỗ
Ý chẳng ở lời, cơ đến cũng đến
Động thành hang ổ, sai lạc đoái giữ
Trái phạm đều lỗi, như đống lửa lớn
Chỉ bày màu vẽ, liền thuộc nhiễm ô
Nửa đêm sáng tỏ, trời sáng chẳng bày

Vì vật làm phép (tắc), dùng nhổ các khổ
Tuy chẳng hữu vi, chẳng phải không nói
Như đến gương báu, hình bóng thấy nhau
Ngươi chẳng phải y, y chính là ngươi
Như trẻ trong nôi, năm tướng đầy đủ
Chẳng đi chẳng đến, chẳng ngồi chẳng đứng
Oa oa! Oe oe! Có câu không câu
Rốt cuộc không nghĩa, vì chưa thành lời
Trùng ly sáu hào, thiên chính hồi hổ
Chồng chất làm ba, biến khắp thành năm
Như vị cô trị (vị này đầy đủ 5 thứ), như chày Kim Cang
Chính trung khéo gộp, nhịp xướng đồng cử
Thông tông thông đồ, gộp hẹp gộp rộng
Hồn nhiên thì tốt, phân chia là phạm
Thiên chân mà diệu, chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên, lặng lẽ hiển bày
Nhỏ vào chẳng hở, lớn tột chỗ nơi
Sai trong mảy may, chẳng hợp luật lữ
Nay có đốn tiệm, duyên lập tông thú
Tông thú phân vậy, tức là qui củ
Tông thông thú tột, chân thường trôi chảy
Ngoài yên trong loạn, cột ngựa dẹp chuột
Thánh trước thương đó, vì làm pháp thí
Tùy kia điên đảo, lấy nâu làm trắng
Tưởng điên đảo diệt, là tâm tự nhận
Cốt hiệp vết xưa, xin xem xưa trước
Phật đạo sắp thành, quán cây mười kiếp
Như khuyết của cọp, như đốm của ngựa
Do có thấp kém, bàn báu xe quí
Do có lạ lùng, mèo nhà trâu trắng
Nghề do sức khéo, trăm bước bắn trúng
Tên nhọn sắp chạm, sức khỏe làm gì?
Người gỗ vừa ca, gái đá đứng múa
Tình thức chẳng đến, đâu cho suy nghĩ
Thần phụng nơi vua, con thuận nơi cha
Không thuận chẳng hiếu, không phụng chẳng phụ
Làm thầm dụng kín, như ngu như ngốc
Chỉ hay tiếp nối, gọi: Chủ trong chủ.

(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

- Đam Chương: Hiệu của ngài Tào Sơn. Thật ra *Tào Sơn Bảo Kính Tam Muội* là do Động Sơn Lương Giới trứ tác, không phải của Tào Sơn (DG).

548. 南 衙 題 辭 — Nam Nha khéo đề từ

Không có chú giải (DG)

549. 新 開 鷄 鴨 — Tân Khai nói gà vịt

Có vị tăng hỏi Đại sư Hạo Giám Tân Khai ở Ba Lăng:
– Ý Tổ với ý kinh là đồng hay là khác?

Ba Lăng nói:
– Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.
(Theo: *Truyền Đăng,* Quyển 22.)

550. 石 門 鈎 錐 — Thạch Môn nói móc dùi

Thiền sư Thạch Môn Uẩn Thông Từ Chiếu (nối pháp Thủ Sơn Niệm) thượng đường:
– Trước ngày rằm chư Phật sinh, ông chẳng được rời tôi chỗ này; nếu rời tôi chỗ này, tôi có cây móc sẽ giữ ông lại. Sau ngày rằm chư Phật diệt, ông chẳng được ở chung với tôi chỗ này, nếu ở chung với tôi chỗ này, tôi có cây dùi sẽ đâm đuổi ông đi. Việc chính đáng trong ngày rằm là phải dùng móc hay là dùng dùi, nói thử xem!
Sư liền làm kệ:

正當十五日 Chính đang thập ngũ nhật
鈎錐一時息 Câu chùy nhất thì tức
便擬問如何 Tiện nghĩ vấn như hà
回頭日又出 Hồi đầu nhật hựu xuất

Chính đáng vào ngày rằm
Móc dùi liền thôi ngay
Vừa tính hỏi thế nào?
Xoay đầu lại một ngày!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

Bài 138

無餘喝道 Vô Dư hát đạo
萬卦題詩 Vạn Quái đề thi
蚊鑽鐵牛 Văn toản thiết ngưu
鋸解平槌 Cứ giải bình chùy

551. 無 餘 喝 道 — Vô Dư quát dẹp đường

Không có chú giải (DG)

552. 萬 卦 題 詩 — Vạn Quái đề thơ thiền

Không có chú giải (DG)

553. 蚊 鑽 鐵 牛 — Con muỗi châm trâu sắt

Thiền sư Đạo Không ở Viện Chiêu Khánh Tuyền Châu. Có vị tăng hỏi:
– Thế nào là ý Tổ sư từ phương Tây lại?
Sư đáp:
– Con muỗi châm con trâu sắt!
Một hôm, Qui Sơn hỏi Vân Nham:
– Nghe nói Sư huynh ở Dược Sơn đã lâu phải chăng?
– Phải?

– Tướng Dược Sơn Đại nhân ra làm sao?
Vân Nham đáp:
– Sau Niết-bàn mới có.
– Sau Niết-bàn mới có là làm sao?
– Nước rưới chẳng dính!
Vân Nham lại hỏi Qui Sơn:
– Tướng của Bách Trượng Đại nhân thế nào?
Qui Sơn đáp:
– Vòi vọi đường đường, chững chạc rỡ rỡ, trước tiếng chẳng phải tiếng, sau sắc chẳng phải sắc. Con muỗi châm con trâu sắt, không có chỗ cho huynh cắm mỏ!
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 9.)

554. 鋸 解 平 槌 — Cưa cắt trái cân nguyên

Tăng hỏi ngài Đại Ngu:
– Thế nào là Phật?
Sư đáp:
– Cưa cắt trái cân nguyên.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 12.)
- Trái cân: chỉ cho Phật tính.

Bài 139

庞蕴是非 Bàng Uẩn thị phi
清平豐儉 Thanh Bình phong kiệm
大顛佛光 Đại Điên Phật quang
雪峰火焰 Tuyết Phong hỏa diệm

555. 龐 蘊 是 非 — Bàng Uẩn nói phải trái

Bàng cư sĩ hỏi Hòa thượng Bản Khê:
– Đan Hà đánh thị giả, ý tại chỗ nào?
– Cái ông già thấy chỗ ưu, chỗ khuyết của người!
Cư sĩ nói:
– Bởi vì tôi với thầy là bạn đồng tham nên mới dám hỏi.
Khê đáp:
– Nếu như thế nhắc lại từ đầu, tôi sẽ cùng ông thương lượng!
– Ông già chẳng thể cùng tôi nói chỗ phải quấy của người.
Khê nói:
– Nghĩ ông tuổi già!
Cư sĩ nói:
– Tội lỗi! Tội lỗi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 8.)

556. 清 平 豐 儉 — Thanh Bình nói phong kiệm

Thiền sư Linh Tuân ở núi Thanh Bình, Ngạc Châu (nối pháp Thúy Vi Vô Học). Sư thượng đường nói:

– Chư Thượng tọa, phàm là người xuất gia cần ngộ ý chỉ của Phật mới được. Nếu ngộ được ý chỉ của Phật thì chẳng kẹt ở tăng tục, nam nữ sang hèn, hoặc là tùy theo nhà dư dả, hoặc là nhà tiết kiệm mà ta vẫn được an vui.
Chư Thượng tọa thảy đều ở lâu trong tùng lâm, tham học với các bậc Tôn túc khắp nơi. Nếu các ông ngộ được ý chỉ của Phật, thử bước ra cùng mọi người thương lượng, để không uổng chí khí cao siêu, về sau một việc chẳng thành, một đời luống qua. Nếu chưa ngộ được ý chỉ của Phật, giả sử trên đầu phun ra nước, dưới chân phát ra lửa, thiêu thân đốt tay, thông minh, biện tài, tụ họp đồ chúng một ngàn hai ngàn thuyết pháp như mây như mưa, giảng được hoa trên trời rơi xuống cũng chỉ thành tà thuyết, ganh đua phải quấy, đối với Phật pháp còn cách rất xa vậy.
Các ông may mắn gặp lúc sắc thân còn an ổn mạnh khỏe, chẳng gặp các tai nạn, sao chẳng cố gắng hạ thủ công phu, thể nhận ý chỉ của Phật đi!
(Theo: *Truyền Đăng,* quyển 15.)

- Phong: dư dả, đầy đủ. Kiệm: tiết kiệm.

557. 大 顛 佛 光 — Đại Điên rạng Phật pháp

Hàn Dũ đến Triều Châu nghe danh Thiền sư Đại Điên (nối pháp Thạch Đầu Hy Thiên), chịu khó mời thỉnh mà Sư chẳng đến. Một hôm, Đại Điên thình lình qua yết kiến. Hàn Dũ nói:
– Ba lần thỉnh chẳng đến, hôm nay chẳng mời sao lại đến?
– Ba lần thỉnh chẳng đến, hôm nay do vì Thị Lang chẳng mời nên tôi đến, để làm rạng rỡ Phật pháp.
Hàn Dũ hỏi:
– Thế nào là làm rạng rỡ Phật pháp?
Đại Điên đáp:
– Hãy nhìn xem!
(Theo: *Tổ Đình Sự Uyển*, quyển 4.)

558. 雪 峰 火 焰 — Tuyết Phong nói ngọn lửa

Huyền Sa nhân lúc gặp Tuyết Phong chỉ ngọn lửa nói:
– Ba đời chư Phật ở trong ngọn lửa này chuyển đại pháp luân.
Huyền Sa nói:
– Ngày gần đây lệnh của vua hơi nghiêm đấy!
– Là làm sao?
– Chẳng cho cướp lấy chợ búa.
Vân Môn nói:
– Ngọn lửa là ba đời chư Phật thuyết pháp, ba đời chư Phật đứng nghe.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 7.)

Bài 140

大 惠 還 僧 Đại Huệ hoàn tăng
寂 音 遭 貶 Tịch Âm tao biếm
首 山 竹 篦 Thủ Sơn trúc bề
玄 冥 木 劍 Huyền Minh mộc kiếm

559. 大 惠 還 僧 — Đại Huệ lại làm tăng

Thiền sư Tông Cảo Đại Huệ Phổ Giác ở chùa Kính Sơn (nối pháp Viện Ngộ Cần), phủ Lâm An, xiển dương Thiền học, đạo pháp cực kì hưng thịnh trong một thời.

Đồ chúng của Sư lên đến hơn hai ngàn người. Các nơi đều khen Sư là người tài giỏi. Quan Thị lang Trương Cửu Thành cũng theo Sư học đạo, được khế ngộ. Một hôm, nhân bàn luận việc triều chính với nhau, Sư bị họa lây. Niên hiệu Thiệu Hưng, tháng 5 năm 1141, Sư bị bị bắt cởi áo hoàn tục đày ở Hành Dương. Ở đấy, Sư sưu tập những cơ ngữ của Tiên đức, tuyển chọn làm ba pho lấy tên là: "Chính pháp nhãn tạng". Sau 10 năm, Sư dời chỗ ở đến Mai Dương. Năm năm sau, Cao Tông Hoàng Đế đặc ân phóng thích cho Sư trở lại chùa. Mùa xuân năm sau, Sư mặc áo tu lại. Các pháp tịch trống ở bốn phương đến mời thỉnh Sư, Sư đều chẳng chịu. Về sau, Sư vâng lệnh triều đình, ở chùa Dục Vương, hơn một năm có sắc chỉ đổi tên thành chùa Kính Sơn. Kẻ tục người đạo vẫn còn hâm mộ tài đức của Sư như thuở trước.
(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 19.)

560. 寂 音 遭 貶 — Tịch Âm bị trách đuổi

Ngài Thanh Nguyên Đại Hồng Giác Phạm (nối pháp Chân Tịnh Khắc Văn) còn có hiệu là Tịch Âm Tôn giả. Đời Tống vào năm 1102, ngài trở lại chùa Vân Cái ở Trường Sa. Khi ấy, Trần Công bị đày ở ngoài Lĩnh Hải, dùng kệ để yết kiến ngài. Công nhắn lời có ý muốn ngài đem kinh *Hoa Nghiêm* vào núi, làm kệ như sau:

大士遊方興盡回 Đại sĩ du phương hứng tận hồi
家山風月絕纖埃 Gia sơn phong nguyệt tuyệt tiêm ai
杖頭多少閑田地 Trượng dầu đa thiểu nhàn điền địa
挑取華嚴入嶺來 Khiêu thủ Hoa Nghiêm nhập lĩnh lai.

Đại sĩ du phương chợt chạnh lòng
Gió trăng nhà cũ bặt bụi hồng
Thong dong đôi lúc trên đầu gậy
Quảy gánh Hoa Nghiêm hút núi ngàn.

Sư cũng làm một bài kệ hoạ lại:

因法相逢一笑開 Nhân pháp tương phùng nhất tiếu khai
俯看人世過飛埃 Phủ khán nhân thế quá phi ai
湖湘嶺外休分別 Hồ Tương Lĩnh ngoại hưu phân biệt
圓寂光中共往來 Viên tịch quang trung cộng vãng lai.

Nhờ pháp gặp nhau miệng mỉm cười
Cúi xuống dòng đời khói bụi bay
Hồ Tương, Lĩnh Hải đâu riêng khác
Chốn cũ Chân như hãy trở về.

Sau đó, Sư cùng với Trần Công giao du thân thiết cho nên bị Tần Cối quở trách và đuổi ra Lĩnh Hải.

- Trần Công tức Trần Liễu Ông, tên là Quyền, tự là Oánh Trung, hiệu là Hoa Nghiêm cư sĩ, người ở Sa Huyện, đời Tống Huy Tông ông đậu Tiến sĩ. Đầu tiên ông trấn nhậm quận Diên Bình, sau làm Thừa tướng. Nhân lúc Tần Cối chuyên quyền, ghét những người tốt người giỏi trong thiên hạ, ông cũng bị Tần Cối sàm tấu và bị đày. Ông lưu tâm về Không tông của Phật giáo.

(Theo: *Tăng Bảo truyện*, quyển 19.)

561. 首 山 竹 篦 — Thủ Sơn cây trúc bề

Thủ Sơn (nối pháp Phong Huyệt Chiểu) giơ cây trúc bề lên hỏi:
– Gọi là cây trúc bề thì phạm húy, chẳng gọi là cây trúc bề thì trái nghịch. Vậy thì gọi là cái gì? Nói thử xem!

- Trúc bề: Công cụ bằng tre của Thiền sư, dùng để đánh thức người tham thiền.

(Theo: *Hội Nguyên*, quyển 11.)

562. 玄 冥 木 劍 — Huyền Minh cây kiếm gỗ

Không có chú giải (DG)

Bài 141

少林斥相 Thiếu Lâm xích tướng
牛頭辨通 Ngưu Đầu biện thông
道通石紫 Đạo Thông thạch tử
緣德塔紅 Duyên Đức tháp hồng

563. 少 林 斥 相 — Thiếu Lâm bài xích tướng

Tổ Đạt Ma tuy ở Ấn độ nhưng xét biết ở Trung Quốc chúng sinh có căn khí Đại thừa nên ngài vượt biển đến nơi đây để khai thị nẻo mê bằng cách chỉ truyền tâm ấn, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, kiến tính thành Phật.
Ban đầu, ngài gặp Lương Võ Đế; do vua chẳng khế hợp nên ngài lặng lẽ sang sông đến đất Ngụy, lên chùa Thiếu Lâm rồi ngồi xoay mặt vào vách đến chín năm. Trước khi tiếp độ Huệ Khả, ngài đã từng bàn luận nghĩa lí với Tam Tạng Bồ-đề Lưu-chi và Luật sư Quang Thống của nhà Ngụy. Ngài phá tướng triệt để và chỉ thẳng tâm tính cho họ, nhưng do khí lượng hẹp hòi chẳng thể lãnh hội, họ còn manh tâm hại ngài. Ngài đã bị họ đầu độc nhiều lần, đến lần thứ sáu ngài xét thấy đã có người truyền pháp, duyên hóa độ đã xong nên ngài không tự giải độc mà ngồi ngay thẳng thị tịch. Nhục thân của ngài được chôn ở chùa Thiếu Lâm trên núi Hùng Nhĩ. Đời Hậu Ngụy, Tống Vân phụng sứ đi sang Ấn Độ, đến rặng Thông Lĩnh (*parmir*) thì gặp ngài tay xách dép đi qua sông.
(Theo: *Bích Nham lục.*)

564. 牛 頭 辨 通 — Ngưu Đầu giảng giải thông

Thiền sư Pháp Dung ở núi Ngưu Đầu thuộc Kim Lăng, năm 19 tuổi học thông kinh sử, nghiên cứu bộ Đại Bát-nhã, hiểu đạt Chân không. Một hôm, chợt than rằng:
– Sách vở của đạo Nho chẳng phải là pháp cứu cánh. Chính quán Bát-nhã mới là thuyền bè xuất thế.
Sư vào Mao Sơn ở ẩn, theo thầy xuất gia. Sau đó, Sư vào ở thất đá của ngọn U Thê thuộc rặng Ngưu Đầu, có điềm linh dị là trăm chim ngậm hoa cúng dường.
Theo *Tông Cảnh Lục*, Bành Thành Vương hỏi:
– Này chư Đại đức, nếu các vị chứng quả thì mới thành bậc Thánh. Bậc Thánh phải biết phóng ánh sáng, làm mặt đất rung chuyển, bay lên hư không, nách trái phun nước, nách phải phun lửa. Nếu các vị làm được như thế thì tôi lễ bái các vị, tôn làm bậc Thầy.
Đại sư Pháp Dung ở núi Ngưu Đầu đáp:
– Hôm nay, nếu Bệ hạ mong chúng tôi chứng quả như thế thì e rằng việc làm ấy trái với Đại đạo. Xét cho kĩ, nếu làm như thế mà thành Phật thì các nhà ảo thuật cũng làm Phật được. Ngày xưa, Đức Thích Ca mang hình thức một vị Đại đức diễn nói đạo Vô thượng mà tướng Đại đức của ngài không đổi khác. Ngài Duy-ma mang hình thức thế tục mà nói quả giải thoát song tướng thế tục của ngài chẳng đổi khác. Phu nhân Thắng Man thuyết về pháp Đại thừa mà tướng người nữ của bà chẳng đổi. Tì-kheo Thiện Tinh hành hạnh Xiển-đề mà Tăng tướng của ông ta chẳng đổi. Đây là các chứng cứ nói lên ý nghĩa sự giải thoát là do nơi tâm chứ không dính dáng đến sắc thân, nam nữ, tướng mạo, y phục, tốt xấu. Nếu cho bậc Thánh có sự thay đổi tướng mạo sau khi chứng ngộ thì Cù-đàm ắt phải đổi thân mới thành Phật Thích Ca, Duy-ma ắt phải biến tướng mới thành Đấng Kim Túc. Thế thì đã rõ, chứng là do tâm chứng, ngộ là do trí biến chứ chẳng phải thân tướng biến hóa, ví như người thế gian ra làm quan thì kiến thức của ông ta có sự biến đổi từ thấp lên cao chứ chẳng phải ông ta có mặt mày nào khác.

(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

565. 道 通 石 紫 — Đạo Thông ngọc màu đỏ

Thiền sư Đạo Thông trụ núi Tử Ngọc ở Đường Châu. Đời Đường, vào niên hiệu Thiên Bảo thứ 1 (742), khi Mã Tổ truyền bá Thiền tông ở ngọn núi Phật Tích thuộc Kiến Dương, Sư đến đấy để tham học. Về sau, Mã Tổ sắp thị tịch có bảo Sư rằng:
– Núi đá cẩm thạch đẹp tươi có ích cho đạo nghiệp của ngươi. Nếu ngươi có gặp núi ấy thì nên trụ lại.
Sư chẳng hiểu lời nói này của Mã Tổ.
Mùa thu năm ấy, Sư cùng với Thiền sư Tự Tại (vốn ở núi Phục Ngưu) đến Lạc Dương, đi khá xa về phía Tây của Đường Châu thấy một núi cao đứng trơ trọi nhưng đẹp nhất so với các ngọn xung quanh. Sư hỏi thăm dân làng thì biết đó là núi Tử Ngọc. Sư leo dốc lên đến đỉnh, thấy có một tảng đá vuông vắn màu đỏ tím sáng bóng, Sư khen.
– Quả là Tử Ngọc vậy!
Sư trực nhớ lời của Mã Tổ, mới biết là Tiên sư huyền kí cho mình. Sư liền cắt cỏ tranh làm nhà để ở. Về sau, người học bốn phương hội tụ lại núi này để tham học với Sư.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

566. 緣 德 塔 紅 — Duyên Đức tháp sắc hồng

Đạo Mân làm đến chức quan học Đại Lương, chợt chán ngán trần tục, xin xuất gia, thụ giới Cụ túc. Về sau tham học với nhiều bậc Thầy giỏi, hầu hạ ngài Chân Như Triết Công. Sau đó rất lâu, Sư nghe danh đức của Thiền sư Lặc Đàm Càn, liền đến xin nương tựa với ngài. Vừa gặp, Lặc Đàm liền biết Sư là người mà chư tăng ở Đại Qui gọi là Mân Cổ Phật, thầm biết Sư là pháp khí. Một hôm, Lặc Đàm bảo Sư rằng:
– Cảnh Lô Sơn rất đẹp, nhân duyên hoằng hóa của ngươi tại đó.
Sư liền từ tạ Lặc Đàm rồi ra đi. Sau khi ra hoằng pháp, Sư từ Quán Khê của Giang Hạ dời đến Viên Thông ở Lô Sơn.
***
Ngang đây xin nói về Thiền sư Đạo Tế. Trước khi thị tịch, Thiền sư Đạo Tế phân phó sư Viên Thông trụ trì, rồi dặn dò đại chúng:
– Khi nào ngôi tháp của ta từ màu xanh đổi sang sắc hồng là ta tái lai.
Nói xong, ngài thị tịch, vua ban thụy hiệu là Duyên Đức.
***
Sư Đạo Mân đến Lô Sơn vào một buổi chiều. Chiều hôm ấy, ngôi tháp của ngài Đạo Tế bỗng đổi từ màu xanh sang màu hồng. Mọi người xa gần đều thấy làm lạ và đoán biết Sư là thân sau của ngài Đạo Tế. Do duyên cớ ấy, khi Sư khai pháp ở Lô Sơn, tông phong hết sức hưng thịnh, nạp tử các nơi kéo đến rất đông.
(Theo: *Tăng Bảo Chính Tục truyện*.)
Xem thêm tắc 692: "Đầu Tử tuấn ưng".

Bài 142

雪竇翰林 Tuyết Đậu hàn lâm
浮山鎒公 Phù Sơn Lục Công
長髭爐雪 Trường Tư lô tuyết
寶積劍空 Bảo Tích kiếm Không

567. 雪 竇 翰 林 — Tuyết Đậu giỏi văn chương

Thiền sư Tuyết Đậu trên là Trùng Hiển, tự Ẩn Chi. Thuở nhỏ Sư đọc sách thấu rõ chỗ quan trọng, viết lách rất nhanh chóng. Tuổi trẻ, Sư giỏi về văn chương, am hiểu ngữ pháp. Sư kính mộ ngài Thiền Huyệt Hưu Công (đã mất), Sư đã từng đến Lô Sơn, nương theo Thiền sư Thị ở chùa Thê Hiền. Thiền sư Thị oai nghi giản dị mà đáng sợ, ít tiếp tăng chúng. Trùng Hiển thì phóng khoáng nên không hợp tác với Thiền sư Thị, khiến cho ngài Sư Tử Phong làm thơ để chê việc đó (Phong ở tại Thê Hiền):

Cứ địa bàn thất, thế vị hưu,
Trảo nha an khẳng hỗn thường lưu
Thiên giao sinh tại thiên phong thượng
Bất đắc vân kình dã xuất đầu.
Chiếm cứ làm hang thế chửa thôi,
Nanh móng nào phân tăng tục rồi,
Trời xanh vốn ở trên ngàn núi
Chẳng bị mây che, hiển lộ ra.

Về sau, Sư trụ chùa Tuyết Đậu ở Minh Châu, tông phong hưng thịnh. Những bậc Tăng tài chưa gặp dịp thi thố đều tranh nhau đến Thiền hội của Sư. Theo Bích Nham Lục, có người đánh giá tốt đẹp về Sư rằng: "Tuyết Đậu có tài văn chương".
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

568. 浮 山 錄 公 — Phù Sơn hiệu Lục Công

Thiền sư Phù Sơn tên là Pháp Viễn. Lúc mới ra hoằng hóa, Sư nhận lời mời trụ trì chùa Thái Bình ở Thư Châu, kế tiếp trụ Phù Sơn. Đôi khi Sư cùng với bảy người: Đạt, Quán, Dĩnh, Công, Tiết, Đại, Đầu đi sang đất Thục; mấy lần trở ngại về thủ tục giao lưu, sư Pháp Viễn đều dùng trí thông minh mà thoát được nạn. Mọi người căn cứ vào cách xử sự khôn ngoan của Sư mà đặt cho Sư hiệu là Viễn Lục Công.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

569. 長 髭 爐 雪 — Trường Tư tuyết trên lò lửa

Thiền sư Trường Tư Khoáng tại Đàm Châu, ban đầu Sư đến Tào Khê lễ tháp Lục Tổ, khi trở về tham lễ Thạch Đầu.
Thạch Đầu hỏi:
– Từ chỗ nào đến?
Sư đáp:
– Từ Lĩnh Nam đến.
– Chủ nhân của núi Lĩnh, công đức thành tựu hay chưa?
– Thành tựu đã lâu chỉ còn thiếu điểm nhãn.
Thạch Đầu hỏi:
– Vậy chớ có cần điểm nhãn chăng?
– Rất mong!
Thạch Đầu liền duỗi một chân ra.
Sư liền lễ bái Thạch Đầu. Thạch đầu hỏi:
– Ngươi thấy đạo lí gì mà lễ bái?
– Theo chỗ thấy của con giống như một giọt tuyết trên lò lửa.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

570. 寶 積 劍 空 — Bảo Tích cây kiếm Không (Vương)

Thiền sư Bảo Tích ở Bàn Sơn thị chúng:

Tâm nguyệt cô viên
Quang thôn vạn tượng

Quang phi chiếu cảnh
Cảnh diệc phi tồn
Quang cảnh câu vong
Phục thị hà vật?
Vầng trăng tâm tròn sáng,
Ánh sáng chiếu muôn tượng
Ánh sáng chẳng chiếu cảnh
Cảnh cũng chẳng phải còn
Ánh sáng, cảnh đều mất
Còn lại là vật gì?

Chư Thiền đức, ví như ném kiếm chém hư không chẳng luận là được hay chẳng được. Vì cái ấy là Không luân (bánh xe rỗng) không dấu vết nên mũi kiếm không sứt mẻ. Nếu được như thế, tâm tâm không biết, toàn tâm tức Phật, toàn Phật tức người (nhân); người, Phật không khác mới thật là Đạo.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

Bài 143

神鼎碎餅 Thần Đỉnh toái bỉnh
趙州斷薪 Triệu Châu đoạn tân
石窗省母 Thạch Song tỉnh mẫu
洞山辭親 Động Sơn từ thân

571. 神 鼎 碎 餅 — Thần Đỉnh bánh cơm khô

Thiền sư Hồng Ân ở ẩn nơi Tam Sinh Tàng của rặng Hành Nhạc, có một thanh niên tên Hữu Tộc đến thăm ngài. Khi vào thất, Hữu Tộc thấy vẻ mặt của ngài thanh thản, trong lời nói không nhắc đến việc thương ghét, thân sơ, trong cuộc sống thì thanh bạch, chỉ có một bát treo trên vách; Hữu Tộc mới thưa rằng:
– Sư đâu nên ở đậu mãi, xin thỉnh Sư ra trụ trì. Có ngôi chùa Thần Đỉnh gần nhà của con, là chỗ mà con thường trồng cội phúc, đã lâu không có người trụ trì, con thỉnh Sư đến đấy.
Ngài Hồng Ân cười nhẹ rồi đáp:
– Vâng, anh hãy đem ngựa đến đây chở Ân này về.
Đến nơi, hôm đầu tiên, ngài cũng cho dọn cơm cháo như các chùa khác. Một năm sau, chùa Thần Đỉnh là một nơi tu hành có ba mươi đồ chúng.
Thiền tăng Khế Tung, lúc còn trẻ đã có lần đến chùa này, gặp ngài Hồng Ân đang ngồi ở nhà trên, ngài đưa tay chỉ ra sân sau, chỗ để hai cái hũ và nói:
– Ông đến đây thật đúng lúc, năm nay trong chùa mới có tương ăn.
Đến sáng, khi ăn cháo, Tung thấy một tịnh nhân mang một cái giỏ, gắp đồ vật trong đó để vào trong bát của chúng tăng. Tung đưa mắt nhìn trên dưới, thấy có người nhai nhấm chút ít, có người để đó không ăn. Tung cũng không ăn, bỏ vật kia vào tay áo, xuống dưới nhà xem kĩ lại, thì ra đó là một thứ bánh làm bằng cơm khô. Tung hỏi các bậc Trưởng lão thì được biết chùa này từ trước đến nay không có nấu cháo buổi sáng. Nếu ngày nào có đàn việt thỉnh trai, thì ngài Hồng Ân lần lượt phái chư tăng đi, như ăn xong còn thừa thì mang về phơi khô để trong kho. Loại cơm khô này sẽ được phân phát đồng đều vào những ngày không có người thỉnh trai.
Vị Đường đầu nói:
– Ông đến đây gặp lúc phải ăn bánh cơm khô.
Tung nghe nói rất ngại.

572. 趙 州 斷 薪 — Triệu Châu bẻ làm củi

Sư húy là Tùng Thẩm, tự mang bình cầm tích trượng đi khắp nơi để tham vấn. Sư thường tự bảo rằng:
– Đứa bé bảy tuổi hơn ta thì ta hỏi nó, ông già trăm tuổi chẳng bằng ta thì ta dạy ổng.
Đến năm 80 tuổi, Sư mới trụ viện Quán Âm ở phía Đông thành Triệu Châu. Sư trụ trì khô khao, chí noi theo người xưa. Tăng đường trống trước trống sau, việc ăn uống thì qua loa. Giường thiền bị bẻ gãy một chân để làm củi chụm, Sư dùng dây cột lại để dùng. Mỗi khi có người muốn thay chiếc giường mới cho Sư, Sư chẳng chịu. Sư trụ trì 40 năm chưa từng viết một lá thư hỏi thăm đàn việt.
(Theo: *Triệu Châu Chân Tế Thiền sư hành trạng*.)

573. 石 窗 省 母 — Thạch Song thăm viếng mẹ

Thiền sư Thạch Song Cung nương ở Thiền sư Thiên Đồng Hoằng Trí đã lâu, không có một chức vụ lớn hay nhỏ nào mà Sư chẳng làm qua.
Một hôm Sư trở về nhà thăm viếng mẹ. Mẹ Sư nói:
– Con hành cước vốn là vì sinh tử, độ cha mẹ mà thường vì người làm Chủ sự. Nếu chẳng thấu suốt được nhân quả thì sẽ làm lụy đến ta ở chốn suối vàng!
Sư nói:
– Đối với của Thường trụ, con chẳng dám khinh thường dù mảy may. Một ngọn đèn, một cây đuốc con đều chia cho mọi người dùng. Mẹ chớ lo cho con!
Mẹ sư nói:
– Nhưng khi qua sông, con giữ được không để ướt chân chưa?
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

574. 洞 山 辭 親 — Động Sơn từ giã cha mẹ

Trong bức thư từ giã cha mẹ, ngài Động Sơn Lương Giới có viết:
– Con thường nghe nói: Chư Phật ra đời đều do cha mẹ các ngài sinh ra, muôn loài sinh trưởng thảy nhờ trời đất che chở. Vì có cha mẹ mới có thân mình nên mình phải nhớ ân dưỡng dục, nhờ có trời đất mới có sự sinh trưởng nên vạn vật phải chịu cái đức chở che.
Than ôi, muôn vật hữu tình lẫn vô tình đều bị luật vô thường, sinh diệt chi phối. Công cho bú mớm tuy có nặng thật, ân dưỡng nuôi tuy có sâu thật, nhưng nếu đem của cải thế gian, miếng ngon vật lạ để cung phụng cho cha mẹ suốt đời, con thiết nghĩ đó chẳng phải là sự báo đáp tốt đẹp lâu dài.
Hiếu kinh nói: "Dù hằng ngày dùng thịt ba con vật: bò, heo, dê để nuôi cha mẹ còn chẳng phải là hiếu". Vì sao như thế? Vì đây là tạo nghiệp cùng dắt nhau chìm đắm trong luân hồi. Thế nên, ai muốn báo đáp ân đức vô cùng ấy, không gì bằng công đức xuất gia: Lấp bít dòng sông ái dục của sinh tử, vượt qua biển khổ phiền não, báo đáp công ơn của cha mẹ trong ngàn muôn kiếp, bốn ân ba cõi đều đền đáp xong. Kinh nói: "Một người con xuất gia, chín họ được sinh Thiên". Lương Giới nguyện bỏ thân mạng đời này, chẳng trở về nhà, đem căn trần từ nhiều kiếp tu tập để mau tỏ ngộ Bát-nhã.
Cúi mong cha mẹ hoan hỉ cho con xuất gia, cha mẹ hãy theo gương Quốc vương Tịnh Phạn và Thánh hậu Ma-da chớ nên lưu luyến. Ngày nào đó trong pháp hội của chư Phật, cha mẹ sẽ gặp lại con thôi! Còn như hôm nay hãy tạm xa nhau, chẳng phải con muốn mau mau tránh né sự phụng dưỡng song thân, nhưng ngặt vì thời gian chẳng đợi người, như người xưa có nói: "Thân này chẳng tu ngay đời hiện tại, còn đợi đến bao giờ?".
Con mong rằng cha mẹ nén lòng thương nhớ mà đừng gởi thư cho con.

未了心源度數春 Vị liễu tâm nguyên độ sổ xuân
翻嗟浮世謾逡巡 Phiên sai phù thế mạn thuân tuần
幾人得道空門裡 Kỉ nhân đắc đạo Không môn lí

獨我淹留在世塵 Độc ngã yêm lưu tại thế trần
謹具尺書辭眷愛 Cẩn cụ xích thư từ quyến ái
願明大法報慈親 Nguyện minh đại pháp báo từ thân
不須洒淚頻相憶 Bất tu sái lệ tần tương ức
譬似當初無我身 Thí tự đương sơ vô ngã thân.

Nguồn tâm chưa tỏ đã bao xuân
Cuộc đời mây nổi cứ dừng chân
Cửa thiền đắc đạo bao nhiêu đấng,
Trần thế quẩn quanh con có phần.
Kính bức thư này từ quyến thuộc,
Nguyện khi đắc pháp, đáp đền ân.
Hãy xem như thể con không có,
Nỗi nhớ niềm thương sẽ hết dần.

巖下白雲常作伴 Nham hạ bạch vân thường tác bạn
峯前碧障以為鄰 Phong tiền bích chướng dĩ vi lân
免干世上名與利 Miễn can thế thượng danh dữ lợi
永別人間愛與憎 Vĩnh biệt nhân gian ái dữ tăng
祖意直教言下曉 Tổ ý trực giao ngôn hạ hiểu
玄微須透句中真 Huyền vi tu thấu cú trung chân
合門親戚要相見 Hợp môn thân thích yếu tương kiến
直待當來證果因 Trực đãi đương lai chứng quả nhân.

Mây trắng đầu non là bạn lứa
Láng giềng của tớ: vách rêu xanh
Yêu ghét tình đời xin gác lại
Lợi danh hai chữ trả cho anh.
Ngay nơi lời nói thông ý Tổ
Ở trong câu sống ngộ cơ thần
Muốn gặp nhau đây cần cố gắng
Chờ đợi mai sau chứng quả nhân.

(Theo: *Chư tổ kệ tụng*.)

Bài 144

石霜雷遷 Thạch Sương lôi thiên
大惠時新 Đại Huệ thời tân
漸源覓骨 Tiệm Nguyên mịch cốt
雲庵展真 Vân Am triển chân.

575. 石 霜 雷 遷 — Thạch Sương: giông dời tháp

Thiền sư Khánh Chư nối pháp ngài Đạo Ngô (tên Tông Trí), ở Thạch Sương. Vào ngày mồng một và rằm mỗi tháng, Sư đi lễ bái tháp của Đạo Ngô cách chùa Thạch Sương 120 dặm; cho đến lúc già Sư cũng không nghỉ. Một buổi chiều giông bão, tháp của Đạo Ngô tự dời đi, nên từ đó cho đến nay, tháp có hiệu là Lôi Thiên tháp.
(Theo: *Thạch Điền lục.*)

576. 大 惠 時 新 — Đại Huệ ngày đầu năm

Vào ngày đầu năm, trước hết Sư (Đại Huệ) cúng Phật và Viên Ngộ, sau đó mới dám bảo với tả hữu rằng:
– Nếu không phải Phật và lão Hòa thượng thì ta đâu được như thế!
(Theo: *Đại Huệ Võ Khố.*)

577. 漸 源 覓 骨 — Tiệm Nguyên tìm linh cốt

Thiền sư Tiệm Nguyên Trọng Hưng (nối pháp Đạo Ngô). Một hôm, Sư xách dá vào Pháp đường đi từ Đông sang Tây, rồi đi từ Tây sang Đông. Thạch Sương hỏi:
– Làm gì?
– Tìm linh cốt của Tiên sư.
– Sóng lớn mênh mông, sóng cả ngập trời, ngươi tìm linh cốt gì?
Sư đáp:
– Vừa đúng lúc con ra sức.
Thạch Sương:
– Chỗ này kim châm chẳng vào, còn ra sức gì?
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

578. 雲 庵 展 真 — Vân Am mở chân dung.

Hòa thượng Chân Tịnh có khi gọi gấp thị giả đem chân dung của lão Hòa thượng đến. Thị giả đem bức hình của Thiền sư Huệ Nam mở rộng ra. Chân Tịnh dùng tay vẽ thêm cái trán và nói:
– Nếu không phải là lão Hòa thượng này thì đâu có thể như vậy.
Sư liền bất mãn xé phân nửa rồi gởi lại thị giả, thường thường là như thế.
(Theo: *Võ Khố.*)

Bài 145

癡絕翳睛 Si Tuyệt ế tình
慧覺鎖口 Huệ Giác tỏa khẩu
善登百拙 Thiện Đăng Bách Chuyết
道元五斗 Đạo Nguyên Ngũ Đẩu

579. 癡 絕 翳 睛 — Si Tuyệt cách che mắt

Thiền sư Si Tuyệt Xung bảo:
– Thuở trước tôi ở núi Qui ba năm. Ngài Tào Nguyên hoặc chửi mắng hoặc đùa giỡn đều là phương tiện vì người. Từ đó tôi chẳng còn nghi các bậc Lão túc khắp nơi lừa dối được hay chẳng được; tôi bất đắc dĩ phải tùy duyên phóng khoáng. Hai mươi năm sau khi Tào Nguyên thị tịch, tôi vì người mà ra giáo hóa, nối pháp ngài chẳng dám quên. Hễ đủ duyên thuyết pháp thì huynh đệ tụ lại nghe, chẳng thể cho rằng không có, mà chỉ là dùng một chút cách che mắt. Khổ thay, tông ta mất rồi!

(Theo: *Khô Nhai Mạn lục.*)

580. 慧 覺 鎖 口 — Huệ Giác đóng kín miệng

Các vị tăng hỏi Thiền sư Quang Vân Huệ Giác:
– Thừa dịp nghe Huệ Giác có cách tịnh khẩu bí truyền, dạy người như thế nào?
Sư đáp:
– May mà trong tay ta không có cây gậy!
– Thế ấy thì con lãnh ngộ sâu ý của Phật.
– Còn đợi ta chấp nhận ngươi mới được.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

581. 善 登 百 拙 — Thiện Đăng hiệu Bách Chuyết

Thiền sư Thiện Đăng Báo Ân bẩm tính không thích trau chuốt. Cơ ngữ của Sư đều chất trực nên Sư có hiệu là Bách Chuyết (trăm thứ vụng về).
(Theo: *Khô Nhai Mạn lục.*)

582. 道 元 五 斗 — Đạo Nguyên hiệu Ngũ Đẩu

Thủ tọa Đạo Nguyên ở Bảo Phong là bậc có đạo đức, nhưng cơ phong của Sư thì quá chậm lụt. Ngài Giác Phạm đặt cho Sư hiệu là Nguyên Ngũ Đẩu. Bởi vì khi Sư muốn đáp được một chuyển ngữ thì phải mất một thời gian bằng lúc thổi lửa nấu chín năm đấu gạo.
(Theo: *Võ Khố.*)

Bài 146

世奇聽蛙 Thế Kì thính oa
應真撞狗 Ứng Chân tràng cẩu
蓮峰椰票 Liên Phong lang tiêu
松源苕帚 Tùng Nguyên điều chửu

583. 世 奇 聽 蛙 — Thế Kì nghe ếch kêu

Thủ Tọa Thế Kì ban đầu ở chùa Long Môn thuộc Thư Châu. Một hôm trong lúc ngồi thiền bị ngủ gật bỗng nghe tiếng ếch kêu, Sư tưởng lầm là tiếng bảng báo cạo tóc, vội vã xả thiền định chạy đi. Có người biết rõ việc này liền nói với Sư:
– Đó là tiếng ếch kêu chứ chẳng phải tiếng bảng.
Kì bừng tỉnh và đi đến nhà phương trượng để trình bày. Hòa thượng dạy:
– Há chẳng phải thấy La-hầu-la…
Kì chận lại, nói:
– Hòa thượng chẳng cần cử công án. Hãy đợi con tự khán.
Ít lâu sau, Sư có tỉnh liền làm kệ:

Mơ màng nghe tiếng bảng
Tỉnh ra biết ếch kêu
Tiếng bảng và tiếng ếch
Núi non có khác chi!

Từ đó, Sư càng siêng năng tham cứu, cuối cùng thấu triệt được chỗ huyền áo.
(Theo: *La Hồ Dã lục.*)

584. 應 真 撞 狗 — Ứng Chân đụng con chó

Dưới hội của Thiền sư Đức Sơn Mật có một Thiền giả dụng công rất khẩn thiết về thoại đầu: "Con chó không có Phật tính", đã lâu mà chưa có chỗ vào. Một hôm chợt thấy một cái đầu chó lớn như mặt trời, há miệng định ăn thịt ông ta. Thiền giả hoảng sợ bỏ chỗ đang ngồi chạy trốn. Người kế bên thấy thế bèn hỏi nguyên do. Thiền giả mới trình bày sự việc. Người này liền thưa lại với Đức Sơn, Sơn nói:
– Chẳng nên sợ nó, chỉ cần phấn chấn tinh thần, đợi nó hả miệng liền đụng đầu của ông vào là xong.
Thiền giả y theo lời dạy, ngồi trong thất đến nửa đêm thì thấy con chó xuất hiện trước mặt. Thiền giả dùng đầu đụng thật mạnh một cái thì đụng nhằm cái tủ, ngay khi ấy ông liền khế ngộ. Về sau ông hoằng pháp ở viện Văn-thù, tông phong rất thịnh. Thiền giả này chính là Thiền sư Ứng Chân vậy.
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

585. 蓮 峰 椰 票 — Liên Phong nói cây gậy

Am chủ Liên Hoa Phong giơ cây gậy, thị chúng:
– Người xưa đến chỗ này vì sao chẳng chịu trụ?
Đại chúng không ai đáp được. Sư đáp thay:
– Vì y đi đường chẳng đắc lực.
Sư nói thêm:
– Cứu cánh như thế nào?
Rồi tự đáp thay:
– Vác ngang cây gậy, chẳng đoái đến người, vào thẳng ngàn núi muôn núi đi!
(Theo: *Bích Nham lục.*)

586. 松 源 苕 帚 — Tùng Nguyên nói cây chổi rơm

Thiền sư Tùng Nguyên Nhạc đưa tiễn Hóa Sĩ bằng bài tụng:

Bình thường đưa lên cây chổi rơm
Để định cương tông dù hư rồi
Thứ xinh tươi này trời riêng phú
Chẳng như gã lỗ mãng các nơi.

Theo thuyết cũ Tùng Lâm Truyện thì "Tùng Nguyên điều chửu" xuất xứ từ đây vậy.

Bài 147

從悅荔枝 Tùng Duyệt lệ chi
處凝蘆菔 Xử Ngưng lô bặc
真歇換衣 Chân Yết hoán y
且菴辭服 Thả Am từ phục

587. 從 悅 荔 枝 — Tùng Duyệt ăn trái vải

Thủ tọa Thanh Tố người xứ Mân theo học với ngài Từ Minh suốt mười ba năm. Năm 80 tuổi Sư ở chùa Lộc Uyển thuộc Hồ Tương, do ít giao thiệp nên mọi người chẳng biết đến Sư. Huynh đệ với Sư có Thủ toạ Tùng Duyệt là người Xứ Châu ở phòng kế bên. Một hôm, lúc Tùng Duyệt ăn trái vải ngâm đường chợt thấy Tố đi ngang qua cửa liền gọi:
– Ông già này hãy vào đây thưởng thức cây nhà lá vườn!
Tố nói:

– Từ khi Tiên sư mất đến nay chẳng được ăn thứ này.
Lát sau, Duyệt hỏi rằng:
– Tiên sư là ai?
Tố đáp:
– Là ngài Từ Minh.
Duyệt vừa nghi vừa sợ, liền biếu cho những người thân mỗi người một ít phần trái vải còn lại. Về sau, Tố hỏi:
– Ông đã từng gặp người nào?
Duyệt nói:
– Hòa thượng Động Sơn Văn.
Tố hỏi thêm: Văn theo học với ai?
Duyệt đáp: Hòa thượng Nam.
Tố nói: Sau khi Nam Biển Đầu gặp Tiên sư ít lâu thì pháp hệ của ông ta được hưng thịnh như thế.
Từ đó, Duyệt ngày càng đổi khác. Một hôm, Sư cầm thẻ hương đi đến làm lễ Thủ Tọa Tố. Tố tránh sang bên nói:
– Vì tôi phúc mỏng nên Tiên sư thụ kí chẳng được làm thầy người.
Khi ấy trải qua một tháng, Tố cảm lòng chí thành của Duyệt nên nói:
– Hãy nói cho tôi nghe những tri giải từ trước đến nay của ông đi!
Duyệt liền trình bày chỗ thấy của mình. Tố nói:
– Tuy vào được cảnh giới Phật, nhưng chẳng thể vào cảnh giới ma.
Tố nói thêm:
– Một câu sau rốt mới đến lao quan.
Trải qua nửa năm như thế Tố mới ấn khả cho Duyệt và luôn luôn răn nhắc rằng:
– Những lời Văn chỉ dạy ông đều là chính tri kiến, tuy ta điểm phá cho ông để ông thọ dụng tự tại, nhưng e rằng ông lìa thầy quá sớm chẳng thể thấu triệt đạo lí của ông ta. Ngày kia chớ nói rằng nối pháp với ta.
Về sau, Tùng Duyệt ra hoằng pháp, nối pháp ngài Chân Tịnh Văn và Sư được mọi người gọi là Đâu-suất Duyệt.
(Theo: *Đại Huệ Võ Khố.*)

588. 處 凝 蘆 菔 — Xử Ngưng nướng củ cải

Thiền sư Bảo Ninh Dũng là bạn đồng tham với hai ngài Xử Thanh và Xử Ngưng trong pháp hội của Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan. Ngưng ở trong liêu thị giả rất lâu. Do Thiền sư Đoan bị bệnh nấc cục, Ngưng thường nướng củ cải cho ngài dùng, lúc nào cũng lo cho ngài được đầy đủ. Đoan có làm bài tụng về nhân duyên giảng kinh của Phó đại sĩ:

大士何曾解講經 Đại sĩ hà tằng giải giảng kinh
誌公方便且相成 Chí công phương tiện thả tương thành
一揮案上俱無取 Nhất huy án thượng câu vô thủ
直得梁王努眼睛 Trực đắc Lương vương nỗ nhãn tình

Đại sĩ đâu từng giảng giải kinh
Chí công phương tiện để giúp thành
Vỗ bàn một cái đều không nhận
Khiến cho Lương vương trố mắt xanh.

Vì Ngưng mà cử rằng: Trố mắt là cái gì? Một câu này là vì Ngưng mà nói Thiền lão bà.
Ngưng cho là đích thân nghe được nên chấp chặt bài tụng. Về sau, Sư ở núi Thiên Trụ thuộc Thư Châu, còn Xử Thanh trụ Thái Bình thuộc Long Thơ. Thanh rất có biện tài và từng bảo Ngưng rằng:
– Thiền của đệ sở dĩ có tên là Thiền lão bà là do đệ nướng củ cải cho lão Hòa thượng đó!

(Theo: *Đại Huệ Võ Khố.*)

589. 真 歇 換 衣 — Chân Yết đổi lá y

Chân Yết húy Thanh Liễu, ban đầu yết kiến ngài Đan Hà Tử Thuần, ngộ được ý chỉ. Về sau, Sư yết kiến Trường Lô Chiếu. Chiếu gặp Sư một lần, liền biết Sư là pháp khí nên bảo Sư làm thị giả. Qua năm sau, Chiếu phân tòa cho Sư giảng diễn. Ít lâu sau, Chiếu lấy cớ bệnh nhường tòa và bảo Sư kế thừa mình thuyết pháp. Người học vân tập đông đảo như cũ. Lúc Sư thăng tòa niêm hương, Chiếu đem y của mình trao cho. Sư niêm hương nhắc đến thầy là Đan Hà, Chiếu liền sai kẻ tả hữu xé y. Sư đã chuẩn bị sẵn sàng bằng cách bỏ y Tăng-già-lê vải vào trong tay áo; lúc ấy liền lấy ra để đắp. Có bài kệ khen Sư rằng:

Giữa hội phân được ai là chủ
Đem pháp y đổi trước mặt người.

(Theo: *Chính Tông Tán.*)

Còn theo *Tùng Lâm Thạnh Sự*, khi đề cập đến việc đổi y có nói như sau:

Đắc pháp Đan Hà thất
Truyền y Tổ Chiếu đình
Ân thâm chuyển vô ngữ
Hoài bão tự phân minh
Đắc pháp (ở) thất Đan Hà
Được y (nơi) sân Tổ Chiếu
Ân thâm thật khó nói
Hoài bão quá rõ rồi.

Chiếu chẳng vui liền sai người lấy lại y ấy. Từ đó đến suốt đời, Liễu chẳng đắp y. Rốt cuộc Sư nối pháp ngài Đan Hà Tử Thuần. Bậc thức giả trong chốn tùng lâm đều cho cử chỉ cao nhã ấy là chẳng quên gốc gác vậy.

590. 且 菴 辭 服 — Thả Am không (chịu) mặc áo

Hòa thượng Thả Am Nhân là người Thượng Ngô của nước Việt. Ban đầu Sư tự cạo tóc theo ngài Tuyết Đường đi sang Ô Cự ở Cù Châu. Nhân thấy Tuyết Đường đang dạy chúng:

– Hôm nay các huynh đệ thực hiện công phu cũng giống như người tập bắn. Đầu tiên hai chân phải đứng vững, rồi mới tập cách bắn. Sau đó nhờ tập lâu nên dù vô tâm nhưng hễ bắn phát nào cũng đều trúng đích.

Tuyết Đường nói xong, hét một tiếng, nói tiếp:

– Bây giờ hãy xem ta bắn đây!

Nhân bất giác chao mình để né tên, bỗng nhiên đại ngộ, trở về Mai Sơn cất am và ở đấy suốt mười sáu năm. Một lần nọ, Hòa thượng Thiên Đồng Chính Giác lãnh đạo chư tăng đến Thượng Ngô để quyên góp; khi đêm đến ngài có tá túc ở am này, nằm chung giường với Sư và nghe Sư nói những lời rất lạ. Lúc Chính Giác trở về chùa Thiên Đồng nhằm cuối hạ, vị chủ sự bạch với Giác rằng "Hiện thời chùa không được mời được một vị nào để làm Thủ tọa". Giác nói:

– Thủ tọa của ta sẽ đến đây trong nay mai!

Giác liền sai thị giả qua đất Việt mời Nhân. Nhân vừa về đến, Giác liền mời Sư đến nghỉ ở liêu Thủ tọa. Đại chúng thấy Sư lạ nên còn nghi ngờ tài năng của Sư. Không bao lâu, Giác thỉnh Sư treo thẻ, cầm phất (thăng tòa diễn giảng), lúc ấy họ mới chịu tin phục.

Hai năm sau, Giác thị tịch. Khi ấy, Diệu Hỉ đứng ra sắp xếp việc tang lễ. Hai ban Đông và Tây của Thiền viện đều mặc tang phục, chỉ có Nhân là chẳng chịu mặc. Diệu Hỉ lấy làm lạ, hỏi Sư. Nhân liền âm thầm nói về việc ấy. Diệu Hỉ nói:

– Té ra ông đã gặp ngài Tuyết Đường trước rồi!

Về sau, Nhân trụ Trường Lô, pháp tịch rất hưng thịnh.

(Theo: *Tùng Lâm Thạnh Sự.*)

Bài 148

祖慶廿筋 Tổ Khánh chấp trợ
即庵一粥 Tức Am nhất chúc
曇華桃嫩 Đàm Hoa đào nộn
法常梅熟 Pháp Thường mai thục

591. 祖 慶 廿 筋 — Tổ Khánh mười đôi đũa

Lúc còn thiếu niên Tổ Khánh đã ra hoằng pháp, từ chùa Nam Nguyên dời đến chùa Đạo Lâm. Một đêm, Sư nằm mộng thấy Bảo Công đưa cho mười đôi đũa (hai mươi chiếc). Sư đoán hoài mà vẫn không biết ý chỉ gì. Gặp lúc Lưu Khu Mật giữ chức Hồng phủ soái ở Kim Lăng đến Chung Sơn cho vời Sư đến để trụ trì tại đây trong khoảng hai mươi năm. Việc này há là việc ngẫu nhiên sao?
(Theo: *Tùng Lâm Thạnh Sự.*)

592. 即 庵 一 粥 — Tức Am một bữa cháo

Thiền sư Từ Giác Tức Am ở Vân Cư ban đầu lên chùa Thời Tiên trên núi Vân Cư. Một đêm Sư mộng thấy mình trọ tại Diêu Điền Trang trong một ngôi chùa thật an lạc. Công bảo sư rằng:
– Ông với núi này có nhân duyên một bữa cháo.
Về sau, Sư ở đất Thục vài năm có kết thân với Hoạn Đạt, làm quan trong triều. Vị quan này sửa Vân Cư thành một tự viện Thiền tông và thỉnh Sư về ở. Sư vui vẻ nghe theo vì thấy phù hợp với việc trong mộng.
Cuối cùng Sư thị tịch ở Diêu Điền Trang.
(Theo: *Kế Đăng lục.*)

593. 曇 華 桃 嫩 — Đàm Hoa cây đào non

Thiền sư Ứng Am húy là Đàm Hoa ở trong hội của ngài Viên Ngộ. Khi ấy Hổ Khâu đang làm Duy na, ngài muốn sung Sư vào chức Thủ tọa. Lúc bấy giờ trong pháp hội có nhiều bậc kì túc cho rằng Sư là kẻ hậu sinh. Sư nghe được nên làm một bài tụng như sau:

江上青山殊未老 Giang thượng thanh sơn thù vị lão
屋頭春色放教遲 Ốc đầu xuân sắc phóng giao trì
人言洞裏桃花嫩 Nhân ngôn động lí đào hoa nộn
未必人間有此枝 Vị tất nhân gian hữu thử chi.

Trên sông non biếc hãy chưa già
Sắc trẻ trong nhà bảo chờ đi!
Người nói đào non còn trong động
Không hẳn nhân gian có nhánh này.

Sư nói xong liền ra đi.
(Theo: *Chính Tông Tán.*)

594. 法 常 梅 熟 — Pháp Thường trái mai chín

Thiền sư Pháp Thường ở núi Đại Mai ban đầu tham kiến ngài Đại Tịch (Mã Tổ). Sư hỏi:

– Thế nào là phật?
Đại Tịch đáp:
– Tức tâm là Phật.
Sư liền đại ngộ. Đời Đường khoảng năm 785-804, Sư ở núi Đại Mai. Mai Tử Chân thuở xưa cũng ở ẩn nơi đây. Khi ấy trong hội Diêm Quan có một vị tăng vào núi tìm cây để làm gậy bị lạc đường đi đến am của Sư, Tăng hỏi:
– Hòa thượng ở núi này đã được bao lâu?
Sư đáp:
– Chỉ thấy bốn mùa rừng cây đổi lá.
Tăng hỏi thêm:
– Có đường nào ra núi chăng?
Sư đáp:
– Theo giòng suối mà đi ra.
Tăng trở về thuật lại cho Diêm Quan. Diêm Quan nói:
– Lúc ta ở Giang Tây, có lần gặp một vị tăng. Từ đó về sau chẳng biết tin tức. Có lẽ là vị tăng này chăng?
Nói xong, liền sai vị tăng ấy đến mời Sư xuống núi. Sư có làm kệ từ tạ rằng:

摧殘枯木倚寒林 Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm,
幾度逢春不變心 Kỉ độ phùng xuân bất biến tâm,
樵客遇之猶不顧 Tiều khách ngộ chi du bất cố,
郢人那得苦追尋 Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm.

Rừng lạnh cây khô nương náu sống,
Bao phen xuân đến chẳng thay lòng
Tiều phu bắt gặp còn chẳng đoái
Đâu phiền khách quí khổ cầu mong.

Đại Tịch nghe Sư ở núi liền sai một vị tăng đến hỏi:
– Khi Hòa thượng gặp Mã Đại sư xong rồi, được cái gì mà đi ở núi?
Sư đáp:
– Mã Đại sư nói với tôi "Tức tâm thị Phật", tôi liền vào ở đây.
Tăng nói:
– Gần đây, Phật pháp của Mã Đại sư có khác.
Sư hỏi:
– Khác ra sao?
Tăng nói:
– Gần đây tôi nghe ngài nói "Phi tâm phi Phật".
Sư nói:
– Ông già này mê hoặc mọi người cho đến bao giờ mới thôi! Mặc cho ông ta "Phi tâm phi Phật", tôi chỉ biết "Tức tâm tức Phật".
Vị tăng ấy trở về thuật lại cho Mã Tổ. Tổ nói:
– Đại chúng! Trái mai đã chín.
Từ đó, người học dần dần tìm đến Sư và đạo phong của Sư ngày càng vang xa.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

Bài 149

道信勿繩 Đạo Tín vật thằng
慧能欠篩 Huệ Năng khiếm si
臨濟打爺 Lâm Tế đả gia
黃蘗超師 Hoàng Bá siêu Sư

595. 道 信 勿 繩 — Đạo Tín: đâu ai trói!

Có Sa-di tên Đạo Tín, tuổi vừa 14, lễ Đại sư Tăng Xán và nói:
– Thỉnh Hòa thượng từ bi ban cho con pháp môn giải thoát.
Sư nói:
– Ai trói buộc ngươi?
Tín đáp:
– Thưa, đâu có ai trói!
Sư nói:
– Sao lại cầu giải thoát?
Tín ngay lời này đại ngộ.

596. 慧 能 欠 篩 — Huệ Năng: thiếu cái sàng

Huệ Năng liền đến Hoàng Mai lễ bái Ngũ Tổ. Tổ hỏi:
– Ngươi ở đâu đến đây để cầu vật gì?
Huệ Năng đáp rằng:
– Đệ tử là người Lãnh Nam, Tân Châu; từ xa đến đây lễ Sư để cầu làm Phật, chẳng cầu cái gì khác.
Tổ nói:
– Cái gã mọi rợ này, căn tính rất lanh lợi. Ngươi chớ có nói nữa, hãy đi về liêu công quả đi!
Huệ Năng lui ra nhà sau làm các công việc như: bổ củi, đạp chày giã gạo. Trải hơn tám tháng, cho đến một ngày kia, Tổ âm thầm đi xuống nơi giã gạo, thấy Huệ Năng lưng mang đá để đạp chày giã gạo. Tổ nói:
– Người cầu đạo, vì pháp quên thân cần phải như thế vậy!
Và hỏi thêm:
– Gạo trắng chưa?
Huệ Năng đáp:
– Gạo trắng đã lâu nhưng thiếu vầng sàng.
Tổ dùng gậy gõ vào cối xay ba cái rồi bỏ đi. Huệ Năng liền hiểu ý Tổ. Khi tiếng trống điểm canh ba, ông liền vào thất Tổ. Tổ lấy ca-sa che chung quanh chẳng cho mọi người thấy rồi thuyết kinh *Kim Cang* cho Huệ Năng nghe. Khi nghe đến câu: "Ưng vô sở trụ nhi sinh kì tâm", Năng liền đại ngộ. Tổ biết Năng đã ngộ bản tính liền truyền pháp đốn giáo và y bát. Tổ nói:
– Ngươi là Tổ thứ sáu, hãy tự khéo hộ niệm và độ khắp các loài hữu tình.
(Theo: *Lục Tổ Đàn Kinh.*)

597. 臨 濟 打 爺 — Lâm Tế đánh ông cha (Sư phụ)

Đầu tiên, Lâm Tế ở trong hội của ngài Hoàng Bá, hạnh nghiệp được thuần nhất. Thủ tọa bảo Sư:
– Sao ông không đi hỏi Hòa thượng Đường đầu xem thế nào là đại ý Phật pháp?
Sư liền đi hỏi. Hỏi chưa dứt lời liền thì bị Hoàng Bá đánh, cả ba lần đều bị như thế, nên Sư đến hỏi Thủ tọa:
– May nhờ ngài từ bi bảo con tham vấn Hòa thượng, con hận mình nhiều chướng duyên nên chẳng lãnh hội được ý chỉ sâu xa. Hôm nay con xin giã từ.

Khi Sư từ biệt, Hoàng Bá căn dặn:
– Ngươi chẳng nên đi nơi nào khác, hãy đến bến Cao An, chỗ của Thiền sư Đại Ngu.
Sư đến Đại Ngu, trong khi hỏi đáp, ngay nơi lời đáp của Đại Ngu, Sư liền đại ngộ và từ giã Đại Ngu để trở về Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:
– Đại Ngu có nói lời gì?
Sư liền trình bày đầu đuôi câu chuyện. Hoàng Bá nói:
– Đợi khi nào lão ấy đến đây, ta sẽ cho y một trận
Sư nói:
– Nói chờ đợi làm gì, cho ngay bây giờ đây!
Sư liền đánh sau lưng Hoàng Bá một tát. Hoàng Bá nói:
– Cái gã khùng này dám đến đây vuốt râu cọp!
Sư liền hét.
(Theo: *Lâm Tế Hành lục.*)

598. 黃蘗超師 — Hoàng Bá vượt hơn Thầy

Một hôm Bách Trượng bảo chúng rằng:
– Phật pháp chẳng phải là việc nhỏ. Hồi trước trong lần tái tham Mã Tổ, ta bị Đại sư hét cho một tiếng đến nỗi mắt mờ tai điếc trong ba ngày.
Hoàng Bá nghe kể như thế bất giác le lưỡi. Bách Trượng nói:
– Về sau, ngươi chớ có thừa tự Mã Tổ nghe!
Bá đáp:
– Chẳng dám! Hôm nay nhờ Thầy thuật lại chuyện ấy khiến con thấy được đại cơ đại dụng của Mã Tổ, nhưng con chẳng thừa tự Mã Tổ. Nếu con nối pháp ngài thì về sau con cháu của con sẽ không còn.
Trượng nói:
– Đúng vậy, đúng vậy! Nếu kiến giải bằng Thầy thì kém Thầy nửa đức, còn kiến giải vượt hơn Thầy mới kham truyền trao. Con có tác phong vượt hơn Thầy lắm đó!
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

Bài 150

茶陵有珠 Trà Lăng hữu châu
香嚴無錐 Hương Nghiêm vô chùy
慧日論藥 Huệ Nhật luận dược
柴石因棋 Sài Thạch nhân kì

599. 茶陵有珠 — Trà Lăng có viên ngọc

Úc Sơn chủ ở Trà Lăng chẳng từng hành cước. Nhân dịp có một Hóa chủ từ Lô Sơn đến bàn việc trong Tông môn, bảo Sư hãy khán công án: "Có vị tăng hỏi ngài Pháp Đăng: Trên đầu sào trăm thước, làm sao tiến bước? Đăng đáp: Đại khái là ba năm".
Một hôm Sư cưỡi lừa đi qua cầu. Châm lừa lọt xuống ván cầu, lừa ngã hất Sư té. Sư chợt đại ngộ liền làm tụng rằng:

我有神珠一顆 Ngã hữu thần châu nhất khỏa
久被塵勞關鎖 Cửu bị trần lao quan tỏa
今朝塵盡光生 Kim triêu trần tận quang sinh

照破山河萬朵 Chiếu phá sơn hà vạn đóa.

Tôi có một viên ngọc thần,
Từ lâu bị bụi che phủ
Sáng nay hết bụi, sáng ngời
Soi thấy núi sông rất rõ.

Do sự việc này nên Sư chẳng đi các nơi tham học.
(Theo: *Ngũ Đăng Hội Nguyên.*)

600. 香嚴無錐 — Hương Nghiêm không có dùi

Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn từ giã Qui Sơn đi đến di tích của Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương, nghỉ chân rồi cất am ở đấy. Một hôm, trong lúc dọn cỏ vườn, Sư cuốc nhằm viên sỏi, viên sỏi văng vào gốc tre phát ra tiếng cốc, Sư chợt tỉnh ngộ và có làm bài kệ như sau:

一擊忘所知更不假修治
動容揚古路不墮悄然機
處處無蹤跡聲色外威儀
諸方達道者咸言上上機

Nhất kích vong sở tri, cánh bất giả tu trị
Động dung dương cổ lộ, bất đọa tiểu nhiên cơ
Xứ xứ vô tung tích, thanh sắc ngoại uy nghi
Chư phương đạt đạo giả, hàm ngôn thượng thượng cơ.
Một tiếng quên sở tri, chẳng cần phải tu trì
Xúc động bày tự tính, chẳng kẹt ở khô thiền.
Nơi nơi không dấu vết, oai nghi ngoài sắc thinh,
Các nơi bậc đạt đạo, đều gọi cơ thượng thượng.

Qui Sơn nghe được bài kệ này liền nói:
– Gã này đã triệt.
Lúc đó có mặt Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn thưa:
– Đây là tâm cơ ý thức làm ra, phải chờ Huệ Tịch đích thân khám nghiệm qua mới được.
Ngưỡng Sơn đến gặp Sư, liền hỏi:
– Hòa thượng khen ngợi Sư huynh phát minh đại sự. Bây giờ Sư huynh thử nói xem!
Sư đọc lại bài tụng khi trước. Ngưỡng Sơn nói:
– Đây là do ghi nhớ nhiều mà làm được. Nếu có chính ngộ hãy nói cái gì khác xem!
Sư liền hét một tiếng và nói rằng:

去年貧未是貧 Khứ niên bần vị thị bần
今年貧始是貧 Kim niên bần thỉ thị bần
去年貧尚 Khứ niên bần thượng
有卓錐之地 hữu trác chùy chi địa
今年貧錐也無 Kim niên bần chùy dã vô.

Năm ngoái nghèo chưa thật nghèo
Năm nay nghèo mới thật nghèo.
Năm ngoái tuy nghèo nhưng còn có dùi để cắm
Năm nay nghèo đến nỗi dùi cũng không.

Ngưỡng Sơn nói:
– Chấp nhận rằng Sư huynh đã ngộ Như Lai thiền, nhưng chưa chắc đã ngộ Tổ sư thiền.
Sư liền làm một bài kệ:

我有一機，瞬目視伊 Ngã ngũ nhất ki, thuấn mục thị y
若又不會，別喚沙彌 Nhược hựu bất hội, biệt hoán sa-di

Ta có một cơ, nháy mắt nhìn y
Nếu còn chẳng ngộ, chớ gọi Sa-di.

Ngưỡng Sơn liền trở về Qui Sơn, báo tin:
– Mừng quá, Sư huynh Hương Nghiêm đã ngộ Tổ sư Thiền.
(Theo: *Liên Đăng lục.*)

601. 慧 日 論 藥 — Huệ Nhật luận về thuốc.

Thiền sư Huệ Nhật Nhã ở Lô Sơn là cao đệ của ngài Chân Tịnh từng làm một thiên bản thảo về Thiền như sau: "Thiền có vị ngọt, tính mát, an định tạng tâm, đuổi tà khí, quét ủng trệ, thông huyết mạch, lóng tinh thần, thêm ý chí, duy trì nhan sắc, trừ buồn phiền nóng nảy, khử điều dơ ác, khéo giải các độc hại, điều hòa bệnh tật. Thuốc cứu sống nhân gian nhiều loại tinh vi, thô trọng khác nhau để trị: lớn, nhỏ, da, thịt, xương, tủy. Nếu người nào được chỗ tinh tế của nó thì tốt; cho phàm thánh, quí, tiện đều chữa được. Còn lại phần lớn là những kẻ ngắm gió vịnh trăng ở trong tùng lâm. Ở đời có một bọn chọn nhiều thứ vỏ bọc làm thuốc, khiến người uống phải bỏ mạng. Thuốc thầm, thông, ngầm, hiển, nếu chẳng phải bậc chứng đạo đâu biết rằng nó chẳng nhờ tu luyện bào chế. Một phen uống vào thì thoát khỏi mọi khổ não như người bị trói được mở, công hiệu như thần. Vì giúp mọi người trường thọ nên Phật Tổ mới dùng thuốc này chữa bệnh cho tất cả chúng sinh và được hiệu là Đại Y Vương. Như ngọn đèn sáng ở thế gian phá trừ các tối tăm do chấp trước.
Những người bị các bệnh mê loạn mà che giấu hoặc chẳng tin mình bị bệnh nặng hoặc bị lây bệnh của quỉ thần, trôi nổi trong sinh tử thì chẳng thể cứu được. Ôi! Đáng thương thay!
(Theo: *La Hồ Dã lục.*)

602. 柴 石 因 棋 — Sài Thạch nhân đánh cờ (thuyết pháp)

Đầu tiên Âu Dương Văn Trung Công nghe Thiền sư Phù Sơn Viễn là bậc siêu quần nên tìm đến thiền thất của Sư. Lúc gặp mặt thì chưa thấy gì lạ, Văn Trung ngồi đánh cờ với khách, Thiền sư Viễn ngồi kế bên.
Sau khi đánh cờ xong, Văn Trung thỉnh Sư thuyết pháp. Sư sai đánh trống và thăng tòa, nói:
– Nếu luận về việc này thì giống như hai người đánh cờ. Tại sao nói như thế? Bởi vì địch thủ (vọng tưởng của chính mình) vốn thân thiện nên đương cơ chẳng nhân nhượng. Nếu ta chiếu năm tha ba thì mới được thông suốt một đường. Có một bọn thực chất chỉ biết đóng cửa (bít các căn) làm kế sống mà chẳng quyết định thi đấu xông qua cửa ải, nhờ hiểm nguy mới biết được tiết tháo; sau khi tan cuộc mới biết uổng công cầu hòa. Do đó nói bên mưu trí dũng cảm dễ được, bên ngu khờ nhút nhát khó thắng.
Suy tính để đi nước cờ thì luôn luôn phạm lỗi, tâm thô nên thường thường không thông. Thôi khoe là tay cao cờ, nói dối là thần tiên. Hơn thua vài ván thì chẳng hỏi, hãy nói một nước cờ lúc chưa phân đen trắng cứu cánh như thế nào?
Sư im lặng hồi lâu rồi nói:
– Xưa nay có chín mười đường, người mê kẻ ngộ có bao nhiêu?

Văn Trung nghe xong càng khen ngợi Sư.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

- Sài Thạch là hiệu của Thiền sư Phù Sơn Pháp Viễn. Nói đủ là Sài Thạch Dã Nhân.

Bài 151

祖元戒神 Tổ Nguyên giới Thần
天然騎聖 Thiên Nhiên kỵ Thánh
大隋服務 Đại Tùy phục vụ
隱之持淨 Ẩn Chi trì tịnh

603. 祖 元 戒 神 — Tổ Nguyên răn nhắc Thần

Thiền sư Tổ Nguyên Năng Nhân ở Nhạn Sơn tham vấn Hòa thượng Diệu Hỉ ở am Dương Tự tại Hải Thượng. Về sau ở am Phúc Nghiêm huyện Liên Giang, vì số người ăn quá đông nên mỗi ngày họ chẳng rảnh cung cấp cho Sư. Ở bên am cung cấp lương thực có thờ tượng Thổ địa. Sư nhiều lần đến dán kệ vào nơi thờ Thần để báo cho biết sự kiện ấy. Bài kệ như sau:

小菴小舍小叢林 Tiểu am, tiểu xá, tiểu tùng lâm
土地何須八九人 Thổ địa hà tu bát cửu nhân
若解輪番來打供 Nhược giải luân phiên lai đả cúng
免教碎作一堆塵 Miễn giao toái tác nhất đôi trần.

Chùa chiền, am, cốc nhỏ hãy trông:
Thổ địa đâu cần tám, chín ông
Nếu biết luân phiên đến đây cúng
Khỏi sai đập nát thành bụi hồng.

Tối hôm ấy, có Thần đến báo mộng rằng ở trước núi có thí chủ nguyện cúng chùa giống như nội dung bài kệ đã niêm yết.
(Theo: *La Hồ Dã lục.*)

604. 天 然 騎 聖 — Thiên Nhiên cưỡi tượng Thánh

Thiền sư Đan Hà đi đến Nam Nhạc. Thạch Đầu nói:
– Xuống "Liêu công quả" đi!
Sư lễ tạ rồi xuống phòng dành riêng cho hành giả (tịnh nhân). Một hôm, Thạch Đầu bảo chúng rằng:
– Ngày mai làm cỏ trước điện Phật.
Đến sáng hôm sau, chúng Sa-di mỗi người vác cuốc, dá đi làm cỏ. Riêng Sư lấy thau đựng đầy nước rồi gội đầu đến trước Hòa thượng, quỳ gối xuống. Thạch Đầu thấy thế liền cười rồi ngài cạo tóc cho Sư. Xong, ngài vì Sư thuyết giới pháp. Sư liền bịt tai bỏ đi. Sư đến Giang Tây yết kiến Mã Tổ, chưa kịp tham lễ, Sư liền vào Tăng đường, cưỡi cổ tượng Thánh tăng. Đại chúng kinh ngạc, vội vàng trình báo lên Mã Tổ. Tổ đích thân xuống Tăng đường, nhìn Sư nói:
– Thiên Nhiên, con của ta.
Sư leo xuống lễ bái Tổ, nói rằng:
– Cảm ơn Thầy đã ban cho pháp hiệu.

Do sự kiện này mà mọi người gọi Sư là Thiên Nhiên.

605. 大 隋 服 務 — Đại Tùy làm việc chúng

Thiền sư Chân ở Đại Tùy vốn dòng dõi trâm anh. Lúc tuổi trẻ đã sớm tỉnh ngộ, quyết chí tìm thầy hỏi đạo. Sư đi về phương Nam gặp Dược Sơn và Đạo Ngô. Một hôm yết kiến Đại Qui, ở pháp hội này siêng năng phục vụ chúng tăng. Sư ăn chẳng cần no, mặc chẳng cầu ấm, khổ hạnh để thanh luyện thân tâm, có tiết tháo hơn người. Đại Qui thường cho Sư là pháp khí trong tông môn.
Sư thị chúng:
– Lúc lão tăng hành cước đến các nơi, chỗ nào đông là một ngàn người, chỗ nào ít là ba trăm chúng. Ở trong chúng ấy dù mãn Đông hay cuối Hạ không lúc nào ta để phí thời gian. Trong hội của Động Sơn, ta nấu cơm suốt bảy năm liền, cung cấp củi lửa thêm ba năm nữa. Hễ vừa được chỗ nào trọng vọng liền ra đi, trong lòng chỉ muốn liễu ngộ tự tính mà thôi, không muốn can dự đến việc của người khác. Giống như chư Phật và Bồ tát đã nhiều kiếp cần khổ mới được thành tựu. Các vị Xà lê có từng xả thân mạng được chăng? Có chịu được cần khổ chăng mà nói rằng ta ngộ được pháp xuất thế gian trong khi pháp thế gian còn chẳng hiểu!
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

606. 隱 之 持 淨 — Ẩn Chi làm Tịnh đầu

Trong Bị Dụng Thanh Qui có ghi: "Chức Tịnh đầu gồm những việc chùi rửa dọn dẹp nhà tắm, nhà xí cho sạch sẽ. Làm việc này cũng giúp cho đạo nghiệp được viên thành.
Thiền sư Trùng Hiển tự Ẩn Chi lúc ở Linh Ẩn làm chức này, siêng năng chịu khó phục vụ đại chúng."
Trong kệ Cảnh sách chấn trì tịnh cầu thuộc Nguyệt Giang Lục, có ghi:

Sinh điều chửu, phá phẩn ki
Đắc tiện nghi cánh lạc tiện nghi,
Giá ban tiêu trí thùy tương tợ
Linh Thứu sơn trung hữu Ẩn Chi.
Cây chổi mới, cái ki rách
Được tiện nghi xong mất tiện nghi
Loại xinh xắn này giống cái gì?
Trong non Linh Thứu có Ẩn Chi.

- Tịnh đầu: Trưởng ban vệ sinh.

Bài 152

圓照載歸 Viên Chiếu tải qui
宏智舁請 Hoằng Trí dư thỉnh
寂照遵記 Tịch Chiếu tuân kí
懷志守命 Hoài Chí thủ mệnh

607. 圓 照 載 歸 — Viên Chiếu được chở về

Thiền sư Viên Chiếu húy Tông Bản trước khi thờ Thiền sư Vĩnh An Đạo Thăng ở chùa Thừa Thiên, Tô Châu, Sư đã trụ trì chùa Thụy Quang, tự viện ngày càng hưng thịnh.
Trần Công Tương, Thái thú Hàng Châu đem hai chùa Thừa Thiên và Hưng Giáo để kiên trì mời thỉnh Sư. Sư muốn đến nơi ấy, nhưng dân chúng Tô Châu giữ Sư lại. Thái thú càng muốn đem chùa Tịnh Từ khẩn cầu giao Sư trụ trì. Thái thú nói:
– Vị Trụ trì trước, ba năm trồng cội phúc cho vùng này. Tôi chẳng dám cầm Sư ở lâu!

Sư nức nở khen rằng:
– Ai chẳng muốn làm phúc!
Dân chúng Tô Châu biết được ý của Sư. Nghe Sư đến nơi ấy, số người học càng gia tăng gấp đôi ở chùa Thụy Quang. Sau đó, dân Tô Châu đem hai chùa Vạn Thọ và Long Hoa thỉnh Sư lựa chọn để ở, có hơn ngàn người đón rước Sư. Sư nói:
– Vị Sư trước tôi ở đây có ba năm. Hôm nay tôi ở đến chín năm rồi.
Những người hào hiệp biết Sư muốn trở về, nên muốn cướp Sư để cùng về với họ. Thái thú Hàng Châu sai Huyện úy đem binh lính đến bảo vệ Sư khiến họ chẳng dám thực hiện việc ấy.
Đến niên hiệu Nguyên Phong thứ 5 (1082), Sư đem việc tự viện giao cho đệ tử là Thiện Bản rồi đến ở am Thụy Phong. Người xứ Tô Châu nghe được tin ấy định tổ chức cướp Sư lại, nhưng họ sợ lực lượng còn yếu không thắng nổi nên chưa dám ra tay. Quan Đãi chế Tằng Công Hiếu thường đến Tô Châu hỏi đạo với Tông Bản, được Sư chỉ cho chỗ chí yếu. Thừa dịp ông yết kiến Sư trong am, dân đã chuẩn bị thuyền cập bến; họ đến giã từ Thiện Bản rồi hộ tống Sư lên thuyền. Trong khi Sư cười nói, họ chở Sư trở về để an ủi lòng tưởng nhớ của người dân xứ Tô Châu.
Khi về đến, Tông Bản ở viện Phúc Trăn, núi Khung Long.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

608. 宏 智 舁 請 — Hoằng Trí được khiêng đi

Thiền sư Hoằng Trí trụ chùa Viên Thông, đang đêm nằm mộng thấy làm một câu liễn rằng: "Tùng kính tiêu sâm yểu điệu môn, đáo thời vi nguyệt chính hoàng hôn" (lối tùng vắng vẻ cửa lung lay, [đến] lúc trăng lên nhằm khi chiều xuống.)
Khoảng niên hiệu Kiến Viêm (1127-1130), Sư lánh giặc, đội nón qua vùng đông Chiết Giang đến chùa Thiên Đồng; gặp lúc vị Trụ trì nơi đây vừa nghỉ chức vụ. Mới tờ mờ sáng Sư đã rời thuyền đi vào núi. Trời vừa sáng, Sư thấy con đường tùng vắng vẻ, mặt trăng bị khí mù che lấp làm Sư chợt nhớ đến câu liễn đối mà mình nằm mộng thấy. Kế đó, Sư vào nhà khách tăng để nghỉ. Tuy Sư chẳng nói tên họ mà trong huynh đệ đã có người biết, bảo nhau rằng:
– Đây là Trưởng lão ở Trường Lô, vì sao lại đến đây?
Họ ngầm báo cho vị Chủ sự biết. Vị này liền đích thân lên phủ báo tin. Quan phủ không giấu được niềm vui, bởi vì đêm ấy thần nhân báo mộng:
– Người Trụ trì chùa Thiên Đồng là vị Cổ Phật ở Thấp Châu.
Quan phủ trao thiếp cho sai quan đến nhà khách tăng để mời Sư. Sư kiên quyết chẳng chịu, liền bị các huynh đệ cùng nghỉ trong nhà khách áp lại khiêng Sư về phương trượng. Sư ở chùa Thiên Đồng 30 năm, tông chỉ Tào Động nhờ Sư mà được hưng thịnh.
(Theo: *Tùng lâm thịnh sự.*)

609. 寂 照 遵 記 — Tịch Chiếu theo lời dặn dò

Thủ tọa Minh ở Phúc Đường có hiệu là Tịch Chiếu, là người rất thông minh, tham thiền đã lâu, hầu Thiền sư Không Du ở chùa Ngọc Kỉ, Tứ Minh. Du mắc bệnh phong trải qua nhiều năm, những kẻ tả hữu lần lượt ra đi, Chiếu càng siêng năng chăm sóc cho ngài. Du từng dặn dò đem chùa Phúc Tiên giao cho Sư, chẳng nên ra giáo hóa, mà trở về làng làm gương mẫu.
Khi Thiền sư Tuyệt Chiếu làm Thủ chúng ở Cổ Sơn, Soái Lí Công Tuấn mời Sư về trụ chùa Đại Vân Phong. Sư từ chối bằng bài kệ:

Làm tăng vô sự của hoàng triều
Bàn thiền luận đạo chẳng kham đâu
Ngày qua uể oải hiềm vô ích
Danh rỗng làm nhục thiền Tổ sư.

Tuyệt Chiếu khuyến khích Sư ra giáo hóa, Sư bảo rằng:
– Chỉ muốn được làm một kẻ nhàn!
Rồi thuật kệ như sau:

Vừa bày nửa cái, vốn bên bờ

Người xưa việc gốc lại gặp nhau
Cửa sài bỏ mặc không người đóng
Phật chẳng dung đâu, nếu gặp thời.

(Bài kệ này giải thích bốn chữ "Muốn làm kẻ nhàn")

Ngay hôm ấy, Sư liền bỏ đi. Về sau, Sư ở đậu chùa Thanh Bạch Vân ở xứ Mân, người học hâm mộ hướng về. Được vài năm, Soái Việt Công Hy Tịnh hết lòng kính lễ Sư, định rước Sư về Tuyết Phong. Chiếu viết thư cho tiểu sư là Viên am chủ nhờ trao, nội dung bức thư là tạ từ chẳng đến. Soái gói trầm hương cúng cho Sư. Sư cũng đem bốn câu thơ tặng lại:

Đạo nhân lên non mời chẳng xuống
Gió rét căm căm, uể oải nằm
Bỗng dưng Thái thú cần hỏi đạo
Viết thư tạm gởi tiểu sư trao.

Trên 30 năm, Tịch Chiếu chỉ mặc một tấm choàng rách bằng giấy. Mặc dù Sư triệt ngộ song vẫn tuân theo lời dặn dò không ra giáo hóa. Sư tự thẹn và tỏ ý nương cảnh núi rừng vắng vẻ để yên thân, trước sau không thay đổi, khiến cho những kẻ đua đòi danh vị, mua Phật bán Tổ nghe đến phong cách của Sư, họ lấy làm xấu hổ chẳng ít!

(Theo: *Khô Nhai Mạn lục.*)

610. 懷 志 守 命 — Hoài Chí giữ di chúc

Hoài Chí là người xứ Kim Hoa, sống vào đời Tống. Thuở nhỏ Sư theo học làm Giảng sư. Một hôm, Sư nhờ một Thiền giả kích phát nên bỏ việc giảng diễn mà đi tham vấn các nơi. Cuối cùng Sư đến Động Sơn và đắc pháp nơi Thiền sư Chân Tịnh Văn. Ở đấy lâu ngày Sư từ giã ra đi. Chân Tịnh dặn rằng:

– Thiền của con tuy có vượt mức thường, song tiếc rằng duyên không tiến hơn được!

Chí làm lễ nhận lời dạy rồi đến Viên Châu. Người ở châu này thỉnh Sư trụ trì chùa Dương Kì, Sư không nhận và ra đi. Trên sông Tương, Đàm Mục thỉnh Sư trụ chùa Bắc Thiền ở Thượng Phong, Sư cũng chẳng nhận. Sau đó, Sư cất am ở rặng Hành Nhạc được trên 20 năm. Có bài kệ như sau:

Muôn cơ thôi dứt mặc ngu si
Dấu vết luôn cho Dã Lộc tham
Chẳng cởi áo gai, tay làm gối
Bao đời mộng ở am Duyên La.

Có lời khen rằng:

– Điều mà người hiển đạt muốn là tuân theo di chúc, hết sức cưỡng lại các lời mời thỉnh, có thể bảo là chẳng khó sao? Người thời nay thích danh lợi bỏ lễ nghĩa, chẳng ai mời cũng đến; hạng như thế có rất nhiều, đâu còn nhớ đến lời dạy của thầy nữa!

(Theo: *Truy Môn Sùng Hành lục*.)

Bài 153

慈明偶欲　Từ Minh ngẫu dục
白雲太早　Bạch Vân thái tảo
此庵布袋　Thử Am bố đại
香林紙襖　Hương Lâm chỉ áo

611. 慈 明 偶 欲 — Từ Minh chợt muốn tu

Thiền sư Từ Minh húy Sở Viên đến Phần Dương phục dịch bảy năm rồi từ tạ ra đi. Dương Đại Niên gởi thư đến Thái thú Nghi Xuân là Hoàng Tông Đán để thỉnh Sư ra thuyết pháp. Thái thú chừa chỗ ở Nam Nguyên cho Sư, nhưng sư lại chẳng đến đấy, mà quay trở về ra mắt Thái thú, nói rằng chỉ muốn tu hành. Thái thú hỏi lí do vì sao? Sư đáp:
– Ban đầu vì nhường cho người khác tu hành. Hôm nay chợt muốn tu hành mà thôi!
Thái thú rất vui. Sư trụ ở đấy ba năm rồi ra đi.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

612. 白 雲 太 早 — Bạch Vân phát dụng (quá) sớm

Ban đầu Bạch Vân trụ ở chùa Thừa Thiên thuộc Cửu Giang. Một hôm, Sư dời đến chùa Viên Thông, khi ấy tuổi Sư còn rất trẻ. Thiền sư Hối Đường đang ở Bảo Phong nghe việc ấy có nói với Nguyệt Công Hối rằng:
– Vị tân trụ trì chùa Viên Thông triệt ngộ tự tâm, xứng đáng nối pháp Dương Kì, chỉ tiếc ở chỗ phát dụng quá sớm, chẳng phải là phúc của tùng lâm.
Công Hối nhân đó, hỏi lí do tại sao như thế, Hối Đường đáp: Đấng tạo hóa thường tiếc rẻ đối với các thứ như: Công danh, tài năng, sắc đẹp, nên chẳng ban bố tất cả các thứ đó cho riêng một người nào. Nếu ai cố ý muốn có chúng thì trời chắc chắn sẽ đoạt lại.
Đến lúc Bạch Vân mất ở chùa Hải Hội, thuộc Thư Châu mới có 56 tuổi. Các bậc thức giả cho Hối Đường là người thật minh triết, biết căn cơ và biết lẽ huyền vi.
(Theo: *Thiền Môn Bảo Huấn.*)

613. 此 庵 布 袋 — Thử Am cái túi vải

Thiền sư Cảnh Nguyên ở Thử Am được ngài Viên Ngộ cho làm thị giả. Viên Ngộ từng bảo mọi người rằng:
– Tôi có chút ít Thiền bị huynh Nguyên lấy đựng trong một túi vải rồi mang đi!
Vì thế trong tùng lâm gọi Sư là Nguyên bố đại (Nguyên túi vải).

614. 香 林 紙 襖 — Hương Lâm chiếc áo giấy

Theo *Lâm Gian lục* thì Thiền sư Phật Ấn có nói:
– Hòa thượng Vân Môn thuyết pháp như mây bay, hoàn toàn không có niệm ham thích người khác ghi chép lời nói của mình. Nếu ngài thấy lời ấy sẽ mắng: "Ông chẳng dùng lời của ông, trái lại ghi chép lời của tôi. Ngày kia định mua rẻ bán đắt tôi ư?"
Ngày nay, trong thất đối cơ đều ghi Hương Lâm Minh Giáo lấy giấy làm áo, khi nghe được điều gì, Sư liền biên hết lên áo. Hương Lâm còn gọi là Trừng Viễn.
Theo *Bích Nham Lục* thì Hương Lâm từ đất Thục mới đến Vân Môn, chấp tác trong 18 năm. Hễ Vân Môn nói câu nào, thị giả Viễn đều ghi chép hết. Về sau, Sư trở về đất Thục trụ trì chùa Hương Lâm ở Thanh Thành.
Tiếu Ẩn đưa tiễn thị giả bằng bài kệ có câu như sau:
"Hữu ngữ bất tu sao chỉ áo"
(có lời chẳng cần ghi trên áo giấy).

Bài 154

雪峰笊籬 Tuyết Phong tráo ly
慧安栲栳 Huệ An khảo lão
慈覺勸參 Từ Giác khuyến tham

道吾樂道 Đạo Ngô lạc đạo

615. 雪峰笊籬 — Tuyết Phong vác cái vợt

Theo *Kích Tiết lục*: Nham Đầu vác cái bừa đi hành cước đến nơi nào cũng chỉ làm Viên đầu. Tuyết Phong vác cái vợt cán gỗ hành cước đến chỗ nào cũng làm Điển tọa. Khâm Sơn mang bàn ủi, kéo, dao, kim, chỉ hành cước đến nơi nào cũng may áo cho người.
Ba vị này, mỗi người đến nơi nào cũng làm chủ hoặc khách để tiểu tham hoặc cử công án.

616. 慧安栲栳 — Huệ An mang cái giỏ

Thái thú huyện Phụng Tân thuộc Hồng Châu xem thấy pháp tịch ở viện Huệ An không có ai giảng thuyết nên ông gởi thư cho Thiền sư Chân Tịnh ở Bảo Phong nhờ Thiền sư lựa chọn người để làm chủ viện ấy.
Khi ngài Chân Tịnh ngỏ ý này với đại chúng, các bậc kì túc, Thủ tọa, Tri sự đều sợ phải hành đạo nơi ấy. Lúc đó có Thủ tọa Uyên là người phương Bắc, tính tình cứng cỏi, thích tự lập, Sư tham vấn ngài Hối Đường, Chân Tịnh đã có chỗ khế ngộ, nhưng khi ở trong chúng sinh hoạt Sư vẫn giấu kín nên không ai biết. Sư nghe các vị Đầu thủ, Tri sự từ chối chẳng vâng lời ngài Chân Tịnh, Sư liền thưa với ngài:
– Huệ Uyên đi được chăng?
Chân Tịnh nói:
– Ngươi đi được.
Chân Tịnh liền viết thư giới thiệu Uyên. Uyên nhận được công văn của huyện liền giã từ ra đi. Lúc ấy, ngài Trạm Đường đang làm Tọa nguyên (chức vụ trông coi các việc của chúng liêu) hỏi Uyên rằng:
– Ông đi đến đó, trụ trì như thế nào?
Uyên đáp:
– Tôi không có phúc, không được kết duyên cùng mọi người nên tự mang một cái giỏ đi xin vật thực ở phố phường để cúng dường chúng tăng.
Trạm Đường:
– Việc này phải là lão huynh mới làm được.
Trạm Đường liền làm tụng và thết tiệc đãi Sư. Uyên trụ Huệ An, mỗi ngày mang giỏ đi xin. Nếu có vị tăng nào đến thình lình, Sư liền thỉnh trở về viện nghỉ ngơi, chờ Sư về cúng dường.
Sư cúng dường chư tăng như thế suốt 30 năm, dù mưa gió cũng chẳng thay đổi. Sư bắt đầu thay cũ đổi mới các ngôi: Phật điện, Luân tạng, La-hán đường.
Thông thường, một ngôi tùng lâm có nhiều điện đường và do nhiều người tu bổ, về sau bị nạn binh lửa tàn phá hư hại gần hết, chỉ riêng các điện đường của Huệ An là nghiễm nhiên tồn tại. Há chẳng phải là do nguyện lực thành tựu nên được thần linh hộ trì đó sao? Nay, các vị Trụ trì khắp nơi sẵn có mọi thứ để thọ dụng, một khi nghe đến phong cách của Uyên mà trong lòng không cảm thấy hổ thẹn sao?

617. 慈覺勸參 — Từ Giác khuyên tham thiền

Thiền sư Tông Trách Từ Giác có làm bài văn khuyên tham thiền như sau:
"Luận đến kiến giải thì cần phải có Viên giải mới làm Thiền sư mắt sáng dạy người, tu thì tất phải được Viên tu mới có thể phân phó cho bạn đạo chốn tùng lâm.
Hàng sơ tâm ít phúc nếu chẳng khéo gần gũi nương tựa thầy bạn thì kiến giải thiên khô, tu hành lười nhác. Hoặc vọng cầu cảnh giới chư Thánh mà cô phụ tính linh của mình, đâu biết mình sẵn có đức tướng thần thông nên chẳng tin mình có khả năng ngộ đạo. Hoặc tự thị vào thiên chân, bài bác không có nhân quả. Chỉ nhằm lưng bụng lưu xuất chớ chẳng biết y theo địa vị để tu hành, cho nên nói Pháp sư thô giải chẳng thông giáo lí.
Thiền khách nói suông chẳng quí trọng cửa muôn hạnh, đây là tội thiên khô vậy. Hoặc là để cho thân thể lôi thôi, mặt mày lem luốc, thiếu sót oai nghi, không có tế hạnh. Hoặc chạy theo việc đời, kết bè kết đảng dạo chơi phố phường, bị lây nhiễm các thói xấu hạ cấp. Vì thế ông tăng quê mùa sẽ bị nông phu chê trách, tu sĩ lưu linh đâu khỏi bị nhà nho nhạo báng! Đây là các tội do lười nhác vậy.

Sao chẳng chịu rời xa phiền não, cắt đứt lưới trần lao. Ngóng gió lành để kiếm Minh sư, xét lời huyền để tìm tri kỉ. Lóng thần chốn Tổ vực, dừng ý nơi Tông thừa. Xếp cà sa, tọa thiền nơi nhà yên thất vắng. Chống tích trượng, kinh hành chốn khe biếc non xanh. Bỗng nhiên tâm quang phát sáng, nghi ngại đều tan như băng rã. Ngay đó rõ ràng, đâu còn lầm cực quả của ba A-tăng-kì. Xưa nay đầy đủ, đâu ngại đến nhân và hoa báo của muôn hạnh. Từ đó tông thuyết đều thông như mặt trời sáng rỡ treo giữa hư không. Thân tâm đều sáng sạch như lưu ly lồng ánh trăng. Có thể nói: Cỏ bồng sinh trong bụi gai chẳng nhờ uốn nắn mà tự thẳng, trăm sông đổ về biển gọi là ao trời (thần thông diệu dụng phát ra tự nhiên). Xem trở lại các lỗi ngày trước mới biết là lầm to.
Lời ngay trái tai, dám mong người học ghi lòng. Đời này kiếp khác cùng làm người bạn pháp bên nhau".

618. 道 吾 樂 道 — Đạo Ngô hát Lạc đạo

Hòa thượng Đạo Ngô có làm bài *Lạc đạo ca* (khúc ca vui đạo):

樂道山僧縱情多 Lạc đạo sơn tăng túng tình đa
天迴地轉任從他 Thiên hồi địa chuyển nhậm tòng tha
閑臥孤峯無伴侶 Nhàn ngọa cô phong vô bạn lữ
獨唱無生一曲歌 Độc xướng vô sinh nhất khúc ca

Sơn tăng vui đạo thật thanh tao
Đất chuyển trời xoay cũng chẳng nao
Nằm ngơi đỉnh núi không bầu bạn
"Vô sinh" riêng xướng khúc hát nào!

***

出世樂 Xuất thế lạc,
堪笑時人和不著 Kham tiếu thì nhân hòa bất trứ
暢情樂道過殘生 Sướng tình lạc đạo quá tàn sinh
張三李四渾忘卻 Trương tam Lí tứ hỗn vong khước

Hát vô sinh, vui xuất thế.
Nực cười thiên hạ hòa chẳng nổi,
Kiếp tàn vui đạo thích chí ghê
Họ hàng thân thích đều quên cả.

***

大丈夫，須氣槩 Đại trượng phu, tu khí khái
莫順人情莫妨礙 Mạc thuận nhân tình mạc phương ngại
汝言順即是菩提 Nhữ ngôn thuận tức thị bồ-đề
我謂從來自相背 Ngã vị tòng lai tự tương bội

Đại trượng phu, cần khí khái
Chớ thuận nhân tình, chớ e ngại
Nghe ông nói thuận tức Bồ-đề
Ta bảo xưa nay tự chống trái

***

有時憨，有時癡 Hữu thời hám, hữu thời si
非我途中爭得知 Phi ngã đồ trung tránh đắc tri
特達一生常任運 Đặc đạt nhất sinh thường nhậm vận
野客無鄉可得歸 Dã khách vô hương khả đắc qui
今日山僧只遮是 Kim nhật sơn tăng chỉ già thị
元本山僧更若為 Nguyên bản sơn tăng cánh nhược vi

Có lúc ngu, có lúc si,
Chẳng phải đường ta, biết được chi?
Nếu thấu (đạt) một đời thường tự tại
Lữ khách không quê để trở về.
Hôm nay sơn tăng chỉ thế ấy
Xưa kia sơn tăng lại làm sao?

***

探祖機，空王子 Thám Tổ cơ, Không vương tử
體似浮雲沒隈倚 Thể tự phù vân một ôi ỷ
自古長披一衲衣 Tự cổ trường phi nhất nạp y
曾經幾度遭寒暑 Tằng kinh kỉ độ tao hàn thử

Con đấng Không vương dò máy Tổ
Thể tợ phù vân không nương tựa
Từ xưa mặc mãi chiếc áo tơi
Nóng lạnh bao phen, chẳng thay đổi.

***

不是真，不是偽 Bất thị chân, bất thị ngụy
打鼓樂神施拜跪 Đả cổ nhạc thần thi bái quỵ
明明一道漢江雲 Minh minh nhất đạo Hán giang vân
青山綠水不相似 Thanh sơn lục thủy bất tương tự

Chẳng phải chân, chẳng phải giả
Đánh trống cúng thần quỳ bái lạy
Rõ ràng sông Hán một đường mây
Núi xanh sông biếc nào tương tợ.

***

稟性成，無揩改 Bẩm tính thành, vô khai cải
結角羅紋不相礙 Kết giác la văn bất tương ngại

Tính vốn sáng, chẳng cần lau
Mặc cho giăng mắc ngại gì đâu?

***

或運慈悲喜捨心 Hoặc vận từ bi hỉ xả tâm

或即逢人以棒圖 Hoặc tức phùng nhân dĩ bổng khải
慈悲恩愛落牽纏 Từ bi ân ái lạc khiên triền
棒打教伊破恩愛 Bổng đả giáo y phá ân ái
報乎月下旅中人 Báo hồ nguyệt hạ lữ trung nhân
若有恩情吾為改 Nhược hữu ân tình ngô vi cải.

Hoặc khởi lòng từ bi hỉ xả
Gặp người dùng gậy để khai thị
Từ bi ân ái thêm trói buộc
Lấy gậy đánh y, trừ ân ái
Dưới trăng xin báo khách nhàn du
Nếu có ân tình ta sẽ cải (đổi).

Bài 155

百丈禪居 Bách Trượng thiền cư
大覺蒙堂 Đại Giác Mông đường
德用大碗 Đức Dụng đại oản
自寶生薑 Tự Bảo sinh khương

619. 百 丈 禪 居 — Bách Trượng lập Thiền viện

Thiền sư Đại Trí ở núi Bách Trượng cho rằng từ Thiếu Thất đến Tào Khê, phần lớn các Thiền tăng sống trong các luật viện. Tuy bảo rằng ở viện riêng nhưng đối với việc thuyết pháp, trụ trì vẫn chưa phù hợp với qui củ. Khi ấy, ngài mới có sáng kiến lập Thiền viện riêng biệt. Qui chế Thiền viện:
– Hễ người nào có đạo nhãn, đức độ thì được tôn là Trưởng lão.
– Ai đã là Hóa chủ thì được ở trong phương trượng. Đây là một ngôi nhà nhỏ vuông vắn, diện tích: chín mét vuông cùng tên với thất của ngài Tịnh Danh, chẳng phải là nhà riêng để nghỉ ngơi.
– Chẳng xây Phật điện, chỉ dựng Pháp đường để biểu thị việc đích thân Phật Tổ truyền trao cho người được thời đại ấy tôn sùng.
– Bảo bọc người học đạo, không luận nhiều hay ít, cao hay thấp đều được cho vào Tăng đường.
– Căn cứ vào tuổi hạ mà sắp xếp vị trí chư tăng trong các liêu xá. Mỗi liêu có một vị đứng đầu để quản lí công việc, mục đích giúp chư tăng biết nhiệm vụ của họ đối với một điện đường trong Thiền viện.
Thiền môn có nếp sinh hoạt riêng bắt đầu kể từ ngài Bách Trượng.

620. 大 覺 蒙 堂 — Đại Giác lập Mông đường

Thuở xưa, Thiền sư Đại Giác Liễn có lần dọn dẹp một căn nhà chỉ kê bốn cái giường rồi mời bốn người bạn (cùng liêu, đã tham học với Tiềm Công) cùng ở chung trong đó. Họ là: Cửu Phong, Thiều Công, Phật Quốc, Bạch Công. Bên ngoài Sư treo bảng đề: "Mông đường".
Từ đó về sau trong Thiền Lâm đều bắt chước theo Sư. Chỉ có ngài Bách Trượng lập thanh qui cho các Thiền viện tập họp chư tăng lại nơi Vân đường để ăn uống, ngủ nghỉ; còn Mông đường thì do Đại Giác vì người hiền mà đặt thêm. Nếu chẳng phải là bậc đạo cao đức trọng thì không dễ gì ở được.
(Theo: *Viên Am tập A-dục vương sơn mông đường kí.*)

• Mông đường: Liêu xá dành cho các vị Tri sự an dưỡng sau khi mãn chức vụ trong các tự viện Thiền tông có qui mô lớn. Mông có nghĩa là tĩnh dưỡng.

621. 德 用 大 碗 — Đức Dụng cái chén to

Trong quyển *Thiền Môn Cảnh Huấn* (của Thiền sư Đức Dụng ở Song Lâm thuộc Vụ Châu) có ghi:
Tuyết Đường nói:
– Lúc Cao Am trụ Vân Cư, có người cháu là Đức Dụng làm Giám tự. Tính tình của Đức Dụng rất kiệm ước, một giọt dầu của thường trụ cũng chẳng phí phạm. Tuy bản thân tiết kiệm nhưng lại hào phóng đối với người khác. Tiếp hóa Thiền tăng các nơi không bao giờ lộ vẻ mệt mỏi.
Một hôm Cao Am gặp Sư, liền nói:
– Giám tự dụng tâm bền chắc khó được lại cần phải coi sóc vật của thường trụ, chớ để sót mất.
Đức Dụng nói:
– Trường hợp con mà làm mất còn là lỗi nhỏ. Nếu như Hòa thượng tôn hiền đãi sĩ, có tâm hồn độ lượng mà chẳng hỏi duyên cớ nhỏ nhiệm mới thật là có đức lớn.
Cao Am nghe Sư nói, cười nhẹ rồi thôi. Từ sự kiện này nên tùng lâm gọi Sư là Dụng đại oản (Dụng chén to).
(Theo: *Phổ Đăng lục.* Còn theo *Hư Đường Lục* thì Dụng Đô tự chẳng xài hao một giọt dầu của thường trụ, còn mua một chén dầu lớn để cúng dường chư tăng).

622. 自 寶 生 薑 — Tự Bảo bán gừng sống

Thiền sư Động Sơn Bảo nối pháp Hòa thượng Ngũ Tổ Giới, vốn là người liêm cẩn. Có lần Hòa thượng Giới bị bệnh, sai một tịnh nhân đến kho lấy gừng sống để sắc thuốc. Lúc ấy, Tự Bảo đang làm thủ khố liền quát tịnh nhân. Ông này liền báo lại với Hòa thượng. Giới bảo đem tiền xuống kho mua gừng. Lúc ấy Bảo mới lấy gừng đưa cho. Về sau ở chùa Động Sơn thuộc Quân Châu thiếu người trụ trì, Quận thú liền gởi thư nhờ Tổ tiến cử cho một người. Giới nói:
– Gã bán gừng sống trụ trì nơi ấy được.
Tổ liền phái Sư đến trụ Động Sơn để hoằng pháp. Từ đó, trong tùng lâm có tên gọi Bảo sinh khương (Bảo gừng sống).
(Theo: *Đại Huệ Võ Khố.*)

624. 芙 蓉 米 湯 — Phù Dung húp nước cháo

Thiền sư Đạo Giai ở Phù Dung thị chúng:
"Sơn tăng làm điều gì cũng không dám để ảnh hưởng xấu đến sơn môn. Đâu thể ngồi không làm hao phí của thường trụ, chóng quên lời phó chúc của Tiên Thánh! Hôm nay tôi muốn bắt chước người xưa thực hiện việc trụ trì theo thể lệ các ngài, sau khi bàn luận với các vị. Đó là:
– Chúng ta chẳng xuống núi, chẳng phó trai, chẳng cho người đi quyên góp.
– Vụ mùa trong trang trại của chùa mỗi năm chúng ta thu hoạch được, chia đều làm 360 phần. Mỗi ngày rút ra một phần để dùng, chẳng tùy theo khách viếng thăm mà thêm hoặc bớt thì khả dĩ đủ. Nếu đủ thì ăn cơm, không đủ thì ăn cháo, không đủ cháo thì húp nước cháo. Những người đến viếng thăm thì chỉ tiếp bằng nước trà mà thôi, chẳng nấu thêm một chút gì, họ đi đến trà đường, tự rót lấy mà uống. Như thế, cốt làm nhân duyên phản tỉnh để một bề biện đạo".
(Theo: *Phù Dung Giai Thiền sư lục.*)

625. 或 庵 有 兒 — Có đứa trẻ Hoặc Am

Bảo Huấn ghi: Hòa thượng Hoặc Am Thể ban đầu tham Thử Am. Nguyên Bố Đại ở chùa Thiên Thai Hộ Quốc nhân thượng đường cử bài tụng Tuyển Phật của Bàng cư sĩ dâng Mã Tổ, đến câu "Thử thị tuyển Phật trường". Thử Am hét một tiếng, Hoặc Am liền đại ngộ, rồi Sư ẩn tích ở Thiên Thai. Thừa tướng Tiền Công Tượng ban đầu hâm mộ tính cách của Sư nên đến chùa Chiêu Đề ở Thiên Phong cố sức thỉnh Sư ứng thế. Hoặc Am nghe được nói: "Ta

chẳng biết treo đầu dê bán thịt chó". Nói xong, Sư liền lánh mình không cho ai biết. Đầu niên hiệu Càn Đạo, ngài Hạt Đường trụ chùa Quốc Thanh nhân thấy bài kệ của Hoặc Am tán tượng Viên Thông như sau:

Chẳng y bản phận, não loạn chúng sinh,
Nhìn đó, phục đó, có mắt như manh,
Trường An trăng gió xưa nay tỏ
Sờ vách mà đi kẻ lữ hành.

Hạt Đường giật mình, vui vẻ bảo rằng:

– Chẳng ngờ Thử Am lại có đứa trẻ này.

Rồi ngài sai người tìm kiếm Sư khắp nơi. Cuối cùng tìm được Sư trong đám đông người ở Giang Tâm Cố, thỉnh Sư làm Đệ nhất tọa.

626. 明 教 此 郎 — Minh Giáo, anh chàng này

Minh Giáo Đại sư Hạnh Nghiệp ghi: "Sư húy là Khế Tung, tự là Trọng Linh, tự hiệu là Tiềm Tử. Người xứ Đàm Tân, Đằng Châu. Sư xuất gia du phương đến Giang Tương leo lên đến ngọn Hành Sơn và Lô Sơn. Sư thường đội tượng Quán Âm trên đầu và tụng danh hiệu của ngài, mỗi ngày tụng đến mười muôn câu. Khi ấy, các chương cú kinh sách thế gian Sư chẳng học mà biết, và đắc pháp với Thiền sư Thông ở Động Sơn, Quân Châu. Bấy giờ nhằm lúc kẻ sĩ trong thiên hạ đọc cổ văn hâm mộ Hàn Thối Chi (Hàn Dũ) bài bác Đức Phật mà tôn sùng Khổng Tử. Trọng Linh đóng cửa viết Nguyên Giáo Hiếu Luận, hơn mười thiên, giải thích chỗ nhất quán của Đạo Nho và Đạo Thích, để chống lại thuyết của Hàn Dũ. Chư tăng đọc sách này, rất thích. Sư e lí của mình chưa thắng được lí của Hàn Dũ nên Sư viết *Thiền tông định tổ đồ truyền pháp chính tông kí*, rồi ôm sách ấy đi về Kinh sư. Phủ Doản Long Đồ Vương Trọng Nghĩa Quả mang sách ấy dâng lên vua Nhân Tông. Vua xem qua xuống chiếu giao cho Truyền pháp viện biên chép lại để mọi người xem. Vua chẳng những khen ngợi, thương yêu, mà còn ban cho Sư hiệu là Minh Giáo. Trong bài tựa của sách "Đàm Tân Văn Tập" ghi: "Sư đóng cửa viết sách. Viết xong, Sư mang sách lên Kinh sư. Vì quan Nội hàn Vương Công Tố dâng sách này lên Hoàng đế Nhân Tông, còn cho là sách để vua đọc trước, rồi đến hàng bầy tôi, vốn vì đạo chứ không phải vì danh, vì pháp chứ không phải vì thân. Vua rất khen ngợi Sư và ban cho hiệu là Minh Giáo Đại sư, truyền lệnh cho sách này nhập Tạng, rồi giao nó cho quan Trung Thư". Vào thời Ngụy, Hàn Công Kì xem sách này xong, bảo Âu Dương Văn Trung Công sửa chữa. Công cho rằng văn chương của mình làm thuộc vào bậc thầy tiêu biểu cho mọi người, và còn cho là Sư vì bảo hộ tông mình mà chẳng thích lời dạy của ông ta. Mãi đến khi đọc được văn của Sư liền bảo với Ngụy công rằng: "Chẳng ngờ trong hàng ngũ chư tăng lại có anh chàng này!"

Trời gần sáng chính là lúc dễ làm quen, nhân đi qua chùa gặp Sư, Văn Trung bàn chuyện với Sư suốt ngày, rất khen ngợi sở học phong phú và đạo đức sáng ngời của Sư. Do đó, tiếng tăm của Sư càng vang dội khắp nơi.

Bài 157

霍山四藤 Hoắc Sơn tứ đằng
洛普隻箭 Lạc Phổ chích tiễn
端設祖堂 Đoan thiết Tổ đường
鑒拆佛殿 Giám sách Phật điện

627. 霍 山 四 藤 — Hoắc Sơn bốn roi mây

Thiền sư Hoắc Sơn Cảnh Thông ban đầu tham vấn Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn khép mắt ngồi yên. Sư nói: "Như thị, như thị, 28 vị Tổ Ấn Độ cũng như thị, 6 vị Tổ Trung Hoa cũng như thị, Hòa thượng cũng như thị, Cảnh Thông cũng như thị". Nói xong, Sư co một chân bên phải lên rồi đứng đấy. Ngưỡng Sơn đứng dậy đánh Sư bốn cây roi mây.

Nhân việc này, Sư tự xưng là "Tập Vân phong hạ tứ đẳng điều, thiên hạ Đại thiền phật" (Đại thiền Phật ở trong nước, bị ăn bốn cây roi mây tại núi Tập Vân).
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

628. 樂 普 隻 箭 — Lạc Phổ một mũi tên

Thiền sư Nguyên An ở núi Lạc Phổ ban đầu hỏi đạo ở Thúy Vi, Lâm Tế. Lâm Tế thường ở trước đại chúng nói lời hay đẹp rằng: "Dưới cửa Lâm Tế có một mũi tên, ai dám bắt tên?".
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

629. 端 設 祖 堂 — Đoan lập ra Tổ đường

Trong bài tựa sách *Tổ Đường Cương Kỉ* của Thiền sư Bạch Vân Đoan có ghi: " Đạo của ta hưng thịnh ở xứ này, phép tắc của Sư tổ Bồ đề Đạt Ma là cốt sao sáng lập chế độ Thiền Lâm. Kỉ luật của Đại Trí Bách Trượng là làm sao chứng thực việc này cho mọi người cùng biết, nhưng ngặt vì Tổ đường trong thiên hạ, mỗi nơi đều lấy các vị khai sơn lần lượt truyền thừa làm Tổ của họ, mà không còn nhớ đến vị cao nhất là Tông là Tổ đã truyền trì cho những vị ấy nữa? Than ôi! Cho đến 500 năm sau ngài Đạt Ma mới ảnh hưởng tới bậc anh tài của các nhà. Há chẳng biết tính tức là Thánh. Vì sao trọn tự lấy tính cho là bùn đất của Thánh! Thế nên sau Tổ Thiếu Lâm, trong khoảng khảy móng tay chẳng mượn văn tự, nói nín, có không, rõ ràng quên chỗ được mà tự được trở về cội gốc. Hơn nữa, người xưa dù ở hang ở lỗ nhưng lại lấy pháp làm hơn, đặc biệt lấy làm thú vị mà không lo nghĩ. Hôm nay những điều mà Thiền sư Đại Trí lo nghĩ đến đã lan rộng đến phép tắc của Thiền Lâm. Thế nên, tính tự nhiên là phong cách của Thiếu Lâm, đến nay dung hòa với mọi người. Tôi muốn Tổ đường trong thiên hạ lấy hai ngài Đạt Ma và Đại Trí đặt đúng địa vị để làm người khai sơn truyền thừa. Càng quí hơn nữa, nếu tôn hai ngài làm Thủy tổ thì chính là đem về vị trí xứng đáng của hai ngài. Há chẳng đúng ư?
La Hồ Dã Lục ghi: "Thiền sư Thiệu Long trụ Hổ Khâu giải thích câu chuyện Hòa thượng Bạch Vân Đoan lập Tổ đường v.v… Bạch Vân đem Bách Trượng phối hợp với Đạt Ma và có lời nghị luận hay đẹp, hợp với lẽ phải, có thể bảo ngài là người biết nguồn gốc vậy".

630. 鑒 拆 佛 殿 — Giám dỡ bỏ điện phật

Thiền sư Đức Sơn Kiến Tính húy Tuyên Giám nối pháp ngài Long Đàm. Mỗi khi trụ trì một tự viện nào, Sư liền dỡ bỏ điện Phật, chỉ để lại Pháp đường mà thôi.
Tán viết: "Chỗ gọi rằng người dỡ bỏ điện Phật là Thiền sư kiệt xuất chẳng hợp với tình người. Tuy ông ta tôn trọng Phật, song chẳng phải như các Tọa chủ khác chuộng gấm vóc, mến phồn hoa.
(Theo: *Chính Tông Tán.*)

Bài 158

月 堂 拒 化 Nguyệt Đường cự hóa
玉 泉 數 饌 Ngọc Tuyền sổ soạn
雲 頂 三 教 Vân Đỉnh Tam Giáo
法 泉 萬 卷 Pháp Tuyền Vạn Quyển

631. 月 堂 拒 化 — Nguyệt Đường không hóa duyên

Thủy Am nói:
– Nguyệt Đường (húy là Đạo Xương) khi trụ trì ở chùa nào, ngài cũng lấy việc hành đạo làm trách nhiệm của mình, không cần người hóa chủ, không chuộng đồ cúng dường. Sự ăn uống hằng năm chỉ tùy nơi thường trụ có bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu. Các Thiền tăng có chí muốn bù vào đó bằng việc hóa đạo, phần lớn ngài đều từ khước. Hoặc có

kẻ nói: "Phật răn các Tì-kheo trì bát khất thực để nuôi thân mệnh, vì sao ngài lại chống đối chẳng cho?". Nguyệt Đường nói: "Khi Đức Phật còn tại thế thì được, nhưng ngày nay làm hạnh đó tất sẽ có người ham lợi mà đưa đến chỗ tự bán cả thân mình". Nhân thế, tôi nghĩ rằng ngài Nguyệt Đường đề phòng tội lỗi từ lúc còn nhỏ nhiệm mà ngăn chặn không cho chúng lớn dần, quả là sâu xa và thiết thực. Những lời nói thích đáng ấy đến nay còn văng vẳng bên tai. Ngày nay nếu đem nó ra để quan sát, thì thấy há chỉ có sự tự bán mình mà thôi đâu!
(Theo: *Thiền Lâm Bảo Huấn*, quyển 4.)

632. 玉 泉 數 饌 — Ngọc Tuyền quở đãi tiệc

Thiền sư Ngọc Tuyền Hạo vào trong nhà bếp thấy người ta đang dọn bữa ăn chiều, liền hỏi: "Cỗ bàn này để đãi khách ư? Hay để chúng tăng ăn ư?". Sau khi được nghe sự thật, Sư liền gọi Tri sự vào để đánh và mắng rằng: "Thuở xưa khi tham thiền, tôi vì mọi người mà gánh nước giã gạo. Nay có sẵn gạo bún để thổi nấu thành món ăn và cúng dường chư Phật, Bồ tát. Vậy mà các ông ăn cho no rồi không chịu lưu tâm tham học lại suy nghĩ trăm thứ, đem năm món cay nồng giả làm đồ mặn như: Ruột lừa, lươn, xương dê, canh ba ba để nuôi dưỡng tấm thân dơ dáy này; mở mắt thì theo cảnh, nhắm mắt thì theo mộng, chẳng biết để ý xem hai vị Chú Lục Phán Quan cùng Lược Thặng Đại Phu sẽ tùy theo chỗ tạo nghiệp của ông mà ghi vào trong sổ sách không sót và bảo cho ông biết là sẽ có ngày chịu khổ".
Đồ chúng không chịu nổi sự lạnh lùng, khổ hạnh của Sư nên ngầm báo với quan huyện rằng: "Trưởng lão không có năng lực làm cho chúng tăng ăn ở yên ổn, chỉ biết đi lên đi xuống kiểm điểm vụn vặt".
Quan huyện gọi Sư đến bảo rằng: "Bậc đại thiện tri thức vì sao không chịu ngồi yên trong trượng thất mà lại nhiều lần xuống nhà Đông nhà Tây và ra trước cổng chùa vậy?"
Hạo đáp: Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngồi đạo tràng, Trưởng quan cho ngồi là Phật sao? Nếu cho ngồi là đúng thì chính là giết Phật vậy!
Quan huyện chỉ còn nước cười trừ.
(Theo: *Vân Ngọa Kỉ Đàm.*)

633. 雲 頂 三 教 — Vân Đỉnh hiệu Tam Giáo

Thiền sư Đông Sơn Vân Đỉnh ở Phúc Châu tham vấn các vị Thiền sư nổi tiếng như: Đại Ngu Chi, Thần Đỉnh Yên. Sau đó gặp Tôn túc La Hán mới thấu triệt được việc của chính mình. Từ đó học vấn và đạo đức của Sư có tiếng vang. Trong Tùng Lâm gọi là Đỉnh Tam Giáo. Lúc ra giáo hóa, Sư thường trụ Đông Sơn, sau dời chỗ ở vài lần.
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

634. 法 泉 萬 卷 — Pháp Tuyền hiệu Vạn Quyển

Thiền sư Phật Huệ Pháp Tuyền ở Tưởng Sơn được người đời gọi là Tuyền Vạn Quyển.
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

Bài 159

鵝湖水月 Nga Hồ thủy nguyệt
南嶽天澤 Nam Nhạc thiên trạch
寶掌千歲 Bảo Chưởng thiên tuế
趙州七百 Triệu Châu thất bách

635. 鵝 湖 水 月 — Nga Hồ trăng trong nước

Thiền sư Nga Hồ Đại Nghĩa được vua Đường Hiến Tông xuống chiếu mời vào cung bàn luận nghĩa lí. Sư đưa ra câu chuyện vua Thuận Tông hỏi Thiền sư Thi Lợi rằng: " Chúng sinh trên trái đất làm sao được kiến tính thành Phật?"

Thi Lợi đáp: "Phật tính như trăng trong nước, tuy thấy được mà nắm bắt không được". Nhân đó Nga Hồ bảo vua Hiến Tông rằng: " Phật tính chẳng phải thấy, ắt thấy trăng trong nước thì làm sao mò bắt?" Vua liền hỏi: "Cái gì là Phật tính?" Sư đáp: "Chẳng rời cái mà Bệ hạ đang hỏi!" Vua thầm nhận được chân tông, càng thêm khâm phục Sư.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

636. 南 嶽 天 澤 — Nam Nhạc trời mưa ướt

Có vị Sa-môn tên Đạo Nhất (Đại sư Mã Tổ) hỏi Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng:
– Dụng tâm như thế nào mới hợp với Vô tướng tam-muội?
Sư đáp:
– Ngươi học pháp môn tâm địa như gieo hạt giống xuống đất, còn ta nói pháp yếu ví như trời mưa thấm ướt hạt giống ấy. Nếu duyên hợp thì ngươi liền thấy đạo.
Đạo Nhất lại hỏi:
– Đạo chẳng phải sắc tướng sao lại nói thấy được?
– Pháp Nhãn tâm địa có khả năng thấy đạo, Vô tướng tam-muội cũng như thế.
Đạo Nhất hỏi:
– Có thành, có hoại chăng?
– Nếu đem thành hoại, tụ tán để thấy đạo, thì chẳng thể thấy đạo. Hãy nghe ta nói kệ:

Tâm địa hàm chư chủng
Ngộ trạch tất giai manh
Tam muội hoa vô tướng
Hà hoại phục hà thành!
Đất tâm chứa các (hạt) giống
Thấm ướt đều nẩy mầm
Hoa tam muội vô tướng
Nào có hoại hay thành!

Đạo Nhất nhờ Sư khai ngộ, tâm ý siêu thoát.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

637. 寶 掌 千 歲 — Bảo Chưởng sống ngàn năm

Xin xem tắc 368: "Thanh viên tẩy bát".
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

638. 趙 州 七 百 — Triệu Châu thọ trăm hai

Trong *Triệu Châu Chân Tế Thiền sư hành trạng* ghi: Sư húy là Tùng Thẩm, là đệ tử của ngài Nam Tuyền".
Tháp ở Trấn Phủ có ghi: "Sư được 700 giáp tý" (tức 42.000 ngày).
Tổ Đình Sự Uyển ghi: "Triệu Châu Tùng Thẩm, tuổi đời thọ đến 120. Từng có người hỏi Sư bao nhiêu tuổi. Sư đáp: Một xâu chuỗi lần chẳng đủ".
Tháp ở Trấn Phủ có ghi: "Sư được 700 giáp tý, tức là chỉ cho số chẵn 120. Thực ra Sư thọ 116 năm + 8 tháng, tức 40.020 ngày".

Bài 160

義懷折擔 Nghĩa Hoài chiết đảm
自回功石 Tự Hồi công thạch
伊庵同勞 Y Am đồng lao

真如自役 Chân Như tự dịch

639. 義懷折擔 — Nghĩa Hoài gãy đòn gánh

Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài lúc còn ở ngoài đời làm nghề chài lưới. Thuở bé Sư theo cha đánh cá, ngồi ở đuôi thuyền, cha bắt được con cá nào liền đưa cho Sư xỏ xâu, nhưng Sư chẳng nỡ và thả cá xuống sông. Cha nổi giận và đánh song Sư vẫn điềm nhiên.

Lúc trưởng thành Sư đến Kinh sư, nương ở chùa Cảnh Đức xuất gia, rồi đi tham vấn các Thiền sư Kim Loan Thiện, Diệp Huyện Tỉnh, có khế ngộ. Cuối cùng Sư đến Cô Tô, ra mắt ngài Minh Giác ở Thúy Phong, được cho vào thất thưa hỏi. Một hôm, Phong bảo:

– Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy trọn chẳng được!

Sư do dự. Phong liền đánh, đuổi ra. Trải qua bốn lần như thế mà Sư chưa khế hội. Dần dần Sư làm chức Thủy đầu. Một hôm, do gánh nước, cây đòn gánh chợt gãy, Sư liền ngộ, làm bài kệ đầu cơ như sau:

一二三四五六七 Nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất
萬仞峰頭獨足立 Vạn nhận phong đầu độc túc lập
驪龍頷下奪明珠 Ly long hạm hạ đoạt minh châu
一言勘破維摩詰 Nhất ngôn khám phá Duy-ma-cật.

Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy
Trên đỉnh núi cao đứng một chân
Dưới hàm rồng dữ đoạt minh châu
Một lời khám phá lão Tịnh Danh.

Minh Giác nghe được, liền vỗ bàn khen hay.

Về sau, Sư trụ trì bảy ngôi đạo tràng, giáo hóa thịnh hành ở trong nước.

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

640. 自回攻石 — Tự Hồi đập bể đá

Am chủ Thạch Đầu Tự Hồi ở Điếu Ngư đài, Hợp Châu, khi còn ngoài đời vốn là thợ chẻ đá, Sư từng tham lễ Thiền sư Báo Ân Liễn, cầu pháp an tâm. Liễn dạy Sư nên từ bỏ gia đình để làm đạo nhân.

Chính Tông Tán ghi: "Hồi Thạch Đầu lúc ngoài đời làm thợ chẻ đá, chẳng biết chữ, thích xuất gia, yêu cầu người khác tụng kinh *Pháp Hoa* cho Sư nghe, để Sư thầm tụng theo. Sư theo học với Thiền sư Nam Đường Tĩnh, được sai làm kẻ quét dọn. Một hôm, ngài bảo Tự Hồi cầm lấy dùi gõ lên cục đá để tụng kinh chẳng ngừng. Nam Đường bảo:

– Hôm nay lốc cốc, ngày mai lốc cốc, khi sinh tử đến làm sao tính cho ra?

Tự Hồi ngạc nhiên, buông dùi, lễ bái cầu xin Nam Đường dạy cho pháp cứu cánh. Sư theo ngài đến phương trượng, ngài dạy thôi tụng kinh mà khán công án "Triệu Châu khám phá bà già". Trong một thời gian dài, Hồi chẻ một tảng đá, đá cứng quá, liền cố sức đập xuống một búa. Chợt thấy lửa nháng, Sư liền có ngộ, trình kệ như sau:

用盡工夫 Dụng tận công phu
渾無巴鼻 hồn vô ba tỉ
火光迸散 Hỏa quang bính tán
元在者(這)裏 nguyên tại giả (giá) lí.

Dùng hết sức mình

trọn không chỗ bám
Ánh lửa tóe ra
vốn ở chỗ này.

Nam Đường nói:
– Con thấu triệt rồi!
Tấn Vân tiên sinh viết bài tựa cho quyển *Thạch Đầu Ngữ Lục* có ghi: "Thạch Đầu dùng tay cầm búa phá đá, gặp đá cứng, Sư đem hết sức giáng xuống một búa làm tảng đá tóe lửa và Sư liền ngộ".
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

641. 伊 庵 同 勞 — Y Am cùng lao động

Ở Y Am có Thiền sư Quyền, vào niên hiệu Càn Đạo ra ứng thế tại chùa Vạn Niên. Các bậc lão túc thấy oai nghi của Sư, nghe Sư cử dương thảy đều khâm phục, trong ngoài thảy say mê, ngàn người đều tề chỉnh như vào dinh phủ của quan. Khi đến nơi nào để hành đạo, Sư cũng tham gia lao động với đại chúng. Thượng thư Vưu Công Viên nói:
– Người trụ trì nên ngồi yên diễn nói giáo pháp sao lại dang thân ra hành hạnh đầu-đà?
– Không phải vậy đâu! Tì-kheo đời mạt pháp tăng thượng mạn, chưa đắc nói đắc, liền muốn phóng túng. Tôi đem thân ra làm gương còn e họ chẳng noi theo huống là tự mình dám buông lung sao?
Đời gần đây nói: "Người làm mẫu mực cho Thiền lâm, đầu tiên phải kể đến Sư vậy!".
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

642. 真 如 自 役 — Chân Như tự làm lấy

Thiền sư Chân Như Mộ Triết ở Đại Qui, tính tình cương nghị, kiến thức cao siêu, lấy việc hoằng pháp làm chí hướng của mình. Sư giữ giới luật tinh nghiêm để tạ ơn thầy. Quan Thái thú Đàm Châu nghe đạo phong của Sư, rất vui lòng. Ông ta không thể để cho chùa Nhạc Lễ thiếu vị Trụ trì nên làm lễ nghênh đón Sư ra giáo hóa chúng sinh. Nhiều ngày sau đó, Sư dời về trụ Đại Qui, số chúng được 200 người mà không cần phải kềm chế, mỗi người tự giữ giới luật. Chỉ sau giờ ăn cháo mới chịu cho đệ tử hỏi đạo, Sư bảo họ vào thất. Sau giờ ăn trưa thì tập họp đại chúng để uống trà. Các nơi thỉnh Sư giảng mỗi tháng một lần khiến cho Sư không có rảnh ngày nào. Khi xong giờ tham vấn, Sư tự làm lấy các công việc mà lẽ ra có thể sai khiến người khác làm thế. Trải qua mười bốn năm, hôm sớm nhang đèn. Ban đêm lễ bái giữ am, coi sóc đèn đóm nơi điện vũ. Lúc mệt thì lấy tấm choàng trùm đầu nằm nghỉ ở Tam Thánh đường. Có lời khen rằng: "Cả đời của Chân Như đem thân làm lời nói để giáo hóa các Tì-kheo v.v…".
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

Bài 161

泐潭藥汞 Lặc Đàm dược hống
雲門丹砂 Vân Môn đơn sa
黃蘗無多 Hoàng Bá vô đa
歸宗較些 Qui Tông giảo ta

643. 泐 潭 藥 汞 — Lặc Đàm như thủy ngân

Thiền sư Hoàng Long Nam nương Thiền sư Hoài Trừng ở núi Tam Giác. Hoài Trừng vừa trông thấy Sư liền chấp nhận cho ở.
Sau đó, Hoài Trừng dời về trụ Lặc Đàm, Sư cũng đi theo. Hoài Trừng chia cho Sư một phần nhiệm vụ trong việc độ chúng tăng. Thiền sư Văn Duyệt ở Nam Xương mỗi khi đến Lặc Đàm thấy như thế, khi trở về nằm, than:
– Huệ Nam là nhân tài trong đạo nhưng rất tiếc là chưa gặp được sự tiếp dẫn của Thiền sư chính tông.

Nhân dịp, Sư và Văn Duyệt cùng đi Tây Sơn, ban đêm dừng lại để nghỉ, hai người bàn về pháp đạo Vân Môn, Văn Duyệt nói:
– Thiền sư Hoài Trừng tuy là con cháu Vân Môn, nhưng pháp đạo lại khác.
Sư hỏi:
– Khác ở chỗ nào?
– Vân Môn như đơn sa đã luyện được chín lần, đem nhỏ vào sắt, sắt biến thành vàng; còn Hoài Trừng như thủy ngân nhìn thấy tuy đẹp mắt, nhưng để vào lò liền chảy!
Sư nổi giận cầm chiếc gối ném vào Văn Duyệt. Sáng ra, Văn Duyệt xin lỗi Sư, rồi nói:
– Chí khí Vân Môn như vua, cam chịu tử ngữ sao? Hoài Trừng có pháp dạy người là tử ngữ. Tử ngữ mà cứu sống người được sao?
Nói xong, Văn Duyệt liền bỏ đi. Sư níu lại, nói:
– Nếu vậy thì ai hợp ý Thầy?
– Thạch Sương Sở Viên thủ đoạn vượt hết các nơi khác, ông muốn yết kiến ngài thì không nên chậm trễ.
Sư thầm nghĩ: "Đây là việc lớn của người hành cước. Văn Duyệt là đồ đệ của Thúy Nham mà bảo mình yết kiến Thạch Sương. Như mình gặp ngài thì mình được chứ Văn Duyệt có được gì đâu!". Trong ngày hôm ấy, Sư liền sửa soạn hành trang chuẩn bị lên đường.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

644. 雲 門 丹 砂 — Vân Môn như đơn sa

Xin xem hạng mục 643: "Lặc Đàm dược hống".

645. 黃 蘗 無 多 — Hoàng Bá không có nhiều

(Theo: *Lâm tế lục.*)
Xem thêm tắc 18: "Đại Ngu tam quyền".

646. 歸 宗 較 些 — Qui Tông hơn một chút

Thiền sư Trí Thường ở chùa Qui Tông, Lô Sơn. Hoàng Bá nói:
– Mã Đại sư sản xuất ra tám mươi bốn vị thiện tri thức. Mỗi vị này khi được hỏi đến liền đối đáp một cách chậm lụt, chỉ có Qui Tông là khá hơn một chút!
(Theo: *Quảng Đăng lục.*)

Bài 162

法眼未了 Pháp Nhãn vị liễu
大覺太賒 Đại Giác thái xa
葉縣還麭 Diệp Huyện hoàn miến
法雲會茶 Pháp Vân hội trà

647. 法 眼 未 了 — Pháp Nhãn nói chưa liễu

Thiền sư Đại Pháp Nhãn ở viện Thanh Lương nối pháp Thiền sư Thanh Lương Thái Khâm. Ngày khai đường Sư thị chúng rằng:
– Tôi vốn muốn vào núi sâu giấu cái vụng về của mình, và chữa bệnh qua ngày, ngặt vì noi theo Tiên sư có công án chưa liễu nên phải bước ra núi để giải quyết cho xong.
(Theo: *Liên Đăng lục.*)

648. 大 覺 太 賒 — Đại Giác rất rộng rãi

Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tương hành cước đến phương Nam rồi trở về dưới hội của Tam Thánh, làm Thủ tọa. Sư thường dạy rằng:
– Ta hành cước ở phương Nam hết một vòng, cây gậy không từng khêu chọc người nào lãnh hội Phật pháp.
Tam Thánh nghe được hỏi Sư rằng:
– Ngươi có con mắt gì mà nói như thế?
Sư liền hét. Tam Thánh nói:
– Phải là ngươi mới được!
Về sau, Sư đến Đại Giác làm Viện chủ cũng nói giống như thế. Một hôm, Đại Giác gọi Viện chủ, bảo:
– Ta nghe nhà ngươi nói hành cước giáp một vòng ở phương Nam không từng khêu chọc người nào lãnh hội Phật pháp, ngươi có con mắt gì mà nói như thế?
Sư liền hét. Đại Giác giơ gậy. Sư do dự. Đại Giác liền đánh. Ngày hôm sau, Sư hỏi:
– Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, thảy đều bị Sư huynh bẻ gãy. Xin Sư huynh chỉ cho tôi pháp môn an lạc.
Giác bảo:
– Cái gã mù này! Đến nơi này bị thua rồi. Hãy cởi áo ra cho ta đánh một trận.
Ngay khi bị đánh, Sư lãnh hội được đạo lí Tiên sư Lâm Tế bị ăn gậy ở nơi Hoàng Bá. Về sau, khi khai đường, Sư niêm hương rằng:
– Một nén hương này vì Sư huynh Tam Thánh mà làm bản phận, Tam Thánh đối với tôi rất lẻ loi. Vì Sư huynh Đại Giác mà làm bản phận, Đại Giác rất rộng rãi với tôi, nhưng rốt cuộc chẳng bằng tôi dâng nén hương này cúng dường cho Tiên sư Lâm Tế.
(Theo: *Quảng Đăng lục.*)

649. 葉 縣 還 麸 — Diệp Huyện bắt đền bột

Hòa thượng Diệp Huyện Tỉnh tính tình nghiêm khắc khô khan; Thiền tăng đều kính sợ. Hai vị Phù Sơn Viễn và Thiên Y Hoài lúc còn ở chúng đến thưa hỏi ngài về đạo Thiền, gặp khi trời tuyết lạnh, Tỉnh quở trách, xua đuổi chẳng những bằng lời mà còn lấy nước tạt vào mình họ. qua một đêm y phục của họ đều ướt sũng. Các vị tăng khác thảy đều nổi giận và bỏ đi, chỉ có Viễn và Hoài trải tọa cụ, sửa sang y áo ngồi cho đến quá trưa. Tỉnh đi ra thấy, quở hai vị rằng:
– Các ngươi chẳng chịu đi à? Ta đánh cho đấy!
Viễn đi đến gần trước ngài và thưa:
– Hai chúng con đi từ vài ngàn dặm đến đây để thưa hỏi Hòa thượng về Thiền đạo. Há vì một gáo nước của Thầy mà bỏ đi sao? Nếu có bị Thầy đánh chết, chúng con cũng chẳng bỏ đi!
Tỉnh cười nói:
– Hai ngươi muốn tham thiền ư? Được, ta chấp nhận cho hai ngươi tạm ngụ.
Sau đó, Viễn được sung chức Điển tọa. Sư thấy chúng ăn uống kham khổ nên nhân lúc Hòa thượng Tỉnh có việc ra trang trại, Viễn lén lấy vài muỗng bột và dầu để nấu cháo ngũ vị. Khi cháo vừa chín cũng là lúc Tỉnh chợt quay về, lên Trai đường dùng ngọ. Ăn cháo xong, Tỉnh ngồi ngoài hiên Trai đường cho gọi Điển tọa đến. Viễn vừa đến liền thưa rằng:
– Con quả thực có lấy bột và dầu để nấu cháo, tình nguyện xin Hòa thượng trách phạt.
Tỉnh bảo tính ra xem bao nhiêu và bắt Viễn đem y bát ra đền, xong đánh ba mươi gậy rồi đuổi khỏi viện. Viễn tạm nghỉ ở trong chợ, nhờ các đạo hữu xin cho Sư được vào chùa nghe pháp nhưng Tỉnh không chấp thuận cho Sư được như thế. Viễn thưa rằng:
– Nếu Thầy chẳng cho phép thì con xin trở về theo chúng nhập thất.
Tỉnh cũng chẳng chịu. Một hôm, Tỉnh ra đường chợt gặp Viễn một mình đứng trước quán trọ, liền bảo:
– Đây là mái hiên ở trước Viện. Ngươi đứng ở đây lâu quá thì phải trả tiền cho thuê. Nếu không có tiền để trả thì phải đi ngay.

Viễn không có vẻ gì lúng túng, ôm bình bát đi ra chợ xin tiền trả lại cho Tỉnh. Một hôm, Hòa thượng Diệp Huyện Tỉnh đi ra đường gặp Sư đang trì bát. Ngài trở về bảo với đại chúng:
– Sư Viễn thật có ý muốn tham thiền. Rồi ngài bảo Sư trở về thiền viện.
(Theo: *Tông Môn Võ Khố*.)

650. 法雲會茶 — Pháp Vân mời uống trà

Thiền sư Minh Thủy Tốn tại Phủ Châu, lúc còn ở liêu thị giả của chùa Pháp Vân (do Thiền sư Viên Thông Pháp Tú trụ trì), có Thiền sư Đạo Lâm Lâm đến xin tạm trú. Vị trụ trì muốn đãi trà người mới đến, nên sai Tốn đến liêu khách để mời Đạo Lâm Lâm. Gặp lúc Đạo Lâm Lâm vừa đi khỏi, người bạn đồng hành nằm chung quảng đơn với ông ta bảo với Tốn rằng:
– Thầy đi đi, lát nữa ông ta trở về, tôi sẽ nhắn lại giùm cho!
Tốn lui ra. Vị tăng ấy bỗng quên lời hứa. Ăn cơm xong có tiếng trống giục uống trà, nhưng chẳng thấy Lâm đến. Viên Thông hỏi:
– Vị tăng mới đến có mặt không?
Rồi sai người mời Đạo Lâm Lâm. Lâm vừa đến, Viên Thông bảo lùi về chỗ ngồi, ngài đứng trước đại chúng, trách rằng:
– Chùa này muốn đãi trà để bày tỏ chút lễ của tùng lâm. Vì sao ông lười biếng, kiêu ngạo không đến?
Lâm nói:
– Vừa nghe tiếng trống đánh, chợt mắc đi cầu nên chẳng đến kịp.
Viên Thông quở rằng:
– Trống của tôi chẳng phải là cây bả đậu (vị thuốc xổ), đánh lên để cho ông đi cầu!
Tốn bước ra, thưa:
– Lỗi tại con quên thỉnh Thầy khách đây, con đáng bị xuất viện.
Khi ấy, người cùng đi với Đạo Lâm Lâm bước ra khỏi chúng nói:
– Thị giả chẳng có lỗi gì trong việc này. Lỗi tại tôi hứa chuyển lời mời, nhưng lại quên mất, đáng bị xuất viện thay cho hai vị ấy.
Viên Thông cảm động vì phong cách cao thượng của hai người nên tha thứ cho họ.
(Theo: *Tông Môn Võ Khố*.)

Bài 163

仰山圓相 Ngưỡng Sơn viên tướng
巖頭伊字 Nham Đầu y tự
高庵歎侈 Cao Am thán xỉ
宏智助匱 Hoằng Trí trợ quĩ

651. 仰山圓相 — Ngưỡng Sơn vẽ tướng tròn

Thiền sư Huệ Tịch Thông Trí ở Ngưỡng Sơn ban đầu du phương, ra mắt ngài Đam Nguyên (húy là Ứng Chân, nối pháp Nam Dương), đã ngộ được huyền chỉ. Đam Nguyên bảo Sư rằng:
– Khi ấy Quốc sư được truyền từ sáu đời Tổ sư, gồm chín mươi bảy viên tướng. Ngài trao tất cả cho lão tăng và bảo rằng sau khi ngài thị tịch ba mươi năm, sẽ có một ông sa-di từ phương Nam đến đây làm hưng thịnh giáo pháp này. Nay ta trao nó cho ngươi, ngươi nên giữ gìn và lần lượt truyền trao chớ để bị dứt mất.
Nói xong, Đam Nguyên đem sách ấy giao cho Sư. Sư nhận lấy, xem qua một lần rồi đem đốt hết. Một hôm, Đam Nguyên hỏi Sư có giữ gìn kĩ những viên tướng hôm trước không. Sư thưa:
– Khi ấy, con xem rồi đem đốt sạch!

– Pháp môn của ta đây, không ai biết nổi. Chỉ có Tiên sư và chư Tổ sư, chư đại Thánh nhân mới biết mà thôi. Ta giao lại cho ngươi, sao ngươi đem đốt hết đi?
– Huệ Tịch xem qua một lần đã biết ý chỉ trong đó, không cần bản cũng sử dụng được!
– Mặc dù như thế, đối với ngươi thì được, còn người sau thì chịu thua!
Sư bảo:
– Nếu Hòa thượng cần thì con chép lại, không có gì khó!
Sư liền chép lại một bản rồi trình lên Đam Nguyên không hề sai sót. Ngài bảo: Đúng lắm!
Trong *Kích Tiết Lục* của Viên Ngộ ghi: Thuở xưa, Quốc sư có một trăm hai mươi thứ viên tướng, truyền cho Đam Nguyên. Sau đó Đam Nguyên truyền cho Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn đốt hết. Đam Nguyên bảo:
– Bát-nhã Đa-la có lời sấm như sau: "Chú Sa-di nhỏ mà có tác dụng rất lớn".
(Theo: *Hội Nguyên.*)

652. 巖 頭 伊 字 — Nham Đầu dạy chữ Y

Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát bảo các đệ tử rằng:
– Ta từng nghiên cứu Kinh Niết-bàn trong bảy tám năm, xem ba đoạn văn giống như Thiền tăng nói.
Ý nghĩa của lời dạy ta giống như ba điểm của chữ Y:
1. Một chấm ở hướng Đông nhằm mở mắt chư Bồ tát.
2. Một chấm ở hướng Tây nhằm chạm đến mạng căn của chư Bồ tát.
3. Một chấm ở phía trên nhằm tô điểm đỉnh của chư Bồ tát.
Đây là ý nghĩa của đoạn thứ nhất.
Sư còn nói:
– Ý nghĩa lời dạy của ta giống như trời Ma-hê Thủ-la dùng tay vạch trán theo chiều dọc mở ra một con mắt. Đây là ý nghĩa của đoạn thứ hai.
Sư lại nói:
– Ý nghĩa lời dạy của ta giống như tiếng trống độc, khi đánh lên một tiếng khiến cho những người xa gần nghe được đều lăn ra chết, cũng gọi là câu tử. Đây là ý nghĩa của đoạn thứ ba.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

653. 高 庵 歎 侈 — Cao Am than xa xí

Hòa thượng Cao Am Ngộ nghe tin Thành Khô Mộc trụ Kim Sơn, thọ dụng quá xa xỉ, liền than thở hồi lâu, rồi nói:
– Phép tắc của Tì-kheo quí ở chỗ trong sạch và tiết kiệm, đâu nên hoang phí như thế, để khiến lũ hậu sinh bắt chước theo thói xa hoa đó, tăng thêm lòng mong cầu không chán, mà không thấy hổ thẹn với cổ nhân sao?
(Theo: *Thiền Lâm Bảo Huấn.*)

654. 宏 智 助 匱 — Hoằng Trí giúp thiếu hụt

Vào niên hiệu Thiệu Hưng, mùa Đông năm Quí Hợi (1155), Thiền sư Đại Huệ nhờ ân vua phóng thích, trở về phương Bắc. Khi ấy chùa Dục Vương đang thiếu người trụ trì, Hòa thượng Hoằng Trí liền đề cử Đại Huệ giữ chức ấy. Hoằng Trí biết trước rằng người theo học với Đại Huệ rất đông nên chắc chắn sẽ thiếu lương thực. Trí dặn trước với Tri sự rằng:
– Ông tính gấp cho tôi số người mà nhà nhà bếp phải cung ứng trong năm để tôi sắp đặt tăng thêm gấp bội.
Tri sự làm theo lời ngài dạy. Sang năm, quả thật số chúng của Đại Huệ lên đến hơn ngàn người. Chưa bao lâu thì nhà bếp báo cáo là hết lương thực. Đại chúng đều lo sợ không yên. Đại Huệ không thể phớt tỉnh được. Hoằng Trí liền đem các món mà ngài đã tích chứa ra phát hết cho họ. Nhờ đó mỗi người trong chúng đều nhận được sự giúp đỡ của ngài. Đại Huệ đi đến cảm ơn ngài rằng:
– Nếu không phải là Cổ Phật thì đâu có lực lượng này!
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

Bài 164

石頭草菴 Thạch Đầu thảo am
芭蕉楮帔 Ba Tiêu chữ bí
善暹辜恩 Thiện Xiêm cô ân
頎老改嗣 Kì Lão cải tự

655. 石 頭 草 菴 — Thạch Đầu chiếc am tranh

Thiền sư Thạch Đầu Hy Thiên có làm "Bài ca về chiếc am tranh" như sau:

吾結草庵無寶貝 Ngô kết thảo am vô bảo bối
飯了從容圖睡快 Phạn liễu thong dong đồ thụy khoái
成時初見茅草新 Thành thì sơ kiến mao thảo tân
破後還相茅草蓋 Phá hậu hoàn tương mao thảo cái
住庵人，鎮常在 Trú am nhân, trấn thường tại
不屬中間與內外 Bất thuộc trung gian dữ nội ngoại
世人住處我不住 Thế nhân trú xứ ngã bất trú
世人愛處我不愛 Thế nhân ái xứ ngã bất ái
庵雖小，含法界 Am tuy tiểu, hàm Pháp giới
方丈老人相體解 Phương trượng lão nhân tương thể giải
上乘菩薩信無疑 Thượng thừa Bồ tát tín vô nghi
中下聞之必生怪 Trung hạ văn chi tất sinh quái
問此庵，壞不壞 Vấn thử am, hoại bất hoại
壞與不壞主元在 Hoại dữ bất hoại chủ nguyên tại
不居南北與東西 Bất cư Nam Bắc dữ Đông Tây
基上堅牢以為最 Cơ thượng kiên lao dĩ vi tối
青松下，明窗內 Thanh tùng hạ, minh song nội
玉殿朱樓未為對 Ngọc điện chu lâu vị vi đối
納帔蒙頭萬事休 Nạp bí mông đầu vạn sự hưu
此時山曾都不會 Thử thời sơn tăng đô bất hội
住此庵，休作解 Trú thử am, hưu tác giải
誰誇鋪席都人買 Thùy khoa phố tích đô nhân mãi
迴光返照便歸來 Hồi quang phản chiếu tiện qui lai
廓達靈根非向背 Khuếch đạt linh căn phi hướng bối
遇祖師，親訓誨 Ngộ Tổ sư, thân huấn hối

結草為庵莫生退 Kết thảo vi am mạc sinh thối
百年拋卻任縱橫 Bách niên phao khước nhậm tung hoành
擺手便行且無罪 Bãi thủ tiện hành thả vô tội
千種言，萬般解 Thiên chủng ngôn, vạn ban giải
只要教君長不昧 Chỉ yếu giáo quân trường bất muội
欲識庵中不死人 Dục thức am trung bất tử nhân
豈離而今遮皮袋 Khởi ly nhi kim già bì đại.

Tự tay dựng lấy am tranh
Đơn sơ một nếp, bảo trân đâu màng
Ăn xong đánh giấc ngon lành
Ngoài trong tươm tất vui nhìn cỏ xanh
Một khi mưa gió bất bình
Lang thang vào núi đi tìm lá tranh
Đem về lợp lại mái phên
Trăm năm am chủ vui niềm tịch liêu
Không gian dù có xoay chiều
Thời gian vỗ cánh tan vèo chân mây
Mặc người xuôi ngược đó đây
Rong tìm chỗ trú qua ngày trầm luân
An nhiên trong cõi vô cùng
Ta nghe bặt dứt muôn nghìn đam mê
Dòng thương gợn sóng gọi về
Ta nghe xa lạ như vừa mộng du
Am con trên đỉnh non mù
Hoát nhiên diệu dụng hư phù hàm dung
Lão già phương trượng hội thông
Thượng thừa Bồ tát lặng thinh gật đầu
Riêng hàng trung hạ ngu ngơ
"Hoại hay bất hoại" thăm dò hỏi nhau
Am kia một buổi tiêu sơ
Chủ am còn đó đâu dời gót chân
Phiêu bồng chi khắp tây đông
Bỏ trơ nền cũ dầy công đắp bồi
Vững vàng mép đá lằn vôi
Dưới tùng thấp thoáng trăng soi song hàn
Lầu châu điện báu đặt ngang
Lấy gì tỉ giảo với phần vô vi?
Màn che chăn ấm chi li
Dừng thôi muôn việc, tăng thì không tâm
Ở đây dứt sạch vọng trần
Ai hay tương đãi ân cần đối nhau?
Ta về soi lại mặt đầu
Linh căn rỗng suốt một bầu thái hư
Phúc duyên may gặp Tổ sư

Dạy ta kết cỏ nhàn cư am nghèo
Thỏng tay như chú bé thơ
Nhi nhiên đi giữa cõi bờ tử sinh
Chỉ trong mỗi phút hiện sinh
Đừng cho bóng tối vô minh tràn vào
Tò mò muốn biết tăm hao
Của người am chủ đã vào vô sinh
Hỏi ra mới rõ sự tình
Đâu người bất tử rời bình ấm thân!

(Tuệ Đăng dịch)

656. 芭蕉楮帔 — Ba Tiêu áo choàng giấy

Thiền sư Tuyền, chủ am Ba Tiêu, Nam Nhạc, đến Phần Dương để tham vấn Thiền sư Thiện Chiêu, được ngài ấn khả, rồi về ẩn ở ngọn Hành Nhạc. Sư giả bộ điên khùng, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, người đời không lường nổi. Sư lấy giấy làm áo choàng. Sư đi đến đâu cũng có người tụ lại để xem, sư hát rằng:

狂僧一條紙帔 Cuồng tăng nhất điều chỉ bí
不使毳針求細意 Bất sử thuế châm cầu tế ý
披來只麼且延時 Phi lai chỉ ma thả diên thời
忍觀蚕苦勞檀施 Nhẫn quan tàm khổ lao đàn thí
縱饒羅綺百年般 Túng nhiêu la ỷ bách niên ban
濟要無過是禦寒 Tế yếu vô quá thị ngự hàn
僧來玩，俗來玩 Tăng lai ngoạn, tục lai ngoạn
黑噴雲霞山水現 Hắc phún vân hà sơn thủy hiện
五嶽烟凝是翠縑 Ngũ Nhạc yên ngưng thị thúy kiêm
四溟浪白為銀線 Tứ minh lãng bạch vi ngân tuyến
他人云，甚模樣 Tha nhân vân, thậm mô dạng
剛把漁牋作高尚 Cương bả ngư tiên tác cao thượng
雖多素質混然成 Tuy đa tố chất hỗn nhiên thành
免效田畦憑巧匠 Miễn hiệu điền huề bằng công tượng
逞金襴，與紫袍 Sính Kim lan, dữ Tử bào
狂僧直是心無向 Cuồng tăng trực thị tâm vô hướng
迦葉頭陀遙見時 Ca-diếp đầu đà diêu kiến thời
定將白· 來相讓 Định tương bạch điệp lai tương nhượng
向伊言，我不換 Hướng y ngôn, ngã bất hoán,
老和尚 lão Hòa thượng.

Tăng điên có một tấm giấy choàng
Chẳng khiến người may bằng lông thú
Chỉ khoác khi nào được ai mời,

Nhẫn xem đàn-na nhiều cực khổ
Dù cho tơ lụa có trăm ngàn
Chẳng qua chỉ cốt ngăn lạnh lẽo.
Tăng đến xem, tục đến xem,
Mây ráng phun tỏa non nước hiện
Khói mù Ngũ Nhạc là lụa xanh
Sóng bể trắng phau như chỉ bạc
Người khác bảo, sao quá giống!
Vừa lấy bừa giấy làm cao thượng
Tuy nhiều chất liệu hỗn hợp thành
Khỏi nhờ thợ khéo làm bờ ruộng (điều y)
Sánh với Kim lan cùng Tử bào
Quả thật Tăng điên không nghĩ đến
Từ xa nom thấy ngài Ca-diếp
Định đem áo tốt đến nhường cho
Bạch cùng Hòa thượng, tôi không đổi.

Lúc bình thường Sư được ngài Từ Minh hậu đãi như bè bạn, được lão Nam kính trọng như cha chú. Sư còn phóng khoáng tự tại không lệ thuộc vào khuôn phép. Đâu không phải là điều mà mọi người thường nói: "Trăm không phải là nhiều, một không phải là ít" đó sao?
Sư lấy giấy làm áo choàng mục đích để sửa thói trang sức xa xỉ và trình bày ý này thành bài ca nhằm châm biếm thói đua chen của người tu. Từ đó mà xem thì chúng ta biết rằng ngài không cất chứa vật gì khác.

657. 善 暹 辜 恩 — Thiện Xiêm phụ ân thầy

Võ Khố ghi: Đạo giả Thiện Xiêm tham vấn Tuyết Đậu đã lâu. Tuyết Đậu muốn cử Sư làm Trụ trì chùa Kim Nga. Xiêm nghe được việc này, ngầm viết kệ trên vách nhà phương trượng như sau:

Không phải vô tâm nối Tổ đăng
Thẹn mình con cháu Tổ Huệ Năng
Canh ba dưới nguyệt lìa non Đậu
Không nói không quên núi vạn tầng.

Và:

Ba mươi năm sống kiếp lênh đênh
Tìm thầy chọn bạn chưa từng nhàn
Sáng nay đến chỗ vô tâm ấy
Cũng bởi vô tâm lìa núi xanh.

Sư viết kệ xong liền trốn đi. Về sau, Sư ra giáo hóa ở chùa Khai Tiên nối pháp Hòa thượng Đức Sơn Viễn, nhưng vẫn tiếp tục thư từ với ngài Tuyết Đậu. Bà già ở trước núi gặp người đưa thư liền vui vẻ hỏi rằng:
– Thủ tọa Xiêm ra giáo hóa, nối pháp người nào?
Người đưa thư đáp:
– Nối pháp Hòa thượng Đức Sơn Viễn.
Bà già liền mắng:
– Tuyết Đậu đem hết vốn liếng để dạy cho ông ta về thiền, ông ta được thế ấy mà lại phụ ân, phụ đức!
Còn trong *Hội Nguyên* lại ghi: Thiền sư Khai Tiên Thiện Xiêm nối pháp Thiền sư Đức Sơn Viễn. Sư tham vấn Đức Sơn có tỉnh ngộ. Về sau đến Tuyết Đậu. Tuyết Đậu nói chuyện với Sư, rất vui khi thấy Sư có kiến giải vượt bậc. Ngài khen rằng:
– Dọc ngang trên biển chỉ có Xiêm đạo giả!
Nói xong, ngài phân tòa cho Sư diễn giảng, và cử Sư đi Trụ trì chùa Kim Nga. Sư nghe được, ngầm viết hai bài kệ nơi vách rồi đi.

Sự ghi chép trong *Hội Nguyên* và *Võ Khố* có khác nhau.

658. 頎 老 改 嗣 — Ông Kì đổi dòng pháp

Thiền sư Kì là người xứ Long Thành, Thiểm Tây, ban đầu đắc pháp nơi Hòa thượng Thiên Thánh Thái. Về già Sư nương Thiền sư Hoàng Long Nam. Nam thấy sở đắc của Sư thích đáng, rất hợp với ngài nên khiến Sư trụ chùa Hưng Quốc. Khi khai đường, Sư nói rằng mình nối pháp Huệ Nam. Trong đêm, Sư nằm mộng thấy thần bảo rằng:
– Sư sẽ bị bệnh nan y!
Thần nói xong liền biến mất; mười ba ngày sau, Sư quả nhiên mắc bệnh hủi, liền giao việc tự viện cho người khác trông coi rồi trở về phía Tây của Long Thành, cất một am nhỏ để dưỡng bệnh. Trong am có một chú tiểu tên Khắc Từ đã lâu nương ngài Dương Kì (bậc kiệt xuất trong Thiền lâm), trở về để hầu hạ, nuôi bệnh cho Sư, phục vụ hết lòng. Chú tiểu đi khất thực trong xóm, dù cho gió mưa, lạnh nóng vẫn một mực vì Sư mà quên mình. Một hôm Sư bảo chú tiểu Từ rằng:
– Sở đắc của ta chính thật ở nơi Hòa thượng Thiên Thánh Thái. Về già ta gặp ngài Hoàng Long đạo hạnh kiêm trọng nên trong lòng kính mộ và xin nối pháp ngài. Há cho rằng vì việc đó mà nửa đời ta cảm lấy bệnh nan y này. Nay may mắn được trả nợ đời trước. Xưa kia, thần tiên phần nhiều mắc bệnh nan y mà đắc đạo Tiên. Bởi vì họ vứt bỏ được trần lụy, ôm lấy phong cách của Dĩnh Dương cho nên nhờ họa mà được phúc. Nếu ta không nhờ như thế thì đâu có được như hôm nay. Ngày nay ta nắm chặt được là do buông thả vậy. Nhờ ta nắm chặt buông thả nên được tự tại.
Sư nói xong liền "hư!" một tiếng rồi lặng lẽ thản nhiên thị tịch. Lúc trà tì có mùi hương lạ tỏa khắp đồng nội, và rất nhiều xá lợi.
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

Bài 165

德山脊鐵 Đức Sơn tích thiết
寰中聲鐘 Hoàn Trung thanh chung
淨因掃竹 Tịnh Nhân tảo trúc
青林栽松 Thanh Lâm tài tùng.

659. 德 山 脊 鐵 — Đức Sơn xương sống sắt

Tuyết Phong hỏi Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám:
– Từ trước tông phong đem pháp gì để dạy người?
Sư (Đức Sơn) đáp:
– Tông ta không có lời nói, thật không có một pháp dạy người!
Nham Đầu nghe được lời này, nói:
– Ông già Đức Sơn có một cột xương sống cứng như sắt, bẻ chẳng gãy. Mặc dù như thế, đối với những lời dạy trong giáo môn vẫn còn hồ đồ!
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

660. 寰 中 聲 鐘 — Hoàn Trung tiếng như chuông

Thiền sư Hoàn Trung ở núi Đại Từ, thịt trên đỉnh đầu nổi cao lên, tiếng nói thanh như chuông. Từ bé cho đến lúc trưởng thành, Sư chịu tang mẹ bằng cách cất nhà nơi phần mộ để nhớ ân đức vô cùng của mẹ. Đến khi mãn tang, Sư vào chùa Đồng Tử ở Tinh Châu xuất gia, thụ giới ở Tung Nhạc, tu tập luật học. Sau đó, Sư tham vấn nơi ngài Bách Trượng, được tâm ấn rồi từ giã ngài để trở về chùa Thường Lạc ở Nam Nhạc, cắt cỏ cất am ở trên đỉnh núi. Về sau Sư trụ núi Đại Từ ở phía Bắc Chiết Giang.

(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

661. 淨 因 掃 竹 — Tịnh Nhân quét lá trúc

Thiền sư Tịnh Nhân Đạo Trăn tự hiệu là Bá Tường đang dọn tuyết ở vách phía Tây của nhà phương trượng. Sư thỉnh Văn quét phụ lá trúc và bảo ông ta rằng:
– Ta muốn cho tâm hồn của những vị khách viếng chùa được mát mẻ, như vậy ông hãy thay ta để thuyết pháp.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

662. 青 林 栽 松 — Thanh Lâm trồng cây thông

Thiền sư Thanh Lâm Kiền trồng thông ở Động Sơn, có một tục sĩ tên là Lưu Ông đến chỗ Sư để xin một bài tụng. Sư liền làm tụng rằng:

Cao cao hơn ba thước (0,9m)
Um tùm che cỏ hoang
Không biết người đời nào
Được thấy rõ cây thông.

Lưu Ông đem bài tụng này trình cho Thiền sư Giới, Giới bảo:
– Nói cho ông mừng, người này là Tổ thứ ba đó!
Về sau, quả nhiên Sư trụ Động Sơn, làm Tổ đời thứ ba.
(Theo: *Thiền Lâm Loại Tụ.*)

Bài 166

真際散宅 Chân Tế tán trạch
佛果滅宗 Phật Quả diệt tông
無住庭鵐 Vô Trụ đình nha
神讚窗蜂 Thần Tán song phong

663. 真 際 散 宅 — Chân Tế phá tan nhà

Thiền sư Triệu Châu Tùng Thẩm, thụy hiệu Chân Tế Đại sư. *Liên Đăng lục* ghi: "Thiền sư Thần Đỉnh Yên thị chúng rằng: Nam Tuyền nói năm lên mười tám ta liền biết tạo kế sống, còn Triệu Châu nói năm lên mười tám ta liền biết phá tan nhà cửa".
Sư bảo:
– Ngươi nói phá tan nhà cửa là tốt hay biết được kế sống là tốt? Người sơ tâm hãy giữ lấy câu nói trước. Bậc tiên đức tham thiền đã lâu cần phải phá tan nhà cửa, liền có một câu "Bãi cồn muôn dặm".

664. 佛 果 滅 宗 — Phật Quả diệt tông phong

Ba vị họ Phật là: Phật Quả Khắc Cần, Phật Giám Huệ Cần, Phật Nhãn Thanh Viễn.
(Theo: *Tông Môn Võ Khố.*)
Xem tắc 82: "Tam Phật hạ ngữ".

665. 無 住 庭 鵐 — Vô Trụ, quạ trong sân

Thiền sư Vô Trụ ở chùa Bảo Đường. Lúc Tướng Quốc đời Đường là Đỗ Hồng Tiệm đến chùa lễ Phật, bỗng nghe tiếng quạ kêu trên cây trong sân chùa, ông liền hỏi Sư có nghe không? Sư đáp: "Nghe!" Khi qụa bay đi rồi, ông mới hỏi Sư có nghe không? Sư đáp: "Nghe!" Ông ta hỏi:
– Quạ bay mất, không kêu nữa, vì sao Sư nói nghe?

Sư liền tập họp đại chúng, dạy rằng:
– Phật ra đời rất khó gặp, chính pháp khó được nghe, mỗi người hãy lắng nghe. Nếu nghe có tiếng hoặc không có tiếng thì cái nghe đó không quan trọng. Tính nghe xưa nay không sinh thì đâu từng có diệt! Lúc có tiếng là thanh trần tự sinh, lúc không tiếng là thanh trần tự diệt, nhưng tính nghe này chẳng theo thanh trần mà sinh cũng chẳng theo thanh trần mà diệt. Ngộ được tính nghe này mới không bị thanh trần chuyển. Ông nên biết cái nghe không sinh diệt, cái nghe không đến đi.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

666. 神 讚 窗 蜂 — Thần Tán, ong cửa sổ

Thiền sư Cổ Linh Thần Tán theo học ở chùa Đại Trung, Bản Châu. Khi Sư hành cước gặp ngài Bách Trượng, được khai ngộ, liền trở về chùa cũ.
Một hôm, vị Thầy (từng dạy Sư học) ngồi xem kinh gần bên cửa sổ, có con ong chui qua cửa sổ (bằng giấy) để bay ra ngoài. Sư nhìn thấy liền nói:
– Thế giới thênh thang như thế này mà chẳng chịu ra. Dùi giấy cũ hoài thì chừng nào mới ra được?
Thầy của Sư đặt quyển kinh xuống, hỏi rằng:
– Ông hành cước gặp vị nào mà ta thấy ông phát ngôn hơi lạ đấy!
– Con nhờ Hòa thượng Bách Trượng chỉ cho nên hoàn thành được việc lớn. Hôm nay con muốn báo đáp ân đức mà thôi!
Khi ấy, Thầy của Sư bảo chúng cùng đến thỉnh Sư thuyết pháp. Sư liền thăng tòa đề cao môn phong Bách Trượng.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

Bài 167

乾峰法身 Càn Phong pháp thân
薦福自己 Tiến Phúc tự kỉ
應菴蚖蛇 Ứng Am ngoan xà
佛日蟲豸 Phật Nhật trùng trĩ

667. 乾 峰 法 身 — Càn Phong chỉ pháp thân

Hòa thượng Càn Phong ở Việt Châu thượng đường, nói:
– Pháp thân có ba loại bệnh, hai loại quang, mỗi cái cần phải thấu suốt mới hiểu được cách về nhà ngồi yên ổn, nhưng cần phải biết còn có một khe hở hướng thượng nữa!
(Theo: *Ngũ Đăng Hội Nguyên.*)

668. 薦 福 自 己 — Tiến Phúc dạy tự kỉ

Thiền sư tên Thừa Cổ đi đến Lô Sơn, lên ngọn Âu Phong, mến cảnh u nhàn của tháp viện Hoằng Giác, muốn ở nơi đó. Sư nghiêm giữ thanh qui khiến mọi người kính sợ và gọi Sư là Cổ Tháp chủ. Đầu niên hiệu Cảnh Hựu (1034), Văn chính công Trọng Yên đón Sư về trụ chùa Tiến Phúc. Sư dạy chúng rằng:
– Chúng sinh từ lâu bị lưu chuyển là vì không rõ được tự kỉ. Muốn ra khỏi nguồn khổ, chỉ cần họ thấu rõ được tự kỉ. Có tự kỉ thuở không kiếp, có tự kỉ dùng hàng ngày thời nay. Tự kỉ thuở không kiếp là cội rễ, tự kỉ dùng hàng ngày thời nay là nhánh lá.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

669. 應 菴 蚖 蛇 — Ứng Am nói rắn độc

Thiền sư Ứng Am Đàm Hoa từng răn dạy học trò rằng:

– Thiền tăng hành cước trụ viện cớ sao lại giống như rắn độc mến thích hang ổ như thế!
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

670. 佛 日 蟲 豸 — Phật Nhật nói con sâu

Hòa thượng Phật Nhật (Đại Huệ) khi ra giáo hóa, trụ Kính Sơn. Quan Tri phủ thỉnh Sư về trụ Linh Ẩn. Khi khai đường xong, Sư xuống tòa, có quan Thị lang họ Phùng hỏi:
– Hòa thượng từng nói chẳng làm con sâu này, vì sao lại bị thua?
– Khắp quả đất là Thượng tọa Cảo, vì sao lại mò bắt?
Phùng do dự, Phật Nhật liền vả Phùng một tát. Khi ấy cả liêu chúng đều thất sắc. Phùng cười to, nói rằng:
– Phật pháp của tôi gặp Phật pháp của Hòa thượng rồi!
(Theo: *Tuyết Đường Thập Di lục.*)

Bài 168

肯庵籠箧 Khẳng Am lung khiếp
修顒行李 Tu Ngung hành lí
慧圓一交 Huệ Viên nhất giao
景深大死 Cảnh Thâm đại tử

671. 肯 庵 籠 箧 — Khẳng Am nhiều rương hòm

Thiền sư Khẳng Am Viên Ngộ có thiên tư về học vấn. Những lúc rảnh rỗi từng dạy Nho học cho Chu Văn Công ở Hối Am và là bạn đồng môn với Soái Tân Công. Nhân vì Hoàng Bá mời hai vị vào chùa, nói lời thêu dệt rằng hành lí của Sư có đến vài mươi gánh. Tân nghe được tỏ vẻ không vui. Về sau, Tân rủ Đô Vận Hoàng Công Hoàn, cùng thưa hỏi Sư về đạo lí, có hỏi câu:
– Kẻ sĩ có đạo đức, ngoài ba y không chứa vật gì khác, quá nhiều của cải không phải là cái lụy của bậc đạo nhân sao?
Am cười, chẳng đáp. Sau đó, từ từ họ mới biết rằng vài mươi gánh rương hòm kia chứa đầy các bản chép tay của những bậc Thiền sư. Sư bảo với họ những bản đó đều là bút tích thư từ của Cổ đức. Tân nghe xong, mặt có sắc thẹn.
(Theo: *Khô Nhai Mạn lục.*)

672. 修 顒 行 李 — Tu Ngung lắm hành lí

Thiền sư Đầu Tử Tu Ngung tung hoành trong các pháp hội, thấu suốt ý Phật, giảng ba bốn lần về chín hội Hoa Nghiêm. Sư du phương tham học và nối pháp Thiền sư Viên Chiếu Bản. Trong tùng lâm gọi Sư là Ngung Hoa Nghiêm.
Võ Khố ghi: "Phú Trịnh Công thường thường tham vấn Thiền sư Ngung Hoa Nghiêm. Một hôm gặp lúc Sư thượng đường, Sư xoay mặt nhìn sang hai bên, ông trông thấy chợt khế ngộ, viết bài tụng gởi cho Viên Chiếu như sau:

一見顒師悟入深 Nhất kiến Ngung sư ngộ nhập thâm
因緣傳得老師心 Nhân duyên truyền đắc lão sư tâm
江山千里雖云隔 Giang sơn thiên lí tuy vân cách
自對靈光與妙音 Tự đối linh quang dữ diệu âm

Chợt thấy Ngung sư ngộ nhập sâu

Nhân duyên truyền được tâm của Thầy
Nước non ngàn dặm dù ngăn cách
Trước mắt linh quang, tiếng nhiệm mầu.

Sau khi nghỉ chức quan, Trịnh Công ở Lạc Trung, nhớ đến lời dạy bảo của Ngung nên thỉnh Sư trụ chùa Chiêu Đề. Ông nghe tin Sư vào đến địa phận liền đích thân ra đón rước. Khi lên đến Xa ty (chỗ để xe) thì ngựa của Ôn Công cũng vừa đến, hỏi:

– Tướng công sao lại đến đây?

Trịnh Công:

– Tiếp Thiền sư Ngung về Chiêu Đề.

Ôn Công:

– Tôi cũng cùng đi từ Liên Liêm ra đến Quách hầu, dừng ở Bưu đình (nhà cất cho quan coi sóc dân làm ruộng) để đón vị Thiền sư này.

Một lúc lâu, chợt thấy người ta gánh vài mươi gánh hành lí đi qua. Ôn Công hỏi:

– Hành lí của ai mà các ngươi gánh thế?

Người phu đáp:

– Hành lí của Hòa thượng mới về trụ trì chùa Chiêu Đề.

Ôn Công liền bỏ ngựa, trở về. Trịnh Công hỏi:

– Cốt gặp Ngung Hoa Nghiêm, sao ngài về sớm thế!

Ôn Công đáp:

– Tôi đã gặp ông ta rồi nên mới quay về sớm!

Trong *Thống Kỉ* ghi: "Người học đạo lấy nghèo làm đức. Đây là chỗ quí kính của người đời. Trụ trì chùa Chiêu Đề có đến vài mươi gánh hành lí, tất cả đều bị Ôn Công thấy và khinh dể. Một lỗi lầm làm che mất đức lớn, đâu chẳng răn chừa sao?"

673. 慧 圓 一 交 — Huệ Viên bảo một lần

Thượng tọa Huệ Viên tính tuy ngu độn nhưng rất siêng năng tham thiền biện đạo ngồi mãi chẳng nằm. Ở chùa vài năm, Sư được độ và cho đi du phương, đến chùa Đông Lâm, Lô Sơn. Sư thường đem việc của mình ra thưa hỏi với các bạn. Họ thấy Sư hình dung xấu xí, học hành dốt nát nên thường chế nhạo. Một hôm, Sư đang đi trên sân điện, chợt trượt chân vấp té, rõ ràng khai ngộ, làm kệ, mượn hành giả viết trên vách như sau:

Một lần này, một lần này
Muôn lượng vàng ròng tiêu được ngay
Lưng mang ruột tượng đầu đội nón
Gió mát trăng thanh quải đầu gậy.

Trong ngày hôm ấy, Sư rời chùa Đông Lâm. Đại chúng đồn bài kệ này đến tai Chiếu Giác (tức ngài Thường Tổng, trụ trì Đông Lâm). Giác rất vui, nói rằng:

– Thiền tăng tham cứu như gã này thật là giỏi, không ai biết dấu vết và chỗ ngộ của y.

- Chú thích: "*Đại Huệ Võ Khố*" cho rằng: Lời chứng ngộ trên đây là của Tu Ngung. Như thế thì chẳng đúng.

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

674. 景 深 大 死 — Cảnh Thâm được chết sạch

Thiền sư Trí Thông Cảnh Thâm từ bé chẳng thích sống chỗ đông người. Một hôm, Sư nói:

– Suy mà biết, nghĩ mà hiểu đều là kế sống nhà quỉ. Ai cũng thích giao hảo với nó mà chẳng tự cấm.

Sư nghe danh Bảo Phong (Xiển Đề Duy Chiếu) đang được trọng vọng lúc bấy giờ, liền đến xin nhập thất.

Phong nói:

– Cần phải dứt niệm khởi diệt, nhằm vào kiếp Không trở về trước: quét sạch, chẳng dính đến lối huyền diệu, sạch hết chính thiên. Hôm nay toàn thân buông xuống, buông hết lại buông, mới có phần tự do.

Sư nghe qua nhanh chóng lãnh hội yếu chỉ. Phong đánh trống bảo với đại chúng rằng:

– Thâm được đạo "đại tử" (chết sạch) của Xiển Đề. Kẻ hậu học nên nương tựa ở y.

Do đó, Sư còn được gọi là "Đại tử ông". Đến lúc đổi niên hiệu Kiến Viêm, Sư ra khai hội thuyết pháp ở Trí Thông.
(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

Bài 169

積翠鬻珍 Tích Thúy dục trân
楊岐治璠 Dương Kì trị phan
佛眼題壁 Phật Nhãn đề bích
晦堂牓門 Hối Đường bảng môn

675. 積翠鬻珍 — Tích Thúy (như) bán đồ quí

Tông Lâm Tế truyền bảy đời, đến đời Thạch Sương Viên. Học trò của Viên có hai người: Một, Tích Thúy Nam. Hai, Dương Kì Hội. Sự lập bày giáo hóa của Nam giống như người ngồi ở ngã tư đường bày trăm món lạ và quí để rao bán; còn trâm thừa khoen hư thì tùy chỗ mà tìm kiếm. Bọn người hèn mạt nhanh chóng giả mạo dòng họ của ngài rất nhiều. Còn Dương Kì Phương Hội giống như người sửa ngọc quí báu, loại bỏ các thứ đá tầm thường nên con cháu của ngài đều rực rỡ hơn đời; ví như trong núi còn sót lại các tấm bia mà không có tấm nào là đồ giả.
(Theo: Bổ *Tăng Bảo truyện.*)

676. 楊岐治璠 — Dương Kì (như người) sửa ngọc quí

Xem tắc 675: "Tích Nham dục trân".

677. 佛眼題壁 — Phật Nhãn viết trên vách

Thiền sư Phật Nhãn Thanh Viễn trụ chùa Long Môn, Thư Châu, từng viết lên vách nhà Diên Thọ như sau:
– Phật cho phép người có bệnh nên ở liêu trị bệnh, để cho có chỗ nghỉ ngơi. Trong Thiền lâm, liêu này còn có vài tên khác.
Hoặc tên:
– Niết-bàn, thấy pháp thân thường trụ, thấu rõ pháp bất sinh.
Hoặc tên:
– Tỉnh hành, biết các việc trái lí nhân duyên đều từ hành khổ.
Hoặc tên:
– Diên thọ, nghĩa là muốn được huệ mạng thì phải giữ gìn sắc thân nhưng kì thực là khiến người thấu rõ chỗ sinh tử.
Nếu nhiều kiến giải mà ít giác ngộ là bệnh còn nhẹ thì nên vào nhà này, chẳng cần gượng thừa đương để tìm điều bổ ích. Cho đến người bệnh nặng, nhớ nghĩ đến quê hương, không khéo đẩy lui chỗ suy nghĩ để diệt trừ gốc khổ. Bậc Tiên thánh nói: "Bệnh là thuốc hay của chúng sinh. Nếu người nào khéo uống thuốc thì không bệnh nào chẳng hết". Có bậc Tôn túc nói: "Phải biết có người chẳng bệnh", nên rõ ràng viết những lời này để bảo kẻ hậu lai. Xem khuôn phép của họ giống như là vịnh gió, khăn lau giầy. Há riêng khiến người thôi suy nghĩ về gốc khổ mà thôi! Hay là muốn khiến họ noi theo, chợt có lời răn dạy đến chết. Những lời sáng suốt ấy cần thiết phải xét kĩ, có thể bảo là lời răn dạy bổ ích như thuốc uống, đá châm để trị bệnh.
(Theo: *La Hồ Dã lục.*)

678. 晦堂牓門 — Hối Đường viết bên cửa

Thiền sư Hối Đường Tổ Tâm buổi đầu vâng theo lời phó chúc của Thiền sư Huệ Nam, lãnh đồ chúng trụ chùa Sơn Duyên. Thời gian pháp hội của Sư hưng thịnh là mười ba năm. Sau đó Sư cương quyết từ chức, về Tây Viên theo lời dặn dò của Thầy.
Sư nói:

– Tôi muốn từ bỏ việc đời để chuyên tu hành Phật pháp.
Khi ấy ở bên cửa của Sư có viết:
– Nhắn với các vị học thiền, cần tham cứu đạo này cho đến nơi đến chốn, rất cần tự khán, không ai thay thế các vị được. Hoặc là khán được nhân duyên, tự có chỗ nào vui vẻ, trở lại đây vào thất thổ lộ cho ta biết để ta phẩm bình đúng sai, sâu cạn. Nếu như chưa phát minh, chỉ cần thôi hết đi, thì đạo tự hiện ở trước. Còn như khổ công chạy tìm thì càng thêm mê muội. Đây là đạo lìa lời nói, cốt ở nơi tự nhận, chẳng nhờ người khác mà ngộ. Phát minh như thế mới gọi là thấu rõ được cội rễ sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Nếu thấy được đạo lìa lời nói thì thấy tất cả thanh sắc, ngôn ngữ thị phi đều không phải pháp nào khác. Nếu chẳng thấy được đạo lìa lời nói, dù đem trí thông minh để lãnh hội nhân duyên sai biệt trước mắt cho là sở đắc thì chỉ e lầm nhận môn đình, bóng sáng trước mắt, tự chẳng giác biết, trở thành việc thừa thãi. Rốt cuộc chỉ là tự dối, uổng phí tâm lực. Các vị hãy ngày đêm khắc kỉ tinh thành, trong lúc đi đứng quán sát chỗ nhỏ nhiệm, xét kĩ, không cần quan tâm điều gì nữa, tự nhiên sẽ có đường vào, chẳng phải chỉ trong sớm chiều mà thành tựu được đâu. Nếu không có khả năng tham vấn tinh tường như thế, thà xem kinh, lễ bái cho qua kiếp sống tàn này, cũng là việc tốt. Nếu như sinh ra mê lầm phỉ báng Phật pháp, nếu như bỏ phí tuổi già thì ai dám bảo đảm cho các vị thành người vô sự mà không có hệ lụy nào khác. Ngoài ra, những người vào thất hôm nay đến hai ngày mồng một và rằm phải đến thưa hỏi.
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám.*)

Bài 170

死心甲科 Tử Tâm giáp khoa
晦菴狀元 Hối Am Trạng Nguyên
少林開華 Thiếu Lâm khai hoa
曹溪歸根 Tào Khê qui căn

679. 死心甲科 — Tử Tâm thi đỗ cao

Thiền sư Vân Nham Ngộ Tân, tướng người vạm vỡ, mặt đen như ông tăng Ấn Độ. Sư đến chùa Hoàng Long ra mắt Thiền sư Bảo Giác (Hối Đường Tổ Tâm), bàn luận không có gì mâu thuẫn. Bảo Giác nói:
– Nếu bản lĩnh của ông chỉ đến đây thôi thì ông là người chỉ biết nói ăn nên làm sao no được?
Tân quẫn trí không sao tiến được, liền thong thả thưa:
– Ngộ Tân đến đây đã bẻ hết cung tên, xin Hòa thượng từ bi chỉ cho chỗ an lạc.
Bảo Giác nói:
– Một hạt bụi dấy làm tối cả trời. Một hạt cải rơi che kín cả đất, chỗ an lạc rất kỵ nhiều thứ linh tinh cũ mèm rẻ rúng của Thượng tọa. Cần phải chết hết các tâm từ vô lượng kiếp đến nay.
Tân rảo bước đi ra. Một hôm, Sư ngồi yên nơi tấm phản, biết rằng Tri sự đang đánh hành giả. Sư nghe tiếng gậy chợt đại ngộ, phấn khởi quên mang cả giầy, chạy đến phương trượng. Khi gặp Bảo Giác, Sư tự nói rằng:
– Mọi người đều học đến nơi, còn tôi thì ngộ được đến nơi.
Bảo Giác:
– Trong cuộc thi tuyển Phật, ngươi được đỗ cao. Còn ai dám đương đầu với ngươi!
Tân tự đánh giá mình quá cao, lấy hiệu là Tử Tâm Tẩu (ông già Tử Tâm), tấm bảng treo bên cửa Sư đề là Tử Tâm thất, chừng như Sư cho rằng mình đã ngộ.
(Theo: *Bổ Tăng Bảo truyện.*)

680. 晦菴狀元 — Hối Am hiệu Trạng Nguyên

Thiền sư Hối Am Di Quang trụ Qui Sơn. *Tùng Lâm Thạnh Sự* ghi: "Hòa thượng Qui Sơn Quang tham vấn ngài Diệu Hỉ ở Tường Dư. Trong thời gian hơn nữa năm, Sư không có chỗ mở miệng. Một hôm, Sư vào thất bị Diệu Hỉ hỏi:

– Ăn cháo, rửa bát xong. Thuốc uống không hợp cũng phải bỏ đi. Hãy nói một câu xem!
Quang nói:
– Tan vỡ!
Diệu Hỉ nghiêm sắc mặt nói:
– Còn đến chỗ này nói thiền nữa sao!
Sư ngay lời này đại ngộ, khắp thân ra mồ hôi, liền lễ bái. Diệu Hỉ dùng kệ ấn chứng rằng:

龜毛拈得笑哈哈 Qui mao niêm đắc tiếu hai hai
一擊萬重機鎖開 Nhất kích vạn trùng cơ tỏa khai
慶快平生是今日 Khánh khoái bình sinh thị kim nhật
孰云千里賺吾來 Thục vân thiên lí trám ngô lai.

Nhặt được lông rùa cười ha ha!
Một gõ, muôn cửa liền mở ra
Hôm nay đời ta thật sung sướng,
Ai bảo ngàn dặm lừa được ta!

Quang làm tụng đầu cơ như sau:

當機一拶怒雷吼 Đương cơ nhất tạt nộ lôi hống
驚起法身藏北斗 Kỵ khởi Pháp thân tàng Bắc Đẩu
洪波浩渺浪滔天 Hồng ba hạo miểu lãng thao thiên
拈得鼻孔失卻口 Niêm đắc tỵ khổng thất khước khẩu.

Đương cơ bức bách giận vô cùng
Sợ giấu pháp thân vào Bắc Đẩu
Sóng lớn mênh mông dâng ngập trời
Nắm được lỗ mũi mất cái miệng.

Diệu Hỉ thấy được bài kệ này, nói:
– Đây chính là hạng Trạng nguyên trong nhà Thiền.
Do đó, Sư còn có hiệu là Quang Trạng nguyên.

681. 少 林 開 華 — Thiếu Lâm đóa hoa nở

Tổ Đạt Ma bảo Huệ Khả rằng:
– Ngươi nên xiển dương đạo Thiền, chớ khinh người chưa ngộ. Người chưa ngộ, một niệm hồi cơ liền cùng nguồn gốc với ngươi. Hãy nghe ta nói kệ:

Ta vốn đến đất này
Truyền pháp cứu kẻ mê
Một hoa nở năm cánh
Tự nhiên kết thành quả.

(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

682. 曹 溪 歸 根 — Tào Khê trở về nguồn

Truyền Đăng Lục ghi: "Đại sư Huệ Năng bảo môn nhân rằng:
– Ta muốn trở về Tân Châu, các ngươi nhanh chóng sắm sửa thuyền chèo.
Khi ấy, đại chúng thương mến mời Sư ở lại. Sư nói:
– Chư Phật xuất hiện ở thế gian còn thị hiện Niết-bàn, có đến tất có đi, lí ấy vẫn thường nhiên. Hình hài của ta đây ắt có chỗ trở về.
Chúng thưa:
– Bây giờ ra đi, sớm chiều sẽ về đến.
Sư nói:
– Lá rụng về cội, không nói đến lúc trở lại!
Theo *Sự Uyển* trong *Bảo Lâm truyện* ghi: "Tào Thúc Lương hiến đất, Lục Tổ sống trên đất ấy, dưới ngọn Song Phong có một con suối lớn. Do dân chúng ghép họ Tào Hầu với con suối nên đất ấy có tên Tào Khê".
Phụ giáo biên ghi: "Buổi đầu Huệ Năng bán củi để nuôi mẹ. Khi sắp theo Thầy, Sư lo không có tiền dự trữ hầu nuôi mẹ, nên chỉ muốn làm thuê để có tiền. Đến khi Sư trở về thì mẹ đã mất. Sư than thở không được toại ý về đạo làm con đối với gia đình mình – là làm một việc thiện vào cuối cuộc đời – rồi trở về thị tịch ở Tào Khê. Nên nói: "Lá rụng về cội". Tổ Huệ Năng là bậc chí nhân, chúng ta đâu lường nổi cái đức kì lạ của ngài, là dạy cho mọi người chẳng quên gốc gác của mình".

Bài 171

法眼六相 Pháp Nhãn lục tướng
慈明三印 Từ Minh tam ấn
枯禪鏡墮 Khô Thiền Cảnh Đọa
瑞光鼓震 Thụy Quang cổ chấn

683. 法 眼 六 相 — Pháp Nhãn đáp sáu tướng

Thiền sư Đạo Tiềm ở chùa Vĩnh Minh buổi đầu yết kiến Thiền sư Tịnh Huệ (hiệu của Thiền sư Thanh Lương Văn Ích, còn có thụy hiệu là Đại Pháp Nhãn Thiền sư). Một phen gặp Sư, ngài liền hứa khả cho nhập thất. Một hôm, Tịnh Huệ hỏi Sư:
– Ngoài việc tham thỉnh ra, con còn xem kinh gì?
– Con xem Kinh Hoa Nghiêm.
– Trong sáu tướng: Tổng, Biệt, Đồng, Dị, Thành, Hoại thì kinh ấy thuộc về môn (cửa) gì?
– Theo lí mà xét văn trong phẩm *Thập địa* thì tất cả pháp thế và xuất thế đều đủ sáu tướng.
Tịnh Huệ hỏi:
– Hư không có đủ sáu tướng hay không?
Sư hiểu lờ mờ không đáp. Tịnh Huệ hỏi:
– Sao con không nói Thầy tôi cũng hỏi rằng "Hư không có sáu tướng hay không?"
Tịnh Huệ tự đáp thay:
– Hư không.
Khi ấy, Sư liền khai ngộ, hớn hở lễ tạ ngài. Tịnh Huệ hỏi:
– Con làm sao hội?
Sư đáp: Hư không.
Tịnh Huệ chấp nhận Sư.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

684. 慈 明 三 印 — Từ Minh (nói) ba thứ ấn

Sư thượng đường nói:
– Tâm ấn của Tổ sư có ba thứ: Một ấn in hư không, một ấn in vào nước, một ấn in vào bùn. Hôm nay có ai in mà chẳng dính chăng? Nếu có thì hãy bước ra, nhằm dưới gót chân nói một câu xem! Dù ngươi có nói được một cách phóng khoáng nhưng cần nhất là chẳng được thực hành vượt qua môn hạ của nạp tăng. Hãy nói nạp tăng có chỗ to lớn gì?
Hồi lâu, Sư nói:
– Ba tấc thép trong tay vua, khắp đất là gươm đao!
(Theo: *Từ Minh Sở Viên Thiền sư lục*.)

685. 枯 禪 鏡 墮 — Khô Thiền Tự Cảnh Đọa

Tăng Tập Tục *Truyền Đăng Lục* ghi: "Thiền sư Khô Thiền tự Cảnh Đọa gặp ngài Mật Am ở chùa Linh Ẩn, cơ duyên khế hợp. Sư ở đấy một thời gian lâu rồi đến khai mở pháp hội ở chùa Thượng Giám, phủ Long Hưng. Niên Hiêu Bảo Khánh thứ nhất (1225), Sư được chiếu chỉ dời từ chùa Linh Ẩn đến chùa Thiên Đồng".
Khô Nhai Mạn Lục ghi: "Thiền sư Thiên Đồng Như Tịnh cảm thấy thân thể có bệnh nên Sư rời Niết-bàn đường, trở về am Giám Túc. Ở đây Sư đốt hương thị tịch. Khi ấy thị giả đi đến Pháp đường thấy Cảnh Đọa đang ngồi nơi bảo cái, bảo rằng: Cảnh Khô Thiền đã đến rồi!"
Như lời nói ấy ứng hợp với truyện chọn trong "Bài tựa *Khô Nhai Mạn Lục*" như sau: Lời sấm ghi rằng: "Ông Chiếu chết đi, Cảnh Đọa trụ Thiên Đồng".

686. 瑞 光 鼓 震 — Thụy Quang trống vang động

Thiền sư Viên Chiếu húy Tông Bản du phương tham vấn khắp nơi. Khi Sư đến chùa Cảnh Đức ở Trì Châu yết kiến Thiền sư Nghĩa Hoài, ngay lời nói Sư liền khế ngộ mà chúng chưa có ai biết. Sư từng làm thị giả nhưng lại thích ngủ nghỉ. Khi ngủ Sư ngáy rất to khiến cho những người khác chán ghét, báo cáo lại với Nghĩa Hoài.
Hoài cười nói:
– Đứa con của nhà ta tinh tấn nhất đó! Vào một ngày nào đó các ngươi phải nương tựa vào y.
Sư không ưa nói nhiều, đại chúng rất sợ; và khi Nghĩa Hoài đi đến chùa Thiên Y ở đất Việt, chùa Tiến Phúc ở đất Thường, Sư đều có đi theo ngài. Đầu niên hiệu Trị Bình (1064), Nghĩa Hoài lui về đất Ngô, Sư cũng theo ngài đến ở viện Thọ Thánh. Bộ sứ Lý Công Phục Khuê có qua đây, ban đêm ông đến gặp Nghĩa Hoài và nói:
– Chùa Thụy Quang đang thiếu Trụ trì, mong được Thiền tăng có đạo đức đến làm chủ pháp.
Hoài chỉ vào Bản nói:
– Không ai vượt qua nổi đạo nhân này!
Sư đến Thụy Quang, tập họp đồ chúng, đánh trống. Tiếng trống vang động làm cả chúng kinh sợ, có vị tăng bước ra nói:
– Hòa thượng này có tiếng trống pháp rung chuyển cả đất.
Trong chốc lát, chư tăng đều có mặt đầy đủ. Từ đó, pháp hội của Sư càng ngày càng thịnh.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

Bài 172

無見卻券 Vô Kiến khước khoán
虛谷還贇 Hư Cốc hoàn tẫn
哲魁謝招 Triết Khôi tạ chiêu
知昺擲信 Tri Bính trịch tín

687. 無 見 卻 券 — Vô Kiến bỏ bằng khoán

Thiền sư Vô Kiến người xứ Tiên Nham, họ Diệp. Lúc còn ở thế, Sư theo nghiệp Nho. Nhờ tài năng của mình, Sư giữ chức Thư kí chùa Cổ Điền ở Thiên Ninh. Sư tham vấn Thiền sư Phương Sơn ở Thụy Nham, nhận được tất cả yếu lãnh của ngài, sư nhanh chóng được đề bạt làm Tạng chủ. Sư đến Hoa Đỉnh tìm nền cũ của ngài Cao Am đời Tống đã ở để kết am tranh cư ngụ. Sư ở đó giáo hóa rất thịnh hành, người học cả tăng lẫn tục tụ tập rất đông. Sư cho rằng không có ruộng, cũng không nuôi gia súc mà chúng cứ khư khư giữ bằng khoán để làm gì! Sư liền hủy bỏ nó. Dù cho mùa đông hay mùa Hạ, Sư chỉ mặc một chiếc áo nạp, còn ăn thì chỉ cốt đỡ đói mà thôi.
(Theo: *Sơn Am Tạp lục*.)

688. 虛 谷 還 贐 — Hư Cốc trả lễ vật

Hòa thượng Hư Cốc giã từ Ngưỡng Sơn đi Kính Sơn, đến trong thành Viên Châu, đàn tín bốn phương đem lễ vật như: Vàng, tiền, hàng, lụa chất đầy trước mặt Sư. Hư Cốc từ tạ rằng:
– Tôi chẳng thông minh mà chư sơn của hai vùng Lưỡng Chiết lại cho rằng tôi am tường tông thú. Vì chùa Kính Sơn còn vắng vẻ, tôi muốn khai đường thuyết pháp, xiển dương tông thú mà thôi. Há đem sự nghèo túng để làm phiền quí vị. Xin trả hết tất cả tặng vật. Xin miễn chê trách vị mới đến Trụ trì Hoa Nghiêm.
Rồi Sư dặn dò thị giả chỉ mang theo đạo cụ tùy thân mà thôi.
(Theo: *Sơn Am Tạp lục*.)

689. 哲 魁 謝 招 — Triết Khôi từ (chối) lời mời

Thiền sư Hoằng Trí Giác là người xứ Thấp Châu xin nghỉ chức vụ ở Trường Lô đi đến Thiên Đồng, có vị tăng xứ Thấp Châu là Triết Khôi là người cứng cỏi giấu tung tích, dưới tòa chẳng nói đến các nơi mà mình đã trải qua. Hơn mười năm Sư mới biết ngài Hoằng Trí là người đồng hương. Hoằng Trí nghe được, vui vẻ hỏi rằng:
– Quê hương sao vắng vẻ đến thế?
Trí muốn mời Sư đến phương trượng. Triết Khôi từ tạ rằng:
– Việc của mình còn chưa xong, há mượn tình đồng hương để kể lể nữa sao!
Sư nói xong, chống gậy ra đi. Mọi người không níu kéo lại được. Sư theo lối tắt đến Bảo Đà Chân Yết, chỗ ở cũ để vui với đạo thiền. Được hơn một tháng là đến ngày lâm chung, Sư triệu tập đồ chúng, thuyết pháp xong liền thị tịch. Khi trà tì nhục thân Sư, thu được rất nhiều xá lợi.
(Theo: *Nhân Thiên Bảo Giám*.)

690. 知 昺 擲 信 — Tri Bính ném bỏ thư

Bảo Huấn ghi: "Tuyết Đường nói:
– Lúc tôi còn ở chùa Long Môn quen biết với Thiền sư Nam Hoa Tri Bính ở Thiều Châu là người xứ Vĩnh Khang, đất Thục, nối pháp Thiền sư Huệ Cần ở Thái Bình. Tri Bính hành cước lìa xa quê hương chưa được bao lâu, một hôm nghe tin chùa cũ mà mình đã từng xuất gia nương ở tu học, trong một buổi chiều nọ bị lửa thiêu rụi. Bính được thư liền ném xuống đất, nói rằng: Chỉ làm loạn tâm ý mà thôi!"

Bài 173

華嚴蟠　Hoa Nghiêm bàn long
投子俊鷹　Đầu Tử tuấn ưng
永安定見　Vĩnh An định kiến
慧寂夢昇　Huệ Tịch mộng thăng

691. 華 嚴 蟠 龍 — Hoa Nghiêm rồng uốn khúc

Thiền sư tên Đạo Long, chẳng biết người xứ nào. Đầu niên hiệu Chí Hòa (1056), Sư đi đến Kinh sư, làm khách tăng của chùa Cảnh Đức. Mỗi ngày, Sư thường dạo chơi trong phố phường của Kinh đô và trở về chùa vào lúc trống điểm canh hai. Người gác cổng quở trách mà Sư cũng chẳng chừa thói quen đó.

Một buổi tối, Sư trở về chẳng vào được nên nằm bên dưới cửa chùa. Vua Nhân Tông nằm mộng thấy đến cửa chùa Cảnh Đức gặp một con rồng đang uốn khúc, vua sợ hãi thức giấc. Ngay trong đêm, vua cho mời quan Trung sứ tới, bảo đến chùa xem xét. Vị quan này thấy một vị tăng đang nằm ngủ say, liền lay cho tỉnh dậy để hỏi họ tên, xong trở về tâu lên vua. Vua nghe tên Đạo Long liền vui vẻ bảo rằng:

– Đây là điềm tốt!

Sáng hôm sau, vua cho mời Sư đến cung điện để hỏi về tông chỉ. Long đối đáp đầy đủ và rõ ràng. Vua rất vui, xuống chiếu cho Sư ở viện Thiệu Châu, chùa Đại Tướng Quốc. Các bậc quyền quí vương công tranh nhau gặp mặt Long, gặp lúc Long chưa kịp súc miệng, rửa mặt; giầy dép của họ để đầy ngoài cửa. Vua thường dùng kệ để xướng họa với Sư, ý tứ nơi đạo lí. Hoặc Sư được vua giữ lại nghỉ đêm trong cung cấm, vua đặc biệt lễ kính, ban thưởng cho Sư rất hậu, ban hiệu là ứng Chế Minh Ngộ Thiền sư. Niên hiệu Hoàng Hựu thứ hai (1050), vua xuống chiếu cho mời tăng Hoài Liễn ở Lô Sơn đến hoàng cung, diễn pháp ở vườn sau điện Hóa Thành. Vua cho vời Đạo Long đến để vấn đáp với Hoài Liễn. Hoài Liễn cơ phong bén nhạy. Vua rất vui, cho hộ vệ Hoài Liễn về núi. Đạo Long dâng sớ xin trở về chùa cũ để dưỡng bệnh, vua chẳng chịu. Có chiếu chỉ xây cất tinh xá tên Hoa Nghiêm thiền viện ở phía Bắc chùa Hộ quốc ngoài Tào môn, để cho Sư ở.

Sư sống nhàn nhã nơi Thiền viện. Các bậc Danh tăng phần lớn qua lại với Sư.

(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

692. 投 子 俊 鷹 — Đầu Tử chim cắt đẹp

Thiền sư tên Nghĩa Thanh. Thầy của Sư bảo Sư phải học luận *Bách Pháp*, Sư than rằng:

– Con đường ba a-tăng-kì xa xôi, tự giam mình như thế nào có ích gì!

Sư vào đất Lạc Dương nghe kinh *Hoa Nghiêm* được năm năm, rồi quán trở lại tất cả văn tự như xỏ xâu các thứ trái, mỗi chỗ đều có nghĩa vị của nó. Có lần Sư giảng đến chỗ Bồ tát Chư Lâm nói kệ rằng: "Tức tâm tự tính", chợt tỉnh ngộ, nói:

– Pháp vốn lìa văn tự, có thể giảng được sao?

Nói xong, Sư bỏ đi, du phương đến chỗ của ngài Phù Sơn. Khi ấy Thiền sư Viên Giám lui về ẩn ở núi Hội Thánh mộng thấy có nuôi một con chim cắt rất đẹp. Khi ngài tỉnh dậy thì thấy Thanh cũng vừa đến. Viễn cho đây là điềm tốt nên dùng lễ đãi Sư, giữ Sư ở lại ba năm. Sư thưa hỏi được khai ngộ và rất siêng năng làm việc chúng. Trong ba năm ấy, Viên Giám đem tất cả giầy da, áo tràng của Đại Dương trao lại cho Sư (việc này rút ra từ truyện của ngài Phù Sơn), và dặn rằng:

– Đời ta tiếp nối tông phong Tào Động. Ta ở đời chẳng còn được lâu, ngươi hãy khéo giữ gìn, ta không giữ ngươi ở lại nơi này.

Thanh từ giã Viên Giám rồi xuống núi. Sư duyệt Đại Tạng ở chùa Huệ Nhật, Lô Sơn. Về sau trụ ở núi Đầu Tử, đạo phong của Sư ngày càng vang xa, số Thiền giả ngày càng tăng thêm. Mầm hạt đặc biệt trở thành quả trái tốt đẹp, phù hợp với lời sấm kí: Lúc mới khai sơn, ngài Từ Tế có thụ kí rằng: "Nếu tháp thờ ta đổi thành màu đỏ thì ta tái lai". Người trong ấp chợt sửa sang ngôi tháp của ngài, làm bằng mã não. Ít lâu sau, Nghĩa Thanh lãnh cai quản Thiền viện. Trong núi đã lâu không có nước, chúng thường lấy làm lo lắng. Bỗng nhiên lúc Sư đến có dòng suối từ trong vách đá chảy ra, nước suối ngọt, mát, thanh khiết. Quan Quận thú chúc mừng Sư và đặt tên suối là Tái lai tuyền.

(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

693. 永 安 定 見 — Vĩnh An thấy trong định

Thiền sư Vĩnh An ở chùa Báo Ân Quang Hiếu, Hàng Châu, gặp Quốc sư Đức Thiều khai thị liền đốn ngộ bản tâm.

Nhân Thiên bảo giám ghi: "Trung Ý Vương nghe đạo phong của Thiền sư Quang Hiếu An vang xa, liền mời Sư trụ chùa Thanh Thái ở đất Việt (vùng phía Đông tỉnh Chiết Giang). An chẳng vui khi lãnh chùa này, Sư chỉ ngồi yên

trong trượng nhất như nhập đại định. Một hôm trong định Sư thấy hai vị tăng đứng tựa vách điện nói chuyện, có thiên thần bảo vệ và lắng nghe. Một lúc sau, có ác quỉ đến chửi mắng rồi xóa hết dấu chân của hai vị này. Sư hỏi ra mới biết lí do như sau: Ban đầu hai vị Tăng đứng tựa vách, bàn luận Phật pháp; sau đó họ bàn về thế đế. An nói:
– Nói chuyện phiếm còn như thế, huống là làm trụ trì, đánh trống, thăng tòa nói những việc vô ích ư?
Từ đó đến suốt đời, Sư chưa có lần nào nói chuyện thế gian. Lúc An mất, người ta hỏa táng nhục thân. Cuối cùng chỉ còn cái lưỡi của Sư là chẳng cháy, mềm mại như cánh sen hồng.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

694. 慧 寂 夢 昇 — Huệ Tịch mộng bay lên

Một hôm, Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch đang nằm ngủ, mộng thấy đi vào nội viện của đức Di-lặc. Trong viện các tòa đều có người ngồi, chỉ có tòa thứ hai là còn trống. Sư liền lên đó ngồi. Có vị Tôn giả bạch chùy, nói:
– Hôm nay đến phiên tòa thứ hai thuyết pháp.
Sư đứng dậy bạch chùy, nói:
– Pháp Đại thừa ly tứ cú tuyệt bách phi, lắng nghe, lắng nghe!
Mọi người đều giải tán.
Đến khi thức giấc Sư thuật lại cho Qui Sơn nghe.
Qui Sơn nói:
– Con đã vào Thánh vị!
Sư liền lễ bái.
Khi Thiền sư Hối Cơ Hy trụ Ngưỡng Sơn lần thứ hai, có làm kệ như sau:
Thanh sơn dũng xuất Hoàng kim trạch
Bạch nhật mộng thăng Đâu-suất thiên.
Núi xanh bỗng có ngôi chùa Phật
Ban ngày mộng thấy lên Đâu-suất.
(Theo: *Ngũ Đăng Hội Nguyên*.)

Bài 174

慧海珠明 Huệ Hải Châu minh
冶父川增 Dã Phụ Xuyên tăng
遇賢擊瓦 Ngộ Hiền kích ngõa
藻先扣水 Tảo Tiên khấu thủy

695. 慧 海 珠 明 — Huệ Hải hạt châu sáng

Thiền sư Đại Châu Huệ Hải, người xứ Kiến Châu, họ Châu. Sư xuất gia rồi theo học với Hòa thượng Đạo Trí ở chùa Đại Vân, Việt Châu. Buổi đầu, Sư đến Giang Tây tham vấn Mã Tổ. Ngay nơi lời dạy của ngài, Sư liền biết bản tâm. Sư hầu hạ Mã Tổ được 6 năm. Sau đó, vì vị Bản sư đã già, Sư phải trở về để phụng dưỡng. Ở đây, Sư ẩn tung tích giấu diệu dụng, bên ngoài hiện tướng ngu khờ. Sư tự soạn một quyển luận *Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn* bị người cháu trong pháp môn là Huyền Yến lén lấy mang ra Giang Tây, trình cho Mã Tổ. Tổ xem xong, bảo với đại chúng rằng:
– Việt Châu có viên ngọc lớn, tròn trịa, phát ánh sáng tự tại, chiếu thấu các nơi.
Trong chúng có người biết Sư họ Châu, lần lượt cùng nhau dò la biết Sư cất am ở Việt Châu, bèn tìm đến thưa hỏi và nương tựa nơi Sư. Người thời ấy gọi Sư là Hòa thượng Đại Châu, là nhân nơi lời nói của Mã Tổ vậy.
(Theo: *Truyền Đăng lục.*)

696. 冶 父 川 增 — Dã Phụ thêm tên Xuyên

Thiền sư Dã Phụ Thật Tế Đạo Xuyên ở Vô Vi Quân, người xứ Ngọc Phong, Cô Tô, làm người cung cấp cung tên của huyện. Sư nghe Thủ tọa Đông Trai Khiêm diễn giảng pháp cho tăng tục nghe, liền theo ngài để tập tọa thiền chẳng biết mỏi mệt. Một hôm do vì Sư chẳng làm tròn bản phận nên bị quan phạt đánh đòn. Trong lúc ăn đòn, Sư đại ngộ. Khi đến từ giã Thủ tọa Khiêm, Khiêm đổi tên cho Sư là Đạo Xuyên. Ngài còn nói:

– Tên cũ của ngươi là Địch Tam, nay ta đổi cho tên Đạo Xuyên, Xuyên tức là Tam đó! Đạo đức của ngươi như tăng thêm gấp ba lần. Chữ Xuyên (川) nếu đặt nằm ngang thì thành chữ tam (三), vốn là tên cũ của ngươi. Từ nay trở đi ngươi cần phải phấn chấn tinh thần, lập định chí hướng, giải quyết cho xong việc lớn sinh tử.

Sư ghi khắc lời dạy vào lòng. Đầu niên hiệu Kiến Viêm (1127), Viên Đỉnh du phương đến Thiên Phong Bàn Am, cơ phong của Sư hợp với Bàn Am, Am khen hay. Sư trở về nghỉ ngơi ở Đông Trai. Đạo tục càng thêm kính trọng Sư, có người đem kinh Kim Cang Bát-nhã ra thưa hỏi. Sư làm tụng cho họ nghe, đến nay còn thịnh hành ở đời.

Lúc vừa mới đổi niên hiệu Long Hưng, Điện Soạn Trịnh Công Kiều vận chuyển lương thực trúng mùa đến Giang Tây, gặp lúc chùa Dã Phụ thiếu người Trụ trì, ông liền đón Sư về khai mở pháp hội.

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

697. 遇 賢 擊 瓦 — Ngộ Hiền đập ngói gạch

Hòa thượng Tửu Tiên Ngộ Hiền, người xứ Cô Tô Trường Châu, họ Lâm. Mẹ Sư nằm mộng thấy nuốt một viên ngọc lớn rồi thọ thai, khi sinh Sư ra có nhiều điềm lạ, dáng dấp to lớn lạ lùng, miệng ngậm hai nắm tay. Lúc lên bảy, có lần Sư trầm mình xuống một vực nước vừa sâu vừa rộng mà áo quần chẳng hề bị ướt, rồi Sư bỏ nhà đi tìm thầy. Sư đến nương tựa ở chùa Vĩnh An, Gia Hòa. Sau đó, Sư đến tham vấn Thiền sư Tiền Đường Long Sách Cầu, phát minh được Thiền pháp, rồi trở về ở viện Minh Giác. Suốt ngày Sư chỉ biết uống rượu, đến lúc say thì làm bài ca, bài tụng để răn nhắc người tăng kẻ tục, do đó mà Sư có hiệu là Tửu Tiên. Buổi đầu Sư từ Tiền Đường trở về, tay cầm chùy sắt, gặp ngói gạch giữa đường Sư liền đập bể. Nếu có người hỏi thì Sư trả lời:

– Đi trên đường đời, bất bình nên đập nó bể nát mà thôi!

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

698. 藻 先 扣 水 — Tảo Tiên nói đập nước

Tảo Tiên Cổ Phật là người Kiến Ninh Tân Phong, họ Ông. Mẹ Sư nằm mộng thấy một vị Tì-kheo thần thái sáng rực, vác tích trượng đến xin nghỉ nhờ qua đêm. Có người chỉ vào vị Tì-kheo ấy nói: "Đây là Bích Chi Phật đó!". Từ đó bà mang thai. Sư được sinh ra vào niên hiệu Hội Xương thứ tư (844) đời Đường Vũ Tông, mùi hương bay đầy cả thất trải qua vài ngày mới tan. Năm lên 13 tuổi, Sư xin xuất gia, cha mẹ chấp thuận cho Sư nương ngài Hưng Phúc Hạnh Toàn ở Ô Sơn làm Thầy. Buổi đầu, Sư lấy việc giảng thuyết làm chỗ hướng về cho chúng. Sau đó, Sư bỏ đi đến yết kiến Thiền sư Tuyết Phong Chân Giác. Phong hứa khả cho sư, bảo rằng:

– Một ngày nào đó, con sẽ làm Thầy của bậc vua chúa.

Sau đó Sư từ Nga Hồ trở về Ôn Lãnh, cất am ở trên ngọn núi Tướng Quân, có hai con cọp theo hầu bên sư, và có thần nhân hiến đất làm viện Thụy Nham. Người học đua nhau tụ tập quanh Sư. Sư từng bảo chúng rằng:

– Bậc Thánh xưa kia tu hành phải nương vào thời tiết một cách vất vả. chúng ta ngày nay, hạ thì mặc áo bông, đông thì đậy nước lại mà tắm.

Từ đó, người đời gọi Sư là Khấu Thủy Cổ Phật.

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

Bài 175

福先進歌 Phúc Tiên tiến ca

汾陽始頌 Phần Dương thủy tụng

歸宗真藥 Qui Tông chân dược
蒙庵毒種 Mông Am độc chủng

699. 福先進歌 — Phúc Tiên dâng bài ca

Thiền sư Phúc Tiên Nhân Kiệm ở Lạc Dương, từ khi ngộ đạo ở Tung Sơn, Sư phóng khoáng dạo chơi ngoài thành. Người thời ấy gọi Sư là Đằng Đằng Hòa thượng.
Trong niên hiệu Thiên Sách Vạn Tuế (965), đời Đường, Hoàng hậu Võ Tắc Thiên xuống chiếu mời Sư vào cung. Sư vào trước điện, ngước mặt nhìn Bà. Hồi lâu, Sư bảo:
– Hiểu không?
– Chẳng hiểu!
– Lão tăng trì giới "Không nói chuyện".
Nói xong, sư liền lui ra. Sáng hôm sau, Sư dâng lên Bà mười chín bài ca ngắn. Thiên Hậu xem qua, rất vui. Bà ban cho Sư nhiều lễ vật, nhưng Sư không nhận. Bà sai người biên chép ra thành các bài ca, bài từ, truyền khắp trong nước. Những bài từ của Sư đều phô diễn chân lí để khuyên răn người thế tục. Chỉ có một bài "Liễu Nguyên Ca" là thịnh hành ở đời. Bài ca ấy như sau:

修道道無可修 Tu đạo đạo vô khả tu
問法法無可問 Vấn pháp pháp vô khả vấn
迷人不了色空 Mê nhân bất liễu sắc không
悟者本無逆順 Ngộ giả bản vô nghịch thuận
八萬四千法門 Bát vạn tứ thiên pháp môn
至理不離方寸 Chí lí bất ly phương thốn
識取自家城郭 Thức thủ tự gia thành quách
莫謾尋他鄉郡 Mạc man tầm tha hương quận
不用廣學多聞 Bất dụng quảng học đa văn
不在辯才聰俊 Bất tại biện tài thông tuấn
不知月之大小 Bất tri nguyệt chi đại tiểu
不管歲之餘閏 Bất quản tuế chi dư nhuận
煩惱即是菩提 Phiền não tức thị bồ-đề
淨華生於泥糞 Tịnh hoa sinh ư nê phẩn
人來問我若為 Nhân lai vấn ngã nhược vi
不能共伊談論 Bất năng cộng y đàm luận
寅朝用粥充饑 Dần triêu dụng chúc sung cơ
齋時更飡一頓 Trai thì cánh xan nhất đốn
今日任運騰騰 Kim nhật nhậm vận đằng đằng
明日騰騰任運 Minh nhật đằng đằng nhậm vận
心中了了總知 Tâm trung liễu liễu tổng tri

且恁半癡半鈍 Thả nhẫm bán nghi bán độn.

Tu đạo, đạo không thể tu
Hỏi pháp, pháp không thể hỏi
Kẻ mê chẳng rõ sắc không
Người ngộ vốn không thuận nghịch
Tám vạn bốn ngàn pháp môn,
Chỉ lí không rời tự tính.
Biết giữ thành quách nhà mình,
Chớ dối tìm quê nào khác
Chẳng cần học rộng nghe nhiều
Không hay biện tài giỏi giắn
Chẳng biết tháng nào thiếu đủ
Không quản năm nhuận hay không
Phiền não tức là Bồ-đề
Tịnh hoa sinh nơi dơ bẩn.
Người đến hỏi ta làm (việc) gì?
Chẳng thể cùng anh bàn luận
Sáng sớm điểm tâm bằng cháo
Đến trưa ăn một bữa cơm
Hôm nay mặc tình lâng lâng
Ngày mai lâng lâng mặc tình
Trong lòng rõ ràng biết hết
Ngoài mặt giả như ngu độn.

(Theo: *Phổ Đăng lục.*)

700. 汾 陽 始 頌 — Phần Dương (làm) tụng đầu tiên

Ngài Vạn Am nói: "Thể tụng xuất hiện bắt đầu từ ngài Phần Dương, đến Tuyết Đậu thì phát triển thành âm điệu, hiển bày được ý chỉ thật sâu rộng, không có bờ mé".
Ngài Tâm Văn nói: "Khoảng niên hiệu Thiên Hựu (904-907), Tuyết Đậu đem tài biện bác, trau chuốt lời hay ý đẹp cốt cho tân kì, kế tiếp ngài Phần Dương làm tụng cổ, lung lạc người học thời bấy giờ. Tông phong do đây một phen thay đổi".
Trong "Phần dương Vô Đức Thiền sư Lục" có 100 bài tụng cổ cho nên lấy đây làm chỗ bắt đầu cho việc ra đời của tụng cổ.
(Theo: *Thiền Lâm Bảo Huấn*.)

701. 歸 宗 真 藥 — Qui Tông có thuốc hay

Thiền sư Chân Tịnh Khắc Vân về sau Trụ trì Qui Tông. *Chính tông tán* ghi: Thiền sư Chân Tịnh Văn nối pháp Hoàng Long Huệ Nam. Cư sĩ Trương Vô Tận (Trương Thương Anh tự Thiên Giác) gặp ngài Đâu-suất (tên Tùng Duyệt) cử tắc "Câu rốt sau của thị giả Thanh Tố". Kịp đến khi bãi tham, ông ta liền đến chỗ Qui Tông. Trong đêm dạ thoại, Qui Tông đề cập đến vấn đề này. Ông ta liền nổi giận nói:
– Như thế vì sao mửa ra máu? Lão trọc nói dối lung tung há có thể tin được sao?
Sư (Qui Tông) không nói ra hết ý.
Vô Tận ở Kinh Khê. Giác Phạm đến nơi ấy gặp ông ta. Vô Tận nói với Giác Phạm rằng:
– Tiếc rằng Chân Tịnh chẳng biết việc này!
Phạm nói:
– Tướng công chỉ biết câu rốt sau của Thanh Tố nhưng thuốc hay hiện tiền của Chân Tịnh thì chẳng thể biết hết.
Vô Tận nghe nói giật mình, bảo:

– Quả là có điều này.
– Nghi thì đừng tham vấn.
Ngay lời nói này, Tận liền thấy được chỗ đại dụng của sư. Ông ta thắp nhang hướng về Qui Tông làm lễ, tạ lỗi.

702. 蒙 庵 毒 種 — Mông Am có giống độc

Thiền sư Mông Am Nguyên Thông sinh ở Trường Lạc, Phúc Châu, họ Chu. Sư đến nương ở nơi Thiền sư Qui Phong Quang Am Hối Am. Được độ xuất gia, Sư liền chỉ muốn theo chúng chuyên nhất thể cứu giải quyết việc lớn của mình, xin được miễn làm công việc trong chùa. Hối Am cười, nói:
– Ngươi muốn tham thiền gấp thế ư? Phật pháp ở tại tất cả chỗ tác dụng, chỗ hành động bình thường, sao lại sợ sự việc cướp đoạt công phu? Nay ta kì hạn cho ngươi một tháng, nếu chẳng làm xong, ta chẳng tha thứ đâu nhé!
Sư lui ra, đem câu "Phật pháp ở chỗ hành động bình thường" chép lên giấy treo trên cửa sổ. Sư tu hành miên mật, hông không bén chiếu độ nửa tháng. Am luôn luôn âm thầm theo dõi Sư, thấy Sư dụng công quá mãnh liệt, ngài thầm nghĩ: "Gã này nếu chẳng ngộ, e rằng sẽ điên mất!"
Một hôm, ngài nghe tiếng hỉ mũi và tiếng khóc, liền nói:
– A, thằng này hỏng rồi!
Ngài hỏi thăm trong chúng mới biết rằng tiếng khóc đó là do Sư nghe người thế tục báo tin có tang, liền nói:
– Đáng cho gã này ăn một chùy!
Ngài liền gọi Sư đến, hỏi rằng:
– Ngươi có việc gì, sao lại khóc như cha chết vậy!
Nói chưa dứt lời, Hối Am nắm chặt Sư lại và tát cho một cái, bảo:
– Rất nhiều vô minh phiền não, chỗ nào đến được?
Lại đánh thêm một tát, lập tức các nghi ngại của Sư đều tan rã, Sư liền lễ tạ, thuận miệng trình kệ rằng:

了了了，徹底了 Liễu liễu liễu, triệt để liễu
無端赤腳東西走 Vô đoan xích cước đông tây tẩu
踏破晴空月一輪 Đạp phá tình không nguyệt nhất luân
八萬四千門洞曉 Bát vạn tứ thiên môn đỗng hiểu.

Lĩnh ngộ rồi, ngộ triệt để
Chân trần vô cớ chạy tứ tung
Đạp vỡ vầng trăng trời quang đãng
Tất cả pháp môn thấu đến cùng.

Từ đó cơ phong của Sư bén nhạy, không ai dám đương đầu.
Khi Hối Am sắp thị tịch, giao cho Sư pháp y và nói kệ rằng:

再來毒種 Tái lai độc chủng,
元聰侍者 Nguyên Thông thị giả
呸耐吾宗 Phả nại ngô tông,
滅汝邊也 diệt nhữ biên dã.

Giống độc sinh trở lại,
vốn là Thông thị giả
Không chịu được tông ta,
(nhằm) diệt biên kiến của ngươi.

(Theo: *Khô Nhai Mạn lục.*)

Bài 176

德挫將軍 Đức tỏa tướng quân
元接僧統 Nguyên tiếp Tăng thống
法雲世諦 Pháp Vân thế đế
大溈念誦 Đại Qui niệm tụng

703. 德 挫 將 軍 — Đức Hạ được tướng quân

Duyên Đức (898-977) là thiền tăng sống vào thời Ngũ Đại, họ Hoàng, người xứ Lâm An (nay là Chiết Giang, Hàng Châu). Sư xuất gia với Hòa thượng Cần Lão ở Đông Sơn rồi du phương khắp nơi, tham yết Thiền sư Thanh Khê Hồng Tiến và đắc pháp nơi vị này.
Nam Đường Hậu Chủ xây cất chùa Viên Thông ở Lô Sơn rồi thỉnh Duyên Đức khai pháp.
Triều đình Bắc Tống sai Tào Hàn hỏi tội Hậu chủ Giang Nam vì sao phải nộp đất cho người Hồ và chiếm giữ Cửu Giang chẳng chịu đầu hàng. Đại tướng quân Tào Hàn thống lãnh quân sĩ vào chùa, các thiền tăng sợ hãi, bỏ chạy, riêng Sư vẫn ngồi yên như bình thường. Hàn đến trước Sư, Sư chẳng đứng dậy cũng chẳng vái chào. Hàn nổi giận quở trách rằng:
– Trưởng lão chẳng nghe danh Tướng quân giết người mà chẳng run sợ đây sao?
Sư nhìn kĩ Hàn rồi nói:
– Ngươi đâu biết có vị Hòa thượng không sợ sinh tử sao?
Hàn rất lấy làm lạ, thêm kính trọng Sư và nói:
– Các Thiền tăng vì sao bỏ đi tứ tán?
Sư bảo:
– Cứ đánh trống lên thì họ sẽ tụ tập!
Hàn liền sai thuộc hạ đánh trống, nhưng không có vị tăng nào đến. Hàn nói:
– Sao chẳng thấy ai đến cả?
– Vì ông có tâm sát hại đấy!
Sư liền đứng dậy đi đánh trống, các vị Thiền tăng liền tập họp. Hàn lễ bái Sư lần nữa rồi hỏi Sư về mưu kế đánh thắng giặc. Sư nói:
– Điều đó người tu thiền chẳng biết.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

704. 元 接 僧 統 — Nguyên tiếp rước Tăng thống

Thiền sư Phật Ấn tên Liễu Nguyên, tự Giác Lão. Có vị Tăng thống xứ Cao Ly tên Nghĩa Thiên đi thuyền đến Minh Châu.
Truyện kể rằng: Nghĩa Thiên từ bỏ ngôi vua đi xuất gia, dâng sớ xin được viếng thăm các tùng lâm thưa hỏi Phật pháp, đạo lí. Có chiếu của triều đình sai Dương Kiệt Thứ Công làm bạn đồng hành với Nghĩa Thiên, ra lệnh cho các chùa đều phải làm lễ nghênh tiếp như hàng vua quan. Khi phái đoàn đến chùa Kim Sơn. Liễu Nguyên ngồi trên giường nhận sự lễ lạy của Tăng thống. Thứ Công e ngại hỏi lí do. Nguyên nói:
– Nghĩa Thiên cũng là tăng của nước khác mà thôi. Hễ Tăng đến tùng lâm thì theo phép tắc phải đối xử như thế, chẳng thể làm khác được. Mọi người xuất gia cùng mang họ Thích, tự mình không mua chức tước cao để làm hạng quyền thế. Nay quí trọng nhau đâu phải vì dòng họ sang quí.
Thứ Công nói:
– Kẻ hèn này ít biết theo thời. Vậy xin đối xử khác với các nơi. Tôi cũng đâu biết được tâm của Thầy ra sao?
Nguyên đáp:
– Chẳng đúng! Nếu bẻ cong đạo lí để chìu theo thế tục thì Thiền viện các nơi trước hết đã đánh mất đi một con mắt. Còn đâu là phép tắc của nhà sư Trung quốc?

Triều đình nghe được lời này, cho Liễu Nguyên là người biết đến đại thể.
(Theo: *Tăng Bảo truyện.*)

705. 法 雲 世 諦 — Pháp Vân nói thế đế

Hòa thượng Lão Tuyền (Pháp Vân Phật Chiếu), về việc căn bản thì Sư sáng suốt, nhưng đối với ngôn ngữ thì Sư vụng về.
Sư thường thăng tòa bảo chúng rằng:
– Vào niên hiệu Hy Ninh thứ 8 (1075), lão tăng giăng màn ở phủ Phượng Tường, cung cấp công văn, vào năm ấy vua mất ở Hoa Sơn. Kẻ hậu sinh như các ngươi bao giờ mới biết được bao nhiêu câu nói này. Không có lúc nào mà ta chẳng nói, nhưng sẽ tùy theo chỗ các ngươi thưa thỉnh!
Sư hồi hướng xong liền xuống tòa. Hoặc có người hỏi:
– Hòa thượng nhân cái gì mà ngồi tòa bảo hoa, một bề nói về thế đế?
Tuyền đáp lại rằng:
– Đồ ngu! Pháp há có hai thứ sao?
(Theo: *Đại Huệ Phổ Thuyết*.)

706. 大 溈 念 誦 — Đại Qui nhiều niệm tụng

Pháp hội của ngài Đại Qui (Chân Như Mộ Triết) rất thịnh, hàng long tượng nổi lên rất nhiều. Thường thường gặp lúc thăng đường, lúc dứt ba hồi trống, đại chúng đứng sắp hàng theo thứ tự rồi ngồi xếp bằng thật là từ tốn. Hồi lâu, Sư mới nêu ra bài tụng của người xưa:

Muốn biết bản lai tâm
Non xanh nước biếc thâm
Chẳng phải thân tâm cảnh
Uổng đem thấy nghe tìm.
Hễ biết thì liền biết
Không cho phép trầm ngâm
Tham liền lúc xuống tòa
Năm ngày còn phải tham.

Sư còn cử câu:
– Phải là cây cột thì chẳng thấy cột. Chẳng phải là cây cột thì cũng chẳng thấy cột. Phải cùng chẳng phải đều dẹp hết. Ngay nơi chỗ phải cùng chẳng phải hãy lãnh hội đi! Hãy tham lấy đi!
Nhưng việc thăng tòa ấy, ngoài việc niêm đề công án, còn lại nhiều loại khác. Ở đây có vị tăng khôi hài ở đất Tứ Xuyên từ Qui Sơn xuống. Có người hỏi:
– Thế nào là pháp đạo Đại Qui?
Vị tăng ấy đáp:
– Qui cũ phép tắc rất tốt, nhưng niệm tụng rất ghê gớm!
– Cách qui định của tùng lâm là 24 ngày niệm tụng sao lại nói rất nhiều?
– Riêng Đại Qui chẳng phải như vậy. Duy na niệm tụng 24 ngày trước Tăng đường xong, Trưởng lão còn niệm tụng 5 ngày nữa trên Pháp đường.
Thiền tăng truyền nhau cho là ông ta đùa.
(Theo: *Đại Huệ Phổ Thuyết*.)

❁❁❁